Khuyên người niệm Phật - tập 2 (Cư sĩ Diệu Âm)

Tịnh Độ — sách & giảng giải

KHUYÊN

NGƯỜI

NIỆM

PHẬT

TẬP 2

Phát Nguyện Vãng Sanh

Đệ tử chúng con, hiện là phàm phu, trong vòng sanh tử, tội chướng sâu nặng, luân chuyển sáu đường, khổ không nói được. Nay gặp tri thức, được nghe danh hiệu, bản nguyện công đức, của Phật Di-đà, một lòng xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh. Nguyện Phật từ bi, xót thương chẳng bỏ, phóng quang nhiếp thọ. Đệ tử chúng con chưa biết Phật thân, tướng tốt quang minh, nguyện Phật thị hiện, cho con được thấy. Lại thấy tướng mầu, Quán- Âm Thế-Chí, các chúng Bồ-tát và thế giới kia, thanh tịnh trang nghiêm, vẻ đẹp quang minh, xin đều thấy rõ.

Con nguyện lâm chung không chướng ngại.
A-di-đà đến rước từ xa.
Quán-Âm cam lồ rưới nơi đầu.
Thế Chí kim đài trao đỡ gót.
Trong một sát na lìa ngũ trược.
Khoảng tay co duỗi đến Liên Trì.
Khi hoa sen nở thấy Từ Tôn
Nghe tiếng pháp sâu lòng sáng tỏ.
Nghe xong liền ngộ Vô Sanh Nhẫn.
Không rời An Dưỡng lại Ta-bà.
Khéo đem phương tiện lợi quần sanh
Hay lấy trần lao làm Phật sự.
Con nguyện như thế Phật chứng tri
Kết cuộc về sau được thành tựu.
HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề

Hết một báo thân này
Đồng sanh nước Cực-lạc.
Giác nhi bất mê, Chánh nhi bất tà, Tịnh nhi bất nhiễm

Lời khai thị của Pháp Sư Tịnh Không.

Người chân chánh phát tâm niệm Phật, trong thời đại loạn động này, nhất định phải nhận thức rõ ràng - Nhà Phật thường nói: “Mọi thứ đều không thể mang theo, duy chỉ có nghiệp theo ta mà thôi” - Chúng ta phải suy ngẫm, hiểu rõ câu này. Sau đó mới biết làm thế nào để dụng công, làm cách nào để tu trì.

Phàm những thứ không mang theo được, quyết định không để nó trong lòng. Những gì có thể mang theo, quyết định phải tranh thủ từng giây từng phút, nhất quyết không để thời gian trôi qua một cách lãng phí.

Những gì có thể mang theo? Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, đều có thể mang theo. Đây là việc thiện nhỏ của thế gian! Chư Phật Như Lai còn kỳ vọng ở chúng ta đạt điều thiện lớn, đó là thành Phật, thành Bồ-tát. Thành Phật, thành Bồ-tát nhất định phải thâm tín Tịnh-độ, niệm Phật vãng sanh.

Làm thế nào mới đạt đến chỗ “Lão Thật”? Nhất định phải buông xả vạn duyên. Trong mọi thời, mọi nơi, mọi cảnh, duy trì tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi của mình. Câu “A-di- đà Phật” hãy thời thời khắc khắc giữ mãi trong tâm. Gặp chúng sanh nào hữu duyên, chúng ta hãy chân thành, cung kính, hoan hỉ đem pháp môn này giới thiệu cho họ, khuyên mời và khuyến khích họ tu. Đây chính là chân thật cúng dường.“Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng”.

Có như thế mới tương ưng với bổn nguyện của đức Phật A-di-đà, với chư Phật Như Lai. Phải tu học như vậy thì thời gian trong một ngày của chúng ta mới không bị luống qua. Trong một ngày đó thân tâm của chúng ta chắc chắn được thanh tịnh, pháp hỉ sung mãn và được cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ-tát.

Mục Lục:

*) Lời Khai Thị . . . . . 5 *) Lời Giới Thiệu . . . . . 12 *) Lời cảm xúc . . . . . 13 *) Lời Ngỏ 14

26) Cứu người như cứu lửa! (Trả lời thư người chị). Trang 15

... Khi ở thời điểm bị dồn vào đường cùng, con người thường phát sinh những bản năng rất mạnh để tự cứu. Cái tự cứu này chính là sự giải thoát tâm linh. Chính vì thế mà tâm hồn của họ rất dễ tiếp thọ Phật pháp, rất dễ nhiếp tâm niệm Phật. Ngoại trừ những người tạo nghiëïp chướng quá sâu nặng thì đành phải chịu thua, còn hầu hết nếu gia đình hiểu đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho họ niệm Phật, họ rất dễ được vãng sanh về với Phật...

27) An Lạc và Hiếu-Nghĩa! Trang 30

... khổ đau hay hạnh phúc đang nằm ngay trong tâm của mỗi một chúng ta. Giải thoát hay đọa lạc đang ở ngay trước mắt, nó chỉ là sự lựa chọn tùy ý của mình mà thôi. Người lâm chung mà được sáng suốt, tâm hồn tỉnh táo và biết đường đi, họ sẽ lựa chọn con đường tốt: “Đường Về Cực-lạc”; người mê muội không biết đường đi, họ sẽ bị nghiệp chướng lôi kéo vào ngả hiểm nguy: “Đường Về Đọa Lạc”. “Cực-lạc” hay “Đọa Lạc” là do sở nguyện của mình...

28) Đời: như một giấc mộng! Trang . . . 39

... Cuộc đời có khác gì một giấc mộng đâu! Ai hiểu đạo thì tìm cách thoát cảnh mộng để trở về với cảnh giác. Người mê muội thì vừa thoát cơn mộng này thì chìm vào cơn mộng khác, triền miên trong mộng khó có ngày thoát thân. Đêm đêm ta nằm trong tiểu mộng, thì cuộc đời này từ lúc sinh ra đến lúc buông tay cũng chỉ là một đại mộng. Khi một người về đến Tây-phương Cực-lạc rồi, họ quay nhìn xuống, thời gian bảy tám năm của con người trên thế gian này cũng chỉ là tiểu mộng mà thôi...

29) Niệm Phật: Con đường cứu mẹ! Trang 46

... Làm con hãy lấy hiếu dưỡng phụ mẫu làm đầu. Chữ hiếu đạo không phải nhỏ đâu. ...Chăm sóc việc ăn uống, thuốc thang, nuôi dưỡng nhục thân là trả Tiểu Hiếu. Lo cho cha mẹ vãng sanh Cực-lạc, thoát vòng sanh tử là trả chữ Đại Hiếu. Người nào thực hành pháp môn niệm Phật, ngày đêm liên tục niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” để cầu sanh Tịnh-độ, thì chỉ một đời này thôi sẽ vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới.

30) Niệm Phật: Phương pháp giải nạn! Trang 55

... Nghiệp chướng là khối đá đeo vào đời mình, luân hồi là bể khổ mênh mông. Người còn nghiệp ắt phải bị khối đá nhận chìm trong bể khổù. Nhưng nên nhớ ky,õ tự mình bơi mới bị khối đá nó dìm chứ còn leo lên thuyền rồi thì khối đá dù nặng tới đâu vẫn được chở qua bờ giác như thường. Người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là người biết leo lên thuyền cứu độ của Phật vậy...

31) Niệm Phật: Với lời Phát Nguyện! Trang 65

... Đối với pháp môn niệm Phật, phát nguyện là lòng cầu nguyện vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà sau khi tuổi thọ của mình hết. Điều này vô cùng quan trọng. Thường khi con người thọ mạng hết, họ sẽ theo nghiệp báo để thọ sanh. Làm ác theo đường ác, làm lành theo đường lành, nghiệp nào lớn nhất nó lôi mình đi, còn các nghiệp khác thì thành nợ sẽ trả sau. Trong sự chiêu cảm của nghiệp, lời nguyện của mình nó có sức mạnh rất lớn, nếu thệ nguyện vững chắc, thì nghiệp báo sẽ né một bên nhường lối cho lực thệ nguyện thành tựu trước...

32) Niệm Phật: Con đường thành Phật! Trang . . . 77

... Niệm Phật là mình đang gây cái nhân Phật trong tâm mình để chờ ngày thành quả Phật. Đây là một pháp môn đặc biệt, gọi là “Môn dư đại đạo”, một phương tiện rốt ráo để viên thành Phật đạo. Trong 49 năm thuyết kinh giảng đạo, Phật để lại vô lượng pháp môn, tất cả đều là phương tiện tự tu chứng từng phẩm vị một để đến quả vị Phật. Vì thế

thời gian tu hành phải trải qua hàng A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp, mới mong thành đạo quả. Còn niệm Phật thì: “Niệm Phật là Nhân, thành Phật là quảû”, lấy thẳng nhân địa Phật để tu thành quả vị Phật. Một pháp môn vi diệu, thù thắng, dễ tu trì. Vì nó quá dễ dàng cho nên ít người chịu tin. Nhưng đây là lời Phật dạy. Ta là người con Phật, không thể không tin...

33) Niệm Phật: Một lòng tin Phật! Trang . . . 86

... niềm tín tâm thường khi đã có sẵn trong tiềm thức, trong thiện căn, chỉ gặp được cơ hội thì nó tự phát lộ ra, không phải học hỏi hay tìm hiểu. Có nhiều người muốn học Phật nhưng lại thích tìm lời hay ý đẹp, những điều ứng với khoa học, hợp với luận lý, thuận với triết lý cao siêu mới tin. Kỳ thật, đó chỉ là cái kiến thức thế gian, chính nó thường làm chướng ngại rất nhiều con đường tu tập của họ. Lý Phật đang nằm ngay tại trong tâm của người chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Ở ngay nơi người có lòng thành TIN Phật...

34) Niệm Phật: Cần giữ tâm thanh tịnh! Trang 95

... Niệm Phật là để cho tâm thanh tịnh, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện về Tây-phương với Phật. Tuyệt đối không được tham đắm bất cứ một cảnh giới nào khác, dù là Thánh, Thần, Tiên, Phật Mẫu, Phật Bà, v.v... Nếu không, mình chưa đi tới Tây- phương mà đã bị lạc đường một cách oan uổng...

35) Đời là mộng, nhân quả là thực! Trang 102

... đời là mộng, có gì đâu mà lo lắng! Nhưng có một điều không phải mộng, đó là nghiệp chướng. Phật dạy, “Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”. Vạn pháp là hữu vi pháp; nhân quả là kết quả của nghiệp. Vạn pháp là thành trụ hoại không, là sanh trưởng dị diệt, là sanh lão bệnh tử. Nó xuất hiện rồi biến dịch theo từng phút giây. Còn nhân quả là năng biến, sở biến. Năng biến là hành động tạo tác, sở biến là kết quả thu được. Hành động gọi là “năng biến”, có thể xảy ra trong tích tắt rồi tan biến vào hư không, nhưng nó không phải là “không”vì nó còn cái hậu quả của nó, gọi là “sở biến”. Có năng có sở vì có biến, đó là định luật nhân duyên quả báo tơ hào không sai, cho nên mới gọi là “bất không”...

36) Phải tu theo lời Phật dạy! Trang 108

... Lời Phật là thật ngữ, chân ngữ, như ngữ, Ngài nói thẳng thắn, chân thật, như thị như thị. Vì lòng từ bi, Ngài không muốn chúng sanh phải trải qua vạn kiếp khổ đau, trầm luân đọa lạc trong sanh tử luân hồi, cho nên Ngài đem tất cả kinh nghiệm thù thắng nhứt của mình truyền lại cho chúng sanh, để sự tu hành của chúng sanh có kết quả viên mãn nhanh chóng, tiết kiệm hàng vạn kiếp, khỏi phải phung phí thời gian một cách vô ích, để được thoát nạn chính trong đời này. Thế mà ta không chịu làm theo, lại thích nếm mùi băng mình vào luân hồi, lội dòng ngạ quỷ, ngu si trong cảnh súc sanh, chịu cực hình trong địa ngục vô lượng kiếp rồi mới nghĩ tới chuyện giải thoát, nghĩa là sao?!...

37) Tổng quát về sự “Hộ Niệm”. Trang 115

... “Hộ niệm” là trực tiếp cứu độ một người vãng sanh thẳng về Tây-phương Cực-lạc một đời giải thoát sanh tử luân hồi bất thối thành Phật, bằng chính sự thức tỉnh kịp thời của người đó và nhờ sự bảo hộ an toàn của những người hộ niệm. Niệm Phật, có tín hạnh nguyện đầy đủ, cộng với có hộ niệm thì sự vãng sanh có xác suất rất cao. Kinh Phật nói rằng, “đời mạt pháp vạn ức người tu khó có được một người giải thoát”, là tại vì không có người chịu quyết tâm tu hành theo con đường giải thoát của Phật dạy, mà cứ thích tu lòng vòng, thích cầu đám, chứ không thích hộ niệm để có một niệm giác ngộ vãng sanh ngay thời điểm lâm chung. Chính vì thế mà phải cần đến sự hộ niệm...

38) Hộ Niệm và Gia Đình! Trang . . . 128

... Con cháu trong nhà là một lực lượng hộ niệm chính. Muốn cho con cháu hộ niệm mình, thì người niệm Phật không nên âm thầm niệm một mình, mà cố gắng giảng giải Phật pháp cho người thân hiểu, giảng giải về sự vãng sanh cho con cháu nghe, khuyên niệm Phật, chỉ cách hộ niệm vãng sanh. Nên chủ tâm làm như vậy để vừa cứu độ người thân, vừa có được người hộ niệm sát bên cạnh mình trong bất cứ trường hợp nào. Những gia đình nào có con cháu biết tu hành, tin Phật, hiểu đạo, thì thật là một đại phúc báu trên đời!...

39) Tu hành cần hợp căn, hợp thời! Trang 138

Người trung hạ căn như chúng ta phải cần xét lại, phải tự phản tỉnh về căn tánh, xét lại về thời cơ, coi lại kinh điển cho kỹ rằng Phật đã dạy mình phải đi con đường nào mới có khả năng thành tựu. Nên nhớ hữu chí thì tốt, nhưng bất tài thì chí lớn sẽ biến thành vọng tưởng, viển vông không hiện thực! Ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp thời gian không phải là chuyện bàn luận cho vui trong lúc nhàn hạ!

40) Chuyên Tu: Thành tựu cao! Trang 147

... Người thường cứ chạy theo kiến thức, thích giảng thuật ngữ, rốt cuộc hầu hết chỉ chạy vòng vòng bên ngoài lý đạo. Chuyên tu vào một hướng chính là pháp truyền thừa của những vị Tổ-sư, Tổ truyền Tổ vậy. Giảng kinh chỉ có một bộ kinh, nhưng mỗi một lần giảng cảnh giới mỗi cao hơn, càng giảng càng thâm nhập vào bí tủy của lời Phật dạy. “Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”, khi thấu suốt được một bộ kinh thì tất cả các kinh khác chỉ cần nhìn đến là có thể hiểu liền. Nhờ đó mà ta thông được tất cả kinh điển, thâm nhập vào lý đạo nhanh chóng. Thật là tuyệt diệu!

41) Buông xả - Niệm Phật - Vãng sanh! Trang 153

... Buông xả từ cái tâm, tập cho cái tâm buông xả thì những thứ khác nó buông xả theo, ví dụ mình làm thiện thấy người ta ác cũng đừng nên ghét bỏ họ; mình ăn chay thấy người ăn mặn đừng nghĩ họ là ác; làm ăn thua lỗ đừng quá lo sầu, v.v... đó là buông xả. Cụ Triệu Vinh Phương buông xả tất cả, chỉ niệm Phật không cần bàn luận, thì cụ nhanh chóng trở thành vị Bồ-tát. Chúng ta không tìm ra lối thoát khỏi Tam Giới là do bởi cái độc tham sân si, trong đó tham là mạnh nhất. Vì tham nên buông xả không được. Chính vậy tu hành ta hãy lấy cái hạnh BỐ THÍ làm đầu vậy...

42) Làm lành để chuyển nghiệp! Trang . . . 162

... làm lành, lánh ác, là điều kiện căn bản nhất của người tu hành. Làm lành để tăng trưởng phước đức, chuyển hóa nghiệp báo. Có thể ví dụ thân nghiệp của chúng ta giống như một cái cân, trên đó có hai cái đĩa, một đĩa là phước, một đĩa là nghiệp. Phước là phước báu,

công đức. Nghiệp là nghiệp chướng, tội lỗi. Hễ phước và nghiệp cân bằng thì thân thể bình thường, phước nặng hơn nghiệp thì thân thể kiên khang, khỏe mạnh. Nghiệp nặng hơn phước thì ta bị bệnh hoạn đau ốm. Làm việc thiện lành, ăn ở nhân hậu, là làm cho cán cân nặng về phước, nhẹ về nghiệp, thân thể sẽ kiên khang, tâm thần an lạc. Làm ác nhiều thì cán cân nặng về nghiệp, nhẹ về phước thì thân thể bệnh hoạn, tâm thần âu lo, phiền muộn. Một người hiểu thấu đạo lý này thì dại gì gây nên tội ác cho suốt đời bất an, đời đời kiếp kiếp tiếp tục chịu khổ...

43) Sám hối – Hồi hướng! Trang 172

Sám nghiệp chủ yếu là tự mình nói lên cái lỗi của mình để sửa chứ đâu phải là sự cúng tế. Người biết tu thì cái công đức nên giữ, cái lỗi lầm xấu ác phải liệng ra ngoài... Thế nhưng, người đời cứ thích khoe khoang cái hay của mình để chịu tiêu mòn công đức, còn điều xấu thì cứ khư khư giấu thật kỹ để tăng nghiệp chướng. Chính vì thế mà ách nạn mới khó tiêu trừ được.... ... công đức mình nên hồi hướng đến khắp chúng sanh, hồi hướng càng rộng càng tốt, đừng nên chỉ hồi hướng riêng cho cá nhân mình. Công đức là phước vô lậu, vô hình, không thể bắt giữ. Công đức ví như ánh sáng của ngọn đèn, mình chiếm giữ riêng thì cũng bao nhiêu đó, mình chia cho nhiều người cùng hưởng thì mình cũng không mất chút nào, nhưng hồi hướng công đức đến rộng khắp chúng sanh thì tâm lượng của mình sẽ quảng đại, giải tỏa được thù oán nhiều đời nhiều kiếp. Nhờ vậy, mình được giải thoát mà oán thân trái chủ cũng được ích lợi...

44) Cảnh giới Trung-Ấm! Trang 181

... Trong suốt thời gian trung ấm, thần thức bị trải qua rất nhiều những cảnh giới hãi hùng, ghê sợ, tất cả đều do vọng tưởng của chính họ tạo nên. Người biết tu hành, tâm hồn thanh tịnh, thần trí họ định cho nên họ có thể phân biệt được thực giả và tự chọn lấy cảnh giới tốt để đi. Người không tu, tạo nghiệp nhiều thì thần thức bị dồn vào từ trạng huống khủng bố này đến khủng bố khác, đến sau cùng tất cả đều bị mê mệt, đành lặng lẽ trôi theo nghiệp lực để trả nghiệp....

45) Khổ: Tứ-Diệu-Thánh-Đế! Trang . . . 190

... “Đời khổ quá, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết...”. Sinh ra trên đời, nghèo có cái khổ của kẻ nghèo, giàu có cái khổ kinh khủng của kẻ giàu! Ngu có cái khổ của sự ngu, khôn cái khổ thê thảm của trí khôn! Người dân quê mộc mạc có cảnh khổ của dân quê, người quyền uy thế phiệt có cảnh khổ phải rơi nước mắt của người quyền thế... Đây là sự thật. Ai hiểu được vậy thì mau tìm đường thoát, ai không hiểu thì sự thật vẫn là sự thật. Sự thật này có khi chứng minh được, có nhiều khi không chứng minh được. Chứng minh được là dành cho người có duyên, không chứng minh được là vì người còn thiếu phước duyên. Có duyên hay vô duyên, thấy hay không thấy, điều này vô can hệ đến sự thật!...

46) Đọc-Tụng kinh điển theo: Tín-Giải-Hành-Chứng! Trang . . . 200

Kinh điển xuất phát từ chơn tâm, thì hãy dùng chơn tâm mà giải. Phật dạy: “Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng”, thật tướng là chơn tâm. Lục Tổ Huệ Năng dạy: “Tự tánh năng sanh vạn pháp”. Tự tánh là chơn tâm. Chính cái chơn tâm của mình nó có đầy đủ tất cả, nó có khả năng thuyết tất cả pháp. Chính vì thế mà Ngài Huệ Năng chưa từng đi học, không biết chữ, không biết nghiên cứu, nhưng lời Ngài nói ra như kinh như pháp, tất cả các kinh chỉ cần nhắc đến là Ngài thông liền. Tại sao vậy? Vì pháp đã có sẵn trong tâm. Tâm có một phần thanh tịnh thì thấy được một phần Phật pháp, hai phần thanh tịnh thì thấy được hai phần Phật pháp, mười phần thanh tịnh thì thấy được mười phần Phật pháp. Chắc chắn như vậy.

47) Quyết tâm cứu độ chúng sanh! Trang . . . 210

... Phật dạy thương người chứ không được ghét, dù cho người đó có làm sai. Thương người không có nghĩa là tán thán hay làm theo họ, mà chính là ta phải có lòng khoan dung, nhân hậu, biết tha thứ và tận tâm cứu giúp những người còn kém thiện căn, phước đức, mong cho họ có được cơ duyên tỉnh ngộ.

48) Đừng tu lòng vòng nữa! Trang 223

Những người có nhìn thấy được hiểm họa chết chìm nên cố gắng bơi, chắc chắn đỡ hơn người không biết bơi. Nhưng tốt hơn nữa phải biết nhắm thẳng đến bờ thì mới khỏi chết. Tu hành cũng vậy, phải chọn phương cách nào có khả năng giúp mình thực sự giải thoát mới viên mãn đường tu. Pháp môn tu hành vô lượng vô biên, cảnh giới cũng vô lượng vô biên, nhưng con người muốn về tới đích không thể đi theo vô lượng vô biên đường đi được, vì đi như vậy là đi lòng vòng, sau cùng phải bị kiệt sức, đành phải xuôi tay!

Độ sanh vô sở trụ tâm nhi hành bố thí

Lời Giới Thiệu

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè... Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình, mà là những lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế!... Theo tôi thì những “lời thư pháp” này có thể giúp cho người phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một, rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình... Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vãng quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục Kiền Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng... Niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

Nam-mô A-di-đà Phật, Thích Thiện Huệ.

Lời Cảm Xúc!

Tôi thật vô cùng diễm phúc, có được cơ duyên hy hữu khi được tiếp xúc với cư sĩ Diệu Âm và đọc được quyển "Khuyên người niệm Phật" (tập 1 và 2) của anh. Đọc "Khuyên người niệm Phật" với bao nỗi hân hoan, đong đầy cảm xúc. Tôi xin trang trọng trải rộng tâm hồn đón nhận những cơn mưa pháp thấm nhuần hương vị giải thoát này! "Khuyên người niệm Phật" - Như những hồi chuông ngân vang để cảnh tỉnh chúng sanh mê muội đang lặn hụp trong sanh tử luân hồi! "Khuyên người niệm Phật" - Bài học vô cùng quí giá, hữu ích, thiết thực và là một hướng đi vững chắc cho những ai muốn tìm về bến Giác. "Khuyên người niệm Phật" – Tuyệt phẩm đầy đạo vị, vun tràn tình thương thiêng liêng cao cả của một người con đã vắt cạn máu tim cúng dường lên hai đấng sanh thành, cầu mong cho người cất lời xưng niệm Thánh hiệu "A-di-đà Phật". Thật là chí tình, đại hiếu! Tôi vô cùng hoan hỉ và thành tâm tán thán công đức "Khuyên người niệm Phật" của tác giả. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm tạ cư sĩ Diệu Âm đã cống hiến cho đời và cho đạo một tặng phẩm quí giá này. Hỡi những bà con, bạn hữu trên khắp cùng bốn biển, năm châu hãy cùng nhau đọc "Khuyên người niệm Phật". Hỡi tất cả những ai đang khổ đau trong cõi Ta-bà, hãy cùng nhau đọc "Khuyên người niệm Phật". Đây là cơ duyên để phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, siêu thoát sanh tử luân hồi và báo đáp Phật ân. Nguyện cầu mười phương chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long-Thần, Hộ- Pháp từ bi gia trì cho tất cả chúng sanh sớm phát được đại tâm Bồ-đề: nhất hướng chuyên niệm "A-di-đà Phật" cầu sanh Tịnh-độ, hết báo thân này đồng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới, đồng trọn thành Phật đạo.

Nam-mô A-di-đà Phật, Cư sĩ Hồ Hải Triều.

Lời ngỏ! Diệu Âm xin dùng lời ngỏ này để thưa mấy điều: Trước tiên, Diệu Âm rất cảm động nhận được "Lời Cảm Xúc" của anh Hồ Hải Triều. Sự cảm động không phải vì lời tán thán, mà cảm động vì chính ở con người của anh! "Khuyên người niệm Phật", Diệu Âm thường nêu ra những tấm gương thiện lành, thì nay Diệu Âm lại có được một người bạn thật thiện lành, có tâm thật chân thành tu hành, có hạnh thật sự buông xả bố thí giúp người. Anh và gia đình anh thật xứng đáng là một tấm gương tốt cho Diệu Âm noi theo. Diệu Âm xin trang trọng đăng "Lời Cảm Xúc" này như một lời giới thiệu thứ hai, dù rằng người viết lời cảm xúc chỉ sống âm thầm, chưa hề có một chút danh vị. Lòng chân thành của một người mới thật là điều quí hóa! Điều thứ hai, khi tập "Khuyên người niệm Phật 1" được ấn tống xong, có một số vị tìm Diệu Âm đề nghị rằng: cần nên có tên họ và địa chỉ của "tác giả", để dễ bề liên lạc trong những trường hợp ấn tống thêm hay phát hành dưới các hình thức khác. Nay xin thưa rằng, bộ sách này Diệu Âm hoàn toàn không giữ bản quyền. Vì một chút lòng thành khuyên cha mẹ, anh chị em, bà con, bạn bè niệm Phật, rồi tình cờ gặp duyên mà thành ra bộ sách, chứ còn riêng Diệu Âm thì công phu tu hành còn rất yếu, nên vẫn phải cố gắng ngày đêm niệm Phật chứ không dám sơ ý lơ là! Kính mong chư vị Đại-đức, chư vị Đồng tu thương tình tha thứ cho lỗi này. Thành thật đa tạ! Điều thứ ba, có một số vị đạo hữu hỏi rằng, bộ "Khuyên người niệm Phật" có tất cả mấy tập? Xin thành thật thưa rằng, chính Diệu Âm cũng không biết! Còn duyên thì còn "Khuyên người niệm Phật", hết duyên thì Diệu Âm

âm thầm gắng công niệm Phật cho thành thục để cầu vãng sanh Tịnh-độ. Đây là điều quan trọng hàng đầu. Bộ sách "Khuyên người niệm Phật" được chư vị Đại-đức, Đạo-hữu, Đồng-tu phát tâm ấn tống, Diệu Âm xin thành tâm cảm niệm. Đặc biệt, một vị lão Pháp sư rất từ bi và đáng kính, đã tự đứng ra vận động tịnh tài để ấn tống tập "Khuyên người niệm Phật 2". Vâng theo huấn thị của ngài Tịnh Không, Diệu Âm không dám lập "phương danh ấn tống", với ý nghĩa gìn giữ công đức của chư vị được trọn vẹn. Nhưng dù sao, trong lòng Diệu Âm vẫn hằng âm thầm tri ân! Nếu bộ sách này có được chút ít công đức nào, xin thành tâm hồi hướng đến pháp giới chúng sanh, đến toàn thể chư vị. Và sau cùng, Diệu Âm xin xác định rằng, đây chỉ là những lời "Khuyên người niệm Phật", chứ không phải là lời pháp. Vì phải cố gắng khuyên cho người phát tâm tu học Phật, cho nên mới có liên quan một chút về phần căn bản của pháp Phật để khuyến tấn lẫn nhau mà thôi. Pháp giới mông huân, Diệu Âm trí cạn, không đủ khả năng đi sâu vào giáo lý của Phật, chỉ biết một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, cầu nguyện cho hết thảy chúng sanh hết một báo thân này đều được vãng sanh An-Dưỡng quốc. Xin thành tâm cầu xin chư Phật, chư Bồ-tát gia trì cho tất cả chúng sanh hữu tình sớm ngày giác ngộ, chư vị Đại-đức, Đạo-hữu, Phật-tử khắp nơi pháp hỷ sung mãn, hết báo thân này đều vãng sanh Tịnh-độ, sớm viên thành Phật đạo. A-di-đà Phật. Diệu Âm.

26 - Lời khuyên chị Hai

Cứu người như cứu lửa! (Trả lời thư người chị).

Anh chị Hai kính thương,

Em vừa mới niệm Phật ba tiếng đồng hồ trong niệm Phật đường về nhà thì nhận được thư của chị. Đọc thư chị mà em cảm động quá, biết chị tin Phật và có lòng lo lắng cho Bác. Đây là lòng hiếu thảo đáng quý của người dâu. "Hiếu dưỡng phụ mẫu" là điều đầu tiên trong 11 điều tu phước của Phật giáo, nguồn gốc tu học Phật là báo hiếu cha mẹ, phải tận tâm cứu độ mới được. Cứu người cấp bách như lửa cháy đầu, cho nên xin anh chị Hai quyết tâm làm ngay những gì em nói. Em đã gởi về anh chị Hai hai lá thư mới nhứt nói về sự "Hộ-Niệm", xin đọc thật kỹ, rồi đem về đọc cho cha má nghe. Hãy đọc cho tất cả anh chị em đều nghe thì tự nhiên biết sẽ làm gì. Hãy chuẩn bị làm ngay đừng chần chờ. Thời gian không chờ mình đâu! Làm ngay có nghĩa là tự thực hiện cho chính mình và thực hiện khi có người nhà mình ra đi. Còn như vẫn chưa biết làm gì thì cho em biết càng sớm càng tốt, em sẽ nói rõ hơn. Em viết cho cha má, nhưng cũng như cho tất cả những cha mẹ khác, tất cả những người con khác, xin đừng ngại đọc cho nhau nghe.

Bây giờ em trả lời thư chị, theo thứ tự từ đầu tới cuối. Thư của chị đặt ra nhiều câu hỏi rất hay, rất cần thiết, thực tế và khá quan trọng. Trả lời đầy đủ một câu hỏi của chị là có thể xuyên qua cả một giáo lý thậm thâm vi diệu của Phật chứ không phải đơn giản. Vì thư chị đặt rất nhiều vấn đề, cái nào cũng cần hết, cho nên thư này em trả lời một cách tổng quát cho chị có một ý niệm căn bản trước, để chị thực hiện ngay hầu cứu người trước đã, nhất là bác gái. Rồi sau đó từ từ em viết thư nói sâu hơn.

Hỏi 1: "... Đột nhiên sao lại mê đạo Phật đến thế, ắt phải có nguyên do. Em đã thấy gì? Chính xác không?".

Trả lời: Em không mê đạo Phật đâu, mà một cơ duyên làm em hiểu được Phật pháp. Hiểu chứ không phải mê! Em xin khẳng định với anh chị là chắc chắn, rõ ràng, dứt khoát rằng pháp Phật cứu được mình khỏi luân hồi lục đạo chỉ trong một đời này thôi. Chắc chắn như vậy. Đây không phải là chuyện hoang đường hay mơ mộng như hồi giờ mình cứ tưởng. Chính vì thế, vừa khi phát hiện được em bừng tỉnh cơn mê muội, nhanh chóng ngày đêm khuyên cha má tức tốc niệm Phật liền nếu không thì trễ mất. Vì con người trong thời mạt pháp này đã bị vô minh che kín cho nên đang sống trong mê loạn. Những điều em hiểu thấy được từ từ anh chị sẽ hiểu, nói không hết trong một thư ngắn ngủi này đâu. Thấy là thấy hiểu được pháp Phật vi diệu chứ không phải nằm chiêm bao mơ tưởng rồi thấy như người thích tiền mơ thấy trúng số đâu. Hãy tin Phật! Tin Phật thì niệm "Nam-mô A-di-đà Phật", cứ giữ

vững một đường tu hành, thì cơ giải thoát đến ngay trong đời này chứ không xa. Chắc chắn như vậy. Theo yêu cầu của chị, em sẽ lần lượt giải thích sau. Bây giờ không đủ thời giờ giải thích dài dòng. Em sắp đi công chuyện xa.

H. 2: "Cha má già rồi, niệm Phật tối thiểu mỗi ngày bao nhiêu tiếng, từ lúc nào? Chứ niệm suốt sức khỏe đâu mà niệm dữ vậy?".

T/L: Niệm Phật không giới hạn bao nhiêu câu, càng nhiều càng tốt. Đại-Thế-Chí Bồ- tát (vị đứng bên Phải Phật A-di-đà) nói "Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế... Bất giả phương tiện tự đắc tâm khai", nghĩa là thâu nhiếp sáu căn, thanh tịnh niệm Phật liên tục... Không cần nhờ đến phương tiện gì khác, tâm tự khai mở. Lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều buông xả, đừng để ý tới. Tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, không màng danh lợi, thị phi, giàu nghèo, sự nghiệp... gì cả, thì tự nhiên được tâm khai, nghĩa là đắc đạo, thành Phật, hoặc vãng sanh về với Phật. Niệm Phật càng nhiều càng tốt, nhưng quan trọng là phải niệm cho sâu, thành tâm, chí thiết. Nếu niệm nhiều mà tâm loạn xạ, thì cũng vô ích. Niệm Phật chính là tâm niệm chứ không phải miệng niệm. Niệm nhiều tức là niệm liên tục, không chừa kẽ hở nào để cho các thứ tạp niệm khác khỏi xen vào. Tạp niệm là vừa niệm Phật vừa chơi bùa, vừa tin đồng bóng, coi bói, vừa cầu xin quỷ thần... Trong lúc niệm Phật mà nhớ tới tiền bạc, ơn nghĩa, nợ nần, ganh ghét... để mấy thứ đó xen vào cắt ngang mình, gọi là tạp niệm. Khi niệm quen rồi thì tự nhiên niệm nhanh. Niệm Phật có thể niệm thành tiếng, có thể niệm thầm (niệm trong tâm) đều được. Khi tâm mình bị loạn, bị làm ồn, nghĩ ngợi lăng xăng... thì niệm lớn tiếng để nhờ cái âm thanh Phật hiệu lôi mình lại. Niệm Phật rất cần niệm RÕ RÀNG TỪNG TIẾNG, KHÔNG ĐƯỢC NIỆM KÉO NHỪA NHỰA. Tốt nhứt là khi niệm Phật tai mình lắng nghe tiếng mình niệm. Tất cả tâm ý dồn vào lời niệm thì tâm tự nhiên thanh tịnh, phá được tạp niệm. Khi tâm đã trở về yên tịnh rồi thì niệm thầm trong tâm rất tốt. Niệm lớn để phá tạp niệm thì niệm thầm dễ thâm nhập sâu vào tâm.

Như vậy niệm Phật đâu có tốn sức, trái lại còn để dưỡng được sức nữa là khác. Mình suy tính nhiều chuyện thì bị nhức đầu. Giận hờn, ganh ghét, tức bực... làm mình khổ

sở, ăn uống không ngon, thành ra mau già yếu. Còn niệm Phật thì tất cả những thứ đó bỏ hết, không thèm để ý, trong tâm thanh thản nhẹ nhàng thì càng ngày càng khoẻ chứ sao lại mất sức khoẻ được!

Người càng già càng niệm Phật cho nhiều, vì càng niệm càng khoẻ, tinh thần càng minh mẫn, cuộc sống càng vui tươi và thấy đời có ý nghĩa, chứ tại sao lại than "sức khoẻ đâu mà niệm dữ vậy". Người già mà không hiểu đạo thì họ mù mịt, không biết mai này ra làm sao? Chừng nào chết đây? Chết rồi đi đâu? Họ lo âu, sợ sệt đủ thứ! Bao nhiêu nỗi khổ tâm nếu không giải tỏa được thì dễ đâm ra cáu kỉnh, khó chịu, tức giận... Nay gặp pháp niệm Phật, được Phật A-di-đà gia trì, thấy được hướng đi rõ ràng, được chư Phật hộ niệm, được nhiều vị Bồ-tát bảo vệ sát bên cạnh mình, không còn lo sợ gì cả. Như vậy, yếu sức thì niệm Phật tự nhiên sẽ khỏe, già niệm Phật sẽ thấy mình trẻ trung ra. Tất cả là sự thực chứ không phải nói đùa. Em đã đưa ra rất nhiều trường hợp chứng minh điều này rồi, sao không chịu

nghe theo! Chị về thưa với cha má mau mau niệm Phật, đừng lười biếng viện đủ lý do thối thác mà ân hận không kịp đó!...

H.3: "Má của anh Hai em già lắm rồi, nằm im một chỗ có niệm Phật được không?".

T/L: Một người đến tuổi già yếu, gần kề ngày mãn phần thì hơn ai hết họ thấy rõ ràng nhứt sự phũ phàng của nhân thế, cuộc đời này như trò huyễn hóa, như mộng mà thôi! Thân xác già yếu đang nằm một chỗ tính từng ngày từng giờ ra đi, thì đời rõ ràng là giấc chiêm bao chứ còn gì nữa? Thở ra mà không hít vào là xong, thì rõ ràng sẽ tan như bọt nước, nhanh chóng có khác gì như làn điện chớp!

Khi ở thời điểm bị dồn vào đường cùng, con người thường phát sinh những bản năng rất mạnh để tự cứu. Cái tự cứu này chính là sự giải thoát tâm linh. Chính vì thế mà tâm hồn của họ rất dễ tiếp thọ Phật pháp, rất dễ nhiếp tâm niệm Phật. Ngoại trừ những người tạo nghiêïp chướng quá sâu nặng thì đành phải chịu thua, còn hầu hết nếu gia đình hiểu đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho họ niệm Phật, họ rất dễ được vãng sanh về với Phật. Trong lịch sử niệm Phật rất nhiều người được vãng sanh chỉ cần một vài ngày niệm Phật. Điều kiện của đức Phật A-di-đà đưa ra là làm sao trước phút lâm chung người đó thành tâm niệm được "A- di-đà Phật, A-di-đà Phật..." 10 câu thôi và chí thiết cầu sanh về Tây-phương Thế-giới Cực- lạc thì được Phật đến tiếp dẫn liền. Đây là sự thực, chắc chắn như vậy.

Cho nên, sự giác ngộ của con cái và người thân trong gia đình là điều rất quý báu để kịp thời cứu người thân của mình. Như trường hợp của bác, nếu anh Hai tin tưởng, ngày đêm khuyên bác niệm Phật, khích lệ, an ủi, ủng hộ cho bác an tâm niệm Phật cầu sanh thế giới Cực-lạc, thì em tin tưởng chắc chắn sẽ thành công. Vì sao? Vì bác hồi giờ ăn ở hiền lành, ít tạo ác nghiệp, cho nên ít chướng ngại, rất dễ tỉnh ngộ. Hơn nữa có lẽ thiện căn phúc đức của bác rất lớn, nên mới khiến chị viết thư hỏi em để vào giờ phút cuối cuộc đời bác có nhân duyên gặp người hướng dẫn về Tây-phương. Chỉ cần người thân trong nhà nhiệt thành khuyến khích, thành tâm tin Phật thì tự nhiên có cảm ứng ngay. Nếu anh chị quyết tâm cứu độ bác để ngày mãn phần được vãng sanh về

Tây-phương Cực-lạc, thì công đức lớn lắm, chắc chắn ngày sau của anh chị tự nhiên có người khác tới cứu. Còn nếu không tin tưởng thì đành chịu thua!

Xin nhắc lại, niệm Phật là để dưỡng sức chứ không phải hao sức, bác mệt mỏi mà niệm Phật sẽ bớt mệt đi. Người quá yếu có lúc mê lúc tỉnh, khi vừa tỉnh lại nếu niệm Phật liền thì có thể phá được sự hôn mê. Người hiểu Phật rất sợ cảnh hôn mê bất tỉnh trước lúc lâm chung. Nếu cứ để người bệnh ngủ im thiêm thiếp sẽ dễ rơi vào những cảnh giới hung hiểm, thần thức bị dìm mãi trong ác mộng, không tốt đâu! Bị lôi vào đó rồi rất khó thoát thân. Hầu hết người không tu hành, không hiểu Phật pháp, không được hướng dẫn vãng sanh, không có hộ niệm, thường bị trạng thái này uy hiếp. Vì quá sợ cho nên họ không biết đường chọn lựa, dễ bị rơi vào những cạm bẫy ác dữ. Chui vào đó rồi thì thua luôn, không cứu ra được!...

Muốn tránh tình trạng này cũng không khó, cứ một lòng niệm Phật thì được. Em thành tâm khuyên anh chị Hai, chị Chương, ngay sau khi đọc xong thư này hãy thay phiên nhau gần kề với bác, khuyên bác niệm Phật và mình tiếp sức niệm phụ. Bác niệm ra tiếng không được thì niệm thầm, khuyên bác cứ một lòng tưởng Phật A-di-đà, cầu Phật A-di-đà gia trì tiếp dẫn thì tự nhiên an lành vô sự. Điều quan trọng là nên cố gắng nhép môi nhẹ theo tiếng niệm để cho tỉnh, đừng nên nằm im lìm niệm thầm sẽ dễ bị buồn ngủ, dễ quên, thành ra hôn mê.

Người hồi giờ ít niệm Phật, bây giờ bắt đầu niệm thường mắc cỡ, lười biếng, giãi đãi, khó niệm lắm. Người thân trong nhà luôn luôn nhắc nhở, khích tấn một thời gian mới được. Khuyên bác buông xả tất cả, một lòng cầu xin Phật A-di-đà đến tiếp dẫn. Lòng cầu nguyện khẩn thiết, vãng sanh sớm càng tốt chứ có sao đâu! Tất cả người nhà đều đồng một lòng cầu nguyện với bác. Khi bác đã chịu niệm Phật rồi thì sau đó dồn nhiều thời gian và lực lượng để hộ niệm. Nếu nhiều người cùng hộ niệm thì nên có cái khánh để giữ nhịp cho mọi người cùng niệm hòa với nhau, đừng nên niệm lộn xộn mà có thể gây rối tâm người bệnh. Ngày nào cũng thay phiên nhau hộ niệm. Em sẽ gởi về cho chị một máy niệm Phật. Có máy thì niệm theo máy rất tốt. Hàng ngày mở máy niệm Phật liên tục để bác nhép môi niệm theo, cố gắng thức để niệm Phật và nghĩ tới Phật. Khi muốn ngủ, phải niệm liên tục cho đến khi thiếp ngủ luôn. Khi thức giấc lúc nào niệm lúc đó. Đừng sợ mất ngủ mà hãy sợ ngủ nhiều bị mê. Nếu có ý chí vững như vậy, sẽ thấy khoẻ lại, tỉnh táo lại liền.

Cũng nên chú ý, lúc sắp gần lâm chung đừng nên mời mấy vị thầy cúng tới tụng kinh cầu an. Không tốt lắm đâu! Vì tụng kinh là cốt để cho người ra đi hiểu đạo lý trong kinh, ăn năn sám hối tội lỗi, gieo duyên Phật pháp cho họ. Như vậy, tụng kinh chỉ có kết quả trong những ngày tháng trước đó khi còn tỉnh táo, còn giây phút lâm chung thì thân thể đau nhức, tâm thần tán loạn, làm sao còn nghe được lời kinh. Tốt nhứt, tất cả con cái trong gia đình tụ họp lại, thay phiên nhau, 1 hoặc 2 hoặc 3 người đều được để hộ niệm, lấy lòng thành tâm cầu Phật gia trì là được.

Một điều quan trọng nữa là nếu quyết tâm cứu độ người thân thì phải cứng rắn không cho phép người ngoài tới thăm hỏi, an ủi, than thở. Những chuyện này vô ích, mà

ngược lại còn có hại cho huệ mạng người thân của mình. Tốt nhứt dán ngay một tấm bảng trước cửa phòng "Xin thành tâm niệm Phật, miễn thăm hỏi - Cảm ơn". Khách khứa tới tiếp ở phòng khác rồi mời họ về. Cứng rắn đừng vị nể mà ân hận! Khuyên bác đừng sợ chết, nếu số phần chưa mãn thì chắc chắn qua khỏi cơn bệnh liền, nếu số phần đã mãn thì dễ được an nhàn ra đi trong quang minh của Phật, nghĩa là vãng sanh. Được vậy là anh chị Hai đã làm được một công đức rất lớn, đã trả được một đại hiếu vậy.

H.4: Niệm Phật vào lúc nào? Thời gian bao lâu?

T/L: Niệm Phật không kể thời gian, không kể lúc. Đi, đứng, nằm, ngồi, thái rau, bửa củi... đều niệm Phật được. Vừa làm vừa niệm. Đang nhổ cỏ lúa mà biết niệm Phật thì nhổ mấy mẫu ruộng cũng không biết mệt. Người niệm Phật phải nhớ câu "Tịnh niệm tương kế", nghĩa là thời thời khắc khắc phải bám lấy câu "A-di-đà Phật". Lỡ quên niệm, khi vừa trực nhớ phải niệm liền. Ráng giữ tính liên tục của nó để trở thành một thứ nhu cầu sống như phải thở không thở không được vậy. Niệm Phật cho đến nhập tâm luôn thì tự nhiên lúc nào trong tâm mình cũng niệm Phật được. Có thế khi lâm chung mình sẽ niệm Phật được dễ dàng. Nghĩa là, chắc chắn mình được vãng sanh. Đại sư Ấn-Quang, vị Tổ thứ 13 của Tông Tịnh-độ cho phép niệm Phật ngay trong lúc đi cầu nữa là khác, nhưng phải niệm thầm.

Nếu có dịp thuận tiện, trong gia đình cũng nên tổ chức giờ niệm Phật được thì rất tốt. Nên niệm lúc sáng sớm và tối là thời điểm thích hợp, vừa không mất việc làm ăn, vừa dễ nhóm họp. Buổi sáng sau khi niệm Phật nên phát nguyện vãng sanh, có thể đọc bài phát nguyện này:

Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương
Chín Phẩm Hoa Sen là cha mẹ.
Hoa nở thấy Phật chứng Vô-Sanh
Bồ-tát Bất thối là bạn lữ.
Hoặc đơn giản cứ nguyện như vầy:

"Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu hết báo thân này được sanh về Tây-phương Cực-lạc. Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng quang tiếp độ".

Hoặc nguyện đại ý như vậy. Nên chép câu nguyện thành bài để nguyện thuộc lòng. Khóa tụng chiều thì hồi hướng công đức:

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ.
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh nước Cực-lạc.

Riêng trường hợp anh chị Hai thì sau khi hồi hướng chung nên thêm phần hồi hướng cho bác:

Nguyện đem công đức này Hồi hướng cho mẹ là: “nguyên tên..” Trên đền 4 ơn nặng… (đọc hết bài luôn).

Thành tâm thì có cảm ứng.

H.5: Sau khi lâm chung làm cách nào cho hợp với đạo?

T/L: Đọc cho thật kỹ hai lá thư em viết cho cha má nói về sự hộ niệm trước và sau phút lâm chung, em vừa mới gởi về cho chị rồi. Quan trọng là tuyệt đối không được ồn ào, bi thương, khóc lóc ở giờ ra đi. Muốn tránh được chuyện này thì hằng ngày nên thường khuyên niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, bàn luận về chuyện vãng sanh với mọi người để tất cả làm quen cái “cảnh ra đi”, thì sẽ dễ giữ được bình tĩnh. Khi lâm chung, tuyệt đối đừng đụng chạm, đừng níu kéo người bệnh, vì sẽ gây đau đớn, rất có hại cho người đi. Lập một bàn thờ nhỏ thờ hình Tây-phương Tam-Thánh (Di-Đà, Quán-Âm, Thế-Chí) thật đơn giản trên đầu giường với hoa tươi, một ly nước lạnh, một ngọn đèn là được. Cần thêm một hình Phật A-di- đà để trước mặt cho người ra đi nhìn thấy mà tưởng đến. Nếu chỉ có một hình Phật, thì bàn thờ phải để tại vị trí nào mà cho người bệnh dễ dàng thấy được hình Phật.

Quyết lòng hộ niệm, mọi người phải thành tâm chắp tay niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật…” đều đều và nhịp nhàng, không quá nhanh hoặc quá chậm, không được niệm tự do. Tất cả cùng khẩn cầu Phật A-di-đà đến tiếp dẫn. Khuyên người bệnh cố gắng nhép môi niệm theo. Nếu người bệnh quá yếu thì một người thân nhứt lâu lâu rỉ vào tai khuyên, ví dụ: “ Má niệm Phật, một lòng cầu về Tây-phương. Đừng nghĩ chuyện gì khác! Đừng sợ gì cả, có chúng con bảo vệ đây, v.v...”. Nên nhớ, nếu thấy cần thiết mới khuyên một câu, đừng khuyên nhiều quá làm loạn tâm.

Thế nào là cần thiết? Thấy người bệnh phân tâm, lo chuyện ngoài đề, mê sảng, hoảng hốt, kinh sợ, v.v... người chủ trì hộ niệm phải ngay lập tức “khai-thị” liền để củng cố tinh thần người bệnh. Giờ phút lâm chung là tối quan trọng. Mọi người phải tuyệt đối thành khẩn niệm Phật, khẩn cầu Phật quang tiếp dẫn. Tuyệt đối không được than khóc, không được làm ồn, không được động đến người bệnh, không được kêu tên. Chỉ có niệm Phật mà thôi. Khi biết tắt hơi rồi vẫn tiếp tục niệm thêm ít ra cũng phải tám giờ nữa thì mới được rời.

Dù cho người có được vãng sanh hay không, người thân cũng phải cẩn thận tối đa bằng cách: con cháu phải tổ chức niệm Phật tại nhà liên tục 49 ngày để hồi hướng công đức cho người quá cố giải trừ ách nạn, siêu sanh Tịnh-độ. Nhất thiết không cầu đồng bóng, cầu cơ, dùng bùa ngải. Chỉ lập bàn thờ Tây-phương Tam-Thánh và niệm Phật luôn luôn, rồi hồi hướng công đức là được. Lấy tâm thành ra cầu nguyện cho người thân, đó là trả cái đại hiếu đó.

H.6: Nếu những ngày tỉnh táo má niệm, đến lúc đau nặng không biết gì nữa làm sao mà niệm. Nếu vậy có được Phật rước về Tây-phương không? Nếu không thì uổng công má

tu hành quá!

T/L: Câu hỏi này nghe rất là ngộ nghĩnh! Niệm Phật mà cũng muốn trả giá nữa sao? Người thành tâm niệm Phật thì ra đi lúc nào cũng tỉnh táo. Người niệm Phật mà ra đi trong hôn mê là vì niệm Phật không thành tâm nên không tương ưng với quang minh của Phật, không phá nổi nghiệp chướng nên bị nghiệp chướng hành hạ tới hôn mê. Có người niêïm một hai ngày mà được an nhiên tỉnh táo đến giây phút cuối cùng là vì họ thành tâm. Có người niệm nhiều năm mà vẫn bị hôn mê bất tỉnh là tại vì chính họ có vấn đề! Miệng thì niệm leo lẻo mà tâm thì không tin hoặc niệm thử, niệm thăm dò, hoặc niệm mà không muốn đi về Tây- phương thì không được phần. Niêïm Phật mà tâm cứ chạy ra ngoài cạnh tranh, ganh tị, ích kỷ, bỏn xẻn, mình niệm Phật mà không muốn người khác niệm… những người này dù có niệm suốt đời vẫn không được vãng sanh Tịnh-độ. Như vậy, điều quan trọng là bắt đầu từ hôm nay phải bỏ liền những tính ích kỷ, nhỏ nhen đi, nhứt thiết chân thành, vững lòng tin tưởng, đừng nghi ngờ nữa, thì ngày lâm chung dễ dàng được tỉnh táo, được vãng sanh. Kinh Vô-Lượng-Thọ, Kinh A-di-đà v.v… đều nói rõ ràng như vậy.

Nếu ngày thường bác niệm Phật, lúc đau nặng niệm không được nữa, điều này có thể rơi vào hai trường hợp. Một là như em vừa nói ở trên, đã giải quyết rồi. Hai là, vì sức khoẻ quá yếu không cất lời nổi chứ trong tâm vẫn tỉnh táo. Đây cũng là chuyện thường tình! Vì nghiệp chướng từ vô lượng kiếp tới giờ nhiều quá, mới niệm Phật ngắn thôi nên phá trừ chưa nổi, thành thử khi lâm chung phải bị nghiệp chướng phá đám. Không sao! Miễn sao người bệnh vững tin Phật, một lòng niệm thầm trong tâm liên tục cho đến khi nào tắt thở thì được đới nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc ở phẩm hạ, nghĩa là cũng được chứng bất thối Bồ- tát ngon lành. Người hộ niệm đóng vai trò rất quan trọng trong những trường hợp này, nếu không có người hộ niệm, sợ rằng người ra đi không đủ sức tự chống chọi với oan gia trái chủ đâu.

“Nếu không thì “uổng” công má tu hành quá!”. Ý tưởng hơi nghịch ngợm! Còn tư tưởng này thì vĩnh viễn không bao giờ tới được đất Phật! Hỏi rằng chẳng lẽ không được vãng sanh là “uổng công tu” thì bây giờ làm ác cho đã nư à? Đi Cực-lạc không được thì nguyện chui xuống địa-ngục cho bỏ ghét à? Câu hỏi này nên hỏi ngược lại người hỏi rằng: đã có thực tâm muốn vãng sanh không? Nếu thực tâm thì nên đổi lại là: dù cho khó mấy đi nữa, ta cũng quyết chí vãng sanh cho kỳ được. Như vậy nghe nó xuôi tai hơn! Đúng không? Học Phật mình phải tin tưởng quả báo luân hồi, nhân quả quả nhân không thể sai chạy được. Ác nhơn ác báo, thiện nhơn thiện báo tơ hào không sai.

Niệm Phật dù sao đi nữa cũng là một đại thiện nghiệp trong đời. Knh Phật dạy rằng, thành tâm niệm một câu phật hiệu có thể phá trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội. Chị nghĩ thử, trong đời này chị làm thiện cách nào để có thể giải được nghiệp chướng tới cỡ đó? Mình bán có hết gia tài đem ra cúng dường cho Phật cũng chỉ được một chút phước báu hữu

lậu mà thôi, nghĩa là không đổi được một tí nghiệp chướng, còn ở đây chỉ cần chân thành niệm một câu A-di-đà Phật mà tiêu được 80 ức kiếp nghiệp chướng mà còn sợ

uổng công nữa sao? Muốn có được một thúng lúa phải đi cắt thuê đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có, ở đây chỉ có một vốn tí ti mà thu vào triệu triệu triệu... lời còn uổng gì nữa?

Ở đây em đang có cuộn băng thâu lại bà cụ Triệu-Vinh-Phương, 94 tuổi vãng sanh năm 1999. Năm 1994 bà quy y Tam Bảo và bắt đầu niệm Phật. Bà bị bệnh tim và bao tử trầm trọng, nhưng quyết chí vãng sanh bà đã chấm dứt uống thuốc, quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Tháng 7/1998 lúc 3 giờ sáng, bà thấy Bồ-tát Quán-Thế-Âm hiện ra trong ánh quang minh. Nửa tháng sau lúc 4 giờ sáng, giữa không trung quang minh xuất hiện nữa và Đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Bà biết trước ngày giờ vãng sanh trước một năm. Khi đã được thọ ký, bà buông xả tất cả, mỗi ngày niệm 40 ngàn câu Phật hiệu. Chị chờ một thời gian ngắn nữa em gởi video về coi để biết thế nào là vãng sanh. Cho nên tin thì được, không tin mất phần oan uổng!

Sẵn câu hỏi này em xin nói luôn, thực ra công đức của sự niệm Phật bất khả tư nghì, sự lợi ích không thể tưởng tượng được, cho nên tiếng Phật hiệu được gọi là "Vạn-Đức-Hồng- Danh". Cái quý nhất là được vãng sanh Tây-phương, một đời bất thối thành Phật. Đây là người Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Người không tin, nhưng lại quyết lòng niệm Phật, ngày ngày cầu xin vãng sanh vẫn được về Tây-phương, ở trong "nghi thành" 500 năm thì hoa sen mới nở, họ mới thấy Phật. 500 năm đâu có là bao lâu, bị đày trong hoa sen, nhưng ở đó cảnh sống còn sướng hơn ông vua ở cõi Ta-bà này.

Còn người nào chí thành niệm Phật mà không muốn vãng sanh, thì theo lời đại nguyện của Phật A-di-đà nói: "Khi Ta thành Phật, chúng sanh trong mười phương thế giới, nếu nghe danh tự Ta, hoan hỉ tin vui, lễ lạy kính ngưỡng, dùng tâm thanh tịnh tu các hạnh Bồ-tát, thì đều được Trời và Người cung kính (N.25). Nếu ai nghe được tên của Ta, thì khi mạng chung được tái sanh vào nhà tôn quý, các căn không thiếu, thường tu thù thắng Phạm hạnh. Nếu không được như vậy, ta thề không thành Bậc Chánh Giác" (N.26). Lời nguyện này diễn tả rõ ràng rằng người nào tin Phật, niệm Phật thì cái giá chót cũng được sanh vào nhà tôn quý như con vua chúa, tổng thống, giàu có, không tật nguyền, dễ thích tu các môn thiện lành để sinh về cõi trời Phạm-Chúng Thiên. Phạm-Chúng Thiên là cõi trời sơ thiền thuộc sắc giới. Vì cái phước báu này quá nhỏ so với việc vãng sanh Tây-phương cho nên không thường nhắc tới, thành ra người ta sợ niệm Phật lỡ không được về Tây-phương thì uổng công, chứ có uổng chút nào đâu. Rõ ràng một vốn triệu lời mà.

Thành tâm niệm Phật thì cái quả tối thiểu ít ra cũng sinh vào hàng quý gia. Cũng nên nhớ là sanh vào nhà tôn quý thì sướng đấy, nhưng coi chừng sướng quá thì sanh tệ mà tạo nghiệp thì đời sau lại bị đọa lạc nặng lắm chứ đừng thấy sướng mà ham! Nguyện sanh về Tây-phương là tối thắng vậy.

Một người đang chờ chết chìm trong biển khổ, cá sấu thuồng luồng tứ phía đang nhào tới chuẩn bị xơi gọn, khi đó có một người bảo đưa tay lên ta cứu lên thuyền cho mà còn dám nói: "Tôi đưa lên lỡ ông không cứu thì uổng công tôi sao?". Cái điều kiện là ở người cứu hay ở người được cứu? Một cơ may đã tới tay mà còn đứng đó hỏi, hỏi chưa hết câu coi chừng con cá sấu đã xớt gọn rồi thì còn đâu nữa mà hỏi!

Bây giờ xin hỏi chị, mình muốn vào địa ngục hay muốn làm người? Muốn sanh vào loài súc sanh hay vào con nhà tôn quý, giàu có? Muốn thành loài ngạ quỷ đói khát muôn đời hay chỗ sung sướng ăn ngon mặc ấm? Có được vãng sanh hay không phải hỏi chính tâm mình có thành khẩn hay không chứ hỏi ai bây giờ!

Cho nên, còn nghĩ "niệm Phật lỡ không được vãng sanh thì uổng công!" thì ngay trong chính câu hỏi đã mang mầm nghi ngờ, bất kính rồi, còn nói chi việc vãng sanh! Học Phật phải tin Phật, phải thành tâm thành ý làm theo lời Phật dạy mới được chứ. Phàm nhân như chúng ta nói qua rồi nói lại, hứa rồi bỏ dễ dàng, chứ đức Phật đã là đấng Chí-Tôn, một câu nói ra trong mười phương thế giới ghi nhận, các Ngài đâu thể nói láo được. Lấy tâm phàm phu nghi ngờ tâm Phật thật là sai vậy! Nói đây không phải em rầy chị Hai đâu, vì chị Hai chưa nghe pháp, chưa hiểu đạo, thì không có tội, nhưng khi đã hiểu rồi thì phải quyết một lòng tin Phật nghen.

H.7: Những người già yếu hay trẻ em không ăn chay được, có miễn được không?

T/L: Ăn chay là vì ý thức bình đẳng, nuôi lòng từ thiện, phát triển tâm từ bi, phá bỏ dần thị dục chứ ăn chay không phải để thành Phật. Người ăn chay mà tâm hiểm ác thì có ích gì đâu! Cho nên, ăn chay được thì tốt, còn ăn không được thì thôi. Nhưng nên tập ăn lần để nhắc nhở mình những điều thiện lành, chứ không ai bắt buộc. Nếu ăn không được nhưng ít ra cũng phải cấm việc sát sanh, không được tự chính tay mình giết con vật. Đừng lý luận cạn cợt rằng, tại vì mình ăn nên người ta mới giết, vậy thì người ăn và kẻ giết có tội ngang nhau. Không phải vậy đâu. Kẻ giết mạng sống chính họ trực tiếp thọ lãnh sát nghiệp, tâm họ ghi nhận từng động tác hiểm ác, tất cả quả báo chính họ chịu lấy. Còn người thụ hưởng họ không thấy, không để ý, nếu giữ tâm thanh tịnh họ không bị cảm nhiễm việc ác. Ví dụ, nghe nói tai nạn mình sợ, chính mắt thấy thì không những sợ mà còn khiếp sợ, còn chính mình gây ra tai nạn trạng thái tâm lý còn tệ hơn nữa. H.8: Nếu những người thường ngày họ làm việc ác, lúc gần chết họ biết được họ niệm Phật, không lý Phật rước đi à? Sao dễ vậy?

T/L: Đây là câu hỏi rất hay! Hiểu được vấn đề này có thể hiểu suốt được giáo pháp của Phật chứ không phải thường đâu! Vì em chỉ còn vài ngày là khởi hành chuyến đi xa nên ngồi viết thư cho chị mà trăm thứ ngổn ngang chưa thu xếp được. Vì thế em cố gắng giải đáp được bao nhiêu hay bấy nhiêu, sau này em sẽ lần lần làm cho chị hiểu thấu hơn. Rất nhiều thư của em viết về cho cha má, cho em Thứ có nhắc đến chuyện này, nếu chị Hai đọc kỹ cũng có thể hiểu. Mỗi lá thư em đều mở ra một vấn đề và giải thích rất rõ, chỉ tại chị coi lướt

qua cho nên không thấy. Cho nên coi thư phải coi đi coi lại, đọc cho nhiều thì tự nhiên thấy ý. "Đọc thư thiên biến, kỳ ý tự kiến" là vậy đó. Nghĩa là đọc thư ngàn lần thì tự nhiên hiểu ý. Sau này khi nhận được băng thuyết giảng của HT Tịnh-Không thì phải nghe đi nghe lại, nghe tới thuộc nhão luôn thì tự nhiên hiểu đạo.

Trở lại vấn đề, người làm ác khi lâm chung nếu họ thức tỉnh, niệm Phật thì họ được vãng sanh. Đây là sự thật. Nhưng điều khó là, liệu họ có thức tỉnh được hay không? Trường hợp này hàng triệu người may ra mới có một người. Còn người tu hành, công

phu tinh tấn, thì vãng sanh rất thường, nhiều lắm. Mình chọn con đường nào? Đường chắc chắn hay cầu may?

Tại sao làm ác vẫn được vãng sanh? Trước khi vào điểm chính, hãy chú ý quan trọng, phải đọc cho kỹ đừng coi lướt qua mà hiểu lầm, vì lý đạo của vấn đề này cao lắm, tâm chưa liễu ngộ Phật pháp thì nhiều khi rất khó mà hiểu tới. Ngược lại khi liễu ngộ rồi thì nó rõ ràng minh bạch. Em nói trước, nếu hiểu được thì tốt, không hiểu được thì cứ một lòng tin vậy đi, hễ Phật nói sao mình tin vậy là được, không cần mổ xẻ sâu. Từ từ chắc chắn sẽ rõ thôi.

Một là xét về nghiệp báo nhân quả, một người sinh ra cõi đời này không phải chỉ từ lúc lọt lòng cho đến lúc chết là hết, mà đã có từ vô thủy và tiếp tục sống đến vô chung về sau. Nghiệp thiện nghiệp ác của một chúng sanh kết tập vô lượng vô biên vô số sự việc rồi chứ không phải chỉ mấy thứ thấy được trong đời này. Tất cả nghiệp báo đó nó tích chứa trong thức A Lại Da (tức là tiềm thức) của mình, không bao giờ mất, chỉ khi nào nó đã được trả quả. Hễ làm thiện thì được thiện, làm ác thì bị quả ác, không trước thì sau. Đó là định luật nhân quả. Tất cả mọi thiện ác nghiệp báo nó lần lượt xuất hiện ra. Cái gì xuất hiện ra là hiện báo, là quả báo hiện tiền; cái gì chưa xuất hiện là hậu báo, chờ ngày thọ lãnh. Tất cả mọi cái "Nhân" phải chờ cái "Duyên" đến nó mới có thể thành "Quả" được. Ví dụ có hạt giống (nhân), phải đem gieo xuống đất (duyên), nó mới mọc lên thành cây (quả). Nếu hạt giống không găïp đất nó không thể mọc thành cây được.

Vậy thì người làm ác thì sẽ có quả ác, quả này có thể hiện báo hoặc hậu báo tùy theo cái duyên, nhưng có ai biết được là trong đời trước, kiếp trước, họ đã tạo rất nhiều phước đức, rất nhiều việc thiện lành, việc đạo đức. Chính nhờ cái phước của quá khứ mà đời này họ được giàu có, được quyền lực, danh vị. Cũng chính có cái phước báu này mà họ mới hách dịch, tự cao, ngã mạn, v.v... tạo cơ hội cho họ đời này làm nhiều việc ác. Khi được hưởng phước báu họ không còn muốn tu hành tiếp nữa, mà chỉ lo phá cho tiêu hết phước báu đó để cuối cùng chui vào các đường ác.

Cho nên một triệu người làm ác may ra mới được một người được cơ duyên thức tỉnh ở phút cuối cuộc đời để được vãng sanh. Sự may mắn này là do nghiệp thiện của họ từ một đời nào đó bỗng dưng xuất hiện kịp lúc làm họ chợt tỉnh ngộ, sám hối kịp thời, và cứu họ thoát ra khỏi lục đạo luân hồi bằng câu Phật hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật". Như vậy người

làm ác mà tỉnh ngộ, giờ phút cuối thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ vẫn được vãng sanh về với Phật. Nhưng khó hay dễ? Không dễ đâu, nhìn vào cái tỉ lệ (1/1 triệu) thì biết liền!

Hai là xét về năng lực của Sám-hối nghiệp-chướng. Những người làm ác thường do sự xáo trộn về tâm lý, bị điên loạn, mê muội, bị quẩn bách... Nhiều khi không những họ chỉ ác với người khác mà ác ngay cả đến chính họ nữa. Ví dụ tự tử chẳng hạn, không phải là họ ác với chính họ sao! Có thể chính tâm của họ không ác như vậy, mà chỉ vì sự mê loạn mới sinh ra tội lỗi lớn. Do đó, nếu có cơ duyên tốt, họ thức tỉnh được cơn mê, họ thấy mình đã tạo ra tội ác, họ ăn năn hối hận đến cùng cực. Họ thành tâm sám hối

tội lỗi, nhất định xả thân chuộc tội. Sự chí thành chí thiết đó nó có một sức mạnh rất lớn, làm tiêu tan mọi nghiệp chướng. Trong điều kiện tinh thần siêu vượt cực mạnh đó, họ nhớ Phật, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì thành công liền. Sự quay đầu này là thực sự chứ không phải giả dối, chí thành chứ không phải kiểu cách, kiệt lòng sám hối chứ không phải lưỡng lự. Trong những giảng ký của HT Tịnh-Không, Ngài nói cái phẩm vị vãng sanh của những người này nhiều khi còn cao hơn những người niệm Phật mà cứ tà tà, lòng tin không vững nữa là khác.

Ba là ảnh hưởng của cận tử nghiệp. Nghiệp báo có thể là hiện báo, sanh báo, hậu báo. Những quả báo này có thể là thiện hoặc ác, có thể xuất hiện bất cứ lúc nào trong đời. Nếu nó xuất hiện ngay thời điểm gần lâm chung gọi là cận tử nghiệp. Cận tử nghiệp nó quyết định tương lai tái sanh của thần thức. Người tích lũy nhiều phúc đức dễ có thiện cận tử nghiệp giúp họ sanh về con đường tốt. Người hiện đời làm ác mà thức tỉnh niệm Phật vãng sanh là may mắn gặp "Thiện cận tử nghiệp". Như vậy, đứng trên phương diện này, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là chủ động chọn Thiện cận tử nghiệp để đi.

Bốn là xét về "tâm nghiệp". Điều này lý đạo rất cao, rất khó hiểu. Em cố gắng giải thích đơn giản, hiểu được thì tốt, không hiểu đừng buồn, từ từ sẽ hiểu. Nếu như không hiểu cũng không sao, cứ việc thành tâm niệm Phật, tin tưởng chắc chắn rằng lời Phật nói đúng là đủ vãng sanh được rồi.

Trong kinh Kim-Cang, Phật dạy, "Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệt như điện, ưng tác như thị quán" (tất cả những pháp hữu vi, vạn sự vạn vật như tuồng mộng huyễn không thực, tan biến như sương, nhanh như điện. Tất cả quán xét thấy rõ ràng như vậy). Thế thì tất cả những động tác, hành vi, hình ảnh, nhà cửa, con cái, thế nhân… nó chỉ là chúng duyên hoà hợp mà thành trong một thời gian, rồi tự tan biến chứ không có cái gì là thực hay tồn tại mãi mãi được. Sự phi thực này nó vi tế đến nỗi ngay đến cả những hành vi thiện ác, tốt xấu, nên hư… của chính mình cũng là huyễn mộng luôn. Tại sao vậy? Tại vì tất cả những hành vi tạo tác của chúng ta hằng ngày đều bắt nguồn từ sự vô minh mà ra, mà sự vô minh là sản phẩm của vọng tâm chứ không phải là chân tâm. Vì dùng vọng tâm cho nên vô minh, mê muội không phân biệt được trắng đen, phải trái. Ngược lại khi đã bị mê muội thì tự mình đánh mất chân tâm, chân tâm đã mất thì chính mình cũng mất luôn, nghĩa là vọng tâm hiển hiện dẫn mình vào lục đạo luân hồi tử sanh khổ đau bất tận.

Như vậy hằng ngày chúng ta đang sống với cái vọng tâm, cái tâm của thế gian chứ không phải sống bằng cái Phật tâm của ta. Cái tâm thực của ta là chân như bản tánh, là Phật tánh. Cái chân như bản tánh này cùng với Phật tương đồng. Tất cả mọi người chúng ta đều có cái Phật tánh đó, cho nên bất cứ lúc nào ta cũng có thể thành Phật được cả. Chỉ cần trở về được với cái chân tâm thì tức khắc ta thành Phật. Thế nhưng, vì con người đã đánh mất cái chơn tâm quá lâu rồi, đời đời kiếp kiếp rồi, cho nên bây giờ không biết chân tâm ở đâu cả, họ vẫn tiếp tục sống với cái vọng tâm sanh diệt.

Biết thế thì tất cả những hành động ta làm đều là trách nhiệm của cái vọng tâm chứ không phải của chính ta, (khó hiểu lắm phải không?). Nếu bây giờ mình giác ngộ, trở lại cái Phật tâm của mình, thì nhìn lại mới thấy tất cả vạn sự vạn vật trước đây chỉ là tuồng "Mộng huyễn bào ảnh", là sản phẩm do vọng tâm nó làm chứ không phải mình làm. Chính vì thế mà tất cả mọi người đều có thể bình đẳng vãng sanh thành Phật. Ví dụ cho dễ hiểu, ngay ở luật pháp thế gian này cũng thường có những trường hợp phán vô tội cho những kẻ giết người vì người đó bị bệnh thần kinh, bệnh mộng du. Người bệnh thần kinh vì mê vọng không kiểm soát được hành vi, tâm hồn điên loạn đã sai khiến họ giết người chứ chính họ (cái tâm bình thường) không muốn giết người. Người mộng du cũng vậy. Rõ ràng về hiện tượng thì chính họ giết, về thực tâm thì họ không giết. Dù mức độ có khác nhau, nhưng ví dụ này chắc cũng dễ hiểu để tạm thời giải thích tại sao người làm ác vẫn được Phật tiếp dẫn.

Thế thì, còn việc "Nhân-Quả" thì sao? Gây nhân ác làm sao trốn quả ác được? Khi về tới Tây-phương thì việc đầu tiên là đức Phật A-di-đà đóng ngay ba cửa ác đạo, con người không thể thối chuyển vào tam ác đạo được nữa, các nhân ác sẽ không đủ duyên để phát triển thành quả, cho nên tự nó tự tiêu diệt. Đó là nhờ thần lực của Phật A-di-đà. Sanh về Tây- phương ta được thần thông diệu dụng, biết lậu tận thông, biết rõ nhơn nghĩa nợ nần, ta phát tâm cứu độ chúng sanh để trả nợ là chuyện dễ dàng vậy.

Bên trên là giải thích theo lý đạo chứ chưa nói đến sự gia trì của A-di-đà Phật. Sự gia trì này bất khả tư nghị, không thể diễn tả được. Đới nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thực ra chính yếu là nhờ Phật lực gia trì, nếu không có Phật lực gia trì thì chúng sanh ngày nay khó thể thành tựu đạo quả. Cho nên, danh hiệu A-di-đà Phật là cả một bí mật tạng, một bí tủy của pháp Phật, giải quyết sự giải thoát sanh tử luân hồi cho chúng ta. Cứ chí thành niệm Phật rồi sẽ thấy vậy!

H.9: Người theo đạo Phật có nên về chùa ngày rằm, mồng một không?

T/L: Có. Nên về chùa không những rằm mồng một mà về thường xuyên để lạy Phật. Ở đây em và Ngọc đi chùa mỗi sáng mỗi tối. Sáng tụng kinh Vô-Lượng-Thọ, tối niệm Phật, chỉ khi nào bị kẹt quá mới ở nhà. Tuy nhiên đây là sự tự nguyện của mình chứ không thành luật. Tiện thì nên sắp xếp thời gian tới chùa để nhờ khung cảnh chùa khích tấn mình tu hành, hơn nữa hãy tập làm công quả cho quen. Nhưng điểm chính vẫn là thời thời khắc khắc niệm A-di- đà Phật. Đạo Phật có rất nhiều pháp tu chứ không phải giống nhau. Phật để lại tới 84 ngàn

pháp môn, ai có duyên nào tu theo pháp đó. Nhưng Pháp niệm Phật là pháp đơn giản nhứt, vi diệu nhứt, tối thượng và viên mãn nhứt. Đây là pháp môn duy nhứt được chư Phật mười phương đồng thanh tán thán và hộ niệm. Đây là pháp Nhị-Lực (lực của mình tu và lực gia trì của chư Phật) nên rất dễ thành đạt, có thể độ được tất cả chúng sanh từ địa ngục cho đến Đẳng Giác Bồ-tát. Còn tất cả những pháp tu khác đều là tự lực tu lấy, rất kén chọn căn cơ, cho nên khó thành tựu, nhứt là thời mạt pháp này.

Nếu không đủ điều kiện tới chùa thì tu ở nhà. Pháp môn niệm Phật đặc biệt là bất cứ chỗ nào, trường hợp nào cũng tu được cả. Niệm Phật tức là đang tu. Ở nhà nên thiết lập

một bàn thờ Tây-phương Tam-Thánh hoặc chỉ thờ Phật A-di-đà là đủ. Đơn giản nhưng trang nghiêm, có hoa quả thì tốt còn không chỉ cần hằng ngày cúng một ly nước lạnh tinh khiết là được. Ly nước trong tượng trưng cho tâm thanh tịnh, chứ không phải cúng cho Phật uống. Không nên thờ nhiều Phật khác nhau vì dễ bị phân tâm, lúc lâm chung không biết Phật nào để niệm. Niệm A-Di-Dà Phật thì mọi hình thức đều dồn về một Phật A-di-đà thôi. Đây không phải là phân biệt, vì Phật Phật đạo đồng hổ trợ cho nhau chứ không có phân biệt, nhưng đây là phương pháp nhiếp tâm, nhất hướng chuyên niệm của Tịnh-độ tông, tránh bị lạc đường vào giờ phút cuối cuộc đời.

H.10: Một gia đình khi nay không có đạo, nay muốn theo đạo thì bắt đầu từ đâu?

T/L: Nên đến quy y Tam bảo (và nên thọ luôn ngũ giới) với một thầy nào cũng được, rồi về nhà thiết lập bàn thờ Phật để thờ. Hãy chọn pháp môn Tịnh-độ, thờ Phật A-di-đà và hằng ngày niệm Phật. Căn cơ yếu kém đừng tu theo các pháp tự lực mà khó thành tựu, công tu hành thì khổ cực mà cuối cùng không đi tới đâu. Phải một lòng niệm Phật cầu Phật gia trì mới mong thoát tam giới trong đời này. Có dịp em sẽ gởi về một số hình Phật A-di-đà để biếu cho bà con thờ. Nếu không có dịp thọ tam quy, ngũ giới thì cũng không sao. Tự mình nguyện quy y Phật, Pháp, Tăng và tự giữ giới cũng được, khi nào có dịp quy y sau. Nếu không có dịp gặp Sư để quy y cũng không sao cả. Quang minh của Phật A-di-đà phổ chiếu khắp mọi nơi, hễ niệm Phật thì có quang minh của Phật chiếu tới. Ngày nào bắt đầu niệm Phật là ngày đó bắt đầu tu hành. Tu là tu sửa; Hành là hành vi. Tu hành là ngày ngày tu sửa những sai trái của mình. Tu niệm Phật nhờ sự gia trì của Phật mà ta được về thẳng tới Tây- phương, không cần chứng qua từng phẩm một như các pháp môn khác, cho nên gọi là pháp "Đốn Siêu nhất thời thành Phật".

H.11: Nếu trường hợp bị chết đột ngột như tai nạn, trúng gió... không kịp niệm Phật có được rước về đất Phật không? Nếu là trẻ em không biết gì không lý cũng bị đày đia ngục sao?

T/L: Điều kiện để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là Tín-Hạnh-Nguyện, nghĩa là tin tưởng pháp môn, phải niệm Phật, phải phát nguyện vãng sanh. Lúc lâm chung phải còn giữ nguyên ý nguyện đó và phải niệm Phật mới được vãng sanh. Những người bị chết bất ngờ vì tai nạn, nạn lửa, nạn nước, nạn gió, bị cọp chụp, bị té cây chết v.v... thì không thể nào

niệm Phật được, hơn nữa lúc tắt thở tâm hồn hoảng hốt, sợ hãi, kinh hoàng, bất định... cho nên khó có thể được vãng sanh, chỉ trừ trường hợp, nếu ngay lúc đó, họ định tâm được mà niệm Phật thì may ra. Nhưng rất là khó!

Có một điều nên nhớ rằng, người thành tâm niệm Phật thì không bao giờ bị lâm vào các nạn trên. Người nhất tâm niệm Phật A-di-đà, một lòng tin Phật cầu về Tây-phương thì luôn luôn có 25 vị hộ pháp Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho họ, không bao giờ các vị đó sơ suất để hành giả bị nạn đâu. Theo lời giảng của chư Tổ-sư thì nếu các vị hộ pháp để người niệm Phật bị tai nạn thì các vị đó bị mất chức sao? Không có chuyện đó đâu! Hơn nữa người niệm Phật được chư Phật mười phương hộ niệm gia trì cho nên không sợ lạc đường. Tội nghiệp cho những người bị câm, điếc, điên, khờ... họ không được phần!

Người niệm Phật chỉ để cầu tài, cầu danh, cầu lợi khó tránh khỏi bị lạc vào ma đạo. Trẻ em nhỏ xíu cũng không ngoại lệ được, vì đời này thì nó mới sinh, nhưng những đời trước đâu phải là con nít! Cũng nên nhớ không được vãng sanh không có nghĩa là bị đọa địa-ngục.

H.12: Không biết những câu hỏi của chị có bị phạm luật không?

T/L: Hỏi để hiểu đạo, được nhiều công đức chứ sao lại sợ phạm luật. Càng hỏi càng hiểu, càng hiểu càng tránh được điều sai trái. Tâm địa thực thà của chị Hai rất đáng quý. Có gì chưa hiểu cứ việc hỏi tiếp, không ngại gì cả. Nếu không biết mà không chịu hỏi, cứ nhắm mắt làm đại, tu ào, đụng đâu tin đó, không chịu niệm Phật, mới bị phạm lỗi! Chuyện cuối cùng, chị phát tâm hướng dẫn người thân tu tập là một điều rất tốt, công đức rất lớn. Hãy thành tâm khuyên người tu học, không mong cầu một tí ti phúc lợi cho mình thì chị chắc chắn được Phật gia hộ. Điều cụ thể là chị phát tâm dũng mãnh lên, quyết tâm cứu độ Bác để trả chữ hiếu làm dâu. Khi đọc xong thư này, xin chị về Đông-Lâm ngay, gọi hết anh chị em về bàn cụ thể chuyện cứu độ cha má. Chị là chị cả thì trách nhiệm này chị phải nhận chứ không tránh né được. Hãy cứ y theo thư của em mà làm. Cụ thể, khuyên cha má niệm phật liền và giảng nghĩa tầm quan trọng của sự hộ-niệm. Phải chuẩn bị ngay, không được chần chờ, không được hẹn. Bất cứ có thắc mắc gì phải cho em biết liền.

Cầu Phật gia hộ cho Bác, cho anh chị, cho gia đình.

Em kính thư . (Viết xong, Úc châu ngày 15/8/2001).

Xử thế, đối người, tiếp vật, cần giữ thái độ nhẹ nhàng, đừng quá so đo tính toán. Thà tự ta chịu bị thiệt thòi, bị lừa gạt, cũng không cần phải hơn thua với họ. Luôn luôn giữ tâm bình khí hòa, điều này mới thật là quan trọng. Nếu ta đối với mọi sự đều quá so đo, tính toán, không chịu buông bỏ thành kiến của mình, nó sẽ tạo nên chướng ngại rất lớn trong việc vãng sanh! (PS Tịnh-Không).

Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế

27 - Lời khuyên cháu gái

An Lạc và Hiếu Nghĩa!

Cháu Tuyết thương,

Cậu đã đọc kỹ thư cháu, trước tiên cậu khen cháu lắm đó. Một người trẻ mà có tâm hướng Phật trong một môi trường sinh hoạt khó khăn như cháu thật hiếm có và đáng quý. Sự hướng về Phật tu tập không phải là việc tầm thường đâu, đây chính là thiện căn của cháu đã có từ trong những đời trước. Ví dụ như khi cậu Năm viết thư về quê cho ông bà ngoại, thì dì Thứ của cháu đã cảm ứng trước tất cả mọi người. Đây chính là thiện căn phúc đức và nhân duyên của dì Thứ có đầy đủ hơn so với người khác trong gia đình. Trong đời này chúng ta là thân thuộc, vợ chồng, cha con, cậu cháu, anh chị em với nhau... tất cả đều do một duyên nợ từ tiền kiếp nào đó. Sau cuộc đời này có thể còn gặp nhau, cũng có thể không bao giờ gặp lại. Cuộc sống của một chúng sanh trải

dài từ thật lâu xa trong quá khứ vô cùng cho đến mãi về tương lai thời gian vô tận. Cháu hãy tưởng tượng có hai sợi chỉ thật dài, bỗng nhiên nó nhập lại một cái gút, rồi sau đó lại tiếp tục đi tiếp. Mỗi sợi chỉ tượng trưng một mạng sống, hai sợi chỉ gút lại là cái duyên nợ ân oán với nhau trong đời này. Thời gian chúng ta ở chung với nhau nó dài cũng giống như cái gút so với chiều dài sợi chỉ vậy cháu ạ.

Khi cháu hiểu được Phật pháp rồi cháu sẽ thấy rõ ràng những sợi chỉ đó và những cái gút đó. Có sợi chỉ thoát được cái gút đi lên, có sợi chỉ qua khỏi cái gút đâm đầu đi xuống. Nếu thức tỉnh quay đầu thì vượt lên được, còn không thì đi thẳng vào nơi hiểm nạn, khổ đau vô tận. Thư của cháu lời lẽ rất tha thiết, có hiếu có nghĩa. Cậu Năm khen lắm, cậu sẽ theo thứ tự giúp ý kiến giải quyết những khó khăn cho cháu.

Trước hết, “Cháu lo sợ rằng ngày mãn phần của bà Nội cháu đã gần kề”. Đọc đến dòng chữ này làm cậu Năm cũng cảm thấy ngậm ngùi, ngậm ngùi cho Nội cháu, ngậm ngùi cho số kiếp con người. Bao nhiêu năm bôn ba quật lộn với đời, cuối cùng chợt nghĩ lại thì những gì xảy ra trong quá khứ tuồng như một giấc mộng lờ mờ lưu lại trong trí nhớ; cảnh

hiện tại như trò huyễn hóa, còn đây mất đó hồi nào không hay; những ước vọng cho tương lai tưởng chừng là vàng son gấm vóc, nhưng đó cũng chỉ là những áng mây trôi, tan hợp hợp tan chập chờn không thực! Đối diện với cảnh sắp chia ly, ai mà không buồn, ai mà không đau xót! Nếu là người không hiểu đạo thì cảnh phũ phàng này sẽ đem đến sự đau khổ vô cùng, thương tâm vô tận, sầu não vô biên! Nhưng hiểu cho thấu kiếp nhân sinh thì đây là lẽ đương nhiên thôi!

Tất cả mọi người ai cũng đang đi về chỗ đó, rồi đây tới ông bà ngoại, tới cậu, tới cha má cháu, tới cháu, tới con của cháu... không ai tránh khỏi. Con người vừa mới sinh ra là đã bắt đầu tìm đường đi vào phần mộ, thì cần gì phải chờ ngày già rồi mới hiểu phải không cháu? Thế nhưng người không biết tu, không hiểu đạo họ sẽ rối bời, tâm hồn bấn loạn, mê mê mờ mờ để đem huệ mạng của mình gởi cho vào nơi hiểm ác. Còn người biết tu thì họ chờ đợi sự ra đi như một cơ hội để giải thoát, vẫy tay vui vẻ chào giã biệt cuộc đời khổ nạn.

Cháu nên biết rằng, một khi mình chọn con đường giải thoát thì mình giải thoát, an hưởng tất cả những sự sung sướng an lạc trên đời; mình chọn con đường đoạ lạc mình chịu đau khổ vô biên, tự mình dìm đời mình trong tăm tối phiền não triềân miên vạn kiếp. Cho nên khổ đau hay hạnh phúc đang nằm ngay trong tâm của mỗi một chúng ta. Giải thoát hay đọa lạc đang ở ngay trước mắt, nó chỉ là sự lựa chọn tùy ý của mình mà thôi. Người lâm chung mà được sáng suốt, tâm hồn tỉnh táo và biết đường đi họ sẽ lựa chọn con đường tốt: “Đường về Cực-lạc”, người mê muội hoặc không biết đường đi, họ sẽ bị nghiệp chướng lôi kéo vào ngả hiểm nguy: “Đường về đọa lạc”. “Cực-lạc” hay “Đọa-Lạc” là do sở nguyện của mình, chính cái nguyện nó có năng lực rất mạnh, có thể quyết định được tương lai cho mình! Nguyện vãng sanh, mình vãng sanh về với Phật, không có lời nguyện thì mình trôi theo giòng nghiệp lực để thọ nạn.

Chính vì điểm này mà lúc nào Cậu cũng nhắc nhở phải nhớ PHÁT NGUYỆN VÃNG SANH. Người hằng ngày phát nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc với Phật, thì họ đã chuẩn bị đợi chờ ngày mãn báo thân để được gặp Phật, thì làm sao họ sợ sệt hay hoảng hốt trước giây phút lâm chung! Chính vì thế mà tất cả những người chí thành niệm Phật đều có tâm hồn tỉnh táo, vui vẻ, an nhiên, tự tại trong phút giây ra đi. Họ bình tĩnh đợi đức Phật A- di-đà đến tiếp dẫn để họ bỏ cái xác thân trần tục lại rồi đi theo quang minh của Phật. Ấy gọi là Vãng-Sanh. Sự thành tựu này, một là do lòng tin kiên cường và chí thành nguyện cầu của mình; hai là nhờ sự gia trì của Phật A-di-đà.

Có nhiều người họ biểu diễn đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hẹn lại ngày vãng sanh, làm tiệc vãng sanh… giống như trò xiệc vậy. Ví dụ như pháp sư Đế-Nhàn có một người đệ tử, ông ta dốt chữ, không đọc kinh được, không thông minh, không làm gì được cho chùa. Thế nhưng ông ta lại muốn xuất gia, Ngài không cho nhưng ông ta cứ nằn nèo xin hoài, Ngài Đế- Nhàn mới chấp nhận và giao cho ông ta tới một cái am vắng để niệm Phật. Ngài dặn chỉ niệm Nam-mô A-di-đà Phật thôi, ngoài ra có giờ rảnh thì phụ với bà cụ coi chùa lo quét dọn trước sau. Ba năm sau ông ta đứng thẳng chắp tay hướng về hướng sư phụ mà vãng sanh.

Trước khi vãng sanh, ông báo cho bà cụ biết để khỏi nấu cơm và hãy mau đi về tự viện báo với sư phụ tới mai táng. Ông vãng sanh đứng im như vậy ba ngày chờ đến khi sư phụ tới lo hậu sự. Đó là sự thật, một sự thật rất khó mà giải thích! Người tu hành mà không lấy đây làm gương, không chịu niệm Phật, không nguyện vãng sanh, đến cuối cùng hầu hết đều chịu chung số phần may rủi như bao nhiêu nạn nhân khác! Thật là tiếc vậy! Hãy liên lạc với cậu An để xin cuộn phim bà cụ Triệu-Vinh-Phương để coi rõ một trường hợp vãng sanh về với Phật. Đây là một chứng cớ sống động, chứng minh những điều cậu đã nói toàn là sự thật. Khó lắm mới có cuộn video này đó cháu, nhớ tìm cách sang ra cho nhiều người coi, đừng để mất bổn.

Đoạn khác cháu viết "...bà Nội cháu từ nhỏ đã theo đạo Phật, nay gặp cậu ghi thư về giúp đỡ, Nội cháu ngày đêm đã niêïm Phật". Câu này cậu Năm thích nhất. Nội cháu ngày đêm đã niệm Phật, chỉ cần như vậy là Nội của cháu đã khởi sự con đường về với Phật rồi đó. Nội cháu đang yếu nặng, đang nằm một chỗ, để chờ ngày mãn phần. Ngay thời điểm cuối cùng của cuộc đời này mà Nội cháu đã gặp được cơ may, phát được tâm nguyện niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc, thì thực sự Nội của cháu đã có thiện căn phúc đức rất lớn, lớn hơn rất nhiều người khác! Trên đời này không dễ có ai được may mắn như vậy đâu. Đây là lời nói thành thực. Đã có rất nhiều ông bà trong dòng họ mình cũng suốt đời tu Phật, nhưng cuối cùng đâu được ai khuyên nhắc để niệm một tiếng Phật hiệu ở phút lâm chung. Hàng triệu, hàng tỉ người trên thế gian này đếm được mấy người niệm được tiếng A-di-đà Phật khi lâm chung đâu cháu? Thật sự Nội cháu có nhiều thiện căn phúc đức, chính nhờ vậy mà chỉ qua một lời khuyên trong thư mà Nội cháu đã "ngày đêm niệm Phật".

Người đã có thiện căn phúc đức sẵn, khi nhân duyên đến họ phát tâm liền, họ sẽ có cơ hội về với Phật liền. Nội cháu đang nắm trong tay cái cơ duyên ngàn đời khó gặp, ngàn vàng khó mua, tỉ người trên thế gian này mong cầu không dễ gì có được. Cậu Năm xin

nhắn lời chúc mừng Nội cháu. Khi nhận được thư này cháu nhớ đọc cho Nội cháu nghe, nhớ đọc rõ ràng, đọc từng chữ từng câu, không nên nói đại khái, vì nói đại khái sẽ không diễn lại được đầy đủ ý nghĩa của Cậu nói đâu. Dù cậu không trực tiếp thấy Nội cháu trong lúc này nhưng cậu chắc chắn rằng, dù thể chất của Nội cháu yếu đuối bất động, nhưng tinh thần của Nội cháu đang rất sáng suốt, minh mẫn. Cháu đọc thư , Nội cháu sẽ cảm nhận được từng lời từng ý và sẽ liễu ngộ sâu lời thư của cậu, nhiều khi còn hơn cháu nữa đó.

Trong kinh Phật Thuyết A-di-đà, Phật dạy rằng, người nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, lúc lâm chung tâm hồn tỉnh táo, không điên đảo mê loạn. Nội cháu đang nằm im thiêm thiếp nhiều tháng ngày qua, đó là trạng thái hôn mê, nhưng nay Nội cháu đã niệm Phật ngày đêm thì chắc rằng sự hôn mê không còn nữa. Nếu Nội cháu nhứt tâm hướng về Phật A- di-đà, hàng ngày tha thiết cầu nguyện vãng sanh về thế giới Cực-lạc với Phật, hàng ngày thành tâm nguyện xin Phật A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, rồi quyết chí niệm A-di-đà Phật, nhất định không để phí một giây phút nào, nhất định không để một ý tưởng nào khác chen vào, nhất định không luyến tiếc cái gì khác, nhất định không thèm cầu sống thêm. Chỉ một

lòng một dạ, một đường mà đi, cương quyết xin về với Phật thì cơ duyên thành Phật của Nội cháu đã thành thục rồi vậy.

Ngay khi Nội cháu nghe đọc thư này, nếu Nội cháu quyết thề niệm Phật, nhứt định phải niệm liên tục KHÔNG HOÀI NGHI, KHÔNG GIÁN ĐOẠN, KHÔNG XEN TẠP, thì 10 câu Phật hiệu trước khi chấm dứt hơi thở cuối cùng chắc chắn phải được. Được như vậy thì cậu Năm dám bảo đảm rằng Nội cháu được vãng sanh, chắc chắn được vãng sanh. Đây là lời kinh nói, đây là lời Phật dạy, đây là lời thề của Phật A-di-đà chứ không phải Cậu Năm nói bừa.

Muốn được mười niệm trước lúc lâm chung thì ngay bây giờ phải thực tập liền, thành tâm khẩn thiết, tâm tâm nghĩ tới Phật A-di-đà, niệm niệm hướng tới Phật A-di-đà, khi đó tự nhiên trong lúc niệm câu Phật hiệu, thì lời nguyện vãng sanh Tây-phương nó tự hiện ra, nghĩa là chỉ cần niệm Phật thôi nó cũng có đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh trong đó rồi. Cho nên, Tín-Hạnh-Nguyện tuy ba mà một, được một thì được ba. Đã niệm Phật rồi thì nhứt thiết đừng sợ ma quỷ, không sợ ác mộng, không sợ mộc đè, không sợ oan gia trái chủ, không sợ bất cứ thứ gì khác nữa. Hãy nói thật rõ với Nội cháu là trong những lúc kiệt sức, chóng mặt ù tai, mệt mỏi, mê thấy đủ thứ, thấy Phật, thấy ma, thấy quỷ, thấy thú dữ, thấy mộc đè, v.v... tuyệt đối không lo sợ gì cả, cứ tiếp tục niệm Phật, niệm lớn càng tốt, niệm lớn không được thì trong tâm tiếp tục niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà phật...”, cứ thế thì tất cả đều được qua khỏi. Nội đã niệm Phật thì có quang minh của Phật che chở cho Nội rồi, đừng lo ngại chuyện gì cả. Nhớ không cháu?

Đến đây thì cậu Năm nghĩ rằng con đường vãng sanh của Nội cháu đã đặt sẵn trước bàn chân của nội cháu rồi đó. Phẩm vị cao thì không dám bảo đảm được nhưng được về tới cảnh giới Cực-lạc với Phật coi như đủ tiêu chuẩn, Nội cháu sẽ nghiễm nhiên trở thành vị Bồ- tát bất thối tại cõi Tây-phương, từ đó vĩnh viễn không sợ đọa lạc vào

địa-ngục, ngạ-quỷ, súc- sanh nữa, không sợ chết , không sợ khổ đau nữa, chỉ còn một đời chót này nữa thôi thần thông biến hóa, an nhàn tự tại, tu hành chờ thành Phật. Điều này cậu Năm dám khẳng định. Nếu Nội cháu vững lòng tin tưởng, ý chí cương nghị vững như tường đồng, sắt son niệm Phật, một hướng mà đi không một chút phân vân, không một chút do dự, không một chút hồ nghi, thì cậu Năm tin rằng chỉ một thời gian ngắn, Nội cháu có thể cảm ứng rõ được Phật lực gia trì, nghĩa là Nội cháu sẽ biết được ngày ra đi. Khi Nội lâm chung, cháu có thể thấy được quang minh của Phật sáng loà cả nhà, hương thơm bay ngát cả trong ngoài. Nếu được như vậy, phẩm vị của Nội cháu thật sự không phải tầm thường đâu. Còn nếu không thấy quang minh, thì ít ra Nội cháu cũng được tỉnh táo niệm Phật vãng sanh.

Ngược lại đến giờ phút này mà gia đình còn lưỡng lự, còn hỏi tới hỏi lui, còn nghi ngờ lời Phật, còn chạy cầu kiến khắp nơi, nhất là Nội cháu không chịu tranh từng hơi thở để niệm Phật thì đành chịu thua, không còn cách gỡ nữa đâu. Cậu Năm cầu Phật lực gia hộ cho Nội cháu, cho cháu và toàn gia đình được sự đại may mắn, đại phước báu.

Về việc "...Cháu sợ trước và sau phút lâm chung sẽ không có người hộ niệm, vì gia đình cháu không như gia đình của bà cụ Triệu-Vinh-Phương". Đây là mối lo rất đứng đắn! Thật tội nghiệp cho cháu về sự lo lắng này. Đúng ra mối lo này phải dành cho ba cháu mới đúng! Chính ba má cháu mới là người trực tiếp làm tròn đạo hiếu của con và dâu, còn cháu thì nặng về nghĩa nhiều hơn.

Người học Phật phải lưỡng toàn cả Phúc và Huệ. Tu Phúc có 3 phúc 11 điều. Ba phúc là phúc báu Nhơn-Thiên, phúc báu Nhị-Thừa, phúc báu Đại-Thừa, trong đó phúc Nhơn Thiên là nền tảng căn bản nhứt có 4 điều: 1)Hiếu dưỡng phụ mẫu; 2) Phụng sự sư trưởng; 3)Từ tâm bất sát; 4)Tu thập thiện nghiệp. Trong bốn điều trên thì "Hiếu dưỡng phụ mẫu" là tối quan trọng, đặt ở hàng đầu. Một người con mà ăn ở bất hiếu với cha mẹ thì khó có thể mơ ngày thoát ly khổ hải, nếu không nói là phải bị đọa vào cảnh cực kỳ hiểm ác sau này. Trong pháp môn niệm Phật, đức Phật A-di-đà có khả năng cứu độ những kẻ gây tội ngũ nghịch thập ác, nghĩa là những kẻ giết cha hại mẹ mà biết ăn năn hối lỗi. Nhưng cháu nên nhớ cho kỹ rằng, cái lỗi lầm này là ở quá khứ, ở lúc mình còn ngu si mê muội, mình chưa hiểu Phật pháp, chưa rõ luật nhân quả báo ứng, chứ không phải là lỗi ở hiện tại và tương lai.

Trong quá khứ vì vô minh bất giác, tâm tính bị ma chướng ám hại làm cho mê muội thành ra mình làm nên điều ác đức. Nay đã hiểu ra rồi thì phải ăn năn sám hối, tận lực tu sửa thì mới được tha thứ. Phật cứu độ là cứu trong điều kiện này. Chứ như một người không chịu phân biệt đường chánh nẻo tà, tâm hồn cống cao ngã mạn, không lo chu toàn chữ hiếu, tiếp tục làm ác... thì Phật làm sao cứu được?!...

Cụ Triệu-Vinh-Phương biết được ngày giờ ra đi cho nên họ hộ niệm trước 3 ngày, còn Nội cháu đâu biết ngày nào đi cho nên phải hộ niệm liên tục, nghĩa là hằng ngày đều tới nhắc nhở và ngồi niệm Phật chung với Nội. Thực tế, như cụ Phương thì không cần hộ niệm cũng được vãng sanh, vì cụ đã được Phật A-di-đà thọ ký, đã được Phật xác định ngày giờ Phật tới tiếp dẫn, cụ đã thành tâm niệm Phật đến nhứt tâm bất loạn thì

cần ai hộ niệm nữa. Nhưng người nhà cẩn thận cũng tổ chức thật đàng hoàng đó là vì lòng hiếu kính của con cháu. Hơn nữa hộ niệm này trở thành công đức tu hành cho chính người hộ niệm. Có lần có người hỏi thầy Ngộ-Thông rằng, "cụ Phương tu cách nào mà ống xương biến thành tượng Phật vậy?". Thầy trả lời, đó không phải là công phu của cụ mà là công phu của người hộ niệm. Vì cụ đã vãng sanh về với Phật, cụ đã trở thành Bồ-tát ở cõi Cực-lạc rồi, cụ đâu cần cái cục xương đó nữa. Cái tượng Phật bằng xương cụ để lại là để độ cho những người hộ niệm, độ kẻ còn ở lại.

Câu trả lời này rất hay, suy nghĩ kỹ rất có lý. Vì ngay khi Phật phóng quang tới, tất cả những người đang hộ niệm đã trầm mình trong ánh quang minh, họ đã xúc chạm quang minh của Phật thì cũng như được Phật thọ ký rồi. Phật đã để lại hiện tượng: "tượng Phật bằng xương xá lợi" để cho mọi người củng cố niềm tin, tinh tấn tu hành để được vãng sanh sau này. Do đó, đây có thể là do thần lực của Phật A-di-đà để lại chứ đâu phải của cụ Phương.

Nội của cháu hồi giờ theo đạo Phật, có tu hành nhưng, theo như cậu thấy, công phu tu hành không đắc lực cho nên công đức không thể lớn được. Về phúc đức thiện căn từ nhiều đời trước đã có mới khiến Nội cháu niệm Phật, nhưng con cháu trong nhà cũng cần đề cao cảnh giác cao độ về oan gia trái chủ trong đời, đó là những oan nghiệp dây dưa rất lâu rồi khó lường sự trả thù của họ. Nếu tinh thần của Nội cháu, cương nghị, luôn luôn sáng suốt giữ được câu Phật hiệu trong bất kỳ cảnh ngộ nào và trì niệm tới cùng thì khỏi lo chi cả. (Đã nói qua ở trên). Giả sử như Nội cháu yếu quá, chóng mặt, nhức đầu, ói mửa, đau nhức... mà quên mất câu Phật hiệu thì sao? Oan gia trái chủ lợi dụng cơ hội đó nhào vô dụ dỗ, phá hoại, trả thù... liệu Nội cháu có còn bình tĩnh được nữa không? Đây là điều rất nguy hiểm cho Nội mà con cháu cần đặc biệt chú tâm. Hộ niệm rất cần thiết để ứng phó trong những trường hợp này. Hiếu thảo hay không là sự quyết tâm bảo vệ người thân của mình trong những thời điểm này đây. Hộ niệm không phải là niệm thay cho người đi, mà hộ niệm là giúp người ra đi giữ được chánh niệm, luôn luôn nhớ được câu Phật hiệu để được vãng sanh và cũng giúp ngăn cản nghiệp chướng phá hoại.

Trong các thư trước cậu đã nói rất rõ những gì cần làm rồi. Lời của cậu rất chân thành, tha thiết, đầy ắp thiện ý muốn cứu độ Nội cháu. Nhưng dù sao thì cậu Năm cũng chỉ giúp bằng lời chứ không có cách nào hơn nữa. Trước đây vì cậu không biết nên cậu đã tĩnh bơ, an nhiên chứng kiến nhiều người thân trong giòng họ mình ra đi trong đau khổ, trong đoạ lạc. Giờ đây cậu đã hiểu đạo, cậu đã thấy được con đường giải thoát, cậu đã giựt mình tỉnh ngộ, cậu cố gắng tối đa giảng giải rất kỹ, qua nhiều thư từ cậu năn nỉ cạn lời, cậu mần mò tìm cho được những bằng chứng cụ thể để xây dựng lòng tin cho mọi người, cũng chỉ vì một tâm nguyện duy nhứt là cứu độ được người nào hay người đó. Giờ đây, cậu mách nước để cứu Nội cháu, nhưng cứu độ được hay không là lương tâm, là trách nhiệm, là hiếu nghĩa của ba cháu với phận làm con, của má cháu với phận làm dâu, của cô cháu và con cháu trong gia đình. Đã đến nước này mà không chịu tin nữa thì thôi chứ cậu biết làm cách nào hơn, phải không cháu?

Cậu nhắc lại, Nội cháu có cứu được hay không hoàn toàn tùy thuộc vào:

Một là lòng quyết tâm niệm Phật cầu sanh của Nội cháu; Hai là sự hổ trợ tích cực của những người trong gia đình.

Nếu mọi người cho rằng chết là hết, phủi tay cuộc đời là xong nợ, không còn gì nữa cả thì cậu đành chịu thua, không có quyền gì dám xen vào nữa. Ôi! Cậu chỉ đành cầu Phật gia hộ cho Nội cháu, sự may mắn chỉ còn nhờ chính vào sức lực đơn độc của một cụ già yếu đuối bị bỏ rơi trong tình trạng quá tội nghiệp, để tự chống chọi với bao nhiêu thế lực hung hiểm, bao nhiêu cạm bẩy ác nghiệt nhất trong đời, mà đúng ra, nếu con cái có lòng hiếu nghĩa, biết thương tưởng đến, thì chỉ cần bỏ ra một chút công sức rất nhỏ, thì cũng có thể cứu được người thân yêu. Đó là một ơn nghĩa vô cùng vĩ đại đối với Nội cháu, muôn ngàn đời Nội cháu không dám quên!

Riêng về phần cháu, cậu rất thông cảm sự khó khăn của cháu. Chỉ cần có tấm lòng thiết tha của cháu cũng đủ làm cho Nội cháu được an ủi rồi. Bây giờ cháu hãy áp dụng châm ngôn "còn nước còn tát", quyết chí cứu Nội thì phải cố gắng làm hết mình tới đâu hay tới đó. Nếu lòng cháu chân thành, tâm cháu chí thiết, Phật lực sẽ gia trì cho cháu, cậu nghĩ sự cố gắng của cháu không uổng công đâu. Cứu bằng cách nào? Cậu đề nghị mấy điểm sau đây:

1) Hãy cố gắng dành thì giờ thăm Nội thường xuyên để chăm sóc, giúp đỡ những điều cần thiết như việc đại tiểu tiện, quạt mát sưởi ấm, giúp xoay trở nhẹ nhàng... nói chung làm tất cả những gì Nội yêu cầu. Nếu có thêm người trong gia đình thì thay phiên nhau mỗi lần một người một giờ thôi.

2) Cần cho Nội cháu uống nước thường xuyên để khỏi bị kiệt sức, cứ cỡ 15 phút uống một ngụm nước nhỏ, nên pha với nước cam thật loãng, có thể uống thuốc bổ hoặc chích thuốc bổ và ăn cháo đều độ cho lại sức. Cũng nên hỏi bác sĩ, nhưng phải nhớ trong khi cho uống nước cháu vẫn tiếp tục niệm Phật. Có sức khỏe sẽ trợ lực để niệm Phật tích cực hơn. Việc chích thuốc bổ hay chuyền nước biển để tăng sức rất tốt, nhưng khi biết sắp lâm chung rồi thì không được chích nữa để khỏi gây đau đớn.

3) Mỗi lần tới thăm, thay vì nói: "cháu tới thăm Nội", hãy nói là: "Cháu tới niệm Phật với Nội đây". Hãy chuyển chữ "Thăm" thành chữ "Niệm Phật" để nhắc nhở Nội. Đó là hộ niệm. Vì người bệnh bị mệt mỏi thường lười biếng dễ ngủ lì, dễ buông xuôi, thì người chăm sóc cần nhắc nhở, khuyến khích niệm Phật luôn luôn. Đừng sợ mất ngủ, cố gắng niệm Phật cho tỉnh táo thì tốt hơn. Khuyến khích Nội nếu nhép môi niệm theo được thì tốt, còn không cứ niêïm thầm trong tâm cũng tốt. Nhép môi là để vận dụng sức thì sức dễ hồi tỉnh, tâm dễ tỉnh lại hơn, thế thôi.

4) Người bệnh tinh thần mệt mỏi rất dễ hôn mê rơi vào ác mộng. Nhớ theo dõi, nếu thấy Nội đang mớ, ú-ớ là phải đánh thức dậy và ngay lập tức niệm Phật liền. Khuyên Nội cố gắng niệm Phật trong giấc mộng, nghĩa là khi mộng mị thấy bất cứ điều gì cũng cứ niệm Phật. Thấy Phật cũng niệm Phật, thấy ma cũng niệm Phật, thấy thú dữ hay bất cứ thứ gì cũng niệm Phật. Niệm Phật và vững tâm niệm Phật, tuyệt đối không đi theo bất cứ Thần, Thánh, Tiên, Phật nào hết. Không được đi theo ông, bà, cha, mẹ, nào cả vì đó không phải là thực đâu. Phải nhớ, ma có thể giả dạng người thân yêu, giả đến cả

Phật để dụ mình chứ không phải tầm thường. Cứ việc niệm "A-di-đà Phật" thì giả thực sẽ biết rõ. Chỉ chờ Phật A-di-đà, chỉ được đi theo Phật A-di-đà vì chắc chắn không ai dám giả Phật A-di-đà cả. Nói rõ cho Nội biết rằng, khi còn niệm A-di-đà Phật thì liền được 25 vị Hộ Pháp bảo vệ, không có thế lực nào dám xâm nhập đến mình. Mình bị ma cảnh là tại vì lúc đó mình quên niệm Phật đó thôi. Cho nên trong giấc mộng cố gắng niệm Phật, niệm trong đó không được, thì khi thức giấc ngay lập tức niệm liền. Chắc chắn không thể lạc đường đâu.

5) Nhắc nhở Nội nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đừng nguyện cầu lành bệnh hay sống lâu thêm (vì không ích lợi gì mà còn mang thêm nghiệp báo khó gỡ, khi báo thân đã mãn dù có cầu trăm miễu ngàn chùa cũng không sống thêm được, ngược lại làm hại cho đường vãng sanh). Cho nên nhắc Nội nhớ nguyện vãng sanh mỗi sáng. Mỗi lần tới thăm, trước khi hộ niệm đều mời Nội phát nguyện vãng sanh thêm một vài lần cũng tốt, bằng cách cháu thành tâm kính cẩn, ngồi trên ghế hoặc quỳ gối, chắp tay đọc lời phát nguyện rõ ràng cho Nội đọc theo. Phải chép lời nguyện ngắn gọn rồi để trên đầu giường, ngày nào tới cũng đọc đúng như vậy để nhiếp vào tâm. Có thể nguyện đơn giản như vầy: "Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu hết một báo thân này được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới. Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng quang tiếp dẫn. Nam-mô A-di- đà Phật.", rồi tiếp tục cùng niệm Phật.

Nên nhớ phải đọc rõ ràng từng chữ, đọc từng câu với lòng thành kính tin tưởng. Niệm Phật cũng phải rõ ràng từng chữ, không được kéo nhựa, không được lờ mờ. Niệm đều đều để cho Nội niệm theo. Nên theo dõi thử Nội cháu thích niệm nhanh hay chậm, thích niệm bốn tiếng hay sáu tiếng, nên niệm bốn tiếng dễ hơn và mạnh hơn. Nguyện nhiều lần để nhắc nhở tâm mình xác định hướng đi rõ rệt.

6) Tuyệt đối không làm ồn, không khóc lóc, không kể lể chuyện thương tâm. Tuyệt đối không để bà con lối xóm lui tới thường xuyên nói chuyện thăm lom và trực tiếp nói chuyện với Nội. Muốn cho Nội được an toàn về với Phật thì dành tất cả thời giờ để Nội niệm Phật, tránh tất cả những thói quen phàm tục tầm thường. Người bước vào phòng Nội chỉ để niệm Phật hộ niệm, xin miễn hỏi thăm, xin miễn chúc phúc chúc lành, xin miễn mọi lời đưa đẩy. Nếu gia đình không cứng rắn chuyện này Nội cháu sẽ mất phần vãng sanh đó.

Người muốn về với Phật tối kỵ nhất là sự phân tâm. Vì cảm tình hàng xóm, vì vị nể coi chừng Nội cháu bị hại mà ngàn đời ân hận. Con cháu vì quá thương mến, mà thiếu trí huệ, thường trở thành thủ phạm hãm hại huệ mạng của người thân trong địa ngục đó. Phải nhớ, nhứt định phải nhớ kỹ điều này.

Cho nên, ai tới thăm chỉ được tiếp xúc ở phòng khác, đừng nói lớn tiếng ồn động đến người bệnh, sau đó dứt khoát mời họ ra về, không được vị nể mà hại đến người thân của mình. Bà cụ Triệu-Vinh-Phương khi vẫn còn khỏe nhưng đã quyết định vãng sanh, ai tới thăm cụ nhất định không trả lời, không nói chuyện, không đáp lễ, ai nói gì nói cụ cứ A-di-đà Phật, A-di-đà Phật... Quyết chắc như vậy ai nghĩ gì nghĩ, mình lo vãng sanh trước đã. Chính nhờ vậy mới thoát vòng kiềm toả của thế tục. Cũng nên nhớ oan gia

trái chủ có thể xúi dục bà con tới khóc lóc, than thở, an ủi, thăm lom, vô tình phá tan tâm nguyện niệm Phật cầu sanh mà cả họ lẫn mình không hay biết. Phải nhớ, phải nhớ, phải nhớ!

7) Hãy cố gắng thuyết phục trong gia đình tin Phật, hiểu được sự vi diệu tối thắng của pháp niệm Phật để mọi người cùng chung chí hướng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Tin nhân quả luân hồi. Chết là thần thức rời bỏ nhục thể để tìm thế giới khác sống chứ không phải là

Nội cháu chết. Hiểu được như vậy thì mọi người hãy chung lo phần vãng sanh cho người, đừng để tâm ý phàm tục khởi loạn mà khóc lóc kể lể, gây ồn ào. Đây là điều tối kỵ, tối nguy hiểm cho Nội cháu. Tuyệt đối làm sao chỉ có tiếng niệm Phật rót vào tai người đi, ngoài ra không còn gì nữa cả. Không được dùng bùa ngải, cầu xin nước Tiên nước Thánh, v.v... để uống.

8) Nếu được ra đi trong không khí trên thì chắc chắn được vãng sanh. Khi vừa vãng sanh rồi vẫn tiếp tục niệm Phật. Tuyệt đối không đụng chạm đến nhục thể, cứ để im như vậy không cần thay đổi tư thế nằm, cứ tiếp tục niệm Phật càng lâu càng tốt, ít nhất là tám tiếng đồng hồ mới được ngưng. Đừng ngại để lâu thì xác cứng khó sửa, chỉ cần lấy khăn nhúng nước nóng đắp chỗ khuỷu xương một chốc là mềm lại ngay. Đừng báo hàng xóm hay sớm, nếu không họ sẽ tới đánh trống, thổi kèn, gây ồn ào sẽ làm mất phần vãng sanh đó. Tất cả những thứ đó chỉ là tập tục sai lầm của người đời. Phải niệm Phật để cứu độ người thân của mình, tám giờ sau mới tính đến chuyện tùy thuận tập quán xã hội cũng không muộn.

Thôi đọc lại thư cho Nội nghe, đọc từng chữ chứ đừng nói tóm tắt, vì nói tóm tắt không khéo làm sai ý cậu mà có hại cho người nghe và cháu có lỗi đó. Thôi cháu niệm Phật đi.

Thương cháu nhiều lắm. Cậu Năm. (Viết xong, Úc châu 4/12/01)

28 - Lời khuyên người bác

Đời: như một giấc mộng!

Kính thăm Bác,

Hôm trước cháu có nhận được thư cháu Tuyết cho biết bác đang bị bệnh. Từ xa xôi cháu không biết gì hơn thành tâm cầu Phật gia trì cho bác. Nghe cháu Tuyết nói rằng bác đã phát tâm niệm Phật, cháu mừng lắm. Nếu vững lòng tin, chí thành niệm Phật, nguyện cầu sanh về Tây-phương thì bác dễ được sự cảm ứng đạo giao, hoặc là sớm bình phục, hoặc có mãn báo thân này thì bác được hoàn thành viên mãn giải thoát. Phật pháp lý đạo cao siêu, thậm thâm vi diệu, không thể nào chỉ trong một lá thư tầm thường mà cháu có thể giải thích cho trọn. Hãy lấy niềm tin để đi về đất Phật bác ạ.

Cuộc đời có khác gì một giấc mộng đâu bác! Ai hiểu đạo thì tìm cách thoát cảnh mộng để trở về với cảnh giác. Người mê muội thì vừa thoát cơn mộng này thì chìm vào cơn mộng khác, triền miên trong mộng khó có ngày thoát thân. Đêm đêm ta nằm trong tiểu mộng, thì cuộc đời này từ lúc sinh ra đến lúc buông tay cũng chỉ là một đại mộng! Khi

một người về đến Tây Phương Cực-lạc rồi, họ quay nhìn xuống thì bảy tám mươi năm của con người trên thế gian này cũng chỉ là tiểu mộng mà thôi, vì đối với thời gian vô cùng vô tận ở cõi Tây- phương thì đây chỉ là một giấc ngủ trưa của họ. Cháu thành tâm cầu nguyện cho bác được thoát nạn trong đời.

Thưa bác, với người tuổi trẻ thì khó khuyên giải họ tu hành, nhưng ở đây cháu mạnh dạn khuyên bác hãy quyết tâm tìm đường giải thoát, vì không giải thoát thì không còn đường nào tốt hơn để đi. Giải thoát bằng cách nào? Bằng đường niệm Phật. Với hiện tình của bác không thể chơi vơi vô định hướng được, mà phải xác định rõ hướng đi mới hưởng phần lợi ích thật sự. Sự lợi ích thiết thực nhất đối với bác không phải là cầu mong sống thêm vài năm nữa để chịu khổ sở, mà là tìm đường về tới thế giới Cực-lạc, được vậy bác mới được vĩnh viễn xa lìa sanh tử khổ nạn. Hãy quyết tâm vãng sanh về Tây-phương bác ạ, nếu không về được đó thì mình phải lạc vào những con đường khác, luân hồi sanh tử khổ đau vô tận!

Về được Tây-phương bằng cách nào? Bằng cách "Đới nghiệp vãng sanh". Thế nào là đới nghiệp vãng sanh? Hôm nay cháu xin nói rõ sự việc này cho niềm tin của bác vững chắc, không lay chuyển, để chắc chắn hưởng được đại lợi. Nhiều người cứ tưởng rằng, làm gì có chuyện chỉ tu một đời mà vượt được lục đạo luân hồi, thoát qua tam giới, viên thành Phật đạo? Họ nói nhiều vị tu hành nhiều đời, nhiều kiếp mà chưa chắc đã đắc đạo, làm sao một người bình thường như ta, còn đầy nghiệp chướng mà hòng thoát nạn? Thực ra câu nói này đúng, nhưng không phải lúc nào cũng đúng đâu. Đúng khi ta tự chọn con đường tự lực, tự tu,

tự chứng, chứ không đúng lắm với người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, vì niệm Phật thì được hưởng cái ân huệ: "Đới nghiệp vãng sanh". Vấn đề này vượt ra ngoài sự lý luận bình thường. Cũng như nói rằng, có làm mới có tiền, không làm làm sao có tiền? Nói chung thì đúng, nhưng có những trường hợp đặc biệt không theo lệ đó, ví dụ như người may mắn trúng số độc đắc thì sao? Người niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để chứng được bậc bất thối Bồ-tát cũng giống như người bỗng dưng may mắn trở thành tỉ phú bởi trúng số vậy. Thật là may mắn!

Đới nghiệp vãng sanh là người còn nghiệp chướng nhưng vẫn được vãng sanh để một đời thành Phật. (Cũng xin nhắc lại, "Một đời thành Phật" không phải là vừa mới ra đi là thành Phật liền, nhưng vừa mới thoát ly cõi trần này là về ngay được đến cõi Tây-phương, nghĩa là vượt qua được tam giới lục đạo. Cảnh giới ở Tây-phương toàn là Bồ-tát, cao hay thấp tùy theo công phu tu tập, nhưng nhất định không còn lọt lại vào ba đường ác, tất cả những thần thông diệu dụng của tự tánh đều được hồi phục. Sống trong cảnh giới an vui "Cực-lạc" đó và tu hành cho đến ngày thành Phật. Vì ở đó thọ mạng dài vô cùng vô tận không còn chết nữa, cho nên mới nói chỉ có một đời thành Phật là vậy).

Đới nghiệp vãng sanh là pháp tu chính yếu của pháp môn Tịnh-độ. Trong 84 ngàn pháp tu của Phật để lại chỉ có niệm Phật mới được đới nghiệp vãng sanh, còn tất cả pháp môn khác đều thuộc về tự lực tu chứng lấy. Đây là sự việc rất đặc biệt trong Phật đạo.

Nếu tu hành mà không chú ý, không nghiên cứu kỹ kinh Phật, cứ lấy ý nghĩ thường tình cho rằng pháp nào cũng tu, Phật nào cũng niệm, đây không phải là điều cấm kỵ trong việc tu hành, nhưng coi chừng bị mất phần vãng sanh. Tu như vậy gọi là tạp tu, không chuyên hướng, rất khó nhứt tâm, dễ bị mông lung, dễ lạc vào đường hiểm. Nếu nghiên cứu kinh Phật thật kỹ thì danh hiệu A-di-đà Phật đã bao gồm mười phương chư Phật trong đó rồi. Một điểm nữa, Xen tạp: là điều tối kỵ nhất của pháp Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Cho nên, hễ còn xen tạp thì khó vãng sanh. Muốn được vãng sanh thì không được xen tạp. Chính vì điểm này, nhiều vị cao tăng đến cuối đời ngộ được lý đạo, thấy được "sanh-tử" là việc lớn, đều quay về với câu Phật hiệu. Quý Ngài quyết định đóng cửa buông xả tất cả, chỉ còn nhất tâm niệm một câu "Nam-mô A-di-đà Phật" để vãng sanh.

Cháu xin nhắc lại, nếu bác muốn chỉ trong thời gian ngắn ngủi còn lại này được giải thoát, thì chỉ niệm câu A-di-đà Phật. Nếu còn vọng cầu nhiều nơi thì dù tu hành có giỏi cho mấy, theo đúng chánh đạo đi nữa, bác cũng sẽ rơi vào trong thế tự lực tu chứng, nghĩa là tự mình đi lấy, bỏ rơi mất phần gia trì của đức Phật A-di-đà và mất luôn phần hộ niệm của chư Phật mười phương. Trong kinh Phật nói rõ như vậy chứ không phải lời của cháu đâu. Điều này tự Bác quyết định lấy, tự hiểu lấy về công phu tu hành của chính mình liệu có đủ sức tự thoát ly sanh tử luân hồi được chăng? Đó là nói sự may mắn theo chánh đạo của Phật còn vậy, nếu lỡ rơi vào ngoại đạo thì sẽ như thế nào nữa?!...

Đới nghiệp vãng sanh là gói nghiệp lại để vãng sanh. Nghiệp chướng là gì? Nghiệp là sự nghiệp; chướng là chướng ngại. Nghiệp chướng là sự chướng ngại cản trở con đường giải

thoát gây ra bởi cái sự nghiệp mình đã tạo từ vô thỉ đến nay. Mình làm chuyện gì gọi là sự. Làm xong sẽ có kết quả, đó là nghiệp. Ví dụ gieo lúa là sự; có lúa để ăn là nghiệp. Mình chửi người là sự; mình sẽ bị người đó ghét, là nghiệp. Sự là nhân, nghiệp là quả. Nhân tốt quả tốt, nhân xấu quả xấu. Khi bị có nghiệp rồi thì nghiệp lại trở thành cái nhân để tạo cái quả khác. Ví dụ, người ta ghét mình là Nhân, rồi người ta đánh mình là Quả. Nhân-Quả, Quả-Nhân, Nhân-Quả... cứ thế chồng chất lên nhau. Đó là định luật Nhân-Quả vậy.

Nghiệp báo trên đời có thể là nghiệp hữu lậu như nợ tiền bạc, nợ nhơn nghĩa, nợ danh vọng; cũng có thể là nghiệp vô lậu như giết hại chúng sanh, ý nghiệp vi tế, tham, sân, si, v.v... trong đó sát sanh là nghiệp chướng nặng nhất, tạo thành mối oán thù truyền kiếp gọi là oan gia trái chủ, không dễ gì nó tha thứ cho mình đâu.

Từ vô lượng kiếp đến nay mình đã tạo ra rất nhiều nghiệp, thiện có, ác có, vô ký (không thiện không ác) có. Trong đó thiện thì ít mà ác thì nhiều. Chính vì thế mà mình khó thoát khỏi lục đạo sinh tử khổ đau.

Còn nghiệp phải trả nghiệp! Tu hành là đoạn nghiệp. Phật dạy, "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành", không làm điều ác, làm tất cả việc lành, để có nghiệp tốt và có công đức trả nợ nghiệp. Đây là điều căn bản nhất mà mọi nơi đều phải tuyên dương. Thế

nhưng chỉ có thế thôi không đủ. Vì thực tế nói thiện thì dễ mà làm thiện thì khó, bên cạnh làm ác thì dễ mà nói ác cũng dễ, cho nên nghiệp ác trong đời nhiều hơn nghiệp thiện rất nhiều. Thiện ác đặt trên tiêu chuẩn 10 điều. Một người phải làm ít nhất được tới 70% thập- thiện-nghiệp mới mong được tái sanh làm người trở lại. Nhìn chung trong thế gian, người làm được cở 30% tiêu chuẩn thập thiện thôi đã thấy khó rồi đừng nói chi tới 70%. Nhìn đó mới thấy ác nghiệp càng ngày càng lớn, ác chướng đời này lớn hơn đời trước. Trả nghiệp một đời chưa xong làm sao mong trả cho hết nghiệp của vô lượng kiếp. Chính vì thế mà con người cứ mãi trầm luân trong biển khổ không thể thoát nạn và càng về sau càng khổ hơn. Cho nên, làm lành lánh dữ chỉ là bước căn bản đầu tiên phải làm, thuộc về phước báu hữu lậu thế gian, chứ chưa đủ để vượt thoát sanh tử. Đây là một vấn đề lớn khác khá quan trọng có dịp cháu sẽ trở lại, hôm nay xin bác hãy chú ý thẳng đến điểm chính để hiểu tại sao bác có thể được vãng sanh trước đã. Hiểu được vấn đề trọng đại vãng sanh, tự nhiên sẽ rõ điều thiện điều ác thôi.

Có người hỏi, vậy thì những người cả đời làm ác rồi chờ lúc gần chết niệm Phật cầu sanh Tây-phương là được Phật cứu liền, dễ dàng như vậy sao? Cách đây mấy tháng chị Hai cũng có hỏi đến chuyện này, cháu đã trả lời sơ qua rồi. Hôm nay cháu nói rõ thêm, mong Phật lực gia hộ cho bác hồi phục trí lực và tỉnh táo để thể nhận lý đạo cao siêu hầu vững tâm lập chí giải thoát. Phật A-di-đà có thể cứu độ tất cả chúng sanh dù đã bị những tội ác lớn. Như trong kinh nói trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới cho đến hàng tội ác trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều được nhất thời bình đẳng thành Phật. Chúng sanh dưới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều là những người mang tội lớn, vẫn được cứu độ nếu họ hồi tâm quay đầu niệm A-di-đà Phật. Nghe nói đến chuyệïn này không ai dám tin, nhưng xin bác hãy tin tưởng vững

chắc như vậy để được cứu, vì đó là lời trong kinh của Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ (VLT) Phật nói, dù người đã phạm tội ngũ nghịch thập ác, nếu biết hồi đầu, vẫn được cứu độ như thường. Trong kinh Phật, trong lịch sử Phật giáo thực sự đã có trường hợp như vậy chứ không phải chưa có, đó toàn là những người không tu hành gì cả, làm ác rất nhiều, cuối đời ăn năn sám hối, niệm Phật vãng sanh.

Có điều nên nhớ cho rõ, tội ác này là tội của quá khứ, nghĩa là từ ngày hôm qua trở về vô lượng kiếp về trước, những tội ác xảy ra trong khoảng thời gian mình còn mê muội chưa hiểu rõ Phật pháp, chứ không phải là tội cố tình làm ra sau khi đã được người chỉ bày đường chánh nẻo tà. Trong kinh VLT phần Hạ Bối Vãng sanh, Phật dạy: “Giả sử như những người ít làm công đức, nhưng nay phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề, một hướng chuyên tâm niệm A-di-đà Phật, vui vẻ tin tưởng, không có nghi ngờ. Lấy tâm chí thành đó nguyện sanh về thế giới kia. Người đó khi lâm chung sẽ mộng thấy được Phật và cũng được vãng sanh”. “Phát tâm Bồ-đề” có nhiều tiêu chuẩn, trong đó chư Tổ-sư dạy rằng, “người nào phát nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là người phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề”, nghĩa là sự phát tâm cao thượng nhứt. Ví dụ, như bác, giả như trước kia (ví dụ thôi) có làm ác nhiều, tội nặng như giết cha hại mẹ đi nữa, nhưng nay thành tâm hối lỗi, niệm Phật cầu về Tịnh-độ, bác vẫn có thể được độ về Tây-phương. Ngược lại, khi đã nghe xong thư này mà nếp ác xưa không đổi, tâm không hoàn thiện, không

biết ăn năn lỗi lầm thì chắc chắn nợ cũ phải đền, nghiệp mới phải trả, không thể trốn chạy thoát được. Đây là cháu ví dụ một cách tệ hại mà còn được như vậy, huống chi từ hồi giờ bác có làm chuyện gì sai trái lớn đâu mà lo sợ không được đủ phần vãng sanh. Cứ tin tưởng vững mạnh thì bác sẽ được giải thoát.

Muốn được như vậy thì cần phải tu tinh tấn để "Đoạn Nghiệp". Quan trọng lắm! Người nghiệp chướng nhẹ bao giờ cũng tu hành dễ giải thoát hơn người nghiệp nặng. Nhưng đoạn nghiệp có hai dạng, một là Diệt Đoạn, hai là Phục Đoạn. Diệt đoạn là phải tận diệt cho đến khi nào sạch hết nghiệp chướng, giống như nhổ cỏ phải nhổ tận gốc rễ. Phục đoạn thì ngăn chận sự phát triển của nghiệp chướng, phủ phục nó lại, như lấy đá đè cỏ cho nó không ngóc cổ lên, không cần nhổ tận gốc rễ. Diệt đoạn cần thiết cho người thực hành theo những pháp môn tự lực, vì chính họ phải tự thực hiện tất cả để chứng đắc. Còn nghiệp chướng thì họ không thể vượt thoát khổ nạn. Còn người niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc thì khác, chỉ cần phủ phục phiền não, nghiệp chướng là được. Phủ phục bằng cách nào? Bằng cách niệm A-di-đà Phật. Nghĩa là bất cứ một hình tướng nào hiện ra đều lấy câu Phật hiệu dập tắt nó. Tất cả những phiền não như lo lắng, giận hờn, buồn sầu, oan ức, thị phi... đều trả lời bằng cách niệm A-di-đà Phật.

Như vậy niệm Phật chính là chuyển tất cả nghiệp chướng thành công đức, gọi là "Chuyển nghiệp". Chuyển xấu thành tốt, chuyển khổ thành vui, chuyển hư thành thật, v.v... Cao hơn nữa "chuyển phiền não thành Bồ-đề", chuyển tham sân si thành giới định huệ. Niệm Phật là chuyển đổi tất cả nghiệp Ta-bà khổ hải thành An Dưỡng Cực-lạc, và sau cùng là "Chuyển Phàm thành Thánh". Một pháp tu hành đơn giản mà siêu việt. Ngài Phổ Hiền Bồ-tát dạy: "Danh hiệu Phật chứa đựng vô lượng vô biên công đức của hết thảy Phật Pháp, hiển thị

vô lượng vô biên uy lực, giải ngộ vô lượng tri kiến giải thoát, siêu việt mọi tư duy ngôn từ..." (Kinh Niệm Phật Ba La Mật, phẩm 4). Nhờ sức chuyển lực mà đoạn nghiệp nhanh, và phần còn lại thì "Đới Nghiệp Vãng Sanh". Cho nên người đã có cơ duyên niệm Phật thì may mắn giống như người thế gian trúng số độc đắc vậy.

Pháp môn Tịnh-độ lấy đới nghiệp vãng sanh làm chính, cho nên dễ dàng, thích hợp với mọi căn cơ, và sự thành tựu thắng vượt hơn những pháp tu tập khác. Chính vì thế mà Chư Phật, Bồ-tát, đều khuyên chúng ta nên niệm Phật để hưởng được lực gia trì, chóng thành đạo quả, nhất là thời mạt pháp này.

Tu hành đến cuối cùng là đoạn diệt nghiệp chướng. Bây giờ nói đến thực tế, như bác đang bệnh làm sao mà đoạn nghiệp? Thưa bác được chứ, đó là Sám hối nghiệp chướng. Bác được cứu cánh giải thoát là nhờ diện này đây. Cuộc đời của bác chắc chắn có nghiệp chướng, tất cả nghiệp chướng đang dồn nổ lực công phá bác trong những ngày cuối của báo thân này. Trong những ngày này bác bị bệnh nằm liệt trên giường, không thể làm công đức gì để trả nghiệp được, thì chính cái tâm chân thành ăn năn điều sai, chí thiết hối tội, thành thật hổ thẹn lỗi lầm... sẽ là pháp giải nghiệp cho bác. Nếu nhớ được cụ thể thì thành tâm sám hối lỗi đó, nếu không nhớ thì cứ sám hối chung. Thành tâm đọc câu này: Con xưa đã tạo bao ác nghiệp, Đều do vô thủy tham sân si, Bởi thân

miệng ý phát sinh ra, Hết thảy con nay nguyện sám hối. Bên cạnh đó phải nhứt tâm, một lòng niệm Phật, 1) hồi hướng chung về khắp pháp giới và, 2) hồi hướng cho oan gia trái chủ để trả oán nợ tiền khiên, giảm sự trở ngại vãng sanh. Nên nhớ khi thành tâm sám hối nghiệp chướng, chí tâm niệm thì một câu Phật hiệu có thể giải trừ được 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội. Đây là lời Kinh luận nói. Bác hãy vững lòng tin tưởng điều này đừng nên nghi ngờ mà chịu thiệt thòi oan uổng. Cụ thể, mỗi buổi chiều sau khi niệm phật, hoặc làm điều lành gì bác (hoặc với g/đình) nên hồi hướng như vầy":

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường,
Nếu có kẻ thấy nghe,
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh Cực-lạc Quốc.

Đây là lời hồi hướng chung, nó bao gồm đầy đủ ba loại hồi hướng là: hồi hướng Bồ- đề, hồi hướng chúng sanh và hồi hướng thực tế để cho ta được vãng sanh thoát ly tam giới. Tuy nhiên, để cho phần hồi hướng mạnh thêm, ta có thể đọc lại lời nguyện y như vậy nhưng

đổi câu "trang nghiêm Phật Tịnh-độ" bằng câu "hồi hướng cho tất cả oan gia trái chủ", để đặc biệt hồi hướng cho những chúng sanh bị ta giết hại, não loạn. Có thể đọc nhiều lần trong ngày sau khi niệm Phật. (Bốn ơn nặng là: ơn cha mẹ; ơn chúng sanh; ơn Tổ Quốc; ơn Tam Bảo. Ba đường khổ là: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh). Cứ như vậy bác đi thì bác được Phật cứu độ theo diện: "Sám hối nghiệp chướng, đới nghiệp vãng sanh".

Cách tu đã có, đường về Tây-phương đã rõ ràng minh bạch, nếu Bác tin tưởng quyết lòng đi thì đắc. Còn nếu cứ chạy lòng vòng, cầu vái lung tung, thì cháu dám xin nói thẳng rằng, không có phép mầu nào khác có thể cứu Bác được siêu thoát đâu. Một điều quan trọng khác, trong những thời gian này con cái trong gia đình nên niệm Phật hộ niệm, ăn chay làm lành, nếu phóng sanh được để hồi hướng công đức cho Bác thì tốt lắm, như ra chợ mua cá, ốc, sò... đem ra sông hồ thả. Còn không thì cũng phải tuyệt đừng giết hại sanh vật như heo, gà, v.v... để ăn hay cúng tế. Nếu phạm tới, nghiệp sát sanh tạo thêm oan gia trái chủ, đang sám hối mà sát sanh thì đó là sám hối giả mạo, làm cho oán trước thù sau tăng phần hung hãn khốc liệt.

Tóm lại đây là pháp môn tu tập tối thượng để được cứu độ về Tây-phương Cực-lạc, nhưng nhiều người chưa hiểu tới. Đây là một pháp môn rất vi diệu nhưng lý giải không được, cho nên bình thường con người không dễ dàng chấp nhận! Chính cái tâm nghi ngờ là mấu chốt làm cho họ mất phần giải thoát. Nhưng xin bác nhớ rằng, đây là sự thật, là nguyện độ sanh của đức Phật A-di-đà, Ngài thề rằng người niệm được như vậy mà Ngài không tiếp dẫn về tới Tây-phương Ngài không thành Phật, (nguyện 18), đã có nhiều chứng minh rõ ràng. Ấy thế mà đến nay còn hằng hà sa số người không tin, chê

không chịu tu theo, không thèm niệm Phật. Pháp môn này tất cả mọi người phải dùng lòng tin tưởng vững chắc để vào, để thành tựu. Cho nên không có TÍN TÂM nhất định bị sa thải. Cái chữ TÍN này đã trở thành chướng ngại lớn lao. Vấn đề này chỉ nhờ vào thiện căn phước đức cá nhân mà thôi. Người thiếu thiện căn phước đức mà thông minh biết quay đầu tin tưởng để niệm Phật thì họ vẫn được giải thoát như thường, vì công đức của câu Phật là bất khả tư nghị. Cho nên không niệm Phật không thể giải thoát được.

Thôi thư đã dài, với tất cả tấm lòng chân thành, cháu cầu cho bác giác ngộ đạo pháp, thức tỉnh được con đường thành đạo trong đời. Cầu chư Phật gia trì cho bác, cầu Phật A-di-đà phóng quang cứu độ. "Lục tự Di Đà vô biệt niệm, bất lao đàn chỉ đáo Tây-phương". Hãy "Nhứt tâm niệm sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật, không cần khổ công cũng đi tới Tây- phương", mong bác giữ vững đường tu.

Cháu kính thư. (Viết xong, Úc châu ngày 22/1/2002)

Tịnh-độ là yếu đạo hóa độ chúng sanh của Như Lai, là diệu pháp làm cho chúng sanh hết khổ được vui ngay trong đời này. Đúng như câu: "Bỏ đường tắt Tây-phương, chín cõi chúng sanh khó được tròn cõi giác. Rời cửa mầu Tịnh-độ, mười phương chư Phật không vẹn toàn độ khắp quần mê". (Ấn Quang Đại Sư).

29 - Lời khuyên em gái

Niệm Phật: Con đường cứu mẹ!

Em Vân,

Anh Năm vừa thực hiện một chuyến ngao du xa hơn một nửa quả địa cầu mới về. Anh đi ngay trong thời điểm mà tụi khủng bố cướp 4 chiếc máy bay tấn công nước Mỹ. Ngày 11/9/01 hai chiếc máy bay tông vào hai tòa nhà cao nhất thế giới (trung tâm mậu dịch thế giới) ở New York thì anh Năm đang ở bên đó, chỉ mới vừa rời Mỹ đi qua Toronto ở Canada, một nước sát cạnh Mỹ, có thể lái xe qua lại được. Khi vừa tới nhà thì anh Năm nhận được thư em. Đầu thư cho anh gởi lời thăm Thành, và chúc toàn gia đình em an khương, hạnh phúc.

Vân, đọc thư em mà anh Năm vui buồn lẫn lộn(!). Vui vì nhìn lại được nét bút của em vẫn như xưa, vẫn như ngày mình còn trẻ, em là đứa em dễ thương và có lẽ thương anh Năm nhiều nhất. Buồn vì nay lại hay tin cô Bốn bị bệnh đang nằm trong bệnh viện. Cô bệnh mà còn nhớ tới anh Năm và nhắn em nhờ anh Năm đọc kinh "Thủy Sám" cho cô. Anh Năm đã để tên cầu an cho cô trong Niệm Phật Đường rồi, cầu cho cô sớm giải nạn. Ôi! Đời thật là vô thường, thật là huyễn hóa, phải không em?!...

Vân, anh có xuất gia hồi nào đâu mà hỏi ở chùa hay ở nhà? Xuất gia thì tốt, nhưng điều quan trọng hơn là lập chí tu hành, xây dựng đạo hạnh, tu bồi công đức mới là chính. Đời mạt pháp này phải cẩn thận, đừng thấy cái hình thức bên ngoài mà lầm cái thực chất bên trong. Anh bây giờ an cư, thanh đạm, sống rất tùy duyên, dành nhiều thì giờ để niệm Phật hơn là lo lắng về chuyện con cái, nợ nần, nghĩa nhơn. Anh quyết tâm buông xả để lo đường thoát nạn. Em Vân, anh biết em đang bận rộn nhiều lắm, nào là con cái, nào là buôn bán kiếm tiền, cho nên khó có thì giờ lo những chuyện khác?...

Trong suốt thời gian qua anh không viết thư về thăm cô vì chính anh ở đây cũng bận lắm, quanh năm quần quật với miếng ăn toát mồ hôi, thành ra không còn có giờ viết thư nữa! Đến sau này, mới đây thôi, tự nhiên anh hiểu được Phật pháp, anh thấy được con đường giải thoát quý báu. Từ đó anh đổ hết tâm trí vào việc tu hành, anh tập buông xả nhiều hơn nữa để học Phật. Anh muốn trong dòng họ mình ai ai cũng học Phật cả, chính vì thế cho nên hễ cứ viết thư cho ai là anh đều xoay quanh vấn đề này, vô tình mỗi lá thư của anh bỗng nhiên đều trở thành thư khuyến tu, mà khuyến tu thì đối tượng không thể bừa bãi được. Ấy thế, nhiều lúc anh muốn viết thư cho em, cho cô, cho chú Chín, cô Mười… cho tất cả anh chị em, bà con chú bác trong gia đình mà không viết được. Vì sao em biết không? Vì không khéo anh sẽ trở thành người thày lay, chưa chi mà đi dạy đời, thì bị chửi chết. Nhưng một khi tâm anh đã hướng về Phật rồi thì cứ mở một lời là cái lưỡi nó hướng về Phật. Ráng kiềm chế lắm thì cũng chỉ tránh được một câu, đến câu thứ hai nó cũng xen vào việc khuyên tu hành giải thoát. Muốn né mà né không được!

Cái miệng là phương tiện truyền thanh của cái tâm. Trong đời sống bình thường, nghe ai nói chuyện vài câu ta có thể biết được người đó thuộc hạng nào trong xã hội, hễ người thích đấu tranh chém giết thì họ chỉ thích nói việc chiến tranh, dao búa; người thích tiền bạc thì mở lời là họ bàn chuyện buôn bán, làm ăn; người thích thơ phú thì có cấm họ cũng xổ vàøi câu mây gió trăng sao. Tâm anh đã hướng Phật thì cũng vậy, nói một vài câu là anh lại muốn người ta niệm Phật. Vấn đề này đôi lúc khá rắc rối, vì lỡ nói với người theo tôn giáo khác thì sao? Với người không tin Phật thì sao? Không khéo họ bôi bác Phật giáo thì vô tình anh đem cái họa đến cho họ! Thành ra, anh đành ngậm câm cho chắc ăn! Chính vì vậy, hễ ai viết thư hỏi thì anh mới dám nói, còn không anh đâu dám tự ý viết thư khuyên gì được.

Phật dạy rằng: “nhất thiết duy tâm tạo”. Cái cảnh giới mình đang sống hoàn toàn do tâm mình hiện ra: tốt xấu, thiện ác, lành dữ, phải trái… đều do chính tâm mình tạo nên (gọi là nghiệp nhân), để rồi chính mình thọ hưởng lấy (gọi là quả báo). Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Lúc mình tạo nhân thì tha hồ thoải mái, đến lúc thọ hưởng quả báo thì tha hồ khóc than! Khởi tâm động niệm đều có thể tạo nhân, nẩy ra một ý ghét thương cũng đã kết thành nghiệp chướng. Trong bao nhiêu đời kiếp rồi, thử hỏi cái khối nghiệp chướng này tả sao cho nổi! Khi hiểu được đạo Phật, anh mới sợ cái nhân. Thấy con người cứ lăn xả vào việc tạo nghiệp, anh thấy thật tội nghiệp cho họ! Thế nhưng có đồng thanh mới tương ứng, có đồng khí mới tương cầu. Không đồng nhịp cầu thanh khí thì khó tương thông. Cho nên nhiều lúc muốn giúp người mà giúp không được. Thiếu thiện căn phước đức rất khó tu hành. Thiếu nhưng quyết tâm tu thì bồi bổ phước đức thiện căn không khó. Cái khó là tại không tu thôi.

Trong tâm, anh tha thiết được viết một bức thư tới em để khuyên một vài lời cho em làm tròn đạo hiếu với cô và cũng chính cho em nữa. Nhưng duyên chưa tới thì anh chỉ đành chờ. Có lần Huy Hồng, con cô Sáu, ghé nhà anh, tình cờ đọc được một lá thư anh viết cho cậu mợ, Hồng bỗng nhiên hiểu được con đường giải thoát. Em nó viết thư cho anh, lời thư rất cảm động và tha thiết. Sau đó cứ mỗi lần có thư anh, Hồng sao ra nhiều

bản gởi đi khắp nơi, nhiều lần nó đọc thư anh qua điện thoại cho cô Sáu nghe. Tâm của Hồng rất là tốt, em nó quyết tâm muốn cứu độ người mẹ mà không biết làm sao. Khi gặp thư của anh viết, nó chộp lấy ngay cơ hội đó làm lời khuyên tu. Anh thường khuyên Hồng "cố gắng giúp dì Bốn, cậu Chín, dì Mười với nghen", nghĩa là anh điềm chỉ cho Hồng gởi đại những lá thư anh viết tới để làm cái cầu kết duyên tu hành. Hãy thành tâm cứu người, cứu được người nào hay người đó, còn được hay không hãy tùy thuận theo căn lành phúc đức của họ. Hôm nay, em đã viết thư cho anh thì cái duyên đã có. Anh sẽ cố gắng hết sức giúp em trong tất cả khả năng. Cứu được cô như cứu chính người mẹ của anh vậy. Trong thời thơ ấu, chính cô đã thương yêu, nuôi dạy anh từng cái khăn đến chiếc áo, từ ống kem đánh răng cho đến đôi giày... làm sao anh quên cho được.

Anh nghĩ cứu cô dễ dàng chứ không khó đâu. Có điều khó là em có nghe theo không? Cô có nghe theo không? Chứ cứ việc chạy cà rông, đụng đâu nghe đó thì đành chịu thua.

Hãy nghe cho kỹ nghen, đừng đọc phớt qua mà hiểu lầm ý anh thì tiếc lắm đó. Anh giúp một người, dù bất cứ trường hợp nào, đang trẻ trung lành mạnh, đang yếu đuối trong cơn bệnh hoạn, khẩn cấp như sắp lâm chung... cũng giống nhau thôi, luôn luôn anh chỉ khuyên võn vẹn có ba lời. Sau ba lời khuyên nếu được chấp nhận thì còn duyên, nếu không chấp nhận thì coi như đây chỉ là lần kết duyên cho vô lượng kiếp sau này của họ mà thôi. Ba lời khuyên đó là:

-Một là phải tin Phật, lòng tin vững như tường đồng vách sắt vào uy đức của Phật, chỉ có Phật mới có đủ khả năng cứu độ mình. Không những chỉ cứu khổ cứu nạn mà còn có khả năng cứu độ mình thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, vượt qua khỏi tam giới, vĩnh biệt sinh tử, sanh về với cõi Phật trong một đời này mà thôi. Nói gọn lại đây là lòng Thành Tín Phật, Chơn Tín Phật, Thâm Tín Phật... Cái "Tín Tâm" này là đầu mối tối quan trọng để được cứu độ. Không có tín tâm thì đành chịu thua, không cứu được.

-Hai là phải biết buông xả. Buông bỏ cái thân tâm, nhân tình, thế giới, này đi, đừng luyến tiếc nó nữa. Tất cả chỉ là mộng huyễn chứ không có gì thực đâu, và một lòng nhứt tâm khẩn thiết "Nguyện"sanh về cõi Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà khi mãn báo thân này. Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là một thế giới có thực, một cảnh giới vô cùng thù thắng trang nghiêm, an vui Cực-lạc. Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ. Một người muốn được giải thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, muốn thoát khỏi được kiếp người đau khổ, muốn thắng được nghiệp chướng, quả báo, muốn trả được nợ oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp... thì phải chí thành chí thiết "Nguyện" vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.

-Ba là thành tâm niệm Nam-mô A-di-đà Phật, đó gọi là "Hạnh" của sự tu hành. Từ sáng tới chiều, từ chiều tới sáng luôn luôn niệm câu Phật hiệu. Lúc trang nghiêm niệm ra thành tiếng, lúc không trang nghiêm thì niệm thầm trong tâm. Niệm Nam-mô A-di-đà Phật ở bất kỳ chỗ nào, bất kỳ trường hợp nào. Đi đứng, nằm ngồi, ăn uống, nói nín, thái rau, bửa củi, buôn bán, tính toán... đều có thể niệm được Phật hiệu. Thậm chí Tổ-sư Ấn

Quang còn cho phép rằng, ngay lúc đang đi cầu vẫn thầm niệm Phật trong tâm để tránh sự gián đoạn. Lỡ có quên, hễ nhớ thì ngay tức khắc niệm liền. Cứ thế mà tu thì chắc chắn trong đời này được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà, vĩnh viễn thoát ly khổ nạn, đoạn tuyệt tam giới vô an, ra khỏi lục đạo luân hồi tiến đến Vô sanh Pháp nhẫn.

Người nào phát tâm Tín-Nguyện-Hạnh dũng mãnh, kiên định lập trường bất thối, cứ một đường như thế đi tới thì chắc chắn một đời này thôi sẽ được mãn nguyện. Đây là lời khai thị khẳng định của chư vị Tổ-sư Tịnh-độ tông. Bây giờ bắt đầu tu còn kịp không? Dư sức kịp. Tu bao lâu mới thành? Nếu nhứt tâm niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày thì thành tựu, (xem kinh "Phật thuyết A-di-đà"). Thậm chí niệm Phật 10 câu trước lúc lâm chung cũng được vãng sanh (Nguyện 18, kinh Vô Lượng Thọ). Có bằng chứng không? Có, không những có mà còn có nhiều lắm. Ví dụ cụ thể nhứt mới vài năm về trước ông Châu Quảng Đại tại Washington DC, một người chưa từng tu Phật nhưng cơ may đến ông niệm A-di-đà Phật ba

ngày thôi được vãng sanh về Tây-phương, ông đã trút được gánh nặng của bệnh ung thư tàn tệ đang nằm chờ chết.

Vân, đọc tới dòng thư này em đã xác định rõ lời khuyên của anh chưa? Em có còn mập mờ gì nữa không? Về quê em đã đọc được mấy lá thư của anh? Em đọc kỹ không? Nếu đã đọc kỹ thì làm gì có chuyện bảo anh đọc kinh "Thủy-Sám" để cứu cô. Anh có bao giờ nhắc nhở đến kinh đó đâu? Một ngàn lần, một vạn lần anh Năm lạy lục năn nỉ cậu mợ Hai là phát tâm niệm Nam-mô A-di-đà Phật để được cứu độ thoát khỏi sinh tử luân hồi. Chỉ cần có lòng TÍN tâm vững mạnh, chí thành NGUYỆN vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là được vãng sanh. Đây là lời khẳng định của Đại sư Ngẫu Ích, của tất cả 13 Vị Tổ-sư Tịnh-độ Trung-Hoa đều khuyên như vậy. Vị đại sư Sơ Tổ Tịnh-độ tông của Việt Nam, người viết cuốn Niệm Phật Thập Yếùu cũng xác định như vậy. Có Tín có Nguyện vãng sanh rồi thì ngày đêm trì giữ câu Phật hiệu để tiêu nghiệp chướng, để biến tâm mình thành tâm Phật, để đắc vãng sanh về phẩm vị cao ở thế giới Cực-lạc. Một pháp môn tối ư vi diệu, tối thắng chí thượng trong đạo Phật, cực kỳ linh nghiệm mà anh đã viết về cậu mợ Hai nói rõ từng chút, giải thích cạn lời, từng chữ từng câu, ước chừng muốn nhuộm cả máu trong tim của anh, với một mục đích duy nhất là để cho cha má anh được thoát nạn trong đời này. Ấy thế, đến khi em đọc lại hiểu lầm, một sự lầm lẫn khá xa!...

Nhắc lại, anh khuyên niệm Phật và chỉ có niệm Phật mới cứu được một người trong thời mạt pháp này, em không biết sự tối thắng của câu Phật hiệu lại còn bảo anh tụng "Thủy-Sám" để cứu cô? Anh có biết kinh Thủy-Sám đâu mà tụng. Trong đời nhà Đường có một vị Thiền sư, tu hành luôn mười đời, đều làm cao tăng, đến đời thứ 10 thì trở thành quốc sư Ngộ Đạt. Nhà Sư được vua tặng một chiếc ghế trầm hương rất quý và nhà vua quỳ mọp dưới chân đảnh lễ quốc sư. Ngài nổi lòng kiêu ngạo, dương dương tự đắc, tự thấy mình cao quý hơn vua thần Hộ Pháp của Ngài bỏ đi, Ngài bị một oan gia đã theo suốt trong mười đời nhập vào thân biến thành cái mụt có hình mặt người để hại Ngài.

Từ Bi Thủy-Sám Pháp là phương pháp giải nghiệp cho Ngài Ngộ Đạt quốc sư. Như vậy, Thủy-Sám xuất hiện từ thời Nhà Đường bên Trung Quốc, có thể có lưu dụng trong các chùa làm pháp giải nạn, chứ đó đâu phải là kinh của Phật. (Phải biết phân biệt là kinh của chính Phật thuyết đều phải bắt đầu bằng bốn chữ "Như Thị Ngã Văn", những kinh không có bốn chữ này thì không phải của Phật). Cũng như pháp Lương Hoàng Sám là do vua Lương Võ Đế lập đàn giải nạn cho vợ ông ta, rồi sau này người ta áp dụng phương pháp đó để cầu giải nạn vậy. Còn bây giờ một mình anh Năm, một cô Ba, một đứa con suốt ngày bận bịu như em, tụng khơi khơi, lấy lệ, thì công đức tìm đâu ra mà hòng giải nghiệp cho mẹ!? Mà giả như giải được một nghiệp nào đó trước mắt, thì còn hàng vạn nghiệp khác ai giải cho đây? Như vậy tụng "Từ Bi Thủy Sám" thì cũng tốt chứ không sao cảù, nhưng phải có công đức thật lớn thì mới giải được cái nạn trong nhứt thời, chứ làm sao giải được cái nạn kết tụ trong vô lượng kiếp, làm sao giải cái nạn sanh tử đây?

Em Vân, tu hành đừng nên mập mờ vô định hướng. Tu chỉ biết "Tu" chứ không biết tương lai sẽ đi về đâu thì uổng công lắm đó. Thấy kinh nào cũng nhào vô tụng, thấy pháp nào cũng muốn nhào vô hành mà quên rằng kinh đó, pháp đó đang nói gì, dẫn ta tới đâu, cứu độ cho ai... thành thử cứ chạy lòng vòng suốt đời, rốt cuộc cũng không đi tới đâu hết. Pháp môn của Phật có vô lượng vô biên, mỗi pháp là món thần dược trị một tâm bệnh. Học Phật mà không hiểu biết về Pháp môn có khác gì người vào tiệm thuốc chộp đâu uống đó. Nhiều lúc không ích lợi mà coi chừng còn bỏ mạng, bị loạn tâm. Ấy không phải là tại pháp Phật sai mà tại mình đi trật đường. HT Tịnh Không thường nhắc đến Ngài Ngộ Đạt để thức tỉnh tứ chúng đệ tử tránh con đường đó, thì sao có người lại nhào vô tu để cầu giải nghiệp cho kiếp hữu lậu này. Nếu như Ngài Ngộ Đạt một lòng nghe theo lời Phật dạy, xác định rõ hướng đi, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện vãng sanh Tây-phương thì ngay một đời Ngài có thể đã về Tây-phương với Phật thành bậc Bồ-tát rồi, có đâu phải lăn lộn tới mười đời, để sau cùng bị gặp nạn cơ hồ táng mạng. Nếu muốn độ sanh thì với năng lực của một vị Bồ-tát bất thối ở cõi Tây-phương, thần thông bao trùm vũ trụ pháp giới, họ quán xét rõ ràng nghiệp báo chúng sanh, họ thừa nguyện tái lai để cứu độ thì công đức nhiều gấp ngàn vạn lần hơn một phàm tăng dưới thế.

Chính vì thế, người muốn thành đại nguyện cứu độ chúng sanh thì phải niệm Phật cầu về Tây-phương trước rồi mọi chuyện khác sẽ tính sau. Sanh tử là chuyện trọng đại, luân hồi là điều đáng sợ. Qua một cuộc cách ấm là công phu bị xoá sạch, hiểm nạn trùng trùng, làm sao ta dám bừa bãi? Độ người mà "Tánh" mình chưa kiến, "Tâm" mình chưa định, "Trí" mình chưa thông tuệ... thì có thể dẫn chúng sanh đi sai đường và làm khổ người khác phải đến cầu đám cho mình chứ được gì đâu! Đúng không em?

Tất cả kinh điển đại thừa Phật đều dạy chúng sanh phải phát nguyện sanh về Tây-phương thì mới thoát nạn. Phật không dạy nguyện trở lại làm người, làm nhà sư, làm hiền nhân quân tử. Vì nguyện trở lại là tự mình trói mình trong luân hồi sanh tử, nhất là đời mạt pháp này khó bề thoát khỏi ma chướng. Trong kinh Niệm Phật Ba La Mật, Đức phật dạy, "Nếu có chúng sanh nào chí thành xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thì

uy lực bất khả tư nghị của danh hiệu khiến cho thân tâm thanh tịnh mà chúng sanh ấy không hề hay biết, tự nhiên chứng nhập Sơ phần Pháp Thân, âm thầm ứng hợp với BI TRÍ trang nghiêm của Phật…" (niệm phật Ba La Mật/phẩm 2). Pháp thân là Phật, niệm Phật thì thân tâm tự thanh tịnh, Phật tâm tự khai mở, đây là pháp lấy thẳng quả địa Phật để tu thành Phật. Trong chuyến đi "ngao du" các nước vừa qua, thăm anh em bạn bè thì ít, mà hầu hết anh Năm đến các chùa ở Mỹ, Pháp, Canada để thăm quý Tăng-Ni. Anh đem theo một cuộn video quay lại sự việc cụ Triệu Vinh Phương, 94 tuổi vãng sanh năm 1999 tại Trung Quốc. Quý Sư Ni, Thượng-tọa, Đại-đức nhìn thấy đều giựt mình kinh ngạc. Chính cả những vị HT coi xong cũng đành tán thán.

Năm 1994, cụ 89 tuổi mới bắt đầu quy y ăn chay niệm Phật. Năm 1998 hai lần thấy Phật hiện ra trên không trung giữa ánh quang minh rực rỡ. Năm 1999 cụ tỉnh táo niệm Phật đến hơi thở cuối cùng rồi vãng sanh trong tư thế kiết tường. Trong ngày vãng sanh, bốn lần

Phật A-di-đà xuất hiện, mỗi lần Phật xuất hiện ánh quang minh sáng rực khắp nhà giữa đêm khuya, hương thơm xông ra ngát cả trong ngoài. Khi hỏa táng nhục thân, có đạo hào quang ngũ sắc bay lên không trung. Cụ để lại nhiều xá lợi, đặc biệt có một ống xương biến thành tượng Phật, và một đốt xương khác biến thành đài sen. Tất cả đều là sự thật. Cụ Triệu Vinh Phương đã thành tựu đạo quả ngay trong một đời chỉ nhờ vào năm năm chí thành niệm "A- di-đà Phật".

Thấy vậy anh mới ước ao sao, trong dòng tộc mình có được những người vãng sanh. Anh xin cầu nguyện cho tất cả mọi người, cả thân lẫn sơ, mau mau tỉnh ngộ, suy xét lại thế đời, chỉnh đốn pháp tu, nhanh chóng phát tâm Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để được viên mãn Phật Đạo như cụ Triệu Vinh Phương. Cuộn video này vừa được chuyển âm tiếng Việt, anh đang nhờ chuyển qua hệ NTSC để gởi về VN và các nước khác để giúp người VN. Nếu muốn coi chắc chắn em sẽ thấy tận mắt một trường hợp vãng sanh quý báu này!

Trong thư em nói "Em sợ Má em đi theo cái cảnh của mợ Hai Thừa chắc em chết mất". Đọc hàng chữ này anh Năm nghẹn ngào và thấy thương em nhiều hơn. Trong đời của dì Hai cũng không có làm điều gì sai trái cho lắm. Dì có tâm hồn rộng lượng, vui vẻ thoải mái với mọi người. Dì chỉ có một cái tội là không chịu tin Phật thành ra nhiều lúc hơi ngạo mạn đối với Phật pháp. Sau cùng dì chịu nạn thật khá nặng. Năm 93 anh về, cầm tay người dì ruột mà anh rơi nước mắt. Lúc đó anh chưa hiểu Phật pháp là gì cho nên không có một lời khuyên. Thật là tội! Bây giờ anh thấy con đường giải thoát thì dì đã đi rồi, còn cách nào cứu được nữa. Ôi! Đành chịu theo số mệnh!

Trong chuyến đi vừa rồi, anh có đến Buffalo (Mỹ) để thăm anh năm Lang con của dì, anh khuyên anh đó phải lo báo chữ hiếu với người cha. Anh Lang chịu nghe theo và hứa viết thư khuyên bác Hai niệm Phật. Đây cũng là chuyện lạ trên đời, vì từ hồi giờ anh Lang không tin Phật, ngay trước ngày anh đi, anh Lang còn điện thư (email) cho anh và gọi anh là người "ngũ thập nhi bất tri thiên mệnh" vì anh ưa nói chuyện tu Phật. Ấy thế chỉ có một ngày gặp nhau nói chuyện mà anh ta đã tin tưởng và chấp nhận

viết thư khuyên bác Hai niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đó là con đường báo hiếu trọn vẹn nhất mà hồi giờ ảnh không thấy. Cho nên nếu tin Phật Pháp, em nên chân thành khuyên chồng con, anh chị em, bạn bè... tu hành. Người nào tu may người đó. Tin hay không tùy theo căn lành phước đức của họ, riêng em nên bắt đầu niệm Phật đi, ai nói đúng sai kệ họ mình cứ lặng lẽ tu. Gặp người chống đối hãy thương họ nhiều hơn chứ đừng sanh tâm ghét bỏ, vì với cái tội phỉ báng chánh Pháp, nếu không hối lỗi thay tâm đổi tánh, họ khó có thể tránh được hiểm nạn về sau. Chỉ vì nghiệp chướng sâu dày họ đành đi theo con đường hiểm nạn. Thương hại thay!

Trong thư, em nói muốn báo đền hiếu thảo nhưng không biết làm sao. Thực ra không riêng gì em mà hầu hết con người trên thế gian này không biết cách nào để báo hiếu. Họ sống bừa bãi, nghĩ đơn giản rằng làm một ít việc lành cho cha mẹ là báo hiếu, chứ thực ra làm lành mà không có trí huệ coi chừng việc lành của mình lại thành việc ác và gây thêm tội chướng nữa là khác. Ví dụ, nhiều người tới ngày giỗ thì giết heo gà để cúng, ngày đám cưới

thì làm con heo quay để lên bàn thờ, cha mẹ đau bệnh thì giết heo bò để tế thần linh cầu cho giải nạn... những hình thức hiếu thảo đó phải chăng tạo nên nghiệp ác chồng chồng, oan gia trùng trùng, quả báo điệp điệp, biết ngày nào mới gỡ nổi! Đọc thư em, anh thấy em có tin Phật nhưng không biết tin ở đâu. Chính ngay cô Bốn cũng vậy, vì không biết đường nào để đi cho nên tâm trí cứ rối bời, chơi vơi thất vọng, phiền não từ đó hiện ra tạo thêm sự khủng hoảng vô ích và nhiều khi còn tai hại nữa. Anh Năm nói sơ qua một vài căn bản để cho em hiểu về phật Pháp trước, sau đó nếu em tin tưởng anh Năm sẽ tìm cách giúp thêm sau.

Đầu tiên nên hiểu rằng Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật ở cõi Ta-bà này để thuyết kinh giảng đạo cứu độ chúng sanh. Ngài thuyết giảng trong 49 năm trường đã để lại 84 ngàn pháp môn tu tập. 84 ngàn pháp môn tu tập để đối trị với 84 ngàn phiền não tâm bệnh của chúng sanh. Thực ra, Phật thuyết kinh giảng đạo không có một định thuyết, mà chỉ tùy cơ ứng thuyết, tùy bịnh cho thuốc để cứu trị mà thôi. Điểm chính yếu của Phật là sau cùng nói lên cái nguyện hải độ sanh của đức A-di-đà Phật để cứu độ tất cả chúng sanh vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, một đời viên mãn Phật quả. Danh hiệu A Di Dà Phật đã trở thành pháp môn tối thắng có thể độ nhất thiết chúng sanh bình đẳng thành Phật. Chính vì phương tiện độ sanh tối vi diệu, tối viên mãn mà chư Phật mười phương đều nhất tâm tán thán và hộ niệm. Như vậy mục đích chính của đức Thích-ca Mâu-ni Phật xuống phàm là dạy cho chúng sanh câu phật hiệu "A-di-đà Phật" để quy nạp chúng sanh về cõi Cực-lạc, một đời liễu thoát sanh tử. Tu hành ít người liễu ngộ điều này cho nên thường cứ chạy theo cái thị hiếu ngoài, ham nhiều pháp môn, hiểu nhiều thuật ngữ, hoặc cầu xin phước báu... thì làm sao thoát nạn cho được, nhất là thời mạt pháp này chướng nạn trùng trùng, vạn người tu tìm không ra một người đắc. Năm 1999, ở Trung Quốc có cụ Triệu Vinh Phương niệm Phật vãng sanh, đã được thâu hình tại chỗ. Trong lời thư bái tạ của con trai cụ, khởi đầu đã nêu ra đoạn kinh Phật rằng: "Danh hiệu A-di-đà Phật có đầy đủ vô lượng vô biên bất khả tư nghị, thậm thâm bí mật, tối thắng vi diệu, vô thượng công đức". Vì sao? Vì "danh hiệu

A-di-đà Phật đã gồm có 10 phương tất cả chư Phật, chư Bồ-tát, Thanh Văn, A La Hán, tất cả chư Đà La Ni, thần chú vô lượng hành pháp. Là pháp vô thượng chí cực đại thừa, tối thắng, thanh tịnh, liễu nghĩa diệu hạnh". Nhờ sự vi diệu này mà bà cụ Triệu Vinh Phương chỉ thành tâm Niệm Phật 5 năm đã tự tại vãng sanh trong ánh quang minh của Phật, viên thành Phật Đạo.

Nói tóm lại, muốn cứu má em thì em nên mau mau khuyên cô hãy làm đúng theo những gì anh Năm nói trong thư này, thì anh tin chắc cô được giải cứu. Phật A-di-đà sẽ cứu độ cô. Nên nhớ nếu tin tưởng vững chắc thì kết quả sẽ đến ngay. Anh Năm tóm tắt những điểm chính sau, sau này nếu còn thấy chỗ nào thiếu anh bổ túc thư sau:

Hãy hiểu rõ đời này vô thường, có sinh có tử là chuyện đương nhiên. Tử sanh đều nằm trong số mạng cả, lúc chưa tới số chết có năn nỉ cũng không chết, lúc đã tới số thì có cúng trăm miễu ngàn chùa cũng không lưu lại được đâu, (chỉ trừ những vị đạo pháp cao dày mới tự tại tử sanh). Thế thì lo sợ ích lợi gì. Chết là cái thân bất tịnh này chết, chứ chính ta, cái thần thức của ta không bao giờ chết. Nghĩa là sau khi bỏ xác thân này rồi ta vẫn còn sống, chỉ sướng hơn hay khổ hơn mà thôi. Nếu biết sướng hơn thì lo cầu đi sớm cho khỏe. Nếu biết

sẽ khổ hơn thì ngay bây giờ phát tâm tu hành để chuyển nghiệp vẫn còn kịp. Đã đến giai đoạn này ngoài niệm Phật ra không còn cách nào cứu thoát được đâu. Chắc chắn như vậy.

Biết rõ rằng thần thức của ta không bao giờ chết, thì hãy mau mau chọn cảnh giới tốt lành để về khi hết báo thân này. Trong tất cả mọi thế giới chỉ có thế giới Cực-lạc là tối thắng nhứt. Cho nên ngày đêm nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật. Cứ thành tâm phát lời nguyện, ví dụ:

"Nam-mô A-di-đà Phật, con xin phát nguyện khi hết báo thân này vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà. Cúi xin Phật thương con mà nhiếp thọ, từ bi tiếp dẫn".

Nên phát nguyện mỗi ngày mới giữ được chí nguyện. Nên nhớ lời nguyện có sức mạnh quyết định đường vãng sanh. Cho nên có nguyện thì có đi, không nguyện không bao giờ được đi.

Đừng để mất thời gian nữa. Bắt đầu niệm Nam-mô A-di-đà Phật ngay. Nếu khỏe thì niệm thành tiếng, không khoẻ thì niệm thầm trong tâm. Nên nhép môi theo tiếng niêïm để tự thức tỉnh, tránh hôn trầm, tránh mê man bất tỉnh hay chìm trong ác mộng. Khi ngủ hãy niệm thầm cho đến khi thiếp luôn. Trong giấc ngủ nếu có mộng, dù dữ hay lành, nhất thiết đừng sợ cũng đừng mừng, cứ việc thành tâm niệm Phật. Chắc chắn mọi sự đều được qua khỏi. Nếu trong giấc ngủ niệm không được thì vừa thức giấc hãy niệm Phật liền. Làm được như vậy chắc chắn được chư Phật hộ niệm, mọi cảnh ma chướng đều phải lánh xa và cô được bảo vệ an toàn.

Dứt khoát bỏ tất cả mọi ý nghĩ sai lầm, dẹp tất cả mọi vọng niệm, bỏ tất cả những sự lo lắng, sợ sệt. Hãy nhiếp tâm vào tiếng niệm Phật, lấy câu A-di-đà Phật dập tắt tất cả vọng

niệm, nghĩa là hễ có ý nghĩ gì nổi lên thì niệm A-di-đà Phật liền để dập tắt nó. Tâm tâm tưởng tưởng đều hướng về đức Phật A-di-đà. Nhứt tâm, vững lòng tin vào sự cứu độ của Phật A-di-đà, hãy kiệt thành tin tưởng nghĩ nhớ tới Phật, niệm Phật tương tục trong điều kiện đó sẽ tương ưng với quang minh của Phật Di Đà liền, tất cả nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh chóng. Nếu báo thân này chưa mãn thì cô sẽ lành bệnh sớm. Nếu báo thân đã mãn sẽ thấy Phật tới báo (hoặc nằm mộng thấy hoặc được Phật thọ ký ngay trong lúc thức tỉnh).

Chính em phải thường xuyên bên cạnh cô để niệm Phật phụ gọi là hộ niệm. Cứ việc thành tâm niệm Phật cho cô thì tự nhiên nghiệp chướng sẽ tiêu trừ và sau cùng được vãng sanh Tây-phương. Tụng kinh, cầu sám chỉ tiêu trừ những hiện nghiệp nhẹ mà thôi, không thoát nạn được. Trong lúc đang lâm chung mà tụng kinh chỉ làm loạn tâm, không tốt. Niệm Phật hộ niệm là tốt nhứt.

Thôi anh Năm ngừng. Làm con hãy lấy hiếu dưỡng phụ mẫu làm đầu. Chữ hiếu đạo không phải nhỏ đâu. Em phải ráng cố gắng chăm sóc cho cô để trả cho tròn chữ hiếu. Chăm

sóc việc ăn uống, thuốc thang, nuôi dưỡng nhục thân là trả Tiểu Hiếu. Lo cho cha mẹ vãng sanh Cực-lạc, thoát vòng sanh tử là trả Đại Hiếu. Người nào thực hành pháp môn niệm Phật, ngày đêm liên tục niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” để cầu sanh Tịnh-độ, thì chỉ một đời này thôi sẽ vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới. Nhớ kỹ nghen.

Thương em, Anh Năm. (Viết xong, ngày 28/9/2001)

Chuyên niệm A-di-đà.
Chẳng cần trừ vọng tưởng.
Chỉ cần tiếng chẳng dứt.
Quyết định sanh An Dưỡng.
(Luyến Tây Đại Sư).
Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, Duy thuyết Di Đà bổn nguyện hải.

30 - Lời khuyên cô Bốn

Niệm Phật: Phương pháp giải nạn!

Cô Bốn kính thương,

Con nhận được thư của Vân mới hay cô bị bệnh đang nằm trong bệnh viện. Nghe được tin này con buồn vô cùng. Trong cơn bệnh cô còn nhớ tới con. Con đã để tên cầu an cho cô trong Niệm Phật Đường nơi con thường tới hằng ngày để niệm Phật. Cầu chư Phật mười phương gia hộ cho cô, người cô con thương nhất trong đời.

Thưa cô, trong thư của Vân có nhờ con tụng kinh Thủy-Sám để cầu giải nghiệp cho cô. Con biết chắc có lẽ cô Ba cũng đã đọc tụng kinh đó rồi. Cầu xin cho cô được sớm bình phục. Kinh Thủy-Sám xuất hiện vào thời nhà Đường bên Trung Quốc, Ngài Ngộ Đạt Thiền Sư gặp nạn mới lập đàn đó giải nạn cho Ngài. Vào thời đó con người còn tin Phật, tánh tình còn hiền lương, tâm địa còn thanh tịnh. Với lại đàn được lập nên bởi một vị

quốc sư thì phải có cả hàng ngàn Tăng Ni trong nước thành tâm tụng cầu, toàn dân hộ niệm, mới giải được cho Ngài. Bây giờ đã rơi vào thời mạt pháp rồi, lòng người ly loạn, tư tưởng điên đảo, chí hướng chạy theo vật dục, tinh thần xa lìa Phật pháp... cái nghiệp chướng của con người thời đại này lớn vô cùng vô tận thì tụng kinh Thủy-Sám cũng tốt, nhưng thành thực mà nói thì rất khó giải nạn được?!

Khi chưa hiểu biết Phật pháp thì con không dám khuyên gì cả, nhưng nhờ duyên lành hiểu được phần nào Pháp mầu nhiệm của Phật rồi con cũng xin mạnh dạn viết thư này để giúp cô hầu may ra cứu được cô. Có lẽ đây cũng là sự cảm ứng bất khả tư nghì mới khiến Vân viết thư hỏi con và con có dịp viết thư này để may ra trả được những ân sâu nghĩa trọng mà cô đã dành cho con trong thời thơ ấu. Mong sao cô lắng nghe con, cầu cho thiện căn phước đức trong đời kết tụ lại, để chỉ qua một vài dòng chữ này cô hiểu được đường đi. Đây là những lời chân thành của một đứa cháu thương cô chẳng khác gì như người mẹ hiền.

Cô Bốn kính thương, cô đã nhờ người tụng kinh Thủy-Sám thì có tin Phật Pháp, vậy là hạt giống lành của Phật đã gieo vào tạng thức của cô rồi, bây giờ chỉ cần tìm duyên cho hạt giống lành ấy trổ ra thì cô được giải nạn. Dễ như vậy thôi chứ không có gì khó cả. Con tin chắc cô được giải nạn một cách dễ dàng, nếu cô chỉ cần làm đúng cách, tu đúng pháp môn là được. Cô nên bảo em Vân cố gắng đọc thư này nhiều lần cho cô nghe nghen. Cô ạ, tin Phật thì phải hiểu chánh pháp của Phật. Chánh pháp của Phật không phải chỉ là những hành động cúng vái, lễ lạy, cầu xin phước lành thường tình đâu! Trong thời mạt pháp này người còn giữ được chánh pháp của Phật rất ít, kẻ chạy theo con đường cầu hưởng vật chất rất nhiều. Nhiều người đang đi sai lệch thì càng tu càng xa Phật, càng tu càng mất phần giải thoát, không những hư hại hay thua thiệt cho chính họ mà còn dẫn dắt người khác vào con đường khốn

khổ. Đây là những lời dạy trong kinh Phật, lời khai thị thường xuyên của chư vị Tổ-sư. Gần nhứt là HT Tịnh Không, vị Thượng Thủ Tịnh Tông Học Hội Thế Giới, người đã làm cho con tỉnh ngộ Phật pháp, luôn luôn nhắc nhở chuyện này. Cô cứ nhìn thử một vòng là thấy ngay nhan nhản những hiện tượng này, rất nhiều nơi lợi dụng tôn giáo để kiếm tiền, nhiều chỗ lợi dụng lòng tin để tạo ra những hành động dị đoan mê tín mà thủ lợi. Thậm chí nhiều người lợi dụng tôn giáo để giết người hàng loạt không gớm tay nữa là khác. Sự thật đó không phải tôn giáo sai lầm, mà trong thời mạt pháp này có nhiều người mất hẳn lương tri, lợi dụng tôn giáo giết người vô tội để khơi ngòi chiến tranh mà thôi.

Chính mình cũng vậy, trước nay mình không hiểu, chỉ sống theo thói quen tập tục, đến khi trực tỉnh xét lại thì đã lún quá sâu vào rồi. Nghĩa là chính mình nhiều khi tiếp tục làm sai mà không hay! Biết nghĩ lại thì còn đỡ, nhiều người cứ tưởng mình làm thiện nhưng đâu ngờ hậu quả lại là nghiệp ác. Con xin đưa ví dụ đơn giản, như nhiều người thường đốt giấy vàng bạc để cúng. Việc làm này suy nghĩ cho cùng thì sai lầm lớn lắm. Phật đâu cho phép làm vậy, nhưng dựa theo tập tục sai lầm, con người cứ tiếp tục làm. Mấy tấm giấy đen sì tái chế từ rác rưởi dơ bẩn đã là vật bất kính rồi, nói là vàng bạc chứ có vàng gì đâu, bạc gì đâu! Đem sơn phết bậy bạ để gạt người lấy tiền, gạt luôn cả

Thần Thánh, thì sao không tội lỗi được! Thậm chí có người còn tận dụng những thứ giấy lộn còn một mặt, in đại mấy hình đồng tiền, rồi đem bán cho người mua về cúng. Người bán cũng tội, người mua cũng tội! Việc này xét về hình thức đã vậy, còn chuyện tâm linh lại tệ hơn vì đem vàng bạc giả để hối lộ cõi âm ty là cầu cho thân nhân mình mãi đọa lạc dưới đó. Thương người thân, không cầu cho họ siêu sanh, lại cầu ở mãi dưới địa ngục mà gọi là hiếu thảo sao? Ví dụ khác, muốn có một vài phút giải trí vui vẻ thì tốt đấy, nhưng lại tổ chức săn bắn, câu cá… giết hại nhiều chúng sanh cho vui đâu phải là thiện! Mới nhìn thì thấy thiện, nhưng xét cho kỹ thì hành động quả thật là ác mà không hay!

Cô ơi! Con nêu ví dụ nhỏ trên đây là để dẫn chứng rằng chúng ta sinh ra đến ngày hôm nay đã tạo nghiệp nhiều lắm rồi. Chính ông bà, cha mẹ, chính cô, chính con, tất cả mọi người cũng đã lầm lạc mà tạo nên nghiệp chướng rất nhiều! Nghiệp của đời này và nghiệp của ngàn vạn đời trước nữa tính sao cho hết! Vì ta không biết cho nên cứ tưởng là mình ăn hiền ở lành, nhiều phúc đức. Lâu lâu lên bàn thờ Phật đốt nén nhang là tưởng mình có công đức, một tháng ăn chay vài ngày tưởng là nhiều phước thiện, một năm tới chùa lạy pho tượng Phật vài lạy là tưởng đã tu hành tinh tấn… chứ thực ra những phước đức nhỏ xíu đó so với nghiệp chướng mình tạo hằng ngày có thấm vào đâu! Vì vô tri bất giác mà mình tạo nghiệp chướng quá nhiều, tất cả đều bắt nguồn từ cái tham sân si mạn mà sinh ra. Trong kinh Phật dạy hễ khởi tâm động niệm đều có thể tạo ra nghiệp rồi chứ đừng nói chi đến làm, như vậy thì nghiệp báo của ta trùng trùng điệp điệp! Thử hỏi nó đã tệ hại như vậy thì làm sao mà hòng giải cho hết nghiệp đây? Cho nên nếu ai còn mơ mộng làm cho tiêu hết nghiệp chướng để được giải nạn thì có lẽ họ phải tu hành thật tinh tấn, ăn chay, nằm đất, chịu cực, chịu khổ, trường kỳ huân tu vài ba A-tăng-kỳ kiếp nữa mới may ra hết nghiệp chướng. (Một A-tăng-kỳ thời gian dài bằng 10 với 47 con số 0). Như vậy thì có khác gì thà rằng đừng tu còn sướng hơn hoặc sống xả láng để sướng được ngày nào hay ngày đó không tốt hơn là chờ vô tận vô

biên thời gian sao? Nghiệp chướng càng ngày càng nhiều, một đời xấu hơn một đời, càng chờ càng gần với địa ngục. Hỏi thử làm sao có ngày thoát nạn đây?

Pháp Phật có tới 84 ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn. Có pháp Ngài dạy cho bậc Bồ-tát thượng căn thượng trí tu, có pháp Ngài dạy cho người tham, có pháp Ngài dạy cho người sân, v.v... vì chúng sanh căn tánh bất đồng, văn hóa bất đồng, tập tục bất đồng, tư tưởng, tinh thần, ý chí, thói quen, v.v... đều khác nhau. Muốn độ được chúng sanh, đầu tiên Phật đành phải tùy cơ ứng biến, từng bước dẫn dắt họ lên. 49 năm thuyết kinh giảng đạo, lời của Phật sau này được đệ tử kiết tập lại thành tam tạng kinh điển. Giáo pháp của Phật rộng mênh mông như rừng như biển, pháp môn nhiều đến vô lượng vô biên. Nhưng chúng ta tu hành không phải học cho hết những pháp môn đó đâu và cũng không thể đụng đâu tu đó được, mà phải tìm pháp môn hợp căn hợp cơ với mình mới thành tựu được. Khi thấy tâm cơ của chúng sanh đã chín, có khả năng thành Phật, đức Thích-ca Mâu-ni mới thuyết pháp môn niệm Phật để thành Phật. Pháp này hợp cơ hợp lý cho tất cả mọi căn tánh, dễ nhất, mau chóng nhất, ai tu cũng đều thành công, chư vị Tổ-sư gọi là, “Vạn người tu vạn người đắc”. Đây là pháp tối thượng

chí tôn, có thể cứu độ tất cả chúng sanh, không phân biệt căn tánh cao hạ, không phân biệt nghiệp chướng cạn sâu, đều một đời bình đẳng vãng sanh về Tây- phương để thành Phật. Vì là pháp môn tối vi diệu, dễ dàng, tiện lợi mà thù thắng, cho nên chư Phật trong mười phương thế giới đã đồng thanh tán thán và đồng hộ niệm cho Pháp môn này.

Như vậy, trong 84 ngàn pháp môn tu tập, chỉ có pháp niệm Phật mới được sự gia trì hộ niệm của chư Phật gọi là pháp Nhị-Lực, nghĩa là lực mình tu cộng với lực gia trì của Phật, còn tất cả những Pháp khác đều thuộc về tự mình tu chứng lấy, gọi là pháp Tự-Lực. Tự Lực thì khó, chỉ dành cho bậc căn trí thượng thừa mới tu nổi, còn hạng bình thường như chúng ta khó thể nào vượt qua bể khổ nạn. Còn Pháp Nhị Lực thì dễ, dễ vì công đức gia trì của Phật A-di-đà và chư Phật mười phương lớn vô lượng vô biên, không thể tưởng tượng được, nhờ thế mà mình được cứu thoát dễ dàng.

Trong phẩm thứ nhứt của Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đời mạt pháp nương theo giáo pháp này sẽ được giải thoát rốt ráo, mãi mãi xa lìa đường ác, hiện đời an ổn, sau khi mạng chung sẽ được sanh về cõi Phật, chứng ngôi vị Bất Thối, dần dần tu tập cho đến khi đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề”... sau đó Phật nói tiếp, “Này Diệu Nguyệt cư sĩ, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, đủ lòng tin thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiëïn tiền chiêu cảm được y báo và chánh báo của Phật A-di-đà ở cõi Cực-lạc. Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm nối tiếp nhau thì lập tức được vào Phổ Đẳng Tam Muội của Đức Phật A-di-đà và được tiếp dẫn về Tây-phương Tịnh-độ”. (A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là đắc quả vị Phật. Ngôi vị Bất Thối có năng lực bằng hàng Viên giáo Bồ-tát thất địa trở lên, vĩnh viễn không còn thoái vị, nhờ thế mà quả vị cứ tăng trưởng cho tới ngày thành Phật). Đây là sự thực, lời Phật nói đúng như vậy, xin cô quyết lòng tin tưởng.

Thưa cô, con đường thoát nạn cho cô chính là Niệm Phật. Chỉ có niệm Nam-mô A-di- đà Phật thì mới mong có ngày giải thoát, còn đi theo con đường tu hành khác sẽ khó vô cùng. Tuổi đã già, sức đã yếu, công phu tu tập hồi giờ ít, đâu còn thời gian nào nữa cho cô lưỡng lự hay thử thời vận. Chỉ có niệm Phật mới cứu được cô, không niệm Phật mà lo chạy theo những cách tu bình thường thì vô phương giải cứu. Vì niëïm Phật là pháp môn tối hậu, là môn thuốc mạnh nhứt để trị nghiệp chướng, là môn thuốc đại bổ, chỉ có bổ không bao giờ có hại.

Nói như vậy không phải là phân biệt Pháp môn của Phật đâu, nhưng phải biết nhìn thẳng vào hoàn cảnh thực tế để đi thì mới được. Việc tụng kinh niệm chú làø những pháp môn tu hành của nhà Phật. Nhưng công đức này phải chính mình tụng, phải thành tâm và trường kỳ mới có hiệu quả. Hiện tại mắt cô đã mờ, sức đã yếu, tâm đã mệt thì làm sao tụng được. Còn nhờ người khác tụng thì liệu họ có thành tâm không? Họ có chuyên trì tụng niệm cho mình không? Tâm không thành khẩn, lòng không chí thiết, tu không chuyên trì... thì không có công đức. Không có công đức làm sao giải nạn? Hơn nữa, nếu có chút công đức nào thì đó là công đức của chính người tụng, còn

cô là người được tụng giùm thì nhiều lắm chỉ hưởng 1/7 công đức mà thôi. Dù cho tất cả công đức tạo được có dành hết cho cô thì cũng không thể cứu vãng được khổ nạn, thì làm sao chỉ một phần mà có thể cứu cô đây? Như vậy, phương pháp tụng kinh giải nạn đối với cô bây giờ khó có thể giải quyết được! Xin cô suy nghĩ cho kỹ những lời của con.

Cô thương kính, tuổi cô đã xế chiều, bây giờ nhìn lại cuộc đời cô mới thấm thía lời Phật dạy: thân này vô thường, tất cả chỉ là trò mộng huyễn! Cái sự thực này nói với những người trẻ tuổi họ không tin, nói với những người còn chút sức khoẻ với tâm tính bướng bỉnh họ không chấp nhận, chứ chính cô chắc chắn cô phải thấy rõ và rõ hơn bao giờ hết. Chính giờ này là lúc cô đối diện với sự thực của cuộc đời và cũng chính là lúc để hiểu được cái thực chất của kiếp nhân sinh, thì đây là lúc cô dễ đi về con đường đạo nhứt. Phật dạy bất cứ lúc nào, hễ ta quay đầu thì thấy bến, nghĩa là chỉ cần biết thành tâm hạ thủ công phu tu hành thì cơ hội giải thoát có ngay trước mắt.

Nhiều người tu nhiều năm nhưng không thấy kết quả là tại vì họ thiếu thành tâm. Còn cô, nếu ngay bây giờ nghe theo lời con, tức khắc thành tâm quay về với Phật, niệm Phật thì sự thoát nạn đang ở trong tầm tay, trong một đời này. Nếu tin tưởng thì được, không tin tưởng thì tự cô đánh mất phần giải thoát. Đây là lời của chư vị Tổ-sư dạy, lời của Phật dạy trong kinh.

Trong Kinh A-di-đà Phật dạy rằng, nếu có người nào nghe ta thuyết về Phật A-di-đà mà phát tâm tin tưởng, trì giữ danh hiệu này mà nhứt tâm xưng niệm, từ một ngày đến bảy ngày, thì khi mạng chung Phật A-di-đà cùng chư Thánh Chúng sẽ hiện ra trước mặt, người đó lúc chung thời tâm hồn sẽ tỉnh táo và chắc chắc sẽ được vãng sanh về thế giới Cực-lạc. Chỉ cần một đoạn kinh văn này thôi mà rất nhiều người y theo đó tu tập, họ quyết chí thực hiện,

họ được di cư về thế giới của Phật dễ dàng. Còn người không chịu tin, cứ chạy lung tung rốt cuộc không đi tới đâu cả. Họ tự đánh mất phần giải thoát huệ mạng một cách thật là oan uổng!

Cô ơi! Con thương cô giống như con thương má con vậy. Con viết rất nhiều thư về cha má khuyên người niệm Phật, thì giờ con đang tha thiết muốn cứu cô đây. Một lời nói ra con đều kèm theo cả tâm huyết, cả lòng hiếu nghĩa chứ không phải nói cho có, nói lấy lệ đâu! Mong cô hãy nghe theo con, một đứa cháu có ăn học, có hiểu biết, đã đi khắp nơi mới phát hiện ra một sự thật quý báu và bây giờ đang ngồi đây viết cho cô. Nếu cô không nghe theo con thì con chỉ đành đau lòng mà rơi nước mắt thôi chứ không biết làm sao hơn được! Đời này người nào tu lấy chứng, thương nhau chỉ có lời khuyên, ngoài ra không ai cứu được ai cả đâu cô ạ.

Đại Thế Chí Bồ-tát, Vị đứng bên phải của Đức Phật A-di-đà dạy rằng, “Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”. Nghĩa là hãy đóng hết lục căn lại, niệm Phật liên tục đừng gián đoạn, cứ như vậy không cần gì nữa cả thì tâm Phật của ta tự hiển lộ. Lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, những thứ này đóng lại để tâm khỏi bị vọng động, niệm Phật được trong điều kiện đó rất dễ nhứt tâm. Trong đó, mắt là cửa ngõ của tâm hồn, dễ làm tâm thần dao động nhiều nhất. Cô bây giờ đã yếu,

bệnh tật, mắt không còn thấy được nữa, đứng về mặt thế tục thì nói là không may! Nhưng đứng về việc đạo, nếu hiểu đạo, thì đây là một duyên lành hiếm có để giúp cô thoát nạn. Vì sao? Vì người mà sống trong cảnh thuận lợi, khỏe mạnh, giàu sang, họ cứ lo hưởng thụ sự dục lạc thì thường quên mất đường đạo, thành ra khó tu hành, khó có thể thoát ly hiểm nguy khổ nạn sau này. Còn người gặp cảnh mù lòa, bệnh tật… thì chính đó là bài pháp sống thực, nhắc nhở hàng ngày rằng: đời là bể khổ, vạn vật là huyễn hóa, thân mạng này thật vô thường! Công danh, sự nghiệp nhà cửa chỉ là thứ giả tạm mà thôi! Sống trong cái hiện thực đó họ rất dễ ngộ đạo. Nhờ vậy mà con thấy rằng, chính cô đang có cái may mắn hơn người khác mà cô không hay. Cô đang nắm trong tay cái cơ hội đời này về được với Phật mà nhiều người khác không có được. Nếu liễu ngộ được điểm này thì cô nên mừng mới đúng, xin cô đừng buồn phiền lo âu nữa!…

Người nào đóng được sáu căn, liên tục niệm Phật thì dễ được nhất tâm bất loạn. Được nhất tâm bất loạn thì chắc chắn được về với Phật, viên mãn quả vị Bồ-đề. Nhưng đời này mấy ai niệm Phật được đến chỗ nhất tâm bất loạn. Vì sao? Vì sáu căn của họ nhiếp không được. Vì công việc làm ăn, vì con cháu, vì tiền bạc… hàng trăm mối chi phối tâm trí. Còn côø, mắt bị yếu không thấy chính là cái lợi điểm giúp cho cô khỏi bị cảnh vật chung quanh chi phối. Nhãn căn đã bị đóng thì tất cả các thứ khác đóng theo. Không thấy đường thì không đi đây đi đó được, cả ngày chỉ ngồi trong phòng tối, không làm ăn gì được, không tiếp xúc với ai... Đây chính là điều kiện rất tốt cho cô thực hiện con đường giải thoát viên mãn. Người khác nhiếp sáu căn không được còn cô đã được rồi. Bây giờ danh văn lợi dưỡng đã mất hết rồi thì hãy buông luôn đi cô. Sống thêm hay đi sớm không cần sợ nữa, con cháu hiếu thảo hay nghịch ngợm, mặc kệ nó. Tất cả hãy coi như giấc mộng thì bám vào đó làm chi! Cô chỉ cần phát tâm TIN Phật, một lòng NGUYỆN vãng sanh về cõi Tây-phương Cực-lạc với Phật,

ngày đêm NIỆM PHẬT thì cô dễ dàng tiến tới chỗ nhất tâm, và con đường vãng sanh coi như cô nắm chắc trong tay. Nếu khi nhận được thư này, cô phát tâm thực hiện liền, con tin tưởng chắc chắn cô được thoát nạn, nghĩa là nếu báo thân này chưa mãn, cô được lành bệnh nhanh chóng sống an nhàn, được Phật Di Đà hiện thân thọ ký và cô chờ ngày về với Phật. Còn như số phần cô đã mãn thì cô an nhiên đi theo Phật định cư ở thế giới Cực-lạc, chấm dứt được những ngày tháng u buồn, khổ đau trên giường bệnh.

Con nói điều kiện tệ hơn nữa, nếu niệm Phật không được đến nhứt tâm bất loạn, thì với điều kiện thích hợp hiện tại của cô, cô cũng dễ đạt được đến chỗ công phu niệm Phật thành thục, nghĩa là lúc nào cũng giữ cho được sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” trên môi, (hoặc gọn hơn, niệm bốn chữ “A-di-đà Phật” lại càng tốt), từ sáng tới chiều, từ chiều tới sáng. Nếu không ngủ được thì càng tốt vì được niệm thêm tiếng Phật hiệu, trong lúc nằm chờ ngủ, cứ niệm Phật thầm trong tâm cho đến khi nào thiếp ngủ luôn. Lúc mệt cũng niệm, lúc khỏe cũng niệm. Lúc buồn cũng niệm, lúc vui cũng niệm. Lỡ có quên, thì khi trực nhớ hãy niệm liền. Phải làm sao cho câu “A-di-đà Phật” luôn luôn xuất hiện trong tâm. Được như vậy thì một thời gian, ngay trong giấc ngủ cô cũng niệm Phật được như thường. Người bệnh thường bị mê man, thường bị ác mộng, nhất định đừng sợ gì cả, bất cứ trạng huống nào cũng cất tiếng niệm A-di-đà Phật. Con xin dám

chắc với cô rằng, cô sẽ thoát khỏi tất cả mọi hiểm nạn.

Kinh Phật nói, người niệm Nam-mô A-di-đà Phật sẽ được chư Phật mười phương hộ niệm, được 25 vị Bồ-tát bảo hộ, được chư vị Long Thần Hộ Pháp ngày đêm bảo vệ, người đó sẽ không bao giờ rơi vào tình trạng hiểm nguy tai nạn. Cứ một lòng niệm Phật thì thân tâm cô sẽ an lành, tự tại, ngủ ngon. Nếu có gì lo lắng thì cô hãy nhớ rằng, người niệm Phật lúc nào cũng có các vị hộ pháp âm thầm bảo vêï mình, tất cả ma chướng đều phải né xa, cô khỏi bị sợ sệt gì nữa cả. Chỉ niệm Phật thôi khi báo thân mãn, ngày lâm chung cô được tỉnh táo, được quang minh của Phật chiếu xúc và cô cũng được về với Phật.

Tại sao lại thành tựu dễ dàng như vậy? Có nhiều người tu hành trọn cả đời chưa chắc đã được vãng sanh, còn ở đây con nói, nếu cô nhứt tâm nhứt dạ niệm Phật cầu sanh về Cực-lạc là được.

Thưa cô, đây là sự thực, một sự thực đã làm con giựt mình tỉnh ngộ. Nhất là chính con đã chứng kiến rõ ràng những người vãng sanh về với Phật y như trong kinh đã nói. Con đang đóng gói gởi đi các nước một cuộn video họ quay lại bà cụ tên là Triệu Vinh Phương vãng sanh năm 1999, lúc ấy bà 94 tuổi. Bà cụ quy y Phật năm 1994, ăn chay niệm Phật 5 năm, bà thấy Phật, biết trước ngày đi. Trong ngày vãng sanh bà niệm Phật cho đến giờ phút chót. Trong ngày đó bà thấy bốn lần Phật Di Đà xuất hiện, mỗi lần Phật tới hào quang sáng rực cả nhà đến nỗi trong đêm đen mà giường tủ đồ đạc đều sáng rỡ. Khi thiêu xác một ống xương của bà biến thành tượng Phật. Cuộn video này vừa được chuyển ra tiếng Việt, con đang chờ có ai về con sẽ gởi về cho An hoặc Hồng rồi nhờ các em sang gởi về cho bà con mình coi. Đây là sự thật. Hiện tượng này nhiều lắm chứ không phải chỉ có một người, nhưng ít khi

được quay phim tại chỗ để lưu lại, vì hầu hết thân nhân không cho phép đi đứng lộn xộn, ồn ào, họ sợ làm mất phần vãng sanh của người thân.

Cho nên chỉ có niệm Phật mới thành Phật. Tu hành trong thời mạt pháp này mà không niệm Phật thì khó có con đường giải thoát lắm cô ạ! Tại sao niệm Phật lại dễ viên thành Phật đạo vậy? Vì đây là pháp môn được Phật A-di-đà gia trì, được chư Phật mười phương hộ niệm. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”. (Nghĩa là những chúng sanh đó tin tưởng xưng tán (danh hiệu Phật) sẽ có công đức không thể nghĩ bàn được và kinh này sẽ được tất cả chư Phật hộ niệm). Kinh A-di-đà dạy gì? Dạy niệm Phật, niệm Phật thì được chư Phật hộ niệm. Cái uy lực công đức của chư Phật mạnh không thể viết thành lời đâu, chính vì nhờ cái lực gia trì này ta mới thoát nạn, chứ chỉ vin vào cái lực nhỏ xíu của ta làm sao thoát khỏi luân hồi sanh tử cho được. Nhờ lực hộ niệm đó mà người niệm Phật được Đới Nghiệp Vãng Sanh. Nghĩa là nghiệp chướng củûa mình vẫn còn nguyên chưa đoạn được, nhưng câu Phật hiệu giúp người niệm Phật “đới nghiệp”, là gói cái khối nghiệp lại, và mình mang nó về cõi Phật để nhờ Phật giải cho mình. Nói đúng ra là dùng câu Phật hiệu phủ lấp nghiệp chướng, cắt đứt mọi duyên nẩy nở, tự nó sẽ tiêu diệt ở cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Có nhiều người

không tin việc này, riêng cô con tha thiết khuyên cô cứ một lòng tin Phật, trong kinh Phật đã dạy như vậy cô cứ làm vậy. Một lòng y theo kinh Phật để niệm Phật, đừng nên phân tâm chao đảo mà bị thiệt thòi.

Nghiệp chướng là khối đá đeo vào đời mình, luân hồi là biển khổ mênh mông. Người còn nghiệp ắt phải bị khối đá nhận chìm trong biển khổù! Nhưng nên nhớ kỹ, tự mình bơi mới bị khối đá nó dìm, chứ còn leo lên thuyền rồi thì khối đá dù nặng tới đâu vẫn được nhẹ nhàng chở qua bờ Giác. Người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là người biết leo lên thuyền cứu độ của Phật vậy. Xin cô nhớ kỹ lời này.

Thưa cô, cái thân này không trước thì sau cô cũng phải bỏ. Người không hiểu đạo thì họ lo bệnh, họ sợ chết, họ lo sợ đủ thứ. Nhưng lo sợ liệu có tránh khỏi không? Con thấy người nào càng lo càng mau già, càng lo càng khổ đau, càng lo càng chết sớm! Họ tự chuốc lấy một cuộc sống khổ sở đau buồn, có ích gì đâu! Còn người hiểu đạo họ sống an nhiên tự tại. Nghèo cũng vui, giàu cũng vui, khỏe mạnh cũng vui, tật bệnh cũng vui. Tất cả những hiện tượng đó chỉ là nhân quả của chính mình đã tạo ra. Mình làm mình chịu, thì bây giờ hãy an nhiên vui vẻ thọ lãnh đi. Cái quan trọng là phải tức tốc chận đứng tất cả những tác nhân xấu, đoạn tuyệt tất cả những việc làm xấu, tạo nhiều thêm những viêïc thiện, như: bố thí cho nhiều, giúp người cho nhiều, phóng sanh cho nhiều, khuyên người niệm Phật cho nhiều, nên ăn chay để tạo thêm tính từ bi, v.v... Nói chung cố gắng làm càng nhiều điều thiện càng tốt để lấy đó làm tư lương gởi (hồi hướng) về miền Cực-lạc. Đó là cách kiến tạo tương lai tốt nhứt. Những việc đó cố gắng làm được tới đâu hay tới đó chứ không ai bắt buộc, nhưng phải nhớ, cái tốt nhứt trong cái tốt nhứt hiện giờ của cô vẫn là ngày đêm niệm Phật. Vì niệm Nam-mô A-di-đà Phật đã bao gồm tất cả vô lượng công đức trong đó rồi.

Người hiểu đạo không bao giờ sợ chết, vì thật ra, chết là cái thân thể nó chết chứ chính mình không chết. Mình vẫn còn sống trong một cảnh giới nào đó. Nếu sướng thì tốt, nếu khổ thì ôi thôi chỉ có một mình khóc than ngày đêm, không có con cháu, bạn bè nào đến chia xẻ với mình được!

Cho nên chỉ có con đường duy nhất là nguyện sinh về Tây-phương Tịnh-độ là tốt nhứt, là thoát tất cả mọi nạn. Đây là con đường di dân về Cực-lạc an toàn và dễ dàng, còn dễ hơn vượt biên ra nước ngoài nữa là khác. Vì vượt biên còn bị trở ngại đủ thứ, còn bị sóng đánh chìm thuyền, chết lên chết xuống, chứ di dân về đất Phật được Phật cứu độ, được chư vị Bồ- tát hộ trì, được Long Thần Hộ Pháp bảo vệ, tuyệt đối không bị hiểm nguy, thì sao còn chần chờ chưa chịu quyết định?

Muốn hết cuộc đời này mình sẽ thành Phật, thì chỉ cần có ba điều kiện rất đơn giản: TIN Phật, NGUYỆN vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, và NIỆM PHẬT liên tục là được.

Cô ạ, giả như cái thân nó muốn bỏ mình thì cứ để nó bỏ đi, đừng giữ lại làm gì cho cực, vì dù có giữ thì giữ cũng không được đâu! Mình phải lo cho cái huệ mạng bất sinh bất tử của mình chứ cô. Đây là một điều rất nghiêm chỉnh, rất thiết thực. Đọa lạc là điều rất đáng sợ! Xin cô đừng nên sơ ý. Phải tin luật luân hồi nhân quả để khỏi mang họa về sau. Nếu muốn quyết tâm giải nạn thì xin cô phải quyết tâm buông xả. Càng buông xả

càng tốt. Buông xả thân tâm thế giới, nhân nghĩa thị phi, tham sân si mạn. Buông bỏ mọi sự lo lắng, sợ sệt, buồn rầu. Buông xả tất cả, đừng nghĩ gì về tiền bạc, nhà cửa, con cháu, v.v... Ngày mai chết ngày nay vẫn cười như thường. Buông xả như vậy để niệm Phật thì cô sẽ thấy kết quả tốt lành đến liền với cô như một phép lạ, bất khả tư nghì.

Con xin kể cô nghe một câu chuyện có thực. Ông Lý Mộc Nguyên ở tại Singapore, 12 năm trước, ông bị ung thư, tế bào ung thư đã lan khắp thân thể. Bác sĩ bảo ông chỉ còn có thể sống tối đa ba tháng nữa thì chết. Đến nước cùng ông quyết chí buông xả, không thèm uống thuốc, một lòng niệm Phật cầu chết sớm hơn cho đỡ khổ. Ông đến Niệm Phật Đường tại Singapore làm công quả và niệm Phật hàng ngày. (Đạo tràng này tháng 9 vừa rồi con có ghé đến thăm). Kết quả thì 3 tháng không chết, 3 năm cũng không chết, 12 năm nay vẫn chưa chết, bây giờ ông còn trắng trẻ đẹp trai và khỏe mạnh hơn người thường. Ông đang ngày đêm lo xây dựng đạo tràng niệm Phật để cúng dường cho hàng ngàn người tới niệm Phật hàng ngày ở Singapore. Đây là sự thực.

Như vậy cầu chết không có nghĩa là chết. Trái lại cầu sanh về Tây-phương và buông xả, tận lực làm thiện cứu giúp người thì còn có thể cải đổi vận mệnh, sống thọ hơn, tật bệnh tự nhiên tiêu trừ. Xin cô nhớ rằng, một câu nhứt tâm niệm Phật có thể làm tiêu tan 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội". (Một ức bằng 100 triệu, 80 ức kiếp = 8,000 (8 ngàn triệu) kiếp). Một kiếp tương đương cả triệu đời. Như vậy một tiếng niệm Nam-mô A-di-đà Phật có thể giải nạn cho cô tới... vô lượng nghiệp chướng trọng tội. Ở điện thờ Ngài Đại sư Ấn Quang, vị Tổ-sư thứ 13 của Tịnh-độ Tông Trung Hoa có câu: "Mạc nhạ nhất xưng siêu Thập Địa, tự

tri Lục Tự quát tam thừa", nghĩa là "không ngờ chỉ niệm một câu Phật hiệu mà siêu vượt qua khỏi Thập Địa, mới hay sáu chữ (Nam-mô A-di-đà Phật) đã bao phủ cả tam thừa". Một câu chí tâm niệm Phật khỏi cần tốn công tu hành qua ba đại A-tăng-kỳ cũng có thể đưa ta vượt mười pháp giới để thành Phật. Thật là một uy lực vô cùng vi diệu, tối thượng linh hiển. Ngài còn để lại một câu trứ danh nữa là: "Niệm Phật phương năng tiêu túc nghiệp. Kiệt thành tự khả chuyển phàm tâm". Nghĩa là, niệm Phật là phương pháp có thể làm tiêu tất cả nghiệp chướng từ vô thỉ đến nay (túc nghiệp). Chí thành niệm Phật thì tự mình có thể chuyển thân phàm này thành Phật.

Cho nên, người học Phật đừng bao giờ coi nhẹ câu A-di-đà Phật. Cô hãy nghĩ thử có sự tụng kinh nào giải được nghiệp nạn nhiều bằng vậy không? Có pháp môn nào vượt qua câu Nam-mô A-di-đà Phật không? Khi thành tâm niệm Phật có thể giải tuyệt luôn nghiệp chướng. Bệnh tật là do nghiệp chướng kết thành. Nghiệp chướng tiêu hết thì bệnh tự nhiên hết. Ông Lý Mộc Nguyên là bằng chứng sống tại Singapore, ai tới đó đều có thể nghe tên ông ta cả. Đây là chuyện thực. Hỏi rằng khoa học ngày nay làm sao hiểu được lý đạo này!

Thôi thư cũng đã quá dài, cho con được ngừng. Đáng ra con nên viết ngắn gọn cho cô, nhưng nếu viết ngắn gọn không thể nào nói cho hết ý. Giảng không rõ lý, thì khó làm cho cô hiểu được sự vi diệu tối thắng của pháp môn niệm Phật. Thư này con cũng chỉ cố gắng tóm lượt một phần chủ yếu và gần gũi cho cô thực hành liền để giải thoát trước

cái đã, chứ pháp niệm Phật chí cao vô thượng, thậm thâm vi diệu không thể nào nói cho hết ý được đâu. Có những điểm rất cần cho cô biết mà giờ này con không đủ giờ nói. Em Vân có thể về quê mượn chị Hai cái thư mới sau này để đọc và biết những điều cần làm. Rất cần đó!

Tóm lại, tất cả những trang chữ dài giòng bên trên cũng chỉ xoay qua sáu chữ vạn đức hồng danh "Nam-mô A-di-đà Phật" để cứu cô thoát nạn trong đời. Chỉ có thế thôi! Cô nên nhớ điểm này, là rõ ràng con chỉ tha thiết khuyên cô niệm A-di-đà Phật và cầu nguyện sanh về Tây-phương Tịnh-độ, con không khuyên gì thêm nữa cả. Đừng coi lướt qua rồi hiểu lầm mà đi sai đường, (như Vân viết thư qua nhờ con đọc kinh Thủy Sám để giải nạn cho cô, đó là hiểu lầm thôi). Bồ-tát Đại Thế Chí, vị đứng bên phải đức Phật A-di-đà dạy, Cứ: "Tưởng Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai chắc chắn thấy Phật", (Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm). Thấy Phật A-di-đà tức là vãng sanh về với Phật. Đức Quán Thế Âm Bồ-tát, vị đứng bên trái của Phật A-di-đà dạy: "Niệm Phật là Pháp môn đệ nhứt, sử dụng danh hiệu Như Lai mà thâm nhập Như Lai Tạng, mà chuyển biến huyễn hoá hư dối thành Viên Giác tánh. Các hạng chúng sanh thời Mạt Pháp phải siêng năng thọ trì". (Kinh Niệm Phật Ba La Mật).

Thôi xin cô nằm nghỉ, và bắt đầu niệm A-di-đà Phật. Nếu khỏe và ở chỗ trang nghiêm, thì nên niệm ra tiếng cho tỉnh táo. Nếu thấy mệt hoặc ở chỗ không trang nghiêm, thì hãy niệm thầm trong tâm mới tốt. Cố gắng niệm liên tục đừng để gián đoạn. Niệm bất cứ ở chỗ nào, đang làm gì, chứ không phải đợi lên trước bàn thờ mới niệm. Bất cứ một ý nghĩ nào khác vừa hiện ra thì lấy câu "A-di-đà Phật" phủ lấp nó liền. Ráng cố gắng nhép môi theo

tiếng niệm để đánh thức tiềm thức mình, khôi phục lại sức khỏe, tránh được sự hôn trầm. Ban đầu thấy hơi mệt, nhưng cố gắng một chút thì cô sẽ thấy khỏe lên và phục hồi năng lực nhanh lắm, vì niệm Phật là sự dưỡng sức giống như uống thuốc bổ vậy, chứ không phải làm mất sức đâu. Mệt niệm Phật sẽ khỏe, khoẻ niệm Phật sẽ khoẻ hơn.

Pháp tu này là: Niệm Phật và tiếp tục niệm Phật, đừng để bất cứ một tạp niệm nào lưu lại trong tâm. Tiếng A-di-đà Phật là trọn vẹn con đường thành đạo cho cô đó.

Con kính thư. (Viết xong ngày 9/10/ 2001)

Pháp môn niệm Phật bắt đầu từ kẻ phàm phu cũng có thể được vào, mà rốt cuộc đến Đẳng Giác Bồ-tát cũng chẳng thể vượt ra ngoài. Thực là một pháp môn tổng trì từ đầu đến cuối của hết thảy ba đời mười phương chư Phật, trên thành Phật đạo, dưới hóa chúng sanh. Cho nên được chín giới cùng qui y, mười phương cùng xưng tán, ngàn cuốn kinh đều bày tỏ, muôn cuốn luận đều tuyên dương. (Ấn Quang Đại Sư).

Phật pháp thị nhân sanh tối cao đích hưởng thụ. (Phương Đông Mỹ)

31 - Lời khuyên em gái

Niệm Phật: Với lời Phát Nguyện!

Em Thứ,

Hôm Tết nói chuyện được với em anh Năm mừng lắm. Nếu những lá thư anh gởi về khuyên cha má tu hành được anh chị em, bà con xem qua và tin tưởng thực hiện thì không còn gì quý báu hơn. Nó quý hơn là được tiền, vì sao? Một triệu đô-la trước sau gì cũng hết, vài chục năm rồi mình cũng bỏ mà đi, hơn nữa nhiều tiền chưa chắc đã phước, không khéo sinh ra tự cao tự đại, ỷ giàu có mà gây ra tội ác, để sau cùng chịu nạn. Khi không hiểu thì mình sống bừa bãi, khi biết được rồi nhiều lúc nghĩ lại những sai lầm của mình làm anh Năm sợ toát mồ hôi!

Anh Năm may mắn đi khắp nơi, từ Âu sang Á, anh mới mở được con mắt tuệ ra, đây cũng là một cơ duyên hiếm có. Anh phát hiện được cái thậm thâm vi diệu của Phật pháp, cái sự thật của vũ trụ nhân sinh, cho nên anh tha thiết khuyên em, cùng tất cả giòng họ mình, bà con trong làng xóm, tất cả mọi người, hãy mau mau tỉnh ngộ, nhất là những người lớn tuổi với tháng ngày mong manh còn sót lại, hãy nên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đây là phước đức lớn vô tận.

Thơ này phần đầu anh nói cho em vài lý đạo thật căn bản của Phật học. Vì em hồi giờ chưa biết Phật pháp thì anh chỉ nói những gì căn bản nhứt, dễ hiểu nhứt. Bắt được cái đầu mối rồi, sau đó tự nhiên em thâm nhập kinh tạng của Phật. Còn phần hai, anh sẽ nói về những hiện tượng em đã thấy. Sau này nếu có gì lạ nên cho anh Năm biết liền. Khuyên anh chị em, mọi người cố tâm niệm Phật.

1) Phần một:

Trong pháp tu Niệm Phật chỉ có ba điều cần thiết rất đơn giản, bảo đảm cho người niệm Phật thành công, đó là: TÍN, NGUYỆN, và TRÌ DANH NIỆM PHẬT. Tín là tin Phật, Phật nói sao mình tin vậy. Tin chắc chắn chỉ trong một đời này Phật cứu được nình, lời Phật nói đúng sự thật, không bao giờ sai được. Phật dạy rằng, người nào hết lòng niệm Phật thì có thể chỉ cần từ một ngày đến bảy ngày đêm là đủ khả năng được về Tây-phương. Đã có nhiều người đắc được rồi chứ không là chuyện ngoa. Khổ nỗi là tại vì không chịu tin, không chịu niệm Phật, thành ra mất phần giải thoát. Chuyện tin tưởng và niệm Phật em đã bắt đầu làm rồi, đó là điều rất tốt, ráng cố gắng lên, anh sẽ lần lần giảng thêm từng bước cho em hiểu sau. Thơ này anh chú trọng nói cho em hiểu về sự "Phát Nguyện" vãng sanh, có lẽ nó

cần cho em trước để hiểu lối đi vào cảnh Phật. Còn "Tín" và "Trì Danh Niệm Phật" sẽ nói sau.

Nguyện: Là thệ nguyện làm việc gì đó, mà mình muốn thực hiện cho được. Đối với pháp môn niệm Phật, Phát nguyện là lòng tha thiết cầu nguyện được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà sau khi tuổi thọ của mình hết. Điều này vô cùng quan trọng! Thường khi con người thọ mạng hết, họ sẽ theo nghiệp báo để thọ sanh. Làm ác theo đường ác, làm lành theo đường lành, nghiệp nào lớn nhất nó lôi mình đi, còn các nghiệp khác thì thành nợ sẽ trả sau. Trong sự chiêu cảm của nghiệp, thì lời nguyện của mình nó có sức mạnh rất lớn. Nếu thệ nguyện vững chắc, thì nghiệp báo sẽ né một bên, nhường lối cho lời thệ nguyện thành tựu trước.

Lời thệ nguyện có một sức mạnh rất lớn như vậy, cho nên sống ở đời ta đừng nên vung lời thề bừa bãi mà có thể bị mang họa về sau. Ví dụ, khi thù ghét người nào, nếu ta lập thề mưu hại họ, thì ngay lúc ấy trong tiềm thức (A-lại-da thức) của ta đã cấy vào nghiệp sát sanh, hay gọi là chủng tử sát sanh rồi. Nếu ngày ngày ta đều thề như vậy, thì thệ lực này sẽ trở thành một lực lượng rất mạnh, khó có lực lượng nào khác qua mặt nó được. Nếu như đương thời ta chưa thể hại họ được, mà vô phước ta bị chết trước, thì nghiệp cảm của lòng căm thù xui khiến cho ta đi về những đường ác hiểm, trong đó có thể là loài ác quỉ, địa ngục hay thú vật. Dễ dàng và nhẹ nhất thì đầu thai vào loài ác thú, ví dụ rắn độc chẳng hạn, để tìm cách cắn chết người kia.

Em thấy đó, chỉ vì đố kỵ, ganh ghét, thù hằn, mà vô tình chính mình trở thành loài súc sanh, ngu si, mê muội! Thành con rắn để cắn được người ta thì mình cũng bị người ta đập đầu chết chứ có hơn gì đâu! Thù hận thì chưa chắc gì sẽ trả được, nhưng chính mình đã trở thành loài thú vật độc ác rồi, đời này sang đời khác, đời đời tiếp tục sống với kiếp ngu si, tăm tối!

Cho nên, sống trên đời ta nên ăn ở hiền hòa, thân thiện, giúp đỡ lẫn nhau là tốt nhứt. Nhiều người không biết sợ đến luân hồi quả báo, thường đem tâm oán giận, thù hằn, ganh tỵ mà đối đãi với nhau, quyết hại nhau, thì thật là đáng tội nghiệp cho chính họ! Ví dụ, chỉ vì một chút bất đồng ý kiến hay va chạm quyền lợi mà có người đã thề: “Sống không hại được, thì chết cũng phải làm ma để hại!”. Những lời thề độc địa này sẽ hại cho chính người phát thệ một cách thê lương trong tam đồ ác đạo.

Nếu ai đã lỡ dại buông lời thề xấu ác như vậy, thì hãy nhanh chóng mau mau sám hối, quyết lòng xóa bỏ lời thề. Không những thế, còn phải lo tu tâm dưỡng tánh, tu bồi đức hạnh, thương người, giúp đời, thành tâm niệm Phật cho nhiều để tiêu giảm nghiệp sát. Nên nhớ, một lần muốn hại người là một lần tạo sát nghiệp, dù rằng mình chưa giết người. Ngay lúc vừa khởi tâm niệm hại người thì chủng tử sát sanh đã thành hình trong tàng thức. Sát nghiệp là chủng tử của loài quỉ địa ngục, hay nói rõ hơn là mầm mống của địa ngục. Nếu người đã

phạm lời thề độc địa mà không thành tâm xóa bỏ lời nguyền hung hiểm đó, thì một ngày nào đó, khi chết, họ có cái cơ hội rất cao để thành ma quỷ mà hại đời.

Thành quỉ sướng hay khổ? Cảnh giới của địa ngục, hàng ngày chịu cực hình, làm sao sướng được? Còn lạc vào đường ma rồi thì đói khát thê lương, không nhà không cửa, ở bờ ở bụi, lang thang lạnh lẽo, ngàn vạn kiếp khó được thoát thân!

Ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ. Tất cả đều do ý niệm trong tâm nó định lấy cảnh giới tương lai. Khi không biết mình tranh chấp, câu mâu, ganh tị, hơn thua, thân miệng ý buông lung không chịu câu thúc, thì khổ nạn đang chờ cho mình hưởng! Khi đã biết nhân quả báo ứng trong từng tơ từng hào rồi, thì ta nên phải cẩn thận, phải giữ lấy tâm địa hiền lành, vị tha, thương người, thương vật, biết buông xả, đừng quá cố chấp mà mang hại về sau. Nhất là, tuyệt đối đừng buông lời thề bậy bạ.

Sống giữa thế giới ô trược ác thế này, tâm địa con người ít lương thiện, người thù hận người nhiều không kể hết, đó là cái nạn của thế gian! Người nào làm sai thì tự người đó

thọ quả báo, chứ không ai có thể cứu họ được, chỉ trừ khi nào chính họ biết quay đầu sám hối, làm lành làm thiện. Sống với nhau trên đời này, khuyên được ai làm lành lánh ác thì ráng khuyên, không khuyên được thì tự mình phải tu hành để tìm phương thoát nạn. Đừng nên quá hơn thua mà ăn miếng trả miếng, thì nghiệp chướng của ta sẽ chất chồng, oan oan tương báo, không biết ngày nào mới thoát khổ đau.

Nên nhớ, người hại mình, nếu mình hại lại họ, là mình đã làm cho họ trả được cái nghiệp báo của họ rồi, tương lai họ sẽ tái sanh vào cảnh giới tốt mà hưởng thụ an lành. Ngược lại, chính mình vì nuôi cái tâm dữ thành ra phải đọa vào ác đạo, hết địa ngục đến ngạ quỷ, hết ngạ quỷ rồi vào hàng súc sanh để trả nghiệp, khổ không thể tả được! Thế thì, dại gì lại chọn con đường đó, hơn thua một chút có được gì đâu mà đành phải chịu nạn lớn như vậy?! Trong địa ngục có rất nhiều tầng cấp, tầng cấp gần loài người nhất thì một ngày ở đó cũng dài tới hai ngàn bảy trăm (2700) năm trên thế gian. Cho nên không khéo tu hành, để lỡ rơi vào đó rồi, thì như Phật nói, "lụy kiếp nan xuất, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn!".

Trở lại vấn đề phát nguyện, nếu nguyện ác nó có năng lực quá lớn, thì nguyện thiện cũng có năng lực vĩ đại không kém. Nếu một lòng một dạ nguyện sanh về Tây-phương Cực- lạc Thế Giới, ngày nào cũng nguyện như vậy thì cái nguyện đó nó trở thành một "khối kim cương" lớn trùm cả thái không. Chính cái lực thệ nguyện nó chiêu cảm, hướng dẫn ta về tới đất Phật.

Chính vì lời phát nguyện nó có sức mạnh quyết định cảnh giới của tương lai, cho nên trong kinh Phật Thuyết A-di-đà, Phật nhắc đi nhắc lại ít ra cũng bốn lần, dặn dò chúng sanh phải nhớ phát nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc. Một người tu hành muốn một

đời này được vãng sanh trở thành bậc Bất Thối để thành Phật, thì chắc chắn không thể nào quên lời phát nguyện cầu sanh Tây-phương Cực-lạc được.

Bây giờ ta thử đọc qua những đoạn kinh văn nói về phát nguyện trong kinh A-di-đà Phật. Phật dạy:

- "... Này ông Xá Lợi Phất! Chúng sanh khi nghe được những lời ta thuyết, hãy nên phát nguyện cầu sanh về nước đó. Vì sao vậy? Vì sẽ được cùng với các bậc Thượng Thiện Nhân hội tụ một chỗ"... - "... Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe Ta nói về đức Phật A- di-đà, rồi niệm danh hiệu của đức Phật đó từ một ngày, hai ngày, ba ngày... cho đến bảy ngày, một lòng không loạn, thì người đó lúc lâm chung có đức Phật A-di-đà cùng với hàng Thánh Chúng hiện thân trước mặt. Người đó lúc ra đi tâm thần sẽ không điên đảo, liền được vãng sanh về nước Cực-lạc của đức Phật A-di-đà. Này ông Xá Lợi Phất! Ta thấy có sự ích lợi ấy, nên nói những lời này. Nếu chúng sanh nào nghe được lời nói này, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực-lạc...".

- "... Này ông Xá Lợi Phất! Cho nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu người nào có lòng tin thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia..."

Bốn lần Phật dạy chúng ta lập lời phát nguyện cầu sanh, đủ chứng tỏ rằng lời phát nguyện vô cùng quan trọng. Một người muốn sanh về cõi đó để thoát khỏi sanh tử luân hồi, để viên mãn Phật đạo thì không thể quên cái tâm nguyện này được.

Rõ ràng hơn nữa, trong kinh Vô Lượng Thọ, qua suốt bộ kinh, Phật luôn luôn dạy rằng, phải "một đường chuyên niệm A-di-đà Phật, Nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc quốc". Một đường chuyên niệm Phật, một hướng nguyện cầu vãng sanh Tây-phương, đã được Phật nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần trong suốt bộ kinh, đã xác định cho ta cái điểm tối chính yếu của pháp tu. Có nguyện thì có đi. Về được Tây-phương thì trong khoảnh khắc mình trở thành bậc bất thối chuyển Bồ-tát. Cái năng lực của chư vị Bất Thối Bồ-tát tương đương với năng lực của hàng Thất Địa Bồ-tát, chứ không phải là tầm thường! Với cái năng lực đó, ta có thể biến du khắp mười phương thế giới để độ sanh, để cúng dường chư Phật. Chính vì thế mà Ngài Ngẫu Ích Đại sư nói rằng: "Chí thành phát nguyện cầu sanh Cực-lạc Quốc là phát tâm Vô Thượng Bồ-đề", đó là cái tâm cao cả nhứt, cái tâm thành Phật.

Lời phát nguyện có khả năng quyết định tương lai, cho nên người tu hành muốn liễu sanh thoát tử trong đời này, thì ngoài lời thề vãng sanh Tịnh-độ ra, không được phát tâm làm Hiền-nhân Quân-tử, làm Tiên, làm Thần, không được phát nguyện sanh trở lại làm người, làm Sư, mong cho đời sau gặp được minh sư để tu hành chứng quả. Vì phát nguyện như vậy, nếu tu hành dù có tốt thì nhiều lắm cũng chỉ sanh được về các cõi đó, dù có được hưởng phước tới đâu, dù có tu hành hiền lành đi nữa cũng vẫn còn trong vòng sanh tử, vẫn chưa chắc sẽ được thoát nạn. Tối kỵ hơn nữa, tuyệt đối không được vung lời thề xấu ác, không

được phát thệ trả thù hay hãm hại người, dù cho người đó có hại mình đi nữa. Vì sao? Vì lập lời thề trả thù, thì thù có trả được hay không, không cần biết đến, mà coi chừng chính ta đã bị nạn trong tam đồ rồi. Nếu hiểu sâu vào định luật nhân quả, thì đời này có người muốn hại ta là do cái nhân ta muốn hại người trong quá khứ. Vậy thì, hôm nay họ muốn hại ta thì nghiệp chướng của ta coi như được giải. Hãy tin tưởng như vậy thì nghiệp chướng sẽ tiêu giảm, giải được nhiều oán nạn tiền khiên.

Có một điều khác cũng cần minh xác, là nhiều người nghĩ rằng, nguyện vãng sanh là cầu cho chết. Đây là ý nghĩ rất sai lầm, sai lý đạo, sai luật nhân quả, sai lời Phật dạy. Chết thì không cầu cũng có, không chờ cũng đến. Học Phật là con đường thoát ly sanh tử, tức là không còn chết nữa, thì có cái đạo lý nào Phật lại dạy chúng sanh đi cầu chết?

Em ạ, cuộc đời mỗi người thọ mạng đã có sẵn, không phải cầu xin về Tây-phương là mình cầu cho chết sớm đâu. Đừng có ý nghĩ sai lầm như vậy. Lúc chưa tới số chết thì đạn bắn trúng cũng không chết. Ngược lại, lúc tới số chết rồi, dù có trốn trong buồng, bị kiến cắn, bị gai đâm cũng phải chết. Ngay sự bạo tử cũng nằm trong định mệnh mà thôi. Vì không biết tu hành, cho nên con người đã thọ nghiệp quá khứ, nay còn tạo thêm nghiệp mới, nghiệp trước nghiệp sau dồn dập, dìm mình đến cảnh ngộ phải chết để trả nghiệp báo. Còn vãng sanh Tây-phương thế giới là sống mà vãng sanh, trở thành vô lượng thọ, vì thế giới Tây- phương của Phật không có sự chết.

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ có ba điều quan trọng là: Tín-Nguyện-Hạnh. Tín là tin lời Phật dạy là đúng; Nguyện là phát nguyện vãng sanh; Hạnh là trì danh niệm Phật. Phải có niềm tin vững chắc vào lời Phật: tin ta, tin Phật, tin nhân, tin quả, tin lý, tin sự, chắc chắn ta được đầy đủ tất cả để trong đời này ta được vãng sanh thành Phật. Lời Phật dạy nhất định đúng, nhất định không thể nghi ngờ được. Lòng tin này không được lung lay. Nếu lòng tin lung lay thì chí không bền, nguyện không vững, một khi ý chí chao đảo thì đi không tới đích. Tu mà không có lòng tin, không có hướng đi rõ rệt, thì chỉ chạy lòng vòng không thành được gì đâu, uổng công như dã tràng xe cát mà thôi!

Cho nên, một người tu hành không có niềm tin vững, không có hướng đi cụ thể, thì dù có cố gắng cho kiệt sức đi nữa chẳng qua cũng tìm được một chút thành tựu giả tạm của thế đời vô thường, chứ chưa chắc họ sánh bằng một người bình thường nhưng một lòng tin Phật, một hướng phát nguyện vãng sanh Tây-phương và ngày đêm niệm Phật. Rất nhiều người bình thường sau một vài năm thành tâm niệm Phật, một vài năm thôi, mà họ biết trước ngày ra đi, họ tắm rửa sạch sẽ, kêu con cháu đến dặn dò trước sau, rồi bảo cùng nhau niệm Phật trợ niệm và họ mỉm cười vẫy tay chào từ biệt. Đó là những người vãng sanh về với Phật chứ không phải họ chết. Họ thực sự đang còn sống nhưng không thèm dùng đến cái xác thân này nữa, họ bỏ ra đi. Đây là sự thực, rõ ràng, dứt khoát. Về chuyện Phật pháp, anh không bao giờ dám nói đùa đâu.

Em nên hiểu rằng không phải con người chỉ sống bảy tám chục năm trên thế giới này đâu em ạ, mà mình còn sống rất lâu, lâu vô cùng, vô tận. Chỉ vì không biết đường đi, cho nên chúng sanh thường chịu nạn, bị đọa vào nơi hiểm ác để chịu khổ vạn kiếp trong đó, thành ra không còn cách nào trở về gặp lại người thân để tâm sự, hàn huyên, chỉ đường, dẫn lối, hầu cứu độ cho nhau thoát nạn đó thôi!...

Anh sẽ gởi về cho cha má và gia đình những cuộn băng nói rõ những người mới vừa vãng sanh trong khoảng vài năm trở lại đây. Nhớ nghe băng cho kỹ, sao lại cho người khác, truyền cho người khác nghe để giúp họ tu hành. Tại Niệm Phật Đường anh đang tu, người ta chụp hình những người vừa mới vãng sanh năm ngoái, ghi rõ lịch sử, sự việc ra đi làm sao, hình chụp xá lợi lưu lại, dán trên bảng... Thậm chí, vào tháng tư năm ngoái, có một bà còn hẹn được ngày đi, bà muốn đi trễ lại hai ngày để chờ đủ người tới hộ niệm bà mới chịu đi. Có người trước khi đi hỏi người chung quanh muốn ông ta đi như thế nào, muốn ngồi thì ngồi, muốn đứng thì đứng, họ biểu diễn sự ra đi như trò hát xiệc. An lành, tự tại, tươi cười, bình tĩnh! Đối với những chuyện này, người biết niệm Phật họ đâu còn lạ gì nữa. Còn những người không hiểu đạo, không biết đường tu, thì nghe đến tiếng "chết" là sợ hãi đến mất ăn mất ngủ, kiêng cữ không bao giờ dám nhắc đến. Thật là tội nghiệp cho họ! Không dám nhắc đến chứ có tránh được đâu!

Con người, ai cũng hy vọng mình sống thọ trăm tuổi, nhưng làm sao mà hy vọng được. Làm sao mà cải số mệnh được, khi tới số thì cái chết nó tới như "sét đánh không kịp bịt tai". Thế thì, việc tu hành làm sao lại hẹn nay hẹn mai được đây em? Đã biết cuộc đời mong manh như giọt sương mai, thì tiền tài, miếng ăn, tiếng tăm, danh vọng, nhơn nghĩa... của thế sự nhân tình cũng đừng nên tham đắm quá, vừa đủ là được rồi, hãy mau mau hồi đầu ngày đêm niệm Phật cầu về nước Phật để tận hưởng cái phước báu

vô cùng vô tận, an vui Cực-lạc. Về tới Tây-phương Cực-lạc rồi thì mình được khôi phục năng lực của tự tánh, không còn có chết nữa, tuổi thọ vô lượng kiếp, du hý thần thông, an nhàn sung sướng. Có phải là hay hơn không? Đây là sự thật.

Phật đã nói rõ ràng, Phật đã chỉ con đường dễ dàng thẳng tắp, hễ bước chân đi là tới liền, sao con người không chịu nghe theo, không chịu tin theo? Kinh Phật xuất phát từ kim khẩu của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, chẳng lẽ Ngài nói giỡn với chúng ta sao? Không bao giờ một vị Phật lại nói lời vọng ngữ. Chắc chắn quý Ngài nói toàn là sự thật, trong kinh gọi là: chân ngữ, thực ngữ, như ngữ, v.v... Người nào vững tin, người đó thành công. Rất nhiều người thành công rồi, đó là sự chứng minh rất cụ thể. Nếùu có tới chùa thì thỉnh bộ kinh A- di-đà về tụng. Anh có gởi về cha má quyển sách "Niệm Phật Thập Yếu", hãy đọc cho thật kỹ. Hay lắm đó! Nếu cần anh gởi về kinh Vô Lượng Thọ cho đọc tụng. Tất cả đều từ kim khẩu của Phật nói ra chứ không phải người thường đâu.

Tóm lại, tu hành không phải là việc chỉ dành riêng cho các vị tăng, ni, sư, mà ai ai cũng tu hành được cả. Tu hành là ăn ở hiền lành, thương người, giúp đời, nhất định làm việc thiện, không làm việc ác. Phải tin sâu nhân quả báo ứng, phải biết đời này ngắn ngủi, thân

mạng vô thường. Sống chết là chuyện quá thường tình không cần sợ, không thèm trốn tránh, nhưng phải biết sợ rằng chết rồi mình có bị đọa lạc không! Sự sống trong những cảnh giới đọa lạc khổ đau vô cùng, không thể kể được! Cho nên phải tu để giải thoát. Làm sao giải thoát? Nhất định ngày ngày phải thành tâm niệm A-di-đà Phật, nguyện cầu hết báo thân này vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Có phát lòng cầu nguyện vãng sanh, nghĩa là ta đã khẳng định rằng chết rồi không phải là hết, mà chết rồi ta vẫn là ta, vẫn còn sống trong một cảnh giới khác nên mới gọi là "Vãng Sanh". Cho nên, "Chết" là danh từ chỉ cho cái thân xác đã hết hạn, đành phải bỏ, thế thôi. Sau khi chết ta còn phải sống qua cảnh giới trung ấm, sau đó đi đầu thai trở lại. Việc đầu thai để sống trở lại phải cần biết chọn đúng đường, phải vạch đúng lối rõ ràng, phải có sự hướng dẫn cụ thể, nếu không thì rất dễ lạc đường mà thọ thảm nạn. Muốn được vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi, ta phải phát lời nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đây là cảnh giới tối thắng, tối viên mãn, là quốc độ của chư Phật, chư Bồ-tát. Lời nguyện này phải thành tâm cầu xin hàng ngày để sự ước nguyện thâm nhập vào tâm, cho ta xác định rõ ràng đường đi trong mai hậu. Cụ thể, nên đọc lời phát nguyện sau:

"Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương,
Chín phẩm Hoa Sen là cha mẹ,
Hoa khai thấy Phật chứng Vô Sanh,
Bồ-tát Bất Thối là bạn lữ".
hoặc đơn giản hơn, thành tâm nguyện đại ý như vầy:

"Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu, hết báo thân này được vãng sanh về Tây Phượng Cực-lạc Thế Giới. Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng quang tiếp

độ". Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ cho đến nhất tâm bất loạn thì chắc chắn vãng sanh, chắc chắn một đời thấy Phật, không thể nào bị lạc đường nữa. Người niệm Phật không đạt đến cảnh nhất tâm bất loạn, nhưng tâm trí cương quyết, lập trường kiên định cầu vãng sanh, thì đến lúc lâm chung nhất định ngoài việc theo A-di-đà Phật về Tây-phương Cực-lạc, ta không theo một người nào khác cả. Nếu không có tư tưởng rõ ràng và lập trường vững chắc như vậy, ta rất dễ bị những cái bẩy dụ ta vào những đường nguy hiểm. Ví dụ, khi lâm chung nhiều khi ta thấy ông bà, cha mẹ, người thân, hoặc có khi thấy Bồ-tát hiện ra dẫn dụ. Nhưng phải hiểu rằng, thực tế đó đều là ma chướng giả hình, nhất thiết không được theo.

Nguyện cầu vãng sanh hàng ngày thì lời ước nguyện sẽ biến thành chủng tử trong tàng thức, giúp cho ta xác định được đường đi cho huệ mạng, giúp ta hiểu rõ cái giả tạm của cuộc đời. Nhờ thế, dần dần ta sẽ biết buông xả, không còn câu mâu, cố chấp, không tham chuyện thị phi của thế gian nữa. Hãy nghĩ rằng, vài chục năm nữa ta về với Phật, ta thành Phật, thành Bồ-tát rồi, thì cần chi các thứ vụn vặt của thế gian này nữa. Chính nhờ đó mà đầu óc thoải mái, tâm hồn tự tại. Tâm thanh tịnh thì nghiệp chướng tiêu dần, bịnh hoạn tự nhiên tiêu tan. Bịnh là do nghiệp chương kết tập, niệm Phật lạy Phật giúp ta tiêu nghiệp chướng vậy.

Cũng cần nói thêm điều này, người mới khởi đầu tu tập thường có những cái "sơ phát tâm" rất mạnh, ý thức từ bi, hỉ xả rất cao. Nếu giữ được mãi sự phát tâm đó và thực hiện được thì rất tốt. Tuy nhiên, tâm hồn thiện lương, chí khí cao cả nhưng năng lực không đủ thì sự phát nguyện dễ trở thành nguyện suông, không mấy ích lợi cho đường tu tập mà đôi khi làm cho tâm bị thối chuyển, hoặc tạo thành phiền não không tốt về sau. Nếu người khả năng thực sự không đủ thực hiện sự phát nguyện, nhưng vẫn cố chấp vào sự phát tâm, có thể sức nguyện lôi kéo họ trở lại trong lục đạo để hoàn thành ý nguyện, nghĩa là mất phần vãng sanh. Cho nên phát nguyện nên biết tùy căn, tùy cơ, phải thực tế và hợp với khả năng của chính mình thì sự tiến tu sẽ được suôn sẻ, pháp hỉ sung mãn hơn.

Người tu Tịnh-độ thì chí nguyện cao cả là vãng sanh Tịnh-độ. Hãy dồn hết sự tha thiết nhứt vào lời nguyện vãng sanh này, đi bằng mũi nhọn, thì nguyện lực của ta sẽ mạnh, có vậy vào giờ phút cuối của cuộc đời sức nguyện của ta sẽ vững như tường đồng vách sắt, không còn chi có thể lay chuyển ý nguyện của ta. Có được như vậy thì sự vãng sanh càng thêm chắc chắn. Nhiều người vì tâm từ bi cao, vì hạnh nguyện muốn phục vụ chúng sanh mạnh, vì tâm địa quá tốt, thường lập lời phát nguyện rộng rãi như: giúp người, bố thí, xả bỏ thân tâm, độ sanh cứu khổ, v.v... Nguyện như vậy nếu nói tốt thì có tốt, còn nói mạnh thì không mạnh. Nếu thực sự đã là Bồ-tát tái lai thì cách nguyện này không có vấn đề gì cả. Còn nếu là phàm phu, tội chướng còn thâm trọng mà không chú tâm vào nguyện vãng sanh, lại chạy lo cứu độ thì có thể bị rơi vào cách tu tự lực, nghĩa là phải trải qua nhiều kiếp luân hồi để thực hiện ý nguyện làm thiện giúp đời, lấy đó làm công phu tu tiến.

Nên nhớ, muốn hoàn thành tâm đại Bồ-đề, Ngài Ngẫu Ích Đại sư dạy rằng, thành tâm nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là phát Đại Bồ-đề Tâm một cách viên

mãn. Đây là điều chính xác vì vãng sanh Tây-phương thì thành Phật, thành Phật rồi thì mới cứu độ nhất thiết chúng sanh. Người còn đầy đủ tính chất của phàm phu, tâm chưa có định lực mà phát nguyện độ sanh thì coi chừng: một là dẫn người sai đường, hai là bị chúng sanh "độ" lại, ba là chính mình khó thoát khỏi sanh tử luân hồi, vì sự dẫn dắt của sức nguyện lực.

Chính vì thế, đối với người tu Tịnh-độ, thì điều quan trọng nhất vẫn là Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Tin Phật, Nguyện vãng sanh tha thiết thì được vãng sanh. Niệm Phật để cảnh giới Phật thâm nhập vào tâm ta, quang minh của Phật chiếu xúc hộ trì cho ta, tới lúc đó không có lực lượng nào có thể phá rối ta được. Cho nên, phải niệm Phật cho nhiều, niệm liên tục để cho chủng tử Phật tràn ngập trong A-lại-da thức. Được như vậy, thì khi lâm chung, ta niệm Phật được, chủng tử Phật sẽ xuất hiện, sẽ tương ứng với Phật quang, chắc chắn ta được vãng sanh, một đời thành Phật.

Nếu em quá bận bịu thì HT Tịnh Không có dạy cho pháp "Cửu Thập Niệm" như sau: niệm 9 lần mỗi lần 10 tiếng "A-di-đà- Phật" vào những lúc:

1) Sáng thức dậy,
2) Trước khi ăn sáng,
3) Sau khi ăn sáng,
4) Trước khi bắt đầu đi làm hoặc giờ nào thuận tiện,
5) Trước khi ăn trưa,
6) Sau khi ăn trưa,
7) Trước khi ăn chiều,
8) Sau khi ăn chiều,
9) Trước lúc đi ngủ.

Đây pháp Cửu-Thập Niệm Phật áp dụng cho Hội Tịnh Tông. Chín lần niệm này phải rất thành tâm chí kính. Miệng niệm, tâm nghĩ tới Phật A-di-đà, tai lắng nghe rõ từng tiếng niệm một, không được bỏ một bữa nào cả. Đơn giản nhưng rất linh diệu! Còn những khi khác tranh thủ niệm càng nhiều càng tốt. Nhớ đâu niệm đó: đi, đứng, nằm, ngồi, bửa củi, hái rau, rửa chén, v.v... lúc nào cũng niệm Phật. Niệm ra tiếng hoặc niệm thầm trong tâm đều được cả.

Cứ tu như vậy một thời gian tự nhiên mình thấy có kết quả. Khi đi ngủ, nằm trên giường cứ thầm niệm "A-di-đà Phật" cho đến khi ngủ thiếp luôn, rất tốt. Nửa đêm lỡ thức giấc thì nên niệm Phật liền. Tập được như vậy em dễ định tâm ngay trong giấc ngủ. Lỡ chiêm bao hay ác mộng, em dễ niệm câu A-di-đà Phật để phá tan ảo mộng và tạo giấc ngủ an lành. Thôi đại khái như vậy. Để anh Năm nói về những điềm lành của em khi niệm Phật.

2) Phần hai:

Những điềm em thấy tổng quát đều tốt cả. Anh mừng cho em có phát triển như thế. Thường thường người niệm Phật nếu chí thành có cảm ứng nhanh lắm. Có nhiều người thành tựu nhanh không thể tưởng tưởng được, ví dụ cách đây cỡ hai năm có người

niệm Phật 3 ngày được vãng sanh. Trong Kinh A-di-đà, Phật dạy, nếu thành tâm thì từ một ngày đến bảy ngày là có kết quả, thậm chí trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, chỉ cần tin tưởng, chí tâm niệm mười câu phật hiệu ngay lúc lâm chung, cũng được vãng sanh. Nhưng phải nhất tâm chí thành mới được.

Điều thứ nhứt, em thấy bay nhẹ nhàng. Chứng tỏ rằng đời trước có tu hành, hiền lành nên thần thức nhẹ nhàng, nghiệp em nhẹ. Nếu như lúc đó tu tinh tấn chút nữa có thể em đã sanh về các cõi trời hưởng phước rồi chứ không phải tầm thường đâu. Anh nhớ, trong quyển Niệm-Phật-Thập-Yếu (anh gởi về cho cha), HT Thích Thiền Tâm có kể một câu chuyện, có người lúc trẻ thấy bay liên tục, cảm giác rất thoải mái sau khi bay. Càng lớn càng ít dần và bay cũng càng thấp, đến cỡ 40-50 tuổi thì mất hẳn. Sở dĩ như vậy tại vì những đời kiếp trước có tu, lúc nhỏ nghiệp báo còn nhẹ nên năng lực trước vẫn còn. Càng sống lâu càng có nhiều phiền não, vọng tưởng, nghiệp chướng càng nhiều cho nên thần thức bị nặng

nề làm cho công năng bị giảm dần đến mất tiêu luôn. Chính anh Năm cũng có như vậy, hồi nhỏ anh thường thấy bay lượn vui lắm, nhưng khi lớn thì không còn nữa.

Sau khi anh niệm Phật thì cách đây cỡ hai ba tháng anh lại thấy bay trở lại, bay lâu “cả tiếng đồng hồ”, bay rất cao. Khi thức giấc vẫn còn cảm thấy thoải mái, nhẹ nhàng, khỏe ra. Nhiều lúc muốn bay nữa cho vui, nhưng nghĩ kỹ lại, mình không ham làm chi mấy thứ đó, lỡ mình đắm say vào đó thì uổng đời lắm! Đó có lẽ là do công đức của câu Phật hiệu giúp mình khôi phục năng lực cũ nhanh chóng vậy em ạ.

Những cảnh giới này tuy tốt nhưng đừng nên tham vào mà uổng đời tu hành. Đường chúng ta đi là Tây-phương Cực-lạc Thế Giới, chứ không phải những cảnh giới bay lượn thần thông, dù có cảm thấy nhẹ nhàng, an lạc, thì cũng chỉ là những cõi thấp trong tam giới, giả tạm, vô thường, hão huyền. Nhất thiết không thèm để tâm mong cầu.

Điều thứ hai, em thấy Phật Bà Quán Thế Âm gọi em. Nếu thực sự là “Phật Bà”Quán Thế Âm thì đây là một đại phước báu khó có ai sánh được. Không dễ gì được Bồ-tát Quán Thế Âm ứng mộng cho đâu. Bồ-tát Quán Thế Âm là vị Đẳng Giác Bồ-tát đứng bên trái của đức Phật A-di-đà, luôn luôn tầm thanh cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Thấy được Ngài chứng tỏ mới niệm Phật một vài tháng mà em đã cảm ứng đến Phật. Thật là kỳ diệu! Kỳ diệu!

Tuy nhiên có điều anh nhắc nhở em, khi mình mới bắt đầu tu hành, thường bị những ảo tưởng chi phối làm cho mình phân tâm, hoặc có thể bị những vọng tâm hoặc tâm ma nó dụ mình. Chuyện này cũng dễ xảy ra lắm.

Muốn phân biệt trắng đen cũng dễ thôi. Em nhớ là người nào phát tâm niệm Phật thì được chư Phật mười phương hộ niệm, được 25 vị Bồ-tát gia hộ cho mình, được Long Thần Hộ Pháp bảo vệ, vì thế tiếng niệm Phật của mình có uy lực rất hùng mạnh. Niệm Phật thì tâm mình tạo nên nhân Phật, kết quả sẽ là quả Phật, tiếng niệm Phật phát ra quang minh, làm cho tất cả ma lực không dám đến gần. Khi nào có gặp như vậy em cứ tự nhiên đừng vội vui mừng cũng không sợ sệt, cứ việc tiếp tục niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật”. Nếu thực sự là Phật thì em cảm thấy an lành, tươi sáng, thanh tịnh, em

đã được Phật ấn chứng. Em sẽ cảm thấy và biết liền. Còn nếu là ma giả dạng để phá đám thì mình không cảm thấy thoải mái. Khi em niệm "A-di-đà Phật" thì chúng nó mất bình tĩnh và biến mất ngay.

Nhất định vững lòng niệm Phật thì ở đâu em cũng được an toàn, không sợ gì cả. Chắc chắn như vậy. Hễ niệm "A-di-đà Phật" thì oai thần và quang minh của Phật sẽ chiếu xúc đến em, bảo vệ em bình an trong bất cứ nơi chốn nào. ...

Chánh đạo quang minh, tà ma phải sợ. Ma sợ người niệm Phật vãng sanh, cho nên khi mới bắt đầu niệm Phật, chúng thường muốn dọa cho mình sợ. Nếu sợ thì mình thua cuộc và mất phần giải thoát để sau cùng chung bè với chúng theo đường đọa lạc, còn mình cương quyết đi thì chúng không dám léo hánh tới nữa đâu.

Cũng nên nhớ rằng, chúng ta nên có lòng thương xót loài ma, đừng nên ghét bỏ, vì thực tế chúng đều là những người đã lỡ lạc đường mà đang phải bị khổ sở bơ vơ, chứ không xấu lắm đâu. Cho nên hàng ngày niệm Phật ta nên thành tâm hồi hướng cho tất cả chúng sanh, nguyện cầu cho chúng sanh biết quay đầu quy y Phật Pháp Tăng, và niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để mau giải thoát. Ta làm như vậy chúng sẽ cảm ơn mình rất nhiều.

Điều thứ ba, em nhìn hình Phật A-di-đà mà nhớ thương như cha mình vậy. Đây là điều rất quý của em. Ngàn người mới có một, chứ không dễ có đâu, rất tốt không cần e ngại. Đây là sự được khôi phục những tâm lực từ bi đã tu hành được trong những đời trước của em. Có hiện tượng này chứng tỏ trong nhiều đời trước em đã niệm Phật, nhưng tu chưa đến nơi đến chốn. Ví dụ như có niệm nhưng quên nguyện vãng sanh, hoặc giả khi lâm chung bị người thân khóc than nhiều quá nên quên niệm Phật, hoặc do một chướng duyên nào đó như niệm không liên tục, bị cản ngăn, v.v... chính vì thế, khi vừa gặp ảnh tượng đức Phật A-di-đà em liền thấy thân thương như cha mình, và muốn niệm Phật liền. Em có nhiều điểm giống anh Năm. Trải qua gần 50 mươi tuổi, đi khắp nơi, anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện quy y, tu hành, ăn chay, niệm Phật. Nhưng khi đi vào một đạo tràng xa lạ, vừa thấy tượng Tam Thánh (Di Đà, Quán Âm, Thế Chí), vừa nghe tiếng niệm Phật (giống như tiếng máy anh gởi về) thì anh giựt mình tỉnh ngộ liền, anh quyết định quy y liền tại chỗ, trước sự ngỡ ngàng của rất nhiều người cùng đi. Khoảng chừng một vài tuần sau anh phát nguyện trường trai, tới đạo tràng niệm Phật hàng đêm tới 10 giờ mới về, dù phải đi xa tới gần 30 cây số. Tất cả đều do duyên mà thôi. Chỉ cần niệm Phật là đủ cho anh quyết định rồi. Đây chính là do thiện căn nhiều đời kiếp trước sống lại. Cho nên có thiện căn thì tu rất dễ, không có thiện căn thì không dễ tu lắm đâu.

Anh cũng cần chú ý em điều này, có tính từ bi thì tốt, nhưng cũng đừng để nó phát triển mạnh quá. Bi cảm là hiện tượng tâm từ bi của em sống dậy mạnh, nếu nó phát ra mạnh quá thì rất dễ bị thương tâm hay khóc. Loài ma bi-thương lợi dụng cơ hội tới gần phá đám không tốt. Loài ma bi thương chuyên môn tạo nên ý nghĩ thương tâm cho em mủi lòng. Chính vì vậy mà mình kém vui tươi, hay buồn tủi, thấy thương người mà khóc, làm người khác mất vui. Tốt nhất phải giữ tâm thanh thản, coi sự đời như nước

chảy hoa trôi, thanh tịnh tự nhiên mới được. Hiền từ nhưng vui tươi mới là tốt.

Điểm quan trọng nhất là nói với mấy anh chị em cố gắng khuyên cha má niệm Phật. Con cái chúng mình cố gắng giúp đỡ chút ít tiền cho cha má yên tâm niệm Phật, đó là sự báo hiếu chu toàn. Đừng nên cứ chạy theo vật chất mà lỡ bị sa đọa vào ác đạo thì đau khổ không thể tả được đâu. Tới cảnh đó rồi thì dù có tụng kinh cầu siêu mỏi cổ bể họng cũng đã quá trễ, nhiều lắm cũng chỉ tạo thêm chút duyên, vì nghiệp báo đã định rồi khó mà xoay chuyển. Anh Năm rất lo âu về cha má, vì người già tuổi dương còn quá ngắn ngủi, càng lớn tuổi nghiệp chướng càng nặng, việc tu hành không chọn đúng pháp môn thì rất khó cứu nổi. Nếu lỡ trễ tràng tới lúc quá muộn đành phải chịu thua. Khi anh Năm hiểu được đạo, đọc được kinh Phật dạy, anh đã thấy rõ ràng ông bà mình hầu hết đã đi lạc đường. Nhìn những cảnh tượng

lúc lâm chung oằn oại, đau khổ, trằn trọc dài lâu,... cộng với cách tu hành khi còn sanh tiền, anh biết rõ sẽ theo cảnh giới nào. Thật là đau lòng!

Nếu cha má hạ quyết tâm niệm Phật liền, thì cha má có thể thoát khỏi lục đạo. Anh có thể giúp cha má được việc này, hoặc ít ra thì anh cũng có thể giúp cha má thoát khỏi tam đồ đọa lạc ở đời sau. Còn nếu cha má mình không tin, anh Năm chỉ đành rơi nước mắt mà thôi!

Thôi thư cũng đã dài rồi, anh Năm ngừng. Nên khuyên chồng con, anh chị em, bà con làng xóm cùng tu để họ cũng được lợi ích như mình. Khuyên nhẹ nhàng, ai tin hoặc không đều tùy theo căn duyên của họ, mình không nên ép. Họ không nghe theo thì biết thiện căn của họ còn kém, mình cầu mong họ tỉnh ngộ, còn phần mình cứ lo tinh tấn niệm Phật. Hãy giữ thư này để đọc. Nếu không đủ hiểu biết để khuyên bà con, em cứ việc lấy thơ của anh Năm cho họ coi, nhiều khi đọc họ cũng hiểu được đó.

Thôi cười đi và niệm Nam-mô A-di-đà Phật,

Anh Năm. (Viết xong, Úc Đại Lợi ngày 28/1/01)

Phật dạy chúng sanh niệm Phật cầu về Tây-phương là muốn giải quyết vấn đề sanh tử của chính mình ngay trong đời này. Nếu niệm Phật để cầu đời sau hưởng phước báu của cõi người hoặc trời, thì chẳng khác gì người lấy viên ngọc vô giá đổi tán kẹo. (Ấn Quang Đại Sư).

Tam tâm bất khả đắc, Vạn pháp nhân duyên sanh.

32 - Lời khuyên em gái

Niệm Phật: Con đường thành Phật!

Em Thứ,

Anh đang bận lắm nhưng cũng cố gắng viết thư cho em vì anh nghĩ trong gia đình mình nếu có được người nào phát tâm niệm Phật thì cũng là một đại phước cho chính người đó và cũng là đại phước chung, vì những người khác cũng ít nhiều hưởng theo.

Mới vừa rồi anh nhận được thư của em Hồng con cô Sáu, vì một thiện duyên, Hồng về quê đọc được thư của anh gởi cho cha, nhờ thư đó mà Hồng đã ngộ được đạo. Theo như thư Hồng nói đã thường tới chùa tu hành trong bảy năm qua, nhưng vẫn mơ mơ hồ hồ không biết đường nào đi rõ rệt, nên cứ thờ thẫn chờ một cơ may nào đó để gặp thiện tri thức hay minh sư dìu dắt. Đến khi đọc được thư của anh gởi về cha má, chợt ngộ ra được, Hồng rất là vui mừng! Đọc thư của Hồng, anh Năm vừa cảm động vừa sung sướng. Cảm động vì lời thư tha thiết muốn tu học, mừng vì dù sao anh cũng giúp được thêm người nữa trong đại gia đình của mình. Anh sẽ viết thư và trực tiếp hướng dẫn cho em Hồng tu học. Người ngoài mà anh còn giúp thay huống chi là anh chị em trong gia đình.

Sự đời có nhiều chuyện lạ, có người mình muốn giúp họ cũng khó mà giúp, có người thì lại tìm mình xin được giúp. Rõ ràng tất cả đều do cái duyên, ai có thiện căn phước đức thì không tìm cũng tự nhiên đến.

Ngày 26/2/2001, Niệm Phật Đường ở đây mở một khóa kiết thất thứ hai trong năm 2001. Khóa tu chỉ có bảy ngày để kỷ niệm bà Hán quản tràng ở Singapore đã vãng sanh cách đây bốn năm. Bà Hán khi ngộ đạo đã bỏ hết công sức và gia tài ra lập đạo tràng khắp nơi cho người ta tu học. Khi vãng sanh bà đã thấy Phật tới hai lần, một lần tới báo tin, một lần trước lúc vãng sanh. Nhớ công đức của bà, lúc vãng sanh tất cả Tăng Ni, cư sĩ đều hộ niệm suốt 49 ngày đêm. Năm nay là kỷ niệm năm thứ tư, được tổ chức tại Úc, đạo tràng chỗ anh ở. Tất cả các đạo tràng trên khắp thế giới về đây dự, mỗi đạo tràng chỉ được gởi ba người, mà số người về tham dự khóa tu đã đông nghẹt, không còn chỗ chứa nữa. Sự thành kính tu hành của họ chỉ nhìn rồi cảm nhận, chứ không thể diễn tả bằng lời nói được đâu!

Anh thấy em có phát lòng tin Phật, hôm nay anh giảng thêm cho em hiểu tại sao niệm Phật được thành Phật? Nếu em thành tâm tin tưởng vững chắc, thì chính em cũng được như bao nhiêu người khác, sẽ hiểu đạo rất nhanh, đường đi bấy giờ trở nên rõ rõ ràng ràng như ban ngày vậy. Lúc ấy em cũng nên đi khuyên nhiều người niệm Phật, khuyên chồng con,

khuyên anh chị em, khuyên cha má, tất cả cố gắng tu hành. Ai tinh tấn niệm Phật đều được giải thoát cả. Chắc như vậy chứ anh Năm không nói ngoa.

Tín-Nguyện-Hạnh là tông chỉ của pháp môn Tịnh-độ. Tín là tin Phật; Nguyện là nguyện về Tây-phương Cực-lạc sau khi mãn báo thân (anh đã nói trong thư trước). Hôm nay anh nói về chữ HẠNH. Hạnh là niệm Phật. Vậy Niệm Phật là sao? Tại sao niệm Phật có nhiều sự vi diệu thù thắng không thể nghĩ bàn? Sao có người niệm Phật cũng lâu rồi mà không thấy gì cả, có người chỉ niệm một vài năm thì thành tựu? v.v... Những câu hỏi này hôm nay anh sẽ cố gắng giải thích cho em. Hẳn nhiên, chỉ có thể hiểu tổng quát, rồi sau đó tùy theo thiện căn và duyên lành, em sẽ hiểu sâu dần. Vì thật sự chỉ có mấy chữ "Nam-mô A- di-đà Phật" thôi mà Ngài Tịnh Không đã giảng liên tục hơn 40 năm trường qua, mỗi ngày giảng hai tiếng, một năm 365 ngày không sót ngày nào. Hai năm nay Ngài tăng lên hai tiếng rưỡi một ngày mà vẫn còn tiếp tục giảng, thì làm sao

trong một lá thư ngắn anh có thể nói cho hết được. Chính anh cũng hiểu được đạo Phật nhờ câu "A-di-đà Phật" và nghe theo lời giảng của Ngài để tu tập. Càng nghe càng ngộ, càng ngộ càng nghe nhiều, càng nghe nhiều càng phát hiện sự thậm thâm vi diệu ngoài sức tưởng tượng của anh!

Phật đạo mênh mông như biển, vi tế không lường, lý đạo thì cao siêu vô cùng vô tận, khó có thể giảng rốt ráo trong một vài hàng được. Có người tu nhưng vì ít nghe pháp thường hay bị rối, hoặc giả trở thành dị đoan mê tín, hoặc tu sai đường. Cho nên tu không phải dễ! Khó thì có khó, nhưng chỉ cần ta nắm bắt được cái đầu mối của vấn đề, thì tự nhiên ta phăng ra cái lý đạo không khó. Hôm nay anh sẽ cố gắng chỉ cho em cái đầu mối đó. Nếu tin tưởng vào anh, xem kỹ thư anh, chắc chắn một ngày rất gần em sẽ hiểu đạo.

Niệm Phật thành Phật. Không niệm Phật không bao giờ thành Phật. Người nào chí tâm niệm Phật thì một đời này sẽ vãng sanh về Tây-phương, bất thối thành Phật, nghĩa là trong một đời này thôi sẽ vượt qua khỏi tam giới, sanh về cõi Cực-lạc của Phật A-di-đà, trở thành ngôi bất thối chuyển chờ ngày thành Phật tại thế giới Tây-phương. Người niệm Phật không chơn thành, không chí tâm thì dù niệm Phật đến long hầu bể họng cũng không thành gì cả. Ngược lại vì tâm không thành nên hạnh không chánh, họ làm mất lòng tin của người khác, từ đó Phật đạo bị ảnh hưởng rất lớn, làm cho con người xa lìa đạo pháp, chạy theo tham sân si, gây ra khổ đau vô cùng vô tận!

Em phải nhớ, nhơn duyên quả báo, vay trả, trả vay tơ hào không sót. Chính mình tạo ra nghiệp ác, thì chính mình phải thọ lãnh quả ác. Nói đúng hơn, chính cái tâm mình tạo ra khổ hải cho mình. Hôm trước cha có nói với anh "Tâm chánh là Phật, tâm tà là ma. Ma hay Phật đều ở tại tâm mình mà thôi". Câu này rất đúng. Tất cả mọi cảnh giới đều do tâm mình tạo ra cả. Mình tạo tâm Phật, mình thành Phật. Mình tạo tâm ma, mình thành ma. Chính mình dựng lên rồi tự mình lãnh lấy, không trốn đường nào được cả. Trước đây anh thường lấy chuyện nằm ác mộng để làm ví dụ, ác mộng do chính mình tạo nên chứ không ai hại mình cả. Nó chỉ là sự chiêu cảm mà thôi, nhưng ảnh hưởng của ác mộng thật sự rất dễ sợ, nhiều khi gây ra hậu quả thật khủng khiếp, không lường được!

Từ cái giả mà thành ra hậu quả thật. Cảnh giới ác mộng đó chỉ riêng người nằm mộng mới thấy, người nằm bên cạnh không hay biết, muốn thấy cũng không cách nào thấy được. Như vậy cảnh giới mình sống là do chính mình tạo chứ không ai khác cả.

Tại sao lại ác mộng? Vì vọng tưởng, vì tâm mình nghĩ ác. Tại sao người khác ngủ an lành? Tại vì tâm họ hiền lương. Thiện ác, phải trái, tất cả mọi động niệm của mình đều lưu lại trong tiềm thức, không bao giờ mất. Nói rộng ra, địa ngục, ngạ quỷû, súc sanh, v.v... đều do tự tâm mình tạo ra để tự mình nhận lấy quả báo. Mình sân giận, thù ghét người, muốn hãm hại ai, đó cũng là cái nhân địa ngục, nghĩa là chính mình tạo ra cảnh giới địa ngục trong tâm, khuôn mặt tự nhiên trở nên dữ dằn, hung tợn, ai nhìn cũng phát sợ, giấc ngủ không sao tránh khỏi những ác mộng khủng bố.

Tất cả những lời thề độc hiểm, những mưu toan xấu xa tồn trữ trong tiềm thức để rồi từng ngày và từng ngày nó tàn phá mình bằng những cơn ác mộng, bằng những cảm giác kinh hoàng, ví dụ như: bị ác thú rượt cắn, lửa cháy, tai nạn, bị chém, v.v... Lòng tham lam thì tạo ra cảnh giới ngạ quỷ, sự keo kiệt rít rắm làm mặt mày nhăn túm, con mắt láo liêng, cú vọ, trong giấc ngủ làm sao tránh khỏi không bị gặp ma? Làm sao khỏi điên loạn? Làm sao tránh khỏi tan gia bại sản! Lòng tham vô bờ vô bến có lúc thô thiển như trộm cướp, giành giựt, cũng có lúc tế vi như tới chùa lạy Phật để cầu cho phát tài, cầu trúng số, cầu buôn mau bán đắc, v.v... Tất cả những lòng tham đó nó dẫn dắt con người vào trong những cảnh giới ngạ quỷ khốn khổ trong tương lai.

Ví dụ dễ hiểu hơn, như ở VN có những người thích đánh số đề. Vì lòng tham tiền cho nên đêm nào họ cũng nằm mộng thấy thần minh về mách bảo, điềm này, cơ nọ ứng chỉ lung tung. Họ chạy tới các đền, miễu, đồng bóng, lạy xin mách chỉ để được trúng. Xin lần nào cũng có "thai đề" cả. Nhưng kết quả thì tan gia bại sản, nợ nần chồng chất. Em nghĩ thử, nếu linh hiển thì đâu bị nợ nần, đâu bị sạt nghiệp? Những quỷ thần, (nếu có ở đó), thì họ thường biết rõ được việc trong quá khứ, chứ ít có năng lực biết được chuyện sắp xảy ra, nhưng vì lòng tham của con người quá lớn, cứ nằng nặc đòi họ phải ra thai đề, cho nên đôi khi họ cũng nói đại, mặc sức cho người về nhà tự đoán lấy, cộng trừ, nhân chia, đủ mọi cách! Có một điều, cứ xổ xong thì tính cách nào cũng trúng! Linh quá! Thật là buồn cười!...

Biết bao nhiêu ví dụ khác để chứng tỏ rằng chính cái tâm của mình tạo cảnh giới cho mình. Em cứ tưởng tượng như vầy, cái tiềm thức của mình giống như cái thùng xổ số "lô-tô" thật lớn, tất cả những việc mình làm, tốt hay xấu, đều tồn trữ vào đó như những con số lô-tô. Chúng là cái nghiệp của chính mình, lâu lâu nó xổ cho mình hưởng. Xổ cái nào mình "mộng" cái đó. Ở hiền thì nghiệp lành, xổ ra việc lành, mình thấy cảnh đẹp. Ở ác thì nghiệp dữ, nó xổ ra việc dữ, mình thấy ác mộng, đau khổ, hãi hùng. Nó xổ ra như vậy rồi cất lại chứ không phải hết đâu, nghĩa là cái nghiệp của mình vẫn còn đó chờ cho mình trả nợ mới thôi, một tơ hào cũng không sai sót. Như vậy, từ hồi giờ tính thử mình tạo bao nhiêu "con số lô- tô" tội lỗi rồi? Đời này, kiếp trước, ngàn kiếp trước? Chất đâu cho đủ đây?

Tâm mình nghĩ cái gì thì nó hiện ra cái đó. Đạo Phật gọi là "nhất thiết duy tâm tạo", tất cả đều do tâm tạo ra cả. Như vậy khi tâm mình nghĩ Phật thì mình sẽ trở về với Phật là sự đương nhiên. Chữ NIỆM ( ) nó có chữ Kim ( ) và chữ Tâm ( ). Nghĩa là, trong tâm ta đang nghĩ tưởng cái gì tức là ta đang có cái đó. Nghĩ tiền thì tâm có tham, cho nên niệm tham thì thích tiền; niệm sân thì ganh ghét, thù hằn; niệm ma có ma, niệm quỷ có quỷ, v.v... Mình nghĩ đến cái gì thì tự nhiên cảnh giới đó hiện tiền. Chính mình tự bày vẽ cho mình cảnh giới hung dữ thì tự mình phải chịu lấy. Muốn thoát khỏi, tự mình phải gỡ ra chứ không ai có thể giúp mình được. Đó là định luật nhân-quả, tự làm tự chịu, không ai chịu thế cho mình được. Ví dụ cụ thể, người nào giết người thì chắc chắn trước sau gì họ cũng tự ra đầu thú, tự khai tội, phải chịu tù đày hoặc bị tử hình để trả quả. Nếu không bị luật pháp trừng phạt, thì chính họ cũng sẽ bị lương tâm cắn rứt, khổ đau từng ngày trong cảnh giới hãi hùng, chính họ chịu không nổi nhiều khi phải bị điên loạn.

Nếu quá bạo tợn, họ không sợ gì cả, thì sau cùng họ phải lãnh cái nghiệp quả một cách ghê rợn, không tài nào trốn thoát! Cảnh giới của nghiệp báo là vậy đó.

Đến đây có lẽ em đã hiểu được phần nào tại sao "Niệm Phật thành Phật" rồi chứ. Nếu từng phút, từng giây, lúc nào mình cũng nhớ Phật, tưởng Phật thì mình biến cái tâm mình thành tâm Phật. Bất cứ thời thời khắc khắc đều niệm Phật thì trong tâm đã có Phật, ác niệm không sinh ra, tham sân si không phát triển được. Chính đây là cái đạo lý tối cao, vi diệu. Nghiệp báo nhân quả trả vay, nhân nào quả đó. Mình gây nhân Phật thì chắc chắn gặt quả Phật là lẽ tất nhiên vậy.

Niệm Phật là mình đang gây cái nhân Phật trong tâm mình để chờ ngày thành đạt quả Phật, đây là một pháp môn đặc biệt, gọi là "Môn dư đại đạo", một phương tiện rốt ráo để viên thành Phật đạo. Trong 49 năm thuyết kinh giảng đạo, Phật để lại vô lượng pháp môn, tất cả đều là phương tiện tự tu chứng từng phẩm vị một để đến quả vị Phật. Vì thế thời gian tu hành phải trải qua hàng A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng kiếp, mới mong thành đạo quả. Còn niệm Phật thì: "Niệm Phật là Nhân, thành Phật là quả", lấy thẳng nhân địa Phật để tu thành quả vị Phật. Một pháp môn vi diệu, thù thắng, dễ tu trì. Vì nó quá dễ dàng cho nên ít người chịu tin. Nhưng đây là lời Phật dạy, đã là người con Phật không thể không tin. Một người chân thành, chí thiết tin Phật, niệm Phật, nguyện sanh Tây-phương, họ viên thành Phật đạo ngay trong một đời này. Dễ dàng, dứt khoát, chắc chắn. Chính anh đã có đủ bằng chứng, đủ kinh nói về điều này và đã nắm rõ được cái lý đạo thâm sâu rồi.

Chính vì thế, khi chợt thấy con đường thành Phật rốt ráo, anh không chần chờ, anh quyết định đi và hứa chắc rằng, hết một đời này anh Năm nhất định về tới Tây-phương, không thèm trở lại cái xứ Ta-bà khổ hải này nữa, ngoại trừ là để độ người. Anh Năm đã thấy được bí quyết thành Phật, anh đã đọc hằng ngày quyển kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A-di-đà. Anh đọc từng chữ, từng câu của lời Phật dạy là rõ ràng, tường tận, cặn kẽ, cụ thể. Anh Năm đang đọc giảng ký của HT Tịnh Không hằng ngày, anh đã thấy được không những một vài bộ kinh, mà theo như Ngài dẫn chứng, toàn bộ tam tạng kinh điển của Phật cũng chỉ để dạy cho

chúng sanh NIỆM PHẬT mà thôi. Hơn nữa, không những chỉ có chúng sanh mới niệm Phật, mà chư Phật cũng phải niệm Phật mới thành Phật. Thật là một chuyện không ngờ được! Đầu tiên, chính anh cũng không tin, nhưng khi thấy quá rõ ràng, anh không còn hồ nghi nữa. Đây là sự thật, chỉ tại con người vô duyên, chưa đủ thiện căn phước báu để niệm câu Phật hiệu, thành ra cứ bị lôi theo những con đường hóc hiểm để mãi mãi trầm luân trong luân hồi sanh tử.

Trong thế giới gọi là "Tự-Do", con người được quyền tự xướng lên những học thuyết rồi phổ biến cho đại chúng. Nhiều học thuyết mới nghe rất hay, nhưng coi chừng hậu quả là một trường thảm hại hay đau thương! Ví dụ, như cách đây khoảng 30 năm về trước, ở đại học văn khoa Sài gòn, có một môn triết học chủ trương rằng con người sánh ngang hàng với trời đất, gọi là "Tam-Tài": Thiên-Tài, Nhân-Tài, Địa-Tài, trong đó con người là độc tôn, vinh hạnh nhứt. Câu văn thích ý nhất của họ là: "Nhân giả kỳ Thiên

Địa chi đức, Âm Dương chi giao, Quỷ Thần chi hội, Ngũ Hành chi tú khí", nghĩa là con người là cái đức của trời đất, là chỗ dựa của âm dương, là cái tụ điểm của quỷ thần, là cái linh khí của vạn vật. Môn triết học lạ lùng này là một trong những môn tư tưởng triết lý của ban triết học ở đại học văn khoa, đã đưa con người lên tận mây xanh. Hồi đó, học được điều này, anh cũng vỗ ngực tự xưng mình là cao hơn trời, linh hơn đất, cho nên không thèm tu hành, không thèm lạy Phật, không thèm tới chùa, không coi ai ra cái gì cả. Bây giờ nghĩ lại mới thấy mình thật là mê muội, lộng ngôn, vọng ngữ! Môn triết học đó cho rằng, VN là nước số một trên thế giới, vì đa phần người Việt Nam chỉ thờ Ông-Bà, Tổ-Tiên, không thèm thờ ai khác. Con người là "vạn vật chi linh", là đức của Trời Đất thì thờ người là tốt nhứt chứ còn thờ ai nữa?! ....

Thờ cúng Tổ-Tiên, Ông-Bà, là phong tục của người Việt Nam, để nhắc nhở con người về phần hiếu đức, kỷ niệm về tộc phả, uống nước nhớ nguồn, thọ ơn trả ơn. Thờ cúng thì về hình thức là hành "Lễ", về nội dung thì trưởng dưỡng cái tâm "Kính", gọi là lễ kính Tổ-Tiên. Đó là luân thường đạo đức của người Đông phương, chứ lễ kính Ông-Bà Tổ-Tiên đâu phải xa lìa Phật, xa lìa Chúa!

Nếu thấu hiểu đạo lý xuất thế gian, thì lễ kính Tổ-Tiên không phải chỉ có thờ lạy hay giỗ kỵ ông bà. Đây chỉ là hình thức thế gian. Người thực sự có lòng thương tưởng đến người thân đã khuất bóng thì phải làm sao tìm cách cứu vãng cho được khổ nạn của họ. Đó mới là chí hiếu, chí kính.

Chỉ chủ trương thờ lạy mà không tìm cách cứu ông bà, cha mẹ thoát nạn, không màng đến chuyện nhân quả, xa lìa Phật, xa lìa Chúa, lại vỗ ngực tự cho mình là ngang bằng trời đất để tương lai rước lấy tai họa vào thân, thì thực là bất thông!

Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm Phật dạy, thời mạt pháp tà sư xuất hiện nói pháp nhiều như cát sông Hằng. Nhiều lý thuyết nghe qua rất hay, họ biết áp dụng khoa học kỹ thuật tân tiến để hỗ trợ vào triết lý nhân sinh, họ biết tận dùng về tâm lý và triết học để hấp dẫn đại chúng. Tất cả những hiện tượng lạ này chúng ta nên sáng suốt nhận xét và cẩn thận đề phòng.

Nên nhớ, triết lý hay không có nghĩa là đúng! Người con Phật phải lấy kinh Phật làm đuốc soi đường, bất cứ những gì ở ngoài kinh Phật không được hiếu kỳ, nếu sơ ý có ngày mang họa!...

Thế tại sao nhiều người tới chùa niệm Phật hoài mà không được gì hết? Em ạ, tu hành chủ yếu ở cái tâm thành kính, chứ không phải ở hình thức bên ngoài. Nhiều người thường tới chùa, miệng niệm Phật mà tâm thì cầu danh, cầu lợi, cầu trúng số, v.v... đó là họ đang phát triển lòng tham, làm sai lời Phật dạy mà họ không hay. Đáng tiếc!

Niệm Phật để thành Phật, đây là đạo lý "nhất thiết duy tâm tạo". Tâm nhớ Phật, miệng niệm Phật, thân lạy Phật. Thân khẩu ý hướng trọn về Phật thì ta sẽ có ngày thành Phật. Niệm Phật có 3 điều cần phải nhớ rõ là: không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn.

1) Không hoài nghi: nghĩa là dù hiểu được lý đạo hay không cũng phải nhứt tâm tin tưởng vào Phật sẽ cứu độ được mình, vững lòng tin sắt son như vậy, không lay chuyển. Đừng niệm Phật theo kiểu hiếu kỳ, niệm thử, niệm để vui chơi, niệm mà còn mắc cỡ, niệm để cầu xin tiền tài, phước lộc, vì niệm như vậy chỉ thêm tội mà thôi. Niệm Phật chỉ một lòng muốn về với Phật, để thành Phật, để có công đức đầy đủ sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Niệm Phật để tâm mình hòa với tâm Phật, nhớ Phật, tưởng Phật, thời thời khắc khắc không quên Phật. Để lúc sắp sửa lâm chung mở lời niệm được 10 tiếng thì chắc chắn được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương với Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ, lời nguyện thứ 18 của Phật A-di-đà là: "Khi Ta thành Phật, chúng sanh nào trong mười phương nghe danh hiệu Ta, chí tâm tin kính, ai có thiện căn, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh về nước Ta, cho đến 10 niệm, nếu không được vãng sanh, Ta thề không thành bậc Chánh Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp".

Đây là lời thề của Đức Phật A-di-đà. Ngài giữ đúng như vậy, cho nên không biết bao nhiêu người tin tưởng niệm Phật, họ đã đi về với Phật tự nhiên như mình đi hái hoa sen trong đầm. Trước khi lâm chung ai thành tâm niệm 10 câu "Nam-mô A-di-đà Phật" (hoặc "A-di-đà Phật") thì tức khắc Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, vĩnh viễn được hưởng an lạc, không còn thối chuyển, dù cho người ấy trong đời làm những chuyện tội ngũ nghịch như: 1)giết cha; 2)hại mẹ; 3)giết A-la-hán; 4)phá hoà hợp Tăng; 5)làm thân Phật ra máu, mà biết ăn năn sám hối nghiệp chướng, biết quay đầu tỉnh ngộ, niệm Phật vẫn được cứu như thường, với điều kiện không được phỉ báng chánh Pháp của Phật.

Một người có tội ngũ nghịch hay hủy báng chánh pháp của Phật đều bị đọa địa ngục A-tỳ. Đây là địa ngục "vô gián", nghĩa là vĩnh viễn không thoát được. Không có Bồ-tát hay Phật nào cứu được. Thế nhưng, Phật A-di-đà cứu được, Ngài thề rằng ai đã lỡ phạm vào đại ác như trên, nếu chưa phỉ báng pháp Phật thì Ngài cứu được. Nếu Ngài cứu không được Ngài thề không thành Phật. Chính vì điểm này mà lâu nay anh Năm viết thư khuyên cha má rất nhiều mà anh không dám trích kinh Phật để giảng. Anh phải chờ cho cha má mở lời tin

tưởng, rồi lúc đó anh mới dám nói sâu vào kinh, còn không anh chỉ nói khơi khơi bên ngoài mà thôi. Đó là vì sợ cho cha má chứ không phải cho anh.

Mười niệm vãng sanh. Đây là lời thề của Phật A-di-đà. Điều này rất lạ lùng, khó có thể nghĩ bàn được! HT Tịnh Không giảng riêng lời nguyện ngắn ngủi này liên tục trong 14 ngày, và giảng qua nhiều hội như vậy. Ngài giải thích cặn kẽ tại sao. Đây thuộc về lý "Sám hối vãng sanh", cao lắm. Thế thì, người dù có tội trọng, nhưng chỉ cần biết thành tâm quay đầu sám hối, thành tâm cải đổi, chân thành chí thiết niệm Phật, chí nguyện cầu sanh về Tịnh-độ, cũng được đức Phật A-di-đà cứu độ vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.

Như vậy, xét lại chính chúng ta, dù có tội lỗi đến đâu đi nữa, nhưng chắc chắn cũng chưa làm tội đến như thế, thì làm sao mà mình không được vãng sanh chứ! Cái lý này

cao vời vợi, không thể giải thích thấu đáo trong một vài câu đâu. Ở đây chỉ nhắc điều căn bản là tội lỗi này là tội lỗi của quá khứ chứ không phải tội lỗi tương lai. Nghĩa là năm ngoái, năm kia, hôm qua, tháng trước, v.v... vì mình không hiểu đạo, không biết nên mới làm bậy. Bây giờ biết lỗi rồi, thấy tội ác của mình quá lớn rồi, sợ quá rồi, thì phải mau mau thành tâm sám hối để nhờ Phật cứu độ. Nếu thẳng thắn nhận tội, chí thành sám hối, chân thật hổ thẹn, quyết định nghe lời Phật dạy mà cải ác làm lành, một lòng một dạ niệm Phật cầu xin về Tây-phương, không dám lưu lại thế giới này nữa, thì chắc chắn mình sẽ được cứu theo diện "Sám Hối Vãng Sanh". Còn người không mang tội trọng thì "tu hành vãng sanh", lấy công đức để cầu vãng sanh thì yên ổn hơn nhiều.

2) Không xen tạp: Xen tạp là vừa niệm Phật mà còn niệm nhiều thứ khác, đụng đâu tu đó, cầu miễu, cầu thần, cầu quỷ, cúng sao, cúng hạn, chơi bùa, chơi ngải, v.v... Làm như vậy tâm mình sẽ loạn lên, rối beng như đống tơ vò. Tạo nợ nần nghiệp chướng tràn trề, thì lúc lâm chung nhiều cảnh giới hãi hùng ào ào ập tới, tâm hốt hoảng, mê muội, thân thể đau nhức, hoàn cảnh hỗn loạn như vậy làm sao mở lời niệm câu "A-di-đà Phật".

Cho nên niệm Phật chỉ một lòng một dạ niệm hồng danh: "A-di-đà Phật hoặc Nam- mô A-di-đà Phật" mà thôi, không niệm nhiều danh hiệu Phật khác. Đây là pháp tu "nhất tâm bất loạn". Loạn là "Tạp", bất loạn là "Chuyên", trong kinh Phật gọi là nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh bỉ quốc. Chỉ có một lòng, một hướng, một nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc, ngoài ra không niệm không cầu gì khác cả.

3) Không gián đoạn: là liên tục niệm Phật, niệm ngày niệm đêm, đi, đứng, nằm, ngồi, làm bất cứ chuyện gì cũng đều niệm Phật được cả. Chỗ trang nghiêm thì niệm lớn tiếng, chỗ không trang nghiêm thì niệm thầm. Đưa con ru cháu bằng tiếng Phật hiệu rất tốt, nói chung luôn luôn phải giữ trong tâm câu "A-di-đà Phật". Đây là phép tập cho nhất tâm bất loạn. Nhờ vậy, khi lâm chung ta niệm câu Phật hiệu được dễ dàng, nghĩa là chắc chắn ta được vãng sanh.

Em Thứ, người còn trẻ như em mà muốn tìm hiểu đạo thật là ít có. Thường những người già, sau khi trải qua sự khổ nạn cuộc đời kết cuộc họ trực giác thấy cuộc đời như giấc chiêm bao nên mới lo tu hành. Nhưng tuổi trẻ mà có tâm thiện lương hướng về Phật thì thật sự là em có căn lành. Vì ở vùng quê, nhất là VN, cơ duyên học Phật khó khăn, bên cạnh dị đoan mê tín, buôn thần bán thánh nhiều lắm. Vì vậy, hãy ghi nhớ lời anh, cứ một lòng niệm Phật thì em chắc chắn an toàn trong mọi hoàn cảnh, không có một lực lượng nào dám tới gần em đâu. Gặp bất cứ cảnh dọa nạt nào em cứ vững tâm niệm liên tục "Nam-mô A-di-đà Phật", chắc chắn em được bảo vệ an toàn.

Niệm Phật, và chỉ nên niệm Phật, đây là chánh pháp tối thượng của đức Thích-ca Mâu-ni Phật. Chư Tổ-sư, Đại-đức dạy rằng, 49 năm thuyết kinh giảng đạo của Thế Tôn, rốt cùng chỉ dồn vào câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" để quy hướng chúng sanh về Tây-phương của Phật A-di-đà. Đức Phật Thích-ca đã tôn xưng đức Phật A-di-đà là "Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương", nghĩa là quang minh vĩ đại nhứt trong tất cả quang minh, là vua của tất cả chư Phật. Mười phương tất cả chư Phật đều đồng thanh gia trì vào câu Phật hiệu này để làm phương tiện tối thắng, vi diệu nhất, nhanh

chóng nhất để cứu độ chúng sanh. Cho nên cái uy lực của câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” có năng lực lớn vô cùng vô tận, không thể nghĩ bàn được đâu!...

Vì thư cũng đã bắt đầu dài rồi, anh còn nhiều điều muốn nói nữa lắm nhưng không cách nào nói hết. Tất cả những thư này em nên giữ gìn để đọc, hơn nữa cũng nên nhiệt tâm khuyên anh chị em trong gia đình, làng xóm, tu hành. Cái điều mà anh Năm tha thiết nhất là anh chị em cùng nhau lo báo đền chữ hiếu với cha má. Hãy mời anh chị em lại một lòng một dạ khuyên cha má niệm Phật cầu sanh về Cực- lạc Thế Giới để khi trọn tuổi dương ra đi an lành với Phật. Đó là cái đại phước báu của cha má và cũng của gia đình mình. Tuổi già như trái chín cây, nếu sơ ý một chút thì ngàn đời ân hận. Báo hiếu không phải mua thịt cá cho ăn thật nhiều là hiếu đâu. Phải cứu cho được cái huệ mạng của cha má mới thật sự chu tròn hiếu đạo. (Cha mẹ của hai bên chồng và vợ nữa nhé). Hãy đi gặp tất cả anh chị em đi, đề nghị mỗi người hàng tháng tự nguyện dành dụm nhiều ít tùy theo khả năng để phụng dưỡng cha mẹ, tạo điều kiện cho người yên tâm niệm Phật. Khi anh chị em cùng nhau quyết định rồi, viết thư cho anh Năm hay, thiếu đủ bao nhiêu để anh Năm lo liệu.

Nếu anh chị em đồng tâm làm việc này thì cha má sẽ cảm động và có thể an tâm tu tập. Còn anh em mình đều tròn được chữ hiếu làm con. Anh bảo đảm chắc chắn rằng nếu anh chị em gia đình mình phát tâm làm vậy thì tự nhiên có sự cảm ứng liền, tất cả mọi sự đều được giải quyết thỏa đáng, nhất thiết không ngại.

Đây là lời tha thiết của anh Năm.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Anh Năm.

(Viết xong ngày 26/02/2001)

Trong thời mạt pháp, ức ức người tu hành, ít có kẻ nào đắc đạo, chỉ nương theo pháp môn Niệm Phật mà thoát luân hồi. (Lời Phật dạy - Kinh Đại Tập).

33 - Lời khuyên em gái

Niệm Phật: Một lòng tin Phật!

Em Thứ, ... Đúng như theo thư hôm trướùc anh hứa, là sẽ giải thích thêm cho em ba món tư lương quan trọng trong việc niệm Phật, đó là TÍN-NGUYỆN-HẠNH. Anh đã nói qua Nguyện và Hạnh rồi hôm nay anh nói về chữ TÍN một chút cho em nắm căn bản của pháp tu, để cho em yên tâm, rồi sau đó dần dần anh bổ túc thêm. Nên nhớ đừng nôn nóng, đừng vội vã, cứ tự nhiên bình thản trong tất cả mọi trường hợp cho tâm thanh tịnh. Em nói anh Năm viết thư hay thì coi phải vui vẻ làm theo, chứ nói hay mà coi thì khóc là sao? Đừng để tâm từ bi phát triển nhiều quá không tốt. Mấy câu hỏi của em hay lắm, anh sẽ giải thích liền ở cuối thư. Những thư này khơi cho em vài căn bản trước, sau khi căn bản có rồi anh tìm cách gởi video, cassette thuyêùt pháp về cho em. Anh ở đây rất nhiều băng pháp Phật, nếu có duyên chắc chắn em sẽ có. Nên nhớ băng giảng thì phải có tên, chứ em nói cuộn số 2, thì anh biết cuộn nào, thuộc bộ nào?

TÍN: Chữ TÍN khó lắm đó, không dễ dàng đâu, sau này rồi em sẽ thấy, đem chuyện niệm Phật thành Phật nói với người đời, 100 người chưa chắc tìm được một người tin đâu. Vì sao? Vì con người đời nay ít làm thiện tích phước, lại ưa thích làm việc ác, tạo ra nhiều nghiệp chướng. Chính cái nghiệp chướng này đã làm trở ngại con đường giải thoát của họ. Người thiếu thiện căn và phúc đức thì khó đột phá được cái màng vô minh dày đặc đang che phủ, cho nên họ khó phát khởi lòng tin vào Phật pháp. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy "Bất khả dĩ thiểu thiện căn phúc đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc". Người có ít thiện căn, phúc đức và nhân duyên thì không thể nào sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới được. Nghĩa là, con người mãi mãi trầm luân trong biển khổ, đời này qua đời khác, kiếp này qua kiếp nọ thì rất dễ dàng, còn vãng sanh về Tây-phương nước Phật đâu phải là chuyện dễ! Ấy thế, mà anh Năm vẫn cứ nói, nếu ai niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì được về. Nghe nói quá dễ dàng, làm sao tin tưởng được? Chính vì không thể tin được vào chuyện này, cho nên không ai chịu đi. Không chịu đi thì bao giờ tới được? Cho nên, đầu mối của sự tu hành là niềm tin. Tất cả đều ở chữ TÍN. Nhờ lòng tin mới trưởng dưỡng thiện căn. Có thiện căn mới tạo ra phúc đức. Nhờ phúc đức lớn mới gặp được nhân duyên tu học Phật pháp, mới có được cơ hội giải thoát trong đời. Cho nên chữ TÍN quan trọng hàng đầu.

Làm sao biết mình có đủ phúc đức, thiện căn, nhân duyên? Chư Cổ đức dạy rằng, người nào tin tưởng vững chắc pháp môn niệm Phật thì biết người đó đã có đầy đủ thiện căn, phúc đức và nhân duyên. Vì sao? Vì chỉ có người đã từng làm thiện lành, phước đức trong nhiều đời nhiều kiếp, nhờ cái gốc làm lành làm phước lớn đó mà đời này họ mới có duyên gặp Phật pháp và phát lòng tin tưởng. Còn những người mà nhiều đời nhiều kiếp quá khứ

không tu hành, không tu phúc, thì may mắn đời này được thân người, dù có duyên gặp được câu Phật hiệu, nhưng họ cũng không tin theo. Như vậy, tin Phật hay không đều do căn lành và phúc đức của họ xui khiến họ quyết định, chứ không phải do sự thuyết phục của mình. Em nói, em có thường khuyên người ta niệm Phật, thì sẽ có người nghe theo niệm Phật liền, không cần hỏi tại sao; nhưng chắc chắn, cũng có rất nhiều người chống đối, hoặc chê cười và lánh xa. Đây là chuyện rất bình thường, rất dễ hiểu, đừng bao giờ để tâm phiền muộn. Tất cả hãy để tùy duyên, mỗi người có một nghiệp riêng, họ phải trả cho trọn cái nghiệp báo của họ. Nói rõ hơn, nếu thiện căn chưa bồi, phước đức chưa đủ, thì họ chưa dễ được phần giải thoát trong đời này. Muốn cứu giúp họ ta chỉ còn cách niệm cho họ nghe một vài câu Phật hiệu, khuyên một vài câu tu hành, để cấy cái chủng tử Phật vào tâm họ. Thế thôi. Những người thân trong gia đình mà khuyên họ không được, thì chính ta cứ giữ vững tâm hạnh, chuyên chí niệm Phật, nhất hướng đi thẳng một đường cầu vãng sanh về Tây-phương với Phật. Nhờ cái công đức tu hành của mình mà dần dần cảm hóa được họ. Đây là một cách cứu độ vậy.

Anh kể sơ cái duyên niệm Phật của anh cho em nghe làm ví dụ. Em biết rằng, anh Năm theo cha tụng kinh đạo Cao Đài đến thuộc lòng. Qua Úc anh cũng vào mấy thất Cao Đài tụng kinh hàng tuần. Chùa Phật nào anh cũng tới lạy Phật. Nhưng quy y thì không chịu. Thành thật mà nói, chính anh lúc ấy cũng chưa biết tụng kinh như vậy là để làm

chi? Nghe quý thầy giảng Pháp giống như nước đổ lá môn! Nhiều khi cũng muốn tìm chỗ tu hành niệm Phật, nhưng tìm không ra! Tâm anh thật sự chơi vơi, không có niềm tin. Có một đêm, phái đoàn của chùa người VN, nơi chị Năm thường trực ở đó trong Ban Trị Sự, gọi anh tháp tùng đến thăm một đạo tràng niệm Phật của một vị Hoà Thượng người Hoa, Ngài Tịnh Không, nơi thầy Thích Ngộ Thông (VN) xuất gia. Đêm đó, đầu tiên thì Ngài Tịnh Không cũng giảng bài Pháp ngắn, có người dịch lại chữ được chữ mất, cũng không có gì đặc biệt, (vì làm sao đặc biệt với vài mươi phút vừa giảng vừa dịch!). Đến giờ giải lao, anh đi dạo ra phía trước chánh điện, khi bước chân vào Niệm Phật Đường, vừa thoáng nghe âm thanh "A-di-đà Phật", ngay tức khắc anh tỉnh ngộ liền, ngay tức khắc anh thấy con đường mình muốn đi. Anh thấy ngay cái gì muốn tìm đã tìm ra rồi! Anh quay trở vào thư viện xin ghi tên quy y trước sự ngỡ ngàng của hàng mấy chục người VN trong phái đoàn anh đã tháp tùng theo. Chị Năm em thấy anh quyết định quá nhanh, chị cũng vội vã làm theo. Có nhiều người chận lại hỏi, "sao Phật tử chùa VN này lại quy y chùa khác?". Anh chỉ mỉm cười, không trả lời. Anh đã quy y Tam Bảo, và người chứng minh là một sư phụ xa lạ, bất đồng ngôn ngữ.

Tại sao vậy? Anh không biết! Anh chỉ biết rằng, vừa nghe tiếng niêïm câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" thì tự nhiên anh tỉnh ngộ đường đi. Không ai xúi dục, không ai khuyên bảo, chính anh tự thấy. Thực ra trước đó anh có nghe qua cuộn băng thuyết giảng của HT Huyền Vi về pháp môn niệm Phật, nhưng Ngài Huyền Vi ở tận bên Pháp, cách một nửa quả địa cầu, nên không gặp được. Sau này, có người đoán rằng, trong nhiều đời kiếp trước anh Năm chắc đã từng niệm Phật, đã có thiện căn phúc đức sẵn, chỉ chờ nhân duyên đến thì tin theo. Niềm TÍN tâm phát khởi, không cần sự khuyến khích hay hướng dẫn gì cả.

Như vậy niềm tín tâm thường khi đã có sẵn trong tiềm thức, trong thiện căn, chỉ gặp được cơ hội thì nó tự phát lộ ra, không phải học hỏi hay tìm hiểu. Có nhiều người cho rằng muốn học Phật thì phải có những lời hay ý đẹp, những điều ứng với khoa học, hợp với luận lý, phải có triết lý cao siêu... thì mới tin được. Bây giờ, thì anh mới hiểu ra, đó chỉ là cái kiến thức thế gian, chính nó thường làm chướng ngại rất nhiều con đường tu tập của chúng ta mà không hay. Chân lý của Phật đang nằm ngay tại trong tâm của người chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Ở ngay nơi người có lòng thành TIN Phật, có cái gốc thiện lành, có phúc báu biết niệm Phật cầu vãng sanh về thế giới Tây-phương với Phật, chứ không phải ở từ những hình tướng hoa mỹ bên ngoài.

Lời dạy của Phật trong tất cả kinh điển, đều quy hướng về Tây-phương Cực-lạc, vì con người trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, không đủ thiện căn phước đức, cho nên không đủ cơ duyên để tin Phật mà hành theo pháp Phật để được liễu sanh thoát tử. Nhu cầu giải thoát tâm linh của chúng sanh rất cao, nhưng vì không biết hướng đi chân chính, cho nên sinh ra những cách tu hành cầu lợi, như cầu phước báu, tài lộc, cầu mua mau bán đắc, v.v... mà quên lo cho huệ mạng của mình. Nhiều người hiếu kỳ, thích thần thông, tham chứng đắc, cứ chạy theo những hiện tượng lạ, dễ trở thành miếng mồi ngon cho những pháp thuật phù phiếm, vô tình đem cả huệ mạng của mình giao trọn cho họ kiềm chế. Chúng ta là người học Phật, hãy theo chánh pháp

của Phật, niệm Phật để vãng sanh về với Phật là điều tốt nhứt. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, khi về được Tây-phương Cực-lạc thì ta có đầy đủ: không còn bị đọa ba đường ác; có đủ túc mạng thông (biết vô lượng kiếp), thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông (biết được người khác nghĩ gì), thần túc thông (phép phân thân), quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, thành kim cang bất hoại thân, thành Bồ-tát bất thối chuyển, v.v... Ở đó ta có đầy đủ tất cả, thì cần gì phải lo chạy tìm những chứng đắc giả tạm ở cõi này!

Em ạ, thật ra nếu ta tu ngay cái gốc Phật thì ai cũng thành Phật trong một đời, chứ không cần phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp như mình cứ tưởng, vì vãng sanh về Tây-phương thì thọ mạng vô lượng, nghĩa là không còn chết sống nữa, thì lâu mau gì cũng là một đời để thành Phật. Ví dụ như anh đây, nếu đúng như lời của quý thầy nói là trong tiền kiếp anh có niệm Phật. Nếu như lúc đó anh chỉ cần TIN tưởng vững chắc, một lòng niệm Phật, quyết chí cầu sanh Tịnh-độ, thì anh không còn ở đây nữa đâu. Anh đã vãng sanh lâu rồi, đã ở cảnh giới Tây-phương, thần thông tự tại, đi khắp mười phương, hưởng trọn Cực-lạc, nhiều khi còn xuống trần này thị hiện độ chúng sanh nữa là khác. Phật dạy: “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, niềm tin là mẹ khởi nguyên sinh ra tất cả công đức. Có niềm tin thì mới có nghị lực tu hành, mới sanh ra công đức; thiếu niềm tin, thiếu nghị lực, không tu hành tốt, thì công đức từ đâu mà có? Cho nên, anh đến nay vẫn còn lang thang trong luân hồi sáu nẻo có lẽ là thuộc diện này, là kiếp trước có tu, có niệm, nhưng lòng TIN không vững cho nên chí nguyện không mạnh, sức niệm không bền. Niệm Phật thì “niệm thử!”, nguyện thì không tha thiết, khi sắp lâm chung thì nghiệp báo tới, oan gia phá, con cháu khóc than, luyến tiếc cái nhà, v.v... tâm trạng rối bời đó làm sao được vãng sanh Cực-lạc thế giới? Chính vì một chút sơ sót đó thôi mà phải chịu cả một quá trình chết đi sống lại, sình lên sụp xuống, đọa lạc

triền miên trong vô lượng kiếp cho tới đời này. Bây giờ, nếu đời này mà anh còn thụt thụt thò thò nữa, thì lập lại cái trò cũ. Nay đã rơi vào thời mạt pháp rồi, tương lai còn đâu có cơ may thoát nạn nữa đây?!

Khi trực thấy được sự thật đó, anh quyết định cương quyết một lòng cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ, nhất định không thèm lưu luyến cõi này nữa. Chị Năm em cũng xin thề nhất định một đường đi thẳng về Tây-phương. Hẹn nhau cùng gặp ở Tây-phương Cực-lạc, không hẹn hò gặp lại ở kiếp tái lai tái khứ gì cả. Lòng tin này kiên định không lay chuyển! Nhất là khi anh thấy rõ ràng có người vãng sanh, họ đi về Tây-phương với Phật thực sự, họ đi dễ dàng, hiện tượng vãng sanh đúng như trong kinh Phật nói. Đây là sự chứng minh hùng hồn, thì ta còn ngồi đây chờ đợi cái gì, đòi hỏi gì nữa, phải không em?

Tin Phật tuyệt đối đừng nghi. Có người lý luận rằng, “nghi nhiều hiểu nhiều, nghi ít hiểu ít”, cho nên họ chủ trương cái gì cũng phải nghi ngờ để tìm hiểu cho rõ chân tướng. Điều này không sai, nhưng đúng với kẻ vô minh chứ không hợp với người giác ngộ, đúng với việc thế gian phàm tục, chứ không đúng với việc tâm linh giải thoát. Vì sao vậy? Vì một là: còn mê muội mới nghi ngờ lời Phật chứ đã giác ngộ rồi làm gì có chuyện không tin. Hai là: cơ giải thoát liên quan đến thiện căn phúc đức, lý đạo thuộc

về chân tánh tự tâm, chứ đâu phải kiến thức của thế gian. Trong nhà Phật cũng thường nói câu: "đa nghi đa ngộ", không phải là khuyên những người con Phật phải nghi ngờ pháp Phật, mà đây là cách kết duyên để tìm phương cứu độ những ai còn thiếu thiện căn phúc đức. Muốn độ họ mà họ không chịu tin, thành ra cần khuyến dụ cho họ hỏi, để họ giãi bày những mối nghi ngờ trong lòng ra, hầu có dịp được giải thích, chỉ điểm, giải tỏa vấn nạn, may ra cứu giúp được họ, thế thôi. Phật thị hiện ở thế gian, để lại một rừng kinh pháp, tất cả đều là phương tiện cứu độ chúng sanh phá mê khai ngộ, thoát vòng sanh tử, chứ làm gì có chuyện khiến chúng sanh mất niềm tin, tăng trưởng lòng nghi?

Niềm tin là khởi sự con đường giải thoát. Trí thức thông minh hay u tối ngu độn, giàu sang phước báu hay nghèo đói bần cùng, thế lực uy quyền hay cùng đinh nô lệ, v.v... đều có thể trở thành chướng ngại cho niềm tin. Người bần cùng, nghèo đói, thì cuộc sống quá khổ, kiếm ăn từng ngày còn đâu tinh thần để tu hành, vì thiếu phước nên lòng tin cũng khó khởi phát! Ngược lại, người thông minh, phước báu, quyền uy, giàu có, thì lo hưởng thụ. Phương tiện càng có sẵn trong tay thì càng tạo nhiều nghiệp chướng. Ngày ngày tạo nghiệp, thì nghiệp chướng của họ ắt phải lớn hơn người hạ ngu. Đời này hưởng phước đời sau thọ nạn. Hưởng nhiều thì nghiệp nhiều, nghiệp nhiều thì nạn nhiều! Thấy vậy mới đáng thương cho người hưởng phước mà vô minh! Hiểu được "nhân quả báo ứng tơ hào không sai, thì chúng ta nên biết an vui niệm Phật, lo chuyên tu hành, làm lành lánh dữ, giàu cũng tu, nghèo cũng tu, sướng khổ tùy duyên, đừng nên vọng cầu những thứ hão huyền nhân thế mà phải chịu khổ nạn.

Trên đường đời, chúng ta thường gặp những người họ đòi hỏi phải chứng minh họ thấy những lời Phật nói là đúng với "khoa học" thì họ mới tin. Thật đáng thương cho họ!

Phật dạy, "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", những pháp của thế gian mới thấy đó đã liền mất đó, nó hư huyễn vô thường như bọt nước dưới cơn mưa chứ có gì đâu mà tin tưởng. Ngày nay tìm đâu ra những nền văn minh vĩ đại của nhân loại ở vài ngàn năm về trước, thì vài ngàn năm nữa ai dám tin rằng cái gọi là "văn minh khoa học" ngày nay sẽ tránh khỏi bị chôn vùi trong lòng đất nóng? Vậy thì, chết sống là chuyện của mình, khổ sướng là chuyện của mình, lợi ích của mình, giải thoát cho mình, chứ cho ai đâu mà đòi hỏi. Cứ chạy tìm lý lẽ để biện minh thì có nước chờ ngày rơi vào đường hiểm nạn, chẳng lẽ phải quyết tâm chịu khổ đau trước, khóc than ngàn đời ngàn kiếp rồi mới biết tin hay sao?

Cho nên tu hành phải "Chân Thành", phải "Thanh Tịnh", phải chí tâm tin kính chư Phật mới đắc được thiện lợi. Một người hiền lành, chơn thực TIN Phật, chỉ cần nguyện một lòng nghe lời Phật dạy, khỏi cần biện giải, họ bất cần sự khen chê của thế đời, chí tâm niệm Phật, chẳng mấy chốc họ trở thành vị Bồ-tát vĩ đại ở cõi Tây-phương. Trong khi đó, những người gọi là "tài cao trí thượng"còn ngồi nhậu nhẹt, tán gẫu, tưởng là hay lắm, chứ có ngờ đâu họ đang chờ ngày để xuống cõi âm ty. Ai khôn ai dại đây?!!!

Người niệm Phật đến chỗ nhất tâm bất loạn thì được tự tại, tự tại sống, tự tại vãng sanh. Khi muốn đi, ta liệng cái xác thịt lại rồi vẫy tay chào rồi nương theo quang minh

của Phật để về cõi Cực-lạc An Dưỡng, thần thông biến hóa bao trùm vũ trụ, thảnh thơi tu hành chờ ngày thành Phật. Còn người không biết đạo thì sợ chết đến tâm thần khủng bố, nghe tiếng "chết" thì đêm đêm đã bị ác mộng hành hạ đến nỗi ăn ngủ không an! Thật tội nghiệp cho chúng sanh, một sự thật không thể tránh mà cứ tìm cách tránh, thành ra phải sống trong sự sợ hãi triền miên, tâm hồn muốn điên loạn! Trong khi một sự thật có thể thoát ly sanh tử, tự tại an nhiên, lại không chịu thoát. Nghĩ vậy mà làm sao không thương!

Chết là một sự vọng tưởng! Con người cứ cho "Ta" là cái thân này, cho nên mới thấy có chết, chứ còn người ngộ đạo rồi thì đâu còn chết nữa! Chữ "chết" trở thành một ý nghĩa trừu tượng, một là để khủng bố hay hù dọa người phàm tục, hai là chỉ cho cái xác thịt đã mãn hạn, không còn được sử dụng nữa! Thế thôi! Phải thấy rằng, con người thật sự của chúng ta không phải là cái xác thịt, mà cái thân xác này chỉ là một cái vật của ta sử dụng mà thôi. Linh hồn còn xác thịt cử động, linh hồn đi xác thịt thối rữa. Nghĩa là, sau khi cái thân này chết, ta vẫn còn sống. Đây là sự thật. Nhưng khổ nỗi, là ta không biết sẽ sống ở đâu, khổ hay sướng, buồn hay vui, thế thôi. Những người đã đắc đạo họ có thể tự chọn thời gian để đi và nơi chốn cho tương lai. Còn duyên thì ở lại để cứu độ chúng sanh, hết duyên thì không thèm lưu lại, thông báo buổi sáng, buổi chiều họ thăng. Thật sự, không thể dùng cái tri thức bình thường hiểu tới cảnh giới của họ được!...

Trở lại vấn đề TIN, có hai vấn đề Chánh Tín và Tà Tín. Đề tài này lớn lắm, anh nói gọn với em cho dễ hiểu là, lời nói của đức Phật là chân ngữ, thâït ngữ, chánh ngữ, như ngữ, không bao giờ vọng ngữ. Cho nên, cứ Phật nói sao mình tin vậy thì chắc chắn là "Chánh", còn đi tin những gì Phật không nói, các thứ khác nói, thì coi chừng bị "Tà". Hiện nay trên thế giới đã có quá nhiều tà thuyết đang lộng hành trong nhơn gian, rất khó phân biệt. Người

nào trung thành tin lời Phật dạy, là người đã thuần thục thiện căn nhiều đời nhiều kiếp rồi, sẽ rất dễ thành đạo quả. Chính vì có lòng tin sắt son, mà nhiều bà cụ không biết một chữ, không hiểu một câu, không rành giáo lý, họ chỉ một lòng niệm Phật cầu về Tây-phương, họ đã vãng sanh về với Phật dễ dàng trước bao nhiêu sự ngạc nhiên, lỡ làng của hạng người trí thức, học cao, hiểu rộng. Đó gọi là Chánh Tín. Chánh tín là lấy tâm chí thành để tin. Hỏi họ cái gì họ cũng không biết. Hỏi khôn hay ngu? Không biết. Đúng hay sai? Không biết. Cái gì họ cũng chẳng cần biết, chỉ biết Phật dạy vậy họ đi vậy. Chân thành tin tưởng làm theo lời Phật, tất cả mọi thứ bỏ hết, vô tình tâm của họ tương ứng trọn vẹn với Phật. Ngài Tịnh Không nói, đây là những người đã tích lũy thiện căn phước đức lớn vô cùng vô tận rồi, ta không thể sánh bì với họ được. Ở họ tự nhiên đã phát được cái Tâm Vô-Thượng Bồ-đề, tương ưng với Phật. Phật dạy, hãy xa lánh phiền não, đừng dính mắc đến thế tục thường tình, cứ một lòng niệm Phật thì về với Phật. Vãng sanh Tây-phương để thành Phật đâu cần bằng cấp, tiền bạc, thị phi, kiến thức, khoa học thế gian!

Khi mình niệm Phật một cách chơn thành thì tâm sẽ thanh tịnh, tự nhiên trí huệ khai mở, lúc đó tự nhiên mình hiểu lý đạo. Cái lý đạo này tự tâm mình phát ra chứ không

phải từ mấy quyển sách bán đầy chợ đưa vào. Phật dạy, "Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh", nghĩa là ai ai cũng có Phật tánh cả. Phật tánh là "Tánh Giác Ngộ" tuyệt đối. Kiến thức thế gian không thể nào so sánh được với Phật tánh. Ngược lại, người cứ chạy ra bên ngoài thì càng bị vô minh che lấp cái Phật tánh. Càng chạy theo kiến thức thế gian càng xa lìa chơn ngã. Càng chạy theo thói đời thì càng bị hoàn cảnh chi phối, nó quay cuồng tâm hồn tới điên đảo. Cho nên, người học cao mà thiếu đạo đức, thường gây tội lớn. Người lãnh chức vụ cao mà thiếu đạo đức thì họ gây tội ác càng nhiều, hậu quả cuộc đời của họ chắc chắn thê thảm không thể tưởng tượng được. Hiểu được điều này, em nghĩ thử đâu là phước đâu là họa?

Cái trí huệ vĩ đại nhất nằm ngay trong tâm mình chứ không phải ở ngoài. "Phật là Giác", niệm Phật là niệm Giác. Giác là hiểu thông suốt, tự mình hiểu lấy khỏi cần ai hướng dẫn cả. Cho nên cứ chơn thành niệm Phật thì một ngày rất gần em sẽ hiểu tất cả. Cái thấy, cái hiểu lúc đó không ai có thể bằng em được đâu. Cái cảnh giới đó gọi là Thâm Tín. Thâm tín rồi thì nhận rõ tà, chánh, đúng, sai và con đường mình đi sẽ không còn ngại ngùng, sai vạy nữa. Lúc đó Lý-Sự Nhơn-Quả phân minh, mình nhìn nhân sinh vũ trụ thấy rõ ràng minh bạch. Đây gọi là Chơn Tín. Tất cả lòng tin đó nó xây dựng lòng Thành Tín Phật. Chính sự thành tâm tin tưởng này nuôi dưỡng chí nguyện vững chắc cầu sanh Cực-lạc. Em chơn thành tin Phật, niệm Phật, quyết lòng cầu nguyện vãng sanh về Tây-phương thì chắc chắn em sẽ được vãng sanh về với Phật, không có con đường thứ hai để đi.

Như vậy tất cả đều bắt nguồn từ cái tâm chơn thành của mình mà ra cả. Tất cả những sai trái đều do cái tâm làm ra, thì cứ lấy cái tâm đó mà chỉnh là được. Chỉnh được tâm thì căn lành phát triển, có căn lành thì lòng tin tăng thêm. Cứ thế nó đôn lên mãi. Khi đó cầm quyển kinh lên mình thấy lời Phật dạy rõ ràng, thẳng thắn không còn nghi ngờ nữa. Mình sẽ thấy rõ ràng có cảnh giới Tây-phương, có Phật A-di-đà tiếp dẫn đúng như 48 lời đại nguyện

của Ngài. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật A-di-đà nói: "Khi Ta Thành Phật, chúng sanh ở mười phương, nghe danh hiệu Ta, chí tâm tin tưởng, có sẵn thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, niệm đến 10 niệm, nếu không được sanh, ta thề không thành bậc Chánh Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh Pháp" (Kinh VLT, phẩm 6, nguyện 18). Trong kinh rất nhiều lần đức Phật dặn dò chúng sanh niệm Phật để thành Phật chứ không phải chỉ có một nguyện thứ 18 không thôi, nhưng hồi giờ anh thường nhắc lời nguyện này vì nó quan trọng, gọn gàng và là chính yếu của pháp tu cho tất cả mọi người trong thời mạt pháp nhiều nghiệp chướng này.

Niệm Phật là pháp môn tối ư vi diệu. Một người còn đầy nghiệp chướng, chỉ nhờ mười câu "A-di-đà Phật" trước khi lâm chung, tức khắc vượt qua khỏi tam giới, thoát khỏi lục đạo luân hồi, vĩnh viễn không còn sanh tử, trở thành bậc Bồ-tát bất thối. Người bình thường, thiếu thiện căn chắc chắn không bao giờ tin được, cho nên Phật gọi đây là "Nan tín chi pháp", (pháp rất khó tin được), vì nó "Bất khả tư nghị", (không thể nghĩ bàn được). Phật dạy, dù cho hàng Bồ-tát vẫn không hiểu nổi, chỉ có Phật với Phật mới biết mà thôi. Cho nên các hàng Bồ-tát cũng phải dùng Tín Nguyện Hạnh để cầu sinh về

Tây-phương. Cho nên, niệm Phật thành Phật là cảnh giới của Phật, dù các vị đã tu hành thành Bồ-tát ở các quốc độ khác rồi, nhưng cũng phải phát lòng tin tưởng mà niệm Phật, còn chúng ta là phàm phu tội lỗi thì sao không sớm phát khởi lòng tin vững chắc mà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ?...

Đến đây anh cũng nên nhắc em một điều quan trọng, Phật để lại 84 ngàn pháp môn tu tập, nhưng không phải pháp môn nào cũng dễ thành tựu cả đâu. Pháp môn tu hành chỉ là phương tiện để cứu độ. Phương tiện là trên đường đi, đường đi nào càng dài thì càng nhiều trở ngại, càng nhiều nguy hiểm, càng dễ sa lầy. Những pháp môn tự tu tự chứng, nghĩa là tự lực cánh sinh, không cần đến Phật gia trì, đó là những phương tiện rất khó thành đạt. Chư Cổ đức nói, vạn ức người tu không tìm ra một người thoát nạn. Vì sao vậy? Vì thời này đã mạt pháp rồi, căn cơ của chúng sanh hầu hết đều thấp, chướng ngại thì trùng trùng, ngoại đạo lộng hành, cho nên tự tu chứng khó tránh khỏi hiểm nạn. Chính vì thế mà trong rất nhiều kinh luận, Phật nhắc nhở thường xuyên cho đệ tử rằng, thời kỳ mạt pháp (nghĩa là sau khi Phật nhập diệt 2000 năm) phải tu Tịnh-độ. Pháp môn niệm Phật chỉ cần Tín-Nguyện-Trì Danh niệm Phật, mà một đời này có thể tiến tới bậc bất thối chuyển Bồ-tát. Nghĩa là chỉ còn một đời thành Phật, dù nghiệp chướng chưa đoạn hết. Sự vi diệu tối thắng này chính là nhờ oai lực của đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương đồng hộ niệm, đồng lòng đầu tư vào đó để gia trì, cứu độ tất cả chúng sanh trong thời mạt pháp. Nếu không nhờ vào lực gia trì của chư Phật, tự lấy tài sức của mình đi lấy, khó có thể vượt qua biển nghiệp mênh mông, tương lai khó tránh khỏi cạm bẫy tà đạo. Uổng đời tu hành! Hãy nhớ lời này cho kỹ.

Nói tóm lại, anh Năm khuyên em hãy một lòng một dạ tin tưởng lời Phật, ngày đêm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Đừng hiếu kỳ chạy cà rông, thấy ai nói cái gì hay cũng chạy theo tu thử, thì phí công, uổng đời lắm đó.

Phần giải đáp thắc mắc:

1)Vọng tưởng là gì? Trong thư anh thường dùng những chữ THANH TỊNH là để đối chiếu với vọng tưởng. Vọng tưởng là mơ tưởng lung tung, nghĩ cái này, tưởng cái nọ, cầu cái kia, v.v... Cái tâm còn lao chao, nghĩ ngợi đủ thứ, hay đơn giản hơn gọi là loạn động, không yên tịnh, đó gọi là vọng tưởng. Ngay cả việc mơ thấy Phật, mơ thấy Bồ-tát... nhiều khi cũng là vọng tưởng luôn, vì mình mơ thành thấy chứ chưa hẳn là Bồ-tát thực đâu. Một khi Phật Bồ-tát xuất hiện thì thường hiện rõ ràng trong quang minh và rất hiếm có, chứ không phải hiện thường xuyên được. Niệm Phật phải cố gắng giữ tâm thật thoải mái, thanh tịnh, an lạc, chỉ ngày đêm niệm Phật, một lòng nguyện về Tây-phương Cực-lạc. Thân lạy Phật, tâm tưởng Phật, miệng niệm Phật. Tâm khẩu ý hướng trọn về Phật. Ăn hiền ở lành, vui vẻ, hòa nhã trong nhà, giúp đỡ khuyên người tu hành, buông bỏ những sự thị phi ganh tị... thì tự nhiên sẽ tương ưng với Phật. Không được mơ màng với mộng mị gì hết. Đó gọi là không vọng tưởng.

2)Ông Bảy của mình có được vãng sanh hay không? Câu trả lời này rất tế nhị, vì em hỏi anh mới nói mà thôi. Điều kiện Phật đưa ra để được vãng sanh là TÍN+NGUYỆN+HẠNH. Thiếu một không được. Ông Bảy mình có tu Phật, nhưng ba điều kiện trên hầu hết bị

thiếu. Vì tin Phật thì chỉ có thờ Phật, ở đây ông có thờ Thần tướng, ông Bảy thường liên lạc với ông thầy Bốn ở Chánh Thạnh thờ Quỉ Thần, đó là thuộc về Quỉ Thần đạo; Người có nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc mới được vãng sanh, hình như ông không nguyện; Niệm Phật mới có công đức, thì ông rất ít niệm. Cách tu của ông thiên về tu Tiên, có dùng bùa bát quái, ưa thích đánh cờ tướng, thích hưởng nhàn. Tướng của ông thì rất tốt, trường thọ hơn người, nhưng rốt cuộc cũng phải kết thúc cuộc đời. Đối chiếu mấy điều đó, anh nghĩ ông rất khó được may mắn, (chỉ trừ khi lúc cuối cuộc đời gặp thiện tri thức khuyên, bỗng nhiên thay đổi. Điều này anh không biết). Muốn vãng sanh nhất định phải tín- hạnh-nguyện đầy đủ, ví dụ cha má mình hồi giờ không tu Phật, nhưng may mắn nhờ phúc đức và thiện căn nhiều kiếp trước, cuối cuộc đời gặp anh khuyên niệm Phật. Nếu cha má chỉ cần dứt khoát thay đổi cách tu, thờ Phật, TIN Phật, NGUYỆN vãng sanh Tây-phương, Nhất Tâm ngày đêm niệm "Nam-mô A-di-đà PHẬT", cứ theo y lời anh hướng dẫn mà tu, thì chắc chắn cha má được vãng sanh. Phước báu này dù có người cho một ngàn triệu đô la cũng không đổi. Nếu không làm theo thì đành chịu thua.

3)Tu hành đừng căng thẳng quá, cần phải pháp hỉ sung mãn, nghĩa là càng tu càng vui. Đọc thư anh Năm hiểu đạo thì vui tại sao lại khóc? Đời này ai mà tránh được lỗi lầm? Có lỗi mà biết mình lỗi thì còn gì tốt hơn nữa. Phải vui sướng vì cái giác ngộ của mình mới được chứ. Chồng con mình không tin theo là chuyện thường, vì nghiệp mỗi người khác nhau. Nên nhẹ nhàng khuyến khích, thông cảm, thương họ, vì nghiệp chướng kết tập trong nhiều đời kiếp đang ngăn cản cho nên họ khó thoát thân. Mình cố gắng khuyên được thì tốt, không được thì mình cứ tự lo tu hành, dần dần cảm hóa họ. Nhớ thành tâm cứu độ, chứ không được ghét bỏ, đã gặp nhau đời này đều là do duyên nợ, hãy tùy theo duyên. Nên nhớ, sống tạo nghiệp khác nhau, thì khi mãn báo thân này nghiệp ai nấy đi, dù muốn gặp lại cũng không dễ gì gặp lại đâu. Về Tây-phương là viên mãn đạo quả, muốn trở về cứu họ cũng không khó.

Thôi anh ngừng để cho em niệm Phật.

Anh Năm. (Viết xong, Brisbane ngày 2/4/2001)

Lòng tin tưởng và mong mỏi cầu sanh Tây-phương hết sức kiên cố, dầu chư Phật hiện thân bảo tu các pháp môn khác cũng không dám vâng lời, huống chi là người sao! (Ấn Quang đại sư).

34 - Lời khuyên em gái

Niệm Phật: Cần giữ tâm thanh tịnh!

Em Hải-Thứ thương,

Anh Năm nhận được thư em viết giùm cho cha, trong đó có đoạn thư của em. Đọc thư vừa thương cha má vừa thương em. Cứ mỗi lần nhận thư như vậy anh Năm muốn viết nhiều thật nhiều cho cha má, thật nhiều cho em và cho những anh chị em khác. Nhưng cái gì cũng tùy theo cái duyên, không thể phan duyên làm thầy dạy đời bừa bãi được. Anh Năm còn rất nhiều lời để viết cho cha má, nhưng tạm thời anh viết cho em trước,

rồi sau đó tùy duyên anh sẽ làm tiếp. Vừa rồi anh cố gắng nhờ người chuyển băng giảng pháp về cho cha má nhưng không được. Tiếc quá, vì đó là những lời Pháp của Ngài Tịnh Không mà giới Phật giáo khắp nơi trên thế giới ngày nay họ coi là bảo vật vô giá. VN mình chưa đủ phước đức để nghe vì phải chờ dịch lần qua tiếng Việt. Muốn dịch cho hết lời pháp này, nếu chuyên tâm, phải mất ít nhất nửa thế kỷ nữa may ra mới dịch hết một phần. Tuy nhiên chuyển âm được phần nào anh cố gắng gởi về phần đó. Nên nhớ vì phương tiện gởi quá khó khăn, nên phải cẩn thận sao ra giữ bản gốc trước khi dùng...

Em, anh Năm hơi buồn khi nhận được thư! Bao nhiêu tâm huyết của anh gởi về cho gia đình là khuyến tấn tu hành chứ không phải vì cái tổ đường, vì mấy đồng đô la. Hơn chục lá thư anh viết về, đến nay anh vẫn chưa nhận được một lời hứa tu hành nào từ cha với má cả! Cái trọng tâm của cha má vẫn xoay quanh cái nhà, vài đứa cháu... những thứ mà chắc chắn rồi đây cha má không thể nào mang theo được. Nếu còn lưu luyến con cháu, còn tham đắm vật chất, còn lo chuyện nhân nghĩa thường tình của thế tục thì còn đeo nợ, còn mang nghiệp chướng, còn muốn trôi theo dòng sinh tử luân hồi, còn bị đọa lạc triền miên. Thật là buồn! Những lá thư tâm huyết của anh Năm, lời thư tha thiết giống như muốn trích từng giọt máu từ trong tim ra để viết, nhưng vẫn không được cha má để ý tới. Tất cả những thư anh đã nhận được hầu hết chỉ nhắc tới toàn là những chuyện vặt vĩnh, tạp nhạp, những chuyện mà anh không hề muốn nhắc đến. Còn chuyện huệ mạng thì cha má xem quá nhẹ!

Anh sợ cho cha má nhiều nhứt, anh lo cho cha má vô cùng, nhưng đến giờ này anh cũng đành cúi đầu nhỏ lệ mà than rằng: muốn cứu người không phải dễ! Anh Năm buồn, đau thấu con tim!

Em hãy đọc cho kỹ lời này và thưa lại với cha má rằng, quang minh của đức Phật A-di-đà phổ chiếu khắp mười phương, liên tục không bao giờ ngừng để cứu độ tất cả chúng sanh, tất cả mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, (hẳn rằng có anh, có em, có cha má trong đó). Người nào trung thành niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì tự nhiên tất cả mọi chuyện đều được

giải quyết ổn thỏa. Thật vậy đó! “Phật tại môn trung hữu cầu tất ứng”. Phật ở ngay trước cửa nhà mình, có cầu đúng cách tự nhiên có cảm ứng, còn cầu sai cách thì bá thiên vạn kiếp vẫn xa vời vợi.

Cầu đúng là sao? Là “Phát Bồ-đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, A-di-đà Phật, tu chư công đức, nguyệïn sanh bỉ quốc. Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A Di Dà Phật, dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền, kinh tu du gian, tức tùy bỉ Phật vãng sanh kỳ quốc”, (Phẩm 24, Vô Lượng Thọ), (Nghĩa là, Phát tâm Bồ-đề, một hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu các công đức, nguyện vãng sanh về nước kia, thì những người đó khi lâm chung, Phật A-di-đà và chư Thánh hiện ra trước mặt. Trong một phút chốc sẽ theo Phật mà được vãng sanh về nước của Ngài). Phát Bồ-đề tâm là gì? Là phát nguyện cầu sanh về Tây-phương. Tu các công đức là gì? Là ngày đêm niệm câu A-di-đà Phật. Như vậy pháp môn quay đi quay lại cũng chỉ xoay quanh ba món tư lương

TÍN-NGUYỆN-HẠNH là được vượt khỏi luân hồi lục đạo, một đời thành Phật.

Còn cầu sai là sao? Cầu tiền bạc, cầu buôn bán đắc, cầu sống sung sướng, cầu nhà cao cửa rộng, cầu tiếng tăm danh vọng, v.v... cầu như vậy thì mãi mãi không bao giờ tiếp xúc được Phật đâu! Vì sao vậy? Vì muốn được thoát nạn phải biết buông xả trần lao thế tục. Cầu xin Phật Trời để thỏa mãn lợi ích riêng thuộc về chữ " tham" là đi ngược hướng Phật dạy, không bao giờ được đâu.

Như vậy muốn được việc thì làm sao? Phật dạy, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì được Phật cứu. Cầu sanh Tịnh-độ là cầu làm Phật cứu độ chúng sanh, hợp với sở nguyện của Phật. Phật lực gia trì thì huệ mạng của mình còn cứu được thay, huống chi là mấy thứ lặt vặt. Ví dụ cụ thể, nhà từ đường muốn sập, xin đừng để ý tới, cha má cứ việc niệm Phật đi, tự nhiên sẽ có người tới lo sửa chữa. Không có tiền sống? Yên tâm, cứ niẽim Phật đi, tự nhiên có người đến cúng dường. Trong một lá thư nào đó lâu rồi anh Năm có nói đến chuyện này, không biết có ai để ý đến không? Nói thì giống như chuyện dị đoan mê tín, thực tế ai có lòng tin thì tự nhiên thấy rõ, không cần chứng minh.

Má nhắc mấy cháu, anh có bảo tụi nó viết thư. Mấy cháu đều học rất giỏi... không đứa nào bị hư hỏng cả, xin ông bà nội an tâm, tất cả đều nên để tùy duyên, cha má lo lắng nhiều chỉ thêm bận tâm chứ có giúp ích được gì đâu. Riêng anh thì đã có hướng đi vững chắc rồi, đó là: buông xả, quyết tâm dành nhiều thời giờ tu tập để về Tây-phương với Phật. Cho nên, tất cả mọi sự quyến luyến, ràng buộc anh không thèm để ý tới, ngay cả đối với cha má cũng vậy, nếu sau một vài thư nữa mà cha má còn lòng vòng trong ba thứ vật chất thường tình, không quyết tâm niệm Phật cầu giải thoát, thì đó là căn phần của cha má tự chọn, anh Năm sẽ không còn thư từ khuyên lơn nài nỉ nữa, để lo công phu tu hành cho bản thân. Lúc đó cha má không trách anh Năm được, vì anh đã dùng đến cạn máu tim để khuyên giải rồi. Em nghĩ thử coi, cuộc đời quá vô thường, thở ra mà không hít vào là xong. Cha má tuổi đã xế chiều, huệ mạng lâu dài là điều tối quan trọng nhưng không thèm nghĩ tới, mà cứ hẹn nay hẹn mai, còn cứ lo lắng ba cái thứ lủng củng không ra chi, thì anh biết làm sao bây giờ? Chư Phật chỉ độ

được người có duyên, người không có duyên Phật cũng đành chịu thua, thì anh Năm dù có chí thành cho mấy cũng đành phải chấp nhận sự thật, tùy theo duyên phần, phước đức của mỗi người mà thôi.

Bây giờ tới phần em, anh Năm gửi trả lại lá thư em viết, để em coi cho kỹ những lời anh phê trong đó. Nhiều lần anh Năm nói đến chuyện này nhưng em vẫn còn sơ ý, có lẽ phải nhờ đến cách này mà em nhớ sâu, nhớ rõ hơn chăng? Nếu chưa hiểu thì hãy thực hiện trước đã rồi viết thư hỏi rõ sau. Đọc thư em, anh Năm càng thương em nhiều hơn. Em có nhiều thiện căn, giác ngộ sớm hơn tất cả mọi người trong gia đình, chuyện này anh mừng lắm. Thế nhưng, đọc thư anh phải đọc cho kỹ, đừng sơ ý hiểu lầm. Đã mấy lần anh giảng cho em về chữ Niệm, chữ Nguyện, về chữ Vọng tâm. Anh thường nói rằng, tâm của mình tham đắm ở đâu nó sẽ tạo ra cảnh giới ở đó. Niệm Phật là để cho tâm thanh tịnh, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện về Tây-phương với Phật, tuyệt đối không được tham đắm bất cứ một cảnh giới nào khác, dù là Thánh,

Thần, Tiên, Phật Mẫu, Phật Bà, v.v... Nếu không giữ tâm bình lặng, mình chưa đi tới Tây-phương mà đã bị lạc đường một cách oan uổng! Anh còn nhớ có lần anh dặn rõ ràng rằng, không được tham đắm những cảnh giới đẹp trong mộng, dù là Phật hiện ra. Khi gặp những việc ấy không được vui mừng chạy theo, mà cứ bình lặng, thanh tịnh nhứt tâm niệm "Nam-mô A-di-đà Phật", thì sẽ biết tất cả, đại khái như vậy. Đọc qua lá thư của em, anh biết chắc chắn rằng, trong chiêm bao em đã say mê những cảnh hiện ra trong giấc mộng mà quên niệm Phật. Đúng không?

Tu hành, thường khi bắt đầu có chút công phu, người ta dễ thâm nhập vào vài cảnh giới lạ. Đối với những pháp môn khác đều lấy Tự Lực để đi, vì lực chưa định, họ thường không đủ sức chế ngự, không đủ sức phân biệt trắng đen, cho nên dễ dàng lạc vào mê hồn trận. Nói rõ hơn, là bị tẩu hỏa nhập ma, nghĩa là không thành Phật mà bị thành Ma. Còn tu pháp môn niệm Phật thì nhờ bổn nguyện lực của Phật A-di-đà gia trì, chư Phật mười phương hộ niệm, 25 vị Bồ-tát và Long thần Hộ Pháp bảo vệ, cho nên ta được an toàn. Tuy nhiên, khi công phu mới bắt đầu thành tựu chút chút, chưa được tương ứng, tâm của mình ưa vọng động hay gọi là vọng tưởng. Đây là cơ hội tốt cho những thứ tà vạy bên ngoài lén vào đánh lạc hướng đi của mình, làm cho mình dễ bị mất chánh niệm.

Cho nên, khi tu hành, dù bất cứ pháp môn nào, vẫn phải cố gắng giữ thanh thản, an lạc, đừng để tâm vọng động hay móng cầu. Nhất là khi vừa mới phát tâm thường có những cảm giác mạnh, rất dễ bị lầm lẫn. Cho nên em hãy nhớ bình tĩnh, cố gắng giữ tâm thanh tịnh mới khỏi bị sơ suất vậy. Nhớ Phật tưởng Phật thì niệm Phật và theo đúng đường Phật đã dạy. Phật dạy gì? Người nào trung thành niệm Nam-mô A-di-đà Phật cầu sanh về Tây-phương thì chắc chắn sẽ được Phật A-di-đà nhiếp thọ và sẽ được vãng sanh về với Phật. Phật không dạy mình phải mơ tưởng thấy này thấy nọ. Khi Tâm mình thành, Lòng mình thực, Chí mình thiết, Sự mình tu tinh tấn, thì Lý mình sẽ tỏ ngộ. Lúc đó tự nhiên quang minh của Phật sẽ chiếu xúc, sẽ có khải thị, chứ không phải cầu mong thèm khát thấy này thấy nọ mà được đâu em. Sự mộng mị thường xuyên chính là do tâm mình chưa được thanh tịnh nên tự tạo ra cảnh giới ấy mà thôi. Từ nay về sau, nhất định không thèm nghĩ đến nó nữa, nếu có chiêm bao cũng tĩnh bơ,

không thèm mừng, không thèm sợ, không thèm mơ ước đến. Hễ có chiêm bao, dù đẹp đến đâu, thức giấc dậy tự trách rằng: tại sao trong chiêm bao mình không chịu niệm Nam-mô A- di-đà Phật. Trực nhớ thì bắt đầu thầm niệm Phật liền, không cần nghĩ ngợi chi cho mệt óc.

Anh Năm nhắc lại, đừng mong cầu đến chuyện chiêm bao nữa, cứ một lòng trung thành niệm Phật cầu vãng sanh thì chắc chắn em sẽ được tất cả. Nửa đêm thức giấc lúc nào niệm Phật lúc đó. Trước khi ngủ hãy cố gắng niệm câu A-di-đà Phật cho đến khi thiếp luôn thì tốt. Nên nhớ thật kỹ lời anh Năm nghen. Những điều em thấy chưa chắc đã tốt, cũng chưa chắc là xấu, mặc kệ nó. Hơn 20 năm trước anh Năm đi vượt biên, bị bắt vào tù, vì ăn uống thiếu thốn cho nên đêm đêm nằm mộng thấy ăn đủ thứ cao lương mỹ vị. Đó là tự mình thèm mà nó sinh ra thôi? Vì anh ở quá xa, cho nên không thể nói sâu vào việc này được, sau này khi công phu niệm Phật của em cao rồi, từ từ

từng bước anh Năm nói thêm. Phật học mênh mông vô cùng vô tận, không thể một vài lá thư này mà cho là đủ đâu. Vì hướng dẫn em tu hành bằng thư, cho nên thời gian phải chờ bằng thư đi thư về, và anh Năm cũng phải từ từ từng bước hướng dẫn, thì em cũng cứ bình tâm từ từ từng bước nương theo mới được. Đừng vội vã làm những việc mà anh Năm chưa nhắc tới. Hãy tin tưởng chắc chắn rằng anh đủ sức dìu dắt em, đừng lo ngại gì cả.

Những lá thư anh viết cho cha má, thực ra cũng để cho em coi luôn. Ngược lại, thư cho em cũng là nói chung cho tất cả mọi người, em cố gắng đọc chung cho mọi người cùng nghe. Những lời nói liên quan đến Phật pháp anh Năm không thể sơ ý đâu. Ví dụ, mới đây anh viết cho cha má có nhấn mạnh điểm này, đại khái, "Niệm Phật cốt để cầu sanh về Tây-phương với Phật, một đời này mình sẽ trở thành vị Bồ-tát bất thối chuyển, thành Phật. Vĩnh viễn không thèm trở lại thế giới Ta-bà ngũ trược ác thế này nữa, (ngoại trừ nguyện lực độ sanh). Đừng ham mê những lợi ích nhỏ mà dùng câu niệm Phật để luyện thần luyện khí như các Tiên gia mà khó tránh tai họa về sau...". Nói vậy là vì anh thấy nhiều người thích ba thứ thần thông, phép lạ. Những thứ đó tốt trong nhứt thời nhưng khó khăn về sau. Tu hành phải hiểu về cảnh giới, Thần, Tiên, Quỷ, Ma, họ đều có thần thông cả. Tùy theo giới phẩm mà họ có nhiều hay ít. Tuy nhiên hễ là Phật, Bồ-tát xuống trần, quý Ngài không bao giờ sử dụng phép thần thông, chỉ trừ những trường hợp quá ư cần thiết (rất hy hữu), và tuyệt đối các Ngài không bao giờ để lộ tông tích. Nếu lỡ bị lộ rồi các Ngài thị tịch ngay lập tức, (Đây là lời nhắc nhở thường xuyên trong kinh Phật, của chư vị Tổ-sư).

Cho nên, anh thường nhắc nhở rằng nếu thấy ai sử dụng thần thông phép tắc, xưng này xưng nọ, tuyệt đối không được vãng lai, dù cho họ có mệnh danh là một đạo lớn đi nữa. Việc Thần, Tiên, Ma, Quỷ mình phải kính trọng họ, nhưng không nên lợi dụng họ để làm lợi cho mình như cầu buôn mau, bán đắc, tiền tài, sức khoẻ. Cảnh giới trong vũ trụ này trùng trùng điệp điệp khó lường lắm. Mình chỉ trung thành, quyết tâm chọn một cảnh giới là Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà để về mà thôi, vì cảnh giới đó vô cùng vi diệu, vô cùng tốt đẹp, vô cùng thù thắng, vượt thắng hơn vô lượng vô biên tất cả các quốc độ khác. Chính vì cái vi diệu tối thắng này cho nên đức Phật Thích-ca Mâu-ni mới khuyên tất cả chúng ta hãy một lòng cầu về Cực-lạc, đừng nên cầu sanh các nơi khác là vậy.

Nhưng nhiều người vì không biết, nên không chịu nghe theo lời Phật, cứ cầu xin cho được giàu sang, được danh vọng, được thế lực, được phát tài, được sanh trở lại làm người, được làm ông Tiên, v.v... để rốt cuộc không thoát khỏi sanh tử luân hồi, khó tránh hiểm nạn về sau. Ví dụ cụ thể, như cha mình đang theo con đường tu thành "Hiền Nhơn", cầu được tái sanh lại làm người, để chờ dự Long Hoa Hải Hội. Đây cũng là điều tốt. Nhưng xét cho cùng lý thì Long Hoa Hải Hội của đương lai hạ sanh Tôn Phật Di Lặc, tức là Bồ-tát Di Lặc bây giờ, hội này gần sáu trăm triệu năm nữa mới mở. Trong khi đó, hiện giờ Tây-phương Cực-lạc Thế Giới của A-di-đà Phật đang mở cửa đón nhận chúng ta, chỉ cần 10 câu Phật hiệu trước khi lâm chung thì chắc chắn được Phật cho nhập cảnh. Vào đó thì liền thành vị Bồ-tát bất thối. Thế mà không chịu đi!???

Phật A-di-đà được tán thán là: “Bỉ phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện tại vị lai”, (phẩm 9, kinh Vô lượng thọ), (nghĩa là Phật A-di-đà đến không chỗ đến, đi không chỗ đi, không sanh không diệt, không có quá khứ, hiện tại, vị lai). Đây là tự tánh Di Đà. Thành Phật là thành chính tự tánh. Muốn thành tự tánh ta phải có “Vô Lượng Giác”. “Vô Lượng Giác” chính là A-di-đà Phật. A-di-đà Phật là vua của chư Phật, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tôn xưng tán thán, thì làm gì có quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ niệm Phật, hiện tại niệm Phật, thì tương lai cũng phải niệm A-di-đà Phật mà thôi.

Di Lặc Bồ-tát là vị Đẳng Giác Bồ-tát, được bổ sứ từ Tây-phương Cực-lạc, như vậy khi mình về tới Tây-phương Cực-lạc mình sẽ là bạn với Bồ-tát Di-Lặc, đúng y như lời kinh nguyện: “Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương. Chín Phẩm hoa sen là cha mẹ. Hoa nở thấy Phật chứng Vô Sanh. Bồ-tát Bất thối là bạn lữ”. Vô Sanh là Vô sanh Pháp nhẫn của hàng thất địa Bồ-tát. Về Tây-phương Thế Giới Cực-lạc thì mình dự vào hàng bất thối Bồ-tát, làm bạn lữ với chư vị Bồ-tát.

Rõ ràng một căn nhà đã xây khang trang, lộng lẫy, uy nghi, đầy đủ tiện nghi, cảnh trí vi diệu, phẩm vị tôn vinh đang mời ta vào ở ta không chịu vào, lại thích chịu lăn lóc đầu đường xó chợ, trồi lên sụt xuống trong sáu nẻo luân hồi, khổ ải đau thương, quằn quại qua hơn nửa tỷ năm sau (gần 600 triệu năm) để cầu được làm người bình thường ở Long Hoa Hải Hội, làm dân thường của Di Lặc Tôn Phật, để được nghe Đức Phật Di Lặc thuyết pháp. Chuyện này có lạ đời không!? Xin hỏi rằng, nguyện sanh lại làm người, chết đi sống lại trong 600 triệu năm, liệu có tránh khỏi cạm bẫy của ác đạo không? Có còn giữ được thân người qua hơn chín ngàn năm nữa của thời mạt pháp không? Rồi gần 600 triệu năm nữa của “thời tà pháp” không còn chánh đạo, liệu có yên thân không?

Cho nên, tu hành cần phải thấu suốt cảnh giới, thấu rõ lý đạo mới mong ngày thành tựu, nếu sơ ý thì cơ hội thoát nạn chỉ là điều vọng tưởng! Di-Lặc Bồ-tát là hàng đệ tử của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Ngài mong muốn chúng sanh sớm được cứu độ trong pháp vận của sư phụ, chứ Ngài đâu có mong chúng ta chịu khổ thật dài lâu để chờ Ngài cứu độ. Hơn nữa, đức

Di Lặc Tôn Phật sẽ dạy gì? Pháp của Ngài cũng là pháp Phật, nghĩa là Ngài cũng dạy chúng sanh, niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” để được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Không biết cha má đã hiểu được chỗ này chưa?! Em nên cố gắng đọc thư này cho cha má nghe nhiều lần, mong cha má sớm tỉnh ngộ, mau mau hạ quyết tâm niệm Phật, để một đời này thoát nạn.

Sẵn đây anh cũng nói sơ qua một điểm cho em hiểu thêm, không phải “Đạo” nào cũng như nhau đâu, mà mỗi đạo đều có một cảnh giới độ sinh riêngï. Nhìn vào cảnh giới độ người, mình có thể xác định được cái năng lực của họ. Hằng ngày anh nghe pháp, những lời Pháp thậm thâm vi diệu, từ trước tới giờ anh chưa từng gặp qua. Đó cũng là duyên lành may mắn. Nghe pháp coi lại kinh Phật, anh Năm trực nhận ra và nhiều lần thốt lên: “Ồ! Thì ra... là vậy!”. Tất cả những điều gì mà hồi giờ nhiều người cho là bí

mật, là “thiên cơ bất khả lậu”, thực ra đã được đức Thích-ca Mâu-ni Phật nói tường tận từ gần 3000 năm về trước mà mình không hay! Tất cả mọi cảnh giới đều có thể lấy kinh Phật ra ấn chứng được cả. Ví dụ, có nơi chỉ giúp cho người cầu được làm giàu, cách phát tài; có chỗ chỉ chữa một số bệnh tật; có chỗ chỉ hứa giúp mình sinh lại làm người; làm ông tiên, v.v... vì cái năng lực của họ chỉ giúp được tới đó. Còn độ người Thành Phật, thành Bồ-tát, được vãng sinh về tới Tây-phương chỉ có Phật A-di-đà, và chư Phật mười phương mới có đủ sức làm được việc này.

Một vị đại Bồ-tát cũng chưa đủ khả năng đưa mình lên tới Tây-phương, ông trời cũng không có khả năng này. Nghĩa là, nếu họ muốn về Tây-phương Cực-lạc họ cũng phải ngày đêm niệm Phật A-di-đà, cũng cầu sinh Tịnh-độ, và quỳ lạy A-di-đà Phật giống như mình, thì họ mới được vãng sanh. Như vậy mình thờ Phật A-di-đà là tiếp cận với vị Đại Quốc Chủ trong hoàn vũ. Đức Thích-ca tôn xưng đức A-di-đà Phật là vua của chư Phật, thì vị trí của người niệm Phật là thái tử. Như vậy, năng lực của người niệm Phật đâu phải thường! Thế thì sao lại có người cam tâm bỏ ngôi Chánh Giác để đi cầu cạnh các ông liên gia, xóm trưởng, xã trưởng… để được một cái chức sắc nhỏ mọn hay được mua sớm vài phần nhu yếu phẩm?! Anh nói vậy, em có hiểu được không?...

Em gái thương, một người có duyên gặp được Phật pháp không phải chuyện đơn giản đâu. Thế gian ngày nay đạo giáo mọc lên như nấm. Một chúng sanh trong một cõi trời nào đó lén sư phụ một vài giờ xuống trần, cũng đủ sức cho họ lập nên một cái “đạo” rồi. Trong thời gian đầu thì họ còn tại thế cho nên linh hiển vô cùng! Nhưng khi bị triệu về rồi, bỏ mặc cho chúng đệ tử theo lệ mà làm, đưa con người đến chỗ vô cùng vô tận, không biết sẽ đi về đâu! Hiểu được như vậy thì ta phải cẩn thận, tu hành đừng nghĩ dại rằng, cứ làm lành lánh dữ là đủ, vô tình mình ngủ mê trong ý niệm đơn giản đó mà quên mất đường giải thoát trở về với đấng Từ Phụ của mình. Sáu bảy chục năm qua đi, rồi một ngày rơi tõm xuống cảnh giới tối tăm, khi đó có ân hận thì cũng quá muộn màng! Cho nên, điều lành điều dữ phải cần sáng suốt mới phân biệt được.

Tóm lại, niệm Phật để một đời này thành tựu đạo quả, nhưng phải giữ tâm hồn thanh tịnh, đừng vọng tưởng nhiều quá mà thường sinh ra mộng mị, đừng để tâm tham đắm theo những cảnh trong mộng, giả thực khó phân, không tốt đâu! Điểm chính yếu của niệm Phật là

“Nhất tâm bất loạn”, nghĩa là cứ một lòng thành tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì tự nhiên tương ưng với Phật.

Thôi, các em niệm Phật đi.

Anh Năm.

(Viết xong, 3/5/2001)

Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giữ tâm chân thành của ta mới là điều quan trọng, mới là điều kiện đầy đủ tất yếu cho việc cầu sanh Tây-phương Tịnh-độ. Hy vọng tất cả chúng ta luôn luôn ghi nhớ một điều, là bất cứ thấy cảnh giới gì cũng không nên đem ra khoe cho người khác biết. (PS Tịnh Không).

35 - Lời khuyên em gái

Đời là mộng, nhân quả là thực!

Em Ngọc,

Anh Năm đã nhận được thư em, đọc kỹ, thấy em có tu hành, anh mừng lắm. Đó là em có căn duyên tốt, nhất là em đã hướng dẫn con em, Ngọc Hiền, đi xuất gia. Hôm trước Thứ cũng có nhắc đến em. Trên đời này người gặp được Phật pháp cũng là căn duyên nhiều đời nhiều kiếp rồi chứ không phải dễ. Riêng anh khi gặp được pháp môn niệm Phật, bỗng nhiên anh thấy được cái lý đạo thậm thâm vi diệu trong tiếng niệm "Nam-mô A-di-đà Phật". Anh lập tức quay đầu lạy Phật, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đây là pháp môn chắc chắn anh sẽ giữ cho đến ngày vãng sanh mà thôi, không thay đổi. Chị Năm em cũng thấy được đường tu hành từ tiếng niệm Phật, nhất là trong gia đình của nàng đã có bà nội niệm Phật vãng sanh cách đây mấy mươi năm. Bà biết trước ngày ra đi, an nhiên niệm Phật ra đi lúc 96 tuổi. Bà không xuất gia, thỉnh thoảng đi chùa. Suốt đời chỉ thờ một bức tượng Phật A-di-đà và niệm "Nam-mô A-di-đà Phật" suốt ngày. Khi đó chị Năm còn nhỏû, cả nhà ít ai hiểu gì về Phật pháp, bà nội có khuyên con cháu niệm Phật nhưng ai ai cũng lo làm kiếm tiền, không thèm để ý tới những lời của bà cụ già lẩm cẩm! Trước ngày ra đi một bữa, bà cứ ngồi niệm Phật, suốt đêm đó bà thức trắng đêm để niệm Phật. Sáng ra khoảng 8 giờ, bà kêu con cháu tới: "mấy đứa đâu rồi, tới đây!". Con cháu tới chung quanh, bà nhìn rồi an lành niệm Phật vãng sanh. Con cháu vì không hiểu Phật pháp cho nên cứ nói đại khái là bà "ở hiền nên chết lành". Khi Ngọc nghe được pháp của HT Tịnh Không, trực nhớ lại, mới giựt mình tỉnh ngộ rằng, bà đã niệm Phật mà vãng sanh. Thật cũng là duyên lành trong đời!...

Đọc thư em, anh thấy có hai chuyện đáng nói. Một là em nhờ anh khuyên cháu Hiền. Nếu đứng về vai vế gia đình thì anh là cậu, còn về phần đạo thì cháu đã xuất gia làm sao anh Năm dám khuyên, làm sao anh dám qua mặt HT Thích Thông Bửu. Hơn nữa, trong Phật giáo, có rất nhiều pháp môn tu tập, mỗi pháp môn có cách tu khác nhau. Nhiều trường hợp sư phụ không đồng ý cho đệ tử tu xen tạp. Đây cũng là một điều có lý lẽ, vì khi người tu hành không chuyên tâm, cứ chạy cà rông, đôi khi cũng không tốt lắm. Ví dụ như ở Tịnh Tông Học Hội, HT Tịnh Không chỉ chấp nhận người tới đây niệm Phật, Ngài không cho phép tạp tu hoặc học nhiều pháp môn, vì làm như vậy sẽ loạn lòng người. Khi lòng đã loạn rồi, tu hành không chuyên, thì công phu tu tập rốt cuộc cũng chẳng đi tới đâu hết. Cho nên, tốt nhất là em nên viết thư nói với Hiền viết thư cho anh trước để anh khỏi bị thất lễ với HT Thông Bửu. Chắc chắn khi nhận thư anh sẽ trả lời.

Điều thứ hai là anh thấy rằng, sao giữa em với Thứ giống nhau quá. Ai cũng viết thư kể với anh rằng, "Em không biết, đã đi vào con đường tội lỗi!". Anh không biết đó là tội gì mà nghe qua có vẻ "lớn" dữ vậy. Đại Sư Ấn Quang, thường nhắc đến câu trong kinh Hoa Nghiêm rằng, nghiệp chướng của chúng ta nếu nó có hình tướng thì bầu trời này không còn chỗ để chứa. Nó tràn ngập, nó nêm chặt với nhau, có thể làm cho không trung trở thành khối đặc bởi tội lỗi rồi. Tội gì đó của em nó có lớn như vậy không? Nếu nó lớn như em tả thì cố gắng đem tới đưa cho anh coi thử. Nếu nặng quá mang không nổi thì lấy máy hình chụp nó rồi gởi hình qua cho anh Năm cũng được. Còn nếu chụp

không được, nghĩa là nó đã tan biến theo hư vọng rồi. Mà đã tan biến theo hư vọng rồi thì hư vọng cứ để nó trôi theo hư vọng đi, kéo nó lại làm gì! Trong kinh Kim Cang Phật dạy, “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điển”. Tất cả vạn sự vạn vật trên đời là mộng là huyễn, là bọt bóng là ảo ảnh, nó trụ ở đời giống như giọt sương, nhanh như điện chớp. Nếu hiểu được lý lẽ này thì em thấy đâu có gì là xấu với tốt, là thiện với ác, là trắng với đen. Làm thiện mà chấp vào thiện thì thiện đó trở thành ác, làm ác mà biết là ác, hồi tâm sửa đổi, thì ác đó sẽ trở thành thiện. Vạn pháp là chỉ cho tất cả sự vật mà mình có thể nhìn thấy, rờ mó, nghĩ tưởng, là tất cả những cái mà lục căn lục thức của mình có thể tiếp xúc, hay tưởng tượng ra. Những thứ đó xét cho cùng thì có gì là thực đâu?

Trong thư em nói, “Em không ngờ anh của em hôm nay lại hồi đầu hướng Phật, em nhớ ngày xưa anh chống báng vô cùng…”. Em nhắc làm anh mới nhớ những ngày mình còn mê muội, ngu si. Chính anh cũng quên mất là anh đã làm cái gì, bây giờ muốn tìm lại tìm cũng không được. Tại sao tìm không được? Tại vì là mộng mà, phải không? Khi đang mộng thì mình thấy lung tung, sơn hà, đại địa, chúng sanh, vũ trụ, đủ thứ hết. Trong đó mình mặc sức tung hoành, mưu toan, tính toán, giành giựt, v.v... khi tỉnh mộng thì các thứ đó tức khắc tan biến mất. Vì sao? Vì nó là huyễn chứ đâu phải thực! Nếu giấc mộng lâu lâu một chút thì ví như sương, nếu nó nhanh thì ví như điện chớp, loé lên chưa kịp thấy thì đã mất hút vào hư không. Lâu như sương, nhanh như điện là cái “Thọ giã tướng”của con người. Như mộng, huyễn, bào, ảnh là cái “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng”. Nó có đó rồi nó mất lúc nào không hay. Trực giấc chiêm bao, mộng vàng tan biến, hư không vẫn hoàn lại hư không, có gì đâu mà lo lắng!...

Em gái, cuộc đời này nó cũng giống như vậy thôi. Kể ra thì 60, 70 năm nghe lâu quá, nhưng khi trực giấc nhìn lại thì có khác gì là mộng huyễn, xuất hiện như sương, rồi tan biến cũng như sương. Khi viết thư cho cậu mợ Hai, anh thường hỏi cậu mợ rằng, “Bà nội đâu rồi? Ông nội đâu rồi?” là để cảnh tỉnh cho người con đường tu hành, đừng nên mơ mộng chuyện nhân nghĩa thị phi của thế gian là thiên trường vĩnh cửu nữa. Chính em, chính anh, chính con em, tất cả mọi người rồi đây cũng thấy được cái “mộng huyễn”đó. Tất cả sự vui buồn, hạnh phúc, khổ đau, tội lỗi hay thiện mỹ, đều như giấc mơ, hão huyền không thực! Suốt cuộc đời lao tâm lao lực, rốt cuộc không hưởng được gì ngoài cái nghiệp mang theo.

Cho nên, đời là mộng, có gì đâu mà lo lắng! Nhưng có một điều không phải mộng, đó là nghiệp chướng. Phật dạy, “Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”. Vạn pháp là hữu vi pháp; nhân quả là kết quả của nghiệp. Vạn pháp là thành trụ hoại không, là sanh trưởng dị diệt, là sanh lão bệnh tử. Nó xuất hiện rồi biến dịch theo từng phút giây. Còn nhân quả là năng biến, sở biến. Năng biến là hành động tạo tác, sở biến là kết quả thu được. Hành động, gọi là “năng biến”, có thể xảy ra trong tích tắt rồi tan biến vào hư không, nhưng nó không phải là “không”vì nó còn cái hậu quả của nó, gọi là “sở biến”. Có năng có sở vì có biến, đó là định luật nhân duyên quả báo tơ hào không sai, cho nên mới gọi là “bất không”.

Anh ví dụ cho dễ hiểu, ông bà, cha mẹ sinh ra ta, thì ông bà, cha mẹ là năng biến; Ta là kết quả hay sở biến. Dù cho họ đã qua đời (giai không), nhưng ta còn đây (nhân quả bất không). Gần gũi hơn, ví dụ trong sinh hoạt hằng ngày, ta đập đầu con cá lóc để nấu canh chua. Ta đập một cái bộp, âm thanh gãy gọn đó nó tan biến trong hư không, ta muốn nghe lại tiếng đập cũng không còn nữa. Nồi canh chua ta ăn qua tấc lưỡi là hết, không thể ói ra để ăn lại. Cái dao, cái nồi, là hữu vi pháp, là giai không, vì trước sau gì nó cũng sét rỉ hư hại, nhưng hậu quả của sự tham ăn mà giết hại sanh vật nó không hết. Vì sao? Vì năng biến, vì con cá đã chết, thần thức của nó vẫn mãi căm thù kẻ đã giết chết nó, nó sẽ bám sát theo mình để chờ cơ hội trả thù. Trả thù là sở biến. Oan oan tương báo, thù chất thành thù, kiếp này qua kiếp khác. Em nghĩ thử, tính từ vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay, nghiệp chướng của mình nó nhiều đến cỡ nào! Nghĩ như vậy mới thấy lời trong kinh Hoa Nghiêm: “Nếu nghiệp chướng có hình tướng thì không gian này không đủ chỗ chứa” là chính xác!

Trở lại thư của em, em nói, “em đã đi vào con đường tội lỗi”(?). Cái hành động gì đó là năng biến, hình tướng thì không còn nữa. Nhưng hậu quả thì vẫn còn, đó là sự ân hận, đau khổ, buồn phiền hay những cảm giác còn ghi lại trong tâm (sở biến). Con người vì lún quá sâu vào thói tục thường tình, tạo quá nhiều nghiệp chướng, thành ra họ không bao giờ thoát khỏi luân hồi sanh tử, tử sanh, để trả cho hết cái nghiệp báo. Cái nghiệp chướng chồng chéo lên nhau, trùng trùng điệp điệp, nhân quả, quả nhân, khó ngày kết thúc. Nhưng có ai biết đâu trong cái oan nghiệp tương báo dù là trùng trùng điệp điệp, nhưng cái nhân chính yếu vẫn chính là “Ta” tạo ra để rồi chính ta nhận cái quả. Như vậy, cái đầu mối chính là “Ta”. Ta có chịu ngừng tay hay không mà thôi. Đó là cách giải quyết vấn đề.

Cái điều khó gỡ nhất của con người ngày nay là vì tâm trí của họ đã nhiễm quá nặng những chất độc tố tham sân si, làm mất hẳn tính linh căn bản. Cho nên họ không chịu ngừng tay, họ không chấp nhận lỗi lầm, họ không bao giờ biết sám hối. Họ thà chấp nhận mai này dìm mình trong ba đường ác đau khổ triền miên hơn là tin điều Phật dạy. Nhìn thấy chúng sanh quá đau khổ trong nghiệp báo, quý Ngài đại từ đại bi khuyên họ tu hành đến đắng miệng, cạn hơi, khô cổ, thế mà chúng sanh cũng không để tâm đến. Nếu chúng sanh hồi đầu tỉnh ngộ, thì cơ hội giải thoát hiện ra ngay trong đời này chứ không đâu xa cả. Chắc chắn như vậy. Vì sao? Vì vạn pháp giai không! Sự việc này nó tế vi đến chỗ sự “Năng biến”cũng có thể trở thành hư không luôn. Vì sao? Vì “Năng biến”cũng là hư vọng mà! Cái năng biến phải có cái duyên nó mới thành tựu cái sở biến. Nghĩa là cái nhân cần phải có cái duyên mới thành cái quả được. Chính nhờ thế nên người làm lỗi lầm mới có cơ hội để cho họ sám hối chứ. Phải không em?

Thế thì, những khởi tâm động niệm từ trước tới giờ đều phát xuất từ cái hư vọng mà thành, nó là sản phẩm của vọng tâm. Tất cả đều là mộng huyễn bào ảnh mà thôi. Khi hiểu rõ lý đạo, ta trở về với Chân Tâm, thì cái gì thuộc về vọng tâm cứ để vọng tâm gánh vác đi, còn Chân Tâm của ta là Phật, ta cứ thẳng một đường về với Phật. “Hồi đầu thị ngạn” chính là chỗ này đây. Trong kinh Phật, có kể một câu chuyện rằng, có một ông vua tên là A Xà Thế, suốt đời làm ác như giết vua cha, hại mẹ, giết A la hán, phá

hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu. Tội ác lớn như vậy chỉ còn bị đọa địa ngục Vô-Gián. Nhưng khi biết lỗi, Ngài thành tâm sám hối, chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, Ngài vãng sanh về Cực-lạc tới Thượng phẩm trung sanh, thành thất địa Bồ-tát. Kinh Phật nói rõ ràng, đã chứng minh Phật pháp vi diệu. Như vậy so ra cái lỗi gì của em đó nó có đáng gì đâu mà than với thở!

Em Ngọc, cuộc đời này ai mà không lỗi lầm, ai mà tránh được gây nghiệp, đó chỉ là chuyện thường tình thế gian. Cái điều quý báu là làm lỗi mà biết được lỗi lầm. Khi biết được lỗi lầm là khởi phát một sự hồi đầu đáng kể. Khi ta hiểu pháp xuất thế gian thì những chuyện "thường tình" đó là nhân duyên khá lành cho ta đó. Nhờ cái gương này mà ta biết được trong vô lượng kiếp trước ta đã lỡ gây nhiều nghiệp ác, chính nghiệp chướng này lôi ta vào vòng sinh tử luân hồi triền miên không thoát được. Hiểu vậy rồi thì phải lo tu hành đi. Tu là sửa, hành là hành vi sai trái. Tìm cái sai trái lớn nhứt tu sửa trước. Đó gọi là đại tu vậy. Chứ còn nói lầm lỗi mà không chịu sửa thì nói ra có ích gì đâu?

Tu hành là con đường chuyển nghiệp. Chuyển nghiệp có nhiều cách, trong Phật pháp có tới 84 ngàn pháp môn vi diệu, nghĩa là cũng có tới 84 ngàn cách khác nhau để chuyển nghiệp, tùy theo căn cơ của chúng sanh thích hợp cách nào thì theo cách đó. Tuy nhiên, cũng nên hiểu thêm một vấn đề quan trọng, là tuy rằng pháp môn đều vi diệu, nhưng không phải ôm đồm tu cho đủ hết 84 ngàn pháp đâu. Đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện xuống trần thuyết kinh giảng đạo 49 năm, Ngài không có một định pháp để nói, chỉ tùy cơ ứng pháp, tùy bệnh cho thuốc mà thôi. Cho nên mỗi một pháp môn là một phương tiện độ chúng sanh tương ứng theo căn cơ. Vì sơ ý điểm này cho nên nhiều người cứ thấy pháp Phật thì nhào vào tu, không coi kỹ pháp đó cứu cánh là gì. Nếu sơ ý, chọn pháp môn không hợp cơ, hợp lý, hợp thời, vô tình tu hành rất khổ cực mà kết quả thì không đạt được như ý. Tu học Phật mục đích tối hậu là liễu thoát sinh tử, chứng đạo Vô Thượng, nhưng tu không có đường nhất định, đi không có hướng rõ rệt, thì khó mà đến đích, thậm chí có khi bị lạc đường một cách oan uổng nữa là khác. Vì sao vậy? Vì không có hướng đi nhất định thì mông lung, dễ lầm lạc, bị oan gia phá hoại, bị nghiệp chướng cản trở, bị tử ma cắt đứt, v.v...

Em Ngọc, học Phật ta phải tin vào nhân quả. Trong phần tu phúc đại thừa có mục "Thâm Tín Nhân Quả". Tất cả mọi sự kiện trên đời không có cái gì thoát ra ngoài nhân quả hết. Đời này mình giàu có hay nghèo khổ, đẹp gái hay tàn tật, thông minh hay ngu tối, v.v... tất cả đều do từ cái "Nhân" chính mình đã gây ra trong tiền-tiền kiếp kết tập thành cái "Quả"đời này. Nếu người không hiểu Phật pháp, họ mê muội đắm nhiễm vào trong đó, hoặc vui mừng để tạo thêm nghiệp, hoặc đau khổ cũng để tạo nghiệp thêm. Nếu hiểu Phật pháp thì

chính những cái thua sút, nghèo khổ, cái kém khuyết hôm nay nó sẽ là cái gương quý báu cho mình soi, là lời pháp tuyệt diệu giúp ta tu hành, là cái duyên rất tốt để trở về với Phật. Hiểu được như vậy thì chính em sẽ thấy an lạc vô cùng, hạnh phúc vô biên, chưa chắc ai sánh bì với mình được!

Bây giờ nói cụ thể một chút, tu làm sao đây? Như việc em khuyến khích đứa con xuất gia tu hành là điều đáng quý. Đó cũng là duyên lành của cháu. Trong việc cúng dường Phật có "Y pháp tu hành cúng dường", đã xuất gia rồi hãy khuyên Ngọc Hiền cố gắng giữ gìn giới luật, thúc liễm thân tâm để mong ngày đắc đạo, vì đắc đạo mới trả được nợ nghiệp chướng. Cũng nên nhớ, đừng nghĩ rằng xuất gia là đã có công đức nghen!

Đắc đạo là sao? Là trong đời này phải tu cho đến thoát ra khỏi tam giới, thoát được sinh tử luân hồi, chứng vào pháp giới của Phật. Nếu không thoát khỏi sáu đường luân hồi, thì chắc chắn còn phải đối đầu với oan gia trái chủ, phải trả nợ những nghiệp chướng mình gây ra. Thế nhưng muốn thoát ra khỏi tam giới đâu phải dễ! Ví dụ như muốn đắc được cái sơ quả Tu Đà Hoàn, là cái quả nhập lưu đầu tiên để được vào hàng Thánh thôi, thì ta phải phá hết 88 phẩm kiến hoặc phiền não. Chỉ mới là phẩm nhỏ nhứt để nhập lưu mà một người bình thường như chúng ta phải tinh tấn tu hành cũng mất cả đại A tăng kỳ kiếp chưa chắc đã đạt tới (1 A Tăng Kỳ cả hàng tỷ tỷ năm), thì làm sao mơ tới ngày thành Phật!

Cho nên nếu tu theo những pháp môn tự lực, tự ta phải cố gắng chứng từng cấp, thì thời gian trải qua vô lượng kiếp chưa chắc đã đạt được. Vì tiến một bước, lùi hai bước, tiến tiến, thối thối, thời gian thành ra dài. Muốn thành tựu chắc chắn hơn, anh nghĩ nên tu theo pháp môn niệm Phật, vì nhờ sức gia trì của Phật A-di-đà, với 48 đại nguyện của Ngài, và lực hộ niệm của chư Phật trong mười phương mà được vãng sanh dễ dàng. Cho nên nhìn qua nhìn lại, ngoài cách niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc, không còn có con đường nào khả dĩ dễ thành tựu hơn, nhất là thời mạt pháp bây giờ.

Em nên nhớ, trong 84 ngàn pháp môn, thì Niệm Phật là pháp môn nhị lực, được đức A-di-đà cùng chư Phật mười phương đồng thanh gia trì, còn tất cả đều là sự tự lực tu lấy. Đây là pháp môn tối thượng trong tối thượng, viên mãn trong viên mãn. Một pháp môn duy nhất độ khắp các căn cơ, từ Đẳng Giác Bồ-tát cho đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều bình đẳng thành Phật trong một đời tu hành. Sự tối ư vi diệu này chính là vì có oai thần của Phật A-di-đà và chư Phật hộ niệm. Cái uy lực này không thể nghĩ bàn được đâu, là điều vượt khỏi sự tưởng tượng của chúng ta. Thật là một pháp môn khó tin nhưng có thực. Đức Phật nói, pháp môn này cho dù hàng Đại Bồ-tát cũng không hiểu nổi, các Ngài cũng dùng đức TIN để vào, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được mà thôi. Chư vị Đại-đức Tổ-sư nói niệm Phật là pháp môn "vạn người tu vạn người đắc". Nếu không vi diệu như vậy các Ngài làm sao dám nói lời này?

Chính anh khi phát giác ra việc này mà giựt mình tỉnh ngộ. Rất nhiều người tu rất tinh tấn, thâm niên mà không được vãng sanh vì không niệm Phật, trong khi rất nhiều người chỉ ở

nhà niệm Phật mà họ biết trước ngày giờ vãng sanh, ra đi thật tự tại. Từ đó anh xin quyết một lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ mà thôi. Nhất định không lay chuyển. HT Tuyên Hoá nói, "Ta chẳng cần tìm những pháp môn phương tiện ở đâu xa xôi, mà nên tu trì pháp môn niệm Phật này. Niệm Phật là con đường tắt trong những con đường tắt, phương tiện trong những phương tiện, một pháp môn viên đốn nhứt, đơn

giản nhứt, dễ dàng nhứt. Cho nên không cần tìm kiếm một pháp môn hay phương tiện nào khác. Pháp môn niệm Phật là phương pháp hay nhứt". HT Tuyên Hoá là thượng thủ truyền thừa pháp môn Thiền "Quy Ngưỡng", nhưng Ngài đã lấy Niệm Phật làm chính. Ngài viên tịch 1995 tại Hoa thịnh đốn, lưu lại cả ngàn viên xá lợi....

Nói tóm lại, niệm Phật thành Phật, không niệm Phật không thể thành Phật. Đời mạt pháp này phải nương theo lực gia trì của Phật mới mong thoát vòng sanh tử luân hồi, thoát qua tam giới, vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc một đời thành tựu bậc bất thối chuyển để thành đạo quả Bồ-đề... Thôi thư đã dài, anh ngừng.

Thương em, (Viết xong, Úc Châu ngày 17/5/2001).

Đã niệm Phật phải cần giữ trọn đạo làm người, nỗ lực bỏ việc ác, làm việc lành. Việc thiện nào mình làm được thì gắng làm, không làm nổi cũng nên nuôi lòng mong mỏi, khuyên người khác làm, hoặc thấy người khác làm thì sanh tâm tán đồng, hoan hỉ, khen ngợi. Như vậy tuy mình không làm, song cũng chia được một phần phước báu. Trái lại, việc mình không làm được, nhưng thấy người khác làm lại sanh tâm ganh ghét, khuấy phá, gièm pha... Đó là tâm lượng của kẻ tiểu nhân. (Ấn Quang Đại Sư).

36 - Lời khuyên em gái

Phải tu theo lời Phật dạy!

Như Ngọc,

Anh Năm vừa nhận được thư em, anh viết liền cho em đây vì thư em đã mở ra mấy vấn đề khá hay. Hồng cũng đang chờ thư anh nhưng anh ưu tiên cho em trước đó.

Đọc thư em, anh biết được em đã nghiên cứu nhiều về Phật học. Đó là hữu duyên với Phật pháp. Anh cũng mới mò mẫn đây thôi chứ không phải "đạo pháp cao" như em tưởng đâu! Anh cảm ơn em đã thường về thăm cậu mợ. Thư anh viết cho cậu mợ gởi kèm theo cho em, là để gợi ý cho em bắt chước làm theo, khuyên cô Sáu niệm Phật, để em trả chữ hiếu làm con, thế thôi.

Em Ngọc, Niệm Phật thành Phật là pháp môn bất khả tư nghì. Một người căn tánh bình thường không dễ gì tin được đâu! Một người căn tánh cao mà thiện căn phước đức không có cũng khó mà thể ngộ. Pháp của Phật để lại gần ba ngàn năm rồi mà nay vẫn còn nhiều người nghi ngờ đúng hay sai! Chính vì thế, cơ hội giải thoát của chúng sanh vẫn còn hiếm hoi, rất khó có được. Bây giờ anh trả lời mấy chuyện trong thư của em, từng điểm một.

Đầu tiên anh mừng cho em có đứa cháu ngon, sớm ngộ Phật pháp, xuất gia tu hành. Hãy cố gắng khuyên nhắc giữ vững tâm Bồ-đề kiên cố bất thối để giải thoát. Còn chuyện "cúng dường con trai" chỉ là điều nói cho vui thôi, ai nghĩ sao cũng được, đừng nên chấp vào sự mà bỏ mất cái lý không hay. Trong thư em có viết: "Quý thầy dạy và khuyên niệm Phật để được vãng sanh. Bao giờ Phật Di-Lặc ra đời mới được thọ ký thành Phật". Câu này có hai đoạn, "niêïm Phật để được vãng sanh" anh nghe thường xuyên, kinh Phật nói nhiều lắm, có kinh nhắc đến mấy chục lần. Còn đoạn sau: "Bao

giờ Phật Di-Lặc ra đời mới được thọ ký thành Phật" thì anh chưa nghe qua. Thầy nào đã nói với em như vậy? Em hãy đến gặp thầy và hỏi thử câu này từ trong kinh nào, đoạn nào? Cố gắng hỏi cho rõ, để anh tìm hiểu thêm. Nếu anh tìm không ra, anh cũng có thể xin nhờ quý thầy ở đây lục giùm để cho minh bạch.

Em nên biết rằng, thà không nói một điều gì về pháp Phật thì thôi, chứ đã nói pháp Phật thì phải lấy kinh Phật ra ấn chứng. Nếu sơ ý đi sai pháp Phật, thay đổi kinh Phật, diễn tả kinh Phật theo ý riêng của mình sẽ tạo tội lớn lắm. Cổ đức nói: "Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết". Nói sai kinh Phật sẽ mang tội phỉ báng chánh pháp, làm rối lòng tin, đánh mất phần giải thoát của chúng sanh, tội không phải nhỏ đâu! Cho nên, nói kinh không nên bừa bãi, học Phật phải cẩn thận, nghe pháp phải cần tìm chỗ chánh pháp chứ không được đụng đâu nghe

đó mà mang hại! Nếu ai theo đúng kinh Phật thì tin, người không theo kinh Phật thì không được tin, cẩn thận xét suy mới được. Đây là anh Năm chân thành nhắc nhở em đó.

Em nên nhớ một điều, pháp vận của đức Phật Thích-ca Mâu-ni có 12 ngàn năm. Chánh pháp một ngàn năm, tượng pháp một ngàn năm, còn lại 10 ngàn năm là thời kỳ mạt pháp. Chúng ta đang sống vào một ngàn năm thứ nhất của thời mạt pháp. Nghĩa là còn hơn chín ngàn năm nữa vẫn còn dưới pháp vận cứu độ của đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Sau chín ngàn năm đó là thời kỳ không còn pháp Phật, chúng sanh sẽ sống trong những cơ cảnh rất nguy hiểm dưới tà thuyết ngoại đạo, cho đến khi Di-Lặc Bồ-tát từ cung trời Đâu Suất nội viện xuống thế gian thị hiện thành Phật dưới cội cây Long Thọ, mở Long Hoa Hải Hội, khai lại Phật pháp để độ chúng sanh. Thời gian này dài đến hơn nửa tỉ năm nữa. Theo kinh Phật nói Đức Di-Lặc sẽ là vị Phật thứ năm của "Hiền-Kiếp" này, được đức Phật Thích-ca Mâu-ni trao truyền chánh pháp làm Phật tại thế giới Ta-bà. Như vậy thì làm gì có chuyện trong thời độ sanh của đức Phật Thích-ca mà chúng sanh phải đợi cho đệ tử của Ngài đến thọ ký mới được thành Phật? Có lẽ từ chỗ: được trao truyền chánh pháp, sơ ý đã hiểu thành: "thọ ký thành Phật" chăng? Sửa một chữ trong kinh thì ý nghĩa trở thành hoàn toàn khác. Thật phải cẩn thận mới được!

Em viết tiếp, "Nghe anh nói niệm Phật thành Phật sao dễ quá. Thái Tử Tất Đạt Đa tu bao nhiêu ngàn kiếp...". Thắc mắc này rất hay! Chính đức Thích-ca Mâu-ni tu cả vô lượng kiếp nay mới thành Phật, dễ gì ta tu một đời là thành Phật? Nghi vấn của em rất có nhiều người đồng ý! Thật tế mà nói, muốn tu thành Phật phải trải qua nhiền đời nhiều kiếp chưa chắc đã thành. Nhưng, cũng thực tế, tu một đời này thôi cũng thành Phật, đây cũng rất chính xác, đây là sự thật! Như vậy tu thành Phật, nếu nói khó thì cũng khó không tưởng tượng được. Nhưng ngược lại, nếu nói dễ thì cũng dễ lạ lùng, dễ như cất lời niệm 10 câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" mà thôi! Anh sẽ cố gắng mổ xẻ tường tận vấn đề này trong thư này cho em, hy vọng em có thể thể ngộ. Được vậy thật là may mắn!

Trước hết nói thành Phật khó? Đúng đó! Khó vô cùng! Đừng nói chi đến thành Phật mà cả đến phẩm vị Tu Đà Hoàn là bậc tu vô lậu thấp nhứt, mới nhập lưu trong hàng Thánh

quả Thinh Văn thôi, mà phải phá cho hết 88 phẩm kiến hoäic phiền não mới đạt được. Nhiều người tu hành thật khổ cực nhiều năm, mà có khi một vài phẩm cũng phá không nổi, chứ đừng nói chi đến 88 phẩm. Rất là khó! Trong thư em viết: "...nhiều vị, em thấy cả đời họ lo tu hành. Nhưng đến ngày ra đi có vị cũng quằn quại trên giường, mê man không biết gì cho đến lúc ra đi...". Vì quá khó cho nên chính đức Bổn Sư Thích-ca cũng trải qua nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Vì quá khó cho nên danh từ nhà Phật thường phải dùng đến danh từ "A- tăng-kỳ kiếp" thời gian để nói sự tu học của một người. Chính vì điểm này quá hiển nhiên đã làm cho con người đâm ra nghi ngờ, thất vọng, đành chấp nhận đọa lạc triền miên trong nhiều kiếp số không về với Phật được!

Trước khi đi thẳng vào câu trả lời chính, anh đưa ra một vài thí dụ cụ thể ở thế gian cho em suy nghĩ trước đã. Hiểu Phật đừng nên gấp. Kiên nhẫn ta sẽ thâm nhập sâu hơn, hiểu rõ ràng hơn để đường ta đi khỏi bị vấp ngã oan uổng!

Ví dụ, anh nói rằng, "muốn làm một chiếc phản lực cơ, loài người phải nghiên cứu học hỏi qua hàng triệu năm". Đúng không? Đúng! Anh nói ngược lại, "ngày nay người ta làm một chiếc phản lực cơ rất dễ dàng và nhanh chóng." Đúng không? Đúng! Hai câu này có nghịch với nhau không Ngọc?

Làm một chiếc phản lực cơ, loài người phải trải qua bao nhiêu triệu năm rồi bây giờ mới có. Rõ ràng cách đây một ngàn năm con người có mơ cũng không thấy được máy bay. Cách đây cỡ vài chục năm thì mới bắt đầu thấy ló cái dạng của chiếc máy bay. Loài người đã học hỏi từng chút từng chút từ thiên nhiên, từ động lực học. Họ rút kinh nghiệm từ cánh con chim, từ chiếc pháo thăng thiên, từ hàng triệu cái kinh nghiệm như vậy, trải qua bao nhiêu đời kiếp rồi, mới nẩy ra ý nghĩ chiếc máy bay. Anh em ông Wright(?) thử nghiệm chiếc máy bay đầu tiên, nó cất cánh lên được mấy chục thước, đã trở thành phát minh vĩ đại của nhân loại. Từng thế hệ, con người cải tiến dần cho đến chiếc phản lực cơ ngày hôm nay. Như vậy, nếu muốn làm máy bay mà một người tự lực tự cường đi mò từ những cái phát minh khởi thủy, nghiên cứu từ cái cánh con chim, coi nó đậu xuống như thế nào để về bắt chước làm cái cánh giả trên hai cánh tay mình để thử nghiệm, v.v... thì người đó có mơ trong vô lượng kiếp cũng không mơ được chiếc máy bay chứ đừng nói chi thành tựu. Đúng không em? Người khôn ngoan đâu làm như vậy! Họ chỉ cần đem cái kinh nghiệm, kiến thức, cấu trúc, sơ đồ... đã có sẵn rồi bổ túc thêm, họ thành tựu chiếc máy bay còn siêu việt hơn trước nữa là khác. Những sự thành tựu ngày hôm nay, đối với các nhà bác học vĩ đại trước đây họ không áp dụng được, mặc dù chính họ là những con người siêu việt, tiên phong trong ngành khoa học không gian.

Trở lại chuyện học Phật, đức Phật phải trải qua từng A-tăng-kỳ kiếp tu hành, nghiên cứu, rút tỉa kinh nghiệm. Các Ngài lọc lựa lần, thất bại có, thành công có, đau khổ có, sung sướng có. Các Ngài đã qua những đoạn đường dài kinh khủng với vô vàn thương đau, vô tận nhẫn nhục, kiên cố dũng mãnh mới đạt được quả vị giải thoát rốt ráo viên mãn. Vì quá khó cho nên thế nhân khó mà có dịp chứng kiến được một chúng sanh thành Phật, khó tận mắt thấy được một người vãng sanh Tây-phương. Thư em đã viết, "... nhiều vị... cũng quằn quại trên giường mê man không biết gì hết cho đến lúc ra đi.

Theo em biết có vị nào biết trước ngày giờ ra đi đâu?". Đây là chuyện hiển nhiên. Vậy thì quả thực muốn viên thành Phật đạo đâu phải dễ! Chính vì cái suy nghĩ cạn cợt này, mà con người tự đánh mất lòng tin giải thoát, họ thất vọng ở tương lai, họ buông trôi huệ mạng, không cần đến luân hồi nhân quả. Họ lăn xả vào việc đời để tạo nghiệp mà xa lánh đạo pháp của Phật. Ôi! Khổ đau càng thêm đau khổ!

Như Ngọc, em đã đọc kinh Phật, đã đọc lịch sử Thái tử Tất-Đạt-Đa, bây giờ nếu có giờ đọc lại thêm lần nữa đi. Ngài giáng vương cung, bỏ ngôi vị thái tử, xuất gia tầm đạo giải

thoát, sáu năm khổ hạnh chốn rừng sâu. Ngài nhịn đói nhịn khát đến nỗi kiệt sức, ốm đến nỗi da bụng dính sát vào xương sống, v.v... Nhưng khi đã ngộ đạo rồi, Ngài có khuyên đệ tử phải tu như Ngài không? Có chỗ nào Ngài bắt buộc người Phật tử phải khổ hạnh như Ngài không? Ngài có bảo chúng sanh phải nhịn đói, chỉ ăn mỗi ngày một hạt mè như Ngài mới là đệ tử của Phật không? Ngài có bảo ta phải tu cho đủ vô lượng kiếp nữa mới được thành Phật không? Ngài đâu có bắt chúng sanh phải làm giống Ngài, phải không?

Tại sao vậy? Tại vì con đường Ngài đi quá chông gai, quá khổ cực. Những sự khổ cực ấy chúng sanh ngày nay ai theo nổi, mà có theo nổi cũng vô ích, vì sao? Vì Ngài đã thấy điều gì cần, điều gì không cần rồi. Điều gì cần hay không cần Ngài nói trong kinh điển, tại mình nghiên cứu không kỹ cho nên mới sơ ý hiểu lầm ý Phật. Nên nhớ Phật đâu muốn mình làm những gì Phật làm, mà Phật chỉ muốn chúng sanh làm những gì Phật dạy. Mình là con Phật mà không nghe lời Phật dạy, thật là bất hiếu quá!

Con đường chứng đạo của Ngài là con đường khai phá, tự Ngài tìm ra chân lý. Bây giờ Ngài lấy chân lý ấy để độ chúng sanh. Còn con đường chúng ta tu học Phật là đường hưởng thụ sự khai phá ấy để đắc thành chánh quả, nghĩa là lấy kinh nghiệm của Ngài để tu, chứ tại sao lại đi nghiên cứu, tự mò mẫm để chứng từng phẩm một mà phải trải qua từng A-tăng-kỳ kiếp thời gian như Ngài? Như ví dụ ở phía trước, ngày nay ta muốn làm máy bay thì hãy đem cái kinh nghiệm trước ra rồi chọn lọc, bổ sung, để hoàn thành chiếc máy bay theo ý muốn, chứ đâu phải đi theo từng chặng, để khám phá từng đoạn như trước nữa. Những nhà khoa học trước đây họ phát minh ra chiếc máy bay, còn chúng ta bây giờ là hưởng lấy cái phát minh của họ để làm máy bay, ngồi trên máy bay mà hưởng thụ cái tiện nghi này chứ. Rõ ràng hai việc khác nhau.

Như vậy nếu ta nghe lời Phật dạy, ta trung thành theo kinh Phật thuyết ra, một lòng tin Phật, y giáo phụng hành, thì làm sao mà không đắc quả. Hãy mở kinh Phật ra coi đi, tràng giang đại hải những lời khai thị như: một đời quyết định thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng thành Vô Thượng Bồ-đề, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc, đắc A- nậu-đa-la-tam-miệu-tam-Bồ-đề, v.v... từ chính kim khẩu của đức Bổn Sư nói ra. Lời Phật là thật ngữ, chân ngữ, như ngữ, Ngài nói thẳng thắn, chân thật, như thị như thị. Vì lòng từ bi, Ngài không muốn chúng sanh phải trải qua vạn kiếp khổ đau, trầm luân đọa lạc trong sanh tử luân hồi, cho nên Ngài đem tất cả kinh nghiệm thù thắng nhứt của mình truyền lại cho chúng sanh, để sự tu hành của chúng sanh có kết quả viên mãn nhanh chóng, tiết kiệm hàng vạn kiếp, khỏi phải phung phí thời gian

một cách vô ích, để được thoát nạn chính trong đời này. Thế mà ta không chịu làm theo, lại thích nếm mùi băng mình vào luân hồi, lội dòng ngạ quỷ, ngu si trong cảnh súc sanh, chịu cực hình trong địa ngục vô lượng kiếp rồi mới nghĩ tới chuyện giải thoát, nghĩa là sao?!

Trong kinh Phật thuyết A-di-đà, đức Phật gọi ông Xá Lợi Phất bảo, “Ông Xá Lợi Tử, một người có ít thiện căn, ít phước đức, ít nhân duyên, không thể nào được sanh về thế giới đó được”. Nhưng ngay sau đó Ngài nói tiếp, “Này ông Xá Lợi Phất, nếu có người

thiện nam, thiện nữ nào nghe ta thuyết về A-di-đà Phật, mà cố nhớ trì giữ danh hiệu Ngài trong một ngày, hoaïc hai ngày, ... đến bảy ngày, một lòng nhất tâm, thì người đó lúc lâm chung Phật A-di-đà cùng chư Thánh Chúng sẽ hiện ra trước mặt, người đó lâm chung tâm sẽ tỉnh táo, sáng suốt và chắc chắn được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di- đà”.

Em hãy đọc thật kỹ đoạn kinh văn này mà suy nghiệm. Trước thì Phật nói phải có đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, mới được vãng sanh. Nhưng sau đó thì Phật lại nói, chỉ cần nhất tâm niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày là được vãng sanh. Hai câu này nghe qua thật là ngược nhau, nhưng hiểu cho thấu đáo thì không có gì là nghịch chống cả. Một bên là quá khứ, một bên thuộc về hiện tại. Thiện căn, phước đức, là cái quả thành tựu từ cái nhân tu hành trong vô lượng kiếp trước. Chính nhờ cái thiện căn, phúc đức ấy dễ tạo ra cái “duyên” gặp được Phật pháp trong đời này để thành Phật.

Niệm Phật bảy ngày nhất tâm bất loạn tất đắc vãng sanh, là cái công phu tu hành thù thắng do từ TÍN-NGUYỆN-HÀNH đầy đủ của người thiện nam thiện nữ. Sở dĩ được vậy không phải hoàn toàn là do công phu của mình, mà vì đã được sự gia trì của 48 đại nguyện độ sanh của đức Phật A-di-đà. Trong kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 6, nguyện 18 còn nói đơn giản hơn nữa, chỉ cần chí thành niệm 10 câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” trước khi lâm chung cũng được vãng sanh. Lời Phật đã nói rõ ràng như vậy, có ai dám cho rằng đức Phật nói cho vui chơi không?

Một người có thiện căn và phước đức đầy đủ thì khi nhân duyên đến là họ niệm Phật ngay, họ thành tựu liền, đường tu hành trơn tru phẳng lặng. Đây gọi là “Dễ”, một đời vãng sanh bất thối thành Phật. Người có duyên gặp pháp môn niệm Phật nhưng họ không tin, không chịu niệm Phật là tại vì họ không có tu bồi phước đức từ trước, hoặc còn thiếu thiện căn. Người có thiện căn nhiều (tu hành nhiều) nhưng thiếu phước đức, thì khi có duyên họ sẽ tin sẽ niệm, nhưng thường bị kẻ xấu tới phá hoại, cản trở, nhiều lúc cũng dang dở đường tu không được vãng sanh, họ có thể tạo thêm thiện căn cho đời sau. Đây có thể gọi là “Khó”. Cái khó này nhiều lúc nó kéo huệ mạng của họ trở lại trong sanh tử luân hồi tới “bá thiên vạn kiếp” về sau chứ không phải tầm thường.

Như vậy, sự “dễ” thành tựu hôm nay chính là nhờ cái nhân tu hành từ trước. Người nào đã có thiện căn phúc đức sẵn, khi gặp được nhân duyên thì họ thành tựu liền lập tức. Trường hợp này xảy ra nhiều lắm, tại mình không đủ phương tiện, không có duyên lành để chứng kiến thôi, chứ không phải là chuyện kể quá đáng đâu. Em phải hiểu rằng, vì em chưa thấy, chứ đâu phải là không có. Ví dụ, chuyện con chuột mới đêm qua

ăn trộm trứng gà ngay trong nhà mình mà mình cũng không hay, thì làm sao đòi thấy cho hết mọi chuyện đó đây, phải không?

Hỏi rằng, nếu như người đã thiếu thiện căn, phúc đức bây giờ họ quyết tâm niệm Phật cầu vãng sanh có được không? Đây là trường hợp đặc biệt khó vì thường họ không

tin. Tuy nhiên nếu sự thông minh chợt phát, họ quyết tâm niệm Phật vẫn được vãng sanh như thường. Vì sao? Vì công đức của câu Phật hiệu bất khả tư nghì. Ngài Đại Sư Ấn Quang dạy: "Niệm Phật phương năng tiêu túc nghiệp. Kiệt thành tự khả chuyển phàm tâm". Nghĩa là niệm Phật là có năng lực làm tiêu tất cả nghiệp chướng (túc nghiệp là nghiệp chướng từ vô thỉ tới nay). Niệm Phật cho kiệt thành, chí thiết thì tự ta có thể chuyển phàm thành Thánh, (tức là thành Phật). Còn Ngài Tịnh Không giảng rằng: "Một câu nhất tâm niệm Phật có thể tiêu trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội". Như vậy nếu nhất tâm được để niệm Phật, chỉ cần vài ngày là tội chướng có thể tiêu sạch. Một khi tội chướng tiêu tan thì phúc đức sinh ra, bồi đắp thiện căn, phát sinh trí huệ, tự nhiên sẽ thấy được chơn tâm, khai mở Phật tánh. Chắc chắn sẽ được vãng sanh Cực-lạc quốc. Ví dụ như trường hợp ông Châu Quảng Đại ở Washington DC, ông niệm Phật chỉ có ba ngày đã được vãng sanh. Ông không phải tu Phật, chỉ được duyên may giờ chót gặp người khuyên niệm Phật, ông tin theo mà vẫn thành tựu. (Thư anh mới gởi cho cậu mợ có nói chuyện này, tìm đọc sẽ rõ hơn).

Tóm lại, tu hành thành Phật cũng thật là khó mà cũng thật là dễ. Khó là khó với người không tin Phật; dễ là dễ với người tin Phật. Khó vì ỷ mình tài giỏi tự lực tu chứng; dễ vì biết nhờ lực gia trì của Phật. Khó vì cứ muốn tự bơi qua biển nghiệp mênh mông; dễ vì biết đưa tay cho đức Phật A-di-đà cứu độ. Khó vì không chịu cầu xin về Cực-lạc thế giới; dễ vì một lòng một dạ nguyện sanh Tây-phương. Khó vì không chịu niệm Phật; dễ vì nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật. Khó vì tu không chọn kỹ pháp môn, cứ thấy kinh Phật là nhào đại vào tu không biết kinh đó có hợp cơ hợp lý với mình không; dễ vì biết nghe lời Phật dạy, Phật dạy rằng thời kỳ Chánh Pháp Giới Luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp Thiền Định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp Tịnh-độ thành tựu. Khó là vì tu hành mà không xác định hướng đi rõ ràng, lơ mơ mờ mịt trong sinh tử luân hồi; dễ vì xác định rõ ràng hướng đi, đó là: hãy về Tây-phương Cực-lạc trước rồi tính sau. Khó thành Phật cho nên chúng sanh vô biên vẫn đâm đầu vào ác đạo để chịu khổ; dễ thành Phật cho nên trong kinh Phật nói có "hằng hà sa số Phật". Kinh Vô lượng Thọ, phẩm 13 nói về số lượng người vãng sanh Tây-phương nhiều đến mức độ không ai có thể đếm được số lượng, nếu đếm được thì Pháp Tạng Tỳ Kheo thề không thành Phật. Nếu khó thì làm sao được vậy?!...

Như vậy, được vãng sanh hay không, dễ hay khó đều tùy theo cách hành trì, nhân địa tu hành, chứ không phải xuất gia hay tại gia. Nếu đọc kinh Lăng Nghiêm em sẽ rõ điều này, xuất gia mà không theo đúng pháp Phật, bị tội rất lớn, vì có thể phá hoại Phật pháp, nhiễu loạn lòng chúng sanh. Trong thời mạt pháp này, theo như trong kinh Phật nói, "Tà sư nói pháp như hằng hà sa". Chính vì vậy mà anh đã nhắc em từ đâàu rằng, hễ ai nói đúng theo kinh Phật thì nghe, ai nói sai với kinh Phật thì nhất định đừng nghe!

Đến đây chắc có lẽ anh đã trả lời được cái nghi vấn của em là tại sao những vị nào đó cả đời tu hành mà vẫn bị mê man mờ mịt ra đi rồi chứ? Và đây cũng là dịp cho em hiểu rằng, "Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh" thì ai cũng có thể "Giai thành Phật đạo", chứ không thể phân biệt được đâu.

Em Ngọc, Phật Pháp sâu rộng quá, một thư này trả lời chưa trọn hết được ý. Anh khuyên em hãy một lòng chân thành niệm "Nam-mô A-di-đà Phật", đây là con đường thẳng tắp đến nước Phật. Khi vãng sanh rồi thì không còn sanh tử nữa, nghĩa là chỉ còn một đời này thôi sẽ thành Phật, cho nên mới gọi là một đời thành Phật. Vãng sanh về tới Tây-phương Cực-lạc thì nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà mà chúng ta sẽ được hồi phục được tự tánh, khôi phục được cái năng lực vô biên sẵn có của mình. Nếu em được vãng sanh, thì khi đó em sẽ có thần thông quảng đại, trong đó túc mạng thông, giúp em biết được vô lượng kiếp về trước em sống như thế nào? Đã tu hành ra sao? Thiện căn lớn hay nhỏ? v.v... Chứ bây giờ ở đây làm sao biết đến chuyện này được. Phải không em?

Thôi ngừng, thư dài hãy quên nó đi, chỉ cần nhớ niệm "Nam-mô A-di-đà Phật" là đủ rồi. Anh Năm (Viết xong, Úc châu 18/6/2001)

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, đủ lòng tin thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiêïn tiền chiêu cảm được y báo và chánh báo của Phật A-di-đà ở cõi Cực-lạc. Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm nối tiếp nhau thì lập tức được vào Phổ Đẳng Tam Muội của Đức Phật A-di-đà và được tiếp dẫn về Tây-phương Tịnh-độ. (Lời Phật – Kinh Niệm Phật Ba La Mật).

37 - Lời khuyên em gái

Tổng quát về sự Hộ Niệm!

Em Ngọc,

Trong một hoàn cảnh khó khăn bận bịu mà em cùng quý bác và anh chị em đã cố gắng tạo được một "Niệm Phật Đường" nhỏ và mỗi ngày gặp nhau tinh tấn niệm Phật thật là quý hóa. Hãy quyết tâm tin tưởng vào lời Phật dạy, niệm Phật cầu sanh về Tây-phương. Trong đời này chúng ta gặp nhau rồi cùng nhau niệm Phật chính là một duyên lành, anh nhớ từng khuôn mặt dễ thương của tất cả quý bác và anh chị em ở An Thái, nhưng tên thì có người còn nhớ, có người chưa biết. Nếu có dịp chụp chung một bô hình rồi ghi hết tên gởi sang Úc thì hay quá. Hãy cố gắng giúp đỡ lẫn nhau, khuyến tấn tu hành, Ngọc thấy có gì cần anh giúp đỡ thì cho anh biết. Nguyện cầu A-di-đà Phật gia trì cứu độ tất cả được vãng sanh Tịnh-độ, một báo thân này viên thành Phật đạo.

Anh không bao giờ quên em cùng quý bác, quý anh chị em ở An Thái đã lặn lội xa xăm vào niệm Phật với anh. Anh Năm rất sung sướng và cảm động khi nghe em nói rằng tất cả quý bác sẵn sàng vào hộ niệm cho cha má anh khi cần. Anh rất tán thán ý kiến này, đây là tâm lượng Bồ-tát. Người tu hành chân chánh là vậy đó, khi đã biết được con đường giải thoát thì nên thành tâm phát nguyện cứu giúp người khác, bằng cách

khuyên người niệm Phật, quyết tâm hộ niệm cho nhau, mong cho từng người được vãng sanh Tây-phương Cực- lạc. Hãy chân thành để làm thì tự nhiên có sự cảm ứng. Cứu người không ngại khó khăn, không cần trả ơn, nghe được một người vãng sanh ta mừng như chính ta được vãng sanh vậy. Theo lời yêu cầu của em, anh Năm sẽ nói rõ hơn về sự hộ niệm, hơn nữa hôm nay anh nhấn mạnh những gì cần nên làm, những gì không nên làm khi hộ niệm cho một người lâm chung. Có một số thư anh đã nói rồi, cũng nên cần đọc lại. Thôi anh đi vào vấn đề chính.

1) Tại sao phải hộ niệm?

Khi một người lâm chung, họ sẽ bỏ cái báo thân này và đi vào cảnh giới khác. Thông thường người ta gọi là chết. Tuy nhiên danh từ "chết" là chỉ cho cái nhục thân đã đến kỳ mãn hạn, bản chất của cái thân này là tứ đại kết lại thì bây giờ đã đến lúc nó phải tan rã để trở về với đất, nước, lửa, gió. Nhưng còn chính người đang sử dụng cái thân đó không chết, đến lúc đó họ sẽ không còn lệ thuộc vào cái thân nữa và chuyển qua một cảnh giới "tạm thời" khác gọi là thân trung ấm, để chờ ngày tái sanh (hay đọa lạc!). Tuy nói vậy, nhưng nếu một người trải qua đầy đủ những bước trên, như từ mất thân, đến trung ấm, đến tái sanh, thì nói rằng họ "chết"cũng có thể đúng, vì khi trải qua một cuộc chuyển đổi như vậy họ sẽ đau đớn cả thể chất lẫn tinh thần, sau đó họ hoàn toàn trở thành con người khác, sẽ quên hết những gì trong quá khứ, hoặc nếu bị đọa lạc thì khó có thể trở lại làm người.

Tuy nhiên nếu trong đời người đó biết cách tu hành, biết chọn đúng hướng chuyển thân thì khi báo thân mãn là cơ hội tốt cho họ thực hiện lý tưởng giải thoát, không còn bị tù hãm trong cái thân èo uột khổ sở này nữa, họ sẽ sống trong một cảnh giới tốt đẹp hơn. Trong đó, Tây-phương Cực-lạc Thế Giới của đức Phật A-di-đà là cảnh giới tốt đẹp nhất mà trên tất cả mười phương chư Phật không có chỗ nào sánh bằng. Một chúng sanh trong mười phương cõi Phật muốn sanh về đó thì phải phát lòng tin tưởng, phải niệm A-di-đà Phật, phải nguyện vãng sanh. Nếu ba thứ tư lương này được thực hiện đầy đủ, thì khi lâm chung chỉ cần cất lời niệm 10 câu Phật hiệu, hoặc như HT Tịnh Không nói, một niệm cũng được vãng sanh. Điều kiện để vãng sanh quá dễ dàng! Tuy nhiên, chỉ dễ dàng đối với người biết niệm Phật với tín hạnh nguyện đầy đủ và được hộ niệm lúc lâm chung. Người có chân thành niệm Phật, nhưng công phu còn yếu, chưa phá nổi nghiệp chướng, chưa đủ an toàn tự lực vãng sanh, nếu không được hộ niệm họ có thể vẫn bị khá nhiều trở lực làm chướng ngại sự vãng sanh.

Thông thường ta chỉ nghe nói đến cầu an hoặc cầu siêu chứ ít nghe nhắc đến "Hộ Niệm". Cầu an là độ người sống, cầu siêu là độ người chết. Độ người sống là cầu cho người sống được thọ mạng tăng trưởng, tật bệnh tiêu trừ, tiêu tai giải nạn. Khi một người bị bệnh thường là dịp để thiết đàn cầu an, có lẽ đây là cơ hội tốt để kết duyên lành Phật pháp cho họ, còn kết quả cầu an có tốt hay không phải tùy thuộc nhiều vào người đó có thực tâm làm theo lời Phật dạy hay không. Phật dạy tu hành để chuyển nghiệp, nghiệp đang xấu thì phải tạo nghiệp tốt để chuyển đổi hoàn cảnh, nếu được cái tâm như vậy thì cầu an là sự trợ duyên rất tốt. Còn không chịu tạo nghiệp tốt mà muốn chuyển nghiệp thì có khác gì nói rằng không ăn cũng no, không uống cũng hết khát!

Còn cầu siêu là độ cho người chết, giúp cho thần thức nhẹ tội phần nào hay phần đó trong cảnh giới trung ấm và cũng là một hình thức gieo duyên Phật pháp cho họ, mong cho tương lai thần thức sớm thức tỉnh quy y Tam Bảo, cải tâm tu hành để may ra được siêu sanh giải thoát. Nghĩa là có được giải nạn hay không chính yếu là tự họ phải biết quay đầu hay không. Chứ một khi tội đã thành hình, thần thức đang bị quay cuồng trong cơn gió nghiệp thì làm sao cứu được! Như vậy cầu an và cầu siêu nặng về gieo duyên Phật pháp, có tác dụng dài lâu về tương lai, may hay rủi còn tùy thuộc nhiều vào thiện căn, phước đức và nhân duyên của họ.

Còn "hộ niệm" thì trực tiếp cứu độ một người vãng sanh thẳng về Tây-phương Cực- lạc một đời giải thoát sanh tử luân hồi bất thối thành Phật, bằng chính sự thức tỉnh kịp thời của người đó và nhờ sự bảo hộ an toàn của những người hộ niệm. Niệm Phật, có tín hạnh nguyện đầy đủ, cộng với có hộ niệm thì sự vãng sanh có xác suất rất cao. Kinh Phật nói rằng, "đời mạt pháp vạn ức người tu khó có được một người chứng đắc", là tại vì không có người chịu quyết tâm tu hành theo con đường giải thoát của Phật dạy, mà cứ thích tu lòng vòng, thích cầu đám, chứ không thích hộ niệm để có một niệm giác ngộ vãng sanh ngay thời điểm lâm chung. Chính vì thế mà phải cần đến sự hộ niệm.

2) Thế thì tại sao rất ít người chú ý tới sự hộ niệm?

Một là, thấy bệnh thì dễ, chết rồi tới thăm cũng dễ, nhưng biết lúc nào chết không phải dễ. Hai là, cầu nguyện cho tật bệnh tiêu trừ, cho tiêu tai giải nạn thì ai cũng thích, nhưng cầu cho được "vãng sanh" thì không ai thích, lý do có lẽ là vì ít có người hiểu rõ được sự vãng sanh, hoặc cứ nghĩ rằng vãng sanh là chết. Đời này ai lại đi cầu chết! Chỉ vì "chết" không thể tránh khỏi, nên khi bị "chết" rồi mới cảm thấy tiếc thương! Vì thương tiếc nên mới nghĩ rằng người thân "có lẽ may ra" còn sống ở đâu đó, thôi thì thử đi cầu siêu. Cầu được hay không cũng chỉ qua vài lần thì tất cả đều đi vào quên lãng!

Thế đời là vậy đó! Tham sống, sợ chết. Sự sống không cần tham cũng sống, ấy thế mà ai cũng tham. Cái chết không có thực mà cứ lo chạy trốn cho nên bị chết mãi. Suốt kiếp cứ lo sợ chết thành ra nó cứ bám sát theo, không thoát ly được. Phải chăng, thực sự con người đang sống trong vọng tưởng, thích giữ cái vô thường giả tạm để sống, còn sự thật thì bỏ quên để mãi mãi rơi vào trạng huống khổ đau!

Cầu an là cầu cho sự sống tốt đẹp, tránh né sự chết. Cầu siêu cầu trong sự chết, mong cho có sự sống trở lại. Tất cả dù có vi diệu cũng chỉ là gieo thêm duyên Phật pháp trong đời, cho vô lượng kiếp về sau chứ không thể giải quyết chuyện một đời này thoát ly sanh tử! Phật dạy rằng, một chúng sanh thực sự không có sự chết, chỉ có sự sống đời đời trải qua thời gian dài vô cùng vô tận, có sướng có khổ trong vô lượng vô biên cảnh giới. Sự chết chỉ là một cảnh khổ đau trong nhiều cảnh khổ mà chúng sanh vì mê muội cho nên phải chịu mà thôi. Con người cứ chấp vào cái vô thường cho là thực thành ra cứ tiếp tục sanh rồi tử, tử rồi sanh, sanh sanh tử tử khổ đau bất tận! Nếu đã hiểu thấu được lý đạo này, ta có thể chấm dứt cảnh đoạn trường tang thương của nhân thế. Nhờ vào đâu? Niệm Phật vãng sanh Cực-lạc Liên Bang, ở đó thọ mạng vô lượng, báo thân

này không bao giờ bị mãn, cho nên không còn chứng kiến được cảnh sanh tử tang thương nữa.

Niệm Phật tự vãng sanh chưa đủ chắc chắn. Niệm Phật và được hộ niệm thì mới chắc chắn vãng sanh. Đáng tiếc con người không chịu nghe lời Phật dạy, không chịu nguyện vãng sanh. Tệ hơn nữa, cứ nghĩ vãng sanh là chết thành ra sợ không dám mời ai tới hộ niệm cho mình, con cháu không dám tổ chức hộ niệm cho người thân. Sự hộ niệm đã bị bỏ quên, thành ra chúng sanh đành chịu thiệt thòi không có phần giải thoát vậy!

3) Hộ niệm là gì?

Như trên ta đã biết rằng con người thực của chúng ta trải qua từ vô thỉ đến vô chung bằng sự mất thân thọ thân, chuyển đổi hình thể qua nhiều môi trường khác nhau, có sướng hơn hoặc khổ hơn, tốt hơn hoặc xấu hơn... chứ không phải chỉ mấy mươi năm ở đời này. Một lần chuyển đổi như vậy là xong một "phần đoạn sanh tử", hay nói dễ hiểu là một đời. Hầu hết những cảnh sống này đều do nghiệp lực dẫn dắt để trả cái nghiệp báo đã từng kết tập trong quá khứ. Tuy thế, có một điều ta cần phải nhớ, là cái ý niệm cuối cùng lúc lâm chung

rất quan trọng, nó có khả năng quyết định cảnh giới đời sau. Nghĩa là, ngay lúc lâm chung nếu nẩy sinh một ý niệm thiện có thể sanh về thiện đạo, một ý niệm ác sanh về ác đạo, niệm một câu A-di-đà Phật sẽ được sanh về Tây-phương Cực-lạc bất thối thành Phật. Chính vì một niệm lúc lâm chung có tầm quan trọng quyết định, cho nên người học Phật nhứt định phải làm sao thực hiện cho được cái ý niệm vãng sanh Tịnh-độ để được viên mãn giải thoát, viên thành Phật đạo. Ý niệm này lúc bình thường thì ai niệm cũng được, nhưng đến thời điểm lâm chung thì không phải dễ. Lúc đó thân thể đau nhức, đầu óc quay cuồng, sức lực kiệt tận, gia sự rối ren, oan gia phá hoại, ma quái dụ hoặc, nghiệp báo tấn công, v.v... trăm ngàn thứ ồ ạt tấn công sẽ tạo nên một sự khủng bố rất lớn, làm người ra đi phải điên loạn không còn tự chủ được. Cho nên, dù là người có niệm Phật, nhưng nếu công phu chưa đủ để xóa tiêu nghiệp chướng, tâm chưa được thanh tịnh thì phút lâm chung vẫn có thể bị trở ngại, chưa đủ an toàn để vãng sanh. Sở dĩ bị vậy là vì: một là do thế lực tà ác hung hiểm bên ngoài tấn công, hai là thể lực bên trong quá yếu, thần thức mê mệt. Chính vì thế, người muốn vãng sanh Tịnh-độ thì ngày đêm phải niệm Phật và phải chuẩn bị sẵn sự hộ niệm cho mình. Được như vậy, lúc đó sẽ vững tâm, an nhiên, tự tại, bảo đảm an toàn vãng sanh.

Hộ niệm giảm thiểu sự rủi ro, tăng thêm sự an toàn cho việc vãng sanh. "Hộ" là bảo hộ, hộ trợ, là hành động của người còn khỏe quyết tâm bảo vệ người ra đi, ngăn chận những thứ tà ác bên ngoài tấn công vào làm hại; "Niệm" là ức niệm, tưởng niệm, là làm cho tâm thần người ra đi không bị mê mờ, không bị lầm lạc, tỉnh táo đi theo con đường mình chọn, nói cho rõ ràng hơn, "Niệm" chính là trì niệm danh hiệu A-di-đà Phật. Nói chung, "Hộ Niệm"hay "Trợ Niệm" là nghĩa hiệp cứu trợ người lâm chung thoát khỏi những cảnh giới hung hiểm để vãng sanh về cảnh giới tốt đẹp theo ý muốn. Người học Phật thì ước nguyện cao cả là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, bất thối thành Phật, viên thành đạo nghiệp, thì ngay thời điểm này tất cả mọi hành động, tâm tưởng, hình ảnh,

v.v... đều phải quy tụ về đó, không được xen tạp bất cứ một điều gì lệch ra khỏi Tây-phương Cực-lạc Y Báo Chánh Báo Trang Nghiêm. Y Báo là cõi Tây-phương Tịnh-độ, Chánh Báo là đức Phật A-di- đà, người lập ra Cực-lạc quốc độ. Như vậy, hộ niệm (hay còn gọi là trợ niệm) là tất cả mọi người chí thành khẩn thiết, hướng tâm về đức Phật A-di-đà cầu nguyện Ngài đại từ đại bi phóng quang tiếp độ người sắp lâm chung. Phương pháp duy nhất cần phải làm là tất cả mọi người đều thành tâm niệm "A-di-đà Phật" để cho từng giây từng khắc người ra đi nghe được danh hiệu "A-di-đà Phật", niệm được danh hiệu "A-di-đà Phật", và nhớ quốc độ của Phật A-di-đà để cầu xin vãng sanh về đó.

4) Khi nào thì bắt đầu hộ niệm?

Trước giờ lâm chung, ngay lúc lâm chung, và sau khi lâm chung ít ra tám tiếng đồng hồ cần phải được liên tục hộ niệm, không bị gián đoạn, nhất là thời điểm lâm chung. Một điều khó là làm sao biết được giờ phút lâm chung để sẵn sàng hộ niệm? Nếu một người có công phu niệm Phật đã đến cảnh giới "nhất tâm bất loạn", họ biết được ngày giờ ra đi, thì chuyện này trở thành quá đơn giản. Trường hợp này có hộ niệm hay không không mấy quan trọng, lý thú hơn nữa là nhiều khi họ rất tự tại vãng sanh, làm tiệc vãng sanh, mời bà con tới

vui tiệc rồi an vui từ tạ ra đi. Còn người có công phu thấp hơn một bực gọi là "niệm Phật thành thục", "niệm Phật thành phiến", "lão thật niệm Phật", dù chưa được nhất tâm bất loạn, nhưng nghiệp chướng đã nhẹ, thần trí tỉnh táo, đôi lúc họ cũng biết được gần chính xác thời gian ra đi, hoặc có thể có những tiên triệu hay linh cảm giúp họ có thể tiên đoán. Những trường hợp này cũng tương đối đơn giản. Riêng những người công phu niệm Phật còn yếu, nghiệp chướng còn nhiều, họ khó có thể biết trước được giờ phút lâm chung, thì đòi hỏi người hộ niệm phải chịu khó cẩn thận tổ chức hộ niệm càng sớm càng tốt. Ví dụ, như chuyện vãng sanh của bác Dư Thị Ky vào tháng 12/2002 vừa qua làm điển hình, bác không biết ngày nào ra đi, nhưng được cái may mắn là nhờ bác sĩ ở bệnh viện báo trước tình hình của bệnh trạng. Giả sử khi đó gia đình không hiểu Phật pháp, không có người niệm Phật, không ai biết hộ niệm, cứ ngày ngày quây quần than thở, buồn rầu, lo chạy lăng xăng để chữa cầu may... thì hậu quả chắc chắn sẽ rối rắm vô cùng, sầu khổ vô biên, sẽ buồn thảm như bao đám tang bình thường khác! Vì dù rằng bác đó là một người hiền, nhưng thực tế thì công phu tu tập không nhiều, thời gian niệm Phật quá ít, thì tự mình khó chống chọi nổi với những thế lực hung hiểm bên ngoài để được chắc chắn an toàn thoát nạn. Thế nhưng, vì gia đình đã tổ chức hộ niệm kịp thời, giúp cho bác an nhiên vãng sanh trong đường tơ kẽ tóc. Thật là may mắn, thật là một đại phước báu trên đời, không có gì sánh được!

Hộ niệm là một buổi công phu tu tập mà công đức so ra còn lớn hơn một buổi tu hành bình thường, vì ngoài công đức niệm Phật còn có công đức cứu độ chúng sanh. Các cụ già cả thì báo thân còn lại này mong manh như hạt sương mai, cảnh sống hụp lặn trong lục đạo luân hồi quá khổ đau, nếu hiểu thấu sự sanh tử quá khổ đau thì quý cụ nên lập nguyện vãng sanh về với Phật càng sớm càng tốt để giải tỏa kiếp nạn khổ hải cuộc đời, chứ tham luyến làm chi nữa cái thân vô thường đã đến ngày tận kiệt này mà

coi chừng khó thoát khỏi ách nạn. Niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ thì cần phải tỉnh táo lúc lâm chung. Muốn cho tinh thần được tỉnh táo thì điểm đầu tiên là không được sợ chết. Hãy thường xuyên tự nhắc với chính mình rằng, chúng ta không chết mà chỉ biến đổi hình thức sống qua những cảnh giới khác mà thôi, cho nên còn sợ chết là chưa hiểu đạo, còn sợ chết thì chắc chắn sẽ bị khủng bố, bị hãi hùng, thì làm sao tới lúc đó có thể tỉnh táo để vãng sanh! Người liễu ngộ Phật pháp không những không sợ chết, mà tích cực hơn còn mong cầu được vãng sanh càng sớm càng tốt. Nếu có được tinh thần này thì lúc lâm chung rất dễ được tỉnh táo.

Nghe tới đây, chắc có lẽ nhiều người nghĩ rằng, một người đang sống mà nằm chờ chết thì tinh thần bi quan yếm thế quá! Nghĩ như vậy cũng có cái lý của nó! Tuy nhiên, danh từ "nằm chờ chết" hoặc "bi quan yếm thế" là của thiên hạ, đó là quyền tự do suy tư của họ, còn chúng ta là người niệm Phật, có tín hạnh nguyện đầy đủ, đã thông suốt đạo lý của Phật thì nhất định phải có lập trường vững chắc của mình. Thiên hạ thường rất sợ chết nên kiêng cữ nói "chết", sợ hãi sự "chết", trốn tránh cảnh "chết". Họ cẩn thận quá đến nỗi vừa nghe đến tiếng "chết" thì bắt đầu bị hãi hùng, bị khủng bố! Đây là một trong những lý do chính yếu làm cho tâm hồn bị kinh hãi, rối loạn, điên đảo... khi lâm chung. Sợ chết đâu có tránh khỏi chết, chỉ tạo thêm sự khổ đau cho cuộc sống vốn đã đầy tràn đau khổ, tự đày đọa mình

phải khổ trong lúc đang sống, khổ khi lâm chung, khổ sau khi lâm chung, và đày đọa khổ luôn những đời kiếp tương lai. Nghĩ mà thương cho họ!...

Biết tu hành, hiểu đạo, chúng ta không thèm tham sống, cũng không thèm sợ chết. Không thèm tham sống đâu phải là bi quan chán đời, mà thực sự là để luôn luôn được an vui, tự tại trong mọi cảnh sống, mọi chuyện đã có định mệnh, hãy tùy duyên theo định mệnh mà sống. Định mệnh là gì? Là định luật nhân quả. Hãy làm việc tốt, là người tốt, nghĩ chuyện tốt, nói lời tốt, thì tự nhiên định mệnh sẽ tốt, ta cần chi phải cưỡng cầu chạy tìm kết quả tốt cho khổ tâm!?

Không thèm sợ chết thì cái thân nghiệp báo này muốn vãng lúc nào cứ để nó vãng đi, ngày đó ta có niềm vui thoát nợ trần lao, chứ còn chính ta có bao giờ chết đâu mà sợ. Vì chính ta không chết cho nên mới sớm tìm đường thoát nạn, đường niệm Phật vãng sanh Tây- phương Cực-lạc, vĩnh viễn xa lìa cái cảnh sanh tử biệt ly khổ não. Như vậy mới là vui, chứ dại gì cứ ôm đầu lo sợ chết để chờ ngày bị đem đi chôn. Một người mất báo thân mà không sợ, lại còn vui sướng, thì thử hỏi còn có cái mất nào khác có thể làm cho ta lo sợ hay buồn đau? Tâm hồn an lạc, tinh thần thanh tịnh, cuộc sống tự tại, tư tưởng thoát phàm... Chẳng lẽ đây là trạng thái bi quan yếm thế sao?

5) Hộ niệm như thế nào?

Hộ niệm, bình thường là một buổi niệm Phật. Trong làng xóm, trong nhóm cộng tu, nhất là các cụ già khi ngã bệnh thì nên mời những người biết niệm Phật tới hộ niệm cho họ. Thực hiện được điều này rất hay, nếu trong nhóm đồng tu của chúng ta đồng tâm nhứt trí làm như vậy thì có thể tin tưởng rằng, ai ai cũng có cơ hội vãng sanh. Tổ chức hộ niệm thường xuyên cho người bệnh sẽ có nhiều sự lợi ích bất khả tư nghì.

Một là, củng cố lòng tin Phật pháp, tăng cường công phu tu tập, trưởng dưỡng công đức cho nhau;

Hai là, giải trừ ách nạn cho bệnh nhân vì niệm Phật là pháp đại sám hối, nghiệp chướng được tiêu trừ, tạo được niềm vui và nguồn an ủi cho gia đình bệnh nhân;

Ba là, tập làm quen với không khí cộng tu tại tư gia, thực tập thuần thục sự hộ niệm;

Bốn là, kịp thời cứu độ người bệnh vãng sanh, không sợ bị sơ hở. Cứu được một người vãng sanh công đức lớn không thể kể xiết!

Như vậy, hộ niệm cho một người bệnh bình thường (nghĩa là chưa phải lâm chung) thì quá đơn giản. Thay vì chúng ta tới niệm Phật đường hay tới chùa để niệm Phật, thì bây giờ hãy cùng nhau tới thẳng nhà người bệnh để niệm Phật, thế thôi. Những nghi thức niệm Phật cộng tu bình thường như nguyện vãng sanh, hồi hướng công đức, đều phải có. Đặc biệt khi

hồi hướng công đức nên thêm phần hồi hướng cho bệnh nhân. Mỗi ngày có thể niệm Phật một, hai hay ba thời... tùy theo điều kiện. Bệnh càng nặng càng tăng thêm thời niệm Phật.

Nhưng một khi người bệnh đã quá yếu, nghĩa là có thể phải lâm chung, thì sự hộ niệm không thể chia thành thời khóa nữa, mà phải niệm Phật liên tục 24 giờ không được ngưng nghỉ cho đến lúc vãng sanh và phải tiếp tục như vậy cho đến ít ra cũng sau tám giờ mới được chấm dứt. Cụ thể ta có thể chia ra ba giai đoạn hộ niệm như sau:

*) Những lúc trước lâm chung: Hãy chia phiên nhau hộ niệm liên tục không gián đoạn. Lúc nào cũng phải có vài người ở sát bên cạnh bệnh nhân để hộ niệm. Không nên đông quá, từ 2 đến 4 người là đủ, vì phải cần dưỡng sức để chuẩn bị cho lúc lâm chung và lo liệu nhiều chuyện khác. Chia phiên nên thực hiện so le, ví dụ một nửa thay phiên vào giờ lẻ: 1,3,5... giờ, nửa khác thay phiên lúc 2,4,6... giờ để lúc nào bên cạnh người bệnh cũng có người cũ và người mới, như vậy mới tránh tình trạng cả nhóm buồn ngủ vào lúc cuối phiên mà buông lơi câu Phật hiệu có thể gây nguy hiểm cho người bệnh. Nên nhớ, đôi khi chỉ vì một chút sơ ý này mà uổng công hộ niệm và tội nghiệp cho người ra đi!... Hộ niệm những lúc này không cần những nghi thức bình thường, tất cả đều chỉ niệm Phật mà thôi.

*) Ngay thời điểm lâm chung: Tối quan trọng, tất cả mọi nỗ lực hộ niệm phải dồn vào thời điểm này. Khi thấy tình trạng lâm chung sắp tới, thì mọi người nên tề tựu lại để cùng nhau niệm Phật. Phải niệm thật đều, tốt nhất cần một cái khánh để giữ nhịp chung, không được niệm tự do. Niệm tự do, kẻ nhanh người chậm, sẽ làm loạn tâm người đi, nhất định cố gắng phải tự điều chỉnh âm điệu và tốc độ cho đều, vì tâm nguyện cứu người cần nhắc nhở nhau không nên tự ái. Để tránh tình trạng lộn xộn khi vãng sanh, gia đình nên tin tưởng người hộ niệm, trước đó nên giao trọn vẹn việc hộ niệm cho một người có kinh nghiệm hoặc có uy tín điều khiển sự hộ niệm. Người giữ phần chủ lễ hộ niệm phải sáng suốt lo liệu mọi thứ, như: tinh thần người hộ niệm, ngăn cản người ngoài vào thăm, nhắc nhở không được khóc, chuẩn bị những tờ cáo thị

dán ngoài cửa để tránh sự vô tình hay bất cẩn gây trở ngại cho sự vãng sanh, v.v...

Khi lâm chung có thể có những hiện tượng lạ xảy ra như hương thơm, ánh sáng, chim tụ lại, hoa nở, người lâm chung tỉnh táo mỉm cười, thần sắc tươi nhuận, v.v... thì người hộ niệm đừng ngạc nhiên hay hiếu kỳ, đừng nên lên tiếng làm ồn, hãy chân thành nhiếp tâm niệm Phật để cho sự vãng sanh được viên mãn tốt đẹp. Tất cả mọi sự thắc mắc hãy để sau đó mới bàn tới.

*) Sau khi lâm chung: Phải tiếp tục hộ niệm ít nhất tám tiếng đồng hồ. Trong suốt thời gian này không được đụng chạm đến thân thể, không được sửa lại tư thế nằm. Nên nhẹ nhàng đắp mền cho ấm thân, (tịnh tông học hội thì họ đắp mền "Quang Minh"), không nên đắp trùm qua khỏi đầu, không được kêu tên người đi. Nói chung, tất cả mọi người chỉ thành tâm niệm Phật, tâm tâm đều cầu nguyện A-di-đà Phật đến tiếp dẫn vãng sanh. Sau tám tiếng đồng hồ, tất cả mọi chuyện đã ổn định thì không còn ngại gì nữa.

Có người lo ngại rằng, nếu không sửa chữa tư thế nằm của người ra đi thì sau vài tiếng đồng hồ thân thể sẽ cứng làm sao tẩn liệm? Xin trả lời thẳng thắn rằng, vì tâm hộ niệm không thành, vì người đi không tin tưởng, vì gia đình thích tham đắm những danh vọng quá tầm thường cho nên không quyết lòng bảo hộ vãng sanh hoặc không giữ thanh tịnh cho người ra đi, mới xảy ra tình trạng như vậy. Nếu người đi quyết chí vãng sanh, người còn sống quyết lòng nhứt tâm hộ niệm thì chắc người đi được vãng sanh thoát nạn, lúc đó nhiều sự linh hiển huyền diệu xảy ra bất khả tư nghì, không để cho chúng ta phải lo nhiều như vậy đâu! Trong lịch sử hộ niệm vãng sanh đã từng có những trường hợp hộ niệm mười mấy ngày liền mà thân xác người vãng sanh vẫn còn tươi nhuận, vẫn còn mềm mại, còn ở đây nhu cầu của chúng ta chỉ cần 8 tiếng đồng hồ có bao lâu mà lo lắng!

Thương người thân thì phải thương cho trọn vẹn, sống cũng thương, chết rồi cũng thương mới được. Chứ khi sống thì nói thương yêu, còn người thân vừa mới nằm xuống chưa kịp ra đi mà mình đã bỏ chạy rồi, sợ điều này, sợ điều nọ, thế thì nói thương làm chi cho buồn cảnh thế thái nhân tình vậy! Khi còn sống thì người thân của mình là cái thân cho nên ta mới lo cho cái thân đó, chứ khi đã chết rồi thì người thân đâu còn ở trong cái xác thân đó nữa, thì lý do gì ta cứ mãi lo cho cái thân? Cứu người phải lấy châm ngôn "còn nước còn tát" quyết lòng bảo vệ cho tới kỳ cùng rồi sự thể ra sao tính sau. Sửa chữa một xác thân chỉ cần một chiếc khăn thấm nước nóng đắp lên chỗ khớp xương một lát là đủ để sửa rồi, không có khó khăn. Nếu giả sử có khó khăn đi nữa, thì ta cũng phải tận hết bổn phận cứu người trước thì mới khỏi bị ân hận! Những người chỉ lo chú trọng đến cái xác phàm, dù có chôn cất kỹ cho mấy đi nữa, chỉ sau một vài ngày nó cũng thối rữa chắc chắn không còn ai dám tới gần, thì tại sao ta lại cứ quan trọng cái thứ cát bụi đang trở thành cát bụi mà lại quên cái huệ mạng vạn kiếp của người thân!?

6) Niệm Phật sáu chữ hay bốn chữ?

Niệm sáu chữ "Nam-mô A-di-đà Phật" hoặc niệm bốn chữ "A-di-đà Phật" đều được. Niệm sáu chữ nặng về sự "cung kính, quy mạng", niệm bốn chữ thiên về lý "Tự Tánh Di

Đà". Niệm sáu chữ nặng về lòng thành kính ngưỡng nguyện đức A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, niệm bốn chữ ngoài sự cầu Phật gia trì còn thêm phần nhiếp tâm vào "Tự Tánh Di Đà" của mình để nội ngoại tương hợp dễ cảm ứng đạo giao. Hộ niệm bốn chữ còn có cái lợi thế là nhiều người dễ niệm đều và người lâm chung dễ nhớ hơn. Tuy nhiên cũng nên tùy theo ý muốn và thói quen của người lâm chung, riêng Tịnh Tông Học Hội trên thế giới thì Ngài Tịnh Không chủ trương niệm bốn chữ "A-di-đà Phật", hằng ngày tất cả tứ chúng đồng tu khắp nơi đều niệm bốn chữ "A-di-đà Phật". Những người quyết lòng tu tập hầu hết ai cũng được vãng sanh.

Để hiểu thêm về công năng của sáu chữ và bốn chữ, trong thời nhà Minh bên Trung Hoa có người hỏi Ngài Liên Trì Đại Sư, vị Tổ-sư thứ 8 của Tịnh-độ Tông, Ngài nói Ngài dạy người khác niệm sáu chữ "Nam-mô A-di-đà Phật", còn riêng Ngài thì niệm bốn chữ "A-di-

đà Phật". Lại hỏi, tại sao vậy? Ngài nói, người ta thì ưa khách sáo còn Ngài thì không! Đây chính là nói lên hai lý: một là sự "cung kính, quy mạng..." có "năng" có "sở"; hai là lý "Tự tánh Di-đà, Duy tâm Tịnh-độ" không còn có "năng" có "sở" nữa. (Lý đạo này cao lắm, có dịp sẽ nói rõ hơn).

Nhưng dài hay ngắn gì cũng nên chọn lựa hoặc là bốn chữ hoặc là sáu chữ, chứ không nên dài hơn hoặc ngắn hơn. Ví dụ, một vài nơi người ta thích niệm Phật rất dài hoặc ngược lại niệm rất ngắn. Niệm dài hơn như niệm, "Nam-mô Tây-phương Cực-lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A-di-đà Phật". Niệm như vậy tỏ ra rất thành kính, có cả Chánh Báo và Y Báo trang nghiêm và công đức tiếp dẫn của đức A-di-đà. "Chánh Báo" là Phật A-di-đà, "Y Báo" là Tây-phương Cực-lạc, "Công Đức" là sự tiếp dẫn vãng sanh. Tuy nhiên, lời niệm này quá dài, 20 chữ, người bình thường đôi khi cũng quên, thì một người đang lâm chung không đủ sức để niệm và cũng không thể nhớ để niệm, cho nên không nên áp dụng để hộ niệm hoặc công phu hằng ngày. Hơn nữa danh hiệu A-di-đà Phật có vô lượng công năng, vô lượng công đức chứ không phải chỉ có công đức tiếp dẫn. vì thế không nên quá thành kính mà niệm quá dài, rất khó nhiếp tâm làm cho khó bề vãng sanh vậy.

Ngược lại, có nơi chỉ niệm "Nam-mô Phật" hoặc đơn giản hơn chỉ vỏn vẹn "Mô Phật" mà thôi. Niệm "Nam-mô Phật" nghĩa là kính lễ tất cả chư Phật, niệm chung tất cả chư Phật trên mười phương thế giới, chứ không nhiếp tâm vào vị Phật nào. Khi hộ niệm hoặc thường ngày niệm như vậy thì chính ta sau cùng không biết quốc độ nào để vãng sanh. Danh hiệu A-di-đà Phật là danh hiệu niệm chung của chư Phật mười phương, vì tất cả chư Phật đều niệm A-di-đà Phật, nhưng A-di-đà Phật còn là danh hiệu của vị Chánh báo Tây-phương Cực-lạc. Cho nên niệm "Nam-mô Phật" là niệm chung chư Phật không có hướng về nhất định, nghĩa là có tất cả mà không có một. Còn niệm A-di-đà Phật là vừa niệm tất cả chư Phật, vừa niệm một Phật, cho nên xác định rõ rệt nơi chốn vãng sanh. Nên nhớ tất cả mười phương chư Phật quốc độ dù có nơi rất thù thắng nhưng vẫn không so sánh bằng Tây- phương Cực-lạc, nhiều quốc độ vẫn còn là uế độ, còn khiếm khuyết, còn tam đồ lục đạo. Ví dụ như Ta-bà thế giới là quốc độ của đức Thích-ca Mâu-ni là một uế độ, ngũ trược ác thế, chỉ riêng Tây-phương Cực-lạc Thế Giới

là Tịnh-độ, tuyệt đối an vui tốt đẹp.

Đơn giản hơn nữa, có người niệm Phật chỉ còn có hai chữ, "Mô Phật". Cách niệm này không biết đã phát xuất từ đâu? Chúng ta là con Phật, niệm Phật cần phải chân thành, không nên niệm tắt mà thành ra bất kính vậy.

7) Hộ niệm có cần khai thị không?

Điều tốt nhất là được khai thị càng sớm càng tốt chứ đừng đợi đến lúc sắp sửa chết mới tìm người khai thị, vì lúc đó trăm sự rộn ràng, thân thể đau nhức, tâm thần mỏi mệt làm cho người ra đi nhiều khi không còn đủ bình tĩnh để nghe hiểu được lời khai thị. Khai thị bình thường là những thời pháp giảng giải về Phật pháp. "Khai" là khai mở tri kiến Phật; "Thị" là chỉ cho thấy tri kiến Phật. Phật pháp như một kho tàng quý báu, "Khai" là mở cửa

kho tàng và "Thị" là chỉ cho chúng ta biết kho quý ấy. Thời gian một lần khai thị bình thường ít ra cũng một tiếng đồng hồ mới có thể giảng rõ lý đạo và trả lời những thắc mắc của đại chúng. Cách khai thị này rất cần thiết, nhưng chỉ hợp với người còn đang khỏe mạnh chứ không hợp lắm với người sắp sửa lâm chung. Cho nên, tốt nhứt là chúng ta nên thường xuyên nghe pháp, nghe khai thị, nhờ vậy mới dễ giác ngộ và thâm nhập vào Phật pháp, đừng nên đợi đến lúc quá gấp gáp mới mời người đến khai thị.

Đặc biệt những người chưa học Phật hoặc mới bước chân vào cửa Phật, họ chưa hiểu nhiều về Phật pháp, thì khai thị rất cần thiết. Cần thiết ở đây không phải chỉ nói đến lúc lâm chung, mà điều quan trọng hơn là được thường xuyên nghe pháp Phật, nghe "khai thị" càng nhiều càng tốt, càng sớm càng hay, trong đó công đức niệm Phật và sự vãng sanh Tây- phương Cực-lạc Thế Giới là tối quan trọng cần phải được nhắc nhở thường xuyên cho họ hiểu thấu. Ví dụ như tháng sáu năm ngoái anh Năm về tổ chức niệm Phật cho cậu Hai. Từ trước tới giờ cha má anh chưa biết pháp Phật là gì, cho nên trong một thời gian ngắn ở quê, anh phải khai thị liên tục sáng và chiều. Nhờ vậy, sau mấy tuần khuyên nhủ cha má anh đã hiểu nhiều lý đạo và cố gắng ngày đêm niệm Phật. Thực sự mà nói, nếu không nhờ sự khai thị đó thì cha má anh đến nay chưa chắc đã thành tâm niệm Phật. Khi lâm chung, nếu như chính người ra đi không chịu niệm Phật, dù cho có rất nhiều người tới hộ niệm đi nữa, thì kết quả cũng chỉ là kết duyên cho họ trong vô lượng kiếp sau này thôi. Nghĩa là, nói rõ hơn, trước mắt đọa lạc vẫn đành chịu đọa lạc, sau đó thì còn tùy duyên?!...

Đối với những người đã tu hành lâu năm, đã thường xuyên nghe pháp, nghe khai thị, đã biết niệm Phật, đã thường xuyên nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ, thì không nên phải lập đàn giảng pháp dài dòng nữa. Ví dụ, như mấy ngày trước khi lâm chung của bác Dư Thị Ky, có người tới giảng về Phật pháp, bác nói, "chuyện này tôi biết rồi, hãy niệm Phật đi". Đây là một quyết định rất sáng suốt. Giả sử, nếu người đó không chịu niệm Phật mà cứ nói về Phật pháp bên tai, thì tâm hồn của bác có thể bị loạn không niệm Phật được, đưa đến hậu quả có thể bị mất phần vãng sanh.

Tuy nhiên, sự nhắc nhở cho người lâm chung giữ chánh niệm để vãng sanh thì rất cần thiết. Theo HT Tịnh Không, thì "khai thị" trong những lúc lâm chung có nghĩa là đặt

một người thân thương nhất, hoặc một thiện hữu tri thức bên cạnh để điều chỉnh kịp thời cho người ra đi trong những trường hợp đặc biệt bị sai lạc. Khai thị ở đây có nghĩa là đánh thức, nhắc nhở, khuyên bảo, tránh cho người lâm chung lạc vào những cảnh giới nguy hiểm. Ví dụ như: thấy bệnh nhân có hiện tượng bị hoảng hốt, khủng bố... ta củng cố tinh thần cho họ. Thấy bệnh nhân bị nóng lạnh, khó chịu, bị nhức mỏi... thì kịp thời giúp đỡ để họ thoải mái mà niệm Phật. Bệnh nhân mê muội thấy những cảnh giới lạ như thấy cha mẹ, ông bà, Tiên, Phật(?) nào khác tới rủ rê thì ta kịp thời nhắc nhở họ không được chạy theo vì đó chắc chắn là giả mạo, v.v... Tóm lại, phải kịp thời nhắc bệnh nhân hãy buông xả tất cả vạn duyên, một lòng chuyên niệm Phật, một hướng nguyện về Tây-phương, chỉ được đi theo Phật A-di-đà mà thôi, còn tất cả những hiện tượng khác thì dặn dò họ tuyệt đối không để tâm tới. Hướng dẫn cần ngắn gọn, chỉ đủ để kéo tâm họ trở về câu Phật hiệu, đó gọi là "khai thị". Ngoài những

trường hợp ấy ra, ta không nên mở lời khai thị này nọ dài dòng vì dễ làm loạn tâm người ra đi mà mất phần vãng sanh của họ. Ngài nhấn mạnh, hộ niệm phải hết sức đơn giản, chỉ nên niệm bốn chữ "A-di-đà Phật", rõ ràng từng chữ, để cho người ra đi nhiếp tâm vào đó vãng sanh, không được xen tạp bất cứ một hình thức nào khác, bất cứ một ý tưởng nào khác.

Khai thị lúc lâm chung không nên nhắc thêm những điều mà bình thời người đó chưa biết làm. Ví dụ, có lần có người giảng về đề tài liên quan đến sự niệm Phật và lúc lâm chung, đã nói đại ý rằng, "...khi biết chắc phải lâm chung, thì nên khuyên người đó hãy phát đại tâm, đem những gì còn sót lại cuối cùng trong đời bố thí lần chót cho chúng sanh...". Vị đó nói, " Sự bố thí này rất quan trọng, đã thể hiện tâm từ bi cao cả, tạo được công đức rất lớn, dễ có cảm ứng đạo giao...". Chính anh vô tình đã nghe qua được cuộn băng này và liền đem nó quay đi quay lại đoạn khai thị này cho một vị Sư và các vị đồng tu khác cùng nghe. Tất cả các vị lần lượt giật mình và đều nói rằng:

- Lúc lâm chung làm sao người đó biết được cái gì là vật cuối cùng để bố thí? Khuyên như vậy khiến cho họ phải suy nghĩ, bị loạn tâm, ngay lúc đó ma quái và oan gia trái chủ tấn công vào, làm sao cứu được? Thì làm sao có thể vãng sanh?

Thực ra lời khuyên này không phải là không quan trọng, nhưng đạo lý chính ở chỗ phải tùy người, chứ không thể gặp ai cũng khuyên như vậy được. Một người biết tu hành, có tâm từ bi, thường hay bố thí giúp người, v.v... thì lời khuyên này rất tốt, nhắc nhở họ làm được việc đại thiện cuối cùng. Còn như người chưa quen làm chuyện này thì không nên khai thị như vậy vì có thể làm cho họ bực mình mà loạn. Một khi tâm hồn đã bị loạn thì khó có thể được vãng sanh. Cho nên, đúng ra cuộn băng đó nên nói rằng, ví dụ, - Lúc bình thường ta nên khuyên người phải biết buông xả, sẵn sàng bố thí càng nhiều càng tốt, ngay cả những thứ mình rất quý, nếu được, cũng bố thí luôn. Được như vậy thì lúc lâm chung sẽ không còn gì vướng mắc nữa, người đó sẽ dễ được tự tại vãng sanh. Còn khi lâm chung thì ngoài câu "A-di-đà Phật", không được gợi thêm một ý nghĩ nào khác để tránh loạn tâm, lạc đường, v.v...

Nói “nếu được” mới bố thí, là để ngừa trường hợp người ra đi không phát tâm được, ví dụ như bị quên, không biết cái gì là quý nhất trong đời, không nhớ được cái gì đáng giá còn lại, v.v... Nếu một người không đủ khả năng mà ta nhắc tới thì vô tình trói tâm họ vào đó, làm sao gỡ ra? Vậy thì, lúc gần tới lâm chung ta không nên nhắc đến bất cứ một chuyện gì khác ngoài việc niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, để tâm của họ khỏi bị vướng mắc, khỏi bị lạc đường, mà nhiếp tâm được vào câu Phật hiệu. Không những thế, ta còn phải tìm cách gỡ giùm cho họ thoát khỏi những sự chấp mắc khác (nếu có) để họ an tâm niệm Phật, được như thế mới dễ vãng sanh.

8) Khi lâm chung có cần tụng kinh không?

Hộ niệm là chính, không nên tụng kinh. Tụng kinh là để tu hành hiểu đạo, cầu an, cầu siêu. Cầu an thì tụng trong những lúc còn sống bình thường hay lúc đau bệnh. Cầu siêu là tụng sau khi đã chết, chứ không thể tụng kinh ngay lúc đang lâm chung. Có một lần, một đồng tu kể lại rằng khi hộ niệm cho một người lâm chung có người quyết định tụng kinh Địa Tạng, vì họ nghĩ rằng để giải nghiệp cho bệnh nhân dễ vãng sanh, cho nên đưa đến tình trạng là phòng dưới thì đang hộ niệm, phòng trên thì tụng kinh Địa Tạng. Chuyện này được hỏi đến HT Tịnh Không, Ngài nghiêm khắc nhắc lại rằng, lúc lâm chung chỉ được niệm Phật và chỉ nên niệm đơn giản bốn chữ A-di-đà Phật, ngoài ra không được làm điều gì khác. Tụng kinh mục đích là để cho bệnh nhân tụng theo, hiểu nghĩa kinh để thực hiện theo lời Phật dạy. Lúc lâm chung làm sao người bệnh có thể nghe được lời kinh để tụng theo? Tụng kinh Địa Tạng, theo Ngài nói, nếu biết rằng người đó không được vãng sanh, thì khoảng một tuần lễ sau mới tụng để giải bớt nghiệp chướng cho họ và cũng để gieo duyên Phật pháp cho thần thức người đó. Còn đang lúc hấp hối hay lâm chung thì thần trí rối bời, tâm thần đau nhức, oan gia trái chủ trùng trùng tấn công, v.v... làm sao thần thức họ bình tĩnh để tụng kinh. Ngay trong phút tối nguy kịch, chỉ cần một tích tắc tâm bị loạn là có thể bị rơi vào trạng thái nguy hiểm.

Nếu chúng ta đã coi được cuộn phim quay cụ Triệu Vinh Phương vãng sanh, từ đầu tới cuối chỉ thấy người thân niệm Phật hộ niệm, không thấy có tụng kinh. Cụ Phương 94 tuổi, 4 năm niệm Phật, đến năm 1999 an nhiên vãng sanh trong quang minh của Phật, hỏa táng có đạo hào quang ngũ sắc phóng thẳng lên không trung, lưu lại xá lợi, đặc biệt một ống xương biến thành tượng Phật, một đốt xương khác biến thành đài sen, trong đài sen đã nằm sẵn một hạt xá lợi xanh biếc, v.v... Sự hiển ứng này quá rõ ràng. Hãy mau thức tỉnh đường tu, quyết tâm hộ niệm để cứu người, cứu ta.

9) Hộ niệm có cần lập bàn thờ không?

Có lập được bàn thờ thì rất tốt. Lập bàn thờ thì chỉ để tượng Phật A-di-đà, hoặc hình Tây-phương Tam Thánh. Nếu có hai hình Phật A-di-đà, thì bàn thờ nên đặt trên đầu giường bệnh nhân, còn một hình Phật khác thì cầm hoặc treo cách nào cho bệnh nhân thấy được hình Phật. Trường hợp chỉ có một hình Phật thì đặt bàn thờ tại vị trí nào mà bệnh nhân phải thấy được hình Phật. Nói chung, nguyên tắc chính là bệnh nhân thấy được hình Phật, còn vị trí thì uyển chuyển.

Hình thức bàn thờ nên đơn giản, không nên quá rườm rà. Tượng Phật, đèn, hương, nước lạnh trong sạch là đủ, thậm chí nhiều khi gấp quá chỉ cần một hình Phật cũng đủ rồi. Hẳn nhiên có thêm hoa, quả, thì càng tốt, nhưng không cần quá hình thức mà gây bận bịu cho người nhà. Có nhiều nơi không có tượng Phật, không lập được bàn thờ thì cũng không sao, điểm chính yếu là phải tụ tập những người hộ niệm để niệm Phật liền, nhất định đừng kéo dài thời gian. Nên nhớ rằng, người đang lâm chung đang cần sự hộ niệm, đang chờ từng

sát-na lời niệm "A-di-đà Phật" của chúng ta. Vãng sanh được hay không chủ yếu là sự thành tâm niệm Phật của người đi và người hộ niệm là được, còn bàn thờ nếu có sẽ tăng phần trang nghiêm, hỗ trợ tốt cho sự hộ niệm.

giường người bệnh (bàn thờ) (đầu) (chân)

1 (hình Phật)

(Nếu được, nên thiết lập hộ niệm theo đồ hình này. Cần có thêm hình Phật A-di-đà để trước mặt bệnh nhân. Nếu chỉ có một hình Phật thì lập bàn thờ hoặc treo hình Phật ở vị trí nào mà bệnh nhân nhìn thấy được).

Thôi tạm ngưng, thư sau viết tiếp. (Nhớ đọc thêm mấy thư trước đây nữa nhé). Hãy củng cố lòng tin vững chắc, ngày ngày tinh tấn niệm Phật, quyết chí cầu sanh Tây-phương, cộng với được hộ niệm lúc lâm chung, thì một đời này thôi chúng ta đều viên thành Phật đạo. Cầu nguyện Như Ngọc cùng tất cả chư vị Phật tử hết báo thân này đều được mãn nguyện siêu thăng miền Liên Bang Tịnh-độ.

Nam-mô A-di-đà Phật. (Viết xong, Úc châu, 27/4/03).

Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn chủng tử Phật xuất hiện, duy nhất chỉ có bốn chữ A-di-đà Phật mới hữu dụng. (Ngài Lý Bỉnh Nam).

]

38 - Lời khuyên quý bác Dồng tu

Hộ Niệm và Gia Đình!

Kính quý bác,

Nghe được tin quý bác rất tinh tấn tu hành, ngày ngày đều hội nhau niệm Phật, cháu vui lắm. Lại nghe nói rằng quý bác rất thích đọc thư của cháu viết về, nhiều hôm đọc thư cháu cho mọi người cùng nghe trong những buổi niệm Phật, làm cho cháu không những vui mà còn vô cùng cảm động. Nếu những lá thư đó được nhiều người thích đọc, thích nghe theo tu hành, thì cháu rất vui vì đã làm được một chút ít việc để đền đáp ơn Phật. Tri ân báo ân, khả năng của cháu chỉ biết khuyên người niệm Phật. Trong thời mạt pháp này, niệm Phật vãng sanh Tây-phương là con đường ta phải chọn, để một đời thoát ly sanh tử luân hồi, viên thành đạo quả, nhất là đối với một chúng sanh có nhiều nghiệp chướng như chúng ta.

Hình Phật cháu đã gởi về rồi, nếu trong làng xóm có người nào cần thì quý bác cứ tặng cho họ, thiếu thì cháu tìm cách gởi thêm. Khi nhận được hình Phật dễ dàng hoặc có trở ngại gì thì cũng cho cháu biết liền để cháu tìm cách gởi tiếp. Còn về sự hộ niệm thì đúng thật là tối quan trọng. Chỉ cần một câu hỏi đơn giản như vậy, cháu cũng cảm nhận được rằng quý bác thật sự đã tin đúng chỗ, đi đúng đường, cầu đúng sự. Tu hành muốn thành đạo thì cần nhất là phải đi thẳng tắp và đi cho đúng. Quý bác quyết thành tâm tu hành đứng đắn, y theo giáo Phật phụng hành, thì tự nhiên mọi chuyện sẽ diễn biến tốt đẹp, tất cả mọi sự đã có chư Phật chư Bồ-tát gia trì. Thành công hay không là chính mình có thực sự muốn vãng sanh về với Phật hay không mà thôi. Nếu thực tâm tu hành, thì xin chúc mừng tất cả quý bác, cơ hội đã có sẵn trong tầm tay. Còn như ai vẫn chưa thực tâm niệm Phật, muốn tu lòng vòng, hay còn muốn thí nghiệm thử coi lời Phật nói có đúng thực chăng, thì dòng sanh tử luân hồi vẫn còn đó, khổ nạn trùng trùng vẫn còn đây, mặc sức cho họ tha hồ thọ lãnh mà thử nghiệm!...

Hộ niệm là điều rất cần thiết cho tất cả mọi người, là điểm chủ yếu cuối cùng không thể thiếu của người niệm Phật. Công phu niệm Phật suốt đời, khó khăn vô cùng, cũng chỉ nhằm mục đích duy nhất là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc bất thối thành Phật, công phu đó chính là sự thực tập cho thuần thục cả ba phương diện thân-khẩu-ý hướng về A-di-đà Phật, để lúc lâm chung phải niệm được câu Phật hiệu.

Làm sao lúc lâm chung chắc chắn niệm Phật được? Nhờ hộ niệm. Suốt đời niệm Phật, nhưng khi lâm chung không có sự hộ niệm, nhiều khi do nghiệp chướng phá hoại cũng có thể làm cho mình thất bại, đành chịu đầu thai lại trong lục đạo, nghĩa là vẫn còn sanh tử luân hồi, không có phần vãng sanh. Đây là điều đáng tiếc! Nên nhớ, một niệm lâm chung rất quan trọng cho nên cần phải hộ niệm để giữ cho được chánh niệm lúc lâm chung. Có rất nhiều thư cháu đã nói đến vấn đề này, mỗi thư nói một khía cạnh, xin quý bác chú tâm thật

nhiều vào những lá thư đó, để hiểu sâu vào cả Sự lẫn Lý, hầu thực hiện khỏi bị chướng ngại. Trong đó, chúng ta nên nhấn mạnh đến Sự hộ niệm vãng sanh, hoặc là Sự thực hành vãng sanh, nhiều hơn là Lý vãng sanh. Đây chính là công việc thực tiễn để thực hiện sự giải thoát vậy.

Sự thực hiện đó là gì? Xin trả lời thẳng rằng, chỉ là Tín-Hạnh-Nguyện vãng sanh. Lý có thể chúng ta chưa hiểu lắm, nhưng Sự thì xin quý bác cứ đúng như vậy mà làm. Làm đúng để vãng sanh, vãng sanh xong thì tất cả Lý đạo tự nhiên sẽ hiểu thấu, cuối cùng chúng ta đều đạt được Lý-Sự viên dung để viên thành Phật đạo.

Tu hành cần nhất là lòng thành kính và sự tinh tấn tu hành, có thành tất linh, chứ không phải cần thiết ở lý luận. Trong đời ta thường thấy nhiều người lý luận rất hay nhưng không tu, sau cùng không biết là họ sẽ đi đâu? Ngược lại, rất nhiều người không biết lý luận, chỉ biết thành tâm tu hành mà lại được vãng sanh, đắc đạo dễ dàng. Đại Sư Ấn Quang, vị Tổ thứ 13 Tịnh-độ tông Trung Hoa dạy: “Chí thành cung kính thật là bí quyết nhiệm mầu để siêu phàm nhập Thánh, liễu sanh thoát tử”. Kiến thức của con người dù học hỏi được nhiều tới đâu trong trường đời cũng không bao giờ hiểu thấu

cảnh giới của Phật, cho nên Ngài còn nói: “Người nào cứ một bề muốn xem rộng, nghiên cứu nhiều, thì e nghiệp chướng chưa tiêu, khó được lợi ích...”.

Trong lịch sử tu học Phật giáo có nhiều công án rất hay ám chỉ về việc này, ví dụ bên Trung Hoa đời nhà Thanh, có một Thiền Sư là Mặc Âm, Ngài tu thiền. Trước khi viên tịch Ngài gọi chúng đệ tử lại hỏi rằng: “Thế nào là giải thoát?”. Tất cả đều ngẩn ngơ, không ai trả lời được! Ngài cười bảo: “Chẳng có gì bằng là bắt chước các ông già bà lão ăn chay niệm Phật cho tinh chuyên là được!”. Ông già bà lão là ai? Là quý bác đó chứ ai. Một Thiền Sư suốt đời tu thiền nhưng cuối cùng đã niệm câu A-di-đà Phật để giải thoát. Ngài tu thiền, nhưng chính Ngài lại âm thầm ngộ đạo trong câu Phật hiệu, và sau cùng mới phải dùng phương tiện này cảnh tỉnh tứ chúng.

Tu hành là quyết lòng “một đời giải thoát”, đừng nên có ý niệm muốn lý luận giỏi dở, triết lý cao thấp, cứ chạy lòng vòng tranh nhau hơn thua làm chi mà bị sư phụ la rầy! Nếu giả sử Ngài gọi quý bác lại hỏi: “Thế nào là Giải Thoát?”, cháu tin rằng quý bác sẽ trả lời dễ dàng, đó là: “Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc”. Đúng vậy! Vãng sanh được thì giải thoát, giải thoát được chính là vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Phật dạy như vậy ta đi như vậy, đi như vậy thì trả lời như vậy. Lòng chân thành, thực thà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là đức tính cao quý nhất của các cụ già, chính thế mà các cụ dễ cảm ứng đạo giao, dễ hợp với sự phát tâm Bồ-đề. Khi giảng về phát tâm Bồ-đề, HT Tịnh Không nói rằng, nếu hỏi các cụ già “Trực Tâm là gì?” – Không biết. “Thâm Tâm là gì?” – Không biết. “Đại Bi Tâm là gì?” – Không biết. Hoàn toàn không biết gì cả! Các cụ chỉ biết chí thành niệm Phật, tha thiết cầu sanh Tịnh-độ, các cụ thực sự đã vãng sanh. Người hiểu rõ từng danh từ một chưa chắc đã phát được tâm Bồ-đề, còn các cụ già không cần biết đến danh từ đó, ấy thế mà tâm của các cụ đã đạt đến cảnh giới “Vô Thượng Bồ-đề Tâm”, thượng phẩm vãng sanh vẫn có phần cho các

cụ. Rõ ràng: “Chẳng có gì bằng là bắt chước các ông già bà lão ăn chay niệm Phật cho tinh chuyên là được!”.

Buông xả, niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương là tâm Vô Thượng Bồ-đề. Buông xả tất cả chắc chắn vãng sanh, buông xả nhiều vãng sanh dễ, buông xả ít vãng sanh khó, không buông xả không thể vãng sanh. Quý bác ạ, tuổi già thân mạng vô thường, mong manh, sáng còn tối mất, vạn pháp cuối cùng đều là không, thì còn tham đắm làm gì vào sự hủy hoại. Tất cả vạn vật ở thế gian này có giữ cũng mất, có liệng cũng mất, nhưng tham đắm hay chấp thủ vào đó thì ta bị đọa lạc, còn buông chúng ra được thì ta thành đạo giải thoát. Danh, văn, lợi, dưỡng, nhà cửa, tiền của, con cái, lý luận, triết học, v.v... tất cả đều huyễn mộng, nó không tan trước mắt thì cũng tan sau lưng. Cháu chân thành khuyên quý bác chỉ một lòng tín hạnh nguyện đầy đủ, chuyên công niệm Phật, tha thiết cầu xin vãng sanh Liên Bang để được về với Phật, vãng sanh về với Phật rồi ta sẽ có tất cả chứ không còn là huyễn mộng nữa. Đây là sự thật.

Tu hành nếu có gì còn chưa rõ, hoặc những gì cháu nói không đúng lắm thì xin quý bác cho biết, để chúng ta điều chỉnh kịp thời, đừng nên giữ lại mà gặp khó khăn. Cháu viết thư khuyên người niệm Phật, đến một giai đoạn nào đó khi những lời khuyên này tạm

đủ, thì cháu có thể sẽ lo việc tịnh tu để vãng sanh. Cho nên trong thời gian này có gì thắc mắc nên hỏi, nhất là những vấn đề thực tế để tu hành, chứ không nên mong cầu đạt lý, vì lý đạo thậm thâm vi diệu, chúng ta là hạng trung hạ căn không bao giờ đạt đến cùng lý được đâu. Nhưng ngược lại, chỉ cần thành tâm tu hành thì một ngày nào đó lý đạo tự nhiên thông. Cho nên, phải chân thành niệm Phật, chân thành cầu nguyện vãng sanh. Chân thật thì được cảm ứng, thành tâm thì được hiển linh, đó mới chính là con đường thành đạo. Hiểu rõ điều này thì chính quý bác là những người rất dễ thành đạo giải thoát. Hãy tranh thủ thời gian niệm Phật, quyết lòng giữ vững ý niệm vãng sanh Tịnh-độ, đừng nên có mặc cảm sai lầm mà lỡ mất cơ hội. Cụ Triệu Vinh Phương, ông Trần Quang Việt, bác Dư Thị Ky, bác Trần Vân Lâm, v.v... nhiều lắm, toàn là ông già bà lão, suốt đời không biết lý luận là gì, nhưng họ đã vãng sanh dễ dàng. Đây là những chuyện có thực, rõ rệt trước mắt, mới vừa đây thôi chứ không phải xa xưa, là những bài học rất quý giá, đã quá đủ để xác minh cho cái vị trí của quí bác ở cõi Cực- lạc rồi vậy.

Trở lại chuyện hộ niệm. Hôm nay chúng ta bàn một vài điểm cụ thể về hoàn cảnh chung quanh, những điều căn bản về ngoại duyên như: con cháu trong gia đình, người thân thuộc, v.v...

*) Con cháu trong nhà là một lực lượng hộ niệm chính. Muốn cho con cháu hộ niệm mình, thì người niệm Phật không nên âm thầm niệm một mình, mà cố gắng giảng giải Phật pháp cho người thân hiểu, giảng giải về sự vãng sanh cho con cháu nghe, khuyên niệm Phật, chỉ cách hộ niệm vãng sanh. Nên chủ tâm làm như vậy để vừa cứu độ người thân, vừa có được người hộ niệm sát bên cạnh mình trong bất cứ trường hợp nào. Những gia đình nào có con cháu biết tu hành, tin Phật, hiểu đạo, thì thật là một đại phúc báu trên đời! Ví dụ như

cụ Triệu Vinh Phương, vãng sanh lúc 94 tuổi vào năm 1999 tại Trung Quốc là một gia đình đại phúc, hầu hết con cháu trong gia đình của cụ, từ lớn đến nhỏ, đều chí thành tu học Phật. Khi cụ vãng sanh, chỉ riêng người trong gia đình cũng đủ sức hộ niệm, tiễn đưa cụ an toàn siêu sanh về cõi Tây-phương thành Phật. Bốn năm niệm Phật, một đời giải thoát, viên thành Phật đạo. Có gì quý hóa hơn!

*) Tuy nhiên cũng có rất nhiều trường hợp bị chướng duyên, người thân trở thành chướng ngại. Ví dụ như, vợ tu thì chồng chống đối, cha mẹ tu thì con cái chống đối, cả nhà tu hành nhưng bị hàng xóm gièm pha, v.v... Đây là những chuyện bình thường, chứ không có gì lạ. Người có tu hành hiểu đạo, hãy phát lòng từ bi cứu độ, kiên nhẫn khuyên nhủ họ tu hành. Hãy biết rằng chỉ vì nghiệp chướng quá sâu nặng cản ngăn làm cho người thân chưa được cơ hội thức tỉnh, tương lai dễ sa vào cảnh tăm tối chịu khổ nạn. Cho nên chúng ta nên đặc biệt thương họ, kiên nhẫn giảng giải hoặc chờ cơ duyên để cứu độ hơn là ghét bỏ, vì ghét bỏ sẽ dễ biến thành oan gia trái chủ, có thể gây nhiều chướng ngại về sau, không tốt! Ví dụ, trong chuyện vãng sanh của bác Dư Thị Ky có nhiều chi tiết khá hay. Suốt đời bác không giảng giải đạo lý cho ai, nhưng sau khi vãng sanh rồi thì bác lại cứu độ được khá nhiều người, cả thân lẫn sơ. Gần gũi nhất là chồng, con, thân thuộc trong gia đình đã đồng loạt qui y Tam Bảo, một lòng tin tưởng

pháp Phật. Trong gia đình bác có bảy người con, hầu hết ai cũng tin Phật, duy có một người con rể, anh Lục Duy Kiên không tin. Theo như anh Đường Tấn Hải kể lại:

- Anh là người rất thực tế, chuộng khoa học, không tin những lý luận mơ hồ... Ví dụ như chuyện giàu sang, nghèo nàn, thành công, thất bại, v.v... cái gì trong đời cũng cứ đổ lỗi cho nhân quả hoặc định mệnh. Anh cho rằng đây là điều viển vông! Theo anh, cuộc sống trước mắt không chịu lo, lại đi lo chuyện vãng sanh ở thế giới xa vời đâu đâu là điều không thực tiễn, anh không chấp nhận!...

Đến khi chính mắt chứng kiến cảnh vãng sanh của nhạc mẫu làm anh ta quá ngạc nhiên đến nỗi phải bàng hoàng, ngẩn ngơ. Nhờ cơ duyên này mà anh đã thực sự tỉnh ngộ. Anh Hải lại nói tiếp:

- Một tuần sau, cả gia đình cùng đi trong một chiếc xe đến chùa Phước Huệ để cầu siêu tuần thất thứ nhất. Đang lúc sắp tới chùa, vừa lúc có người nhắc đến công hạnh tu hành của mẹ, thì anh Kiên lại ngửi được mùi hương giống hệt như mùi hương lúc mẹ vãng sanh. Ảnh hỏi mọi người rằng có ai ngửi thấy không? Không có ai khác, chỉ một mình ảnh ngửi được rõ ràng có mùi hương! Trong tháng giêng năm 2003, anh Kiên cùng với đại gia đình đã qui y Tam Bảo và được HT Tịnh Không cho pháp danh là Diệu Âm. Thật là một duyên lành đầy may mắn cho anh. Nghĩ lại, trên đời này còn biết bao nhiêu người chưa có được duyên may, vẫn mù mịt sống, bước chân càng đi càng lún sâu vào nơi hiểm nạn!

*) Trong chuyện tu hành, cái nhân duyên đến với chúng sanh mỗi người mỗi khác, có lúc thuận có lúc nghịch, có lúc thiện có lúc ác. Người thuận thì thường gặp duyên thuận để tăng thuận duyên, kẻ nghịch thường gặp duyên nghịch để nghịch chuyển tâm ý nghịch ngợm của họ. Người thiện thì gặp cảnh thiện tăng thêm thiện duyên tu hành, kẻ ác thì gặp ác duyên giống như bị dội đầu vào tường mới biết giựt mình sợ hãi lo cầu đạo pháp. Tất cả dù là nghịch hay thuận, thiện hay ác, đều là cơ may cho chúng sanh tỉnh ngộ. Sự hơn kém nhau chỉ cần ở chỗ có giác hay không, nhanh hay chậm mà thôi. Ví dụ như chuyện vãng sanh của bà Huỳnh Ngọc Tuyết năm 1996 cũng có một trường hợp điển hình tương tự khá hay. Bà Tuyết pháp danh là Diệu Âm, hằng ngày tới đạo tràng làm công quả, in kinh, sang băng pháp, tụng kinh Vô Lượng Thọ, rồi niệm Phật mà vãng sanh. Khi lâm chung gia đình điện thoại tới Ngài Tịnh Không xin ý kiến, từ trong điện thoại Ngài nói: “Tây-phương Tam Thánh đã đến trước cửa, sao không đi còn hỏi gì nữa?”. Khi bà vãng sanh có ánh sáng, có hương thơm phát ra cả tiếng đồng hồ. Trong gia đình của bà cũng có một người con rể không tin Phật, thường chống đối việc niệm Phật vãng sanh. Một hôm, trong những tháng ngày trước khi vãng sanh, bà kêu riêng người rể lại để cho anh ta biết một ngày đặc biệt nào đó, bà dặn anh ta phải nhớ cái ngày này, viết vào giấy, và cất giữ thật kỹ giùm cho bà. Sau khi vãng sanh, người con rể trực nhớ đến chuyện này, tìm mở ra xem thì giựt mình sửng sốt! Đó chính là ngày vãng sanh của bà nhạc mẫu. Một chuyện quan trọng như vậy mà bà lại âm thầm chỉ báo riêng cho một người rể không tin Phật!? Có thể nào chúng ta lại cho rằng đây chỉ là sự ngẫu nhiên? Thế nên mới biết, người tu hành phải có tâm từ bi, đặc biệt thương hại những người nhiều nghiệp chướng mà tìm phương cứu họ vậy.

*) Cũng có nhiều lúc rơi vào một trường hợp khó khăn hơn, ví dụ như thấy người thân hay con cháu trong gia đình đi sai đường, ta muốn cứu mà cứu không được. Đây cũng là chuyện thường. Ta nên biết rằng, trong đời này dù đã trở thành ruột thịt, thân thuộc với nhau, nhưng mỗi người mang đến thế gian này mỗi nghiệp khác nhau và đang tạo tác những nghiệp khác nhau, cho nên sau khi chết thì mỗi người sẽ đi mỗi ngả để thọ báo ở những cảnh giới khác nhau. Nếu như mọi người trong gia đình cùng chung một chí hướng tu hành, cùng phát tâm niệm Phật, cùng nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, có như vậy tương lai mới hội tụ một nhà. Còn không, thì chắc chắn như lời Phật dạy, "phải đầu thai đơn độc, chết đơn độc, đi một mình, về một mình, sướng khổ tự chịu lấy, không một người thân nào đi thay cho mình cả". Vì sao vậy? Vì tùng nghiệp thọ báo. Nghiệp chướng không ai giống ai, thì không ai có thể theo mình để thọ chung cảnh giới. Phật dạy, con cái đến với cha mẹ có bốn diện: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Những người con ngỗ nghịch trong gia đình thường ở một trong hai diện: báo oán hoặc đòi nợ. Đòi nợ là nó phá cho tiêu hao gia tài rồi chết. Báo oán là những người con bướng bỉnh, bất hiếu, không vâng lời trong gia đình. Nó có thể trở thành mối chướng ngại khá lớn trong việc hộ niệm, ví dụ như quấy phá, ồn ào, chạy theo thói tục thế gian sai lầm, chống đối việc hộ niệm, v.v... làm tiêu tan cơ hội vãng sanh của cha mẹ. Người khi lâm chung mà gặp trường hợp này thì thật là một điều đại bất hạnh!

*) Gặp trường hợp này ta giải quyết làm sao? Thành thực mà nói, điều này tùy thuộc khá nhiều vào thiện căn và phước đức của cá nhân người lâm chung, chứ không có công thức

đối trị rõ rệt. Người muốn vãng sanh phải đặc biệt lưu tâm, những người thân thuộc khác trong gia đình nếu đã hiểu đạo thì phải biết bảo vệ người ra đi, cố gắng giảm trừ ách nạn này. Hãy sáng suốt lo trước mọi việc, phải tận lực làm, rồi cuối cùng sự thể ra sao thì mới đành tùy duyên! Nên chú ý những điểm sau: Một là, biết rằng mình đang bị chướng duyên ngăn cản thì phải tự cố gắng tinh tấn niệm Phật cho "nhất tâm bất loạn" để đạt đến cảnh giới tự tại vãng sanh.

Hai là, ngày ngày niệm Phật hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ, hồi hướng công đức cho những người ngỗ nghịch. Đây là cách giải nạn cho con cái và cho chính mình. Một khi nghiệp chướng nhẹ thì tự nó sẽ hồi tâm chuyển ý.

Ba là, thường xuyên giảng giải Phật pháp thật nhiều cho con cháu hiểu rõ lý đạo. Đây là việc khá cần thiết. Nên nhớ một điều, dù đứa con của mình là oan gia trong tiền kiếp, nhưng chính nó không bao giờ biết chuyện này. Nó cũng có học thức, có lý tưởng riêng, có suy nghĩ về chữ hiếu, v.v... nhưng chỉ vì còn mê muội nên chưa thông được đạo pháp mà thôi. Nếu dùng Phật pháp giảng giải, khai thị cho nhiều, để cùng nhau hiểu đạo, hiểu ý nghĩa sự vãng sanh, thì có thể giác ngộ được nhiều người, tiêu tai giải nghiệp cho nhau, hóa giải được nhiều oan trái trong quá khứ. Hộ niệm thường cần đến khai thị, thì chính sự khai thị hay nghe pháp thường xuyên lúc bình thời là điều rất quan trọng, quan trọng cho chính mình, quan trọng cho con cháu, quan trọng cho tất cả mọi người. Còn đợi tới lúc tối nguy kịch rồi mới nhờ người khai thị, dù đây là việc cần có, nhưng nhiều lúc thành ra đã quá trễ rồi vậy!

Bốn là, nếu những cố gắng trên cũng chưa thành công thì nên khôn khéo tìm phương cách ly. Ví dụ: nếu ở xa, khi lâm chung không nên thông báo vội, nếu ở gần thì khéo léo nhờ người đó đi công chuyện xa, v.v... sau tám tiếng đồng hồ thì không còn quan ngại lắm.

Năm là, có thể dùng cách: xuống nước năn nỉ, kêu gọi con cái nên vâng lời cha mẹ. Một người con dù ngỗ nghịch hay chống đối tới đâu, nhưng khi nhìn cảnh cha mẹ phải quì lạy mình để cầu được yên thân vãng sanh, thì có lẽ cũng sẽ vâng lời, chứ đâu nỡ lòng nào phải táng tận lương tâm làm điều đại nghịch bất hiếu, đày cha mẹ mình vào đường hiểm ác. Còn hàng con cái, thì xin khuyên rằng, trước giờ không biết thì thôi, bây giờ biết rồi thì đừng phạm phải tội này, vừa tội nghiệp cho người thân, vừa chính mình tương lai không thể tránh khỏi quả báo ngục hình cực trọng vậy!

Sáu là, phải thành tâm thành ý cầu Phật, Bồ-tát gia trì. Đây là điều tối quan trọng, không thể quên. Nên nhớ người chân thành niệm Phật để vãng sanh có chư vị Bồ-tát, Thiên Thần, Hộ Pháp, bảo vệ. Các Ngài có thể dàn xếp rất ổn thỏa cho ta vãng sanh. Được sự bảo vệ này hay không, chính ở chỗ là ta có thành tâm hay không mà thôi.

*) Bên trên thì lo về người ngỗ nghịch, ở đây nói điều ngược lại, những người con hiền lành hiếu thảo, quá thương cha mẹ, nhưng chưa hiểu đạo, coi chừng có thể cũng là một mối đại họa cho người ra đi. Sự trở ngại này không do sự bướng bỉnh, lỗ mãng mà chính vì quá

thương mà không kềm chế được những hành động dại khờ gây nguy hại rất lớn cho cha mẹ mình. Cụ thể, những điều lỗi lầm thường mắc phải như: ồn ào, khóc lóc, kêu réo, kể lể nỗi bi thương, ôm ấp, trì kéo, lay động thân thể... lúc lâm chung. Những hành động này chắc chắn không tốt cho người ra đi, đại kỵ cho việc vãng sanh, tối nguy hại cho thần thức! Muốn cho người thân được tái sanh về các cảnh giới thiện lành tốt đẹp, thì tuyệt đối đừng để xảy ra những cảnh trạng trên. Nếu con cái thương yêu cha mẹ mà khinh thường những lời khuyến cáo này coi chừng chính mình là đại thủ phạm hại chết người thân yêu trong tam đồ ác đạo, khó có cơ được thoát nạn. Nhất thiết phải nhớ.

Tại sao lại như vậy? Phật dạy rằng, một ý niệm lúc lâm chung có ảnh hưởng tối quan trọng cho việc tái sanh. Khởi lên một niệm thiện sanh về thiện đạo, một niệm ác sanh về ác đạo. Thiện đạo là các cảnh giới Trời, Người, Thần. Ác đạo là Địa Ngục, Ngạ Quỉ, Súc Sanh. Một người bình thời ít tu hành, thường tạo nghiệp ác quá nhiều thì quả báo phải đi về các đường ác, nếu lâm chung gặp thêm ách nạn của con cháu nữa thì tình trạng lại thê thảm hơn. Ví dụ như cầm thú, nhưng chim thì đỡ hơn chuột, chuột còn đỡ hơn giun... Tương tự, trong cảnh giới ngạ quỉ nhưng cũng có chỗ đỡ hơn, có chỗ đói khổ tàn tệ. Nếu lỡ rơi vào địa ngục thì khỏi cần nói nữa, suốt kiếp chịu cực hình làm sao kể thấu!

Người có tu hành, biết tu thiện tích phước thì có thể dễ sanh lại làm người hơn, nhưng phải coi chừng sự chướng ngại lúc lâm chung làm nẩy sinh ý niệm ác, do sự chiêu cảm của ý nghiệp mà bị lôi vào tam ác đạo. Khi lâm chung, khởi lên một ý niệm sân giận bị

đọa vào địa ngục, một ý niệm tham lam đọa vào cảnh giới ngạ quỉ, một ý niệm ngu si bị rơi vào hàng súc sanh. Đây là do sự chiêu cảm từ ý nghiệp, hay gọi là nghiệp thức mà nên chứ không phải do lưu chuyển vì nghiệp nhân quả báo kết tụ nhiều đời. Nói rõ hơn, một người dù có thường làm điều thiện, nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi những chuyện xấu ác, sai lầm. Cho nên, nói thiện có nghĩa là thiện nhiều hơn ác, nói ác là ác nhiều hơn thiện. Người thường làm thiện thì có nhiều chủng tử thiện trong tàng thức, khi chết dễ theo thiện nghiệp đầu sanh, chứ không phải là sanh vào thiện đạo là hoàn toàn thiện lành, và những chủng tử xấu xa hoặc nghiệp ác vẫn còn đó chờ ngày trả nợ. Khi chết, tất cả những nghiệp chướng này đều vây quanh đòi nợ. Một ý niệm lúc lâm chung có một sức mạnh rất lớn làm nghiêng hẳn nghiệp lực của thần thức về hướng đó. Cho nên ngay phút cuối cuộc đời, nếu nẩy lên một ý niệm như sám hối tội lỗi, từ bi, v.v... đây là niệm thiện lành, nghiệp thức này sẽ tạo nên nghiệp cảm rất lớn, có thể giúp người đó sanh về thiện đạo dù trong đời người đó phạm rất nhiều lỗi lầm. Ngược lại, người làm thiện nhiều, đáng lẽ phải được sanh về cõi thiện, nhưng khi lâm chung bị chướng duyên phá hoại gây nên những ý niệm xấu như: sân giận, tham lam, ngu si, mê muội, thì tức khắc có thể bị lôi vào ba đường ác tương ứng, còn chủng tử thiện trong A- lại-da thức thì chờ đó hoặc tùy duyên thọ hưởng. Nhắc lại, sân giận vào địa ngục, tham lam vào ngạ quỉ, ngu si vào hàng súc sanh.

*) Tại sao bị nổi giận? Chính yếu là do con cháu không hiểu đạo lý, vì quá thương nên cứ ôm, nắm, trì, kéo, va chạm mạnh vào thân thể người lâm chung mà gây ra cảnh huống này. Lúc đó thân thể đang ở trạng thái tứ đại phân ly, từng tế bào một bị phân ly đến tê tái,

nếu ta vô ý cứ va chạm mạnh đến sẽ làm đau đớn kinh khủng. Người ra đi muốn yên tĩnh, nhưng người thân cứ đụng chạm. Họ muốn ngăn cản con cái nhưng cản không được thành ra nổi giận mà chết, chết rồi vẫn còn giận vì người thân cứ tiếp tục lôi kéo không để họ yên ổn ra đi. Ta phải nhớ rõ rằng, ở trạng thái vừa mới tắt hơi, trong vòng ba tiếng đồng hồ sau, người ra đi vẫn còn có cảm giác rõ ràng sự đau đớn, đến tám tiếng đồng hồ thần thức mới hoàn toàn ra khỏi thân thể. Ra đi trong ý niệm phẫn nộ, giận dữ, thật là đại bất hạnh, đại thương tâm cho họ vậy!

*) Tham lam là gì? Tham thì tham gì cũng là tham: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, v.v... đều là đối tượng của lòng tham. Ví dụ như tham tiền nên suốt đời tranh lo kiếm tiền, khổ sở vì ít tiền, sung sướng vì nhiều tiền, giữ tiền, giấu tiền... Những sự tham lam này cấy nhiều chủng tử ngạ quỉ trong tâm. Khi lâm chung tâm của họ cứ dính chặt vào tiền bạc, khó có thể gỡ ra được, chính vì vậy mà rất dễ bị chiêu cảm theo đường ngạ quỉ. Trong kinh Phật nói, loài ngạ quỉ cái bụng to như cái trống, cổ thì nhỏ như lỗ kim, bốc cơm thì hóa thành lửa, ngày ngày đói khát, ăn vào thì bứt cổ chết liền. Khổ vô cùng! Cho nên, người hiểu được đạo thì đừng nên quá tham lam mà mang họa. Tiền bạc có vừa đủ thì phải biết lo tu hành, vừa làm vừa tu, chứ đừng đợi làm thêm "chút ít" nữa rồi mới tu. Sự thực không có tiêu chuẩn "chút ít" đó đâu! Lòng tham vô đáy thì cái "chút ít" sẽ trở thành "vô tận", nó hấp dẫn, nó lôi cuốn con người rơi tuột vào cảnh ngộ tham tiền đến quên ăn mất ngủ, tham đến nỗi tới lúc hấp hối mà vẫn còn

tham, chứ không phải đơn giản đâu!

Cho nên tiền bạc thực sự là mối họa, phải thường xuyên cảnh tỉnh! Người già cả nên biết quyết tâm buông xả nó để nhẹ nhàng vãng sanh. Tiền bạc nên giao lại cho con cháu lo liệu. Của cải, gia tài, điền sản... nên di chúc, phân chia trước càng sớm càng tốt. Đừng chờ, đừng hẹn, vì nếu một sớm một chiều lỡ rơi vào trạng huống bất tường, thì lúc đó gia sự lộn xộn, thân thể đau nhức, tâm trí rối ren bời bời, không cách nào giải quyết được, thành ra cứ quyện chặt vào mấy thứ bất tịnh đó, chắc chắn không có đường tốt để dung thân. Nên nhớ, tiền tài có được trong đời này là quả báo của cái nhân bố thí tài trong đời kiếp trước, nếu phước báu còn nhiều thì tự nhiên nó sẽ cuồn cuộn chảy đến, còn như lỡ đã hết rồi thì một "tí ti" cũng không có chứ đừng nói chi "chút ít". Muốn còn phước báu thì Phật dạy, hãy lo bố thí tài để cho mảnh ruộng phước của mình tốt tươi vậy.

*) Ngu si sanh vào hàng súc sanh. Ngu si là sao? Ngài Lý Bỉnh Nam, sư phụ của HT Tịnh Không, nói: "Người không chịu nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì không ngu si cũng là cuồng vọng". HT Tịnh Không cũng thường nhắc đến câu này: "Người không chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì nếu không phải ngu si thì là cuồng vọng. Cuồng vọng cũng là ngu si. Tóm lại người con Phật mà không chịu nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ chính là người ngu si!". Lời nói này được lập đi lập lại trong những lúc khai thị. Chúng ta cũng nên ghi nhớ kỹ để suy nghiệm thử coi có đúng không?

Như vậy, "niệm ngu si" là gì? Tổng quát, tất cả những ý niệm đưa đến quả báo súc sanh gọi là niệm ngu si. Lúc lâm chung có rất nhiều nhân tố khác nhau đưa đến quả báo này,

nghĩa là sự "ngu si" bao gồm nhiều phương diện, như: ý niệm, hành động, ham muốn, say sưa, sở thích, tình cảm, vọng cầu, ước nguyện, v.v... đều có thể tạo nên cái "niệm ngu si". Ví dụ, lúc lâm chung quá quyến luyến con cháu thì dễ đầu thai thành vợ hoặc chồng của chúng để được âu yếm (loạn luân), hoặc sanh thành những con thú mà con cháu ưa thích; say mê bông hoa thì thành con sâu trong cái hoa; thương yêu con chó đầu thai làm chó; ganh ghét thù hận thì biến thành con vật độc ác; v.v... Rất nhiều, rất nhiều. Tất cả những nhân tố đó đều có thể gọi là niệm ngu si.

Tưởng cũng nên nhắc đến điều này, đừng vội chấp vào danh từ mà hiểu lầm tạo nên sự tranh cãi không tốt. Chữ "ngu si" ở đây là chỉ cho cái nhân chủng dẫn tới sự đọa lạc vào đường súc sanh, chứ không phải là nói người kém thông minh hay ngu dại của thế gian. "Niệm ngu si" là danh từ thuộc về xuất thế pháp, đối đãi với "trí huệ", không liên quan gì tới sự thông minh. Cho nên xin cẩn thận suy xét, chớ nên lầm lẫn. Ví dụ thương con cháu là điều tốt, là người tốt. Người không thương con cháu là người xấu. Nhưng lúc lâm chung mà tâm hồn quyến luyến con cháu không nỡ rời, Phật gọi đây là "niệm ngu si", vì không những không tốt cho con cháu mà còn vừa tạo nghiệp ác cho chúng, vừa làm đọa lạc cho chính mình.

Một người dù giàu hay nghèo, khôn hay dại... tất cả đều có thể tạo ra cái niệm ngu si lúc lâm chung. Ví dụ, ở tại Úc châu, trước đây có xảy ra một chuyện lạ lùng. Một nhà tỉ

phú đã làm di chúc đem tất cả tài sản hàng tỉ đô-la, không để lại cho con cái, mà dành cho một con chó ông nuôi trong nhà. HT Tịnh Không nói rằng, đây đúng là một sự đại ngu si, khi chết chắc chắn ông ta sẽ sanh làm chó. Con chó ông nuôi trong nhà trước kia chắc chắn là một người đã tu phước rất nhiều, nhưng vì ngu si cho nên thành con chó. Ông ta là một nhà tỷ phú chứng tỏ rằng đời trước ông ta đã bố thí, giúp người, làm phước rất lớn mới được như vậy. Nhưng có tài phú xong thì không chịu tu hành, lại ngu si đi thương chó, để tương lai thành loài chó. Con chó ông nuôi đời trước có làm phước, bố thí, giúp người nhưng vì ngu si nên thành con chó, nhưng là chó trong nhà giàu để hưởng phước, còn ông ta là người giàu đã hưởng hết phước, khi đi làm chó thì con chó này không còn phước nữa, chắc chắn sẽ khổ sở hơn con chó ông nuôi. Thật là oái oăm! Rõ ràng, một đời làm phước, để một đời hưởng phước, rồi vạn kiếp đọa lạc. Phật nói, đây chính là nạn "tam thế oán" vậy. Người tu hành cần phải để tâm chú ý điều này.

Trên thế gian còn có rất nhiều người chưa thấu hiểu cảnh giới, cho nên thường có những ý niệm rằng: "Làm người nghèo khổ quá, kiếp sau thà làm con chó của nhà giàu còn sướng hơn!". Đây thực sự là một ý niệm ngu si! Một người đã hiểu đạo thì ngay cả làm ông chủ giàu sang kia họ cũng không thèm, thì tại sao lại có người mong làm con chó của ông chủ?! Nghèo khó là vì quá khứ không tu phước cho nên quả báo đời này không có tiền. Nghèo khó nhưng ít ra còn có cái thông minh để được thân người, nghĩa là còn quá nhiều may mắn. Sống trong cảnh nghèo thì ta khó tạo nghiệp, nếu tâm địa hiền lương, biết lo tu hành, biết thương người, biết giúp đỡ lẫn nhau, thì đời sau ta vẫn còn làm người với nghiệp nhẹ phước lớn, còn làm chó dù có sướng cho mấy đi nữa thì ngu si vẫn là ngu si. Một đời

hưởng phước mà ngu si thì còn phước đâu nữa để hưởng trong đời kiếp sau. Nghĩa là chó rồi sanh làm chó, biết bao giờ mới thoát được cảnh gặm xương?

Bao lâu mới thoát khỏi kiếp súc sanh? Có một lần đức Phật chỉ đàn kiến mà than với Ngài A Nan rằng: "Đã trải qua bảy lần Phật ra đời rồi, mà thân kiến vẫn còn thân kiến". Một lần một vị Phật thị hiện xuống trần cách nhau khoảng 600 triệu năm, bảy vị Phật thì thời gian cỡ bốn tỉ năm mà con kiến vẫn còn là con kiến âm thầm sống chui rúc dưới đám đất nhơ! Thật là kinh khủng! Vì chấp vào cái thân kiến, cho cái thân kiến này là tốt đẹp, nên con kiến chết đi, đầu thai vào trứng kiến, nở lại thành con kiến... cứ thế trải qua hàng tỉ năm vẫn còn là con kiến. Bây giờ, ai muốn thành chó thì hãy tính thử sẽ trải qua bao nhiêu tỉ năm để thân chó này được trở lại thành người? Phật dạy, "Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn". Được thân người khó lắm, nay ta đã được làm người là quá may mắn rồi mà không lo giữ, lại còn muốn thành chó làm chi? Phật pháp rất khó gặp, nay đã gặp rồi mà không chịu tinh tấn tu hành để thành Phật, còn đợi kiếp nào mới độ thoát đây?

Tu hành cách nào để thành Phật? Nhất thiết do tâm tạo. Tâm nào niệm Phật tâm đó thành Phật. Tâm nào nguyện vãng sanh tâm đó sanh về Tây-phương. Đây là lời Phật dạy, hãy tin tưởng chắc chắn như vậy. Tín-Nguyện-Trì Danh niệm Phật, thì một đời vãng sanh bất thoái thành Phật.

Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi tiếp dẫn tất cả chúng sanh đã phát nguyện niệm Phật được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Nam-mô A-di-đà Phật. Kính thư. (Viết xong ngày 6/5/2003)

Quả nhiên, nếu hết thảy mọi người đều kiêng cữ, làm trọn các việc lành, thì tự nhiên thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Nhưng dù sao, đây cũng không phải là phương pháp cứu cánh. Vậy cứu cánh là sao? Tức là niệm Phật cầu sanh Tây-phương, liễu thoát sanh tử. (Ấn Quang Đại Sư).

39 - Lời khuyên em gái

Tu hành: Cần hợp căn, hợp thời!

Em Hồng thương,

Anh Năm đã nhận được thư em. Đọc thư em anh rất cảm động. Mới cầm thư và thấy cái tên ngoài bìa là anh đã nhận ra em ngay. Hồi tưởng lại những ngày còn sống ở cái nhà nhỏ xíu ở đường Bạch Đằng Qui Nhơn, thật là vui. Anh còn nhớ anh có người em tên Hồng trắng đẹp như nàng tiên, hiền và dễ thương vô cùng. Hồi đó em còn nhỏ xíu, anh Năm thì cũng đã biết xấc lấc rồi. Thế mà thời gian đã 30 năm trôi qua. Ba mươi năm! Thời gian giống như một giấc mơ. Anh Năm vẫn tưởng tượng được em vẫn xinh xắn, vẫn dễ thương, vẫn hiền như một tiên nữ xưa kia. Anh Năm chúc em cùng gia đình hạnh phúc, an lạc.

Em Hồng, anh rất mừng khi đọc được thư em, rất mừng là vì em hiểu đạo, và cũng rất mừng vì những thư anh Năm viết về cho gia đình có nhiều người thích đọc, nhiều người thích nghe. Đó cũng là duyên. Khi hiểu được Phật pháp anh Năm mới thấy tội nghiệp cho con người. Vì tham lam mà cứ mải mê chạy theo danh văn lợi dưỡng, có biết đâu rằng "vạn pháp giai không", rốt cuộc cũng trả về cho số không! Vì sân khuể mà cứ mải mê quay cuồng đấu tranh chém giết, để tự nhận đời mình vào quả báo cực hình thảm khốc! Vì ngu si mê muội mà cứ cống cao ngã mạn, mãi mê nhìn lên trời cao mà không hay rằng mình đang đi dần đến cảnh giới bàng sanh trong mai hậu! Thấy thế, anh mới thầm nguyện sao cho Phật pháp được hoằng truyền, Pháp môn Tịnh-độ được xiển dương, tiếng Niệm "A-di-đà Phật" được nhiều người chú ý đến. Cầu mong cho chúng sanh mau mau tỉnh ngộ, xa lìa đường ác, quay về với Phật để được giải thoát trong một đời này.

Khi nhận ra được pháp Phật nhiệm mầu, thực sự giúp chúng sanh vĩnh ly sanh tử ngay chính trong một đời này, anh mới nghĩ rằng, không thể nào để pháp cứu độ chúng sanh của Phật tối vi diệu, tối nhiệm mầu như vậy lại âm thầm quên lãng trong lòng chúng sanh. Cho nên anh phát tâm muốn khuyên tất cả mọi người học Phật. Có tâm nguyện nhưng không biết ai để khuyên, không tìm ra lý do nào để khuyên, không thể tự nhiên đi gõ cửa để khuyên người niệm Phật. Thế rồi, anh bỗng trực nhớ đến "Tam Phước", là chánh nhân tịnh nghiệp của thập phương tam thế nhất thiết chư Phật tu hành, trong đó phước thứ nhất có câu: "Hiếu dưỡng phụ mẫu", và câu cuối cùng của phước thứ ba là: "Khuyến tấn hành giả", chính câu đầu và câu cuối của tam phước đã

giúp cho anh thấy được những gì cần phải làm! Anh quyết định nhắm đến song thân của anh làm mục tiêu cứu độ đầu tiên.

Trong thời gian qua, anh đã viết thư về cha má của anh cả hàng chục lá thư rồi, mỗi lá thư là một lời khuyên tha thiết, khuyên người thành tâm tin Phật, khuyên người xả bỏ thế tình

để niệm Phật, khuyên người tha thiết cầu sanh Tây-phương. Anh mong sao chỉ cần cha má anh khởi phát tín tâm, mở lời niệm một câu A-di-đà Phật. Chỉ có thế mà thôi, là đủ cho anh có cơ hội làm tròn lời nguyện, và cha má anh có cơ hội được giải thoát. Thế nhưng, đến giờ phút này anh Năm vẫn chưa thấy một dấu hiệu nào chứng tỏ rằng cha má anh đã vững lòng tin Phật và chịu phát tâm niệm Phật. Nhiều lúc anh cảm thấy thương tâm! Anh muốn cứu người nhưng cũng đành phải tùy thuận theo thiện căn, phước đức từng người mà thôi!

Hồng em, lời thư của em quá chân thành tha thiết làm cho anh thực sự cảm động nhiều lúc muốn rơi nước mắt. Trong cuộc đời thăng trầm, trải qua nhiều thử thách, ta mới trực giác cái sự thật thấm thía của nó. Trên thế gian này, so với nhiều người có mấy ai hưởng được cái phúc báu lớn như em. Ấy thế, trong cảnh thuận lợi này mà em ngộ được đạo mới thật là quý hóa. Hầu hết người ta quay đầu từ cái bất thuận lợi, từ cái đau khổ, từ cảnh phũ phàng. Dù sao thì đó cũng là những thiện duyên làm cho con người hiểu ra chân tướng cuộc đời mà quay về với đạo. Nhưng người từ cái chỗ "lên hương hơn người" mà quay đầu, thì đây lại là một đại thiện căn, quý hóa hơn nữa. Phật dạy, có 20 trường hợp làm cho con người khó tu được, trong đó người có phước báu lớn là một. Không dễ có mấy ai hưởng phước báu mà chịu tu hành. Thế mà em tu hành được, tinh cần cầu đạo. Thật là quý hoá thay!

Còn cuộc đời của anh Năm đã trải qua đủ cỡ hết: khổ có, sướng có, giàu có, nghèo có, đến nỗi có lúc phải chịu đói xác xơ cũng có. Nhưng cái mà làm cho anh Năm thích nhất có lẽ là, bỗng nhiên anh lại hiểu được Phật pháp!

Thực sự Phật pháp hay quá em ạ! Hay không thể tưởng tượng được! Hay không thể diễn tả nên lời! Tối cao vô thượng, vi diệu thậm thâm! Nhờ Phật pháp mà anh mới hiểu được rõ ràng rằng: "Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điển"! Toàn là những thứ huyễn mộng, mà bao nhiêu năm qua mình đổ mồ hôi để tìm cầu, mình chảy máu mắt để tạo dựng, mình ăn không ngon ngủ không yên để tìm cầu những thứ viển vông giả tạo! Cuộc đời vô thường, lâu như giọt sương, mau như điện chớp. Lâu hay mau gì nữa cũng chỉ là giọt sương trên đầu ngọn cỏ! Thế mà hồi giờ mình dại quá, cứ chấp rằng mấy chục năm ở cõi đời ngũ trược ác thế này là số một, thành ra cứ mãi hì hục suốt đời tạo nghiệp phù du, cầu danh hão huyền, cạnh tranh ganh tỵ, thị phi bất tận, sầu khổ triền miên! Trong khi đó, cái thực sự của mình lại hững hờ, bỏ quên, không hề để ý tới. Cài gì là chính mình? Là huệ mạng vô sanh vô diệt, vĩnh viễn thường tồn, một hiện thể sống trong vô lượng thời gian mà ta không hay. Thực sự mình quá ngu si, phải không em!

Em biết rằng cái gốc của anh là người ngoại đạo. Trong suốt thời gian qua anh chưa tin Phật. Anh có thường tới chùa, thấy người ta lạy Phật thì anh cũng lạy, thấy người ta tụng kinh thì anh cũng tụng. Thành thực mà nói vì sợ mích lòng người khác nên giả đò làm như vậy, chứ tình thực anh không có thành tâm. Bỗng một hôm, một cơ duyên lạ lùng làm cho anh hiểu được pháp Phật. Cơ duyên gì? Là tiếng niệm "A-di-đà Phật"! Hiểu từ đâu? Từ tiếng niệm "A-di-đà Phật". Sự việc này đối với người khác thì có lẽ đã quá quen thuộc.

Nhưng đối với anh thì đúng là một điều mới lạ, một cơ giác ngộ, một sự thức tỉnh. Anh mừng giống như vừa bắt được một viên ngọc quí! Chính Ngọc cũng không ngờ được. Anh quyết dứt khoát qui y, niệm Phật ngay trong đêm đó trước bao nhiêu sự ngỡ ngàng của nhiều người trong chuyến đi thăm trung tâm niệm Phật tại Brisbane.

Cách đây ba hay bốn năm gì đó, anh nghe được một cuộn băng thuyết pháp của Ngài Thích Huyền Vi, Ngài giảng về Pháp môn Tịnh-độ, nghĩa là niệm Phật. Ngài nói người nào niệm Phật cũng thành tựu cả. Anh cảm thấy lạ, có chuyện gì lạ vậy! Trong đó Ngài kể, có một vị thiền sư, khi ngộ đạo, mới làm bài thơ so sánh như vầy, "Hữu Thiền hữu Tịnh-độ, du như đới giác hổ... Hữu Thiền vô Tịnh-độ, thập nhơn cửu tha lộ... "Vô Thiền hữu Tịnh-độ, vạn nhơn đắc vạn nhơn". Nghĩa là, người tu vừa Thiền vừa tu Niệm-Phật thì mạnh như con cọp còn thêm sừng. Người tu Thiền mà không Niệm-Phật, thì 10 người tu hết 9 người bị lạc đường. Người tu Niệm-Phật không tu Thiền thì vạn người tu vạn người đắc. Câu nói "Vạn nhơn đắc vạn nhơn" làm cho anh suy nghĩ hoài! Đến khi Ngọc rủ anh đi thăm đạo tràng Tịnh-độ tông, vừa mới nghe tiếng niệm Phật tự nhiên anh tỉnh ngộ liền. Cái cảm giác lúc đó lạ lắm, khó diễn tả, giống như mình vừa chợt tỉnh một giấc ngủ triền miên! Sau đó anh nghe lời thuyết pháp của Hoà Thượng Tịnh Không, thượng thủ hội Tịnh Tông Học Hội trên thế giới, Ngài còn nói mạnh hơn, chỉ cần một câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" cũng đủ sức đưa một chúng sanh vượt qua khỏi tam giới lục đạo, vượt qua khỏi cửu pháp giới, tiến thẳng về nhất chân pháp giới, viên thành Phật đạo. Điều này làm cho anh giựt mình, thực sự tỉnh ngộ!

Em gái, anh Năm hiểu Phật pháp từ tiếng niệm Phật. Cắt bỏ tự cao tự đại cũng từ câu A-di-đà Phật. Trị được cái khối ngu si của mình cũng là tiếng A-di-đà Phật. Sau cùng anh thấy được con đường thẳng tắp về với Phật cũng là câu Phật hiệu A-di-đà Phật. Cho nên bây giờ anh chỉ có thích tiếng "A-di-đà Phật", chỉ giảng được câu "A-di-đà Phật", chỉ niệm câu "A-di-đà Phật", chỉ khuyên người niệm "A-di-đà Phật".

Đã mất vô lượng kiếp rồi lang thang trong sáu đường luân hồi sanh tử, khổ bất khả ngôn, nay mới tìm được đường thoát nạn thì anh không dám sơ ý nữa đâu. Đời này làm được thân người, nhưng đã phí mất hơn nửa đời bon chen với ngũ dục lục trần, tạo quá nhiều tội lỗi, đầy đủ tiêu chuẩn để chui vào hầm lửa, thì may mắn đã gặp được câu Phật hiệu, thấy được đường về Tây-phương. Đây chính là cơ hội giải thoát thì còn gì hơn nữa! Cho nên, anh sẽ không cần tìm gì khác nữa, không chạy theo hiếu kỳ nữa, không mê những lời nói hoa mỹ nữa. Anh quyết định dứt khoát một đường đi, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, mặc cho thế nhân khen chê hay phê phán.

Học Phật ta phải trung thành nghe lời Phạt dạy. Đức Thích-ca Mâu-ni Phật đã chỉ quá rõ ràng trong rất nhiều kinh điển. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Đại Tập, Niệm-Phật-Ba-la-mật, v.v... tất cả đều qui nạp về Tịnh-độ, thì sao ta không tu Tịnh-độ? Kinh Vô Lượng Thọ, A-Di Đà, Quán-Vô-Lượng-Thọ, v.v... xác định rõ rệt pháp môn "Niệm Phật để thành Phật", thì sao ta lại không niệm Phật? Đức Phật A-di-đà đã thề rằng, chúng sanh nào niệm danh hiệu Ngài cầu sanh Tịnh-độ, thì Ngài nhất định tiếp dẫn về Tây-phương Cực-

lạc để một đời thành Phật. Lời Phật đã thề, tại sao ta không tin? Phật nói lời chân thật, ai chịu làm theo người đó được phần giải thoát. Ai ngã mạn không tin, bị mất phần gia trì đã đành, mà cứ mãi trầm luân trong sanh tử luân hồi, thì cuối cùng làm sao tránh khỏi đọa lạc!

Cho nên anh khuyên em, hãy dũng mãnh phát tâm niệm Phật, vững tin tưởng vào câu Phật hiệu A-di-đà Phật, chắc chắn một ngày rất gần đây em sẽ thấy được chân lý. Anh có thể giúp em tìm ra chân lý đó, và anh cũng dám nói chắc chắn rằng, nếu em trung thành niệm Phật, tinh tấn niệm Phật, một lòng một dạ cầu về Tây-phương Cực-lạc, chí quyết không lay chuyển, thì đây sẽ là đời cuối cùng của em trong lục đạo luân hồi. Một đời này thôi viên thành Phật đạo, chấm dứt khổ đau, vĩnh viễn hưởng an lạc, tự tại, thần thông quảng đại nơi cõi nhất chân pháp giới Tây-phương Cực-lạc. Anh với em sẽ gặp nhau nơi đất Phật. Còn nếu nửa tin nửa ngờ, mơ mơ hồ hồ, nửa đi nửa ở, thì đó là phần sôá của em, anh vẫn cầu mong cho em một ngày tỉnh ngộ.

Em nên nhớ rằng, 84 ngàn pháp môn Phật để lại không phải pháp môn nào cũng viên mãn đâu. Có pháp môn dành cho hàng Bồ-tát tu hành, có pháp làm người, có pháp sanh thiên, có pháp môn dành để chữa trị một tâm bệnh nào đó cho chúng sanh. Ngoài những bộ kinh "vô vấn tự thuyết"do chính Phật tự nói, còn tất cả kinh điển Phật giảng đều tùy căn ứng thuyết, tùy thời giảng đạo, tùy bịnh cho thuốc. Hễ chúng sanh hỏi, Ngài trả lời và lời Ngài được ghi lại trở thành kinh điển. Cho nên, pháp môn nhiều là vì để đối trị với nhiều tâm bêïnh phiền não của chúng sanh mà thôi, chứ tâm nguyện chính của Phật là độ chúng sanh thành Phật. Vì sơ ý điều này, nhiều người cứ thấy pháp Phật, kinh Phật là tu, chứ không chịu xét về đường đi hướng đến, thành ra khó được thành tựu! Đây chính là vì tu pháp môn không hợp căn tánh, không hợp thời cơ!

Pháp môn là pháp dược trị khổ. Đại Sư Ấn Quang dạy: "Thuốc không có quí tiện, hễ trị lành bệnh là thuốc hay. Phật pháp không có ưu liệt hoặc hay dở, phàm ứng hợp với căn cơ thì tự nhiên phát sinh diệu dụng – Đó chính là diệu pháp". Muốn ứng hợp với căn cơ thì làm sao có thể đụng đâu tu đó được? Anh thường ví phương pháp tu tập giống như những món thuốc trong tiệm thuốc tây, người nào cứ gặp đâu uống đó thì làm sao tránh khỏi trở ngại! Do đó, tu hành không hợp lý, không hợp cơ, không hợp thời thì khó cứu được huệ mạng, sẽ cứ mãi lòng vòng trong sinh tử luân hồi mà chịu khổ nạn triền miên vô số kiếp. Đó không phải là tại pháp môn dở, mà tại vì mình không chịu nghe lời Phật mà thôi.

Người muốn được hết thân bệnh phải hỏi bác sĩ để mua thuốc, người muốn thành Phật đạo thì phải làm theo lời Phật dạy. Phật dạy, Phật pháp trụ ở thế gian tất cả 12 ngàn năm, một ngàn năm đầu là thời kỳ chánh-pháp, ai giữ được giới luật nghiêm minh cũng đủ thành tựu, vì lúc đó tâm cơ còn quá cao. Một ngàn năm thứ hai là thời kỳ tượng-pháp, nghĩa là đạo Phật đã có pha chế không còn giống hệt như xưa, lúc đó căn cơ cũng còn cao, thì tham thiền có thể thành tựu. Từ ngàn năm thứ ba trở đi thuộc về mạt-pháp, Phật giáo đã bị tà ma ngoại đạo phá hoại, lòng người ly loạn, tâm hồn điên đảo. Trong thời kỳ này chỉ có Tịnh-độ mới có khả năng cứu độ chúng sanh. Con người hoặc vì quá lơ là không xem kỹ kinh điển, hoặc

thiếu đức tin, đã xem kinh Phật coi như một thứ phương tiện thuyết hay gọi là quyền thuyết, thành ra đường tu hành vẫn còn lênh đênh, vẫn còn chìm nổi trong bể khổ trầm luân. Tu hành lòng vòng thì biết bao giờ mới minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật! Hiện giờ chúng ta đã rơi vào thời mạt pháp, giai đoạn của tà chánh lẫn lộn, chơn giả khó phân. Nếu ai hiếu kỳ, thích màu mè, ưa thần thông, chuộng điều lạ, mến văn vẻ, coi chừng bị lạc vào ma đạo mà tiêu tùng huệ mạng!

Hồng em, tu hành chúng ta hãy trọng về cái thiết thực, đừng ham cái danh. Hãy trọng về lòng chân thành, đừng chạy theo lý thuyết hoa mộng mà trở thành tà tri tà kiến. Hiện nay nhiều người đã biến Phật pháp thành một thứ triết học bơi trên mây. Họ viết văn chương lưu láng và tô bóng đạo phật bằng nhiều danh xưng rất khoa học, rất triết lý, nghe rất êm tai. Trước đây anh thường mua những thứ sách ấy về coi, thích thú lắm, nói dóc cũng sướng! Trong một xã hội tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, người nào văn hay chữ giỏi đều có thể viết sách, lập thuyết. Nghĩ sao viết vậy, hễ văn hay, lý luận giỏi, là kiếm ra tiền. Trong đó rất nhiều sách triết học đã lợi dụng pháp Phật để củng cố cho học thuyết của mình, họ đã coi đức Phật như một triết gia để tô điểm học thuyết của họ. Tội thật! Đạo Phật là đạo giải thoát. Giáo lý của Phật là để khai ngộ cho chúng sanh, biết đường thoát ly sanh tử luân hồi, ban vui cứu khổ, là những gì thiết thực nhứt cho xã hội, cho chúng sanh chứ không phải là triết lý, không phải là tôn giáo.

Chính vì thế, nếu muốn ngộ đạo thì đừng tham đọc nhiều sách. Đừng hiếu kỳ đụng gì cũng đọc, gặp gì cũng coi, ai nói cũng nghe... Tu mà chạy lòng vòng như vậy rốt cuộc dễ bị loạn tâm, cuồng trí, hoặc trở thành kẻ tà kiến tà tri. Người nào cái gì cũng biết, điều gì cũng nói thông, tri thức thế gian phong phú thì ý thức phân biệt của họ cũng khá mạnh. Chính vì vậy mà thường cái căn trí giác ngộ bị lấn áp, làm cho họ khó thấy đường tu hành! Nếu em đồng ý với anh Năm ở điểm này thì ngay sau khi đọc thư này, em nên gom hết sách lại cất cho kỹ, không nên đọc tới. Nếu muốn đọc thì cẩn thận chọn lựa, đừng sơ ý. Hãy dành hết thì giờ để niệm Phật, thành tâm niệm Phật và tha thiết cầu nguyện được vãng sanh về Tây- phương Cực-lạc Thế Giới với đức Phật A-di-đà. Cứ thế mà đi, cứ thế mà tu, mặc ai nói nghiêng nói ngửa kệ họ. Hãy giữ vững một mục đích là hết báo thân này vãng sanh Tây- phương cho kỳ được, còn những chuyện khác sẽ tính sau. Nếu một lòng trung thành làm điều này, anh Năm tin tưởng em sẽ thành tựu đạo quả.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy, “Ức Phật, niệm Phật, hiện tại đương lai tất định kiến Phật”. Tưởng Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai nhất định ta thấy Phật. Thấy Phật tức là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, một đời này thôi chắc chắn được vĩnh sanh thoát tử, bất thối thành Phật, thần thông tự tại, thọ mạng vô cùng vô cực, phước đức vô lượng vô biên, an dưỡng Cực-lạc. Hãy đặt ra mục tiêu nghiêm chỉnh để tu hành, đừng chạy theo những hiếu kỳ thế gian, đừng mê cái tri kiến hữu lậu, đừng thích cái danh hão huyền của thói đời mà uổng đời tu hành nghen em!

Cũng nên nhắc điều này, “Tất định kiến Phật”, không có nghĩa là cầu cho Phật hiện ra, mà thấy Phật có nghĩa là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, lúc đó tự nhiên sẽ thấy Phật. Người chưa có tâm thanh tịnh, còn lăng xăng phiền muộn đừng nên mong cầu thấy Phật, không tốt! Nhiều người sơ ý chuyện này, vội vã mong cầu cảm ứng thành ra tâm hồn điên đảo, mất hết thanh tịnh, rất có hại vì dễ bị tà ma lợi dụng phá hoại.

Anh nhắc lại, tu hành mà càng đọc nhiều sách càng dễ loạn tâm. Càng có nhiều kiến thức càng dễ vọng tưởng! Đây là sự thực. Trước đây anh Năm thích đọc nhiều sách báo, nay hiểu rồi anh bỏ hết, hàng ngày chỉ tụng có một quyển duy nhất là kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A-di-đà cùng một ý nghĩa, nhưng kinh A-di-đà ngắn hơn, nghĩa cô đọng nên khó hiểu, còn kinh Vô Lượng Thọ thì dài hơn, chi tiết đầy đủ, ý nghĩa rõ ràng. Anh Năm sẽ tìm cách gởi về cho em. Còn sách thì nên đọc cuốn “Niệm Phật Thập Yếu” của Hoà Thượng Thích Thiền Tâm. Ở đây anh Năm hằng ngày lo đọc giảng ký của Hòa-thượng Tịnh Không nhiều cả ngàn ngàn trang không còn giờ nào đọc sách khác. Pháp của Phật sâu rộng vô biên, nhiều như lá cây trong rừng, mênh mông như biển cả làm sao nghiên cứu cho hết. Nhưng anh thấy rằng, người nào chỉ cần đọc được một bộ pháp của Ngài Tịnh Không cũng có thể ngộ đạo. Thật là quí hóa! Trên thế gian này, anh chưa từng gặp hiện tượng này. Một người giảng kinh suốt hơn 40 năm, mỗi ngày 2 tiếng, 365 ngày một năm không gián đoạn. Hiện giờ Ngài còn tăng thời gian một ngày lên hai tiếng rưỡi để giảng kinh Hoa Nghiêm. Bộ kinh này Ngài dự trù giảng bốn năm mới xong. Bộ kinh A-di-đà người khác giảng hai tiếng đồng hồ thì xong, còn Ngài giảng hơn một năm, mà giảng nhiều biến như vậy. Ý nghĩa thâm sâu cùng tột! Người nào có ngu cho mấy, chỉ nghe một bộ kinh Ngài giảng cũng phải ngộ đạo.

Càng đọc càng hiểu, càng hiểu càng thấm. Đã hiểu thấm rồi mới thấy mình ở rất gần Phật mà không hay. Thế mới biết mình xa Phật là vì mình chưa ngộ đạo chứ không phải Phật ở xa mình. Rõ ràng chúng sanh với Phật chỉ cách nhau có một niệm. Mê là chúng sanh, giác ngộ là Phật. Giác ngộ ở đâu? Ở ngay câu Phật hiệu “A-di-đà Phật”. Chính vì sự giác ngộ này, mà từ trước tới nay rất nhiều người đã vãng sanh về với Phật tự nhiên và dễ dàng như người đi hái hoa, trong khi mình vẫn còn mê muội, ham thích những chuyện tầm phào quá thường tục, để phải chịu lặn hụp trong luân hồi khổ đau vạn kiếp!

Em Hồng, đọc thư anh Năm em thấy thích hay chán? Anh Năm viết dài quá phải không? Thư đầu tiên anh nói ít đó, thư sau nếu em muốn tìm hiểu đạo pháp anh còn viết dài nữa cơ. Vì thật ra không phải anh Năm thích viết dài đâu, nhưng muốn hiểu Phật mà nói tóm gọn thì một là nói sai, hai là quá giỏi! Nói sai vì pháp Phật quá sâu

rộng mà nói gọn thì làm sao người ta hiểu, không hiểu thì hiểu sai thôi! Còn quá giỏi là chỉ cho người đã khai ngộ, đã khai ngộ thì đâu cần nói nhiều, niệm một tiếng "A-di-đà Phật" thì thủy chung viên mãn!

Em nói trong sáu bảy năm qua em tập tham thiền ở thiền viện Vạn Hạnh, đây cũng là điều tốt. Tham thiền là pháp tối thắng vi diệu, nhưng anh không dám đi theo con đường đó. Đây chính là vì căn cơ của anh quá thấp, không đủ sức tự lực tu tập để chứng đắc. Thiền

định là pháp môn tu hành dành riêng cho hàng đại Bồ-tát chứ không thường, là pháp đốn siêu tối thượng, lấy "trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật" làm tông chỉ. Đây là pháp đốn siêu nhất thời, tức khắc thành Phật. Thế nhưng muốn đạt đến cảnh giới đó, không phải là chuyện lý luận trên đầu môi. Người tự tu để kiến tánh trước nhất phải phá cho được 88 phẩm kiến hoặc, rồi phá đến tư hoặc. Đoạn tận kiến tư phiền não rồi mới chứng được Thánh quả A-la-hán. Sau đó phải phá cho hết trần sa hoặc, những chướng ngại nhiều như cát sông Hằng của Bồ-tát đạo, thì mới tới bờ mé của Pháp Thân Đại Sĩ. Vẫn chưa hết, phải tiếp tục phá từng phẩm vô minh chứng từng phần pháp thân, phá cho tới 41 phẩm vô minh mới thành Diệu Giác. Lúc đó mới dám gọi là "Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Đây là con đường tự tu tự chứng phải đi qua, thật sự không phải là đơn giản!

Một người tâm trí trung hạ căn mà muốn tự tu thành Phật, thì liệu rằng có đủ khả năng vượt qua tất cả những thử thách đó không? Em tự nghĩ thử coi, bao nhiêu năm qua tu tập thiền định, đã phá được bao nhiêu phẩm kiến hoặc rồi? Nếu còn giận, còn vui, còn sầu, còn bon chen với thế sự nhân tình, còn thương, ghét, khổ, đau, còn yêu ái, ham thích chuyện vợ chồng, v.v... và v.v... thì chắc chắn kiến tư hoặc không phá được chút nào hết! Thế thì còn hy vọng gì phá đến trần-sa, vô-minh hoặc? Chư vị Cổ đức mà nhiều vị còn than rằng, chính các Ngài phá một vài phẩm kiến hoặc thô lậu nhứt mà không xong, thì chúng ta làm sao mơ tới!

Muốn thành đạt những sự chứng đắc này, chỉ có hàng thượng thượng căn mới có cơ làm nổi. Người trung hạ căn như chúng ta phải cần xét lại, phải tự phản tỉnh về căn tánh, xét lại về thời cơ, coi lại kinh điển cho kỹ rằng Phật đã dạy mình phải đi con đường nào, mới có khả năng thành tựu. Nên nhớ hữu chí thì tốt, nhưng bất tài thì chí lớn sẽ biến thành vọng tưởng, viển vông, không hiện thực! Ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp thời gian không phải là chuyện bàn luận cho vui trong lúc nhàn hạ!

Cho nên, nếu mình là hạng phàm phu chính hiệu, thì ưa lý đạo cao diệu làm chi mà chịu khổ cực tu hành suốt đời cũng chỉ kết được một chút duyên với Phật pháp! Sao không sớm quay đầu thành tâm niệm Phật, lạy Phật, cầu Phật gia trì để một đời vãng sanh bất thối thành Phật không hay hơn sao? Ngài Vĩnh Minh dạy rằng:

Hữu Thiền vô Tịnh-độ,
Thập nhơn cửu tha lộ.
Nhược ấm cảnh hiện tiền
Miết nhĩ tùy tha khứ.

Pháp môn tham thiền tối vi diệu, nhưng không phải là pháp để cứu độ nhất thiết chúng sanh, mà chỉ để độ cho bậc thượng thượng căn, hàng Bồ-tát trở lên, không có phần cho người căn tánh thấp. Trong Pháp Bảo Đàn kinh, Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã khai thị rõ ràng chuyện này.

Ngài Vĩnh Minh nói mười người tu có chín người lạc đường. Đây là lời cảnh cáo từ thời nhà Tống, lúc đó tâm tánh con người còn cao mà đã vậy, thì nay đã rơi vào mạt pháp sao chúng ta dám khinh thường! Ấm cảnh hiện tiền là chỉ khi chết rơi vào cảnh giới thân trung ấm, lúc đó đành phải theo nghiệp báo thọ sanh. Tu hành thì có thiện căn, dù có sanh lên được các cõi trời cũng chưa thoát khỏi luân hồi sanh tử. Tu hành mà đường luân hồi vẫn còn nguyên vẹn, thì làm sao thoát nạn? Sanh tử sự đại, một khi đã qua một cuộc cách ấm thì ký ức bị xóa sạch, công phu tu tập đã biến thành phúc báu. Có phước rồi, thì Phật lại nói, coi chừng bị nạn tam thế oán. Nên nhớ, ba đại A-tăng-kỳ kiếp là liên tục tinh tấn tu hành mới được. Nếu giãi đãi thì tiến tiến thối thối đến vô lượng kiếp, biết đến kiếp nào mới thành tựu đạo quả đây?

Em ạ, anh nói đây không phải là phân biệt pháp môn. Phật dạy, "pháp môn vô hữu cao hạ", nhưng phải hợp căn hợp thời thì mới trở thành diệu pháp. Pháp phật thì pháp nào cũng là diệu pháp cả, nhưng vì con người sử dụng pháp Phật không chịu tương ứng với căn tánh và thời kỳ cho phép, thành ra giáo pháp mới giảm phần hiệu dụng. Cho nên, anh giãi bày hơn thiệt hầu chúng ta có thể chọn đúng đường đi, hợp theo căn cơ của mình để mong được ngày thành tựu mà thôi.

Nhiều người ngày nay đã sử dụng pháp môn tối thượng của Phật để thực tập cầu đạt cho thân tâm an lạc. Nên nhớ rằng, thân tâm an lạc chưa phải là giải thoát. Ngài Tịnh Không thường nói, Tứ-Thiền Bát-Định vẫn là cái định của thế gian. Có nhiều phái ngoại đạo, Tiên đạo, v.v... họ tu thiền định rất cao nhưng chỉ để cho an lạc, hoàn toàn chưa được giải thoát. Trong kinh Phật nói, cảnh giới này vẫn không thể ra khỏi tam giới. Ta nên chú ý.

Muốn thành tựu đạo pháp, muốn minh tâm kiến tánh thì phải giác ngộ. "Phật" là "Giác". "Giác" phải "vô lượng giác" thì mới được viên mãn. "A" là "Vô"; "Di-Đà"là "Lượng". "A-di-đà Phật" là "Vô Lượng Giác". Như vậy niệm "A-di-đà Phật" tức là niệm "Vô Lượng Giác". Niệm Vô Lượng Giác tức là trực chỉ nhân tâm, để "minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Mục đích học Phật là để minh tâm kiến tánh thành Phật. Tuy nhiên phương pháp tu thì "đồng quy nhi thù đồ", đường đi sai biệt, khó dễ có khác nhau. Trong đó niệm Phật là con đường trực chỉ nhân tâm tối thắng trong pháp trực chỉ nhân tâm vậy.

"Phật" là chơn tâm bản tánh. Niệm Phật thì trong tâm thời thời khắc khắc đều có Phật. Tâm nào có Phật thì tâm đó là Phật. Nhất thiết duy tâm tạo. Nhân là Phật thì quả sẽ là Phật, nhân quả tương ứng, chắc chắn không thể sai đường. Cho nên, pháp niệm Phật mới nhìn thì thấy hình như chấp tướng, nhưng thực tế thì Lý-Sự viên dung ngay trong âm thanh vi diệu "A-di-đà Phật". Chính vì thế mà vô lượng chúng sanh được cứu độ. Không biết bao nhiêu người niệm Phật đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hẹn ngày vãng

sanh, tự tại vãng sanh để thành Phật giống như cảnh du hí thần thông. Tất cả chỉ vì chân thành niệm "A-di-đà Phật". Do đó, Ngài Vĩnh Minh mới kệ rằng:

Vô Thiền hữu Tịnh-độ,
Vạn tu vạn nhân khứ.
Nhược đắc kiến Di Đà
Hà sầu bất khai ngộ.

Vãng sanh Tây-phương, hoa nở thấy Phật, thấy Phật thì sợ gì không khai ngộ. Niệm Phật để Phật cứu độ một đời vãng sanh bất thối thành Phật. Đơn giản, nhanh chóng, chắc chắn không sướng hơn dập dìm trong sanh tử luân hồi ba đại A-tăng-kỳ kiếp hay sao?

Niệm Phật là Pháp thu nhiếp ba căn thượng trung hạ, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát dưới đến chúng sanh địa ngục đều bình đẳng một đời thành Phật. Một pháp môn mà độ được đến Đẳng Giác Bồ-tát thì còn gì cao hơn? Còn độ được luôn tới hàng tội ác nghiệp trọng trong địa ngục thì còn gì rộng hơn? Thật sự bất khả tư nghì! Không có sự so sánh!

Thấy được điều này rồi thì em nên khuyên Cô Sáu, các chị em tu hành. Cơ hội giải thoát đã đến tay đừng để vuột mất uổng lắm, lỡ mất rồi thì bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ đó em ạ. Hãy thành tâm khuyến tấn thì sẽ cảm hóa được. Cũng nên khuyên bà con hàng xóm niệm Phật để chính họ hưởng được phước báu to lớn này. Giúp cho một người vãng sanh Tây-phương là cứu độ một chúng sanh thành Phật. Công đức vô lượng.

Thôi anh Năm ngừng, anh chưa biết mặt chồng con của em. Anh sẽ tìm cách gởi băng thuyết pháp về cho em, được bộ nào hay bộ đó. Băng pháp mà anh Năm nghe toàn bộ chỉ có một hướng đi: Niệm Phật thành Phật. Nhất định không nghe một pháp nào khác cả. Một đường đi thẳng tắp sẽ gặp Phật. Còn đi lòng vòng vạn kiếp cũng chỉ ngã quỵ giữa đường đọa lạc mà thôi!

Nên nhớ lời anh Năm cho kỹ. Chúc em tu hành tinh tấn, ngộ được đạo pháp nhiệm mầu, quyết chí thành tâm niệm A-di-đà Phật nhé. Anh Năm (Viết xong, Brisbane 27/02/2001).

Không cần phải xem nhiều sách vở, chỉ cần niệm Phật cho nhiều. Khi trí huệ khai mở, tất cả kinh tạng tự nhiên sẽ ở tại tâm bạn. (Hòa-thượng Thích Quảng Khâm).

40 - Lời khuyên em gái

Chuyên-Tu: Thành tựu cao!

Em Hồng thương,

Hầu hết ai cũng muốn nghiên cứu cho nhiều kinh sách để hiểu Phật pháp. Họ nghĩ rằng nhờ hiểu kinh điển thì lý đạo mới thông và tu hành mới tiến bộ. Trong khi đó nhiều thư anh lại khuyên ngược lại, sách báo nên coi càng ít càng tốt, kinh Phật nên biết càng ít càng hay. Nghe qua có vẻ ngược ngạo, khó có ai chấp nhận! Nếu như sách vở, báo chí, phim ảnh, v.v.. là sản phẩm của con người, thuộc về tri thức của thế gian, người tu hành nên giảm tối đa hoặc cắt đứt hẳn là điều có thể chấp nhận, nhưng còn

kinh Phật tại sao lại cũng giảm thiểu? Thực ra, đây là lời của HT Tịnh Không dạy chứ không phải anh. Ngài dạy rằng, tu hành ta chỉ chọn một bộ kinh nào thích hợp nhất rồi chuyên tâm trì tụng một bộ kinh đó thôi, thì sẽ rất dễ thành tựu. “Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”, thông hiểu được một bộ kinh thì tất cả kinh điển từ đó mà thông theo. Cho nên kinh điển trì tụng nên chọn lựa càng ít càng tốt, nếu người nào chỉ chuyên trì tụng một bộ kinh thì tốt nhứt. Ngài dạy rằng, trong tông Tịnh- độ có tất cả năm bộ kinh và một bộ luận, gọi là ngũ kinh nhất luận, người nào chỉ chọn một bộ kinh cùng trì giữ câu Phật hiệu A-di-đà Phật suốt đời, người đó có thể được vãng sanh phẩm vị cao, còn ai tham tụng, tham nghiên cứu càng nhiều kinh thì phẩm vị càng thấp. Người nào ngoài ngũ kinh Tịnh-độ ra mà cảm thấy chưa đủ, còn muốn nghiên cứu thêm, muốn trì tụng nhiều các kinh khác nữa, thì cơ hội vãng sanh không bảo đảm!

Điều này ít có người hiểu nổi! Mới đầu anh còn lưỡng lự và chưa tin, nhưng sau thời gian rất ngắn thực hành, anh đã thấy sự hiệu quả tuyệt vời của phương pháp chuyên tu. Bằng chứng cụ thể là trước đây anh đâu dám viết thư nói điều gì về Phật học, thế mà nay anh dám viết thư cho em, viết cho người khác và sẵn sàng giúp ý kiến cho những ai muốn học Phật. Anh dám khuyên người ta tu học Phật thì chính anh đã tự thấy được Phật pháp vi diệu, có chân lý, có cứu cánh giải thoát. Nếu không gặp được phương pháp tu học này, thì anh nghĩ rằng, có lẽ đến hết cuộc đời này mình cũng vẫn còn mê mê mờ mờ về Phật giáo, vẫn chưa thể ngộ Phật pháp. Nghĩa là anh vẫn cứ lăn xả vào vô minh để gây thêm phiền não, gây thêm nghiệp chướng như hàng tỉ người đang làm trên thế giới này. Sự thành tựu được chứng minh rõ rệt hơn nữa là các vị đệ tử của Ngài, chỉ sau một thời gian tu hành ngắn ngủi, hầu hết ai cũng vững tâm vững chí, ai cũng trở thành những vị pháp sư nổi tiếng, độ người khắp nơi.

Sự thành tựu lớn lao phần nhiều là nhờ sựi chuyên tu, không phải tạp tu. Chuyên tu là sao? Là nhất hướng chuyên niệm, là quyết định một pháp môn, là trung thành ý Phật, y giáo phụng hành đúng theo lời Phật dạy. Có chân thành tu hành thì tâm tự khai mở. Trong Tịnh Tông Học Hội, HT chỉ thị cho mọi người, cả tăng sĩ lẫn cư sĩ chỉ được trì tụng bộ kinh Vô Lượng Thọ và niệm câu A-di-đà Phật mà thôi. Tất cả kinh chú khác chỉ được tụng trong

những dịp đặc biệt. Quý thầy đi giảng kinh thuyết pháp độ sanh chỉ tập giảng một bộ kinh duy nhất. Giảng xong rồi giảng lại, giảng bị người ta chán, thì như Ngài nói, “về phòng ngồi trước máy quay phim giảng cho máy nó nghe”. Người thường vì không hiểu nên cứ chạy theo kiến thức, thích giảng thuật ngữ, rốt cuộc hầu hết chỉ chạy vòng vòng bên ngoài lý đạo. Chuyên tu vào một hướng chính là pháp truyền thừa của những vị Tổ-sư, Tổ truyền Tổ vậy.

Giảng kinh chỉ có một bộ kinh, nhưng mỗi một lần giảng cảnh giới mỗi cao hơn, càng giảng càng thâm nhập vào bí tủy của lời Phật dạy. “Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”, khi thấu suốt được một bộ kinh thì tất cả các kinh khác chỉ cần nhìn đến là có thể hiểu ngay. Nhờ đó mà ta thông được tất cả kinh điển, thâm nhập vào lý đạo nhanh chóng. Thật là tuyệt diệu!

Thế nào là tạp tu? Trong 49 năm thuyết kinh giảng đạo của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài để lại 84 ngàn pháp môn, hay nói gọn hơn là vô lượng pháp môn tu tập. Kinh Phật nhiều như lá cây trong rừng vậy, pháp môn nào cũng vi diệu, pháp môn nào cũng có thể độ được chúng sanh. Dù là vi diệu, nhưng nên nhớ, pháp môn vẫn chỉ là phương tiện để độ sanh. Có pháp khế cơ không khế lý, ví dụ như pháp nhân thiên thừa, chỉ tạo phước đức hữu lậu. Có pháp khế lý nhưng không khế cơ, đó là những pháp tu tối thượng chỉ để độ bậc thượng căn, thượng trí, Bồ-tát. Ví dụ như khi Lục Tổ Huệ Năng thuyết Bảo Đàn Kinh, Ngài nói: "Thử pháp môn thị tối thượng, vị thượng căn nhân thuyết, vị đại trí nhân thuyết", nghĩa là "đây là pháp môn tối thượng, ta vì người thượng căn mà thuyết, vì người đại trí mà thuyết". Ngài minh định rõ ràng rằng, Ngài chỉ nói cho hàng thượng căn thượng trí nghe. Nhiều người sơ ý, cứ thấy pháp môn tối thượng thì thích quá, cố gắng theo tu trì, vô tình chỉ được kết duyên với pháp Phật, chứ khó thể thành đạt trong đời. Do đó, tu hành quá khổ cực, nhưng sau cùng vẫn không thoát khỏi sanh tử luân hồi là vậy.

Như vậy, tu hành ta không thể ôm trọn vô lượng pháp môn mà tu, không thể cứ thấy kinh Phật là nhào vào nghiên cứu hoặc trì tụng. Người tu hành mà ôm đồm nhiều kinh điển, nay kinh này mai kinh khác, nay tu theo pháp môn này, mai tu theo pháp môn khác, thích tu nhiều pháp môn, đây gọi là tạp tu. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật gọi là "Bất Định Tụ", là chỉ cho sự tu hành tạp nhạp, gặp pháp nào cũng ham thích, không có định hướng rõ rệt, thành ra không thể thấu triệt được nhân tố thành Phật, nghĩa là rất khó đạt được sự thành tựu.

Tu hành không chuyên nhất rất khó thâm nhập vào cửa Phật. Có người quá trọng về kiến thức, thích tìm hiểu "Thuật ngữ", lo giải nghĩa từng chữ từng câu trong kinh Phật làm cho tâm hồn khó được thanh tịnh. Tu như vậy, nếu tâm cơ không cao cũng thường bị lạc, vì kinh Phật thì bao la, ý Phật thì thâm diệu, mỗi câu mỗi lời của Phật nói ra nhiều khi có vô lượng nghĩa, nếu sơ ý chấp vào thuật ngữ, không xem kỹ là đức Phật nói pháp ấy cho ai, trong trường hợp nào, cho căn cơ nào, độ được tới đâu? Điều này chư vị Cổ Đức gọi là, "Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan".

Ngược lại, có người ỷ mình thông minh, văn hay chữ giỏi, cống cao, hoặc tự mãn rằng mình là bậc thượng căn đại trí, lại thêm có óc giàu tưởng tượng, thường diễn tả kinh Phật giống như một thứ triết lý sống, đã biến đức Phật Thích-ca Mâu-ni thành một triết gia và lời pháp Phật trở thành một hệ triết học. Vô hình chung, họ dìu con người vào con đường trừu tượng mông lung. Lấy kinh Phật để hổ trợ cho tư tưởng cá nhân, làm giàu cho thứ triết lý sống do chính mình đề ra, làm cho pháp Phật bị hiểu lầm thành một thứ triết lý nhân sinh vô thực, tạo nên những cảnh giới an nhàn giả tạm của thế gian pháp, ru ngủ tâm thức con người, làm cho chúng sanh đam mê cái triết lý "cao siêu" đó mà quên mất sự giải thoát luân hồi lục đạo, sanh tử khổ đau, quên mất chí hướng vãng sanh Tây-phương về với đấng Từ Phụ. Đối với hiện tượng này, chư vị Cổ Đức cảnh cáo rằng, "Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết" là vậy.

Con người tham pháp tham kinh thường dễ rơi vào cảnh tượng mông mênh vô bờ vô bến, không biết hướng nào để đi. Cảnh giới của nhân sinh vũ trụ trùng trùng điệp điệp,

pháp giới mông huân, chỉ cần một tí ti sơ ý là ta có thể bị lạc đường ngay. Thành ra, tu hành nếu không cẩn thận rốt cuộc vẫn lặn hụp trong sanh tử luân hồi, nhiều khi bị rơi vào ác đạo một cách oan uổng nữa là khác. Có nhiều thư anh nói rằng, anh tỉnh ngộ được Phật pháp nhờ câu phật hiệu A-di-đà Phật, cho nên bây giờ anh chỉ nói được câu Phật hiệu, chỉ giảng được câu Phật hiệu, chỉ khuyên tu pháp niệm Phật, chứ không dám khuyên tu các pháp môn khác. Đây không phải là sự kỳ thị, mà chính là sự dè dặt, cẩn thận! Có nhiều bạn bè thích tu thiền, anh khuyên họ không nên tự tu một mình ở nhà, mà nên tìm một vị thầy hướng dẫn, hoặc lập nhóm tu chung. Anh thường nhắc nhở họ hãy nghiên cứu kinh cho kỹ, đừng nên nghĩ quá đơn giản, chỉ dựa vào sách vở mà mang hại.

Năm ngoái, khoảng tháng 11, anh đã cứu được một người bạn bị "tẩu hỏa nhập ma". Anh ta là một kỷ sư, đờn rất hay, đang làm nhạc trưởng trong gia đình Phật tử. Anh ta tới gặp anh và nói về ý muốn tu thiền. Anh khuyên rằng, không nên tu một mình, mà nên tham gia vào nhóm thiền "Tăng Thân" ở đây để tập thiền chung với họ. Anh ta không đồng ý lắm và nghĩ rằng đây chỉ là chuyện đơn giản, tọa thiền cho tâm hồn an lạc thôi, chứ có gì đâu mà sợ! Sau khi anh ta tự ngồi thiền một thời gian, anh ta bị lạc vào cảnh giới của ma. Anh ta quá hãi kinh, kêu cứu tới anh. Lúc đó cỡ một giờ sáng vào tháng 11/1999.

Đại khái câu chuyện là trong một đêm trên đường về sau một buổi hòa nhạc, ảnh bị một con ma chận đường, vào ngồi luôn trong xe, rồi vào nhà ở luôn trong phòng riêng của anh ấy. Trải qua hai đêm liền, con ma vẫn ngồi trong phòng. Anh ta nói với gia đình, nhưng không ai thấy và không ai chịu tin, nên không giúp anh ấy được gì cả. Đêm thứ hai, con ma từ từ tiến gần tới và muốn nhập vào người anh, anh lui dần đến sát chân tường. Ngay lúc quá nguy cấp, may mắn anh ta vớ được điện thoại cầm tay và gọi cầu cứu đến anh. Trong đêm đó anh hướng dẫn anh ta lái xe cùng với một người bạn khác chạy tới nhà anh, trên đường đi con ma nữ đó vẫn ngồi theo trong xe cho đến khi tới gần nhà của anh mới biến mất. Sự việc này chi tiết còn rất dài dòng, ở đây anh chỉ tóm lược về việc làm sao anh cứu được anh đó thôi. Thực ra lúc đó quá nguy cấp, thì không biết tại sao tự nhiên anh lại cảm thấy tin tưởng vững

mạnh vào câu Phật hiệu có thể cứu được, cho nên anh dạy anh ta niệm "A-di-đà Phật", thế thôi. Đại khái anh khuyên anh ta hãy thực hiện năm điều sau đây:

1) Bắt đầu ngay bây giờ phải niệm "A-di-đà Phật" liền, mở máy niệm Phật, dựng tượng Phật trên bàn; 2) Đối diện thẳng với con ma, thành tâm khuyên cô ta quy y Tam Bảo, niệm Phật cầu vãng sanh Thế Giới Cực-lạc để thoát khỏi nghiệp ma, sớm ngày thành Phật; 3) Mình hứa sẽ niệm Phật và hồi hướng cho cô ta, phụ với cô ta mau được thoát nạn; 4) Tuyệt đối không cho cô ta nhập vào người mình, phải cứng rắn từ chối, quát vào mặt bằng tiếng Phật hiệu nếu cần, chỉ chấp nhận hộ niệm, không chấp nhận cho mượn thân; 5) Không được sợ, mình giữ tiếng niệm A-di-đà Phật thì chắc được an toàn.

Anh ta nghe theo làm đúng như vậy, trong hai ngày anh đó giải quyết vấn đề một cách dễ dàng. Từ đó đến nay trong nhà anh ta không bao giờ ngưng tiếng Phật hiệu.

Bây giờ nghĩ lại chuyện này, anh cũng không biết tại sao lúc đó anh lại biết chỉ vẽ tường tận cách hóa giải, vì hồi giờ anh chưa bao giờ làm chuyện này. Khi gặp cảnh ngộ quá gấp, anh trực nhớ rằng người niệm Phật có chư Phật hộ niệm, có 25 vị Bồ-tát bảo vệ, cho nên anh nghĩ nếu anh ta thành tâm niệm Phật thì được thoát nạn. Thế thôi, vô tình anh cứu được một người bạn thân. Giả sử khi đó người nhà cứ tưởng rằng ảnh bị bệnh, đem anh ta đi bác sĩ, có lẽ họ đã phá tàn cuộc đời một người kỷ sư trẻ tuổi trong bệnh viện tâm thần rồi chăng!

Tu thiền là một pháp môn tối thượng của Phật, nhưng chỉ dành cho bậc thượng thượng căn và thích hợp vào thời chánh pháp và tiền tượng pháp. Thời mạt pháp hầu hết căn tánh chúng sanh thấp, không dễ gì thành tựu với pháp này đâu! Pháp tu thiền quán là pháp đốn ngộ, "Trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật", hoàn toàn dựa vào tự lực để thành tựu, không cần nhờ đến lực gia trì của chư Phật, chỉ dành cho chư vị đại Bồ-tát tu trì, chứ không phải là pháp tầm thường dành cho hạng trung hạ căn của chúng ta. Người tu thiền mà căn cơ thấp khó có thể được thành tựu đã đành, dù cho người thông minh trí huệ nhưng không minh tâm kiến tánh được, vẫn bị lạc đường mà đành chịu oan uổng như thường, cho nên tuyệt đối phải cẩn thận. Nếu các em muốn tọa thiền thì cứ tu để kết duyên lành với Phật, nhưng tuyệt đối không nên tách rời chúng, không nên rời thầy.

Nói tóm lại, nếu em tu theo Tịnh-độ, một lòng niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì đường tu hành trơn tru phẳng lặng, vì em được chư Phật hộ niệm, Long Thần Hộ Pháp, 25 vị Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho em. Nếu một lòng một dạ trì chắc câu "A-di-đà Phật" niệm tới cùng, không hồ nghi, không tu xen tạp, không bữa có bữa không, anh tin tưởng chắc chắn em sẽ được về Tây-phương với Phật trong một báo thân này. Ngược lại, vì căn duyên phước phần, em còn muốn đi theo những pháp môn khác, anh khuyên em vẫn phải kèm theo niệm Phật, đem tất cả công đức tu hành hồi hướng về Cực-lạc thì may ra còn có chút ít cơ hội vãng sanh. Xa nữa, nếu không chịu nghe lời anh, cho rằng cõi Tây-phương Cực-lạc là không thực, muốn tự tu tự chứng lấy, thì dựa vào kinh Phật, anh dám nói thẳng rằng, ba đại A-tăng-kỳ kiếp nữa

chưa chắc em đã mò tới vùng biên địa của cõi Tây-phương của Phật A-di-đà, chứ đừng nói chi đến chuyện vãng sanh bất thối thành Phật. (thời gian 1 A Tăng Kỳ = 10x 47 số 0 kiếp).

Cụ thể, việc tu hành theo Tịnh-độ, ta bắt đầu từ SỰ để tu, LÝ đạo có hiểu thì tốt, không hiểu cũng không sao. Cứ một lòng chơn thành TIN Phật, tha thiết NGUYỆN sanh về Cực-lạc và TRÌ DANH NIỆM PHẬT là được. Lý đạo có thể thông, nhưng không tu hành thì càng thông lý bấy nhiêu càng lộng ngôn vọng ngữ, càng trở thành lý thuyết suông, càng nhiều sở tri chướng, và theo như HT Tịnh Không nói, "dễ trở thành ma vương". Trong khi đó, Ngài nói có nhiều bà già trầu, không biết tí ti nào về Phật pháp, không biết tí ti gì về Lý đạo, không biết tí ti gì về kinh Phật, chỉ biết một lòng TIN Phật, một lòng trung thành NIỆM Phật, một lòng chán chê cảnh khổ hải của cõi thế gian này, nên ngày đêm tha thiết NGUYỆN sanh về cõi Tịnh-độ. Bà "già trầu dốt nát" lại được vãng sanh dễ dàng và phẩm vị thật cao nữa là khác. Trong Tịnh-độ tông rất nhiều trường

hợp như vậy.

Điều kiện của Phật là TÍN-NGUYỆN-HẠNH vãng sanh, chứ không phải là cho thông hiểu kinh điển. Người nào thực sự muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, vượt qua tam giới, vãng sanh về cõi Phật A-di-đà thì phải "Phát Bồ-đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật". Phát Bồ-đề Tâm là thành tâm phát nguyện vãng sanh, người nào buông xả vạn duyên để quyết tâm về với Phật, đó là người phát đại Tâm Bồ-đề. Bà già trầu không cần biết bất cứ thứ gì, không thèm hiểu bất cứ một thuật ngữ nào, không cầu mong bất cứ điều gì, ngoại trừ chỉ có một lòng cầu xin về Tây-phương Cực-lạc, mà vô tình tâm của các cụ tương ưng trọn vẹn với lời Phật dạy, làm đúng việc phát Bồ-đềø Tâm. Nhờ vậy, quý bà cụ đã được thành tựu vãng sanh Cực-lạc, bất thối thành Phật là vậy.

Em Hồng, nếu tin Phật, ta tu theo Phật, hãy chọn lựa dứt khoát một hướng đi và quyết định đi cho tới. Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương kế là SỰ TU căn bản của pháp môn Tịnh-độ. Tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật, muốn cho thanh tịnh thì sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) phải đóng lại, cố gắng đừng để nó tung hoành ra ngoài mà làm loạn tâm mình. Hễ thâu nhiếp lục căn thì tịnh niệm được liên tục, tịnh niệm được liên tục thì sáu căn được đóng. Hai thứ nó hổ trợ cho nhau. Ngoài ra, sự trì tụng kinh Phật cũng giúp làm cho tâm thanh tịnh. Ở "Tịnh Tông Học Hội" hiện nay người ta đang trì tụng kinh Vô Lượng Thọ. Ở VN bộ kinh thông dụng nhất là kinh Phật thuyết A-di-đà. Kinh A-di-đà và Vô Lượng Thọ tuy hai mà một. Vô Lượng Thọ rất dài, dễ hiểu hơn, rất khế hợp căn cơ của chúng sanh thời này. HT Tịnh Không đánh giá rằng, đây là đệ nhất kinh trong tam tạng kinh điển của Phật. Nếu em có thì giờ tụng kinh thì nên tụng kinh A-di-đà, còn nếu có giờ nhiều anh sẽ gửi kinh Vô Lượng Thọ về cho tụng. Anh khuyên nên dùng cách trì tụng của Ngài Tịnh Không dạy như sau, tụng kinh qua 3 giai đoạn:

*) Tụng kinh không cần hiểu nghĩa, cứ việc tụng thuộc lòng, thâu nhiếp lục căn vào từng chữ trong kinh điển, cố gắng đừng để vấp. Nghĩa là tụng như cái máy;

*) Trong khi tụng thuộc lòng thì tự nhiên nghĩa kinh sẽ hiện ra lần, tụng càng nhiều ý nghĩa càng rõ;

*) Cuối cùng, khi chữ kinh, nghĩa kinh đã thâm nhập vào tâm rồi, thì ta ứng dụng vào cuộc sống. Tất cả hành vi, khởi tâm động niệm hãy tương ưng với kinh. Nếu có điều gì sai với kinh thì mình phát giác được liền, và cố gắng sửa đổi ngay.

Đây là những căn bản của cách tụng kinh theo Hội Tịnh Tông thế giới. Rất hay, sau một thời gian rất ngắn tâm ta tịnh liền, tư tưởng hành vi của ta tự nhiên phát triển tốt liền. Trì tụng kinh điển như vậy, sẽ khởi ba tác dụng:

*) Một là, tu tâm thanh tịnh. Người nào muốn biết tâm mình đã thanh tịnh chưa cứ mở kinh ra đọc theo nhịp mõ nhanh dần. Nếu từ đầu tới cuối không bị vấp, không bị lộn, là đã có công phu thanh tịnh. Hễ còn đọc lộn, bị vấp, tức là biết rằng tâm mình còn vọng, phải tụng nhiều hơn. *) Hai là, thâm hiểu nghĩa kinh. Việc này đừng gấp, tự nhiên nó đến. Đừng cố gắng theo kiểu nghiên cứu, hoặc tra tự điển, vì hễ nghĩa kinh dễ đến thì

cũng dễ đi. Dễ đi là tại vì tâm chưa thanh tịnh.

*) Ba là, ứng dụng kinh điển vào đời sống. Hành vi, tạo tác, khởi tâm động niệm, tiếp người, đối vật,... mỗi mỗi phải dựa vào kinh để làm. Tu hành, niệm Phật đều phải y theo kinh. Không được tự ý tách rời kinh điển mà chạy theo thế trí biện thông của mình.

Nhờ cách tu nghiêm chỉnh này mà chúng tánh trong Hội Tịnh Tông họ có tư cách đạo đức rất tốt. Công phu tu tập, hành trì rất nghiêm túc. Tâm của họ hiền lành, chân thật, đối người tiếp xử rất dễ thương, rất bình đẳng. Họ phát tâm bố thí, cúng dường, in kinh, làm pháp bảo, hoàn toàn miễn phí, không nơi nào sánh bằng. Bên cạnh đó, họ được nghe pháp của Hoà Thượng Tịnh Không suốt ngày đêm, nên họ thông hiểu lý đạo rất thâm viễn. Tình thực anh chưa từng thấy nơi nào xây dựng được một kiểu mẫu đạo tràng lý tưởng như vậy!

Thôi thư đã dài, anh ngừng. Cố gắng tu tập và thành tâm niệm Phật. Niệm Phật thì thành Phật. Không niệm Phật không thể thành Phật được.

A-di-đà Phật. (Viết xong, Úc Châu ngày 9/5/2001).

Danh hiệu Phật chính là ba đời mười phương chư Phật, vì A-di-đà là Pháp Giới Tạng Thân, có lực dụng thu nhiếp và hiện Pháp Thân của ba đời mười phương chư Phật.
(Phổ-Hiền Bồ-tát).
41 - Lời khuyên em gái

Buông xả - Niệm Phật - Vãng sanh!

Em Hồng thương,

Khi nhận được thư này thì em hãy liên lạc ngay với An để nhận những cuộn video giảng pháp của HT Tịnh Không, rất quý, trong đó có một cuộn có tựa đề là “Hoa Khai Kiến Phật”, chính là cuộn “Triệu Vinh Phương lão cư sĩ vãng sanh lục ảnh”. Cuộn phim này quay tại chỗ sự việc bà cụ Triệu Vinh Phương niệm Phật vãng sanh năm 1999 tại Trung Quốc. Chắc em đã nghe được rồi trong những thư khác của anh phải không? Theo anh Năm nghĩ, người nào coi được cuộn video này là đã có nhiều duyên lành lắm đó. Không dễ gì coi được tận mắt cảnh “thế nào là Vãng Sanh về Tây-phương Cực-lạc” đâu, vì không dễ gì mà có người chịu cho quay phim hay chụp hình lúc họ đang vãng sanh. Vào thời điểm quan trọng nhất của cuộc đời tu hành, không ai dám sơ ý làm vọng động đến thần thức đang vãng sanh, nhưng ở đây gia đình đã biết chắc chắn cụ Triệu được vãng sanh mới cho con cháu quay lại tại chỗ, vô tình cuộn phim này đã trở thành bảo vật cho những ai tu Phật, là bằng chứng rõ rệt chứng minh cụ thể những lời Phật dạy trong kinh không sai một chút nào. Chắc chắn là thực, và đây cũng để trả lời cho những ai còn đặt câu hỏi.

Hẳn nhiên rất nhiều người được vãng sanh, mỗi người vãng sanh một kiểu, nhưng tựu trung đều có những điểm giống nhau như: biết trước ngày giờ ra đi, tỉnh táo niệm Phật

tới hơi thở cuối cùng, thấy Phật A-di-đà đến tiếp dẫn, Phật quang chiếu xúc, hương thơm bay ra, hiện ra tướng lành, đôi khi để lại xá lợi, v.v... Tất cả những hiện tượng này đều được Phật nói rõ ràng trong các kinh A-di-đà, Quán Vô Lượng Thọ, Niệm Phật Ba La Mật, và nhất là kinh Vô-Lượng-Thọ. Tại Niệm Phật Đường ở đây cũng vừa nhận được một tin vãng sanh nữa, đó là phụ thân của ông thư ký trong Hội Niệm Phật ở Sydney, mới vãng sanh vào ngày 30/5/2001. Đó là cụ Trần Văn Lâm, họ vừa chụp hình dán trên bảng với rất nhiều ngọc xá lợi màu xanh lục. Nên nhớ xá lợi và ngọc xá lợi khác nhau. XÁ LỢI là xương, thịt, máu... tựu cứng rắn lại như ngọc thạch nhưng chưa thành viên ngọc, còn NGỌC-XÁ-LỢI thì đã biến thành tròn như viên ngọc, láng như ngọc thạch bằng hạt gạo, hạt đậu, hạt bắp v.v... Cụ Trần Văn Lâm, trên hình chụp để lại có cả hai thứ, anh thấy rất nhiều xá lợi đã biến thành viên ngọc cho nên anh gọi là NGỌC-XÁ-LỢI. Đại khái trong tờ giấy thông báo họ viết rằng, cụ Trần Văn Lâm niệm Phật vãng sanh vào ngày 30/5/2001. Trước ngày vãng sanh cụ cho biết đã thấy Phật A-di-đà tới thọ ký. Cả gia đình đều niệm Phật hộ niệm suốt 16 ngày sau đó. 16 ngày sau mới hỏa táng nhưng thân thể cụ vẫn mềm mại, da hồng hào ra, nét mặt vẫn tươi tắn. Đặc biệt của cuộc vãng sanh này là khi vãng sanh nét mặt cụ hoàn toàn thay đổi và trẻ lại cũng cỡ 10 tuổi, những nét nhăn trên mặt đều biến mất. Đây là đọc theo lá thư thông báo bằng tiếng Hoa dán trên bảng. Sau này nếu có thêm chi tiết anh bổ túc sau, tựu trung cũng là

vậy thôi. Anh Năm có chụp hình lại, sẽ gửi cho em và bà con mình coi. Hồi giờ những người Niệm Phật vãng sanh quá nhiều, cho nên ở đây đã trở thành chuyện bình thường. Hễ cứ có người về với Phật họ chụp một tấm hình dán lên bảng và thông báo ngày giờ ra đi và thêm vài chi tiết là đủ rồi. Còn ở các nơi có lẽ họ cho là chuyện hoang đường. Ôi, thì tùy duyên đi! Nhưng để tạo thêm tín tâm vững chắc, từ hôm nay anh Năm sẽ cố gắng thu thập những tin tức này thật chính xác, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, gởi về cho các em và gia đình coi may ra ai tin tưởng phát tâm tu hành thì tốt cho người đó.

Trở lại chuyện cụ Triệu Vinh Phương, anh nghĩ có lẽ đây cũng là một sự cảm ứng bất khả tư nghì. Cụ vãng sanh gần ba năm nay rồi, từ năm 1999, lưu lại phim ảnh trong niệm Phật đường mà anh Năm không hề hay biết gì cả, vì thực ra mỗi ngày tới Niệm Phật Đường niệm Phật xong rồi về. Cứ gặp ai chắp tay “A-di-đà Phật” là xong, cho nên không biết gì nhiều.... Đây là một cuộn phim quá hiếm có, quá quý báu. Các em thật là có duyên. Hãy cố gắng truyền cái duyên này cho người khác nhé.

Cụ Triệu Vinh Phương rất hiền, bà có tin Phật nhưng bắt đầu tu Phật rất trễ. Năm 1994 lúc đó gần 90 tuổi cụ mới quy y Tam Bảo. Quy y xong, có lẽ do thiện căn phúc đức bỗng nhiên thành tựu, cụ hiểu đạo và quyết tâm buông xả thân tâm, trường trai giữ giới, quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Năm 1998, hai lần cụ thấy Phật xuất hiện giữa không trung thọ ký. Lần thứ nhứt khoảng 3 giờ sáng, khi cụ thức dậy nhìn qua cửa sổ thấy ánh quang minh sáng rực, Đức Bồ-tát Quán Thế Âm hiện ra. Hai tuần sau khoảng bốn giờ sáng, cụ ra ngoài sân tự nhiên trên không trung có hào quang sáng rực cả bầu trời, Đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Từ đó bà cụ biết được năm sau mình sẽ vãng

sanh. Cụ bắt đầu buông xả rốt ráo, quyết một tâm nguyện cầu sanh về với Phật mà thôi.

Người ta kể lại, cụ có hai chứng bệnh rất ngặt nghèo là bệnh bao tử và bệnh tim khá nặng, cụ không thèm uống thuốc nữa. Trong đời, cụ rất quý sợi dây chuyền có tượng Phật làm bằng cát ở sông Hằng Hà bên Ấn Độ, nơi Đức Phật thường ngự đến, cụ cũng bỏ luôn. Làng xóm người thân tới thăm, cụ cứ việc ngồi đó tay lần chuỗi, miệng niệm Phật không trả lời, không bàn tán, riết rồi người ta cũng phải cáo từ ra về. Đến những ngày tháng gần vãng sanh cụ niệm một ngày trên 40 ngàn câu "A-di-đà Phật". Ba tháng trước khi vãng sanh cụ biết trước ngày giờ ra đi. Chính vì thế mà con cháu trong gia đình họ chuẩn bị rất kỹ để hộ niệm. Trong ngày ra đi, bốn lần Đức Phật A-di-đà hiện ra tiếp dẫn. Mỗi lần Phật tới cụ đều thấy và mọi người cũng thấy được quang minh của Phật sáng rỡ khắp nhà, hương thơm thoang thoảng khắp nơi. Phật quang sáng đến nỗi trong đêm khuya mà có thể thấy từng cái bàn cái chén vậy đó. Cụ niệm Phật tới giây phút cuối cùng, trước khi từ biệt cụ còn cầm xâu chuỗi quấn vào cổ tay phải bốn vòng cho khỏi bị rớt rồi mới nằm theo thế "kiết-tường" ra đi trong tiếng niệm Phật của con cháu và người hộ niệm. Người ta tiếp tục hộ niệm mấy ngày sau mới liệm, nhục thân của cụ vẫn mềm mại, không cứng. Cũng nên nói thêm là liệm ở đây hơi khác với người Việt Nam chúng ta, họ để nguyên vậy, quấn vải trắng rồi cho vào lò thiêu luôn. Cái lò thiêu giống như cái chum trộn hồ xây nhà vậy. (Có lẽ bên Trung Quốc còn nghèo). Khi hoả táng xong có một số xá lợi, đặc biệt nhất là một ống xương của cụ đã biến

thành một tượng Phật cao cỡ 3 tấc, và một đốt xương khác biến thành đài sen. Người ta đem tượng Phật xá lợi đặt vừa gọn vào đài sen. Hiện bây giờ tượng này vẫn còn để trước di ảnh của cụ để thờ.

Thật là lạ, vô cùng ngạc nhiên! Khó thể tưởng tượng được! Đây phải chăng là một sự chứng minh rõ ràng rằng pháp Phật nhiệm mầu! Tối ư vi diệu! Bất khả tư nghị! Trước đây, có một thư chị Ngọc của em nói hồi giờ Ngọc chưa nghe và chưa thấy ai vãng sanh mà biết trước ngày giờ ra đi cả. Anh trả lời rằng, nhiều khi con chuột ăn cắp trứng gà ngay trong nhà mình mà mình không hay, thì làm sao đòi thấy cho hết chuyện lạ thế gian, cho nên chuyện mình không thấy không có nghĩa là không có. Bây giờ là cơ hội cho Ngọc thấy, em cố gắng sang ra gởi về An Thái nhé. Anh tin tưởng người nào có được thiện căn phúc đức, coi tới cuộn phim này, là duyên lành cho họ thấy con đường giải thoát.

Con đường đó là gì? Chính là Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đã được đức Phật A-di-đà cùng chư Phật đặt ngay trước mũi bàn chân của mỗi người mà không hay. Em Hồng, hãy nhìn cụ Triệu Vinh Phương rồi suy nghĩ và nói lên sự suy nghĩ của em với bà con để gieo duyên Phật cho họ, tặng cho họ con đường giải thoát. Công đức lớn lắm đó em ạ.

Bà cụ tu bao lâu? Chưa tới 5 năm (94 đến 99). Cụ không thông minh, không rành kinh điển, không nghiên cứu sách vở Phật giáo, không có chức cao trọng vọng. Cụ chỉ là một cụ già lụm cụm! Cụ không có gì cả! Ấy thế mà cụ đã được tất cả, cụ đã viên mãn Phật

Đạo chỉ trong 5 năm tu hành, chính nhờ vào TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ. Cái nguyện đầu tiên của Phật A-di-đà là Ngài kiến tạo Tây-phương Cực-lạc không có ba đường ác (nguyện thứ 1), người nào sinh về đó không còn có thể rơi vào tam ác đạo nữa. Cụ chắc chắn đã thành A duy việt trí Bồ-tát (tức là bất thối Bồ-tát) tại thế giới Tây-phương rồi cứ thế tiến thẳng lên đến quả vị Phật chỉ trong một đời mà thôi. Với cái đắc của cụ mấy ai đạt tới được! Chúng ta tâm phàm mắt thịt không biết là cụ đã đạt tới phẩm vị nào trong chín phẩm, nhưng người đã được đức Phật A-di-đà thọ ký, Phật hiện ra ngay lúc còn sống, theo như kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 24 Tam Bối Vãng Sanh nói, thì phẩm vị của cụ không thể thấp được. Người vãng sanh hạ phẩm chỉ mộng thấy được Phật, nghĩa là người đó âm thầm thấy Phật lúc lâm chung mà thôi. Còn ở đây cụ mấy lần thấy Phật hiện ra ngay khi còn tỉnh táo đâu phải là chuyện đơn giản!

Em nghĩ thử, có nhiều người tu suốt đời, thế mà đến phút lâm chung nhiều khi vẫn mê mê mờ mờ chưa biết đi về đâu, liệu có tới được Hạ-hạ phẩm vãng sanh không! Trong khi bà cụ hiền lành chất phác, không hiểu gì nhiều về Phật pháp, không biết nói hoa nói mỹ, không biết làm văn làm thơ, chỉ biết một câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" trong 5 năm thôi, một thời gian ngắn ngủi, mà vượt thoát sanh tử lục đạo luân hồi, vượt thoát tam giới, tiến thẳng về cảnh giới Phật, trở thành bậc bất thối Bồ-tát ở Tây-phương Cực-lạc. Rõ ràng là một đời thành Phật. Vi diệu không thể tưởng tượng! Đó là em chưa thấy những cảnh đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hẹn ngày vãng sanh, giống như chuyện thần thoại trong phim ảnh vậy. Thấy được chắc có lẽ mình phải giựt mình té xỉu! Sự vi diệu không còn bút mực để diễn tả. Tất cả đều là sự thực.

Em Hồng, hãy lặng tâm suy tư một chút để cảm nhận cái vi diệu từ cuộn phim này. Rõ ràng một câu Phật hiệu có thể đưa một chúng sanh vượt qua hơn mười vạn ức cõi Phật để định cư tại thế giới Tịnh-độ. Thế mà có nhiều người không tin, không biết! Có người còn dùng cái kiến thức riêng của mình để luận giải kinh Phật, họ nói rằng cõi "Cực-lạc" là ngay trong tâm, Tịnh-độ là tại đây chứ không ở đâu xa cả, còn những danh từ như "tam ác đạo", chẳng qua hàm chỉ cho "tham sân si", Cực-lạc là sự an lạc trong tâm hồn, mười vạn ức là những dụ ngôn tượng trưng, v.v... Những sự luận giải đó hãy để cho họ tự khai diễn đi, còn chúng ta phải thành tâm tin Phật, một lòng y theo kinh Phật tu hành. Ai nói sao kệ họ, chớ bày tranh cãi làm chi mà tâm bị loạn, không tốt.

Nên nhớ, lý luận hay chưa phải là tu hành hay đâu! Muốn biết tu hành thế nào là hay thì hãy nhìn bà cụ Triệu Vinh Phương. Muốn được giải thoát phải tin kinh Phật theo đúng thực nghĩa của nó. Không nên vọng ngôn, ỷ ngữ, để chứng tỏ ta là người thông minh mà coi chừng bị lọt lại trong lục đạo khổ hải này muôn ngàn kiếp đó em ạ!

Học Phật phải xác định mục đích rõ ràng thì mới khỏi uổng phí công phu tu tập. Muốn về với Phật để thành Phật thì Phật nói sao mình làm vậy, Phật dạy "Niệm Phật Thành Phật" thì cứ niệm Phật như cụ Phương là đủ rồi. Còn cứ lao chao chạy theo sở thích thế nhân để khoe cái danh hão huyền, tìm ít tiếng khen vô tích sự thì coi chừng oan uổng cuộc đời, không còn hơi để khóc. Anh nói vậy chắc em hiểu chứ?!...

Trong Thiền học thường có câu "Trực chỉ nhơn tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Phật tại Tâm chứ cần chi tìm ở đâu xa. Đúng đó! Tuy nhiên, cũng phải biết rằng có Phật trong tâm và cũng có vô lượng vô biên Phật ở khắp các quốc độ. Chư Phật đó đã thành Phật rồi, đây là sự thật. Bên cạnh cũng có vô lượng vô biên những vị "Phật" chưa thành Phật, họ đang tìm đường để thành Phật, hoặc lạc đường lưu lõng khắp nơi, đây cũng là sự thật. Những vị Phật ấy chính là chúng ta đây. Chơn tâm của ta chính là một vị Phật. Nhưng oan uổng thay, vị Phật của ta đã bị vô minh trọng trược bao phủ mất rồi!

Tâm của ta đã mê rồi, thì trong cái mê này làm sao ta nói được lời giác, hiểu được điều giác, thấy được cảnh giác? Tự thấy được chân tâm, kiến được chơn tánh chỉ dành cho những người thượng căn thượng trí, những bậc thiên tài xuất chúng, những vị Bồ-tát tái lai. Ở họ nghiệp chướng phiền não nhẹ, tự họ có thể đột phá vô minh để "kiến tánh thành Phật". Còn người thường thấp kém như chúng ta làm sao dám mơ đến chuyện đó! Nhất là thời mạt pháp này, thời đại của ma chướng trùng trùng, sẵn sàng bẩy ta vào ma lộ, nghiệp chướng nặng như núi Tu-Di của chính ta sẵn sàng dìm ta vào tận đáy của bể khổ nạn. Cho nên chư Phật trong kinh, chư Tổ-sư nhiều lần cảnh cáo rằng đời mạt pháp vạn người tu khó tìm một người đắc, chỉ còn có phương pháp niệm Phật, nhờ Phật lực gia trì mới thoát được mà thôi.

Cứ nhìn vào cuộn phim "Hoa Khai Kiến Phật" thì biết Cực-lạc quốc độ của Phật A-di- đà là một thế giới có thực, vì có thực nên cụ Triệu Vinh Phương mới vãng sanh, biết trước

ngày giờ "di cư", mới có Phật tới tiếp dẫn. Nếu không có Phật làm sao có quang minh của Phật chiếu tới sáng cả nhà, làm sao cụ nói được: "À, Phật tới rồi". Có nhiều người cho đó là vọng tưởng hay sản phẩm của tâm thức. Lý luận này cũng có lý. Nhiều người tu hành tâm chưa thanh tịnh, nhưng vì vọng tưởng, tham chứng đắc nên thấy những hiện tượng hư vọng xảy ra. Nhưng vọng tưởng thì đối với người sắp chết tâm trí mê mệt, chứ những người hộ niệm chung quanh có mê mệt đâu? Hơn nữa coi trong phim có thấy bà cụ có mê mệt phút giây nào đâu? Người niệm Phật lúc lâm chung tâm hồn không điên đảo, thì A-di-đà Phật cùng chư Thánh chúng hiện ra tiếp dẫn (Kinh A-di-đà). Cho nên, tâm không điên đảo thì làm sao có ảo giác của tâm thức?

Trong kinh Phật dạy rằng đức Phật A-di-đà có "Quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, hơn hẳn chư Phật khác, sáng hơn ánh sáng mặt trời ngàn ức vạn lần" (VLT, Ph.6, Ng.13). Nếu người nào phát tâm Vô Thượng Bồ-đề một hướng chuyên niệm "A-di-đà Phật", "...rồi tùy kỷ tu hành lấy những công đức đó hồi hướng về thế giới Cực-lạc. Người đó lúc lâm chung sẽ có Phật A-di-đà hóa hiện thân đến, tướng hảo có quang minh chiếu sáng như Phật thực, cùng các Thánh Chúng trước sau vây quanh hiện ra trước mặt để nhiếp thọ hướng dẫn. Người kia liền theo vị Hóa Phật sanh về nước Cực-lạc, thành bậc Bất Thoái Chuyển, đến quả Vô Thượng Bồ-đề" (VLT, Ph.24). Đây là kinh Phật nói, chắc chắn chân thật chính xác.

Em Hồng, em nên biết rằng vào thời mạt pháp này, trong Phật giáo có xuất hiện nhiều sắc thái, chánh có tà có. Đây là sự thật! Đây không phải là Phật giáo có chánh có tà, mà

tại vì con người có tà có chánh. Nói đúng hơn, đây là thời kỳ tà phái lộng hành, nhiễu loạn vào Phật giáo. Trên đường tu hành em cần phải cẩn thận. Người Phật tử cần biết củng cố lòng tin kiên định để khỏi bị lung lay và khỏi bị lôi cuốn vào đường tà tri tà kiến. Lá thư này anh viết hơi dài cũng nhằm mục đích củng cố lòng tin đó cho em. Trên đường giải thoát có thể gặp nhiều trở ngại, em nhứt định giữ lập trường, bám chặt câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" mà tu thì sẽ tới Tây-phương Tịnh-độ, không lo sợ lạc đường. Nên nhớ.

Trở lại chuyện bà cụ vãng sanh. Cụ thành tựu là nhờ gì đây? Thành Tín, Buông Xả! Đặc biệt nhất của cụ là sự buông xả. Tại sao người tu nhiều năm không được vãng sanh? Vì không buông xả. Đây là lời huấn thị thường xuyên của HT Tịnh Không. Tại sao không buông xả? Vì không nhìn thấu vũ trụ nhân sinh. Vì sao không nhìn thấu? Vì vô minh. Vì sao vô minh? Vì vọng tưởng, chấp trước, vì thế trí biện thông đã đánh lạc hướng trí huệ. Chính vì điểm này mà những người học cao hiểu rộng rất khó tu hành. Họ là những người thông minh, nhưng tâm hồn của họ đã bị tràn ngập bởi tư tưởng, kiến giải, khoa học thế gian. Phật học là tâm chứng, khoa học là nghiệm chứng. Tâm chứng thuộc về trí huệ, nghiệm chứng thuộc về trí thức, hai sự chứng đắc khác nhau. Người chạy theo trí thức thuộc thế gian pháp, khó có thể nhập vào Phật môn.

Cho nên, người tu hành mà còn ham chạy theo bằng cấp thế gian, kiến thức phổ thông, rất dễ bị lạc đường. Những cái dạng biến Phật giáo thành một thứ "Khoa học siêu thực", một

dạng "Triết lý sống" thường là sản phẩm của những "nhà trí thức" trong nhà Phật hiện nay. Họ thường hay đánh bóng Phật giáo bằng danh từ khoa học, bằng luận lý triết học rất hay! Tốt chăng? Lỡ cỡ hàng hai, sai lời Phật dạy, không cứu độ được ai. Thật đáng tiếc!

Buông xả là sao? Không phải bỏ làm việc, bỏ công ty, bỏ nhà cửa, liệng tiền bạc qua cửa sổ, mà chính là tâm biết buông xả. Thiền Tông chủ trương "trực chỉ nhân tâm" chính là chỉ cho sự buông xả này. Vì không buông xả vạn duyên, còn chấp vào ngoại cảnh thì làm sao "đi thẳng vào nhân tâm" được. Có "Trực chỉ nhân tâm" mới "Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Đây là con đường đốn ngộ, nhanh chóng. Đây là pháp môn tu tối thượng của Phật. Nhưng muốn tu pháp tối thượng thì tâm cơ phải thượng thượng căn. Hàng trung hạ căn không có trí huệ sắc bén mà tham cái danh "Tối Thượng" thì sẽ bị rớt đài, không thể trực chỉ vào tâm để minh tâm kiến tánh được đâu! Còn bên Tịnh-độ dạy "Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, ... bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai". "Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế" là trực chỉ nhân tâm; "Bất giả phương tiện" là buông xả mọi thứ; "Tự đắc tâm khai" là "Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Danh từ tuy khác nhưng ý nghĩa giống nhau. "Niệm Phật thành Phật"hơn được một điều tối quan trọng, là nhờ được lực gia trì của Phật A-di-đà cùng chư Phật mười phương hộ niệm, nên sự thành tựu nhanh chóng dễ dàng.

Tất cả pháp môn của Phật đều dạy chúng ta trở về chính cái tâm của mình. Phật dạy "Vạn pháp duy tâm", tất cả cảnh giới đều hình thành ngay trong tâm chúng sanh. Sơn

hà đại địa, ngay cả cái thế giới ngũ trược ác thế này cũng do tâm biến hiện ra. Lý đạo này hơi khó hiểu! Nhưng suy cho cùng lý thì nó đúng như vậy. Vạn pháp duy tâm thì: động đất, lũ lụt, bão tố, hạn hán, tai nạn, chiến tranh, nghèo đói, giàu có, tốt xấu, hiền dữ... tất cả đều kết thành từ tâm địa của chúng sanh. Nghĩa lý khó tin quá! Nhưng khi hiểu được Phật pháp rồi mình mới thấy cái lý lẽ thâm sâu, xác đáng.

Nhìn xem, sống chung trong một xã hội có người thấy địa ngục có người thấy thiên đàng; cùng một môi trường có người hạnh phúc có người khổ đau; cùng một gia đình có người hiền có người dữ. Ngay chính nội trong một người cũng có lúc là Phật, có lúc là ma! Một quốc gia có nhiều người hiền lương thì nước đó giàu có, nhiều người nhân hậu thì sống hoà bình, nhiều kẻ gian dối hung hiểm thì chiến tranh liên miên, động đất liên tục, phong ba, bão táp, tai nạn dồn dập. Rõ ràng vạn pháp chỉ từ cái tâm nó làm ra hết tất cả. Cái tâm địa nó biến đổi hoàn cảnh, hoàn cảnh lại ảnh hưởng ngược lại cái tâm. Nhân-Quả, Quả-Nhơn cứ thế xoay quần mà rối bùng ben. Con người nếu cứ lăn xả vào đó thì đành chấp nhận đau thương vạn kiếp trong sinh tử khổ ải của lục đạo luân hồi khó có ngày giải thoát.

Em Hồng, đọc đoạn thư này em hiểu được gì không? Trong cảnh mê muội nào đó người ta thường hay chấp vào pháp này pháp nọ. Chứ thực ra, đạo của Phật là con đường cho chúng sanh theo để đạt mục đích giải thoát. Như vậy, đạo Phật là con đường giúp chúng sanh thành Phật.

Pháp môn: là phương tiện; Tu hành: là bước tiến; mục đích là để thành Phật. Nếu ba vấn đề này đồng bộ với nhau thì ta đi đúng, cuối cùng ta thành đạo Bồ-đề. Nếu phương tiện là "xuôi", tu hành là "ngang", mục đích là "xéo" thì sự tu đó không có cứu cánh viên mãn. Muốn biết con đường mình đang đi đúng hay sai thì nhìn vào cái mục đích đến gần hay xa? Dễ hay khó? Cụ thể hay phiêu phỏng? Lấy những câu hỏi đó làm mẫu mực căn bản cho sự phát tâm tu trì, chứ đừng nên sơ ý cứ nói rằng không phân biệt là cứ gặp đâu tu đó, hoặc tự ái ngã mạn, thì coi chừng phí công, uổng sức! Tu hành mà bừa bãi, không nghiên cứu kỹ về LÝ và CƠ, không theo đúng lời Phật dạy,... là một sự cẩu thả vô trách nhiệm với chính huệ mạng của mình chứ không phải là sự hòa hợp giáo pháp Phật đâu.

Anh phân tích vài việc cụ thể cho em biết, ví dụ ngày 25/9/01 khi anh vừa ở ngoại quốc về tới Úc, nhận được thư của Vân, nói rằng cô Bốn đang đau nằm bệnh viện, cô Ba bảo đọc kinh Thủy-Sám để cầu giải nạn. Vân tin theo và nhờ anh Năm đọc kinh Thủy-Sám cho Cô. Đây rõ ràng là một phép tu, dù rằng Thủy-Sám xuất hiện trong thời nhà Đường bên Trung Hoa để giải nạn cho Ngài Ngộ Đạt Thiền Sư, có thể có lưu hành trong một số chùa. Tuy nhiên, nói để hết bêïnh thì may mắn có thể được, chứ còn để giải nạn cho cuộc đời thì không thể được. Trong điều kiện của cô Bốn hiện thời lại càng không thể. Đây rõ ràng phương tiện thì "xuôi" vì tụng kinh ai tụng cũng xuôi hết; bước tiến thì "ngang" vì càng tu càng khó thành tựu; mục đích thì "xéo" vì không đi tới đâu cả. Chữa bệnh cần gì phải tu, bác sĩ họ chữa cũng được vậy. Ấy thế, tu hành cục bộ, không biết hướng đi, đụng đâu tu đó, chỉ hưởng được một chút công đức, không giúp ích được gì cho huệ mạng cả! Tình trạng của cô Bốn bây giờ quá yếu, thở ra không hít vào là xong,

làm sao dám bừa bãi được! Mong rằng em tìm cách cho Vân đọc được cái thư này nghen.

Một ví dụ nữa, như cha anh hồi giờ tu theo cái đạo làm người. Đây đúng là: phương tiện thì "xuôi"; bước tiến thì "ngược"; mục đích thì "đứng tại chỗ", vì đã làm người rồi, mà tu cầu cho được tái sinh trở lại làm người thì đứng im một chỗ chứ còn gì nữa! Theo định luật tiến hóa tự nhiên, hễ đứng lại tức là lùi, lùi là "ngược!". Ngược tới đâu? Đến chỗ khổ nạn! Cho nên càng tu càng khó giải thoát. Chính vì thấy được điều này mà anh Năm ngày đêm năn nỉ muốn chảy máu trong tim, để mong cho người tỉnh ngộ, mau mau niệm Phật để được về với Phật.

Như vậy, tu hành là gì? Tu: là tu sửa, cải đổi lỗi lầm sai trái; Hành: là hành vi, tạo tác, tư tưởng… sai trái của mình. Tu hành là sự sửa sai liên tục cái hành vi kiến giải của mình cho đến khi được hoàn toàn tốt đẹp. Phật giáo là nền giáo dục viên mãn nhứt, không những giúp ta rửa sạch nhưng tội lỗi trong đời này, mà còn cứu ta thoát ra khỏi tam đồ lục đạo, vượt qua tam giới, tiến thẳng vào cảnh giới của chư Phật, viên thành Phật Đạo. Như vậy cái tôn chỉ của Phật trước sau vẫn chỉ là muốn cứu độ tất cả chúng sanh viên mãn thành tựu đạo Bồ-đề. Khi đã thành tựu Phật đạo thì tất cả khổ nạn đều được giải toả. Làm sao thành tựu được Phật Đạo? Di cư về được tới Tây-phương Cực-lạc thì chắc chắn viên thành Phật đạo. Chưa về được đến thế giới Cực-lạc thì vẫn còn có thể bị đọa lạc. Với thời mạt pháp này, cơ hội thoát ly tam giới khó như mò kim đáy biển. Dù phước đức có lớn, được

sống sung sướng giàu sang và có quyền lực mạnh tới đâu, đến ngày tàn cuộc không ai tránh khỏi phải đối diện với một thực trạng não nề chua xót! Khóc dở chết dở! Lúc đó hối hận cũng thành muộn màn!

Tất cả vạn sự đều do tâm tạo. Như vậy muốn giải thoát phải xoay cái tâm, phải chuyển cái tâm. Cái tâm đã chuyển thì môi trường chung quanh sẽ chuyển theo và vũ trụ pháp giới sẽ chuyển theo. Vạn pháp là mộng huyễn bào ảnh, vạn vật không thực, nếu cái tâm mình cứ bám vào đó thì cảnh giới của mình sẽ đi vào chỗ không thực. Cái gì là không thực? Những cái không thường tồn, tan hoại, biến diệt, tà vạy… là không thực. Ví dụ, Cô Bốn cầu cho hết bệnh. Cầu lúc nào? Lúc đau gần chết, vì sợ chết mới cầu. Vì còn tham tiếc cái thân tứ đại mục nát này, nghĩa là tâm còn tham đắm vào cái thế giới vô thường này thì làm sao giải thoát. Tu mà cầu trở lại làm người thì tu có tinh tấn tới đâu, thành tín tới đâu cũng chỉ được làm người, tốt xấu chưa nói tới, làm sao có ngày thành Phật đây?!!

Học Phật cũng giống như học trường đời vậy, người cầu tới tiểu học thì tới tiểu học, người cầu chỉ biết đọc biết viết thì làm sao có ngày thành tiến sĩ. Cho nên hễ cái tâm của mình chấp ở đâu thì tương lai của mình hy vọng sẽ tới ở đó. Con người sống trong thế giới này thực sự đang chạy theo vật chất. Bao nhiêu những thứ chấp trước, thị phi, nhân ngã, địa vị, quyền lợi, danh vọng, tiền bạc nó trói chặt con người hàng trăm ngàn lớp. Cái thế giới hiện thực làm mờ chơn tâm, làm cho con người không dễ dàng chấp nhận sự giải thoát của Phật đã hiến dâng cho chúng sanh. Người bình dân thì quá hiền

lành mà thành mê muội, nhưng những người trí thức thông minh cũng vẫn có thể bị chướng ngại, nhiều khi còn nặng nề hơn, vì họ mạnh miệng bài bác những sự việc gì gọi là thiếu "khoa học". Bất cứ cái gì không được "khoa học" chứng minh thì bị loại bỏ. Thậm chí ngay trong giới Phật giáo cũng có hiện tượng lường lọc kinh Phật theo cái nhìn của khoa học. Những tư tưởng này đang canh tân hóa Phật giáo, biến giáo pháp của đức Thích-ca thành thứ "Khoa-Học-Phật-Giáo", hoặc "Triết-Lý-Phật-Giáo". Thật thương hại! Họ đâu có biết rằng, cái gọi là "khoa học" chẳng qua cũng chỉ là thứ nghiệm chứng còn quá hạn hẹp trong phạm vi của pháp thế gian hữu lậu, vô thường mà thôi! Khoa học này có trường tồn được không? "Vạn pháp giai không", nó biến mất trên thế gian này hồi nào không hay!

Cái kiến thức thế gian vô cùng hạn hẹp. Cái thế giới hiện tượng này quá sức cục bộ so với chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Cái trí thông minh của chúng ta rất nhỏ bé so với cái trí huệ của Phật. Khoa học càng ngày càng phát triển, càng khám phá ra nhiều chuyện lạ, nhưng họ đâu biết được rằng, những chuyện đó đức Phật đã nói rõ từ mấy ngàn năm về trước. Ví dụ như ngày nay ta mới biết đến vi trùng, thì trong kinh Phật đã có câu, "Phật quán nhứt bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng". Ngày nay ta mới biết cơ cấu phân tử, nguyên tử, thì Phật trong kinh Thám Huyền Ký đã bảo một cái búng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 cái sinh diệt. Cho nên trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói thân thể của chúng ta chết sống sống chết liên tục, chứ đâu phải ta chỉ có một thân này đâu. Không gian này là đa chiều, ta chỉ thấy được một hai chiều thì đã khoe rằng khoa học là hay. Còn biết bao nhiêu "chiều" bí mật khác trong kinh Phật, chừng nào khoa học mới khám phá ra đây?

Ngày nay TV, điện thoại cầm tay, máy móc điện tử, mở rộng cho ta thêm cái ý niệm về không gian đa chiều. Nhưng khoa học đã khám phá được tới đâu? Bao giờ họ mới hiểu được cái hình trạng của thế giới Tây-phương Cực-lạc? Không bao giờ! Nghĩa là vĩnh viễn cái "thế trí biện thông" của con người trần tục mãi mãi vẫn chỉ là cái "tri thức hữu lậu", chuyên môn chạy lòng vòng bên ngoài chân lý, không thể nào thâm nhập được cảnh giới của Phật. Muốn nhập vào chân tướng của vũ trụ nhân sinh này chỉ có cách là dùng tâm Phật mới thấy được mà thôi. Đó là lời Phật dạy.

Thôi thư cũng đã dài, anh Năm khi viết thư cứ mê man nói quên mất chỗ ngừng. Hôm nay anh nhấn mạnh với em cái giá trị của sự "BUÔNG XẢ" để thành Phật. Buông xả từ cái tâm, tập cho cái tâm buông xả thì những thứ khác nó buông xả theo, ví dụ mình làm thiện thấy người ta ác cũng đừng nên ghét bỏ họ; mình ăn chay thấy người ăn mặn đừng nghĩ họ là ác; làm ăn thua lỗ đừng quá lo sầu, v.v... đó là buông xả. Cụ Triệu Vinh Phương buông xả tất cả, chỉ niệm Phật, không cần bàn luận, thì cụ nhanh chóng trở thành vị Bồ-tát. Chúng ta không tìm ra lối thoát khỏi tam giới là do bởi cái độc tham sân si, trong đó Tham là mạnh nhất. Vì tham nên buông xả không được. Chính vậy tu hành ta hãy lấy cái hạnh "BỐ THÍ" làm đầu vậy.

Vậy thì khi nhận được những cuộn video thuyết pháp em cũng nên phát tâm sang ra cho nhiều người coi để họ được cái duyên tu tập. Trong tất cả loại bố thí, bố thí pháp có công đức cao nhất. Hãy thành tâm làm, làm được tới đâu hay tới đó, tùy duyên mà làm

không cần phải cưỡng cầu. Ai khen thì tốt, ai chê cũng tốt, đừng cầu hưởng một vài cái phúc lợi hữu lậu của thế gian. Chỉ một lòng thành tâm giúp cho người khác tu hành, một lòng thành tâm cúng dường cho chúng sanh thì tự nhiên có cảm ứng.

Bố thí pháp có công đức cao nhất, nhưng niệm Phật cầu sanh Cực-lạc lại là pháp Bố Thí Ba la mật, viên mãn hơn nữa. Cho nên Ngài Ngẫu Ích Đại sư, vị Tổ-sư thứ 9 Tịnh-độ tông dạy: "Chân năng niệm Phật, phóng hạ thân tâm thế giới, tức đại Bố Thí". Em nhớ niệm Phật nghen. Thương em, (Viết xong, Úc ngày 22/10/2001).

Mỗi thế giới cũng như mỗi hạt cát, trong đó có hằng hà sa số chúng sanh, mà ai ai cũng có thể sanh về Tây-phương được cả. (Hòa-thượng Thích Quảng Khâm).

42 - Lời khuyên người Cô

Làm lành để chuyển nghiệp!

Cô Sáu kính thương,

Năm mới con viết thư về thăm cô và tất cả các em. Cầu Phật gia trì cho cô và gia đình thân tâm an lạc. Đúng ra con định viết thư cho Cô lâu lắm rồi, nhưng không viết được. Hằng ngày thời khóa niệm Phật đã chiếm hết thời giờ, công việc riêng chỉ còn dành vài mươi phút lúc nghỉ để làm. Mới đây con lại không được khỏe lắm, cho nên trong khoảng thời gian này con không liên lạc được với ai cả. Vừa rồi qua điện thoại, vài phút nói chuyện con nghe cô nói còn đang bệnh, cô cảm thấy buồn vì niệm Phật nhiều lắm mà sao không thấy giảm bớt? Không biết cái nghiệp chướng gì mà nặng dữ vậy? Bao giờ mới hết nghiệp đây? Mong rằng trong năm mới cô chóng được bình phục, vui hơn.

Học Phật, nếu thấu rõ đường đi, thấy rõ kết quả thì mình vui nhiều lắm. Còn nếu mờ mịt thì sống thấy khổ, tu hành cũng dễ chao đảo, dễ mất niềm tin, mất nguồn vui. Hôm nay, trước tiên con xin kể cho cô một câu chuyện vui, chuyện một bà bác vừa mới vãng sanh tại đây. Vãng sanh là sống mà đi vãng sanh, vui vẻ cho mình, vui vẻ lớn lao cho gia đình. Hơn nữa, nghe một câu chuyện vãng sanh nhiều lúc giải tỏa được nhiều tâm trạng của chính mình, nhờ vậy có lẽ cô được vui theo chăng?...

Bác này tên thật là Dư Tú Chi, nhưng có lẽ do sự phát âm của người Tiều hơi lơ lớ cho nên sau khi chuyển dịch qua tiếng Anh thành ra là Du Thi Ky (Dư Thị Ky). Bác Ky vãng sanh vào ngày 8/12/2002 tại thành phố Sydney, Úc Châu. Gia đình bác này con biết, có gặp bác mấy lần trong mấy khóa niệm Phật trước, lần mới nhất vào tháng 10/2002. Sau một tuần lễ vãng sanh, con gặp được gia đình bác Dư Thị Ky, chụp được hình xá lợi, gặp được một số người hộ niệm cho bác và gia đình đang tới đây niệm Phật, cho nên chuyện này hay hơn một chút. Ngay vừa mới đây lại thêm một bác niệm Phật vãng sanh nữa, tên là Vương Thị Hưu, người Việt Nam gốc Hoa. Bác Hưu ở Canada, bác không có về đây niệm Phật, mấy tháng trước con gái của bác, pháp danh là Minh Đạo, tới đây nhập khóa tu mấy tháng, rồi trở về Canada vào tháng 11/2002. Con gái của bác đã về hướng dẫn cho mẹ niệm Phật và được vãng sanh. Cô Minh Đạo đã điện thoại qua báo tin cho tụi con hay, "Mẹ em vừa vãng sanh rồi, đã an nhiên niệm Phật đến phút giây cuối cùng rồi mỉm cười ra đi, xin nhờ anh chị để giùm bài vị lên bàn thờ Hội Tịnh

Tông...". Chuyện vãng sanh nhiều lắm, kể không hết đâu, có dịp từ từ con sẽ kể thêm cho cô nghe sau. Tất cả những chuyện con kể này hoàn toàn sự thật, chính con đã biết qua, đây là sự chứng minh rất cụ thể. Hãy tin tưởng, vững tâm tu hành, cứ thẳng một đường đi tới Tây-phương Cực-lạc, đừng nên chao đảo tinh thần hoặc hiếu kỳ chạy lòng vòng mà cuối cùng khó thoát khỏi nạn. Một khi đã bị chìm đắm trong dòng

nghiệp lực, rớt lại trong lục đạo sanh tử luân hồi thì còn khổ đau vô lượng kiếp, tương lai khó tránh khỏi cảnh đọa lạc.

Bác Dư Thị Ky, người Việt gốc Hoa, người lùn thấp hơi tròn, ít nói và hiền lành, sinh năm Ất Hợi, thọ 68 tuổi, trước đây gia đình ở tại thị xã Cần Thơ, bán tạp hóa. Gia đình được qua Đức quốc năm 1985, di cư qua Úc 1988. Năm 2001, bác Ky đã quy y Tam Bảo và được Ngài Tịnh Không cho pháp danh là Diệu Âm. Bắt đầu từ đó bác niệm Phật, kết quả đã được vãng sanh vào ngày 05/11/ âm lịch, tức là ngày 08/12/2002 tại Sydney, lưu lại tất cả 38 xương xá lợi, hiện số xá lợi này đang được người con của bác tên là Đường Tấn Hải và gia đình đem xuống đạo tràng Tịnh Tông Học Hội Brisbane. Hiện đạo tràng đang mở khóa kiết thất niệm Phật 10 tuần nên họ đề nghị giữ số xá lợi này 100 ngày để hồi hướng công đức cho bác và cũng để cho mọi người chiêm ngưỡng rồi hoàn trả lại cho gia đình sau. Thật quả là một chuyện may mắn lại gặp chuyện may mắn hơn.

Vào tháng 10/2002 bác tới đạo tràng này niệm Phật khoảng hai tuần rồi về lại Sydney. Đúng ra bác ở lại cho đến hết khóa niệm Phật, nhưng vì chồng của bác là bác Đường Thọ Liệt bị cảm ho hơi nhiều nên không thể ở lại lâu hơn. Đây là lần thứ hai bác tới đạo tràng niệm Phật, và cũng là lần cuối cùng con gặp bác. Từ lúc bác khởi sự niệm Phật cho đến ngày vãng sanh đâu khoảng hơn một năm. Sau khi trở về lại Sydney, bác bị bệnh phải vào bệnh viện, bác sĩ phát hiện ra bác bị bệnh ung thư, chuyển qua gan đã tới thời kỳ cuối không còn chữa được nữa. Năm ngày trước khi ra đi, gia đình xin đem về nhà để tự lo liệu. Một ngày trước khi lâm chung, thấy bác quá yếu nên gia đình mời một số người niệm Phật tới tính chuyện hộ niệm. Một đêm trước phút lâm chung, người ta khởi sự thay phiên nhau hộ niệm liên tục suốt đêm và cuối cùng bác lặng lẽ ra đi vào khoảng 4 giờ sáng trong tiếng niệm Phật của con cháu và những người hộ niệm. Gia đình để nguyên như vậy và tiếp tục niệm Phật cho đến 6 giờ chiều mới gọi nhà quàn tới làm việc. Thời gian sau khi lâm chung bác được hộ niệm liên tục, không gián đoạn, là hơn 14 tiếng đồng hồ mới động đến thân thể để tẩn liệm.

Cuộc vãng sanh này đầy may mắn! Nhiều tướng lành đã hiện ra như: 1)An lành ra đi với bệnh ung thư. Nên biết rằng, với bệnh ung thư gan, người chết phải trải qua những cơn đau dữ tợn, bác sĩ đã báo trước những hiện tượng này sẽ xảy ra cho gia đình chuẩn bị tinh thần và gởi rất nhiều thuốc vừa uống vừa chích để dùng ngăn bớt cơn đau cho bác khi lâm chung, nhưng tất cả thuốc giảm đau đều không cần sử dụng đến. Bác đã an nhiên vãng sanh. 2)Phút lâm chung có hương thơm. (Nhiều người nghe được hương thơm phát ra ba lần: một là lúc lâm chung, lần thứ hai vào khoảng trưa tức là sau khi lâm chung cỡ 8 tiếng, lần thứ ba vào lúc nhân viên nhà quàn tới làm việc). 3)Sau khi lâm chung những chai nước nấu chín để trong tủ lạnh tự nhiên có vị ngọt như có pha thêm đường. 4)Hơn 14 tiếng đồng hồ sau khi tắt thở, thân xác mềm mại, hoàn toàn

không cứng. Người ta đặt hai tay bác chéo trước bụng để bồng xác lên thì hai tay cứ rơi xuống đu đưa như người đang ngủ. Sự việc này làm cho người thợ liệm vô cùng ngạc nhiên và phát biểu rằng, “30 năm làm trong nghề, đây là lần đầu tiên tôi gặp chuyện lạ lùng như thế này”. 5)Năm ngày sau, trước khi chuyển đi thiêu, người ta mở quan tài cho người nhà nhìn mặt lần cuối, thì thân xác vẫn còn mềm. Có một người đem

phúng điếu một thẻ nhỏ, có viết sáu chữ Hán bằng vàng “Nam-mô A-di-đà Phật”, người ta mở miệng bác ra đặt vào một cách dễ dàng. (Đây không phải là lễ tiết, chỉ vì người ta phúng điếu nên đặt vào miệng cho gọn mà thôi). 6)Khi thiêu xác, thu nhặt được 38 hạt xá lợi. 7)Sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật bằng vàng rất mảnh, khi thiêu xong, người ta nhặt lại được 3 chữ không tiêu mất. 8)Đôi bông tai bằng vàng giả, có hai hột giả, sau khi thiêu đôi hột vẫn còn nguyên vẹn và trở nên óng ánh như kim cương. Thật là lạ!

Sau khi lo hậu sự xong, chồng, con và người dâu tương lai của bác bay lên Brisbane để dự khóa tu. Thông thường họ phải ở nhà làm tuần 49 ngày, nhưng ở đây, mọi người đều nghĩ rằng niệm Phật hồi hướng công đức thiết thực hơn, cho nên con mới có dịp tiếp xúc được họ trong khung cảnh... “niềm vui còn hiện trên nét mặt...”. Thực sự đây là niềm vui! Một đám tang khác với nhiều đám tang bình thường: không có tiếng khóc, không có nét buồn, không có nỗi bi thương, mà tất cả đều hoan hỷ. Anh Đường Tấn Hải tâm sự, “...em vui lắm, má em vãng sanh được là nguồn vui lớn nhất của gia đình em và của chính em. Em hoàn toàn không thấy buồn mà còn rất là vui mừng. Người chị của em, tên là Đường Yến Kiều, là người yếu đuối nhất, dễ khóc nhất, nhưng nhìn thấy cảnh tượng linh hiển đó chị cũng vui, đã thật sự tin tưởng và quyết tâm niệm Phật...”. Có một cô gái trẻ, 25 tuổi, tên là Khưu Đức Ngân, một trong những người hộ niệm, cô ta theo mẹ xuống đạo tràng kiết thất niệm Phật, con hỏi:

-Nguyên nhân nào mà cháu lại về đây dự khóa tu vậy? -Cháu thấy niệm Phật linh quá chú ạ, cho nên cháu xin theo mẹ về đây niệm Phật”.

Niệm Phật linh quá! Một cô bé hồi giờ không biết niệm Phật nay cũng phát tâm niệm Phật. Bác Đường Thọ Liệt, 78 tuổi, chồng của bác Ky, khi chứng kiến hiện tượng vãng sanh của vợ, bác đã hạ quyết tâm niệm Phật, quyết lòng buông xả để cầu nguyện được vãng sanh. Đầu tháng 1/2003 HT Tịnh Không tới Sydney, anh Hải đã gọi tất cả người nhà, bà con trong dòng họ, đến mấy chục người, đều đến xin quy y Tam Bảo, và cũng được HT cho chung một pháp danh: DIỆU ÂM. Phải chăng, một người vãng sanh là tự nhiên cứu độ được rất nhiều người khác vậy!...

Bác Dư Thị Ky thật là người có phước. Theo chỗ con biết, thời gian kiết thất không nhiều, thế mà kết quả tốt đẹp thật quá bất ngờ! Bác Ky hiền lành chẳng biết gì nhiều về Phật pháp, chỉ biết nghe lời khuyên của con cái mà niệm Phật một thời gian quá ngắn đã đương nhiên hưởng được một đại phúc báu. Cái đại phúc báu này phần căn bản là do bác niệm Phật, nhưng điều quan trọng chính yếu là do công đức của gia đình và các đạo hữu hộ niệm, nhất là anh Đường Tấn Hải, một người con còn trẻ mà hiếu nghĩa, tin Phật, quyết lòng bảo vệ mẹ mình cho đến ngày vãng sanh Tây-phương. Chính nhờ hộ niệm mà bác Ky đã hưởng được sự đại lợi, một đời viên mãn đạo quả.

Cho nên sự hộ niệm vô cùng quan trọng. Những người lớn tuổi mới bắt đầu tu hành, không đủ điều kiện niệm Phật đến nhất tâm, nếu sơ ý không lo chuẩn bị sự hộ niệm lúc lâm

chung khó có thể tránh khỏi những trở ngại bất ngờ vào giờ phút chót. Nên nhớ, giải thoát hay đọa lạc xảy ra trong tích tắc, họa hay phước chênh nhau từng ly. Hai tiếng "vãng sanh" nói ra thì đơn giản, nhưng giá trị của nó phải trả bằng hàng triệu kiếp, vô lượng kiếp tu hành, chứ không phải tầm thường. Nó quý báu không có gì sánh được đâu. Cho nên, người niệm Phật nhất định phải chú ý đến chuyện này, phải tự tạo môi trường thích hợp để niệm Phật, phải chuẩn bị lực lượng hộ niệm cho mình ngay từ bây giờ, đừng nên chần chờ. Thường ở nhà riêng niệm Phật hay bị giãi đãi, cho nên nếu có thể, nên lập thành nhóm, hoặc mở Phật Đường nhỏ để hội tụ nhau niệm Phật, vì nhờ lực của số đông mà bảo vệ và khuyến tấn lẫn nhau. Riêng con cái trong gia đình hãy một lòng hiếu hạnh, phải hạ quyết tâm bảo vệ người thân. Như anh Đường Tấn Hải là cái gương đại hiếu rất đáng khen ngợi, anh đã quyết tâm hộ niệm và đã cứu độ được người mẹ của mình. Trên đời này không có sự hiếu hạnh nào lớn hơn việc này đâu. Con cái, nếu thật sự có hiếu, nhất định phải thực hiện chuyện này cho kỳø được, không thể từ khước, không thể nại hà khó khăn. Người tin Phật phải làm đã đành, người không có lòng tin vào Phật pháp, nhưng chắc chắn chính họ không biết lý đạo nào để theo, thì khi biết có đường cứu cha mẹ cũng phải làm theo Phật để cứu cha mẹ trước, rồi mọi chuyện khác tính sau. Lấy đạo nghĩa "hiếu dưỡng phụ mẫu" làm trọng, nhất định phải cần cẩn thận chu toàn phận làm con chứ không thể hồ đồ, tự cao ngã mạn, vô ý làm những điều bất cẩn mà trở thành kẻ đại nghịch bất hiếu. Nên nhớ tội đại nghịch bất hiếu nặng lắm, muôn đời muôn kiếp không rửa sạch đâu. (Con sẽ trở lại chuyện này, xin xem thật nhiều những thư con nói về sự hộ niệm trước đây). Phải nhớ, rõ ràng vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thế giới là sự thật. Từng tháng, từng năm, đều có người niệm Phật vãng sanh về Tây-phương. Nguyện cầu sao cái đại phúc báu này xảy ra trước mắt những người Việt ở quê nhà để có dịp cứu độ được vô số chúng sanh còn đang triền miên chạy theo con đường sai lạc, để chịu khổ đau bất tận.

Khi về quê, con nhìn thấy người cô hiền từ của con bị khổ vì chứng bệnh khó trị, "no hơi chướng bụng", con thấy thương cô nhiều lắm mà không biết làm sao được. Mang cái thân nghiệp báo thì nó phải trở thành cái cục nợ báo hại chúng ta. Riêng con, cũng không được khỏe lắm đâu, nên hơn một năm qua con không làm việc nữa để dưỡng bệnh. Vừa rồi chuyển qua dùng bằng thuốc bắc, con cảm thấy đã đỡ hơn rất nhiều. Thôi bệnh của con khỏi cần chú ý tới, "nó" bệnh mặc cho nó bệnh, riêng "chính con" không bệnh là được. Nói vậy cô có hiểu không? Còn bệnh tình của cô cũng khá dai dẳng, nếu thuốc tây không đủ sức trị, con nghĩ cô nên tìm tới vị đông y sĩ nào nổi tiếng khám và dùng thuốc bắc thử coi. Dùng thuốc bắc không nhanh như thuốc tây, nhưng nó điều hòa được thân mạch và kết quả có lẽ khả quan hơn thuốc tây nhiều đó cô ạ.

Thưa cô, đã mang thân xác ngũ ấm thì sanh lão bệnh tử làm sao chẳng phải bước qua. Thực tế mà nói, bệnh hoạn có nhiều bệnh bác sĩ chữa được, có nhiều bệnh bác sĩ đành bó tay. Những bệnh do trái gió, trở trời, thân thể bất hòa... thì thuốc men có thể điều

phục được. Còn những bệnh không tìm ra nguyên nhân, hoặc những bệnh nan y thì bác sĩ chịu thua, không có thuốc thang nào trị được cả. Đây có thể gọi là những bệnh nghiệp chướng. Cô nói,

“Tại sao mình tu hành cũng khá, niệm Phật cũng nhiều, mà nghiệp chướng vẫn bám theo quấy nhiễu? Biết bao giờ mới hết nghiệp đây?...”.

Cô ạ, theo pháp Phật mà nói, đã mang cái thân sanh vào cái thế giới Ta-bà này đều là do nghiệp duyên dẫn dắt đến. Nghiệp duyên này phức tạp lắm, không đơn giản đâu. Có nghiệp chướng thì có nghiệp báo, bệnh hoạn là do quả báo của nghiệp chướng mà ra. Trong vô lượng kiếp đến nay chúng ta thường xuyên tạo nghiệp, cho nên nghiệp chướng của chúng ta lớn lắm. Không những thế, càng ngày nghiệp chướng càng nặng, đời này nặng hơn đời trước, đời sau sẽ nặng hơn đời này, chính vì thế mà ta bị kẹt mãi trong vòng luân hồi sanh tử để trả nợ. Cho nên, muốn chấm dứt luân hồi thì ta phải chấm dứt tạo thêm nghiệp. Chấm dứt bằng cách nào? Hễ “Mê” thì tạo nghiệp, “Giác” thì đoạn nghiệp. Làm ác là “Mê”, làm thiện là “Giác”. Căn bản của Phật giáo là “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”. Không làm những điều ác, phải làm những điều thiện lành, đó chính là đoạn nghiệp, là giác ngộ vậy.

Tuy nhiên, “Giác” còn có cái cao hơn gọi là “Chánh Giác”. Cao hơn Chánh Giác còn có “Chánh Đẳng Chánh Giác”. Chánh Đẳng Chánh Giác lại còn thấp hơn “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Mỗi bậc đã cao, lại còn có bậc cao hơn. Người tu hành đạt được một phẩm hạnh đã quý, nhưng vẫn còn có những phẩm hạnh cao quý viên mãn hơn. Cho nên, muốn thành đạt đạo quả phải rất chú ý là mình đang tu ở cấp nào, cái chứng đắc cuối cùng là gì, chứ không phải tu là thành Phật được đâu. Trong việc hành trì, hoặc là phải biết sâu vào lý đạo để tu, nếu không hiểu nhiều về lý đạo thì nên thành tín dựa theo chân thiện tri thức, chứ không nên bừa bãi được. Trong đó, việc tự mình tìm hiểu cho thấu suốt lý đạo thì bấp bênh lắm, chưa chắc những gì mình hiểu là đúng với chân tướng sự thật. Hãy khiêm nhường, thấy mình còn non kém mà tin tưởng vâng theo thiện tri thức chân chính có lẽ dễ dàng hơn. Trong đời con, được cái may mắn đã gặp được HT Tịnh Không, lời pháp của Ngài khai được trí huệ của con. Con cứ một lòng tin tưởng, y theo pháp của Ngài tu hành, có lẽ như vậy mà tiết kiệm vài ba đại A-tăng-kỳ kiếp cũng nên...

Giác ngộ làm thiện lành là căn bản của sự tu hành, đây là phương tiện khởi đầu dẫn dắt một chúng sanh đang mê muội vào đường đạo đức. Trong xã hội mạt pháp loạn ly này, người “Giác” được là quý, nhưng một khi hiểu thấu đạo lý thì phải biết đó là căn bản nhứt, chứ chưa phải là đủ, đừng nên ngừng chân ở đó. Trong kinh Phật nói rằng, người nào còn tham phước báu nhân thiên thì không có quả báo giải thoát. Giác ngộ làm lành lánh dữ thì tốt hơn là mê muội làm ác, nhưng vẫn còn trong lục đạo. Làm thiện nhiều được hưởng phước ở tam thiện đạo, chưa vượt qua khỏi tam giới. Chánh Giác mới có thể vượt qua tam giới. Chánh Giác đạt đến bốn hàng thánh A la hán, không còn sanh tử nữa, được chứng vào Niết Bàn tịch tĩnh. Đây là những pháp môn của Phật để lại cho các vị muốn tự tu tự chứng trong những giáo tông nguyên thủy, nói chung gọi là Phật Giáo Tiểu Thừa. Vì tự lực chứng đắc cho nên nó đòi hỏi công phu rất nhiều

mới mong thành đạo nghiệp.

Chánh Giác là Tự Giác, tự giác ngộ cho mình. Còn "Chánh Đẳng Chánh Giác" là phẩm hạnh của chư vị Bồ-tát. Bồ-tát là dịch âm tiếng Phạn. "Bồ" là "Bồ-đề" nghĩa là giác ngộ; "Tát" là "Tát Đõa" là hữu tình. "Bồ-tát" là bậc "Đại giác hữu tình", có "Tự Giác", có "Giác Tha", của bậc Đại Thừa Phật giáo. Bồ-tát có Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia. "Chánh Đẳng Chánh Giác" cao hơn Chánh Giác, bao gồm 52 phẩm vị Bồ-tát, từ thập Tín, thập Trụ, thập Hạnh, thập Hồi Hướng, thập Địa, Đẳng Giác Bồ-tát và Diệu Giác Bồ-tát (Phật). Đó là 52 đẳng cấp từ Sơ Tín vị Bồ-tát cho đến ngày thành Phật. Người tại gia hay xuất gia đều có thể tu theo đại thừa Phật pháp, và đều có thể viên thành Phật đạo. Đây là con đường dành cho các vị thượng căn thượng trí, các vị Bồ-tát tu hành. Phật dạy nhất thiết duy tâm tạo, tâm cầu phước báu thì lạc vào nhân thiên lục đạo, tâm cầu A la hán thì chứng quả A la hán, tu hạnh Bồ-tát thì thành Bồ-tát. Tuy nhiên, đã là pháp môn tự lực thì Phật chỉ có thể chỉ đường, còn tự mình phải thắp đuốc đi lấy, bao nhiêu A tăng kỳø thời gian tự lo sắp xếp. Pháp giới sâu rộng, pháp môn vô lượng vô biên, thời gian vô cùng vô tận, trong một kiếp này không dễ có thể thành tựu những cảnh giới đó được!

Ấy thế, một người vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà bảo đảm một đời thành bậc bất thối chuyển, gọi là A-Duy-Việt-Trí Bồ-tát, năng lực tương đương với hàng Bồ-tát Thất Địa trở lên. Bất thối chuyển có nghĩa là khi chứng đắc một phẩm vị rồi từ đó cứ tiếp tục tăng trưởng cho đến quả vị Phật chứ không bị sụt xuống, chính vì thế mà thời gian thành Phật nhanh. Còn thối chuyển là hễ tinh tấn tu hành thì được tăng lên, không tinh tấn thì bị rớt xuống phẩm thấp hơn. Chính vì bị thối chuyển mà thời gian tu hành bị kéo dài, tiến tiến thối thối vô lượng kiếp... Cho nên công đức vãng sanh Tây-phương thật là một điều không thể nghĩ bàn. 48 lời nguyện của Ngài nói rõ ràng, Ngài thề rằng nếu Ngài không thực hiện được chuyện này Ngài không thành Phật. Nay Ngài đã thành Phật 10 kiếp rồi, cho nên tất cả lời nguyện đều đã trở thành sự thực.

Nói thì dễ lắm, còn niệm Phật cho vãng sanh thì khó hay dễ? Xin cô đọc lại chuyện bác Dư Thị Ky thì tự hiểu. Cái chứng đắc của bác chưa chắc một người tu hành suốt kiếp đã sánh bằng. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy rằng, một người niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày, nhứt tâm bất loạn thì được. Nhiều người có đọc kinh, nghiên cứu giáo lý, họ lo lắng rằng cảnh giới "Nhất tâm bất loạn" khó quá! Đúng vậy, không dễ gì đạt đến cảnh giới này đâu. Nhưng thực tế, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đúng như kinh Phật nói, thì nhiều người đã thực hiện được rồi, trước kia và hiện giờ đều có, tương lai cũng sẽ có. Như vậy thì chắc chắn phải có cái nguyên nhân của nó. HT Tịnh Không giảng, danh từ "Nhất tâm bất loạn" là ý nghĩa trong kinh "Phật thuyết A-di-đà" do Ngài Cưu Ma La Thập dịch ra, hàm nghĩa chỉ cho sự gia trì của Phật A-di-đà khi lâm chung, đưa cảnh giới "Niệm Phật Thành Thục" lên thành "Nhất tâm bất loạn".

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chỉ cần "Nhất Tâm Chuyên Niệm", nghĩa là một đường chuyên tâm niệm Phật, thì niệm được 10 niệm trước khi lâm chung là được vãng sanh. Niệm 10 câu Phật hiệu ai mà niệm không được. Nhưng thật đáng tiếc, người ta không chịu tin, không thèm niệm. Như vậy, không được vãng sanh là vì người ta

không chịu niệm, không

tập niệm, cứ để cái tâm chạy theo chuyện thế gian vô thường, tham sân si, cống cao đố kỵ... cho nên sau cùng phải chấp nhận lăn lộn khóc than trong ba đường ác hiểm. Đó là tại vì chúng sanh thiếu phước mà phải chịu thua thiệt đó thôi.

Niệm Phật là tu thành phẩm vị "Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác", tức là tu thành Phật. Niệm Phật thành Phật. Nhân Phật thì quả Phật, nhân quả tương ưng. Các vị Cổ Đức thường nói, đây là pháp môn phương tiện trong phương tiện, viên đốn trong viên đốn, đại thừa trong đại thừa. Nói gọn lại, là pháp "Nhất thừa", vượt ra khỏi sự đối đãi giữa tiểu thừa và đại thừa. Một pháp môn phổ độ tất cả chúng sanh, thượng-trung-hạ đều có phần, phàm Thánh đều bình đẳng thành Phật. Thật là một pháp môn rất khó tin, không thể lý luận được! Phật nói, chúng sanh không thể hiểu nổi đã đành, chư vị Bồ-tát cũng phải lấy lòng tin để đi, chứ không thể luận giải. Chỉ có Phật với Phật mới hiểu được cái bí quyết trong câu "Nam-mô A-di-đà Phật" mà thôi. Cho nên chư Tổ dạy, người nào tin tưởng vững chắc, y giáo tu hành, người đó thành công. Không tin tưởng nhất định khó có phần!

Trở lại chuyện thọ bệnh, Phật dạy rằng, cái quả báo được thân thể khỏe mạnh trường thọ là do cái nhân bố thí vô úy. "Vô" là không; "Úy" là khủng bố, sợ hãi, uy hiếp, chỉ chung cho tất cả những hành động não hại gây đau thương cho chúng sanh. Nói cách khác, "Vô Úy" là không não hại chúng sanh, là tâm từ bi hỷ xả. Bố thí vô úy là giúp đỡ, an ủi, thương yêu, chúng sanh. Nên nhớ, chúng sanh là muôn loài chứ không phải chỉ có loài người. Những người trong đời này thường đau yếu, tất cả đều do bởi trong quá khứ, hoặc đời này hoặc kiếp trước, mình có não hại chúng sanh, như bắn chim, bắt cá, giết gà, giết kiến, v.v... thậm chí có khi còn giết người nữa là khác, ví dụ như nghiệp lính chẳng hạn, v.v... Quả báo của sự giết hại chúng sanh đã cấy vào thân thể thành bệnh hoạn, đau ốm. Nghiệp sát nhẹ thì mang những bệnh thông thường, nghiệp sát nặng thì chịu những chứng bệnh nan y, suốt đời đau đớn, thọ mạng ngắn ngủi. Đây chỉ là định luật nhân quả báo ứng, chúng ta nên tự nhiên nhận lãnh. Không những thế, hãy vui vẻ trả nợ để nghiệp chướng mau chóng tiêu trừ, cho báo thân này chung cuộc nhẹ nhàng thoát ly.

Bệnh chủ yếu do nghiệp sát mà thành. Cho nên, muốn khỏi thọ bệnh chúng ta phải chấm dứt sát sanh và lo hoàn trả nợ cũ. Chấm dứt sát sanh là tự mình không giết hại sanh vật, không xúi người khác giết, không vui mừng khi thấy người khác giết, đừng để một con vật nào vì mình mà mất mạng. Hoàn trả nợ cũ là sám hối nghiệp chướng, tu hành tạo công đức hồi hướng cho oan gia trái chủ. Trong tất cả ác nghiệp, thì nghiệp sát sanh rất nặng. Hầu hết giới cấm của Phật, đều đem giới sát sanh lên hàng đầu. Tất cả oan gia trái chủ, oán thân thù nghịch trong đời đều là quả báo của việc sát sanh hại mạng. Những thứ này làm trở ngại con đường tu hành, trở ngại con đường thoát ly, phá hoại thân tâm bất an, lôi kéo mình vào tam ác đạo. Nặng hơn nữa, nghiệp sát là mầm mống của oán thù truyền kiếp, gây nên chiến tranh tương tàn khốc liệt.

Hôm tháng sáu năm ngoái con về thăm quê, anh Bốn muốn con lên An Khê thăm chơi, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, sau cùng con không đi. Tình anh em lâu lắm mới gặp, không đi thì

cũng buồn, nhưng một là nhìn thấy bịnh tình của cha chưa khỏe hẳn con chưa yên lòng để đi dù là một ngày, hai là con sợ tạo thêm nghiệp sát sanh. Con thì ăn chay, một đĩa đậu hũ là đủ rồi. Nhưng con biết, nhân chuyến ghé thăm này anh Bốn có thể nhẹ nhàng bóp mũi vài cặp bồ câu, cắt cổ vài con thỏ... để làm bữa nhậu, mời bạn bè tới lai rai cho đúng lễ với hàng xóm và thỏa tình anh em. Khi đã hiểu được cái nguy hại của tội sát sanh, con đâu có thể an tâm khi thấy vì mình mà có thêm một số con vật bị hại, vì thế mà con không đi. Có lẽ anh Bốn hơi buồn, nhưng trước sau gì ảnh cũng hiểu, cái trước mắt là con cố tránh cho được một chuyện sát hại sanh vật thì quan trọng hơn. Ngoài đường phố Qui nhơn, có một lần con gặp một người cỡi xe đạp chở một giỏ sắt phía sau, trong đó chất đầy một số chó, tất cả đã bị bẻ gãy bốn cẳng nằm thiêm thiếp, chất chồng nhau. Ông ta đi dạo bán chó và bỏ mối cho các tiệm thịt cầy. Nhìn thấy cảnh này quá tội nghiệp, quá thương tâm! Vì miếng ăn mà con người trở nên quá ác độc, việc ác này có lẽ thiên địa quỷ thần phải cau mày, 18 tầng địa ngục cũng đành phải rung động đó cô ạ!

Cho nên làm lành, lánh ác, là điều kiện căn bản nhất của người tu hành. Làm lành để tăng trưởng phước đức, chuyển hóa nghiệp báo. Có thể ví dụ thân nghiệp của chúng ta giống như một cái cân, trên đó có hai cái đĩa, một đĩa là phước, một đĩa là nghiệp. Phước là phước báu, công đức. Nghiệp là nghiệp chướng, tội lỗi. Hễ phước và nghiệp cân bằng thì thân thể bình thường, phước nặng hơn nghiệp thì thân thể kiên khang, khỏe mạnh. Nghiệp nặng hơn phước thì ta bị bệnh hoạn đau ốm. Làm việc thiện lành, ăn ở nhân hậu, là làm cho cán cân nặng về phước, nhẹ về nghiệp, thân thể sẽ kiên khang, tâm thần an lạc. Làm ác nhiều thì cán cân nặng về nghiệp, nhẹ về phước thì thân thể bệnh hoạn, tâm thần âu lo, phiền muộn. Một người hiểu thấu đạo lý này thì dại gì gây nên tội ác cho suốt đời bất an, đời đời kiếp kiếp tiếp tục chịu khổ.

Một điều cần nói nữa là sự chi phối của định luật tự nhiên. Tự nhiên nghĩa là sống hợp theo điều kiện thực tế để được điều hòa. Người có nỗi khổ thì tự nhiên họ phải khổ để cho hết khổ, thân thể có bệnh thì họ phải chịu bệnh để cho hết bệnh. Ví dụ như khi bị nhiễm trùng thì cơ thể tự nhiên bị phát nóng, lạnh... để tiêu diệt vi trùng cho ta hết bệnh. Nói rộng ra, khi ta gặp điều không vừa ý, bệnh hoạn, tai họa, phiền não... chính là những phản ứng tự nhiên để cho ta tiêu nghiệp chướng đó. Cho nên, muốn tiêu nghiệp chướng có hai cách: một là, bị bệnh hoạn, bị tai ương, bị chửi, bị mắng, bị oan ức... cho nhiều để nghiệp chướng được tiêu trừ. Hai là, làm việc thiện cho nhiều, tích công lũy đức cho nhiều, ăn ở hiền lành... để cho đĩa cân phước đức phải nặng lên. Trong hai cách chuyển nghiệp, thì làm thiện lành, tích công lũy đức để hóa giải khổ nạn có phần tốt hơn, tích cực hơn.

Trong phép làm thiện thì tu hành, niệm Phật, là đại thiện trong các pháp làm thiện, tránh được nhiều khổ đau, sau cùng được giải thoát rốt ráo trong một đời. Còn chờ cho bệnh hoạn, tai ương, khổ lụy... để trả nghiệp thì nghiệp chướng cũng sẽ giảm, nhưng

chắc chắn phải khổ đau hơn, phiền toái hơn nhiều, có khi tiêu đời luôn, cho nên, đây chỉ là việc chẳng trốn được mà thôi. Nhưng khổ nỗi, khi chúng ta biết quay đầu tu hành thì đã tạo ra quá nhiều nghiệp chướng rồi, thì mấy thứ nợ nần trong quá khứ ta cũng phải trả thôi. Vì vậy, khi tu

hành mà còn thấy bệnh hoạn, xin cô hãy vui vẻ chấp nhận cái nhân quả này, đừng sợ, vì biết chắc rằng nghiệp chướng của mình đang tiêu mòn từng ngày. Điều đặc biệt, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì dù nghiệp chướng có tiêu hết hay không, cuối cùng vẫn được giải thoát. Đây chính là nhờ lực gia trì của đức Phật A-di-đà mà được đới nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thành bậc Bất-Thối.

Cũng nên nhớ, làm thiện để trở thành người thiện, khác với sự làm thiện để cầu phước. Làm thiện để cầu phước lộc là thiện trong ác. Còn chân thành thương người, thương chúng sanh mà làm thiện thì đây là chân thiện. Cho nên, phải chú ý phân biệt cho rõ sự việc này, đừng nên lầm lẫn. Tất cả đều do cái tâm quyết định. Làm điều tốt để cầu hưởng danh vọng, tiền tài, chức quyền, v.v... thì đây không phải là thiện mà vì cái tâm hẹp hòi vị kỷ, sẽ bị cái nạn tam thế oán. Phật dạy niệm Phật mà còn có cái tâm vị kỷ, đố kỵ, v.v... thì không thể vãng sanh. Ví dụ, tất cả những người đang có quyền, có thế, giàu có trong đời này là nhờ đời trước họ tu rất nhiều, nhưng vì cái tâm tham cầu danh văn lợi dưỡng cho nên tất cả công đức đã chuyển thành phước báu, thành ông giám đốc, thủ trưởng, tỷ phú, v.v... Có được quyền lực, phước báu rồi thì mặc sức tung hoành tạo nghiệp, cống cao, ngã mạn, không chịu tu... Cho nên một ngàn người hưởng phước trong đời này ta tìm không ra được một vài người tương lai sẽ thoát nạn. Phật nói đây là tam thế oán, mình đã hiểu quá rõ rồi, thì nhất định đừng theo con đường đó. Thế giới Tây-phương Cực-lạc là nơi của những "người thượng thiện" hội lại, nếu mình ăn ở không hiền lành, không thiện lương thì không đủ tiêu chuẩn vãng sanh. Tính tình của cô trước nay nhân hậu, thiện lương, đây là cái nhân rất hợp để được vãng sanh. Về phước báu hữu lậu thì ngay trong đời này đã có hiện báo tốt. Đây là quả báo của sự thiện lành. Có phước báu cần phải tu phước báu, hãy mở tâm lượng ra thương người, giúp đỡ tha nhân. Thật thà làm những việc này, nhất định không thèm cầu mong một sự trả ơn, không thèm buồn khi làm ơn mà bị trả oán, không thèm than thở khi bị hiểu lầm, v.v... Hãy buông bỏ tất cả những thứ phiền lụy tầm thường này đi. Có câu thơ rằng:

" Yếu vô phiền não, yếu vô sầu,
Bổn phận tùy duyên mạc cưỡng cầu,
Vô ích ngữ ngôn hựu khai khẩu,
Vô can kỷ sự thiểu đương đầu."
Nghĩa là, cái điều chính yếu là không để bị phiền não, không buồn sầu. Bổn phận giúp được ai thì giúp, tùy theo duyên, không cần gượng ép. Nếu khuyên người ta không nghe thì tự mình lo tu hành, không nên nói nữa làm chi cho rắc rối. Những chuyện xảy ra chung quanh nếu không liên can tới mình thì nên tránh xa, đừng xen vào làm chi.

Quyết định như vậy, không lay chuyển. Ngày ngày cố công niệm Phật, tha thiết cầu nguyện vãng sanh. Cứ thế mà đi, chắc chắn cô được vãng sanh.

Thưa cô, tu pháp niệm Phật để vãng sanh rất dễ, dễ khi mình biết buông xả. Nhưng coi chừng cũng rất khó, khó vì chấp chặt không chịu buông xả. Chấp chặt là sao? Ví dụ: quyến

luyến cái nhà, hễ rời đi thì nhớ; quyến luyến con cái, hễ xa thì thương; tham lam tiền bạc, hễ bỏ ra một đồng cũng tiếc; ham thích danh tiếng, thèm được vỗ tay cho nở mặt; tự tư ích kỷ, đố kỵ ganh ty, v.v... nếu còn vướng những thứ này khó bề vãng sanh. Cụ thể hơn, nếu cô cứ nhớ cái nhà ở An Thái thì đây là chấp. Cái nhà đó chỉ là cái lều vô thường rồi đây nó phải tan rã, cái nhà thực của mình là hoa sen ở cõi Tây-phương Cực-lạc kia kìa. Ví dụ như cha má con cứ quyến luyến cái quê Đông Lâm, thì đây là chấp, cứ còn nghĩ cái xứ nghèo khó này là "Quê Cha Đất Tổ" thì khó bề vãng sanh, nên nhớ đây chỉ là cái chỗ tạm trú chân chịu khổ, chịu nạn, chứ cái "Quê Tổ" thực sự của mình là Tây-phương Cực-lạc.

Người thương nhớ con cái, không nỡ xa rời, thì đây là tình chấp thế gian, khi chết khó được siêu sanh. Lúc lâm chung vì luyến thương con cháu thường bị: hoặc là có thể tái sanh lại kiếp người để đi làm vợ hoặc chồng của con cháu để có dịp gần gũi, âu yếm, chăm sóc nhau trong đời sau, (loạn luân!). Hoặc kém may mắn hơn, ngu si đi đầu thai thành những con vật như chó, mèo, chim... những loài bình thời con cháu mình ưa thích để được trở vào nhà cũ phục vụ cho con cháu. Như vậy vì luyến nhớ con cháu thái quá mà đành mất phần vãng sanh, sơ ý còn bị rơi vào tam ác đạo. Người liễu ngộ đạo pháp, phải hiểu cái chân tướng giả hợp của vạn pháp. Đã là giả thì khi cần bỏ bắt buộc phải bỏ để giải thoát. Một khi giải thoát, vãng sanh về Tây-phương rồi thì ta mới có đủ khả năng thương yêu, bảo bọc, cứu độ lẫn nhau. Ở đây, muốn cứu cứu không nổi, muốn giữ giữ không được, mà còn bị đọa lạc thì dại gì tự cam chịu khổ?

Có một đoạn giảng ký, Ngài Tịnh Không nói rằng, đi về các nẻo khác thì cô đơn, buồn tẻ, cực nhọc, khổ đau, tìm một người thân cũng khó. Còn vãng sanh về Tây-phương thì vui lắm, hàng ngày kẻ tới người đi tấp nập như hội. Bồ-tát các nơi tới đó tham học, ta cùng chư vị Bồ-tát ở đó đi các nơi tham quan cúng dường chư Phật. Một ngày mình phân thân thám du khắp mười phương thế giới, (chứ không phải nhỏ xíu như quả địa cầu này). Cha mẹ, thân nhân, bà con, bạn bè... trong vô lượng kiếp đến nay ngày ngày tụ họp vui vầy bên nhau. Muốn về thăm lại quê cũ này thì một tích tắc tới liền...

Đây là sự thật. Vậy thì, xin cô hãy ngày đêm tinh tấn niệm A-di-đà Phật, tha thiết cầu xin đi về Tây-phương. Quyết lòng tin tưởng, giữ vững đường tu, thì đời này chắc chắn đắc thành đạo nghiệp. Còn gì hạnh phúc hơn, phải không cô? (Tạm thời ngừng đây, thư còn tiếp).

Kính thư, Con. (Viết xong, Úc Châu, 27/1/03).

Chúng ta nếu lấy hơi thở làm chuỗi, tùy theo hơi thở mà xưng niệm Phật tức là có chỗ nương nhờ, thì đâu còn sợ: "hơi thở không trở vào thì thuộc đời sau"! (Phi Tích Thiền Sư).

43 - Lời khuyên người Cô

Sám hối - Hồi hướng!

Kính thương cô,

Tu hành phải vạch ra mục đích rõ ràng. Nhờ có mục đích sẵn ta mới khỏi bị lạc đường, tâm ta mới khỏi vướng mắc những cám dỗ hoặc trở ngại trên đường tu tập. Thường sự thất bại không phải ở những sự cố lớn mà chính là những trở ngại âm thầm, vô hình tướng trong tâm. Thông thường người ta cho những sự hao mất tiền bạc, gặp tai nạn, bị bệnh hoạn... là lớn, chứ thực ra đây chưa phải là lớn lắm đâu. Cái chuyện thực sự lớn, vô cùng lớn, chính là sự đọa lạc hàng triệu kiếp mà mình không hề biết tới. Tại sao bị đọa lạc? Vì không biết đường thoát thân, tâm tâm cứ dính chặt trong tam đồ lục đạo, sanh tử luân hồi để chờ nhận lãnh nghiệp báo. Đây mới chính là chuyện lớn cần phải được chú ý cho kiếp nhân sinh. Thực sự lớn!

Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác. Tu hành là thiện pháp, chắc chắn được thiện quả, nhưng khi bắt đầu tu hành thì đầu tiên là không tạo ác duyên mới, không có ác nghiệp mới, chứ đâu phải dễ dàng xóa được nghiệp chướng cũ, nợ cũ... đã được kết tập từ vô lượng kiếp đến nay. Định luật nhân quả là có nợ có trả. Như vậy dù tu hay không tu, nợ nần chúng ta đều phải thanh toán. Chỉ có khác nhau một điều, người không biết tu hành thì nghiệp duyên dai dẳng, nghiệp chướng chất chồng, nghiệp báo bất tận. Đời này phải trả hiện báo, đời sau phải trả hậu báo, đời đời kiếp kiếp tiếp tục lăn lộn trong luân hồi, trong tam đồ ác đạo để tạo nghiệp rồi trả nghiệp. Nhân quả quả nhân trùng trùng điệp điệp biết kiếp nào thoát ly. Còn người biết tu, thì biến hậu báo thành hiện báo, tất cả những nghiệp báo thâm trọng thành hiện nghiệp khinh giảm. Tu hành đúng pháp, biết y theo giáo lý của Phật mà phụng hành, thì trong một đời này dù nghiệp chướng của mình có khả năng trả hết hay không vẫn được thoát ly tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi. Vì sao vậy? Vì bác Dư Thị Ky vừa chứng minh được điều này, bác đã an nhiên thoát ly tất cả khổ hải giữa lúc nghiệp chướng trùng trùng bao vây. Bệnh ung thư là nghiệp báo. Nghiệp chướng kết tụ thành bệnh nan y. Nếu bất phước không gặp pháp niệm Phật thì bác cũng phải mãn báo thân vào tuổi này, nhưng phải bị đau đớn, quằn quại, lăn lộn rồi mới chết được. Chết rồi không biết sẽ ra sao!

Thông thường, nghiệp chướng còn thì không thể thoát ly. Nhưng với pháp môn niệm Phật thì khác, công phu tu tập chưa đủ thì không phá nổi nghiệp chướng, nghĩa là vẫn phải bị bệnh ung thư, vẫn phải vào bệnh viện, vẫn phải đau bệnh. Nhưng sau cùng vẫn được vãng sanh, vẫn thoát ly tam giới, chứ không phải chờ hết nghiệp rồi mới được giải thoát. Đây là nhờ "Đới nghiệp vãng sanh". Công đức đới nghiệp vãng sanh Tây-phương thật lớn vô lượng vô biên, bất khả tư nghị. Công đức này chính yếu là do sự gia trì của A-di-đà Phật, còn người tu tập là chỉ giữ Tín Nguyện Hạnh thật nghiêm chỉnh, thật đầy đủ là được. Xin xác định, có

tin Phật, có niệm Phật, có nguyện vãng sanh thì tự nhiên được đới nghiệp. "Tín" là tuyệt đối tin: tin lời Phật dạy, tin ta được vãng sanh, tin pháp môn niệm Phật, tin có Tây-phương Cực- lạc thế giới, tin Phật A-di-đà sẽ tiếp độ ta... "Nguyện" là tha thiết

nguyện vãng sanh. Nhất định phải tha thiết nguyện hàng ngày, nhất tâm nhất ý ước muốn được về Tây-phương Cực- lạc cho được trong đời này. “Hạnh” là nhất tâm niệm Phật, hoặc bốn chữ “A-di-đà Phật”, hoặc sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” suốt ngày. Đây là phương pháp nhiếp tâm, niệm Phật phải nhất thiết chuyên nhất gọi là “một đường chuyên niệm A-di-đà Phật”, để tiến đến chỗ “nhất tâm bất loạn”, không được tạp niệm, không được gián đoạn, không được hồ nghi. Cứ thế mà tu, chư vị Tổ-sư nói, bảo đảm chắc chắn được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc.

Chuyện của bác Dư Thị Ky là một thí dụ tốt cho sự đới nghiệp vãng sanh. Trong sự cảm ứng của Phật lực gia trì có Hiển Cảm Hiển Ứng, Hiển Cảm Minh Ứng, Minh Cảm Hiển Ứng, Minh Cảm Minh Ứng. “Cảm” là cảm cầu, cảm cơ, là sự cầu nguyện của người muốn được vãng sanh. “Ứng” là ứng hiện, gia trì, nhiếp thọ của Phật. “Hiển” là rõ ràng, “Minh” là âm thầm không rõ ràng. “Hiển Cảm” là chân thành niệm Phật tín hạnh nguyện đầy đủ, “Hiển Ứng” là Phật lực gia trì một cách rõ rệt. Ví dụ, sự vãng sanh của bác Dư Thị Ky có chỗ hiển, có chỗ minh. Về hiển cảm thì quá rõ ràng, như bác quyết tâm niệm Phật cầu xin vãng sanh, cả gia đình của bác: chồng, con, dâu, rể... đều quyết lòng hộ niệm cho bác. Theo sự kể lại của chồng bác là ông Đường Thọ Liệt và con là anh Đường Tấn Hải thì trước giờ lâm chung nếu có người nào nói chuyện ngoài đời thì bác đều gạt bỏ: “Chuyện này tôi không cần, hãy niệm Phật đi...”, hoặc có người nói chuyện về Phật pháp, bác cũng gạt luôn: “Chuyện này tôi biết rồi, hãy niệm Phật đi...”. Một người bệnh nặng, cận kề tới giờ lâm chung mà còn khuyên được người khác “...hãy niệm Phật đi...” đâu phải là chuyện dễ. Đây là hiển hiện sự tha thiết nguyện cầu vãng sanh của bác. Vừa lo hậu sự xong thì gia đình chỉ để lại một vài người ở lại nhà hương khói, còn chồng con bay về Tịnh Tông Học Hội để niệm Phật hồi hướng công đức. Tất cả những việc làm này rất thành tâm, đây gọi là “Hiển Cảm” hoặc là “Hiển cơ”.

Người có lòng thành hiển cảm thì rất dễ có hiển ứng. “Hiển Ứng” là sự hiển hiện cứu độ của Phật Bồ-tát. Ví dụ: khi bác Ky lâm chung mùi hương bay ra, thân thể mềm mại suốt mười mấy tiếng đồng hồ, đến nỗi năm ngày sau vẫn còn mềm mại, nước tự nhiên đổi vị ngọt ngào, v.v... Còn “Minh Ứng” có thể là chỉ cho sự không bị quằn quại đau đớn với bệnh ung thư, được người tới hộ niệm suốt 14 tiếng đồng hồ, không có oan gia tới phá đám, lưu lại xá lợi, con cháu vui vẻ, gia đình hân hoan không bi lụy, bà con dòng họ trở nên tin tưởng Phật pháp và cùng nhau đông đảo quy y Tam Bảo. Có một chuyện khá đặc biệt hơn nữa để chỉ cho sự “minh ứng” là trong suốt bốn ngày lưu xác tại nhà quàn để chờ hỏa táng, mỗi ngày gia đình con cháu, thân nhân, bạn đạo, đều tổ chức hộ niệm liên tục. Trong ngày hỏa táng, tại hội trường nhà quàn thông thường thì người ta đọc điếu văn, chia buồn, phân ưu, v.v... còn riêng đám táng này thì người ta không cần đến những hình thức cầu kỳ, khách sáo, những câu điếu tang lấy lệ... Theo thầy Thiện Huệ và một số người dự lễ kể lại:

-“Hội trường nhà quàn đã biến thành “Niệm Phật Đường”. “Khoảng 60 người sắp hàng kinh hành niệm Phật vang vang chung quanh quan tài suốt từ sáng cho đến khi xong lễ”.

Sự việc này đã làm cho nhân viên nhà quàn và nhiều người ngoại quốc đang dự ở mấy đám tang khác phải cảm động, có người tự nguyện tham gia vào cùng niệm Phật. Rõ ràng lòng thành tất ứng vậy. (Cũng nên nói thêm rằng việc chôn cất, tẩn liệm ở đây có công ty chuyên làm việc này, chứ không phải làm tại nhà như ở Việt Nam).

Trở lại chuyện của cô, khi tu hành mà chúng ta bị bệnh, dai dẳng không chữa khỏi, thì nên nghĩ rằng có lẽ đây là lúc ta đang bị nghiệp chướng, oan gia trái chủ đang phá hoại. Đây là chuyện bình thường chứ không có gì đặc biệt. Tại sao vậy? Ví như một người mắc nợ ngân hàng 100 ngàn đô-la, phải trả từ từ 25 năm, người đó phải ở lại để thanh toán, bây giờ lại muốn di cư đến quốc gia khác tốt hơn để ở thì chủ nợ họ phải đòi gấp. Tương tự, oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp rất sợ chúng ta đi, cho nên nghe chúng ta muốn vãng sanh thì có thể chúng hùa nhau tới đòi nợ chứ có gì đâu. Muốn giải quyết vấn đề này thì cứ tiếp tục dũng mãnh tu hành, đừng thối chí. Cuộc đời khổ lắm đừng tiếc nó làm chi nữa mà cứ mãi hụp lặn trong sanh tử tử sanh. Tử thì quá khổ, mà sanh cũng quá khổ, lăn lóc trên trần đời nóng lạnh, bệnh hoạn, vui buồn... một thời gian rồi cũng chết, khổ cũng hoàn về khổ. Cho nên cố gắng tu hành để giải nợ, để thoát ly, phải đạt cho được sự vãng sanh để vĩnh viễn thoát nợ, xa lìa cái cảnh khổ đau này. Nhất thiết đừng vì những trở ngại nhỏ này mà chao đảo tinh thần nghen cô. Trong thư trước con nhấn mạnh đến việc làm lành lánh ác, lấy nghiệp thiện của mình để tiêu trừ nghiệp chướng. Hôm nay con nói về sám hối nghiệp chướng, hồi hướng công đức, tất cả những điều này đều hỗ tương cho nhau.

“Sám Hối” là cương lĩnh chung của tất cả các pháp tu hành. “Tu” là tu sửa; “Hành” là những hành động sai trái về ba phương diện: thân, khẩu, ý. “Tu Hành” là tu sửa lỗi lầm. Nói cho hay hơn là “sám hối” nghiệp chướng của thân, khẩu, ý cho được thanh tịnh, không xấu ác nữa. Tất cả các pháp môn, về phương pháp thực hành thì khác, nhưng mục tiêu thì giống nhau, là sửa đổi cho đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ. “Sám” là trình bày, tự nói ra điều lầm lỗi; “Hối” là cải sửa, tu chính cái lầm lỗi đó. “Sám hối” là tự vạch ra những lỗi lầm của mình mà ăn năn sửa chữa, không được tái phạm lại. Sám hối có nhiều phương pháp như là: Thủy Sám, Lương Hoàng Sám, Quán Âm Sám, Pháp Hoa Sám, v.v... nhiều lắm. Bình thường thì có câu văn sám hối là, “Con xưa đã tạo bao ác nghiệp, đều do vô thủy tham sân si, bởi thân miệng ý phát sinh ra, hết thảy con nay nguyện sám hối ”. Hàng ngày nên đọc câu này để nhắc nhở rất tốt.

Nhiệm vụ của kinh sám chính yếu là vạch ra nguyên nhân của lỗi lầm, còn nghi thức lễ sám là hình thức trợ duyên giúp cho ta hối lỗi. Nhiều người cứ tưởng là dự lễ sám, đọc bài kinh sám thì nó sẽ giải nạn cho mình, thành ra có hình thức sám hối mà thường thiếu cái tâm thành sám hối, cho nên nghiệp chướng khó thể tiêu trừ. Nên nhớ định luật nhân quả không miễn trừ một ai cả, cái lực lượng có thể tiêu lỗi cho ta chính là cái nhân địa tốt. Phải tạo nhân

tốt để hưởng quả báo tốt. Sám hối chính yếu là phải tự biết lỗi, phải chân thành sửa lỗi, không tái phạm. Đây mới là căn bản của pháp giải nạn.

Sám hối giải nạn phải đặc biệt chú ý tránh những hành động sát sanh. Rất nhiều những hành động sơ ý có thể làm cho việc sám hối không những không giải nạn mà còn kết thêm nạn. Ví dụ, con xin kể cô nghe vài mẫu chuyện có thật, buồn cười mà ý nhị! Tháng sáu vừa rồi con về thăm quê, có một bà chị nhờ con đến hướng dẫn niệm Phật để hồi hướng công đức cho mẹ chồng đang bị bệnh khá nặng và dai dẳng không thể cứu chữa được nữa. Trước đó gia đình cũng đã gởi thư hỏi ý kiến, con đã hướng dẫn cách sám hối nghiệp chướng, thành tâm niệm Phật, tha thiết cầu sanh Tây-phương, hằng ngày hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ. Nghiệp chướng cấy vào thân thể thành bệnh hoạn bất trị là do tội sát sanh gây nên. Cho nên, muốn giải nạn thì phải sám hối tội lỗi, tuyệt đối không được sát sanh nhất là trong thời gian sám nghiệp. Những thư này con viết rất rõ ràng, rất chi tiết, rất thành tâm, con tưởng gia đình đã làm tốt. Nhưng có lẽ vì cuộc sống quá bận bịu mà chỉ thực hiện qua loa, không được chính xác mấy. Khi con tới tổ chức niệm Phật cho bác, con có giảng về pháp môn niệm Phật. Gia đình con cháu, hàng xóm... tham dự cũng khá đông, thì có một chị trong gia đình trong lúc nghe giảng thì có chú ý lắng nghe, miệng thì lâm râm niệm Phật, mà tay lần mò dưới chiếu để giết kiến! Khi có người phát hiện ngăn lại thì cũng đã có một số kiến bị nghiền nát thân ngay trong lúc đang niệm Phật. Có một lần khác, trong lúc nghỉ trưa, ông anh trong nhà lại đem tới khoe với con một con chuột vừa mới bị sập bẫy. Anh hỏi con, “Cậu nghĩ làm sao chuyện này, nó phá quá mà!?”. Con chưa kịp nói gì thì nghe một tiếng “bộp”, con chuột bị đập đầu vào kệ đá chết tươi! Con đành than thầm, “Ôi thôi! Công đức niệm Phật hồi hướng cho bà bác đã tiêu tan thành mây khói rồi!”...

Thưa cô, con người thường làm những việc tạo nên nghiệp chướng một cách tự nhiên không hề hay biết. Hằng giờ, hàng ngày, hàng tháng, hàng năm... cứ tiếp tục tạo nghiệp chướng mới, chồng chất lên nhau. Thế mà, thậm chí có người còn tự hào cho rằng mình chưa bao giờ làm điều gì bất thiện nữa là khác.

Trong kinh, Phật thường dạy, “Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”. Nghĩa là, ngày đêm phải giữ cái tâm thiện, phải suy nghĩ về điều thiện, phải quan sát để làm việc thiện. Người tu hành có tâm lương thiện, đa phần có được hai điểm đầu, mà lại thường quên cái điểm thứ ba: “Quán sát thiện Pháp”. Có tâm thiện, có nghĩ về điều thiện cho nên không dám giết người, có niệm Phật, có tổ chức cầu an cho mẹ, một tháng có ăn chay vài ngày... Làm được những chuyện này, hẳn nhiên là còn đỡ hơn rất nhiều người khác. Nhưng xin đừng tự mãn! Trong bài giảng về mười điều thiện, HT Tịnh Không nói rằng người làm thiện suốt đời nhưng không thấy kết quả gì hết, rồi đâm ra nghi ngờ lời Phật, mất niềm tin, từ đó mà tâm bị thối chuyển. Ngài nhấn mạnh, người tu hành là phải làm thiện, làm thiện phải có cái tâm chân thành để làm, phải suy nghĩ những điều nào thiện để làm, và phải thường xuyên coi thử việc mình làm có thực sự thiện chưa, có sơ hở gì không? Ngài nói, “làm thiện mà không thấy kết quả thì coi chừng trong thiện pháp, quý vị đã xen kẽ bất thiện”. Người nói thiện mà không làm thiện thì đây là hữu danh vô thực, khỏi cần bàn thêm. Còn

người có tâm thiện, có nghĩ điều thiện, có làm thiện mà không chịu quan sát kỹ điều mình làm, thì coi chừng...! Như Ngài nói, "ví dụ như bạn pha một ly nước cam, vô ý làm rơi chất độc vào trong đó!...".

Người uống nước cam có pha thuốc độc thì hại hay bổ? Người tu hành dù có tinh tấn mà không cẩn trọng lời ăn tiếng nói, không chú ý tư tưởng, ý nghĩ, không kiểm soát đến những hành động, cử chỉ của mình, thì thường bị nhiều sơ hở mà không hay. Đây có thể là sự vô tâm, sự mê muội, sự tự mãn, sự tập nhiễm theo thế tục, theo tập quán xã hội, lâu dần việc ác trở thành tự nhiên, nhiều khi còn cho rằng đó là tốt nữa là khác. Chuyện này nhiều lắm, không kể xiết đâu. Chính vì hậu quả của sự việc này nó phá hoại công đức phước báu của mình đến chỗ tệ hại.

Ví dụ chuyện con chuột phía trên là một điển hình. Ở quê nhà, người ta thường giết chuột một cách tự nhiên, và cho đây là điều tốt, có lợi. Người ta nghĩ rằng, chuột phá hoại, giết một con vật phá hoại thì tốt chứ có gì là xấu ác đâu? Tuy nhiên, nếu suy nghĩ cho công bình thì con người chúng ta đã quá hẹp hòi và xử sự quá nghiệt ngã đối với chúng sanh. Con chuột vào nhà kiếm vài hạt lúa đổ, chưa hại được ai mà ta đã tử hình nó rồi, còn mình thì thường giết hại vô số chúng sanh để ăn, để kiếm tiền, để vui chơi, v.v... thì thử hỏi có bao nhiêu bản án tử hình cho mình mới xứng đây? Hơn nữa, nếu hiểu thấu lý sanh tử luân hồi thì việc này nhiều khi liên quan đến chuyện đại nghịch bất hiếu, còn nói về nhân duyên quả báo, thì hậu quả thảm khốc vô cùng... Suy nghĩ kỹ, thật là tội nghiệp! Người không học Phật pháp làm sao thấu hiểu chuyện này!

Con người do thiếu tu hành từ đời trước nên đời này không đủ phước báu, thiện duyên, họ thường gặp phải những hoàn cảnh khó khăn, không tự chủ được cuộc sống, khó tránh khỏi những môi trường tạo nghiệp. Chuyện này rất khó giải quyết, phải cần tu hành, làm lành làm thiện cho nhiều mới có cơ duyên chuyển đổi hoàn cảnh. Sống trong một môi trường mà con người hầu hết đều coi thường việc sát sanh hại vật, thì chuyện tạo nghiệp trở thành bình thường, chính vì thế mà họ cứ bị vướng mãi trong luân hồi đọa lạc.

Thường tình người ta khuyến khích việc giết chuột, kiến, ruồi, muỗi, v.v... nay ta đem việc này ra trách thì có vẻ buồn cười! Tuy nhiên, một khi đã biết rõ về lý nhân quả báo ứng thì chúng ta nên cố gắng tìm cách tránh. Ví dụ, quét dọn sạch sẽ để bớt ruồi, dùng đường, bột... dụ kiến ra ngoài, đóng cửa sớm để ngừa muỗi hoặc những loài phù du, v.v... nếu cố gắng ta tránh được rất nhiều nghiệp sát. Đặc biệt hơn, khi lập hương án niệm Phật để giải nạn oan gia trái chủ cho mẹ là cầu giải tỏa nghiệp chướng do bởi sự sát sanh hại mạng mà ra, thì lại càng kiêng cữ việc sát sanh. Nếu thực tâm làm việc này thì con cái, gia đình phải biết hy sinh chút ít thói quen hay quyền lợi để đổi lấy tương lai tốt đẹp cho người thân mới đúng. Giết hại sanh mạng tạo ra mối oán thù truyền kiếp, bình thời khi ta còn khỏe mạnh, tinh thần sung mãn, chúng không làm gì được ta, nên đành âm thầm chờ đợi gần đến ngày ta thân tàn sức kiệt mới ra tay, quyết lôi mình vào ba đường ác để trả thù. Nhưng đây là việc đã lỡ rồi, Phật dạy cho ta phương thức gỡ nạn, bằng cách ăn năn sám hối lỗi lầm, hồi hướng công đức,

cho hai bên đều có lợi. Nếu lòng thành khẩn sám hối, thì việc làm này chư Phật Bồ-tát sẽ cảm ứng, oan gia trái chủ cảm thông. Ở đây, đang sám hối cầu an mà sát sanh thì thật là trớ trêu! Rõ ràng, vì sơ ý mà thù kết thêm thù, oán càng thêm oán. Người tu hành hiểu đạo nhất thiết phải chú ý kiêng cữ. Hôm nay con nêu lên vấn đề này ra để nhân tiện nhắc nhở chung, đừng nên sơ ý mà gây ra trở ngại cho đường tiến tu, tương lai không tốt!

Sám hối mà nghiệp chướng có được tiêu trừ hay không là do cái tâm có chân thành sửa lỗi hay không, còn tất cả các hình thức chỉ là sự trợ duyên. Đây là đạo lý "nhất thiết duy tâm tạo". Bình thường con người dễ bị rơi vào, một là bướng bỉnh ngạo mạn để thọ nạn, hai là mê tín dị đoan để bị nạn. Bướng bỉnh ngạo mạn không chịu phản tỉnh lỗi lầm thì đành phải chịu nạn đã đành. Ngược lại, cũng không phải ít người thành thực tu hành nhưng thiếu sáng suốt cũng dễ bị sai lầm oan uổng. Ví dụ, có người khi lâm nạn thì quýnh cuống lên chạy đi cúng vái đủ các chùa, các miễu để cầu phước, cầu may, giết hại súc vật để cúng tế thần linh cầu tai qua nạn khỏi, v.v... Thật là khổ! Sám nghiệp đâu có thể tạo thêm nghiệp bao giờ!

Sám nghiệp chủ yếu là tự mình nói lên cái lỗi của mình để sửa chứ đâu phải là sự cúng tế. Người biết tu thì cái công đức nên giữ, cái lỗi lầm xấu ác phải liệng ra ngoài. Người nào thường xuyên khoe cái hay của mình, thì dù có tu hành nhiều đi nữa, phẩm hạnh cũng khó mà cao! Vì sao vậy? Vì cái kho tàng công đức phước báu đã mở tung ra cho thiên hạ vào lấy hết rồi, còn gì nữa đâu mà khoe! Ngài Ấn Quang Đại Sư, vị Tổ-sư thứ 13 của Tịnh-độ tông, dạy rằng lúc nào cũng tự nghĩ rằng mình còn yếu kém thì mới tu hành tốt. Nghĩ mình còn yếu kém thì dễ dàng nhận cái dở của mình, khen cái hay của người. Chính đây là một cách tiêu nghiệp chướng. Thế nhưng, người đời cứ thích khoe khoang cái hay của mình để chịu tiêu mòn công đức, còn điều xấu thì cứ khư khư dấu thật kỹ để tăng nghiệp chướng. Chính vì thế mà ách nạn mới khó tiêu trừ được.

Biết vậy rồi thì bắt đầu từ đây ta hãy làm ngược lại. Hẳn nhiên hơi khó, nhưng nếu quyết tâm, ta vẫn có nhiều cơ hội để thực tập. Ví dụ, điển hình về cuộc đời của cụ Triệu Vinh Phương, có lần cụ than với con cháu rằng: "Trong đời của ta làm ác nhiều lắm, nhất là sát hại loài cá để ăn. Có lẽ vì nghiệp báo này mà thường bị đau lưng. Các con nếu thương ta thì hãy mua cá phóng sanh cho nhiều rồi hồi hướng công đức cho ta". Cụ Triệu Vinh Phương 94 tuổi vãng sanh để lại một ống xương biến thành tượng Phật. Cuối đời cụ hai lần được thấy Phật, biết trước ngày vãng sanh, tỉnh táo về với Phật... thì lời nói này đâu phải là sự lẩm cẩm. Cụ tự kể việc ác là sám nghiệp, mua cá phóng sanh là khuyên tu hành làm lành, hồi hướng công đức là nhắc nhở con cháu lo tròn đạo hiếu. Rõ ràng là một câu nói của bậc đã có trí huệ mà ta không hay. Khi giảng kinh, có lần HT Tịnh Không tự nói, "...trước khi xuất gia tôi có đi săn bắn, trong ba năm sát hại nhiều sanh vật. Khi đọc được kinh Địa Tạng Bổn Nguyện sợ quá không dám làm nữa...". Đây là một việc ác, tối kỵ đối với một vị đại Hòa-thượng, thế mà Ngài dám tự khai. Điều này đâu phải tầm thường! Kể việc "săn bắn" là sám nghiệp, "sợ quá không dám làm nữa" là ăn năn hối lỗi, "đọc kinh Phật" là gieo duyên Phật pháp. Ngài đã nêu cái gương sám hối cho chúng ta theo. Thành thực nói lên điều lầm lỗi của mình chưa chắc đã bị

giảm uy tín, ngược lại nhiều khi còn tăng thêm nữa là khác!...

Cụ thể, nếu thật sự muốn sám nghiệp thì không thiếu gì cơ hội để khai. Ví dụ, gặp người khỏe ta tâm sự: "Vì anh/chị ăn ở hiền lành cho nên mới được khỏe mạnh, còn tôi có lẽ trong đời đã lỡ làm nhiều lỗi lầm cho nên bị nghiệp báo, bệnh hoạn hoài. Bây giờ biết tội rồi, chỉ còn có niệm Phật cầu xin gia trì". Khen người chê ta, có mất gì đâu. Khen điều tốt của người để tăng thiện tâm cho họ, chê điều sai của ta để giải nghiệp cho mình, niệm Phật để gieo duyên lành cho chúng sanh. Một câu nói bình thường mà tạo ra biết bao nhiêu công đức. Thế mà ít ai chịu làm, thành ra đường đời vẫn lắm chông gai... Trong kinh Đại Tập, Phật dạy, "Đời mạt pháp vạn ức người tu, không được một người giải thoát". Tại sao không được giải thoát? Vì mê chấp, khăng khăng giữ lấy nghiệp chướng, lại ưa thích xả bỏ công đức cho nên giải nạn không được. Phật nói tiếp, "Chỉ nương theo pháp niệm Phật mới có thể ra khỏi được luân hồi". Ra khỏi sanh tử luân hồi là thoát nạn. Như vậy, pháp đại thiện tối thượng để giải nạn là biết lỗi, biết sửa chữa và thành tâm niệm Phật. Đây thực sự là sám hối nghiệp chướng vậy.

Sám hối là lợi cho mình gọi là "tự lợi", còn "Hồi Hướng" là lợi cho người gọi là "lợi tha". Hồi hướng là đem công đức tu hành chuyển đến chỗ nào mà mình mong muốn tặng. Ví dụ, "Hồi hướng Bồ-đề" là mong cho mình được ngày giác ngộ, "Hồi Hướng Thực Tế" là gởi công đức về Tây-phương Tịnh-độ để mình được vãng sanh, "Hồi Hướng Chúng Sanh" là bố thí công đức của mình cho tất cả chúng sanh, mong cầu cho chúng sanh cũng được lợi lạc, được vãng sanh Tịnh-độ. Hồi hướng cho oan gia trái chủ thuộc về sự hồi hướng chúng sanh. Trong bài văn hồi hướng:

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Trên đền bốn ơn nặng.
Dưới cứu khổ tam đồ.
Nếu có kẻ thấy nghe.
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này.
Đồng sanh Cực-lạc Quốc.

Bài văn này đã có đầy đủ tất cả các pháp hồi hướng. Tuy nhiên, để nhắc nhở mạnh hơn, sau khi hồi hướng chung, ta có thể đọc lại bài này để hồi hướng riêng như cầu siêu cho người thân, cho oan gia trái chủ, v.v... bằng cách đổi câu thứ hai (có gạch đít), còn những câu khác giữ nguyên. Đây là bài hồi hướng cho gọn, dễ nhớ chứ không bắt buộc, cũng có thể thành tâm tự nguyện hồi hướng theo nội dung tương tự là được. Cũng xin nói thêm là tu hành, công đức mình nên hồi hướng đến khắp chúng sanh, hồi hướng càng rộng càng tốt, đừng nên chỉ hồi hướng riêng cho cá nhân mình. Công đức là phước vô lậu, vô hình, không thể bắt giữ. Công đức ví như ánh sáng của ngọn đèn, mình chiếm giữ riêng thì cũng bao nhiêu đó, mình chia cho nhiều người cùng hưởng thì mình cũng không mất chút nào, nhưng hồi hướng công đức đến rộng khắp chúng sanh thì tâm lượng của mình sẽ quảng đại, giải tỏa

được thù oán nhiều đời nhiều kiếp. Nhờ vậy, mình được giải thoát mà oán thân trái chủ cũng được ích lợi. Khi hết báo thân này ta vãng sanh Tây-phương thì đương nhiên trở thành bất thối Bồ-tát, thần thông diệu dụng, với thiên bá ức hóa thân ta có thể phân thân đi cứu độ chúng sanh, trả nợ nghiệp chướng... là chuyện dễ dàng chứ không phải là đi quỵt nợ.

Ở đây, hàng ngày con niệm Phật, ngoài việc hồi hướng cho cửu huyền thất tổ sớm được siêu sanh, ngày nào con cũng có hồi hướng cho cha má, cho các cô, các chú, cho tất cả bà con, cho những người đã nhờ tới con, cho tất cả chúng sanh. Con cũng có để tên cầu giải oan gia trái chủ cho các cô, cho cha má, v.v... trong niệm Phật đường của Hội Tịnh Tông Úc châu, mong cho tất cả sớm ngày giải nạn. Hỏi rằng liệu việc này có thực tế không? Những người được hồi hướng có hưởng được lợi ích gì không? Thưa cô chuyện này khó nói lắm, hay nói đúng ra không cần biết đến. Phật dạy phải hồi hướng công đức cho chúng sanh để cứu độ họ thì mình cứ thành tâm làm đi, còn phần người được hồi hướng có lợi ích hay không, đó là chuyện khác. Ví như một người đang ở trong một căn nhà nóng bức, công đức hồi hướng là làn gió mát thổi đến, nhưng người đó nếu biết mở cửa đón nhận thì được hưởng sự thanh lương, còn khư khư đóng cửa thì đó là quyền của họ.

Hãy thành tâm hồi hướng công đức cho chúng sanh, thành tâm hồi hướng công đức cho cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp, dù còn tại tiền hay đã khuất bóng. Đó là tâm nguyện của người tu hành. Trong chuyện vãng sanh của bác Dư Thị Ky, anh Đường Tấn Hải thực sự là một người con gương mẫu của lòng hiếu thảo. Trước khi về lại Sydney để tổ chức thất tuần, anh ta đến nói với con,

-Thứ bảy này tụng kinh, xin anh hồi hướng thất tuần cho mẹ em nghen. -Chắc chắn anh nhớ.

Anh ta thành tâm làm việc này, vì chữ hiếu anh không ngại khó khăn, không ngại sự cầu khẩn bất cứ ai. Mỗi ngày sau giờ niệm Phật, mọi người đều về phòng nghỉ thì riêng anh ta thường lặng lẽ trở lại niệm Phật đường một mình tiếp tục niệm Phật. Kinh hành niệm Phật phải có người đánh khánh dẫn chúng, chuyện này không phải dễ nhất là người mới tập, nhưng anh Hải, dù là người mới tập, cũng xin tự nguyện dẫn khánh sáng trưa chiều tối. Anh ta nói với con:

-Em muốn có thêm giờ dẫn khánh để có thêm công đức hồi hướng cho mẹ.

Nghe nói mà thương! Anh Hải đã phát tâm cúng dường khắp nơi, in kinh, sang băng... bất cứ chuyện gì cần đến anh đều hoan hỷ tham gia, mục đích là để tạo công đức hồi hướng cho mẹ. Có một bữa trưa con vô tình mở cửa phòng của anh thì thấy anh đang ngồi xếp bằng trên giường, tay ôm hộp đựng xá lợi của mẹ và âm thầm niệm Phật. Con nhẹ nhàng khép cửa bước ra mà cảm động muốn rơi nước mắt.

Người con hiếu thảo là như vậy đó. Cha mẹ tại tiền thì lo bề phụng dưỡng, hướng dẫn tu hành. Mẹ lâm chung thì quyết lòng bảo vệ, chí tâm hộ niệm cho mẹ vãng sanh. Vãng sanh rồi vẫn cố gắng hết sức tạo thêm công đức hồi hướng cho mẹ để lòng mình được an lạc, thanh thản, một đời trả tròn đại hiếu làm người. Anh ta hỏi thăm từng chút, nhờ

từng người, tranh thủ từng phút thời gian, đi xa hàng ngàn cây số... để làm việc thiện, âm thầm lặng lẽ tạo công đức gởi về cho mẹ. Thật là một tấm gương hiếu thảo đáng khen!

Nói chung lại, nếu thực tâm tu hành thì nên nghe theo lời dạy của Tổ Ấn Quang, "...phải nghĩ rằng công phu tu tập của mình còn yếu..." mà cố gắng tinh tấn tu hành nhiều hơn. Phải biết nhiều đời nhiều kiếp rồi chắc chắn mình đã tạo nhiều nghiệp chướng, đời này có trả cho mấy đi nữa cũng khó mà hết. Thế thì đau bệnh chút ít có ăn nhằm gì! Hàng ngày nên nhớ phát lồ sám hối, phát nguyện tu sửa, lo tích công tồn đức hồi hướng cho chúng sanh. Một lòng tin Phật, chuyên tâm niệm A-di-đà Phật, quyết cầu sanh Tịnh-độ. Giữ cái tâm này vững vàng, thì một báo thân này thôi ta được đới nghiệp vãng sanh, bất thối thành đạo Bồ-đề.

Nam-mô A-di-đà Phật, Kính thư. (Viết xong, Úc châu 10/ 02/2003).

Lúc các vị lâm chung, nếu thấy Phật A-di-đà, Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn thì yên tâm mà đi với các Ngài, chắc chắn không phải là giả. (PS Tịnh Không).

44 - Lời khuyên người cháu

Cảnh giới Trung-Ấm!

Cháu Truyền thương,

Cậu định viết thư cho cháu thật lâu rồi, nhưng đến nay mới bắt đầu được, có lẽ cháu chờ nóng ruột lắm, nhưng vì lý do đặc biệt cậu không biết làm sao hơn! Đầu thư cậu phải nói lời xin lỗi cháu. Cậu xin cầu chúc cháu và gia đình vui, khỏe.

Cháu viết thư hay lắm, tâm ý thành khẩn làm cậu cảm động. Cháu viết một thư, rồi tiếp một thư nữa và cẩn thận chép luôn cả một bài báo, ấy thế mà cậu không hồi âm kịp thời, cậu thật có lỗi. Đọc thư cháu, cậu rất vui và cảm mến tính tình của cháu. Câu chuyện của cháu phát hiện khá lý thú, giúp cho cậu biết thêm tin liệu quý báu. Câu chuyện cháu kể là em bé Hà Thị Khuyên ở làng Buốc, xã Lâm-Phú, huyện Long-Chánh, là người đầu thai trở lại. Có lẽ đây là lần đầu tiên cháu gặp chuyện này cho nên xem ra cháu có khá nhiều cảm xúc, cháu viết: "...khi đọc bài viết trên cháu có một cảm giác lạ lắm, vừa nôn nao, vừa hồi hộp vì khẳng định trong lòng cháu có một quyền lực siêu nhân nào đó. Quyền lực đó vừa an toàn, vừa đe dọa cháu ngay trong giấc ngủ...".

Cháu ạ, điều trước tiên cậu muốn nói với cháu là hãy giữ bình tĩnh, vẫn ăn ngủ, vẫn làm việc bình thường như từ trước tới giờ. Cái cảm giác của cháu dù lớn hay nhỏ, dù an toàn hay đe dọa, thì đó cũng chỉ là cái cảm giác do tự cháu tạo ra. Về mặt tâm lý thì đây giống như một sự mất thăng bằng đột xuất, một phản ứng quá mạnh của tinh thần khi chứng kiến một điều gì quá lạ lùng xuất hiện. Cứ để tự nhiên, từ từ nó trở lại bình thường.

Tuy nhiên đứng về mặt Phật học thì đây là một phát hiện đặc biệt, khá hay chứ không có gì trở ngại. Nói về tâm thức của con người chúng ta có tám loại, loại tâm thức thứ tám gọi là thức "A lại da", nó tàng chứa tất cả mọi thứ, mọi việc. Nói chung, tất cả

những hiện tượng gì đã từng xảy ra với mình trong nhiều đời nhiều kiếp đều được tích giữ ở đó không bao giờ mất. Thức này cũng được gọi là: tiềm thức, tàng thức, nhiễm thức, v.v... nó là cái chỗ chứa đủ mọi thứ trong tâm hồn của con người (hay sinh vật). Khi phát hiện được chuyện người chết đầu thai trở lại làm cho cháu cảm xúc quá mạnh, thì cảm xúc này không phải do câu chuyện lạ tạo nên. Ngược lại, đây chính là sự việc quá quen thuộc đã có trong tiềm thức của cháu mà bao lâu nay cháu vô tình bỏ quên đó thôi. Vì quá quen thuộc cho nên cháu mới rất nhạy bén về chuyện đó. Cậu đưa ra một số ví dụ khác tương tự, có nhiều người rất xa lạ vừa gặp mình cứ tưởng là rất quen, có người vừa mới gặp thì thấy mến liền, cũng có nhiều lúc vừa mới thấy thì ghét không chịu được. Có những nơi mình chưa từng đi qua nhưng mới nhìn thì thấy quyến luyến như quê hương cũ của mình vậy, v.v... Tất cả những hiện tượng này là bình thường, là quen thuộc chứ không phải lạ. Nói rõ hơn, là trong đời

trước, kiếp trước mình đã từng quen biết, từng liên hệ tới. Tất cả những cảm xúc đó đều do phản ứng của chính tiềm thức của chúng ta sống dậy mà thôi.

Trong đường đời xuôi ngược khắp nơi, cậu gặp khá nhiều trường hợp như vậy, nhất là đạo tràng niệm Phật. Ví dụ như có người lần đầu tiên đọc đến kinh Phật họ cảm thấy quá quen, đọc vài hôm tự nhiên thuộc lòng. Có người vừa nghe câu Phật hiệu họ cảm động rơi nước mắt, hoặc mới niệm một vài câu tự nhiên họ bật khóc nức nở không kềm chế được, ngược lại cũng có người vừa nghe tiếng niệm Phật thì họ vui như được trúng số vậy. Đây chính là trong tiền kiếp họ đã có tu hành, có niệm Phật, nhưng vì một lý do nào đó họ mất phần giải thoát... Trong đời này, tâm tư của họ luôn luôn muốn được giải thoát nhưng vì sự đời ràng buộc, cuộc sống bận bịu, làm cho họ quên lãng qua thời gian. Khi gặp lại cơ duyên, họ mừng đến rơi nước mắt, không nói được nên lời, nhiều lúc quá đỗi sung sướng mà khóc nức nở. Trong kinh Vô Lượng Thọ, có nguyên một phẩm Phật nói về điều này, và chính cậu từng thấy được nhiều sự chứng minh rõ ràng như vậy. Khi cháu biết được một chuyện luân hồi liên quan đến Phật giáo mà có cảm xúc mạnh chứng tỏ đời kiếp trước cháu có tu học Phật, có niệm Phật. Điều này rất tốt chứ không có gì e ngại, chỉ có “an toàn”, không có gì “đe dọa trong giấc ngủ” như cháu nói đâu.

Tuy nhiên, cháu cũng nên nhớ, đừng nên để cảm xúc này phát triển mạnh quá sẽ không tốt về sau. Vì cảm xúc mạnh làm cho tâm hồn mình thường mất bình tĩnh, không được thanh tịnh, lâu ngày nó đưa đến tác hại khác. Nhiều người tu học Phật khi đắc được vài cảnh giới tốt, nhưng vì họ quá mừng, không kềm chế được sự sung sướng, không chịu giữ tâm hồn thanh tịnh, thành ra họ bị thiệt hại vì đã sơ ý mở cửa cho thế lực tà vạy bên ngoài đi vào phá hoại. Sự giải thoát vì vậy mà đành phải chịu mất, để cho đời này gặp lại mới sinh ra cảm giác vừa sung sướng vừa ân hận đến nghẹn ngào rơi nước mắt!...

Bây giờ cậu bắt đầu đi vào câu hỏi, những câu hỏi của cháu rất hay, muốn giải thích tường tận khó có thể trong một lá thư ngắn ngủi mà xong được. Cho nên cậu cứ viết được tới đâu hay tới đó, rồi thư tới mình tiếp tục. Cũng nhắc một điều, ở đây cậu hơi ít thì giờ viết thư cho nên trả lời thường chậm, nhưng hễ có thư thì có trả lời, sớm hay

muộn tùy theo hoàn cảnh nghen cháu.

Hỏi 1, “Cậu có tin chuyện chết đầu thai lại của phóng viên Nghĩa Tâm nêu ra hay không?

Trả lời: Cậu tin. Dù cháu không kể câu chuyện này thì cậu cũng tin là có sự tái sanh, đừng nói chi câu chuyện này có bằng chứng cụ thể, có địa điểm, có hình ảnh, có công an địa phương xác nhận. Những mẫu chuyện tái sanh nhiều lắm, nhưng vì cuộc sống bận bịu, không ai bỏ công đi sưu tầm những tin tức này làm chi, cho nên chúng ta chỉ thoang thoáng nghe qua trong lúc rảnh rang, tán gẫu. Ở đây, câu chuyện của cháu Hà Thị Khuyên ở làng Buốc được đưa lên báo, thành một vấn đề đem ra để thử thách cho các nhà khoa học thì cũng là một điều hay!

Chết rồi tái sanh trở lại là chuyện có thực đó cháu. Chính cháu, chính cậu, tất cả mọi người, ai cũng đã chết rồi mới đầu thai trở lại đời này. Một đứa bé mới sanh ra có nghĩa là trước đó, lâu hay mau tùy theo, đã chết ở đâu đó rồi mới đầu thai trở lại. Đây là sự thật không thể chối cãi được. Chắc chắn không một người nào tự nhiên sanh ra mà không có đời trước. Nói rõ hơn, cái thân thì từ trong bào thai sinh ra, còn linh hồn gá vào cái thân thể đó thì đã sống qua vô lượng kiếp rồi. Hơn thế nữa, không phải chỉ có người mà chó, mèo, heo, gà, v.v... tất cả mọi sinh vật đều chết đi sanh lại nhiều đời nhiều kiếp và sẽ còn tiếp tục như vậy. Ở trong lục đạo này, chúng sanh phải chịu sanh tử luân hồi là điều không thể tránh được.

(Sẵn đây cậu cũng nói thêm một chút về danh từ “Kiếp” và “Đời”, nó có nghĩa khác nhau, nhưng người ta thường dùng lẫn lộn. Nếu không cần chi tiết quá thì sao cũng được, nhưng nếu muốn đi sâu hơn vào Phật pháp thì “Kiếp” và “Đời” không nên lầm lẫn. “Đời” là chỉ cho khoảng thời gian một con người từ lúc sanh ra cho đến khi chết. Đời có dài, có ngắn, tuổi thọ mỗi cảnh giới mỗi khác, ở quả địa cầu của chúng ta hiện nay trung bình cỡ 70 tuổi. Còn “Kiếp” thì tùy theo sự phân biệt thời gian mà chia thành nhiều loại kiếp khác nhau. Theo Trí Độ Luận thì kiếp có tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Tuổi thọ của con người qua mỗi thời kỳ có sự thay đổi, từ thời tuổi thọ con người chỉ có 10 tuổi, cứ 100 năm thì tăng lên một tuổi, tăng cho đến 84 ngàn tuổi thì thành một “Kiếp Tăng”. Lại từ 84 ngàn tuổi, cứ mỗi 100 năm tuổi thọ giảm xuống một tuổi, giảm cho tới khi chỉ còn 10 tuổi, đó là một “Kiếp Giảm”. Kiếp chúng ta đang sống đây gọi là “Hiền Kiếp”, và đang ở giai đoạn kiếp giảm. Cứ một “Tăng” một “Giảm” thành một “Tiểu Kiếp”. 20 tiểu kiếp thành một “Trung Kiếp”. Bốn trung kiếp là: Thành, Trụ, Hoại, Không thì thành một “Đại Kiếp”. Như vậy, 1 đại kiếp = 4 trung kiếp = 80 tiểu kiếp. Thời gian này rất dài).

Con người, vạn vật sống trên thế gian này đều bất tử, chứ không phải chỉ vỏn vẹn mấy chục năm rồi hết. Sau khi chết, ta vẫn tiếp tục sống ở một thế giới nào đó chứ chắc chắn không mất. Ví dụ, như cách đây hơn 10 năm có cô gái tên là Chuẩn con bố Liêm bị chết ở tại làng Vần là sự thực. Nhưng sự chết này là cái xác của cô Chuẩn chết, chứ chính cô Chuẩn đã đầu thai trở lại thành cô Khuyên tại làng Buốc và cô Chuẩn tiếp tục sống với cái thân thể của cô Khuyên ở một địa phương khác, cha mẹ khác, hoàn cảnh khác. Tất

cả mọi người chúng ta đều luân chuyển tương tự, một lần chết là chuẩn bị một cuộc sống mới, cứ tiếp tục mãi như vậy. Cuộc sống của đời sau có thể tốt hay xấu tùy thuộc vào cách sống của đời này, đời này làm thiện thì đời sau được tốt, đời này làm ác đời sau sẽ gặp chuyện ác xấu. Đó là định luật nhân quả không chừa một ai. Con người dù có tin hay không vẫn phải chịu như vậy.

Muốn biết những bí ẩn của đời sống, những gì xảy ra sau khi chết, thì kinh sách của Phật giáo Mật-tông bên Tây Tạng nói rất rõ. Các vị Thượng Sư Mật-Tông bên Tây-Tạng trước khi chết họ có khả năng định được sự tái sinh trở lại và dặn dò đàn hậu bối của họ chờ khi nào đứa bé tái sanh đó vừa đủ khôn, thì đi tìm nó về tôn lên làm sư phụ, sự việc thường

xuyên xảy ra bên Tây-Tạng. Sống họ hành đạo, chết họ nguyện tái sanh trở lại để tiếp tục phục vụ cho đạo, cứu giúp chúng sanh. Những vị Thượng Sư tu hành tốt, công phu cao, định lực vững mạnh, họ có thể định hướng, chọn lựa được cha mẹ, hoàn cảnh, nơi chốn để tái sanh đời sau. Nhiều khi sự tái sanh không ở cùng một nước mà sanh ở nước ngoài, khác ngôn ngữ. Những đứa bé này khi sinh ra thường có những nét đặc biệt của người lớn, có thể nhớ rất nhiều chi tiết của đời trước, nhờ vậy mà phái đoàn mới nhận ra vị thượng sư tái sanh, đứa bé cũng sẵn sàng đi theo họ về làm sư phụ. Đây là chuyện có thực.

Tây-Tạng là xứ sở huyền bí, hầu hết dân chúng đều tu theo Phật giáo Mật-Tông. Ở đó họ có những phép chiêu hồn rất lạ, khi một người chết các vị Sư thường lập những đàn tràng rất đặc biệt để hướng dẫn thần thức đi đầu thai. Cảnh giới của thân trung ấm vô cùng huyễn hóa và hiểm trở, và những phép chiêu hồn thường thiết lập rất cẩn thận, rất thần bí! Chỉ có vị Sư chủ đàn mới hiểu thấu những bí ẩn bên trong mà thôi!

Hiện nay, một trong những người tái sanh nổi tiếng nhất trong Phật giáo Tây-Tạng có lẽ là ông Sogyal Rinpoche, hậu thân của Terton Sogyal. Terton Sogyal thuộc về bậc thầy của vị Dalai Lama thứ 13. Sogyal Rinpoche đã đi khắp nơi trên thế giới giảng giải về Phật giáo Mật-Tông. Rất nhiều sách của ông nói về sự bí ẩn của sự sống và chết được giới Phật giáo Tây-Tạng quý trọng.

Riêng cậu, cậu gặp được Phật giáo bằng câu A-di-đà Phật, cậu thâm nhập vào Phật pháp bằng câu A-di-đà Phật, cậu thấy được con đường giải thoát trọn vẹn trong câu A-di-đà Phật, vô lượng công đức đều có trong câu Nam-mô A-di-đà Phật. Thấy vậy, cậu quyết lòng một đường niệm Phật để vãng sanh về cảnh giới Tây-phương của Phật A-di-đà. Hầu hết thời gian trong ngày cậu dành để niệm Phật, cho nên không đủ thời giờ để nghiên cứu những thuyết lý hay pháp môn khác. Vì nghiên cứu nhiều thì tâm hồn khó thanh tịnh, mất nhiều công phu, khó vãng sanh.

Hỏi 2: Tại sao cô Khuyên biết được rõ ràng chuyện của đời trước?

Trả lời: Thông thường khi chết, thần thức của con người lìa khỏi thân xác và sống "vất vưởng" trong một cảnh giới gọi là "Trung ấm". Cảnh sinh hoạt của trung ấm rất căng thẳng đã làm cho thần trí mệt mỏi, đến khi đi đầu sanh thì thần thức nhập vào thai, nằm trong thai thì hoàn toàn bị mê, khi sanh ra thì ký ức bị xóa sạch, không còn nhớ

được những gì trước đó. Thế nhưng có một vài trường hợp đặc biệt, con người có thể còn nhớ lại quá khứ, như chuyện cô Khuyên chẳng hạn. Có lẽ vấn đề này khá bí ẩn, và phải giải thích "khéo léo", chứ không thể nói chắc chắn như 2 x 2 = 4 được. Ở đây cậu cố gắng giúp cho cháu sáng tỏ dần vấn đề hơn mà thôi.

Trước tiên hãy bắt đầu tìm hiểu từ cái thân xác, chúng ta ai cũng có một cái thân sinh ra, lớn lên, rồi chết. Đó là thân "Bản hữu". Còn chung quanh sự chết và tái sanh, ta trải qua ba thân:

1) Thân tử ấm (hay còn gọi là tử hữu); 2) Thân trung ấm; 3) Thân sinh ấm.

Cái thân xác của mình lúc chết gọi là "Thân Tử Ấm" hay "Tử Hữu". Sau khi chết, thần thức của ta đi đầu thai, cái thai đó là "Thân sinh ấm". Còn "Thân Trung Ấm" là sự sống ở giữa khoảng thời gian chết và đầu thai trở lại.

Ví dụ cho dễ hiểu, cô Chuẩn bên làng Vần chết rồi đầu thai lại thành cô Khuyên bên làng Buốc, thì thân tử ấm chính là thân của cô Chuẩn lúc lâm chung, thân sinh ấm là bào thai sinh ra cô Khuyên, thân trung ấm là cái thần thức của cô Chuẩn sống vất vưởng theo đám tang cho đến khi cô "nhảy vào" cái túi có hơi ấm của chị Sơn và nằm thiếp ở đó. Hiện nay, thì cô Khuyên là thân bản hữu của cô, nhưng tương lai thì cô Khuyên sẽ là thân tử ấm cho một cuộc chết khác. Chết rồi thì rơi vào trung ấm và sẽ đầu thai vào một thân sinh ấm mới. Sống chết, chết sống... tiếp tục như vậy đến vô cùng vô tận.

Thân trung ấm là một danh từ khái niệm, chứ thật sự đây không phải là thân xác, mà chỉ là cái dạng của trí tưởng do tâm thức biến hiện ra. Thân trung ấm cũng có đầy đủ sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), họ vẫn nghe thấy được chúng ta, hiểu được những sinh hoạt chung quanh, nhưng không thể nói chuyện với người sống được nữa. Ngược lại, mắt chúng ta bình thường không thấy được họ. Thân trung ấm không còn bị lệ thuộc vào xác thịt, không thể bám vào vật chất, cho nên họ có thể đi xuyên qua tường, qua cây cối, bay là là trên mặt đất được. Tùy theo nghiệp thức nhẹ hay nặng, thần trí trung ấm có thể nhạy bén hơn lúc còn sống nhiều hay ít.

Điều dễ hiểu nhất về thân trung ấm là giấc ngủ. Có thể nói, trước lúc ngủ là thân tử ấm, trong giấc ngủ là trung ấm, khi thức dậy là thân sinh ấm. Trong giấc ngủ sự sinh hoạt của con người cũng tương tự như sự chết vậy. Khi ngủ ta thường nằm chiêm bao, ác mộng... Trong giấc mộng ta thấy có đủ cả các thứ giống như thật, nhưng đó chỉ là hiện tượng xảy ra trong sự tưởng của tâm thức. Nói cách khác, đây là sự sinh hoạt của cảnh giới trung ấm. Thân trung ấm thuộc về âm; thân tử ấm và sinh ấm thuộc về dương, âm dương khó có thể tiếp xúc trực tiếp với nhau. Cho nên, thần thức của người chết nếu muốn liên lạc với người thân còn sống thì phải chờ tới đêm đến, khi người thân ngủ mê, mới tiếp xúc được, ta gọi là nằm mơ, ứng mộng, chiêm bao, v.v... Trải qua cơn mộng, khi tỉnh dậy thông thường con người chỉ nhớ lại lờ mờ những gì xảy ra trong giấc ngủ. Tuy nhiên cũng có đôi lúc, nhờ tâm hồn minh mẫn, họ nhớ lại rất rõ và có thể kể lại khá chi tiết.

Thân trung ấm có màu sắc, đôi khi mắt thường chúng ta có thể thấy được. Ví dụ, những người niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc lúc lâm chung thường có phát ra ánh sáng, đó có thể là ánh sáng của thần thức thoát ra khỏi thân xác để vãng sanh. Những người vãng sanh phẩm vị cao, có nhiều chư Thiên đến tiễn, chư Thánh Chúng, chư Bồ-tát ở

cõi Tây-phương đến tiếp dẫn. Thân của quý Ngài đều có ánh sáng, có hương thơm, cho nên người ta mới ngửi được mùi hương và thấy ánh sáng rất tỏ là vậy. Những người tu hành tốt, ăn ở hiền lành thì nghiệp của họ nhẹ, thần thức của họ tỉnh táo, trong sạch, ánh sáng sẽ trong trắng và sáng tỏ. Hiện ở Đài Loan có một vị Hòa-thượng năm nay trên 140 tuổi, vẫn còn khỏe mạnh, lúc nào chung quanh Ngài cũng có ánh sáng trong vắt bao quanh, có thể chụp hình được. Chính cậu đã nhìn thấy được tấm hình này. Sống thiện lương, thanh tịnh thì thần thức được linh mẫn, nhờ thế có thể nhớ được nhiều chuyện trong quá khứ. Ngược lại, người sống thường làm nhiều tội lỗi, tâm hồn xấu ác thì khi chết linh hồn bị ô trọc, nặng nề, thần thức bị mê muội, bị khủng bố, ánh sáng sẽ đen tối hoặc u ám. Sau khi chết sẽ bị đày vào các nẻo khốn khổ, xấu xa, chịu hình nạn.

Thời gian cho thân trung ấm sinh hoạt thường là 49 ngày. Cũng có những trường hợp đặc biệt nhanh hơn hoặc chậm hơn. Trong 49 ngày, cứ chu kỳ bảy ngày thì thân trung ấm lại bị hành đến bất tỉnh một lần, giống như một lần "chết" nữa vậy, cho đến bảy lần thì được xác định vị trí, (cho nên khi chết người ta thường cúng cầu siêu bảy tuần là vì lý do này). Trong suốt thời gian trung ấm, thần thức bị trải qua rất nhiều những cảnh giới hãi hùng, ghê sợ, tất cả đều do vọng tưởng của chính họ tạo nên. Người biết tu hành, tâm hồn thanh tịnh, thần trí họ định cho nên họ có thể phân biệt được thực giả và tự chọn lấy cảnh giới tốt để đi. Người không tu, tạo nghiệp nhiều thì thần thức bị dồn vào từ trạng huống khủng bố này đến khủng bố khác, đến sau cùng tất cả đều bị mê mệt, đành lặng lẽ trôi theo nghiệp lực để trả nghiệp. Có nhiều trường hợp vì mê muội hoặc quá sợ hãi cho nên thần thức mới xông vào những chỗ vô cùng nguy hiểm để nấp mà họ không hay, hoặc là tiếp tục chạy trốn những ảo giác để sau cùng đuối sức bị quay cuồng như chiếc lá trong những cơn lốc của nghiệp lực (gọi là nghiệp phong/ gió nghiệp), để thọ nghiệp (gọi là nghiệp cảm). Đâu ngờ tất cả những hình ảnh hãi hùng chỉ là sự chiêu cảm từ những việc làm ác hoặc do lòng tham luyến hão huyền khi còn sống tạo nên mà thôi.

Ở trong cảnh trung ấm càng lâu càng bị hại, vì thần trí bị nghiệp lực nó đánh phá càng thê lương, sau cùng phải bị mê man bất tỉnh. Cô Chuẩn chết, chỉ có một vài ngày thì đầu thai liền, đây là điều khá may mắn. Có lẽ đây là một trong những nguyên do giúp cho cô Khuyên còn nhớ rõ được đời trước của cô ta. (Hẳn nhiên còn nhiều nguyên nhân khác, thư sau cậu phân tích thêm).

Trong bài báo có một chi tiết do cô Khuyên kể lại rằng, "...hôm đưa đám ma của cháu ở bên làng Vần, có một chị ngồi bên đường nói là thương cháu quá. Cháu vội nhảy vào chiếc "địu" (?) của chị ấy. Từ hôm đó cháu đầu thai vào nhà chị ...". Như vậy, cô sống trong cảnh trung ấm quá ngắn, chưa thọ nhiều những cảnh hãi hùng qua từng bảy

ngày một để nhận chịu án lệnh của nghiệp lực. Khi chết cô ta mới có 7 tuổi, còn quá trẻ, chưa làm điều gì ác, nghiệp nhẹ, chưa có oan gia trái chủ phá hoại... cho nên thần trí vẫn còn linh mẫn. Thêm vào đó, cũng có thể thần thức của cô ta lúc đó chưa biết là mình đã chết, vì cái chết quá đột ngột, với lứa tuổi còn thơ ngây cô ta cứ tưởng như đang nằm mơ, đang bị lạc đường, chơi vơi, lạnh lẽo... bỗng thấy cái chỗ ấm áp quá thích hợp để trú ngụ, cô nhảy đại vào đó để

trốn. Vô tình cô đã đi đầu thai mà không hay. Nếu đúng như sự phân tích này, thì lời nói như: "đưa đám ma của cháu", hoặc là: "Từ đó cháu đi đầu thai vào nhà chị ấy" là câu sau này cô ta diễn tả lại sự việc trước mà thôi, chứ lúc đó có lẽ cô ta không biết đến tiếng "đưa đám ma", hay "đi đầu thai" đâu. Trong suốt chín tháng mười ngày nằm trong bào thai thì giống như một giấc ngủ mê. Đối với tuổi trẻ, linh tánh nhạy bén và sáng suốt, có thể chính vì vậy mà cô nhớ được đời trước.

Đầu thai sớm giúp ích cho ký ức tốt, nhớ lại chuyện đời trước có thể phù hợp để giải thích những trường hợp đặc biệt này. Những vị thượng sư Mật-tông thường sau khi chết là họ phải tìm chỗ đầu thai liền, nhờ vậy mà giúp cho họ khá tỉnh táo ở đời sau. Giả sử vì một lý do nào đó, họ bị giữ lâu trong cảnh trung ấm, thì có lẽ cũng trở ngại cho họ khá nhiều ở đời sau này vậy!...

Sẵn đây cậu nói thêm một chút về cái nghiệp cảm, cháu cũng cần biết qua để sau này tránh được phiền toái do nghiệp lực dẫn dắt. Trong nhiều thư, cậu thường nói: "...khi lâm chung nẩy ra một ý niệm sân giận bị đọa địa ngục, một ý niệm tham lam đi theo ngạ quỷ, một ý niệm ngu si trở thành súc sanh...". Đây là do nghiệp cảm. "Nghiệp Cảm" là sự cảm ứng hay còn gọi là sự chiêu cảm của ý nghiệp. Ví dụ, làm thiện chiêu cảm sự sung sướng, làm ác cảm ứng sự khổ đau. Khi một ý niệm vừa phát sinh ra thì đây là "cảm". Có cảm thì có ứng liền. "Ứng" là ứng đối, đáp ứng. Phương tiện đáp ứng là ngọn gió nghiệp ào tới cuốn lôi thần thức đi. Ví dụ, mình kêu tên một người, đây gọi là cảm; người đó lên tiếng, đây là ứng. Đứng giữa một đám đông ai cũng muốn xông tới để kiềm chế ta, nếu ta kêu tên một người thì người đó được lợi thế trước. Khi chết, thần thức đang bị bao vây giữa nghiệp lực, nghiệp ma, nghiệp đạo... trùng trùng điệp điệp. Nghiệp nào nó cũng muốn lôi mình về hướng của nó. Nếu sơ ý ta nổi một ý sân giận, sân giận thuộc về nhân địa ngục thì tức khắc ngọn gió nghiệp của địa ngục sẽ thắng thế hơn, nó sẽ tràn tới liền và lôi thần thức thẳng về địa ngục thọ nạn. Thần thức của ta nhẹ như một chiếc lá không thể nào chống lại nổi cơn lốc. Tương tự như vậy, khởi tâm tham lam bị lôi về đường ngạ quỷ chịu đói khổ đời đời; ngu si mê muội thì bị lôi vào các bào thai của loài vật như trâu, ngựa, chó, mèo, v.v... làm cho đời sau của mình trở thành thú vật, vĩnh viễn khó có ngày thoát khỏi kiếp nô lệ. Tất cả những cái bẫy này có thể vô tình tới gần, như trường hợp cái bào thai mới thụ của chị Sơn đến gần bên đám tang của cô Chuẩn, hoặc do oan gia trái chủ nó cố tình kéo tới chực sẵn, ví dụ chúng dẫn dụ những loài chó, heo, bò, những con vật vừa mới thụ thai tới lảng vảng gần bên người chết... Đây là những trường hợp làm cho kiếp sau bị đọa lạc do ý niệm tạo nên.

Vì những câu hỏi của cháu có liên quan đến chuyện này, cho nên đây cũng là một cơ duyên cho cháu biết thêm những điều cần thiết, rất quan trọng để tránh khỏi sự nguy

hiểm cho huệ mạng của mình. Để tránh những sự rủi ro này, thì sống ở đời ta cố gắng tránh những sự tức giận, bớt tham lam, đừng có những ý nghĩ ngu si dại dột, vì tất cả những điều này sẽ trở thành quán tính làm cho chúng ta bị hại về sau. (Cháu có thể hỏi cậu An hay cô Hồng xin những thư khác của cậu viết để hiểu rõ thêm).

Hỏi 3: Có phải mọi người sau khi chết đều đầu thai làm người trở lại không?

Trả lời: Không. Như trên cháu đã thấy, con người khi chết xong có thể đầu thai trở lại làm người, làm thú vật, làm ma quỷ, bị xuống địa ngục. Cũng có thể chuyển thân lên trời, hoặc thoát ly khỏi tam giới vĩnh viễn không còn bị chết sống nữa. Tuy nhiên thời này khó có thể tìm ra được người vượt qua tam giới. Hơn nữa, theo như chư vị Cổ đức, Tổ-sư nói, thì thời này con người chết thường bị đọa lạc rất nhiều, trong đó nhiều nhất là bị biến thành loài thú vật hoặc bị lạc vào đường ngạ quỷ, hơn là trở lại làm người. Sở dĩ như vậy là vì mê muội, và lòng tham quá lớn. Còn rơi vào địa ngục thì càng thê thảm hơn nữa.

Điều này thật sự là một ách nạn rất đau đớn cho con người ngày nay. Khi không biết thì chúng ta sống bừa bãi, nhưng khi hiểu rõ về nhân quả luân hồi rồi thì quả thật là kinh khủng. Cứ lấy chuyện cô Chuẩn làm ví dụ, giả sử lúc đám tang đi ngang nếu không phải là chị Sơn lên tiếng, mà lại là một con chó cái đang thụ thai sủa lên thì sao? Cô Chuẩn thì còn quá trẻ, ngây thơ, non dại, thấy cái túi ấm áp, thích hợp và an toàn thì cô dễ dàng nhảy đại vào để nấp, chỉ như vậy thôi là vô tình đã đi đầu thai thành chó mà không hay! Một tích tắc mê muội, ngàn kiếp sống trong cảnh ngu si của loài thú vật. Đau khổ biết chừng nào!

Cháu ạ, thà không biết thì thôi, chứ biết rồi thì cháu cũng ráng tu hành để thoát nạn. Tìm hiểu giáo lý của đạo thì có lợi, cũng cần thiết để biết đường đi. Nhưng điều quan trọng nhất là ta có chịu đi hay không? Trau dồi cái kiến thức thì tốt, nhưng chắc chắn tự nó không cứu được hiểm nạn tương lai của ta đâu. Cho nên, cậu trả lời thư để cháu hiểu được những đạo lý xuất thế gian, đây là việc hay, nhưng cái hay này cũng chỉ làm cho cháu gỡ được một vài thắc mắc, chứ còn những cạm bẫy của nghiệp chướng sanh tử luân hồi vẫn còn nguyên vẹn! Cháu nên nhớ, hiểu biết chỉ là lý thuyết, muốn thoát nạn phải thực hành. Cậu lấy thẳng cuộc sống của cháu ra làm ví dụ. Cháu là một võ sĩ, đã từng thượng đài đấu võ. Muốn thắng trên đài thì cháu phải tập luyện hằng ngày, chứ còn viết sách võ như cậu thì vác thân lên đài coi chừng không còn mạng để trở về! Trong thư cháu có hỏi cậu về bộ sách võ, sẵn đây cậu trả lời luôn. Đúng đó, sau năm 1975 cậu có viết bộ sách võ thuật, viết được 3 tập, mỗi tập dày hơn 400 trang, tất cả cậu đã viết gần một ngàn trang sách. Tập thứ ba viết chưa xong thì cậu gặp nạn. Có lẽ có khá nhiều người hâm mộ bộ sách, nên cứ chuyền tay nhau coi mà làm cho nó bị thất lạc! Gần ba năm sau, khi mãn nạn xong, cậu và một người bạn truy tìm khắp nơi thì chỉ thu lại được tập đầu tiên. Cậu không còn đủ khả năng viết lại tập sách đó nữa, và đã giao tập đầu tiên này cho người bạn thân ấy cất giữ. Anh ta là truyền nhân của một môn phái khá nổi tiếng ở Việt Nam, rất hâm mộ tập sách nên giữ gìn rất kỹ. Giờ đây anh ta coi nó như một bảo vật và không chịu cho ai mượn coi tới đâu.

Cậu không phải là người giỏi võ, nhưng cậu lại viết sách võ. Cái lý luận của cậu không tệ, cho nên làm cho người ta lầm. Có lần ngay cả một vị chưởng môn nhân của phái Thiếu Lâm cũng lầm luôn. Ông ta ngỏ ý muốn cậu cộng tác với ông để mở võ đường. Nhưng thật sự, làm sao cậu dám! Thật là quá mắc cỡ!

Cháu thấy sự lầm lẫn tạo ra tai hại chưa? Cái lý luận hay nó gạt người, không khéo nó gạt luôn cả chính mình. Giống như chuyện giải quyết sanh tử luân hồi, muốn thoát được nạn mình phải tu hành chứ không phải lý luận. Tu hành không có nghĩa là phải bỏ nhà, phải cạo đầu xuất gia, phải ly khai cuộc sống... mà tu là phải biết cách thoát cho được cái cảnh chết đi sống lại, thoát cho được cái cảnh lang thang lủi thủi, khủng bố, hãi hùng... của thân trung ấm. Nghĩ kỹ, dễ sợ lắm!

Nhất định phải tìm cách thoát cháu ạ. Nhưng thoát bằng cách nào? Thư đã quá dài rồi, tạm thời cậu đưa ra ba tiêu chuẩn cần thiết để cháu biết mà tìm cách thực hiện, còn làm sao thực hiện thì hãy chờ thư sau cậu nói rõ hơn. Tiêu chuẩn đó là:

1) Tạo thiện căn phúc đức;

2) Làm tiêu nghiệp chướng;

3) Tìm lối thoát thân.

Tạo thiện căn, phúc đức bằng cách Tin Phật!

Tiêu nghiệp chướng bằng cách ..... Niệm Phật!

Tìm lối thoát thân bằng cách..... Nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc!

Đó là tông chỉ Tín-Hạnh-Nguyện của pháp môn niệm Phật, có thể cứu ta, cứu người thân, cứu tất cả chúng sanh trong một đời này vượt qua khỏi tam giới, thoát được sanh tử luân hồi.

Những tiêu chuẩn này làm dễ dàng. Cậu đang làm như vậy và khuyên nhiều người nên làm như vậy, ai cũng có thể làm được, ngay cả cháu vẫn làm được như thường, miễn là có tâm hồn thiện lương, có lòng thành, biết tin Phật pháp là được.

Vì sao lại dễ dàng vậy? Vì nó không đòi hỏi một công sức hay tiền bạc gì cả. Cứ thành tâm khuyên người ta tin Phật, còn tin hay không thì tùy duyên của họ. Khuyên người ta niệm Phật, còn niệm hay không thì tùy duyên của họ. Khuyên người ta nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc, có đi hay không thì tùy duyên của họ. Họ tin theo họ được thiện lợi, họ không tin theo họ đành chịu rủi nhiều hơn may, thế thôi, phải không cháu? Còn ta cứ thành tâm "khuyên người niệm Phật" là ta đang cứu người rồi vậy.

Thôi chúc cháu an lành, hẹn thư sau trả lời tiếp.

Thương cháu và gia đình, Cậu. (Viết xong, Brisbane 1/3/03).

Ngũ giới Ưu-bà-tắc/Ưu-bà-di là: cấm sát sanh, cấm trộm cắp, cấm tà hạnh, cấm nói láo, cấm uống rượu.

45 - Lời khuyên người em

Khổ: Tứ Diệu Thánh Đế!

Gởi vợ chồng em Đường – Thạnh,

Đọc thư em, anh cảm nhận được cả vui lẫn buồn, anh rất thông cảm hoàn cảnh của hai em. Thư này anh viết cho cả hai em cùng đọc để từ từ thấm lần vào Phật pháp. Tất cả những câu hỏi của em, chắc chắn anh sẽ lần lượt trả lời rõ ràng. Anh rất thường viết thư trả lời thắc mắc, khuyên người tu tập, nhưng những cái căn bản nhất anh lại quên, ít bao giờ để ý tới. Từ nay có gì thắc mắc cứ tiếp tục hỏi, phải hỏi liền để hiểu, hỏi để em hiểu, hỏi cho anh khôn ra. Đây là sự thực, chứ không nên nghĩ rằng: "... Chẳng lẽ một chút cũng viết thư hỏi. Đây cũng là điều bất tiện...". Có gì đâu mà bất tiện! Nhiều người cứ mãi lo nghĩ đến chuyện "sông sâu, biển rộng", có ngờ đâu lại bị vấp ngã chỉ vì một "lỗ chân trâu". Em nên nhớ, một sự nghi ngờ nhỏ nếu không giải tỏa nó sẽ trở thành chướng ngại lớn, có thể phá tan sự nghiệp hay bẻ gãy cái ý nguyện tốt đẹp ban đầu của mình chứ không phải thường đâu.

Đừng bao giờ nghĩ rằng những thắc mắc của mình là nhỏ, không mấy quan trọng. Ngược lại, cũng đừng bao giờ tự cho mình là người thông minh hiểu rộng. Tự ti và cống cao đều không tốt! Cống cao cuồng vọng so ra còn tệ hơn tự ti, cả hai đều nên tránh! Từ trong kinh điển của Phật mà nhìn, thì đó chính là nghiệp chướng đang hiện hành và xui khiến mình đi vào con đường sai lạc. Những người nghiệp chướng nặng thường rất dễ nhận ra, ví dụ như:

Một là, người không dám đối diện với Phật pháp, một khi nghe nói đến chuyện tu hành, đạo đức, thì họ cảm thấy tội lỗi, thấy sức mình nhỏ nhen không đủ sức, hoặc cảm thấy mệt mỏi, nhức đầu, chán nản. Đây là dạng tự ti.

Hai là, người nghe đến Phật pháp thì chống báng, chán chê, khinh thị, bỏ đi xa. Đây là dạng cống cao hay cuồng vọng, khó được cứu độï. Cho nên trong việc khuyên người niệm Phật, chúng ta cũng cần phải tùy duyên, nghĩa là ai đủ duyên thì gặp, ai chưa đủ duyên thì đành chịu lăn lộn theo đường của họ cho đến khi trực nhận ra đạo lý mà tìm đường giải thoát vậy!

Phật giáo là một sự giáo dục chí thiện chí đức, dạy con người sống trên căn bản lòng từ bi, đừng nên tự tư ích kỷ mà hãy vì người, vì chúng sanh, vì xã hội mà phục vụ. Đây gọi là hạnh Bồ-tát. Tâm hạnh Bồ-tát có sáu điều là: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ, trong đó cái nghĩa gần gũi và cụ thể nhất đối với chúng ta là biết giúp đỡ người khác gọi là "bố thí" và nhân nhượng lẫn nhau gọi là "nhẫn nhục". Làm được hai điều này là tạm đủ cho ta để khởi đầu cuộc sống tốt đẹp, tạo dựng hạnh phúc gia đình, hòa mình

vào xã hội. Bố thí là giúp đỡ người khác vì lòng thương, tùy theo hoàn cảnh mà tương thân tương trợ lẫn nhau. Hãy bố thí bằng cái tâm thành thật, hãy âm thầm và thành tâm giúp đỡ cho chúng sanh thì mới có phước đức, tự nhiên sẽ có cảm ứng.

Bố thí để phá tâm tham lam, còn nhẫn nhục thì phá tâm sân giận. Thực ra nhẫn nhục cũng thuộc về một dạng bố thí, gọi là "bố thí vô úy", nghĩa là tâm từ bi, biết thương người, không làm người khác buồn khổ. Người tính tình nóng nảy hoặc nói năng vô lễ đều mất cái hạnh bố thí vô úy này, quả báo của nó là gia đình thường bất hòa, hoàn

cảnh sống thường xáo trộn, tâm hồn thường sầu khổ, cử chỉ thường vụng về, suy nghĩ thường sơ sót và không được xã hội kính trọng. Người tính tình nóng nảy, lời nói vụng về hãy bắt đầu tu hành bằng chữ "NHẪN". Cố gắng nhẫn nhịn, tự phản tỉnh, biết lắng nghe nhiều hơn hành động, có như vậy mới xây dựng được hạnh phúc. Anh Năm trước đây tính rất nóng nhưng nay đã biết tu sửa rồi, vì quá sợ cái nhân địa ngục nên anh không dám nóng nữa.

Trong Niệm Phật Bảo Vương Tam Muội có dạy rằng: "Đối với người, ta không nên cầu được sự thuận thảo, người được thuận thảo thì dễ tự kiêu. Lòng đã kiêu căng tất chỉ thấy phần phải của mình". Người lúc nào cũng cho mình là phải thì không bao giờ thấy lỗi của mình, chỉ đổ lỗi cho người khác. Đây là dạng người độc tài, bảo thủ, hẹp hòi, cố chấp, họ khó mà tiến bộ được. Càng ngày họ càng thấy lẻ loi, cô độc, họ khó có thể hòa hợp được với ai. Đây là do nghiệp chướng kết tụ từ nhiều đời nhiều kiếp mà thành. Muốn cứu độ họ cũng đành phải tùy duyên. Trong Phật giáo có pháp hồi hướng công đức, ví dụ ở đây cứ sau mỗi ngày niệm Phật anh đều hồi hướng công đức cho tất cả chúng sanh, gửi tặng "miễn phí" công sức tu hành của anh cho tất cả bà con cô bác, chắc chắn trong đó có các em, với ý nguyện rằng công đức này giúp cho mọi người được lợi lạc, soi sáng tâm linh, tiêu bớt nghiệp chướng. Một khi nghiệp chướng giảm nhẹ thì tự nhiên họ có cơ duyên để tỉnh ngộ mà quay đầu. Cách làm này gọi là "nhiếp thọ". Nhiếp thọ hay nhiếp hóa có nghĩa là tự mình phải cố gắng tu hành, làm gương cho mọi người, chính công đức của mình sẽ ảnh hưởng đến môi trường chung quanh, giúp cho họ thức tỉnh. Muốn thức tỉnh người khác thì tự mình phải biết thức tỉnh trước. Một trong những nguyên nhân sinh ra bệnh khổ của con người là chính mình không chịu tu sửa, cứ đi đòi hỏi người khác sửa tu. Vì cố chấp vào cái "Ta" quá nặng mà gây nên mất sự hạnh phúc trong gia đình, mất sự kính mến trong xã hội. Tất cả đều do thiếu chữ "NHẪN" vậy!

Những vấn đề của em đưa ra rất ý nhị, nhưng hôm nay có lẽ anh chỉ giải quyết được một vấn đề, còn những chuyện khác hãy chờ thư sau nhé.

Mới vào thư của em, anh gặp ngay câu này: "Đời này quá khổ, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết!". Đây là một phát hiện rất hay, thật là một giác ngộ đáng quí của em. Hôm nay anh lấy pháp "Tứ Diệu Thánh Đế" của Phật để nói rõ về sự khổ cho em hiểu. "Tứ Diệu Thánh Đế" hay "Tứ Diệu Đế" là pháp Phật nói về sự khổ (gọi là Khổ Đế), nguyên nhân sự khổ (Tập Đế), làm sao cho hết khổ (Diệt Đế), để thành đạo cứu khổ (Đạo Đế).

1) Khổ Đế: "Khổ" là khổ não, "Đế" là chân tướng, sự thật. "Khổ Đế" là chân tướng thật sự của cuộc đời ở trần thế này là khổ. Hôm nay em đã thấy được đời là khổ, thì đây là một sự phát hiện rất tốt, khai mở được cái nhìn mới, tư tưởng mới, đưa đến hành động mới. Những cái mới này có thể cứu em thoát khổ! Tại sao vậy? Vì một khi đã nhận thấy cái mặt thật của cuộc đời là đau khổ, thì ta đang sống giữa trần đời ta phải bị khổ, đó là sự đương nhiên. Đã là sự đương nhiên thì phải biết an nhiên tự tại, biết nhìn nó bằng con mắt bình thường quen thuộc, chứ cần gì phải than khổ! Đúng không em? Trước nay ta sai lầm, cứ cho nó là đẹp, cho nên ta bị đời gạt. Gạt nhẹ ta thấy lo, gạt nặng ta

thấy buồn, khi chân tướng vô thường xuất hiện thì mới rõ ra vạn pháp chỉ là huyễn mộng, lúc đó ta bị rơi vào trạng thái thất vọng ê chề mà thành ra đau khổ! Như vậy, sự khổ này là do tại ta chưa hiểu thấu sự thật, mải mê muội chạy theo ảo vọng mà tạo thành nghiệp chướng, cho nên đã khổ lại càng thêm khổ! Nay đã biết rồi thì chắc có lẽ em được cứu khổ vậy.

Trong kinh Niết Bàn Phật dạy có tám cái khổ, gọi là Bát Khổ: sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ (thương yêu phải chia lìa: khổ), oán tằng hội khổ (oán ghét gặp nhau: khổ), cầu bất đắc khổ (cầu xin không được: khổ), ngũ ấm xí thạnh khổ (thân tâm bất thường: khổ). Đây là tám cảnh khổ tượng trưng cho nỗi khổ vô tận của chúng sanh phải chịu. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: "triển chuyển ngũ đạo ưu khổ bất tuyệt, sanh thời khổ thống, lão diệc khổ thống, bệnh cực khổ thống, tử cực khổ thống, ác xú bất tịnh vô khả lạc giả". Ngũ đạo là trời, người, súc sanh, ngạ quỉ, địa ngục. Đây là cách nói khác của lục đạo, lục đạo có thêm cảnh giới a-tu-la. Khổ là khổ não, thống là đau đớn. Sanh, già, bệnh, chết, đều bị khổ đau, cuộc đời này xấu ác không thanh tịnh, không thể có an lạc được! Như vậy, thử hỏi rằng một chúng sanh như chúng ta sinh ra trên đời này làm sao thoát khỏi đau khổ đây? Trong bốn lời thệ nguyện, Phật dạy, "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn", phiền não chính là sự khổ, sự khổ phải đoạn thì mới hết khổ. Nếu khổ não vô tận của chúng ta chưa đoạn thì làm sao không khổ? Khổ nhiều lắm, nhưng có lẽ "Sanh Khổ" và "Tử Khổ" khó thấy và đáng nói nhứt.

*) Sanh Khổ: sanh ra bị khổ. Nhiều người thường cho rằng vì khổ cho nên khi đứa bé mới sanh ra phải bật khóc, tiếng khóc giống như tiếng kêu "Khổ Quá! Khổ Quá!". Thật ra, nếu xét sâu thêm vào cảnh khổ của chúng sanh, thì "sanh khổ" không phải chỉ đơn giản như tiếng khóc "khổ quá" này đâu. Ngược lại, một đứa bé mới sinh mà không khóc được thì coi chừng còn khổ quá hơn có tiếng khóc "khổ quá" nữa là khác.

Cái khổ thực sự của sanh khổ chính là cái khổ của một sự khởi đầu thọ nghiệp và tạo nghiệp. Thọ nghiệp là trả nợ nghiệp báo cũ của đời kiếp trước; tạo nghiệp là bắt đầu vay nợ mới. Nghiệp cũ và nghiệp mới chất chồng, để rồi một thần thức vừa mới xuất thai đó đành phải sẽ tiếp tục lăn lộn trong sanh tử, tử sanh, luân hồi bất tận trong lục đạo, tam đồ, để trả nghiệp. Cái khổ của một sự sanh nó kéo dài từ sự khổ của đời trước, đến cái khổ của sự chết, khổ trong cảnh trung ấm, rồi đến cái khổ qua sự chuyển thân, như: mê muội nhập thai, hôn mê trụ thai, và mất hết ký ức khi xuất thai. Mê muội, hôn mê, mất hết ký ức, thành ra vừa sanh ra đã bị vô minh che lấp mà mê muội tạo nghiệp, thọ nghiệp nặng hơn, để phải chịu khổ

não triền miên vô lượng kiếp tới. Đây mới là điều đáng quan tâm. Một chúng sanh đã sống trải từ vô thỉ, bị khổ đau vô tận trong tam đồ ác đạo, ngày hôm nay được may mắn xuất khỏi bào thai, hiện thân ở cảnh người trong tam thiện đạo, nhưng khổ nỗi nó đã quên hết quá khứ rồi! Vì cái quên oái oăm này mà đứa bé đang khóc "khổ quá, khổ quá" này có thể đang chuẩn bị chờ ngày rơi vào tam ác đạo trở lại. Đây mới chính là cái khổ lớn của "sanh khổ". Nói cách khác, sanh ra để chịu khổ gọi là "Sanh Khổ" vậy.

Cho nên em nói rất đúng, “Đời khổ quá, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết...”. Sinh ra trên đời, nghèo có cái khổ của kẻ nghèo, giàu có cái khổ kinh khủng của kẻ giàu! Ngu có cái khổ của sự ngu, khôn cái khổ thê thảm của trí khôn! Người dân quê mộc mạc có cảnh khổ của dân quê, người quyền uy thế phiệt có cảnh khổ phải rơi nước mắt của người quyền thế... Đây là sự thật. Ai hiểu được vậy thì mau tìm đường thoát, ai không hiểu thì sự thật vẫn là sự thật. Sự thật này có khi chứng minh được, có nhiều khi không chứng minh được. Chứng minh được là dành cho người có duyên, không chứng minh được là vì người còn thiếu phước duyên. Có duyên hay vô duyên, thấy hay không thấy, điều này vô can hệ đến sự thật! Cho nên Phật dạy, “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, tin tưởng lời Phật dạy là mẹ sinh ra công đức, có công đức mới có cơ duyên chứng minh được sự thật, thấy được chân tướng sự thật mới có tâm cầu giải thoát, có tâm cầu giải thoát mới có cơ hội giải thoát. Người nào muốn được giải thoát thì tự mình phải tạo cái duyên này. Cái duyên này ở đâu? Phải hồi đầu, thành tâm niệm Phật, chính là duyên thoát khổ vậy.

Anh kể cho em nghe một câu chuyện có thực liên quan đến sanh khổ. Chuyện này đã được đóng thành phim và Hội Tịnh Tông Thế Giới đã phát hành khắp nơi. Chuyện kể lại một anh giám đốc trẻ có gia đình vợ đẹp với đứa con trai. Anh là một người rất thông minh, cương nghị, sự nghiệp khá thành công, nhiều tham vọng. Vì thiếu tính nhẫn, anh ta làm cho người bạn thân đang phụ tá cho mình buồn mà bỏ ra đi. Anh ân hận và lái xe đuổi theo, rủi ro xe bị nạn và anh ta chết bất ngờ. Liền sau đó anh đầu thai vào bụng chó.

Sinh ra, con chó còn nhớ hầu hết chuyện của quá khứ, khi vừa đủ lớn là nó đã tìm cách chạy về nhà cũ thăm vợ con và rất tha thiết với tình xưa. Nó gây được cảm tình với đứa con, hàng đêm nó lén vào ngủ dưới gầm giường của vợ. Con chó cố gắng rất nhiều để làm vợ nó biết rằng chính mình là người chồng mà nàng yêu thương nhất vừa chết cách đây vài năm. Nhưng chó là chó, người là người, làm sao thông cảm được! Một hôm, vì bực mình, người vợ toan bắn chết con chó, may mắn thay đứa con vừa về, kịp thời cản ngăn cứu thoát. Con chó đau khổ vô cùng, nó lặng lẽ ra đi! Người vợ tái giá với người bạn thân của chồng mình. Trước khi lên xe hoa, nàng ta đến thăm mộ chồng trong một đêm lạnh lẽo, tuyết rơi mù mịt. Khi đến nơi, trước ánh đèn xe nàng ta đã thấy con chó đang nằm trên nấm mộ hình như để chờ ai. Thấy vợ đến, nó đứng lên, nhìn nàng đắm đuối rồi rơi nước mắt! Nó bươi tuyết trên tảng bia, nó chỉ tên trên mộ bia rồi chỉ mình, sau cùng nó cuối đầu lặng lẽ bỏ đi vào trong đêm đen, mịt mù tuyết lạnh!...

Sanh khổ là vậy đó! Sanh ra làm người đã khổ thì sanh thành chó làm sao khỏi khổ! Tại sao lại thành thú vật? Dễ hiểu! Vì ngu si dại dột, vì cống cao ngã mạn, vì ganh tị đố kị, vì ngày ngày say sưa chè chén mà hại mờ trí huệ của mình, v.v... để từ địa vị một ông giám đốc trở thành con chó. Giờ đây, có ân hận thì đã quá muộn màng! Kiếp chó phải theo sống với chó, phải tìm ăn bên những đống rác chứ biết làm sao hơn?!

Đời là khổ thì nỗi khổ này không buông tha một ai, đừng vội vã nghĩ rằng mình khổ, còn người khác sung sướng. Không có đạo lý này đâu! Hãy bình tĩnh mà coi, có thể một

ngày nào đó mình sẽ phát hiện ra trong nhà của người mình cho là quá sung sướng đó lại diễn ra cảnh đấm đá nhau còn dữ tợn hơn mình, họ than khổ còn thê thảm hơn mình, họ bị đổ vỡ còn tang thương hơn mình! Biết bao nhiêu hiện tượng tang thương, đổ vỡ, xảy ra trong giới thượng lưu giàu có. Biết bao nhiêu những sự cố dại dột, điên cuồng, xảy ra trong giới quyền uy. Người ta thường hâm mộ những nước cường quốc tân tiến trên thế giới, nhưng đâu ngờ rằng, ở đó thường có hàng triệu tội phạm xảy ra hàng ngày, hàng triệu người mất hết lý tưởng sống, hàng triệu người đang thất vọng ê chề, quẩn trí, tự chôn đời mình trong những cảnh sa đọa, v.v... Tại sao phải khổ như vậy? Vì không có hướng giải thoát, chưa nhận thấy đời là khổ, không biết nguyên nhân nào đã tạo ra sự khổ, cho nên cứ lăn xả vào việc tạo nghiệp. Một khi nghiệp chướng trùng trùng, tránh sao cho khỏi quả báo khổ não?! Đó là mới kể ra những cảnh khổ có thể thấy được, còn biết bao nhiêu nỗi khổ đau khác đang âm thầm xảy ra hằng ngày mà ta không hay, ví dụ tâm trạng con chó kia, biết bao giờ mới có người để ý đến!

*) Tử khổ: Chết là khổ! Người sắp chết thì sợ chết, người thân thì sợ mất người thân. Ai cũng khổ! Người sắp chết sợ chết, nên lúc chết thì tâm hồn bấn loạn, tinh thần hoảng kinh, thân tâm bất an. Khi sống kiêu hùng, oai thế, hách dịch chừng nào thì lúc xuôi tay càng thảm thương não nề chừng đó! Người thân thuộc thương tiếc người ra đi mà kêu gào thảm thiết, tưởng chừng như họ sắp phải chết theo người thân. Thế đời cho đó là khổ! Nhưng thực ra điều này chưa phải là khổ chính, thời gian có thể xóa nhòa tất cả! Nhiều người thấy cảnh đời quá bạc bẽo nên đâm ra sống bất tín, bất trung, để rồi thọ khổ. Hoặc đơn giản hơn, có người nghĩ rằng chết là hết, cho nên sống cẩu thả, sa đọa... để tự tìm cái khổ. Thật là khổ!

Các em nên nhớ rõ rằng, chết là khổ chứ không phải chết là hết! Dù nghèo hay giàu, dù người thương có chung tình hay bạc bẽo, thì chết cũng phải khổ! Tử khổ, không những là việc mất tiền tài, mất thân mạng hay nỗi bi ai của người thân, mà cái khổ chính yếu của "tử khổ" là chết rồi liệu có thoát khỏi đọa lạc hay không? Cho nên, chết thì ai cũng phải chết, không cần sợ, nhưng hãy biết sợ cái cảnh giới sống sau khi chết. Nếu tốt thì hay quá, nếu lạc vào ác đạo thì sẽ từng ngày phải đối diện với cảnh khổ trải qua hàng tỉ tỉ năm, một thân một mình âm thầm tự chịu, khó than vãn được với ai! Đây là nghĩa sâu nhứt của tử khổ vậy!

Anh kể em nghe một chuyện có thực khác, xảy ra năm ngoái (2002). Tại Úc có một gia đình người chú quen thân và rất thương anh chị, đã xảy ra chuyện buồn. Khi anh về VN thăm cha má vừa qua lại Úc thì gặp chuyện người con gái của chú qua đời. Sự việc là vì gấp đi làm, chị leo lên xe chưa kịp đóng cửa thì chồng chị đã vội vã lăn bánh, xe quẹo hất văng chị

xuống đường, chị bị thương bất tỉnh. Người ta đưa vào bệnh viện cấp cứu nhưng cứu không nổi, chị đã tắt thở sau khoảng ba tiếng đồng hồ. Thật tội nghiệp! Chị ra đi trong lúc tuổi đời còn trẻ đẹp. Sự việc xảy ra quá bất ngờ đến nỗi một tuần sau đến kỳ cúng thất thứ nhất anh chị mới hay. Gặp tại ngôi chùa, chú thím gạt nước mắt mà tâm sự với anh rằng:

-Em nó ra đi sớm quá, bất ngờ quá, thật là tội nghiệp! Giờ hấp hối của em, mấy đứa cháu quá thương mẹ cho nên chúng cứ ôm lấy mẹ mà kêu khóc. Có đứa không muốn mẹ nó ra đi nên cứ bẹo vào má, vạch mắt mẹ ra, kéo mẹ nó dậy, chúng nó cố làm cho mẹ nó tỉnh lại, v.v... Nhưng em nó cũng không tỉnh được! Thấy vậy mà chú đỡ bớt xót xa, dù sao em nó cũng ra đi trong tình thương trọn vẹn của con cái, chắc cũng được an ủi phần nào!...

Đứng nghe vợ chồng chú thím tâm sự mà anh cảm thấy đau đớn đến rợn người! Thật tội nghiệp cho chú thím, tội nghiệp cho mấy đứa cháu, nhưng tội nghiệp nhứt và thương tâm nhất vẫn là cá nhân chị đó! Một người bị rơi khỏi xe va đầu xuống đường thì đã đau đớn biết chừng nào! Thế mà còn bị các con ôm kéo, bẹo má, va chạm mạnh đến thân thể lúc ra đi, thì sự đau đớn này làm sao kể cho xiết! Vì không rõ đạo, không hiểu những gì xảy ra lúc lâm chung, không thấy được cảnh giới sau khi chết, mà người cha lại cảm thấy an lòng khi thấy con mình đã bị nạn lại còn thêm nạn nặng hơn! Thật quá tội nghiệp!

Đường em, nếu thường đọc thư anh thì chắc chắn em đã biết rằng anh thường nhắc đi nhắc lại rất nhiều về việc này, mục đích chính là để cảnh tỉnh con người, cảnh tỉnh anh chị em chúng ta, phải tuyệt đối đừng bao giờ gây nên cảnh trạng thương tâm cho người ra đi. Nếu em đã giác ngộ, đã muốn quay đầu tu hành, thì chữ hiếu thảo đối với cha mẹ phải lo cho trọn trước đã. Phật dạy phải trọn hiếu hạnh, không hiếu không tu học Phật được. Anh nói vậy không có nghĩa bắt em phải nhịn đói để nuôi cha má, nhưng chính là phải có lòng hiếu dưỡng, nhất là lo trọn đại hiếu cứu độ cha má vãng sanh. Bằng cách nào? Cụ thể phải chuẩn bị hộ niệm. Muốn hộ niệm được ở ngày lâm chung thì giờ đây con cái chúng mình phải cố gắng tổ chức được những buổi niệm Phật hàng tuần với cha má, tu hành chung với cha má, tập cho cha má biết niệm Phật, biết buông xả tất cả để theo đúng thời khóa tu hành. Phải thay phiên nhau đọc thư của anh cho cha má nghe, giảng rõ đạo lý vãng sanh cho cha má hiểu. Có như vậy, ngày ra đi của cha má mới an nhiên, tự tại, và con cái chúng ta mới đủ sức hộ niệm.

“Sống hiền chết lành” là đại phúc đức của con người, trong đó vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là đại phúc trong đại phúc. Sáu bảy tỉ người trên thế giới này chưa chắc tìm ra một người được vãng sanh về với Phật, thế mà anh Năm đã đưa cái đại phúc này đến tận tay cha má rồi mà con cái chúng mình không chịu hỗ trợ cho viên mãn, thì chúng ta quá bất hiếu vậy!

Hộ niệm có những điều tối ky, (không được làm), đó là kêu khóc, đụng chạm, ồn ào, khuấy động người đi... Trước đây chưa biết thì không kể, nay đã biết rồi mà còn ương ngạnh phạm phải, thì tội này không sông suối nào rửa sạch, không còn một đường thiện lành cho mình đi. Người niệm Phật là để vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thành vị Bồ-tát bất thối

chuyển, chờ ngày thành Phật. Nhưng một khi cuồng ngạo cố tình phạm tội bất hiếu, đày cha mẹ vào ác đạo, thì chắc chắn chính mình không thể thoát khỏi ngục hình. Cho nên, muốn tròn được hiếu hạnh, thì không những chính em phải lo báo hiếu, mà còn

phải vận động anh chị em cùng lo báo hiếu. Phải nói cho họ hiểu cách hộ niệm, phải ngăn cản những ý nghĩ sai lầm, phải biết xem nhẹ cái nồi cám heo, biết quên cuộc cờ tướng, phải giảm bớt những mối kiếm tiền, v.v... để dành thời giờ về nhà thăm lom, sắp xếp thời giờ để niệm Phật chung với cha má. Hiếu là như vậy đó. Phải nhớ nhé.

2) Tập Đế: là nguyên nhân tạo ra sự khổ. Tập là chiêu tụ. Làm thiện được thiện, làm ác bị ác, nếu đời trước làm ác xấu thì đời này bị quả xấu ác, nếu đời này để thân, khẩu, ý, tiếp tục tạo nghiệp ác nữa thì tương lai nhất định không tránh khỏi quả báo khổ não, đó gọi là "Tập Đế".

Như vậy, nguyên nhân của khổ não là sự tạo tác nghiệp chướng. Tạo nghiệp là sao? Vợ hỗn hào với chồng là vợ đang tạo nghiệp. Chồng vũ phu đánh đập vợ là chồng đang tạo nghiệp. Hỗn hào là "ác khẩu" thuộc về khẩu nghiệp. Đánh đập vợ con là "cường bạo" thuộc về thân nghiệp. Ác khẩu hay cường bạo có liên quan đến "sát nghiệp", đều thuộc về tâm sân giận. Sân giận là chủng tử địa ngục, nhất định không tốt cho tương lai! Tạo nghiệp dễ vô cùng! Ở trên đời này buồn, vui, sướng, khổ, nghèo, giàu, vô ý, cố ý... đều có thể tạo nghiệp xấu. Cho nên, nếu không chịu tu hành, không chịu phản tỉnh tự sửa chữa, thì tội lỗi sẽ chất chồng. Chừng nào còn tạo nghiệp ác, chừng đó còn sống trong khổ đau, khổ đau cho hiện thế, khổ đau cho hậu thế. "Hiện thế khổ" là thân khổ và tâm khổ. Thân khổ là sanh, già, bệnh, chết... bất tịnh mà khổ. Tâm khổ là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến... vô thường, sầu não mà khổ. Tâm khổ, thân khổ là những điều có thể chứng minh được. Còn "Hậu thế khổ" tức là bị đọa lạc tam ác đạo, hiện tượng này không ai thấy, nhưng chính nó là chuyện rất đau khổ của chúng sanh!

Hãy bình tĩnh nhìn lại sự khổ đau ngay trong hiện đời này, để tưởng tượng ra trong đời trước mình tạo bao nhiêu ác nghiệp. Nhìn lại coi có bao nhiêu phước báu mình đang hưởng ở đời này, thì biết trong đời kiếp trước mình làm bao nhiêu việc thiện. Làm lành được lành, làm ác bị ác. Bị nghèo khó là do keo kiệt; bị ngược đãi hoặc ốm đau là do ưa chửi bới đánh đập người; bị ngu si, khờ khạo là do không chịu tu hành nghe pháp, v.v... "Nhân duyên quả báo tơ hào không sai", sự khổ trong đời này là do nghiệp ác chính mình đã tạo trong đời kiếp trước, bây giờ phải chịu quả báo, chắc chắn không sai. Cho nên mới có câu, "Bồ-tát thì sợ nhân, chúng sanh thì sợ quả", nghĩa là Phật, Bồ-tát thấy rõ chuyện nhân quả, quí Ngài không bao giờ làm điều sai, còn chúng sanh không biết sự lý, cứ hung hăng làm điều tội lỗi, để phải chịu quả báo khổ đau. Rõ ràng đây là cảnh khổ bất tận của chúng sanh vậy.

Đường em, Thạnh em, anh dẫn giải tới đây để các em biết rằng tất cả mọi việc trên đời đều có định mệnh an bày. Định mệnh này chính là định luật nhân quả. "Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định", (một miếng uống, một miếng ăn cũng không ra khỏi định mệnh), thì sung sướng hay khổ sở đều do mình tạo, tương lai thiên đường hay địa ngục đều do mình tự chọn.

Cho nên, suy cho cùng, tất cả những gì bây giờ mình đang có đều do chính mình dựng lên. Hãy chấp nhận nó mà tìm phương chuyển đổi là điều tốt nhất vậy.

3) Diệt Đế: Biết được nguyên nhân tạo ra khổ não, thì phải biết cách phá trừ khổ não, gọi là "Diệt Đế". Diệt khổ thì hãy biết đối diện với sự khổ, nhìn cho rõ cái tập khí nào gây nên sự khổ mà liệng nó xuống, chứ không phải chạy trốn sự khổ. Nhiều người thấy đời quá khổ nên tìm cách chạy trốn sự khổ bằng các cuộc truy hoan, say sưa, sa đọa, v.v... Đó là cách nướng đời trong đau khổ để rồi phải chịu đau khổ nhiều hơn chứ không phải là diệt khổ! Nghiệp chướng của một chúng sanh giống như một khối đá cột chặt trên lưng, người chạy trốn nghiệp chướng là người đang mang khối đá mà chạy, càng chạy khối đá càng vằn vọc thân tâm nặng hơn. Các em hãy tưởng tượng, hai người cùng mang khối đá, một người chống trụ đứng yên, một người mang chạy, ai sẽ là người ngã gục trước? Diệt khổ là buông nghiệp xuống. Người khôn ngoan hãy biết ngừng lại, đặt khối đá xuống đất, dựa khối đá mà nghỉ. Sau giờ nghỉ, thân tâm tỉnh táo, biết đâu ta nghĩ ra cách cởi khối đá đó ra! Như vậy, hồi giờ ta bị khổ là vì ta cứ mang đá mà chạy. Hãy ngừng tay, đừng tạo nghiệp nữa. Hãy mau tìm cách bào mòn khối đá trên lưng, một ngày một nhẹ hơn, để một ngày nào đó nó rơi ra. Đó gọi là chuyển nghiệp, tiêu nghiệp, chuyển vận mệnh, hay gọi là Diệt Đế vậy.

Muốn chuyển nghiệp thì phải tu hành. Tu là tu sửa, hành là việc sai trái. Tu hành là sửa chữa sự sai trái của mình, chứ tu hành không hẳn là phải vô chùa ở. Vô chùa thì tâm phải ở trong chùa mới được, còn vô chùa mà tâm ở ngoài chùa thì coi chừng càng gây thêm họa đó! Tu hành cần nên phúc huệ song tu. Tu phúc để có phước báu. Tu huệ để thoát ly tam giới, siêu phàm nhập Thánh.

Lục độ Ba la mật có sáu cương lĩnh tu hành, thì tu phúc là tu bố thí, trì giới, nhẫn nhuc. Bố thí là giúp ích, cứu trợ tha nhân. Trì giới là thủ pháp. Người cư sĩ có thọ ngũ giới thì giữ năm giới của Phật, là cấm: sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói láo, uống rượu và gìn giữ đúng luật pháp quốc gia. Người nào giữ được như vậy thì, theo HT Tịnh Không, có thể đủ gọi là trì giới. Nhẫn nhục để phá sân giận. Có đủ bố thí, trì giới, nhẫn nhục thì được tròn đầy phúc đức. Thực lý mà nói, thì tất cả đều là tu bố thí mà thôi. Bố thí có bố thí tiền tài, công sức. Bố thí vô úy tức là trì giới và nhẫn nhục. Bố thí pháp là tinh tấn, thiền định, trí huệ. Có thể nói, bố thí là hạnh tu chính của Bồ-tát. Cho nên, chân thành bố thí thì phước huệ đều được tăng trưởng vậy.

Tu phúc là làm lành làm thiện, có nhiều phương cách để tu. Muốn được viên mãn phước đức thì nên nhắm vào cái lỗi nào lớn nhất của mình mà tu sửa, dốc hết sức phá trừ cái đại lỗi đó để cầu giải nạn, thì những lỗi khác tự nhiên được biến chuyển theo. Ví dụ, người nóng giận phải khởi tu từ chữ Nhẫn. Nhẫn nhục để độ sân giận. Vì nóng giận là một đại nạn của người tu hành, nó sẽ dẫn đạo mình vào đường địa ngục. Cho nên, nếu không phá được sự sân giận thì không thể tránh khỏi bị đọa lạc. Một khi bị đọa lạc thì dù cho tất cả các phép tu khác có tốt cho mấy đi nữa cũng đều trở thành số "0". Nhẫn là nhẫn nhịn, nhẫn nhường, nhẫn nhục, làm việc phải biết từ từ mà làm, nói năng hãy từ từ mà nói, quyết định chuyện gì hãy từ

từ suy nghĩ... Sự nóng giận nó dễ bốc lửa theo âm thanh, dễ nổ tung theo hành động, thì tu "Nhẫn" là nói năng nên tập nhỏ nhẹ, chơi đùa không cười lớn tiếng, không nên thách thức cá độ, v.v... Nên nhớ, khởi một cơn sân giận thì bao nhiêu công đức tu hành,

khó khăn bòn mót xưa nay, đều bị thiêu rụi biến thành tro bụi. Người tu 80 năm mà còn nóng giận, thì công đức chưa chắc đã bằng người mới tu một năm mà hiền lành. Cho nên sự nóng giận thật là nguy hiểm, nhất định phải phá trừ trước!

Tu phúc là chuyển đổi vận mạng từ xấu thành tốt do sự làm thiện, làm lành, tránh điều ác xấu. Ngài Tịnh Không đưa ra bốn cương lĩnh để làm thiện: là người thiện, nghĩ điều thiện, làm điều thiện, nói lời thiện. Tất cả đều hướng về thiện, không nhắc nhở gì đến điều ác cả. Ví dụ, như gặp người vô lễ, hỗn hào, thì đó là chuyện của họ, ta phải kính trọng họ, nhưng không khen họ là được. Nên tập giữ lời đừng chê bai người, vì nếu chê người thì ta phạm phải lời nói bất thiện, lời bất thiện phát xuất từ ý nghĩ bất thiện, sẽ khiến mình có cử chỉ bất thiện, như vậy chính mình là người bất thiện. Phạm một lỗi thì phạm hết tất cả lỗi! Ngài còn dạy, “Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã, vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn”, nên lấy châm ngôn này mà hành sự. Ấn Quang Đại Sư dạy, “Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, không nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt tới những hình dạng xấu xa, bại hoại...”. Tập như vậy tự nhiên ta sẽ thành người hiền, vận mệnh tự nhiên chuyển đổi. Đây là pháp tu tuyệt vời! Tất cả chúng ta nên thực tập. Có dịp anh sẽ mổ xẻ thêm cho em thấy cái đạo lý siêu tuyệt này.

Tu huệ để thành Phật. Nói theo lục độ vạn hạnh của Bồ-tát, thì tu huệ là “tinh tấn, thiền định, trí huệ”. Ngài Quán Đảnh pháp sư nói: “Thời mạt pháp nghiệp chướng của chúng sanh quá lớn, tất cả kinh, sám không thể giải nghiệp nổi, chỉ còn câu A-di-đà Phật...”. Như vậy, muốn sám nghiệp, giải nạn, chúng ta phải niệm Phật. Theo đúng tôn chỉ của pháp môn Tịnh-độ, tu huệ là niệm Phật. Chuyên cần niệm Phật, nhiếp tâm niệm Phật, tự nhiên khai mở trí huệ. Niệm Phật thành Phật, thành Phật thì phước huệ viên mãn. Thời mạt pháp nhiễu nhương, nghiệp chướng chúng sanh trùng trùng, khó mong tự lực diệt tội, phải biết quay đầu nhờ Phật cứu độ thì mới mong hết báo thân này được đới nghiệp vãng sanh mà thành Phật quả. Khi đã vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là thế giới chân thiện, không có ác duyên. Người đới nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp mà vãng sanh. Tại thế giới Tây-phương ta còn nghiệp nhân, nhưng không có duyên khởi phát, cho nên nhân không thể biến thành quả báo, chính vì thế nghiệp chướng tự tiêu tan. Đây chính là lòng đại từ đại bi gia trì của A-di-đà Phật, với 48 lời nguyện độ sanh của Ngài, mà chúng ta mới thoát nạn.

Muốn được đới nghiệp vãng sanh thì làm sao? “Tín-Hạnh-Nguyện” niệm Phật thật đầy đủ. Nghiệp chướng nhiều không sao, miễn là phải thực lòng biết ăn năn sám hối, phải chấm dứt tạo nghiệp mới, còn nghiệp cũ thì bao phủ chúng lại. Làm sao bao phủ? “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, giây thứ nhứt nghĩ sai, giây thứ hai phải niệm Phật. khởi lên một ý thương ghét ai, hãy bỏ qua ngay, thay vào bằng câu A-di-đà Phật... Đó gọi là bao phủ nghiệp chướng. Phải nhớ rằng, ta là kẻ phàm phu tội lỗi thì làm sao tránh khỏi ý niệm xấu ác? Vậy thì, cứ tự nhiên, đừng lo, đừng sợ, đừng trốn chạy, nếu có một ý niệm nào vừa nảy lên, hãy

niệm “A-di-đà Phật” liền để chận nó lại. Đó gọi là phục nghiệp để đới nghiệp vãng sanh. Phật đã phát nguyện quyết tâm cứu mình, mình quyết tâm theo Phật, thì tự nhiên đời

này được độ thoát.

4) Cuối cùng "Đạo đế" là con đường cứu khổ, thì vãng sanh Tây-phương Cực-lạc lại là đường thành Phật. Đó là cảnh giới Cực-lạc, an vui, chắc chắn vĩnh ly tất cả khổ não. Tây- phương là nơi chư Thượng Thiện Nhân, Bồ-tát bất thối câu hội, ở đó ta chờ ngày viên mãn thành tựu đạo quả Vô Thượng Bồ-đề vậy.

A-di-đà Phật, Anh Năm. (Viết xong, ngày 12/6/03).

Phàm Thánh khác nhau chỉ có một niệm. Một niệm xả kỷ vị tha tức là chuyển phàm thành Thánh. Còn như không chịu vứt bỏ tánh ích kỷ, không chịu sửa đổi tánh hư tật xấu, thì quí vị chính là người đến đây để hưởng ứng tai kiếp, không thể tránh thoát tai nạn! (PS Tịnh Không).

46 - Lời khuyên người em

Đọc Tụng kinh điển theo: Tín-Giải-Hành-Chứng!

Em Đường – Thạnh,

Anh muốn lập lại lời nói của em một lần nữa: - " Đời này quá khổ, không biết bao nhiêu nỗi khổ kể cho hết...". - Thư trước anh giải bày cho em về sự khổ não, chắc em đã nhận được và hiểu thêm chút ít về sự khổ của cuộc đời. Anh đem pháp Tứ Diệu Đế để nói về khổ. Giờ đây chúng ta hãy xét lại coi, rốt cuộc khổ não từ đâu mà có? Nó thực hay giả?

Phật dạy, "Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh", nghĩa là tất cả vạn sự vạn vật là tuồng như mộng như huyễn, hư vọng, không thực. Pháp hữu vi là những gì có thể thấy được, sự khổ đau là một pháp hữu vi, thì nó cũng phải hư vọng. Nói rõ hơn nữa, những sự khổ đau mà ta thường xuyên chịu đựng có thể chỉ là chuyện huyễn hóa chứ không phải có thực! Vì sao vậy? Vì tâm hồn ta đang khổ thì ta thấy khổ! Nếu cùng một hoàn cảnh như vậy nhưng tâm hồn ta đang vui thì ta thấy vui. Sự vui hay buồn chỉ là sự phản chiếu những gì đang có trong tâm mà thôi! Nói cách khác, khổ đau chỉ là sản phẩm do tâm hồn ta tạo ra!

Muốn thoát khỏi khổ thì ta phải biết đối diện với cảnh khổ để diệt khổ, chứ không thể tìm cách chạy trốn cảnh khổ. Anh đã ví dụ rằng, khổ não giống như khối đá trên lưng, phải biết liệng nó xuống. Tuy nhiên cái khối đá dù sao cũng là "hữu vi pháp", tượng trưng cho "Sự Khổ", chứ chưa phải là "Tâm Khổ". Sự khổ là cái khổ nặng về vật chất, dễ thấy, dù lúc ấy tâm ta cũng có khổ nhưng vẫn còn diễn tả được. Còn cái "tâm khổ" thì thuộc về cái "Lýù" của sự khổ não, nó nằm sâu trong tâm, vô hình, vô tướng, không thấy, khó phân bày được. Chính cái tâm khổ não này nó tạo nên cái hình tướng khổ não bên ngoài. Con người muốn khỏi khổ thì không những đừng nên cố chấp vào cái hình tướng hay hoàn cảnh khổ não bên ngoài, nhưng quan trọng hơn nữa, còn phải biết xả bỏ nỗi khổ trong tâm.

Tâm là một danh từ tượng trưng, nó ở cái thể trí tưởng, không có hình tướng. Khi biết ta còn đang suy nghĩ thì hiểu rằng ta có cái tâm, nhưng khi muốn tìm cái tâm ở đâu, thì không có, không thấy. Tâm có cái "chơn tâm", có cái "vọng tâm". Chơn tâm thì vắng

lặng, viên tịch, thanh tịnh, có thực. Vọng tâm thì loạn động, mê muội, vô thường. Đã vọng thì không thực. Cho nên, vọng tâm là cái tâm không thực, hay gọi cho dễ hiểu là cái tâm giả, nó xuất hiện khi tâm ta bị mất sự thanh tịnh hay bị loạn động. Tâm của chúng ta bị loạn động không thanh tịnh, cho nên cái tâm "giả mạo" này thường trực xuất hiện, nó điều khiển sinh hoạt của chúng ta, tạo ra phiền não trùng trùng. Phiền não là những sản phẩm của cái tâm

không thực, thì phiền não cũng phải không thực. Cái gì thực có thì vĩnh thường không bị mất, còn cái gì không thực có thì tan hoại, hư vọng. Phiền não, khổ đau là thứ không thực có cho nên ta có thể bỏ nó được. Ví dụ, trong đầu của ta nẩy ra những ý nghĩ, thì cái đầu là thực tượng trưng cho chơn tâm, còn ý nghĩ là giả tượng trưng cho vọng tâm. Ta có thể bỏ cái ý nghĩ chứ không thể bỏ cái đầu được. Phật dạy, "Vạn pháp giai không", vì vạn pháp đều do ý thức tạo ra. Ý thức là vọng tâm, chính nó đã là không, thì sản phẩm của nó lại càng là hư vọng! Nói tóm lại, khổ đau chỉ là vọng tưởng, không thực, là kết quả của sự mê muội tạo ra mà thôi!

Nói như vậy, em có hiểu được không? Đạo lý này hơi khó hiểu một chút, nhưng anh tin rằng một ngày nào đó em sẽ hiểu. Bây giờ chưa hiểu cũng không nên gấp, cứ đọc vài lần thì tự nhiên cái lý sẽ dần dần hiện ra! Để dễ thấy hơn, anh ví dụ, đối với cùng một người, nếu mình ghét thì thấy cái gì của họ cũng xấu, ngược lại có người thương họ thì thấy cái gì của họ cũng tốt. Như vậy, tốt hay xấu là do tâm! Người tham lam thì bị mất một đồng bạc họ cảm thấy đau đớn như lấy dao cắt thịt, còn người vị tha thì họ cảm thấy sung sướng khi làm chuyện bố thí giúp đỡ người. Như vậy, sung sướng hay khổ đau cũng tùy tâm. Người hẹp hòi cố chấp, nếu thấy ai làm sai trái thì họ nổi giận hay thù ghét, còn người có tâm hồn rộng lượng thấy vậy họ lại thương hại, tìm cách an ủi, vỗ về, nâng đỡ. Ghét hay thương cũng là tùy tâm. Tất cả những hiện tượng tốt xấu, thương ghét, thiện ác, hạnh phúc hay khổ đau... đều do tâm mà ra!

Phật dạy, tất cả vạn sự đều từ tâm tưởng mà sinh ra, thì đạo lý này có thể áp dụng rộng rãi cho vạn sự vạn vật, từ cá nhân, gia đình, hoàn cảnh xã hội, quốc gia, thế giới, cho đến vũ trụ hư không. Một người vợ ăn nói bất thông thì tạo cho người chồng có cơ duyên cộc cằn, lỗ mãng. Ngược lại người chồng lỗ mãng thì tạo cơ duyên cho người vợ cau có, khó ưa. Một nước có nhiều người hiểm ác thì xã hội loạn lạc, quốc gia suy vong. Nhiều quốc gia loạn lạc thì thế giới khởi chiến tranh. Tâm hồn con người hiểm ác thì phong không thuận, gió không hòa, động đất, bão lụt, hỏa hoạn, v.v... tai biến không ngừng. Đó là sự ảnh hưởng tự nhiên! Tất cả những quả báo xấu này đầu tiên không có, nhưng vì con người cứ mê muội, bướng bỉnh, thường làm những chuyện không tốt, ngày này qua ngày khác, để hưởng lấy kết quả càng ngày càng xấu. Đến một lúc nào đó sự xấu xa hiện hành thành nghiệp chướng, thì mình phải khổ đau vậy!

Các em ạ, sinh ra trong cõi trần tục này thì ai mà không đối diện với khổ não. Những cảnh khổ não này đều do chính mình sơ suất tạo nên mà không hay. Cái khối đá trên lưng là do chính mình mang nó, nó càng ngày càng lớn cũng do chính mình thêm vào! Nói cách khác, nghiệp chướng đều do mình tạo ra, đó là hậu quả tất yếu của tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là suy nghĩ không đúng, thuộc về "Vô Minh";

phân biệt là đối xử không bình đẳng, thuộc về “Trần Sa”; chấp trước là cố chấp không hối lỗi, thuộc về “Kiến Tư”. Vô Minh: thì tâm ám độn, ngu si; Trần Sa: thì ô nhiễm những thứ trần cảnh hay bụi đời nhiều như cát sông Hằng; Kiến Tư: thì thấy sai, tình cảm thiên lệch. Tất cả đều gây ra khổ, hoặc gọi là “Phiền Não!”. Như vậy, cái gốc của phiền não là ở trong tâm, hoàn cảnh

bên ngoài chỉ là cái ngọn mà thôi. Trong tứ hoằng thệ nguyện, “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, đó là lời Phật dạy để độ chúng sanh. Còn, “Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn”, đây cũng là lời Phật dạy, nhưng để tự cứu lấy mình. Tự tánh phiền não là phiền não do tâm không thanh tịnh mà có. Cho nên, muốn tiêu giảm nỗi khổ thì mỗi cá nhân chúng ta nên biết hồi đầu phản tỉnh lại chính mình, phải ngừng lại đừng nên tiếp tục tạo khổ nữa.

Các em nên biết rằng, trải qua vô lượng kiếp rồi chúng ta thật sự sống trong vô minh, mê muội, tạo nên quá nhiều nghiệp chướng. Đời quá khứ không làm thiện, hiện đời hưởng quả báo khổ đau. Nếu hiện đời mà không chịu tu hành, thì tương lai sẽ còn khổ thê thảm hơn nữa! Đây là sự thật. Bây giờ biết rồi thì chúng ta hãy biết giựt mình tỉnh ngộ, buông bỏ những tật xấu, tập làm người hiền hòa, dễ thương, biết tha thứ cho nhau, bỏ lần những thói câu mâu tranh chấp. Cố gắng phát huy những việc làm tốt, ý nghĩ tốt, lời nói tốt, để thành người tốt. Đây gọi là tu hành, hoàn cảnh sống tự nhiên sẽ được cải thiện, tâm hồn tự nhiên được an lạc.

Tu hành là chuyển nghiệp. Nghiệp có thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Ba nghiệp này đều lấy ý nghiệp làm chủ. Ý nghiệp hay còn gọi là tâm nghiệp nó điều khiển mọi hành động. Cho nên, muốn chuyển nghiệp ta phải chuyển từ cái tâm. Cái tâm của ta đã bị ý thức làm ô nhiễm mới thành ra cái vọng tâm. Vọng tâm hay ý thức có ba thứ chất độc là tham, sân, si. Chính những chất độc này nó tạo thành nghiệp chướng. Như vậy chuyển nghiệp chính là phá trừ tham, sân, si đổi thành giới, định, huệ. Hiểu theo nghĩa thực tế thì Giới: là ăn ở hiền hòa, thủ pháp quốc gia; Định: là đối xử bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; Huệ: tâm hồn an lạc, gia đình hạnh phúc, quốc gia hòa bình, thịnh vượng. Nghĩa là, ta không còn khổ đau, không còn phiền não nữa.

Tham: là tham muốn chiếm hữu. Tham bất cứ cái gì cũng tham. Tham ngũ dục, tức là: tiền, sắc, danh, ăn, ngủ, là thích đi theo ba đường ác. Tham lục trần, tức là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì còn muốn lăn lộn trong sanh tử luân hồi. Những cái tham có vẻ thanh lịch, hoa mỹ như: tham hiểu nhiều, biết rộng, nghiên cứu, triết học, v.v... nói chung là những đam mê của thế gian, thấy thì hình như hay, nhưng đối với Phật pháp thì đó là trần pháp trong lục trần, chưa chắc đã tốt! Vì sao vậy? Vì đó là thế trí biện thông, là tham luyến cảnh vô thường. Nên nhớ, trí thức thế gian càng cao, nó chỉ tốt nếu biết giác ngộ đạo lý xuất thế gian, biết lợi dụng trí thông minh để thực hiện sự giải thoát. Nếu không, thì đây là cơ duyên thuận tiện cho vọng tưởng, phân biệt, cố chấp... nổi lên càng mạnh, rất chướng ngại cho đường tu hành. Nói cách khác, sự thông minh hiểu rộng chuyện thế gian nó dễ trở thành một loại chướng ngại, gọi là “sở tri chướng”, ngăn cản tâm giác ngộ, chính vì vậy mà người học cao ít khi chịu tu hành. Cho nên, hãy biết buông lòng tham xuống cho tâm hồn thanh tịnh, cho tư tưởng thanh cao, cho

tương lai xa lìa loài ngạ quỉ. Buông xả, đừng tham chấp nữa, thì đường tu hành sẽ tinh tiến trơn tru. Muốn phá được lòng tham thì chính yếu là phải biết bố thí, giúp người, đừng nên quá tranh chấp chuyện đời, đừng nên keo kiệt hay so đo nhiều, để tương lai tránh được sự nghèo đói triền miên vậy.

Sân: là giận dữ, là tập khí nhiều đời nhiều kiếp lưu lại, là nhân chủng địa ngục đang hiện hành. Đừng bắt ai phải chìu mình, đừng cống cao ngã mạn. Hãy tập nói những lời nhỏ nhẹ, biết tha thứ cho nhau, hãy sống trong niềm hòa kính. Nên nhớ, tánh nóng nảy nó sẽ đốt cháy tan tành công đức của mình. Người muốn tu hành mà không chủ tâm phá trừ sân giận, thì cũng khó lòng thoát nạn! Buông xả, đừng cố chấp nữa, thì đường tu hành sẽ tinh tiến trơn tru. Muốn phá sân giận thì phải tu nhẫn nhục, nên biết khiêm nhường, lễ phép, gặp người lớn hay nhỏ đều nên chắp tay cung kính hỏi chào, nên tập lắng nghe hay hơn là lý luận... Tập cho tánh tình hiền lành một chút mà tương lai thoát khỏi địa ngục, không quí hơn sao?!...

Si: là ngu si, đây là cái dại khó trừ nhất của chúng sanh! Vì ngu si nên giận, vì ngu si nên tham, vì ngu si nên không chịu nhìn xa để tìm đường thoát nạn, cứ làm theo cái ý nghĩ nông cạn mà đành bị đọa lạc. Trong ba chất độc đang hại cái tâm thì ngu si làm chủ tể, nó cứ mãi xui khiến con người tiếp tục làm điều tệ hại. Ví dụ, mình có tánh hay sân giận, đang tìm cách để bỏ, nhưng cái chất độc ngu si thỉnh thoảng nó lại xúi mình nổi giận. Vì cái tính ngu si rất khó phá trừ cho nên đầu thai vào hàng súc sanh là chuyện dễ gặp nhất của con người ngày nay. Muốn phá ngu si thì phải tu huệ. Cách tu huệ tốt nhất, dễ nhất, an toàn nhất và vi diệu nhất trong thời mạt pháp này là niệm Phật. Anh khuyên các em, bắt đầu từ hôm nay, hãy cố gắng niệm Phật, niệm luôn luôn, trước bàn thờ thì niệm ra tiếng, chỗ đông người thì niệm thầm trong tâm. Nên tập mỗi khi khởi sự làm bất cứ việc gì cũng nên niệm câu Phật hiệu trước. Chính nhờ câu Phật hiệu nó nhắc nhở mình đừng làm sai, đừng nghĩ sai, đừng nói sai. Niệm Phật là niệm Giác. Niệm A-di-đà Phật là niệm Vô Lượng Giác. Vô lượng giác là giác ngộ lớn, đã giác ngộ lớn thì làm sao còn ngu si hay sai lầm được nữa!...

Thôi bây giờ anh bắt đầu trả lời qua những câu hỏi khác. Thư của em đưa ra rất nhiều vấn đề, căn bản có, ý nhị có. Anh sẽ cố gắng giải quyết lần. Nên nhớ Phật pháp quá sâu rộng, nên em phải biết kiên nhẫn, chầm chậm mà hiểu, đừng nên quá vội vã mà dễ đi đến chỗ lầm lạc. Anh thường viết thư khuyên người niệm Phật, lời thư của anh hầu hết dựa theo pháp của Ngài Tịnh Không, vị thượng thủ Tịnh Tông Học Hội Thế Giới. Cho nên em cũng nên dành thì giờ nghe pháp của Ngài vậy.

Câu hỏi: Kinh có nhiều chỗ khó hiểu quá, em muốn hiểu sâu để tu hành tốt, nhưng không có tài liệu tham cứu. Thật là chướng ngại! Như vậy phải làm sao?

Anh rất thông cảm cho em về những cái khó khăn này. Những nơi gần chùa chiền, gần tăng ni, nhiều kinh sách để học hỏi thì đỡ, có nhiều nơi rất thiếu thì thật là khó! Chính ví cái khó này mà anh mới thường viết thư, hầu giúp được chút gì hay chút đó cho người mới tu tập. Cái khó của em rất bình thường chứ không có gì là lạ. Một người mới bắt đầu học Phật thì ai cũng khó như vậy, không phải là chướng ngại lớn đâu!

Sự khó khăn của em liên quan đến việc đọc tụng kinh điển của Phật nhưng chưa hiểu được, thành ra thấy có chướng ngại! Thực tế, chướng ngại này không lớn, hay nói đúng hơn nữa, là không có chướng ngại! Như trên anh đã nói, chướng ngại là do tâm mình làm

chướng ngại chứ không phải do kinh tạo ra chướng ngại! Hy vọng đọc xong thư này em sẽ được giải tỏa.

Tu hành khó, thì khó là vì không định nghĩa được tu hành là gì? Mục đích ở đâu? Từ đó đưa đến những hành sự hạn hẹp, chơi vơi, vô định, v.v... thành ra càng tu càng thấy khó. Hay nói rõ hơn, khởi đầu bị mất cái nền tảng căn bản, mục tiêu thì mông lung, sau cùng không biết tu để chi, đi đến đâu! Chứ thực ra, nếu tu có căn, hành có đường, về có đích, thì không đến nỗi khó như em tưởng đâu.

Tu hành là gì? Là tu sửa lại những hành động sai trái của mình. Thấy rằng trong quá khứ mình có phạm những lỗi lầm nào đó, nay hồi đầu tỉnh ngộ, thì phải tìm cách bỏ lỗi đó và làm những việc tốt hơn. Cho nên, tu hành chính là sửa lỗi, trong nhà Phật gọi là "Sám hối nghiệp chướng". Nói đơn giản hơn, là quyết tâm xa lìa lầm lỗi, xa lìa xấu ác, xa lìa phàm tục, v.v... để tiến tới chỗ tốt đẹp, thánh thiện. Muốn đến được chỗ đại thánh thiện thì phải đắc thành quả vị Phật. Như vậy, mục đích của tu hành là để thành Phật. Thành Phật thì mới trọn vẹn đường tu. Muốn được thành Phật thì phải làm sao? Phật dạy, "nhất thiết duy tâm tạo", tất cả đều do tâm tạo ra. Nghĩa là, niệm Phật thì thành Phật. Người muốn sau cùng được viên thành Phật quả thì trong tâm đừng niệm cái gì khác, chỉ một lòng niệm Phật thì chắc chắn chỉ còn có một con đường là thành Phật. Đây gọi là hành có đường, về có đích rõ rệt. Còn thế nào thì gọi là hạn hẹp, chơi vơi, vô định? Là tu hành mà không muốn liễu sanh thoát tử, còn muốn lăn lộn trong tam giới lục đạo. Ví dụ như: muốn được giàu có, được tái sanh làm người, được thành ông tiên, được sinh lên trời, v.v... Tâm đã muốn như vậy, thì nhiều lắm cũng chỉ vay được chút ít lợi lạc, để rồi chịu mang nợ truyền kiếp mà thôi.

Tất cả những pháp tu hành này Phật gọi là "Bất liễu giáo", nghĩa là giáo nghĩa không toàn vẹn, dẫn dắt chúng sanh bỏ giữa ngã ba đường, chới với, mông lung. Những cảnh giới của tiên, của trời, tuy phước báu lớn hơn cảnh giới của người, nhưng tất cả sau cùng vẫn còn bị đọa lạc. Hơn nữa, hưởng phước thường quên tu hành, không khéo còn đọa lạc rất nặng. Cho nên, Phật nói, đó không phải là đường viên mãn giải thoát.

Mục đích là sự chứng đắc ở đỉnh cao tối thượng, nhưng muốn đạt đến đảnh cao, nhất định ta phải xây dựng từ cái nền tảng căn bản thật vững chắc. Không có nền tảng thì đường tu hành bềnh bồng như trong mơ, lúc tỏ lúc mờ, lúc thực lúc hư, không biết đâu là đúng là sai, dễ rơi vào trạng thái mông lung. Chính vì vậy mà càng tu càng khó, không thể thành đạt đạo pháp. Đọc tụng kinh Phật phải có đủ: Tín, Giải, Hành, Chứng. Tín: là tín tâm thanh tịnh, không vọng động; Giải: là hiểu rõ nghĩa lý, không hiểu sai kinh điển; Hành: là theo đúng kinh Phật để sống, áp dụng đúng kinh Phật để đối vật, tiếp người; Chứng: là khi tín, giải, hành được áp dụng đầy đủ. Đây là những bước thang để thăng tiến. Tuy nhiên, những điểm này phải thực hiện có thứ lớp, nghĩa là phải đi từ

tín, xong tín tới giải, xong giải tới hành. Chứng đắc là chỗ viên mãn của người tu. Nhiều người sơ ý không theo chu trình này, vì quá mong sớm chứng đắc, vội đảo lộn chu trình, sau cùng thường rơi vào trạng huống lơ lửng,

không biết mình đang ở vị trí nào. Nói cách khác, tâm chưa thanh tịnh đã lo tìm hiểu thuật ngữ, nghiên cứu kinh điển, vô tình dễ đưa đến chỗ giải sai nghĩa kinh. Nghĩa kinh đã hiểu sai thì đưa đến thực hành sai. Từ đó, càng tu càng thấy khó, càng tu càng thấy lộn xộn, phiền não trùng trùng, nhiều khi tự dẫn đến chỗ lầm lạc!

Đọc qua thư, anh thấy cái khó của em giống như cái khó chung của nhiều người. Đó là, chưa đặt tiêu chuẩn trên nền tảng sửa chữa lỗi lầm cho tâm hồn thanh tịnh, mà vội vã đặt tiêu chuẩn trên sự chứng đắc(?). Những danh từ như: hiểu sâu, tu hành tốt, tham cứu tài liệu, đây toàn là những giai đoạn tu học của những vị thượng căn, có công phu cao dày, đã trải qua nhiều năm tinh chuyên tu tập mới làm được. Tham cứu để hiểu nghĩa lý kinh điển, thuộc về "Giải"; Tu hành tốt là y theo lời kinh hành sự, thuộc về "Hành". Hiểu sâu là thâm nhập vào kinh tạng, thuộc về "Chứng". Tất cả những cảnh giới này không dễ gì thực hiện được đối với một người mới nhập môn học Phật.

Thực ra, ý nghĩ của em cũng không phải là sai, mà đây là phương pháp tu tập của Giáo tông. Pháp môn tu học của Phật để lại nhiều vô lượng vô số, nhưng cuối cùng cũng phải nhập vào ba cửa chính: một là Giác môn; hai là Chánh môn; ba là Tịnh môn. "Giác Môn" tức là cách tu của Tông môn thiền định, lấy tông chỉ " Trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Khi tâm sáng thấy tánh, thì tức khắc thành Phật. Đây là pháp tự tu tự chứng, chỉ dành cho bậc thượng thượng căn mà thôi. "Chánh Môn" là pháp tu của Giáo tông, lấy sự nghiên cứu kinh điển để liễu giải đến chỗ "chánh tri chánh kiến" mà khai thông trí huệ, chứng đắc đến cảnh giới "Đại khai viên giải". Đây là con đường tu tập chỉ hợp từ bậc thượng trung căn trở lên. "Tịnh Môn" là pháp môn Tịnh-độ, lấy căn bản là thanh tịnh nhân tâm, niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Đây là pháp môn phổ cập cho tất cả căn cơ, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, đều được bình đẳng được độ thoát trong đời.

Xét qua ba đường, thì Giác môn có nhanh, nhưng không được viên mãn vì chỉ dành cho hàng thượng căn thượng trí, người trung hạ căn khó thể mơ ngày thành đạt với pháp môn này! Giác môn hợp với "thời kỳ thiền định" trong thời chánh pháp hoặc tiền tượng pháp hơn là mạt pháp! Đường Chánh môn tức là chánh tri chánh kiến phát triển mạnh vào "thời kỳ đa văn" của tượng pháp. Pháp tu hành này thấy thì vững, nhưng thời gian rất lâu. Người không đủ nhẫn lực thì dễ bị thối chuyển, tiến tiến thối thối, khó lòng vượt qua tam giới để liễu sanh thoát tử. Chỉ có Tịnh môn là dễ dàng nhứt, đây chính là nhờ lực gia trì của đức A-di-đà Phật, cùng chư Phật mười phương. Thành tựu của Tịnh môn rất cao, rất nhiều rất nhiều người, ở mọi giới không phân biệt trình độ, giai cấp đã niệm Phật được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, một đời viên mãn Phật quả. Đây thực sự là một điều bất khả tư nghì, không thể diễn tả được. Trong thời mạt pháp này, căn cơ chúng sanh hầu hết đều là trung hoặc hạ căn, thì ngoài pháp môn niệm Phật ra, khó tìm được pháp tu nào khác thích hợp hơn. Phật dạy, "Thời mạt pháp chỉ có Tịnh-độ mới thành tựu", ta phải biết vâng lời Phật mà niệm Phật. Còn khoảng chín ngàn năm

nữa thì tới thời diệt pháp. Càng ngày tà giáo ngoại đạo càng lộng hành, chúng sanh càng ngày càng khó lòng thoát khỏi ma chướng. Ngày nay

ta gặp được pháp Niệm Phật là dịp quá may mắn để giải quyết nợ sanh tử trong một đời mà không chịu tin theo, thì sau này làm sao còn tìm đâu ra được lối thoát thân nữa? Nhìn thấy cảnh đau lòng này, nên chư Phật chư Bồ-tát thường xuyên khuyên nhắc. Chúng ta hãy mau mau tỉnh ngộ, phải niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để kịp thời thoát ly sanh tử luân hồi, để thành Phật, để tiếp sức với Phật cứu độ nhiều chúng sanh thoát khỏi ách nạn.

Đừng mê muội chạy theo vọng tưởng mà làm điều sai lầm các em ạ. Hãy nghĩ cho thật kỹ, đến hàng Đẳng Giác Bồ-tát như các đức Văn-Thù, Phổ-Hiền, Quán-Âm, Thế-Chí, Long- Thọ, Mã-Minh, v.v... toàn là bậc thượng trí, thượng căn mà còn phải niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì xét coi chúng ta là ai lại dám cao ngạo không chịu niệm Phật? Thời mạt pháp này không niệm Phật mà mong thành Phật, có phải là đang nằm mơ không?!

Trở lại chuyện khó khăn về kinh điển, thì sự thọ trì nên trải qua bốn chu trình: Tín, Giải, Hành, Chứng, theo thứ lớp mà tiệm tiến. Phật dạy, đời mạt pháp "vạn ức người tu, khó tìm được một người chứng đắc". Đó là vì chướng ngại của thời này rất lớn. Các em cần phải cẩn thận và nhẫn nại.

*) Tín: là tín tâm thanh tịnh. Đọc tụng kinh Phật là một pháp tu, điểm căn bản nhứt là làm cho tâm được thanh tịnh, không vọng động. Nói cách khác, điểm chủ yếu đầu tiên của tụng kinh là để định cái tâm lại. Phàm tâm của ta rất động, ý của ta cứ nghĩ lung tung không bao giờ ngừng, Phật gọi là "Tâm viên, ý mã", (tâm lăng xăng như khỉ, ý chạy rông như ngựa), đây là lời ví dụ cho tâm vọng tưởng, phân biệt, đố kỵ, ganh tị, hơn thua, nóng giận, tham luyến, mê muội, vui buồn, thương ghét, của chúng sanh quá nhiều quá nhiều. Khi tâm ý của ta còn bị như vậy thì không bao giờ có thể thấy được chơn nghĩa của kinh điển, nghĩa là không hiểu, không giải, không hành theo kinh Phật được. Còn việc chứng đắc thì còn quá xa vời! Cho nên, muốn nhập vào kinh tạng của Phật, ta phải bắt đầu tu tập cho lắng đọng tâm tính lại trước. Đây là nền tảng căn bản, không có tâm thanh tịnh thì không thể đạt các thứ khác. Ví dụ, như muốn xây nhà lầu mà không lo xây nền cho chắc thì nhà lầu sẽ sập vậy.

Đọc tụng kinh điển là pháp chủ yếu để tu tâm thanh tịnh. Hãy đọc tụng kinh như cái máy, đừng để tâm ý thức xen vào, không vội cầu hiểu nghĩa lý câu kinh. Nếu chưa thuộc thì hãy cố gắng nhiếp tâm đọc từng chữ trong kinh, chữ này sang chữ khác, rành rẽ, rõ ràng, lần lượt in vào tâm mình. Còn nếu đã thuộc thì tụng kinh như tụng chú vậy. Không ai hiểu ý nghĩa thần chú, nhưng khi nhiếp tâm không loạn để đọc thì lời chú sẽ có linh nghiệm, còn đọc chú mà tâm nghĩ ngợi lung tung thì chú sẽ mất linh nghiệm. Đọc tụng kinh cũng vậy, phải cố gắng giữ tâm trí thật bình lặng, sáng sủa, đừng nghĩ ngợi gì cả. Hãy tin tưởng rằng quang minh của Phật đang phóng ra từ kinh điển của Phật để nhiếp thọ chúng ta. Phải hết lòng kính trọng kinh Phật. Nhìn kinh Phật như nhìn thấy Phật, nghe một lời kinh như nghe được chính Phật đang nói. Không được để

kinh bừa bãi, không được cặp kinh vào nách, không được nằm ngửa để đọc kinh, v.v... Mọi thời, mọi nơi, đều phải giữ lòng thành kính kinh Phật. Thọ trì như vậy lâu dần tự nhiên tâm mình sẽ được thanh tịnh, sắc tướng sẽ trang nghiêm, dung mạo sẽ hiền hòa... Nghĩa là công phu của mình đã bắt đầu khởi tác dụng.

Anh nhắc lại, giai đoạn đầu của sự đọc tụng kinh là chỉ cần đọc hoặc tụng, không cần hiểu, đừng để tâm suy nghĩ về nghĩa kinh. Có thể có người không đồng ý cách này, vì cho rằng tụng kinh mà không hiểu kinh thì tụng như con vẹt. Nhưng riêng chúng ta đã có chủ đích rõ rệt, đã rõ nguyên tắc hành trì, thì hãy mạnh dạn chịu tiếng "tụng như con vẹt" đi để cho tâm ta thanh tịnh. Đừng vội vã đi giảng giải kinh điển mà tâm dễ bị loạn động, không tốt đâu. Nói vậy không có nghĩa là ta không cầu giải, nhưng chưa tới giai đoạn để giải thì ta không cần cầu giải. Tu hành hãy biết nhẫn nại thì mới thành công. Như Lai chơn thật nghĩa chỉ lộ xuất từ tâm thanh tịnh, muốn luyện tâm thanh tịnh thì phải đọc tụng kinh Phật chứ không phải để tâm nghiên cứu. HT Tịnh Không dạy rằng, người nào đi nghiên cứu kinh điển của Phật, dù cho có nghiên cứu suốt đời thì nhiều lắm cũng chỉ hiểu được phần bì phu bên ngoài, chứ không thể thâm nhập vào kinh tạng. Tệ hơn nữa, càng nghiên cứu có thể càng sai, càng vọng tưởng, càng phiền não. Vì sao? Vì họ đã làm cho tâm hồn mất sự thanh tịnh. Tâm đã mất thanh tịnh thì thành vọng tâm, những cái thấy cái biết của vọng tâm đều là giả, không thực. Hay nói rõ hơn, vì ý thức cá nhân đã xen vào ý kinh làm cho họ hiểu sai, giảng sai, đưa đến thực hành sai. Ngài nói, phương pháp tu tập đã bị sai ngay từ lúc khởi đầu, thì kết quả làm sao thành công được!?

Pháp Phật nói lên chân tướng của vũ trụ nhân sinh, pháp này là từ trí huệ trong chơn tâm phát ra, chứ không phải từ sách vở hay kinh điển ở ngoài vào. Phật thuyết ra từ trong chơn tâm, lời dạy của Phật trở thành kinh điển, là phương tiện để hướng dẫn chúng sanh tìm lại chơn tâm mà thành Phật. Phương tiện thì thiên hình vạn trạng, tùy cơ ứng biến. Mỗi người, mỗi cảnh, mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ, phương tiện thực hành đều có chỗ khác nhau. Ví dụ như muốn về nhà, nhưng có người đi xe hơi, có người xe đạp. Người từ phương bắc đâu cần nghiên cứu đường về của người từ phương nam. Cho nên, nếu vội vã đi nghiên cứu để giải nghĩa thuật ngữ trong kinh điển, sẽ dễ lạc vào chỗ thiên chấp, lệch lạc, dễ hiểu sai chơn thật nghĩa của Như Lai.

Kinh điển xuất phát từ chơn tâm, thì hãy dùng chơn tâm mà giải. Phật dạy: "Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng", thật tướng là chơn tâm. Lục Tổ Huệ Năng dạy: "Tự tánh năng sanh vạn pháp". Tự tánh là chơn tâm. Chính cái chơn tâm của mình nó có đầy đủ tất cả, nó có khả năng thuyết tất cả pháp. Chính vì thế mà Ngài Huệ Năng chưa từng đi học, không biết chữ, không biết nghiên cứu, nhưng lời Ngài nói ra như kinh như pháp, tất cả các kinh chỉ cần nhắc đến là Ngài thông liền. Tại sao vậy? Vì pháp đã có sẵn trong tâm. Tâm có một phần thanh tịnh thì thấy được một phần Phật pháp, hai phần thanh tịnh thì thấy được hai phần Phật pháp, mười phần thanh tịnh thì thấy được mười phần Phật pháp. Chắc chắn như vậy.

Cụ thể lại, kinh Vô Lượng Thọ thì khá dài, HT Tịnh Không dạy, nên chọn phẩm thứ sáu nói về 48 đại nguyện tụng buổi sáng, buổi chiều tụng phẩm 32 đến 37, hoặc tùy duyên

để tập tụng. Cứ việc tụng thuộc lòng, cố gắng gạt bỏ mọi tạp niệm để nhiếp tâm vào lời kinh. Đọc tụng một thời gian ta sẽ quen dần. Nên dùng cái mõ nhịp đều để tụng theo, càng ngày

càng nhanh. Ban đầu thì đọc loạn hết vì tâm còn loạn, nhưng càng đọc tụng thì càng tốt dần. Đến khi nào tiếng mõ và lời kinh hòa đều với nhau, không loạn, thì tâm đã bắt đầu được thanh tịnh. Đừng nản chí. Dù sao anh cũng tìm cách gởi bản dịch và gởi luôn băng cassette về cho nghe để các em tụng theo. Đây là bước đầu tu tâm thanh tịnh, để chuẩn bị bước thứ hai là "Giải".

*) Giải: là hiểu nghĩa kinh Phật. Sự hiểu rõ kinh điển này tự nhiên nó sẽ đến. Đây là sự thực. Nếu một người đọc hoài, năm này sang năm khác mà không hiểu được là tại vì họ không chịu nghiêm chỉnh thực hiện bước đầu tiên. Nghĩa là tụng kinh thì lười, ngày ngày cứ lo tra cứu. Thời gian thì không có, chuyện đời thì bận bịu, thuật ngữ thì quá nhiều, tra được vài chữ thì tâm trí mờ mịt. Chính vì thế mà càng ngày càng phiền não. Do đó mong hiểu sớm thành ra bị lu mờ, rối loạn. Không tốt vậy!

Vì thế, muốn "Nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa" thì hãy dồn hết tâm trí thực hiện bước đầu tiên: đọc tụng kinh điển. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói đến "Chánh nhân tịnh nghiệp" của tất cả ba đời mười phương chư Phật, trong đó điều thứ 10 là "Đọc tụng đại thừa". Kinh Vô Lượng Thọ là kinh điển đại thừa. Phật dạy "đọc tụng" chứ không có dạy "nghiên cứu". Đọc 1000 lần thì có thể hiểu 1000 lần nhiều hơn đọc một lần. Cho nên, em muốn "hiểu sâu" kinh điển không khó, nhưng chỉ khó là em có khả năng chứa đựng cái sâu đó hay không mà thôi. Phật pháp thì thậm thâm vi diệu, sâu rộng vô biên, nếu tâm của chúng ta còn quá cạn cợt thì không thể nào chứa đựng được Phật pháp đâu. Đọc tụng cho thuộc lòng kinh điển chính là chuẩn bị để hiểu sâu vậy.

*) Hành: là tu hành, y giáo phụng hành, Phật dạy sao mình làm vậy. Nhưng hỏi rằng, tới giờ này vẫn chưa hiểu kinh thì làm sao hành theo kinh? Trả lời: Đừng chấp "Lý" nữa mà lòng thêm điên đảo, hãy lấy "Sự" mà tu thì mới mong được thiện lợi. Kinh thì mình chưa hiểu, nhưng lòng thành kính thì không ai dạy mình được! Các cụ già hiền lành, không biết giảng giải một nghĩa kinh, nhưng các cụ tu hành rất tốt, chính là nhờ lòng thành kính. Tu hành phải lấy lòng chí thành chí kính để tu. Trước đây ta ngạo mạn, nay không dám ngạo mạn nữa. Trước đây ta không lạy Phật, nay gặp hình tượng Phật phải cung kính bái lạy. Trước đây ta không niệm Phật, nay phải bắt đầu niệm Phật. Trước đây ta không biết ăn chay, nay tập một tháng ăn chay vài bữa. Trước đây ta hay cãi cọ, nay bỏ cãi cọ đi. Đó là "Hành" hay gọi là "Tu Hành" chứ có gì xa lạ đâu.

Lòng thành kính giúp cho ta tiêu nghiệp chướng, khai trí huệ, liễu giải kinh Phật, sau cùng đắc đại thiện lợi là giải thoát, thành Phật. Tại sao vậy? Vì Phật dạy, "Nhất thiết duy tâm tạo", ta một lòng thành kính chư Phật thì tâm-tâm tương thông, hạnh-hạnh tương đồng, nguyện-nguyện tương ứng, ý Phật, hạnh Phật, nguyện Phật, lời Phật, tự nhiên sẽ chiếu rọi tâm ta. Tâm kính Phật, thân lạy Phật, miệng niệm Phật, tam nghiệp thân khẩu ý đều hướng về Phật thì ta sẽ thành Phật. Đây là đạo lý của Phật dạy.

*) Sau cùng là Chứng: đây là ước mơ của người tu hành. Chứng gì đây? Thực sự thì anh chưa biết, vì anh chưa chứng! Anh chỉ thường nhắn nhủ với các em rất nhiều lần rằng, phải hết lòng thành kính đối với Phật, Phải tin Phật, phải niệm Phật, phải biết thiết tha nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Khi được vãng sanh về đó rồi thì sẽ thành Phật, chứng đắc những gì thì tự nhiên khi đó chúng ta đều biết hết thảy. Còn ở đây cái thế giới ngũ trược, ác thế, vô thường, ta có được gì đâu mà chứng!

A-di-đà Phật phát nguyện rằng, "Khi Ta thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước Ta, sẽ xa lìa phân biệt, sáu căn đều tịch tịnh, nếu không quyết định thành bậc Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn, Ta quyết thề không thành Phật", (Nguyện 12). Một chúng sanh về tới Tây-phương mà không thành Phật thì Phật thề không thành Phật. Như vậy muốn viên mãn đường tu thì phải quyết tâm xả bỏ lỗi lầm, ăn ở hiền lành, quyết lòng ngày đêm niệm "A-di-đà Phật", nguyện sanh về Tây-phương. Vãng sanh về đó để chứng đắc đại giải thoát, đại an lạc, đại tịch diệt... Nói chung là chứng đắc quả vị Phật.

A-di-đà Phật, Anh Năm. (Viết xong, Úc châu, 26/6/03).

Nếu không thống niệm vô thường, nghĩ ngợi thâm sâu về đại sự, tư duy khổ nơi địa ngục mà phát tâm Bồ-đề, sửa đổi tâm tánh, ngày đêm tinh cần để sớm cầu xuất ly. Cứ dần dà sống qua ngày, phóng túng thân tâm, thì lúc đại nạn đến hối hận sao kịp! (Đại Sư Hám Sơn).

47 - Lời khuyên người em

Quyết tâm cứu độ chúng sanh!

Anh gửi cho Hải, anh gửi cho Thứ,

Anh viết gởi cho cả hai em, anh thương hai em nhiều lắm. Có điều đáng tiếc là hình như hai em không chịu đọc kỹ thư anh. Mỗi lần viết thư cho các em, anh Năm nắn nót từng chữ, trân trọng từng câu, cẩn thận từng ý, mà các em không chịu tiếp thu cẩn thận. Đời này khổ lắm! Cuộc đời chúng ta sống qua mấy chục năm, một năm 365 ngày, một ngày 24 giờ cho các em chịu khổ, vậy mà các em còn chịu được, trong khi đọc thư của anh chỉ mất 30 phút, 30 phút có thể giúp các em khỏi khổ, thế mà các em lại lười biếng. Thấy vậy mà anh vừa thương, vừa trách! Có khi nào các em tự hỏi rằng, vì đâu mà chúng ta lại khổ? Vì cái gì mà chúng ta chịu khổ? Tại vì sao mà chúng ta phải suốt đời bận bịu trong khổ đau? Bận bịu đến nỗi không có được một vài phút yên tĩnh để bàn luận chuyện thoát khổ, và bây giờ phải đối diện với khổ đau mà rơi nước mắt! Các em có lần nào giựt mình tự hỏi tại sao như vậy không? Cái khổ của cuộc đời này lớn lắm đó! Không khéo lo toan nó còn khổ hơn nữa. Vì sao vậy? Vì những cái khổ nạn này lại do chính mình tạo ra mà mình không biết. Vì không biết nên cứ tiếp tục lăn xả vào việc tạo khổ. Khổ lại thêm khổ đó các em ạ!

Nhiều người thấy đời khổ quá, đòi bỏ nhà đi tu cho hết khổ. Các em nghĩ vậy có đúng không? Xuất gia đi tu là đại hạnh đặc biệt của người muốn nối truyền chánh pháp của Phật, chứ đừng nghĩ chạy vào chùa để trốn đời nghen em! Đời là khổ thì bất cứ hoàn cảnh nào cũng có khổ! Các em nên nhớ, khổ hay sướng đều do cái tâm, giải thoát hay

không cũng đều do cái tâm. Mang cái tâm khổ não mà chạy thì chạy đến chỗ nào cũng khổ mà thôi! Khổ não chỉ hết khi con người biết giác ngộ, biết ngừng tay đừng tạo thêm khổ nữa. Cái khổ mà bây giờ chúng ta còn diễn tả được thì đâu có gì là khổ lắm. Có những cảnh khổ không thấy, không diễn tả được, không hình dung ra được, nhưng đến khi đối đầu với nó rồi thì ôi thôi, rùng rợn! Khi ấy mới thực là khổ đó các em ạ.

Khổ có nhiều dạng khổ. Có người sống trong cảnh khổ nhưng không nhận ra khổ, cứ tiếp tục tạo nghiệp, làm cho nghiệp chướng chất chồng, đưa đến khổ càng thêm khổ. Đây là dạng người phải khổ. Có người trải qua những cảnh khổ, họ giựt mình tỉnh ngộ, nhờ thế mà biết quay đầu làm lành lánh dữ, trau dồi đức hạnh, tích công lũy đức, lo việc tu hành, mà thoát ly được khổ hải. Đó là dạng người từ mê đến giác ngộ. Song song đó, cũng có người khi thấy đời này quá khổ, cũng biết quay đầu, có tâm tu hành muốn thoát khổ. Nhưng lạ lùng, lúc chưa tu thì còn sáng suốt một chút, khi tu rồi thì càng hồ đồ, càng tu càng rối loạn. Tu riết đến cảnh tan gia bại sản luôn. Rõ ràng không những thoát được khổ mà lại bị khổ thêm. Đây là dạng người từ mê đến mê muội hơn!

Các em ạ, "cuộc đời như áng mây trôi, khi tan khi hợp đổi xoay không cùng!". Khi hợp thì thành mây, khi tan thì tan biến vào hư không. Mây tan thì tan vào hư không, còn khi cuộc đời chúng ta tan vỡ thì sao đây? Chúng ta có tan vỡ theo chăng? Chúng ta có bị đau khổ nhiều hơn chăng? Cuộc đời của anh cũng đã từng trải qua những cảnh quá khổ, chứ có sướng gì đâu. Nhưng anh đã biết quay đầu rồi, đã biết từ trong những cái mê muội của mình mà quay về với giác ngộ. Vì thấy nhiều người cứ mãi lăn lộn trong khổ hải, cho nên anh mới thành tâm khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, vì biết rằng chỉ có Phật mới có khả năng cứu độ chúng ta liễu sanh thoát tử, vĩnh ly khổ nạn. Có nhiều người đồng ý, họ tu hành khá tốt. Có người không thèm nghe, họ chấp nhận một thực trạng khổ não, lấy khổ làm trò vui. Thôi, thì họ đành phải chịu khổ vậy! Bên cạnh đó, cũng có người muốn thoát khổ nhưng lại thiếu cẩn thận, mới thấy được một bước đã vội nhảy hai ba bước. Nghe không kỹ nên thực hành phải sơ sót. Ôi, cũng đành chịu khổ mà thôi!

Các em nên nhớ kỹ rằng, đời này không ai muốn khổ, nhưng khổ vẫn đến. Chúng ta không muốn thấy khổ, nhưng chúng ta vẫn thường xuyên chứng kiến cảnh khổ. Đây chính là vì chưa giác ngộ cái nguyên nhân của khổ não. Phật dạy, tham sân si là nguyên nhân của đau khổ. Vậy thì phải biết bỏ dần tham sân si đi để tiêu trừ khổ não. Trong ba cái độc tố đó, thì "Si" nó làm chủ tể, nó xui khiến chúng ta tiếp tục tạo khổ, thành ra chúng ta cứ lăn lộn mãi trong khổ đau. Như vậy sự khổ não là do tâm ý thức của chính chúng ta tạo nên. Khổ của anh do anh tạo, khổ của em do em tạo, khổ của người nào là do chính người đó tạo ra. Khi đã tạo ra sự khổ rồi, thì khổ não ấy nó cứ đeo chặt theo ta, càng chạy trốn chừng nào càng khổ chừng đó! Anh thường ví sự khổ não giống như một khối đá đang mang trên lưng, người chạy trốn khổ não là người muốn mang khối đá mà chạy, càng chạy trốn càng đau khổ, càng chạy trốn càng sớm bị ngã quị. Lầm lỗi là nghiệp chướng, khổ não là nghiệp báo. Muốn hết khổ thì chỉ còn có cách là phải biết ngừng tay lại, đừng tạo lầm lỗi nữa. Không tạo lỗi lầm thì không có nghiệp chướng, không có nghiệp chướng thì không có nghiệp báo, không có nghiệp báo

thì không khổ. Đây là điều tự nhiên, là định luật nhân-quả, là chân lý của vũ trụ nhân sinh và cũng là cái tri thức đúng nhất về những hiện tượng khổ - vui.

Thế nhưng, một khi đã trầm mình trong khổ hải rồi thì không dễ gì được sáng suốt để giải quyết vấn đề! Chúng ta muốn ngừng, nhưng tâm hồn đã bị khổ não nó làm cho rối loạn hay điên đảo lên, đưa đến những hành động thật là mê muội! Chính vì thế mà chúng ta dễ tạo thêm lầm lỗi, làm cho khổ não càng lớn hơn! Vậy thì, khi bị vây hãm trong cảnh khổ, chúng ta cần phải bình tĩnh, nên biết lắng nghe người khuyên bảo, hơn là tự quyết định. Giải quyết một vấn đề để nó được sáng sủa hơn, gọi là thành công; còn giải quyết mà tạo cho tương lai càng u tối, gọi là thất bại. Không có hạnh phúc dành cho sự thất bại đâu!

Ở trên anh đưa ra ba dạng người, một là người thích tạo nghiệp để chịu khổ, hai là người từ mê đến giác; ba là người từ mê đến mê. Các em nghĩ thử mình đang thuộc loại nào?

*) Thứ nhứt là người chỉ thích khổ, thích bướng bỉnh đi vào đời bằng những ý nghĩ nông cạn, chứ không thích tu sửa lỗi lầm, để rồi khổ càng thêm khổ. Nếu các em thuộc vào

loại này, thì nghiệp chướng của các em đã khá nặng rồi đó. Trước đây, khi chưa biết học Phật, anh tỏ ra coi thường những người tu hành, nay anh đã biết tu thì lại thấy thương hại cho người không chịu tu hành và âm thầm tìm cách cứu giúp họ. Các em nên nhớ rằng, người nào cũng có Phật tánh, dù bây giờ họ chưa giác ngộ, nhưng một khi giác rồi thì họ có thể giác ngộ hơn mình. Vậy thì đừng bao giờ có tâm khinh thường người chưa tu! Giác ngộ thì hết khổ. Anh thương các em, anh không muốn các em khổ, cho nên anh thành tâm khuyên các em nên sớm hồi đầu tỉnh ngộ.

Cuộc đời này không có gì là ngẫu nhiên cả, tất cả vạn sự đều có nguyên nhân của nó. Đầu hè nhà em mọc lên một bụi cỏ dại, thì bụi cỏ đó không phải là tự nhiên sinh ra, mà chắc chắn phải có hột cỏ hoặc mầm cỏ đã chôn lấp sẵn ở đó, và nay đã mọc lên bụi cỏ. Có nhân thì có quả, các em nên cố gắng tạo nhân tốt để có quả tốt, nhờ vậy mà hưởng được cuộc sống tốt đẹp. Có vui tươi thì được người vui tươi, cáu kỉnh thì người xa lánh. Tội ác và hình phạt luôn luôn đi sát bên nhau như hình với bóng. Những quả báo khổ não trong đời này là hình phạt từ những lầm lỗi do chính mình gây ra từ trước.

Hãy phát tâm làm tốt, nghĩ tốt, nói tốt, để thành người tốt thì sẽ được quả báo tốt đẹp. Cố gắng đừng vướng vào việc xấu, nói xấu, nghĩ xấu, người xấu, thì tự nhiên cuộc sống sẽ không xấu. Những điều tốt đầu tiên hãy nên thực hiện ngay cho gia đình. Cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, là đối tượng cho chúng ta thực hiện điều tốt. Hãy làm cụ thể, đừng lý thuyết. Ví dụ, vợ gặp chồng phải vui vẻ, cơm nước đàng hoàng, phải biết tha thứ lỗi lầm, đừng giận hờn, buồn thảm, ủ sụ, v.v... Chồng đối với vợ phải biết cảm ơn, nên quân tử, rộng rải, lịch sự, nhẹ nhàng, v.v... Nói chung, hãy làm người tốt với nhau để có hạnh phúc. Như vậy, tu hay không tu vẫn có chỗ gặp nhau, chính là sự cư xử khéo léo để xây dựng cuộc đời thành công, hạnh phúc. Nếu các em là người có tâm hồn thiện lành, thì hạnh phúc cuộc đời sẽ đến như một phần thưởng tự nhiên.

*) Thứ hai là người đi từ mê đến giác. Trên đời này đầu tiên ai mà không mê, có người nào sanh ra là giác ngộ liền đâu? Có đứa bé nào mới sinh ra mà thành Thánh nhân liền? Vậy thì đi từ mê đến giác là đạo lý tự nhiên. Từ cảnh khổ, giác ngộ để được sướng; từ cảnh tan gia bại sản, giác ngộ để được hạnh phúc; từ cảnh buồn thảm, giác ngộ để được an vui. Sung sướng, hạnh phúc, an vui... nó thể hiện từ bây giờ cho đến về sau. Giá trị của cuộc đời là sự quyết tâm thực hiện sự tốt đẹp ở hiện tại và cho tương lai. Lấy những thất bại trong quá khứ làm kinh nghiệm sống, lấy khổ đau trong quá khứ làm năng lực để vươn lên, lấy những lỗi lầm trong quá khứ làm kiến thức căn bản, lấy lời khuyên của thiện tri thức làm thầy để nương theo...

Người giác ngộ là người quyết tâm tự sửa chữa lỗi lầm để trở thành thiện mỹ. Người chân chánh tu hành phải lo tự tu sửa lỗi lầm của mình trước, đừng vội trách cái xấu của người, dù đó là vợ-chồng, anh-em, hay người xa lạ. Thường thấy lỗi của mình, đừng nói lỗi của người. Người khác làm sai, ta không làm sai. Người nào cứ thích chỉ trích, phê phán, nói lỗi của người khác là kẻ xấu, là người bất thiện! Hãy luôn luôn giữ tâm mình trong câu Phật

hiệu, đừng nói lời sai, đừng làm việc sai. Đây là những lời dạy của Cổ đức, là đạo lý tu hành chân chánh của người đại giác, đại thiện. Bồ-tát Phổ Hiền dạy, kính lễ tất cả chúng sanh như kính lễ Phật, người xấu ta vẫn phải kính trọng, nhưng không khen; người tốt không những kính trọng mà còn khen tặng và tán thán. Tâm lượng của Ngài quảng đại bao la như thái hư, bao trùm pháp giới.

Phật dạy, “Tất cả đều do tâm tạo”, tâm tốt thấy ai cũng đều tốt, tâm xấu thấy ai cũng đều xấu! Thấy tốt thì vui vẻ, hòa nhã, lịch thiệp... Người có tâm hồn tốt mới cảm hóa người bên cạnh, biến người xấu thành tốt, làm cho gia đình vui vẻ, làng xóm hiếu hòa, quốc gia thịnh trị. Thấy xấu thì bực mình, cộc cằn, khinh mạn... Người có tâm hồn xấu thấy cái gì cũng xấu, tâm họ sẽ làm hư hại gia đình, làm ô nhiễm môi trường, gây lộn xộn xã hội, rối loạn quốc gia. Cho nên, một người thực sự tu hành thì có ảnh hưởng rất lớn đến việc chuyển biến hoàn cảnh, cải thiện môi sinh, giáo dục lòng người. Đây chính là sự nhiếp hóa tự nhiên của một người tốt, dù cho không khoe ra thì mọi người cũng thấy, không nói mọi người cũng cảm thán công đức, không tự xưng là thiện tri thức nhưng ai ai cũng muốn noi gương. Đó là người thực sự đã giác ngộ từ sự mê muội vậy. Các em tự xét coi, có được như vậy không? Nếu được, thì hay biết bao.

*) Thứ ba là người từ mê đến mê. Dạng thứ nhứt bên trên thì thích tạo khổ, không tu hành, dạng này thì có khác, là biết tu nhưng tu mà không chuyển đổi được gì cả. Ngược lại, quá khứ xấu bây giờ xấu hơn, trước đây sai bây giờ sai hơn, trước đây khổ bây giờ khổ hơn. Người thường tự xưng là tu hành, nhưng tu càng ngày càng phiền não, càng tu càng u tối, càng tu càng hàm hồ. Từ cảnh khổ ít, tu hành cho khổ đến rơi lệ; từ sự nghiệp đề huề, tu cho đến sập nhà bại sản; từ cảnh gia đình yên ấm, tu hành cho đến vợ chồng ly tan. Đây đúng thực là người từ mê đến đại mê!

Trước đây có lần anh nói, tôn giáo chưa hẳn đâu là tà đâu là chánh, mà có tà có chánh hầu hết đều do chính con người đã tu hành một cách sai lạc! Hiện nay trên thế giới có

những tôn giáo chủ trương giết người, giết càng nhiều càng tốt. Thực tế, đây không phải là chủ trương của tôn giáo đó, mà do những con người xấu ác đã lợi dụng tôn giáo đến chỗ tệ hại! Đạo Phật là một chánh đạo, cứu độ chúng sanh thoát ly đau khổ, nhưng người học Phật, nếu không cẩn thận, cũng có thể biến Phật giáo thành một thứ tà đạo, càng tu càng sai, càng tu càng khổ, làm mất lòng tin của đại chúng. Đây là sự thật, chính là hành động của người tu từ mê đến mê, càng tu càng mê. Anh đưa ra đây một khía cạnh để làm ví dụ, như người tu hành không chịu lo giữ tâm thanh tịnh mà cứ tham được sớm chứng đắc, có thể dễ dẫn tới chỗ mê lầm khá lớn. Phật dạy tham sân si là ba thứ chất độc cần phải phá trừ, người vừa mới khởi sự tu hành đã sớm tìm cách phát triển lòng tham. Đã tham thì tham gì cũng là tham, tham chứng đắc sớm cũng là tham! Vì si nên mới tham chứng đắc sớm. Đã tham thì mê muội, tham không được thành ra sân giận, đã sân giận thì mất khôn. Kết quả đưa đến tham sân si mạnh hơn lúc trước khi tu.

Hôm nay anh lấy tiêu chuẩn "Tam Phúc" của Phật đưa ra để đối chiếu cho các em thấy. Muốn biết mình tu có tốt hay không, có chứng đắc được nhiều không, có đáng được tự hào hay không, thì hãy dựa vào đó để tự đánh giá công phu tu tập của mình!

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật dạy bà Hoàng Hậu Vi-Đề-Hy rằng, muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới thì phải tu ba cái phúc, đó là phúc báu Nhân-Thiên, phúc báu Nhị-Thừa, phúc báu Đại-Thừa.

Phúc báu Nhân-Thiên, gồm có: 1) Hiếu dưỡng phụ mẫu 2) Phụng sự sư trưởng, 3) Từ tâm bất sát, 4) Tu thập thiện nghiệp. Tu tốt bốn điều này có thể tái sanh làm người, hoặc sanh lên những cảnh trời.

Phúc báu Nhị-Thừa gồm có: 5) Thọ trì tam qui, 6) Cụ túc chúng giới, 7) Bất phạm uy nghi. Tu tới phúc này có thể thoát vòng sanh tử, chứng đắc quả A-la-hán.

Phúc báu Đại-Thừa gồm có: 8) Phát Bồ-đề Tâm, 9) Thâm tín nhân quả, 10) Đọc tụng đại thừa, 11) Khuyến tấn hành giả. Tu tới phúc này có thể trở thành Bồ-tát, Phật.

Ba phúc 11 điều là "Chánh nhân tịnh nghiệp" của ba đời mười phương chư Phật, nghĩa là tất cả chư Phật ở trên khắp mười phương, trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều phải tu ba thứ phúc báu này để thành Phật. Như vậy, một chúng sanh muốn niệm Phật được vãng sanh thành Phật thì cũng phải tu ba phúc gồm có 11 điều này mới có thể thành Phật. Các em là người có tu hành, thì hãy xét kỹ lại coi mình đã tu qua được bao nhiêu điều trong ba cái phúc này? Nói ba phúc thì nhiều quá, hãy nhìn đến cái phúc nhỏ nhứt, là phúc báu nhân-thiên thôi, liệu đã làm được chưa?! Nếu có thì tốt, nếu chưa thì hãy chỉnh trang lại tư tưởng để tu tập.

Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sanh, tu mười điều thiện, là cái nền tảng căn bản nhứt của người tu hành. Một người tu hành muốn đạt đến một cảnh giới thiện, hoặc chứng đắc tới bất cứ một cảnh giới Thánh nào, điều trước tiên là phải xây dựng trên cái nền tảng của phước báu nhân thiên. Nếu không có căn bản của nhân thiên, thì không phải là người thiện lành, không phải là người thiện thì không được tái sanh làm người. Người là cảnh giới thấp nhứt trong ba đường thiện mà không

đạt được thì làm sao còn mơ đến chuyện vãng sanh Tây-phương thành Phật!

Một là: "Hiếu dưỡng phụ mẫu", hiểu theo nghĩa gần gũi nhứt là hiếu thảo và phụng dưỡng cha mẹ. Điều này khó lắm chứ không phải đơn giản, đừng thấy rằng mới nuôi cơm cha mẹ vài ba bữa là đủ. Không đâu!

Hiếu thuộc về "Lý"; Dưỡng thuộc về "Sự". Lý hiếu dưỡng là tinh thần hiếu kính; Sự hiếu dưỡng thuộc về vật chất cung dưỡng. Hiếu thuộc về xuất thế pháp, Dưỡng thuộc về thế pháp. Về xuất thế gian là con cái phải lo về huệ mạng của cha mẹ, lo về hậu báo của đời sau.

Người làm con hiếu hạnh thì phải có tâm cứu độ cha mẹ thoát khỏi khổ nạn. Việc này nếu các em đã từng nghĩ qua, đã có hành động cụ thể để cứu độ cha mẹ, thì các em là người hiếu. Nếu chưa làm hoặc không chịu làm thì các em là người bất hiếu!

Trọn hiếu xuất thế gian là hạnh đại hiếu của con người. Đại hiếu này đầu tiên là làm sao cho cha mẹ tránh khỏi đọa lạc ba đường ác: địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh. Muốn vậy, con cái phải giúp cho cha mẹ bỏ ba cái độc tham sân si. Tham lam bị đọa ngạ quỉ, sân giận bị đọa địa ngục, ngu si bị đọa súc sanh. Muốn thoát khỏi cảnh này, thì tổng quát, con cái cần tạo môi trường sống an lành, thanh tịnh, trang nghiêm cho cha mẹ. Nếu kình cãi nhau làm cho cha mẹ giận: Bất hiếu! Vợ chồng ly dị làm cho cha mẹ khổ: Bất hiếu! Tạo cơ duyên cho cha mẹ mang nghiệp: Bất hiếu! Năm 2002 anh về tổ chức niệm Phật, hộ niệm cho cha có người không chịu tham gia, đó chính là những người con đại bất hiếu! Con cái mà xem nồi cám heo lớn hơn huệ mạng của cha mẹ, coi tự ái của mình trọng hơn ơn nghĩa sanh thành, coi cuộc cờ tướng có giá trị hơn cảnh chết sống của người cha đang bệnh thập tử nhứt sanh. Đó là những hành động không tình, thiếu nghĩa, bất hiếu! Còn hàng trăm ví dụ khác, kể sao cho hết cái lỗi bất hiếu của người làm con!!!

Giúp cha mẹ thoát khỏi địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh là đại hiếu, còn cứu độ cha mẹ vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là đại hiếu của đại hiếu. Muốn làm được việc này, con cái phải thường xuyên tổ chức niệm Phật cho cha mẹ, tập sự hộ niệm khi lâm chung, giảng giải đạo giải thoát cho cha mẹ hiểu. Hiện tại, nếu mình chưa đủ khả năng thuyết giảng, thì băng pháp, thư của anh, video, cassette, v.v... có thể giúp cho các em hoàn thành việc này. Dễ dàng như vậy thôi, nhưng liệu các em có làm được chưa? Có vận động anh chị em cùng nhau trả hiếu chưa? Nếu có, là đại hiếu; nếu không, là đại bất hiếu. Nếu còn coi con heo nái trong chuồng lớn hơn sự sống chết của cha mẹ, còn chạy theo cái lợi lộc vô thường giả tạm của thế gian mà không chịu gấp rút chuẩn bị đến chuyện: một vài tháng nữa, một vài tuần nữa, có thể cha mẹ mình ra đi, ta vĩnh viễn mất người cha, vĩnh viễn mất người mẹ... thì quả thực chúng ta là những con người đại bất hiếu, đại bất nghĩa! Đã vướng vào tội đại bất hiếu thì còn nói chi đến nhân nghĩa, tu hành cho thêm tội vậy!

Lo tròn đại hiếu này là chuẩn bị cứu độ vãng sanh, phải làm liền, không thể đợi. Làm liền những gì? Phải niệm Phật chung với cha mẹ, phải ngày ngày tự niệm Phật mà đem công đức hồi hướng cho cha mẹ, phải thành tâm cầu nguyện Phật, Bồ-tát gia trì cho

song thân. Phải làm cụ thể mới gọi là người tu hành. Hiếu thảo với cha mẹ không có mức để trả lương! Không công thì của, không của thì tâm hạnh phải kính thương, bảo vệ... chứ cứ nói khơi khơi thì có ích gì, trong khi chính mình không dám chịu lỗ một đồng cắc để cứu cha, không dám chịu mất một chút mồ hôi để cứu mẹ, mặc xác cho người sanh thành tương lai rơi vào đường nào thì rơi, còn mình thì ngày đêm lo kiếm tiền để chờ ngày làm ngạ quỉ, lo tranh tụng hơn thua để giành phần xuống địa ngục, lo nhậu nhẹt để thành loài bàng sanh trong tương lai, v.v... Nên nhớ, nếu hiểu đạo lý thì công đức cứu độ song thân lớn vô lượng, cái thua lỗ trước mắt này chính là phước báu vô tận trong tương lai, quí giá vô biên cho chính mình sau này đó.

Hiểu theo Phật pháp, thì cha mẹ của chúng ta không những chỉ có cha mẹ hiện đời, mà còn cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp, quá khứ, hiện tại, vị lai. Phật dạy, "Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ hoặc người thân trong quá khứ và là chư Phật trong vị lai". Lý này cao lắm, diệu lắm! Không dễ gì một vài trang giấy mà nói cho hết sự cao diệu của lý hiếu đạo đâu. Hiếu với cha mẹ theo cái nhìn của Phật thì thật sự là quảng đại bao la. Hiếu được hiểu cho đúng nghĩa thì nó rộng đến vô cùng, vô tận, vô biên. Hiếu với cha mẹ là hiếu với chư Phật, hiếu với chư Phật thì phải hiếu thuận tất cả chúng sanh, hiếu thuận tất cả chúng sanh là thực hiện tâm hạnh của chư Phật. Chữ hiếu đã thực sự bao hàm tất cả mọi hành động, mọi phương diện, mọi khía cạnh sống.

Cho nên, muốn tận hiếu với cha mẹ phải có "Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới", tâm hồn phải mở lớn như hư không, quảng đại bao trùm khắp pháp giới thì chúng ta mới có thể làm tròn chữ hiếu. HT Tịnh Không nói, "Phật giáo suy cho cùng chỉ là tận hiếu đạo". Như vậy, hiếu đạo sâu rộng vô biên, vô bờ mé. Nếu tâm hồn của ta quá nông cạn, quá hẹp hòi, thì bao giờ mới trọn được chữ hiếu, bao giờ mới trọn đường tu? Hiếu thuận chúng sanh là: hòa, thuận, thương, cứu giúp chúng sanh một cách bình đẳng. Như vậy, ghét người là bất hiếu, khinh người là bất hiếu, làm người buồn là bất hiếu, xua đuổi người là bất hiếu, hãm hại người là bất hiếu, không giúp đỡ người là bất hiếu, v.v... Đối xử với người ngoài mà sơ suất đã bị lỗi bất hiếu, thì huống chi là vợ chồng kình cãi, anh em bất hòa, gia đình không thuận?! Rõ ràng, có hiểu đạo lý mới trọn đường hiếu thảo, không giác ngộ đạo lý thì bao giờ mới xứng đáng làm người! Cho nên, tu hành cần phải giác ngộ, phải cẩn thận. Đừng nên tự mãn, kiêu mạn mà đi đến chỗ sai lạc, không tốt!

Hiếu thì nặng về tinh thần, còn Dưỡng thì nặng về vật chất. Dưỡng là phụng dưỡng, nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ. Chuyên lo phụng dưỡng cha mẹ, thì ta trả được tiểu hiếu làm người. Tuy nói là "Tiểu" nhưng nó là nền tảng của "Đại". Con cái biết làm cho cha mẹ thảnh thơi, không lo chuyện tiền bạc, không lo miếng cơm manh áo, không lo ơn nghĩa thị phi, v.v... thì cha mẹ mới an tâm tu hành, thì đường giải thoát mới được dễ dàng. Chính vì vậy mà con cái cần phải dành thì giờ về gặp cha mẹ, thăm hỏi, mua thức ăn, nấu cơm, quét dọn, v.v... đó là dưỡng. Phụng dưỡng cha mẹ hãy trọng về sự an tâm, đừng nên chạy theo chiều tham luyến. An tâm là khuyên cha mẹ có tinh thần buông xả. Buông xả: thế tục, ân nghĩa, thị phi, tiền bạc, con cháu... tất cả đừng để cha mẹ phải bận tâm lo tới, đó gọi là an tâm. Tham luyến là sao? "Tham" là tham lam, "luyến" là

luyến ái. Tham lam tiền bạc, cất giữ tiền bạc, tham danh, tham vị, tham lời khen tặng vu vơ, tham tiếng tâng bốc hão huyền, v.v... Càng tham chuyện thế gian thì tâm hồn càng ô trọc, càng mất sự thanh cao, càng bị đọa lạc, càng gần đường ngạ quỉ.

Thế thì, làm con đừng bắt cha mẹ phải giữ tiền cho mình, đừng bàn tính chuyện buôn bán lỗ lãi, đừng than thở nghèo đói, đừng mua tặng những món quà đắt tiền cho cha mẹ, v.v... có như vậy mới tách ly chữ tham ra khỏi tâm hồn của người già cả. Còn "Luyến" thì thường kèm theo chữ "thương" hoặc "nhớ". Thương nhớ con cháu, quyến luyến cái nhà, quyến luyến

mảnh vườn, lo lắng về gia tài, v.v... nếu người già mà còn có cái tâm niệm này thì khó bề thoát nạn. Cho nên, người già cả tự mình nên biết sớm buông mấy thứ bất tịnh đó xuống, tiền bạc đừng nên âm thầm cất giữ, tài sản nên phân chia sớm, để được tự tại giải thoát. Hãy nhớ rằng khi ta chết, thì tiền tài sản vật chẳng hơn gì đống rác, không những thế, nó còn tệ hơn đống rác, vì rác nó không làm ta tham luyến, còn tiền tài thì nó thích trói tâm ta lại và kéo ta theo loài ngạ quỉ để chịu đói khát ngàn đời. Còn con cái, thì phải tạo sự an tâm cho cha mẹ, cắt tất cả những yếu tố tham luyến, khuyên cha mẹ tịnh tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương là tốt nhứt. Anh nhớ lại, bà nội mình trước những tháng ngày ra đi, chiều chiều bà ngồi trước cửa, thương nhớ những người con đi xa mà bà thường rơi nước mắt. Bây giờ nghĩ lại, mới thấy quá tội nghiệp cho nội. "Tội" là do những người con gây ra, "Nghiệp" thì một mình bà phải chịu. Biết vậy, thì chúng ta đừng bao giờ gây nên cảnh "Tội Nghiệp" cho cha mẹ. Nhất định phải nhớ.

Hai là, "Phụng sự Sư Trưởng", là phụng dưỡng và tôn kính các bậc thầy trưởng thượng. Đạo Phật là đạo hiếu thân, tôn sư. Xã hội ngày nay vấn đề tôn kính thầy không còn nữa, đây chính là sự thoái hóa của con người trong thời mạt pháp! Ngày nay, dù thực tế ta không phụng sự được sư trưởng đi nữa, nhưng trong tâm cũng phải là người hiếu thuận, biết kính trên nhường dưới, lễ phép với người lớn, tôn trọng người nhỏ. Tâm hạnh tốt thì sắc tướng sẽ tốt, đó gọi là "Pháp hỉ sung mãn" vậy.

Ba là, "Từ tâm bất sát". Có tâm từ bi không sát hại sanh vật. Nghiệp sát tạo ra oán thân trái chủ, quả báo rất xấu. Trong vòng sanh tử luân hồi, chúng sanh hữu tình các loài có thể là cha mẹ, ông bà hoặc người thân của mình trong nhiều tiền kiếp. Vì vậy, sát hại chúng sanh có thể thành sát hại cha mẹ, ông bà quá khứ của mình, đó là tội bất hiếu! Người sát hại nhiều sanh vật thì hiện báo cảm đến thân thể yếu đuối, bệnh hoạn, giảm thọ, chết yểu. Sinh báo là sau khi chết dễ đọa lạc vào đường địa ngục để chịu tội. Hậu báo là những đời kiếp sau lại phải sinh vào đường bàng sanh để trả nợ. Phật dạy từ bi thương chúng sanh, thì ta nên tập ăn chay. Nếu ăn chay không được thì nên mua những thứ thịt cá đã làm sẵn về để ăn, cố gắng tránh tự tay mình sát hại sanh vật. Nghĩa là, tìm mọi cách để giảm bớt nghiệp sát thì mới tốt được.

Bốn là, "Tu thập thiện nghiệp". Mười điều thiện là: 1)không sát sanh; 2)không trộm cướp; 3)không tà hạnh; 4)không nói láo; 5)không nói thêu dệt; 6)không nói lời ác độc; 7)không nói đâm thọc (hai chiều); 8)không tham lam; 9)không sân giận; 10)không ngu si. Nghiệp của thân có ba điều, nghiệp của miệng có bốn điều, nghiệp của ý có ba điều.

Khẩu nghiệp nhiều nhứt, người ưa nói chuyện nên suy nghĩ cho kỹ!

Tu phúc báu nhân thiên để được tái sanh làm người hoặc sanh lên các cõi trời. Theo lời chư vị Tổ-sư Đại-đức thì người nào thực hiện đến 90% thì được sanh thiên, trên 70% được tái sanh làm người, trên 50% thì còn tùy thuộc vào duyên lành. Dưới 50% khó thể sanh lại làm người. Dựa theo tiêu chuẩn này mà xét, thì con người đời nay sau khi chết được tái sanh lại làm người quá ít, vì hầu hết không ai tu mười điều thiện được đến 30%. Thật là một đại

họa cho nhân loại mà không ai hay! Người niệm Phật, tích cực tu phúc báu nhân thiên, nhưng không cầu hưởng phước, đem công đức hồi hướng Tây-phương, cầu sanh Tịnh-độ, thì sẽ được sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư độ, thuộc về hạ phẩm vãng sanh. Như vậy, muốn sanh về Tây-phương Cực-lạc, dù là đới nghiệp vãng sanh ở phẩm hạ hạ, thì mức tối thiểu phải là người hiền lành, có hiếu, có thuận, có thiện, có bố thí, rồi niệm Phật cầu sanh mới được vãng sanh. Còn người niệm Phật mà tâm hạnh phân biệt, cố chấp, ích kỷ, tham lam, bất thiện, v.v... thì dù có niệm Phật cho long hầu bể họng cũng không thể vãng sanh được!

Phúc báu nhân thiên là nền tảng căn bản nhứt của sự tu thiện, là nền tảng của tất cả mọi phúc báu. Nói cách khác, muốn tái sanh làm người, sanh lên trời thì phải tu thiện, muốn thành Thánh A-la-hán cũng phải tu thiện, muốn cầu sanh Cực-lạc thành Bồ-tát hay thành Phật thì bắt buộc càng phải tu thiện. Bên trên, anh chỉ mới nói tổng quát đến phúc báu nhân thiên, là tiêu chuẩn thấp nhứt, căn bản nhứt mà thôi, nhưng các em phải tự xét coi mình đã làm được chưa? Nếu làm được thì xứng đáng là người tu hành, còn chưa làm được thì đừng vội vỗ ngực xưng danh! Đừng vội cho mình là chứng đắc nữa nhé!

Người tham chứng đắc là một dạng rất phổ biến trong đời này. Trong vô lượng kiếp nay sống trong mê muội, tạo nghiệp chướng trùng trùng, nay mới nghe được chân lý của Phật, nhờ thiện căn từ kiếp nào đó xuất hiện kịp lúc giúp cho ta chợt tỉnh ngộ mà phát tâm tu hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nhưng khổ nỗi, nghiệp chướng đã tạo thì lớn như núi Tu Di, còn niệm Phật mới được một chút công đức chưa bằng hòn đá trong lòng bàn tay, thế mà đã vội cho ta chứng đắc rồi, vội đi khoe khoang rằng ta đã tu hành tinh tấn, đã cảm ứng được Phật, Bồ-tát ứng hiện rồi. Dù rằng sự cảm ứng đạo giao là có thực, nhưng chỉ thực với bậc chân tu, còn đối với người thô thiển tham chứng đắc thì đây chỉ là sự giả vọng. Đã giả vọng thì đây chính là ách nạn cho người tu hành! Vì sao vậy? Vì thấy được Phật thì thích quá, tâm tham đắm vào, mất thanh tịnh, mất chánh niệm, vọng tưởng nổi lên, tâm cao ngạo phát triển, đây là dịp tốt để cho oan gia trái chủ lùa ta vào cái bẫy để thanh toán mối thù xưa! Trước đây anh đã từng phân tích chuyện này rồi. Hôm nay sẵn dịp nói về sự khổ, anh nói rõ thêm, nếu xét rằng các em có liên quan đến chuyện này thì hãy mau mau thức tỉnh nhé.

Trước tiên, các em hãy đọc kỹ lời khai thị của các vị tổ sau đây. Tổ Ấn Quang nói:

- “Khi chưa được nhất tâm tuyệt đối không nên mong khởi niệm thấy Phật. Khi được nhất tâm rồi, tâm cùng Phật hợp nhau, tâm cùng đạo hòa nhau, thì muốn thấy sẽ được

thấy, chẳng thấy cũng không ngại. Còn như gấp muốn thấy Phật lâu ngày cố kết nơi lòng khiến thành bệnh nặng của người tu hành. Bấy giờ oan gia nhiều đời nương nơi vọng tưởng thô tháo này, hiện làm thân Phật để trả oán đời trước. Rồi vì tâm không chánh, nên không thấy rằng đó toàn là khí phần của ma, nên vừa thấy thì liền sanh hoan hỉ. Từ đó ma nhập vào tâm phủ khiến mang bệnh mà phát cuồng,...".

Ở đây, Ngài Ấn Quang nói đến "Nhất tâm" mới có thể thấy Phật, không nhất tâm đừng mong thấy Phật. Nhất tâm là sao? Là tâm chuyên nhất một niệm, không xen tạp một ý niệm

nào khác. Niệm Phật thì trong tâm chỉ có Phật, không còn một ý nghĩ nào khác xen vào. Hỏi thử chúng ta có được như vậy chưa? Anh nói thẳng thắn rằng, chắc chắn chưa. Vì sao? Vì còn tham, còn sân, còn si, còn buồn, còn vui, còn khóc, còn khổ, còn ghét, còn thương, còn kình lộn, còn kiện cáo, v.v... và v.v... thì làm sao gọi là nhất tâm!

Trong một khai thị, HT Tịnh Không cũng nói:

- "Ngài Viễn Công, tức là Huệ Viễn đại sư, trong truyện ký mà chúng ta đã thấy đó, một đời của Ngài đã ba lần nhìn thấy cảnh giới Tây-phương Cực-lạc trong lúc niệm Phật, cảnh tượng mà Ngài nhìn thấy hoàn toàn giống như trong kinh nói...

Trong truyện An Sĩ Cao đại sư có dịch lại và nói: "Cảnh giới của thế giới Cực-lạc mà Ngài Viễn Công nhìn thấy hoàn toàn có thật trong kinh Vô Lượng Thọ", thật là một điều hi hữu, đáng quí vô cùng. Viễn Công ba lần nhìn thấy nhưng chưa bao giờ kể lại với bất cứ một ai, dù trong lúc cộng tu với đại chúng Ngài cũng không nói. Mãi đến khi lâm chung Ngài mới nói với mọi người: "Cảnh giới Cực-lạc đã hiện ra, đức Phật A-di-đà đang tới tiếp dẫn tôi, cảnh tượng này trong thời gian qua tôi đã thấy tất cả ba lần".

Quí vị xem, đây mới là người thật sự tu hành. Đối với họ "thấy như không thấy", vì tâm của họ đã định. Không giống như người hiện nay, vừa thấy được một chút gì lạ, vội cho rằng mình hay lắm, liền nói với người này người nọ rằng tôi đã thấy Phật, tôi đã được cảm ứng, v.v... và v.v... Quí vị đâu ngờ rằng, một khi đem việc này khoe khoang nói ra, thì tâm thanh tịnh của quí vị đã bị hoàn toàn phá hỏng hết. Phải luôn luôn ghi nhớ, cho dù "Định trung kiến" (tức là niệm Phật tâm đã được định mà nhìn thấy) hoặc thấy trong giấc mơ cũng không nên giữ nó trong lòng, bởi vì "Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng". (Tạm dịch: phàm đã có sắc tướng đều là giả).

Những cảnh giới tốt đẹp mà ta nhìn thấy, bất luận là cảnh giới Phật hay cảnh giới nào khác, nếu ta ưa thích, đem nói cho mọi người nghe, đều không phải là cảnh giới tốt. Vì sao? Vì quí vị không có công phu, không có định lực.

Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giữ tâm chân thành mới là điều quan trọng, mới là điều kiện đầy đủ tất yếu cho việc cầu sanh Tây-phương Tịnh-độ...".

Như vậy thì thấy Phật, thấy Bồ-tát tốt hay xấu? Rất nhiều lần anh có nói đến chuyện này rồi. Hôm nay anh nhắc nhở các em một lần nữa rằng, những vọng tưởng sai lầm, những tham đắc vụng về, những mơ mộng cẩu thả, đều không có kết quả tốt đâu! Hãy cẩn thận làm theo lời dạy của Ngài Tịnh Không: "Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình

đẳng, tâm chân thành". Và đọc lại thêm nhiều lần cho thuộc lòng lời khai thị của Tổ-sư Ấn Quang mới được.

Hỏi rằng, nhưng tôi đã lỡ thấy rồi thì làm sao? Thấy Phật không có tốt, không có xấu. Xấu hay tốt là do tâm của ta có tham đắm vào đó hay không mà thôi. Tham đắm thì chắc chắn xấu! Không tham đắm thì thấy có khác gì không! Nghĩa là sao? Là phải giữ cho tâm bình thản không cầu không mong. Dù thấy được những ứng hiện lạ thì ta vẫn phải giữ tâm thật thanh tịnh, đừng mừng, đừng sợ, đừng tham, đừng thích, v.v... cứ một lòng niệm Phật, nhờ Phật gia trì, đừng mơ cầu gì khác thì tự nhiên được giải tỏa. Các em chỉ cần nhớ, trong vô lượng kiếp đến nay, ta giết hại nhiều chúng sanh, oán thù này còn nặng lắm. Cho nên, tu hành muốn được suôn sẻ thì hằng ngày phải nhớ thành tâm hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ để trả đền oán cừu, giải nợ oan khiên. Ngoài ra, còn nên chân thành khuyên tất cả chúng sanh, oan gia trái chủ, nên phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đã gặp được trong đời, dù dưới hình thức nào cũng là duyên, hãy thành tâm cứu độ, chứ đừng nên cống cao ngã mạn, tưởng mình sắp thành Phật, coi chừng họa đến khó trừ!

Phật đại từ đại bi thương chúng sanh, đại hỉ đại xả cứu muôn loài. Chúng ta là người tu hành thì cũng phải từ bi hỉ xả, thương người, giúp đời mới xứng đáng là con Phật. "Từ" là thương người, "Đại từ" là thương bình đẳng, vô điều kiện. Tốt thì thương kính, xấu thì thương hại. Tốt thì tán thán, khen tặng; xấu thì cảm hóa, khuyên can. "Bi" là đồng cảm nỗi khổ của chúng sanh. "Đại bi" là đại cảm nỗi khổ của chúng sanh, thấy chúng sanh khổ như chính mình khổ. Đó là tâm hạnh đại từ bi của Phật, Bồ-tát. Nếu các em là người tu hành, thì nên tự hỏi đã làm được chuyện này chưa?

Anh thường nhắc nhở rằng, không dễ gì tìm ra được một gia đình mà vợ chồng trên dưới đồng một lòng, chung một hướng. Rất nhiều gia đình gặp phải cảnh ngộ trái ngang, người này tu người kia chống. Đó là hiện tượng hết sức bình thường chứ không phải là đặc biệt. Nằm trong cảnh ngộ đó, người biết tu thì có hòa, người không biết tu thì có loạn. Cái loạn này, xét cho cùng, thường do ở người tu lầm lạc gây nên nhiều hơn là người không tu. Tại sao vậy? Vì đã tu mà thiếu từ bi hỉ xả, còn ganh ghét, cố chấp, hẹp hòi. Người chống đối Phật pháp, không chịu tu, là tại vì nghiệp chướng của họ đang cản ngăn làm cho họ mất phần giải thoát. Nhìn thấy một người đi theo đường đọa lạc mà không thương hại, lại còn để tâm thù ghét, xua đuổi, muốn kiện họ ra tòa, thì đây có phải là tâm hạnh của người tu hành chân chính không?!

Đại hỉ đại xả cứu muôn loài. "Đại hỉ" là đại thanh tịnh, vui vẻ; "Đại xả" là đại bố thí, cứu độ cứu giúp chúng sanh. Đây là tâm nguyện của chư Phật. Phật dạy thương người chứ không được ghét, dù cho người đó có làm sai. Thương người không có nghĩa là tán thán hay làm theo họ, mà chính là ta phải có lòng khoan dung, nhân hậu, biết tha thứ và tận tâm cứu giúp những người còn kém thiện căn, phước đức, mong cho họ có được cơ duyên tỉnh ngộ. "Hồi Hướng Công Đức" là việc làm thấp nhứt của người tu hành. Nếu mình không đủ khả năng cứu độ, thì ít ra cũng phải có cái tâm cứu độ, hãy tự mình ráng tu hành cho có công đức rồi lấy cái tâm chân thành thương yêu, bảo hộ, nguyện đem công đức này hồi hướng cho những người xấu ác, còn mê muội, còn lầm

lạc, để cầu cho nghiệp chướng của họ được tiêu trừ. Khi nghiệp chướng tiêu trừ thì tự họ sẽ được cơ duyên học Phật. Xét lại coi, các em đã

chân thành làm vậy chưa? Tất cả đều do tâm tạo, hòa hay bất hòa đều do tâm gây nên. Hồi hướng công đức là một việc quá nhỏ, không tốn một đồng xu, không phí mất một hạt gạo mà mình còn không chịu làm, thì làm sao dám gọi là tương ứng với tâm Phật. Tâm hẹp hòi, ích kỷ thì đang xa lìa tâm Phật. Đã xa lìa tâm Phật thì cơ duyên nào mà cảm ứng được với Phật!

Một người phạm tội ác, bị tử hình. Chứng kiến cảnh trạng tội nhân bị dẫn ra pháp trường để hành quyết chúng ta còn phải xót thương thay, huống chi là ta thấy người bị đọa vào địa ngục! Tử hình là "Tử khổ" của thế gian, một phát đạn xuyên qua tim, hồn lìa khỏi xác, thế là hết(?). So với cảnh đọa địa ngục, ở đó tội nhân phải bị hành hình chết đi sống lại hàng ngàn, vạn lần trong một ngày, thì cái chết ở trần thế này có thấm thía gì đâu!

Vậy thì, một người lỗ mãng đạp đổ bàn thờ Phật, nói những lời bất kính với Phật, đây là tội phỉ báng Phật, chắc chắn bị đọa địa ngục Vô-Gián không có ngày thoát ly. Biết họ phải bị nạn thì ta phải thương hại chứ sao lại ghét. Hơn thế nữa, nếu người lầm lạc ấy lại là người trong nhà, là vợ, là chồng, là anh em, bà con, thì ta lại càng quyết tâm cứu độ mới phải đạo chứ. Xa lìa chẳng qua là điều bất đắc dĩ của thời còn mê muội, chứ đâu phải là tâm hạnh người đã biết tu hành!

Phật từ bi thương chúng sanh, thì ta cũng phải từ bi thương mọi người. Người càng lỗi Phật càng thương, người càng bị đọa lạc thì quí Ngài càng dốc tâm cứu độ, thì mình cũng phải theo tâm nguyện của Phật mà dốc lòng cứu độ. Cứu độ bằng cách nào? Tự mình phải hiền lành, vui tươi, rộng rãi, tùy cơ ứng biến, nhất là đừng tạo cơ duyên cho người chống đối có dịp phạm tội. Ví dụ, mình niệm Phật họ chế giễu thì mình niệm thầm trong tâm, mình lập bàn thờ họ đạp đổ thì mình đừng lập, mình khuyên tu hành mà họ chửi thì đừng khuyên, v.v... rồi ngày ngày âm thầm niệm Phật, đem công đức hồi hướng cho người đó, cầu Phật gia trì cứu độ họ, may ra họ hồi tâm sám hối tội lỗi. Được như vậy thì may ra họ mới thoát khỏi địa ngục. Nghĩa là, ta đã cứu độ được một người. Công đức này thật vô lượng! Nên nhớ, Phật tại lòng, thuận duyên thì thờ phụng trang nghiêm; không thuận duyên thì lúc giữ con, nấu cơm, bửa củi, thái rau, làm việc... vẫn niệm Phật tu hành được như thường.

Cho nên, các em phải có tâm chân thành cứu người mới được. Cứu được hay không thì còn tùy theo duyên nghiệp của mỗi người, chứ chính ta không thể nảy lên một ý niệm ác. Phật tại tâm, thì hãy tạo tâm Phật ngay trong tâm ta. Nhất định đừng nên chạy theo phàm tục như: ai thương ta ta thương lại, ai ghét ta ta ghét lại, ai cản trở ta ta kiện ra tòa, v.v... Đối xử như vậy thì có gì khác nhau giữa có tu và không tu?

Tu hành chân chính cần phải biết khiêm nhường. Thiếu tính khiêm nhường thì cống cao ngã mạn, hoặc dễ sinh ra vọng tưởng. Đã như vậy thì mất thanh tịnh. Một là, như HT Tịnh Không nói, khi tâm thanh tịnh đã bị phá hỏng, thì tất cả mọi cảnh giới có được đều là giả! Hai là, như Ngài Ấn Quang dạy, tâm niệm Phật chưa chuyên nhất mà gấp

cầu cảm thông thì đây là một chướng ngại lớn nhất của người tu hành. Chướng ngại chỗ nào? Ví dụ, nếu đúng là Phật, Bồ-tát xuất hiện gia trì thì lẽ ra mọi chuyện phải êm xuôi. Chứ tại sao,

nhiều người thường thấy này thấy nọ thì tâm hồn lại dễ bị điên đảo, cuộc sống xáo trộn, vợ chồng bất hòa, v.v...???!!!

Tỉnh ngộ! Các em cần phải giựt mình tỉnh ngộ mà hồi đầu. Phải đọc thư cho kỹ để tự phản tỉnh. Anh rất thương các em, anh luôn luôn mong muốn các em thoát ly khổ não, sống hạnh phúc, nhưng dù sao anh cũng chỉ giúp ý, chỉ đường cho các em theo, chứ anh không thể tỉnh ngộ hay đi thế cho các em được. Mỗi thư anh đều mỗi nhắc, các em nên biết chú ý lắng nghe để hiểu thấu vấn đề. Đừng tự mãn làm theo ý riêng của mình, mà tự gánh lấy hậu quả không tốt. Anh nhắc lại, tu hành mà còn cạnh tranh, ganh tỵ, cố chấp, phân biệt, cống cao, tự đắc, thiếu tâm từ bi hỉ xả, thì dù có niệm Phật suốt đời cũng không thể vãng sanh.

Cho nên, phải làm thiện lành: hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính người trưởng thượng, kiêng cữ việc sát sanh, thực hành mười điều thiện, gìn giữ nhân phẩm, làm tròn bổn phận trong gia đình, thương yêu cứu giúp lẫn nhau, đừng phát khởi những ý niệm tà vạy. Dù cho sức mình có hạn không thể làm được trọn vẹn, nhưng tâm hồn cũng phải tương hợp theo hạnh nguyện của Phật. Đem công đức này hồi hướng về Tây-phương, rồi thành tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ, thì chắc chắn các em được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc quốc, một đời thoát khỏi trầm luân, bất thối thành Phật.

A-di-đà Phật. Anh Năm. (Viết xong, Brisbane 10/7/03).

Người niệm Phật nên khuyên cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái hoặc bà con, bạn bè cùng niệm Phật. Chúng ta đã tìm được con đường giải thoát thì nỡ nào để cho người thân bị chìm đắm trong bể khổ sông mê. (Ấn Quang Đại Sư).

48 - Lời khuyên người bạn

Đừng tu lòng vòng nữa!

Chị Huệ Sanh,

Nghĩ đi nghĩ lại tôi là người được khá nhiều may mắn, trong đó quen được chị là cái may mắn khá vui và khá nhiều kỷ niệm đẹp của cái duyên học Phật. Tôi đang nhớ lại cuộc nói chuyện qua điện thoại xuyên quốc gia dài cả tiếng đồng hồ mà cứ đòi nói thêm, lại còn dặn dò "hãy viết thư cho tôi thật dài, càng dài càng tốt..." nữa chứ. Có người thì nói thư dài quá, còn chị thì đòi dài hơn. Đúng là vạn pháp do tâm! Chị Huệ Sanh ạ, mục đích của những lời thư này là khuyên người niệm Phật, dù viết dài hay ngắn cũng chỉ xoay quanh câu 'Nam- mô A-di-đà Phật". Tôi thành tâm cầu mong người người đều sớm thức tỉnh đường tu, phát tâm niệm Phật. Câu Phật hiệu thực sự bất khả tư nghì, cứu chúng sanh một đời vĩnh ly ác khổ, ở đây tôi có bằng chứng về sự vãng sanh Tây-phương Cực-lạc một cách rõ rệt, tôi muốn rồi đây chính Huệ Sanh sẽ kể cho tôi nghe chứ không cần tới tôi nữa. Bây giờ, thấy rõ đường đi rồi thì Huệ Sanh phải quyết tâm trì niệm "A-di-đà Phật", cứ như vậy thì chỉ cần đọc một câu là có thể sẽ thấy

toàn thư. Cố gắng khuyến tấn quý đạo hữu trong nhóm ở Paris cùng niệm Phật. Khi đã gặp được pháp môn này thì nhất định phải biết giữ chặt cơ hội này để vãng sanh, đừng sơ ý mà mất phần thành đạo uổng lắm. Niệm Phật phải niệm thật thành tâm, niệm liên tục, đi đứng nằm ngồi trong tâm đều niệm Phật, thì thử hỏi bao nhiêu trang giấy mới chứa cho hết những câu Phật hiệu đây? Một ngày nào đó, cả bầu trời Paris sẽ tràn ngập công đức niệm Phật của Huệ Sanh, lấy công đức đó hồi hướng cho chúng sanh, cho thế giới hòa bình, cho người dân tiêu tai miễn nạn, và cũng đừng quên hồi hướng công đức trang nghiêm Tịnh-độ. Công đức thật sự vô lượng! Kính lời thăm tất cả quý chư Tăng Ni, quý đạo hữu ở Paris. Những thứ Huệ Sanh yêu cầu tôi đang tìm cách giải quyết, lâu mau tùy duyên. Thành tâm cầu chúc tất cả đều tinh tấn niệm phật.

Huệ Sanh kể chuyện ở Pháp hay lắm, thì tôi cũng xin nói chuyện về bên Pháp vậy. Có một lần ở Tùng Lâm Linh Sơn, tôi nghe được lời pháp của thầy Trí Tu, thầy giảng rằng, giữa biển nghiệp mênh mông này, có người cứ trồi lên hụp xuống; có người thì cứ bơi lòng vòng; có người sinh ra họ bơi thẳng một đường qua bờ bên kia, bờ giải thoát...

Thầy giảng rất vui, nghe được lời pháp của thầy ai cũng thấy hoan hỉ, người nào cũng nở được nụ cười. Lời pháp của thầy đơn giản, dễ hiểu, những ví dụ thầy đưa ra hôm đó ăn sâu vào tâm của tôi.

Cảnh thứ nhứt: Trong biển nghiệp mênh mông có người cứ trồi lên hụp xuống.

Ai vậy? Biết đâu nhiều khi là chính ta, thân nhân, bà con, bạn bè của chúng ta là thuộc loại người đó? Trồi lên mặt nước, nhào lộn một cái, đủ để hớp một hơi không khí là chìm trở lại vào lòng đại dương, nghĩa là lại chết ngộp trong cảnh giới khổ nạn!

Nhiều người không chịu tu hành, không tin nhân quả luân hồi, không chấp nhận kiếp quá khứ, vị lai. Theo họ, quá khứ đã qua không bao giờ trở lại, tương lai chưa đến thì lo làm chi, hiện tại là tất cả. Họ lo tìm cách tận hưởng phước báu, khoái lạc, tiện nghi, cho hiện tại là đủ! Cái quá khứ đối với họ chỉ đơn giản là ngày hôm qua, tháng trước, năm ngoái; còn tương lai là ngày mai, bữa mốt, khi tuổi về già, hoặc cẩn thận hơn, là những thứ của cải tài sản sau khi chết. Những thứ đó, có người cũng khéo léo chuẩn bị phân chia sòng phẳng rồi, còn chi đâu nữa mà lo?! Sự dễ thương của những người này là tính tình đơn giản, thẳng thắn, thực tế trong đời. Họ nghĩ rằng chết là hết, khỏi cần lo. Nhưng có một sự sơ ý đáng tiếc và tai hại cho họ là chết rồi không hết. Đã không hết thì chắc chắn sẽ có vấn đề khá lớn, họ làm sao giải quyết đây? Ví dụ như có người nói bừa, ngoài đời cũng sống, vào tù cũng sống, họ dễ dàng làm điều phạm pháp thành ra bị vào tù. Khi vào đó rồi thì dở sống dở chết, có ân hận cũng chỉ tạo thêm tiếng khóc cho sự vụng tính của mình chứ có giải quyết được gì hơn!

Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Những người chưa có duyên để gặp Phật pháp, họ không biết rằng quá khứ dù đã qua, nhưng chính nó là cái nhân đã sinh ra cái quả báo của hiện tại này, và tương lai dù chưa tới nhưng nó đang từng ngày thành hình bởi chính những hành động và tư tưởng của ngày hôm nay. Đời này họ đang hưởng đầy đủ sự an lạc chính là nhờ trong quá khứ họ đã khổ công tu hành mới được. Thế nhưng khi đã hưởng được phước báu rồi thì tự mãn nguyện với sự hưởng thụ. Họ cảm thấy cái

thế giới này có đủ hạnh phúc, an lành, cho nên không cần nghĩ gì tới tương lai. Nói rõ hơn, biết đâu những vị đang có quyền uy, địa vị, giàu sang tột bực trong đời này là những vị "sa-môn" đáng kính ở những đời trước vì một lý do nào đó bị lọt lại trong luân hồi. Thế nhưng vừa hưởng được phước báu thì họ đã vội sớm xa lìa đạo đức. Có ngờ đâu, chính lúc sung sướng nhất thì mối họa hại cũng lớn nhứt đang âm thầm phát sinh. Phật dạy, phước báu thông ba đời, nạn tam thế oán đến, đời sau họ chịu sao nổi!

Đó là nói về một số ít người có phước báu, hưởng được sự giàu sang, địa vị, quyền thế. Còn thế gian này có cả hàng tỷ người đang trong sự khổ sở, nghèo nàn, đói khát thì sao đây? Những người này chưa chắc là dở, chưa hẳn là kém thông minh hay thiếu lanh lợi. Thế mà họ cố hết sức vùng vẫy để vươn lên nhưng lên không được, thành ra phải đành chịu số mệnh hẩm hiu! Đây chính là vì quả báo đang hiện hành buộc họ phải trả nợ thì đành phải trả cho xong, chứ còn cách nào khác hơn!

Một người khi trải qua một cuộc đầu thai cách ấm, thì tất cả ký ức đã bị xóa sạch, cho nên họ quên rằng trước đây không lâu chính họ có thể trải qua những cực hình ghê rợn, những nỗi đau đớn kinh khủng! Ở đó, họ phải vừa tranh đấu vừa chịu đựng sự thống khổ vô biên mới có được ngày thoát nạn làm người hôm nay. Thế nhưng, vừa mới thoát nạn thì họ lại bình thản tiếp tục tạo thêm nhân ác mới để chuẩn bị tiếp nhận cái quả báo khổ hải mới,

tái diễn cảnh khổ đau trở lại. Thầy Trí Tu nói, bị chết ngộp dưới đáy đại dương, ráng vùng vẫy trồi lên vừa đủ hớp một hơi không khí, lại lo chìm xuống trở lại.

Một khi hiểu được Phật pháp, thì ta mới thấu hiểu được câu "đời là bể khổ". Cái khổ này hầu hết không ai thấy. Vì chính không thấy cho nên con người vẫn thản nhiên đùa giỡn với cảnh trồi lên lặn xuống, chứ không tìm cơ thoát nạn. Đây thật sự là cảnh đáng thương! Người biết tu hành, biết tìm đường thoát nạn thì cũng nên phát lòng từ bi cứu độ họ, tìm cách giúp họ thấy được cái khổ này. Cảnh khổ xảy ra hàng ngày, hàng giờ, thì sự cứu khổ không thể chờ đợi. Mình không giỏi về Phật pháp nhưng có thể lấy lòng chân thành ra khuyên. Huệ Sanh và quý đạo hữu nên cố gắng làm điều này, đơn giản chứ không khó, nếu có duyên gặp nhau ta khuyên nhau tu hành, quen biết mà ở xa ta viết thư khuyên họ niệm Phật. Cố gắng giúp cho một người vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì công đức này lớn bằng suốt đời mình tu hành chứ không phải thường. Những người hồi giờ chưa biết gì về Phật pháp, đang bấp bênh trong cảnh trồi lên hụp xuống thì nên nhấn mạnh về định luật nhân quả là tốt nhứt! Ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ. Trồng gì được đó. Dễ hiểu!

Cảnh thứ hai: Có người thì cứ bơi lòng vòng.

Những người có nhìn thấy được hiểm họa chết chìm nên cố gắng bơi, chắc chắn đỡ hơn người không biết bơi. Nhưng tốt hơn nữa phải biết nhắm thẳng đến bờ thì mới khỏi chết. Tu hành cũng vậy, phải chọn phương cách nào có khả năng giúp mình thực sự giải thoát mới viên mãn đường tu. Pháp môn tu hành vô lượng vô biên, cảnh giới cũng vô lượng vô biên, nhưng con người muốn về tới đích không thể đi theo vô lượng vô biên đường đi được, vì đi như vậy là đi lòng vòng, sau cùng phải bị kiệt sức, đành phải

xuôi tay!

Có nhiều người suy nghĩ quá đơn giản rằng: cứ làm lành không làm ác là đủ. Ý nghĩ này đang tạo ra con đường tu hành khá lòng vòng, khó có cơ hội thoát nạn. Vì sao vậy? Vì làm lành làm thiện là chuyện phải làm của người tu hành để giảm thiểu nghiệp chướng, giúp cho việc giải thoát được dễ dàng, chứ không phải tu hành là chỉ để làm thiện. Vì thực sự đâu là lành? Đâu là ác? Mức nào là đủ? Nếu chưa có tiêu chuẩn rõ rệt, thì coi chừng đang làm lành mà vô tình có thể gây ra nợ ác, đang thấy đủ nhưng bị thiếu trầm trọng mà không hay! Ví dụ như đi thi thì phải làm bài để được đậu, chứ không phải đi thi là chỉ để làm bài. Làm bài phải làm đúng, phải nộp bài và nộp kịp giờ, đủ ba điều kiện này thì mới được đậu. Nhiều người chưa rõ ràng chuyện này cho nên đã lấy phương tiện làm cứu cánh, thành ra bị thất bại oan uổng! Tu hành để cầu danh văn lợi dưỡng, thì càng tệ hại hơn nữa, vì được một lợi trước mắt, nhưng không khéo mất cả huệ mạng ngàn đời. Nổi được một giây phút ngắn ngủi, nhưng khi chìm rồi thì biết bao giờ mới nổi lên lại được đây? Người khôn ngoan, có thông minh, áp dụng chút ít khoa học kỹ thuật, họ có thể hưởng được thoải mái trên một chiếc thuyền tốt. Nhưng nếu không tìm đường thoát nạn, cứ mãi thả trôi lòng vòng trong vũng nước mà an hưởng những cảnh an lạc tạm thời, thì cũng có ngày phải chìm xuống đáy tại vùng nước đó mà thôi chứ có hơn gì đâu!

Thế gian này có vô lượng pháp môn tu tập, pháp môn nào cũng có cảnh giới cứu độ riêng, cao hay thấp, rộng hay hẹp đều có căn cơ riêng. Người có căn cơ thấp đi sử dụng pháp môn dành cho bậc thượng căn đại trí sẽ có kết quả lỡ làng, ngược lại người căn cơ cao mà hoàn cảnh không thuận cũng đành kết liễu cuộc đời một cách oan uổng. Ví dụ, một người bơi dở mà muốn bơi nhanh như lực sĩ bơi lội thì làm sao được. Ngược lại, một lực sĩ bơi lội tài ba nhưng gặp bão lớn sóng to cũng đành phải thua cuộc! Đời mạt pháp này tu hành khó lắm, nhiều lúc chính ta không lượng định nổi khả năng thực sự của chính mình, từ đó "tự ti" hoặc "tự tôn" đều có thể xảy ra làm chướng ngại cho đường thoát nạn. Tự ti là những người thiếu lòng tin giải thoát, họ không tin rằng một đời này mình có thể vãng sanh thành Phật. Tự tôn thì lại tự cho mình tài cao trí rộng, tự so sánh mình ngang hàng với bậc thượng căn thượng trí, thích khoe cái thế trí biện thông, thường dựng lên những triết lý sống siêu thực, v.v... đây là những người khá thông minh, có lý tưởng cao, nhưng đôi khi vì quá mơ mộng, vô tình tự ru ngủ cuộc đời trong những cảnh giới an lạc tạm bợ mà quên mất con đường niệm Phật vãng sanh về với Phật. Phật nói đây là cái nạn thế trí biện thông làm mất vãng sanh. Họ mất phần giải thoát chỉ vì họ quá thông minh mà bị thông minh gạt vậy!

Lại có những chuyện cũng khá phổ biến, đó là thích hiếu kỳ, thích thần thông, ham chứng đắc nhanh. Như trong lần đầu tiên ghé thăm Paris, ngay tại đạo tràng Tùng Lâm, ngày nọ có một chị tới tu, nhưng lại vận động mọi người hãy thực hành một phương pháp thiền đặc biệt. Chị đó nói, "... đây là pháp Phật, nhưng rất dễ nhập vào định, có được thần thông rõ ràng, dễ dàng chứng đắc những cảnh giới cao mà các pháp tu hành khác không thể nào sánh bằng...". Vị sư phụ đề xướng phương pháp tu này là một người tu đạo (tiên), không xa lạ lắm với người VN. Theo chị nói, thầy này tài lắm,

có nhiều phép thuật cao, giảng đạo rất hay. Chị nói và nhiều người đang lắng nghe có vẻ thích thú, lúc đó tôi cũng có mặt và tôi hỏi chị vài câu:

- Chị nghĩ đó là pháp Phật?
- Đúng, chắc chắn là pháp của Phật.
- Nếu là pháp Phật thì vị thầy đó phải trì tụng kinh Phật. Thầy đó thường trì tụng kinh nào?
- Thầy không tụng kinh nào hết.
- Không tụng kinh Phật sao gọi là pháp Phật?
- Kinh giáo đều ở trong lời pháp của thầy (?!).

Đây là chuyện có thực tại Tùng Lâm Linh Sơn kỳ kiết hạ 1999. Chị Huệ Sanh nghĩ sao về chuyện này?

Ở tại Úc, mới vừa rồi có một người tự nguyện quy y với một đạo giáo nào đó, vì nghe nói là vào đạo thì công việc làm ăn sẽ phát triển rất nhanh. Chị ta quy y rồi một thời gian ngắn bỗng nhiên bị trở ngại, như thường có trạng thái bất an, hay gặp những ma ảnh bay thoáng qua làm giựt mình, hoảng hốt và quên hết những gì đang làm. Có người tới hỏi tôi, làm sao cứu chị ấy!?... Tôi nói, tôi chỉ biết niệm Phật chứ đâu có biết chữa bệnh tà. Người

nào cột gút thì người đó phải tự mở gút, đã lầm lỡ bước vào rồi, thì hãy thức tỉnh nhanh chân bước ra, chứ cứ tiếp tục tham đắm những miếng mồi phù du, ở mãi trong đó thì ai cứu cho nổi!...

Một chuyện khác, tôi có quen biết một người, lần nào gặp nhau anh ta cũng khuyên tôi nên thực hành một pháp thiền tối thượng, vừa đơn giản, vừa chữa được bá bệnh, lại vừa được chứng đắc nhanh. Anh ta xác định đây là pháp Phật. Đại khái, anh ta chỉ tôi rằng: nằm thẳng thoải mái, hai gót chạm nhau, mười đầu ngón tay chạm nhau, v.v... đầu óc phải để trống rỗng không nghĩ gì cả, hít thở đều hòa, thì tự nhiên Phật tánh của mình sẽ hòa nhập vào đại vũ trụ, thần trí sẽ thăng thượng lên cảnh giới cao cả. Khi đã chứng đắc rồi thì tự nhiên sẽ có người tới dẫn dắt mình đi về với Phật. Tôi hỏi:

- Đây là ứng dụng kinh nào của Phật vậy? - Kinh Kim Cang Bát Nhã. Vạn pháp giai không, có cầu nguyện là vọng, phải để tâm vô cầu, vắng lặng, thì nó sẽ hòa nhập vào hư không pháp giới, tự nhiên được minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. - Trong Kinh Kim Cang có chỗ nào Phật dạy cách hành trì như vậy không? - Ơ!... Ơ!... Pháp Phật có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn, thì pháp nào không là pháp Phật?!...

Có lẽ anh ta cũng đắc được chút ít gì đó(?!), cho nên rất tin tưởng vào cách tu luyện. Tôi cho anh ta biết là tôi đang niệm Phật, anh ta lại sốt sắng hơn, - Niệm Phật rất tốt, lúc nằm thay vì buông thả thì có thể niệm Phật càng tốt!...

Biết rằng không thể một vài câu nói đơn giản mà giải bày hơn thiệt với anh ta, cho nên tôi chỉ mỉm cười và chân thành cảm ơn lòng tốt của anh.

Một chúng sanh muốn được độ thoát phải có thiện căn, phúc báu lớn và phải có cơ duyên tốt. Tùy duyên mới tiêu được tụ nghiệp, vì biết rằng chính mình tu hành chưa

đủ công đức, thành ra sự gợi ý của mình chưa được người đó chú ý đến. Muốn giúp người nhưng giúp không được, cưỡng cầu đâu thể thành công!

Nói rằng "Phải giữ tâm vắng lặng thì nó sẽ nhập vào hư không pháp giới...", nói nghe quá dễ, nhưng thực tế có dễ như vậy không? Ta nên biết rằng, một người tâm hồn đã thanh tịnh thì tự nhiên sẽ định, trí huệ sẽ tự khai mở, còn một tâm hồn đầy vọng động mà cố làm vẻ vắng lặng, lơ lơ lửng lửng thì có khác gì nằm ngủ mà mở toang cửa, để cho chúng ma tự do xâm nhập trộm lấy hết công đức và bắt cóc mình dẫn vào con đường sai lạc!

Chị Huệ Sanh ạ, trên đời này có rất nhiều pháp môn xa lạ, chúng ta là những người con Phật nhưng tâm chưa được định, tuệ chưa được khai, ta chưa thể phân biệt trắng đen, thì chớ nên hiếu kỳ, cứ một lòng y theo kinh Phật tu hành là tốt nhất. Như anh bạn trên đây là một điển hình, cách hành trì của anh ta có lẽ là một trong những pháp luyện thần, luyện khí,

chữa bệnh của Đạo gia(?) mà anh cứ lầm tưởng là pháp Phật. Những chuyện khá phổ biến trong thời này. Rất nhiều trường hợp giới Đạo gia ứng dụng kinh Phật để hỗ trợ các pháp tu luyện của họ, vì thế nhiều người sơ ý cứ cho đó là pháp Phật. Đây là một điều lầm lẫn, nếu sơ ý chạy theo tu luyện có thể làm cho ta mất phần vãng sanh! Đọc kinh luận, chư Phật, chư Tổ thường dặn dò chúng đệ tử phải "Y giáo phụng hành", nếu đơn giản thì quý Ngài nhắc đi nhắc lại lời này làm chi?

Đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật ở thế gian thuyết kinh giảng đạo 49 năm, để lại 84 ngàn pháp môn. Hồi giờ chúng ta thường nghe đến con số này, nhưng chưa từng thấy sách vở nào liệt kê đầy đủ. Trong khi đó, nhìn quanh thì sự tu hành khắp nơi đâu có nhiều lắm, nếu đem so sánh với số lượng 84 ngàn thì còn quá xa. Chính vì vậy nên nhiều người nghĩ rằng, tất cả những pháp tu hành xuất hiện trên thế gian này không thể ra ngoài pháp Phật, cho nên tu pháp nào cũng được.

Sự sai lầm chính là vì họ quên rằng, tất cả vạn sự vạn vật đều cùng lúc mang nhiều bộ mặt. Đơn giản hơn, ta có thể nói vũ trụ này có vô lượng vô biên pháp, mỗi pháp đều có bề mặt và bề trái. Bề mặt là chánh, bề trái là tà, sự đối đãi này luôn luôn xuất hiện song song như hình với bóng. Ví dụ, có sáng thì có tối, có xấu thì có tốt, có trắng thì có đen, v.v... Trong kinh Kim Cang có những câu Phật dạy như "phi thiện phi ác", vì lý do hai thực thể chỉ là hai bộ mặt thật và giả của một vấn đề. Nói không thiện không ác là để phá chấp, vì có chấp thì liền bị thiên lệch, nhưng thiện ác thì phải rõ ràng phân minh. Ví dụ, đối với một kẻ cướp của giết người, thì ta không được ghét họ vì phải "vô chấp", vì phải "năng cứu nhất thiết chúng sanh", nếu ghét họ làm sao cứu được họ? Nhưng ta không được làm như họ vì "thiện ác phân minh", vì "bất năng hành tà đạo". Còn hiểu "phi thiện phi ác" là không có điều thiện, không có điều ác, thì thành ra hồ đồ, vô minh, là không có trí huệ vậy.

Người con Phật gọi pháp Phật là chánh pháp, thì đừng bao giờ quên rằng còn có nhiều tà pháp đang bao quanh. Ví dụ, Phật dạy pháp "Bố Thí", thì có những loại "Bố Thí" thuộc về pháp Phật, nhưng cũng có những "Bố Thí" không phải là pháp Phật. Bố thí vì

lòng từ bi là chánh pháp của Phật, chứ bố thí để được tiếng khen, vì tham danh, vì tìm uy tín, v.v... thì đâu phải là chánh pháp; Niệm Phật để thành Phật là chánh, còn niệm Phật để luyện khí, luyện thần, luyện phép thần thông, luyện nhân điện, khai điển lực, v.v... đâu có phải là pháp Phật. Phật không dạy làm như vậy, chư Tổ cấm Phật tử làm những điều này vì đó là lối tu lòng vòng, đọa lạc, khổ hải!... Những thứ này đều thuộc về phước báu nhân-thiên, nếu tâm đã tham đắm vào đó thì khó thể vãng sanh. Cho nên muốn biết được chánh hay tà, phải cần đến "Trí-Huệ". Trí huệ chưa khai mở tức là còn vô minh, thì tất cả những sự thấy biết của chúng ta đang bị chi phối bởi ý thức mê vọng của thế gian, nghĩa là nhiều khi thấy đúng nhưng lại sai, thấy chánh nhưng lại tà, thấy như pháp Phật nhưng hoàn toàn không phải pháp Phật. Đây là điều chúng ta cần chú ý.

Cũng có những việc lý luận thì rất hợp lý nhưng không hợp với thực tế, điều này cũng không phải là thiện pháp đâu. Ví dụ, tại Úc có loại nhện lưng đỏ rất độc có thể cắn chết

người. Có một lần, ở giữa ngôi đạo tràng, một Phật tử hỏi rằng, ta có nên giết nó hay không? Một vị trả lời liền, khỏi cần suy nghĩ:

- Giết một con vật ác độc để cứu hàng ngàn người thì sao lại không nên!... -

Liền có một vị khác cắt ngang câu trả lời và nói:

- Giới Phật cấm sát sanh, chứ Phật đâu có dạy giết con vật ác.

Hai câu trả lời từ hai vị đều có cái lý của nó, nhưng câu nào thuộc về chánh Pháp đây? Muốn phân định, hãy nhìn vào thực tế để phán xét. Con nhện lưng đốm đỏ, nhỏ bằng hạt bắp, được kể là loại khá độc tại Úc, cắn có thể làm chết người, nếu cắn một ngàn người thì là một tai họa khủng khiếp, cho nên giết nó để cứu hàng ngàn người thì điều đáng làm. Thấy con nhện đang tấn công làm chết người thì ta phải giết nhện để cứu người là điều đáng cho phép. Phật dạy, giữ giới có: khai, già, trì, phạm. Vì một điều kiện đặc biệt nào đó giới luật có thể được áp dụng uyển chuyển, gọi là "Khai"; "Già" là cấm ngặt, không được làm; đứng trước một việc không biết giải quyết làm sao thì lấy giới Phật làm chuẩn gọi là "Trì"; "Phạm" là vi phạm. Giết con nhện là "Phạm", nhưng vì để cứu người cho nên đã được "Khai".

Tuy nhiên, trên thực tế, lịch sử nước Úc trải qua hơn 200 năm nay chưa từng nghe có người bị nhện độc cắn chết. Qua mấy trăm năm, hàng triệu người đang sống thung dung, nhiều lắm cũng chỉ có một vài người bị chúng cắn bị thương thôi. Tai nạn này so ra còn nhỏ hơn chuyện trượt té trầy tay thì có đáng gì đâu? Vậy mà nói rằng giết nó để trừ hại cho hàng ngàn người thì oan cho chúng nó quá. Loài nhện này thân có chứa độc nhưng lại rất hiền, suốt đời chúng giấu kỹ mình trong những lỗ hang kín đáo, xây mảnh lưới lớn bằng khu chén để chờ bắt những con mồi nhỏ xíu sống qua ngày. Nếu có vật gì đụng tới thì chúng co quắp người sợ hãi, chỉ cắn khi bị ép vào thế phải liều mạng thoát thân, chứ chúng có tấn công ai đâu. Vị Sư nói,

- Đó là nghiệp báo của nó, để tự nó giải quyết, chúng ta không được phép giết hại chúng sanh!

Đứng trên mặt nhân quả báo ứng thì vì đời kiếp trước chất chứa nhiều tâm ác, tạo nhiều nghiệp ác, chiêu cảm đến đời này chúng phải chịu mang thân nhện chứa đầy chất độc. Một chúng sanh bị đọa lạc, ta phải thương hại mới đúng, chứ sao lại đi giết hại. Thân thể chúng độc nhưng tâm chúng hiền, nếu giết chúng thì ta gây nghiệp oán, chúng có thể đầu thai thành con vật vừa độc vừa ác. Oan oan tương báo, tương lai sẽ thành cái họa lớn hơn. Cho nên việc tốt - xấu, chánh - tà... phải cần cẩn thận phân biện mới được.

Thiện-Ác là hai mặt của một vấn đề. Làm thiện là chánh pháp nhưng ghét ác không phải là chánh pháp đâu. Có một lần, những người giảng đạo nào đó tới khuyên chúng tôi vào đạo họ. Họ nói:

- Đạo chúng tôi chỉ có người thiện lương, không chấp nhận người ác. Rồi đây Thượng Đế của chúng tôi sẽ giết hết những kẻ ác chỉ để lại người thiện mà thôi!...

Giết hết kẻ ác chỉ còn lại người thiện! Kẻ giết kẻ ác đang làm những điều còn ác hơn kẻ ác, thì ai là người thiện đây? Phật dạy làm người tốt chứ không phải dạy giết người xấu, làm điều tốt chứ không phải ghét điều xấu, nói điều tốt chứ không phải chửi điều xấu... Vì giết, ghét, chửi, v.v... không phải là việc làm của người tu hành. Lấy oán báo oán oán ấy chất chồng, làm sao thế gian có ngày tốt đẹp?

Từ một vài ví dụ nhỏ làm điển hình, ta cũng thấy có rất nhiều pháp môn không phải là chánh pháp của Phật, thì dù số lượng pháp môn của Phật để lại có nhiều cho mấy đi nữa thì cũng có vô lượng phương pháp khác hoàn toàn xa lìa Phật pháp. Cách đây ba ngàn năm, khi đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật tại Ấn Độ để khai mở Phật pháp cứu độ chúng sanh, thì riêng tại xứ đó đã có tới 96 giáo phái ngoại đạo, mỗi giáo phái đều có những pháp tu hành riêng, có thiện, có ác. Có nhiều chỗ chứng đắc không phải là thấp, nhưng cao nhất cũng chỉ nhắm tới những cảnh trời để hưởng phước, chứ chưa có một đạo nào giúp con người viên mãn giải thoát. Phật xuất hiện để cứu chúng sanh giải quyết vấn đề này. Đó là vấn đề sanh tử luân hồi, viên thành quả vị giải thoát. Như vậy, trên thế gian này có rất nhiều đạo giáo, rất nhiều pháp môn tu hành, nhiếp thọ chúng sanh theo con đường riêng, và pháp Phật là chánh pháp do chính Phật thuyết ra để cứu độ chúng sanh thành Phật. Cho nên nói rằng “pháp nào cũng là pháp Phật ” không đúng lắm đâu!

Tại sao lại có quá nhiều pháp môn? Vì tâm bệnh của chúng sanh quá nhiều, vô lượng pháp môn để đối trị với vô lượng phiền não trong tâm. Nói theo lý chủ động hơn, sở dĩ có vô lượng pháp môn là vì tâm thức của chúng sanh quá phức tạp. Phật dạy, “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, chân tâm sở hiện thì chỉ có một, nhưng ý thức chen vào thì khuấy động lên như hỏa mù. Duy tâm sở hiện là lý tánh, duy thức sở biến là sắc tướng. Từ cái pháp tánh đã chuyển thành hình tướng, có tốt có xấu, có trắng có đen, có thị có phi, v.v... một khi đã biến thì biến ra thiên hình vạn tượng, vô lượng vô biên hình thái làm sao có thể đong lường. Phật dạy “nhất thiết duy tâm tạo”, lục tổ Huệ Năng nói, “Tự tánh năng sanh vạn pháp”, đều là đạo lý của “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Tất cả pháp đều từ trong chơn tâm, tự tánh phát lồ ra, thì muốn thấy pháp phải vào

tâm để thấy, chứ đâu thể tìm cầu bên ngoài.

Cho nên, muốn biết pháp Phật thì phải khai tự tánh trước. Làm sao khai tự tánh? Phật dạy, “Trụ Chánh Định Tụ quyết định chứng ư A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề”. “Chánh Định Tụ” là câu Nam-mô A-di-đà Phật. A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề là Phật. Nghĩa là, Niệm Nam-mô A-di-đà Phật để thành Phật. Đại Thế Chí Bồ-tát dạy rằng, đóng hết sáu căn

lại, tịnh niệm tương tục câu A-di-đà Phật thì tâm tự khai mở. Tự tánh khai mở là thành Phật, tự thấy tất cả pháp Phật. Nếu tâm không định, cứ buông thả mông lung thì ý thức chen vào tạo nên có tà có chánh. Pháp từ thức biến, mỗi một trạng thái của tâm thức tạo ra một pháp môn, trùng trùng điệp điệp. Tất cả là do tâm ý thức tạo nên, chính cái tâm của chúng sanh sở hiện ra mà tạo nên vô lượng vô biên pháp môn có tà có chánh vậy.

Pháp chánh, hệ quả là giải thoát; pháp tà, hệ quả là đọa lạc. Chúng ta là những người chưa khai được tự tánh, thì khi gặp một pháp môn lạ ta cần phải cẩn thận xem xét để phân biệt chánh hay tà. Làm sao có thể phân biệt? Phật dạy, chỉ khi nào đắc được Thánh quả A la hán chúng ta mới có chánh tri chánh kiến, nếu chưa đắc Thánh quả thì cái thấy biết của mình vẫn có thể bị sai lầm. Tiêu chuẩn Thánh quả A la hán dễ nhận nhất là thiên nhĩ thông, thiên nhãn thông, tha tâm thông, thần túc thông. Ví dụ, thần túc thông thì đi xuyên qua tường không chướng ngại, cứ thử nghiệm thì biết liền? Như vậy, người con Phật chân chánh không thể nhắm mắt đưa chân, không được tự ý vạch ra phương thức tu hành theo sở thích của mình mà dễ bị lầm lạc!

Học Phật ta phải nhớ hai vấn đề:

Một là, “Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan”, là để nhắc nhở chúng ta trì tụng kinh điển, chọn lựa môn tu tập... phải hợp cơ, hợp lý, hợp thời, để đắc đại lợi viên mãn đạo quả. Tu hành không phải pháp nào cũng tu, kinh nào cũng trì, sách nào cũng học. Tu như vậy gọi là tạp loạn, vô định hướng, bơi lòng vòng. Pháp Phật là “pháp dược” cứu độ chúng sanh, nhưng phải tùy bệnh tùy căn, không thể cứ thấy thuốc của một vị y vương thì toa nào cũng thỉnh về uống là được! Phật gọi đây là “Bất Định Tụ”, khó thể có ngày thành tựu. Tu pháp Phật mà bị thất bại không phải là oan cho Phật sao!

Hai là, “Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết”. Câu này rất quan trọng, cả lý đạo lẫn sự tu, nhất là SỰ TU. Ly xa kinh điển một chữ để tu hành thì đã đồng nghĩa với tà ma rồi, thì chúng ta không thể nào bừa bãi được! Phương thuốc cứu độ tất cả chúng sanh trong thời mạt pháp của Phật chính là pháp môn Tịnh-độ. Phật dạy, “Nhất hướng chuyên niệm A-di- đà Phật nguyện sanh bỉ quốc” để thành Phật. Người con Phật phải “Y giáo phụng hành”, không được “ly kinh nhất tự”, thì mới mong ngày thoát ly sanh tử luân hồi, vãng sanh bất thối thành Phật, sớm có ngày cứu độ chúng sanh. Người nào cứ dựa theo cái trí thông minh của mình mà đem pháp Phật thêm vào bớt ra, nghĩ sao làm vậy, bướng bỉnh tự chạy theo những con đường lạ thì chắc chắn bị lạc theo lối tà! Hơn nữa, đời mạt pháp này mà không niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì dễ lạc vào trạng thái “Tà Định Tụ”, không còn hy vọng vượt thoát luân hồi, khó thể tránh khỏi hiểm nạn.

Chị Huệ Sanh cùng quý đạo hữu thân mến, trên đường tu tập chúng ta thường gặp những ý kiến dị biệt, nếu ý chí không vững, lý đạo chưa thông, ta dễ bị lung lạc. Thời này đã mạt pháp rồi, hay nhứt là ta phải bám chặt vào lời Phật dạy. Phật dạy "Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật" thì ta một lòng niệm Phật. Phật dạy "Nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc

quốc" thì ta nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Phật dạy "Đây là con đường viên mãn nhứt để cứu độ chúng sanh" thì ta một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu để thành đạo trước rồi tất cả mọi sự sẽ tính sau. Thế thì, trong biển khổ sanh tử luân hồi này ta phải biết bơi thẳng một hướng, rẽ nước cắt sóng mà đi, đừng bơi lòng vòng nữa mà tội nghiệp cho Huệ mạng của mình. Một lòng chuyên niệm A-di-đà Phật, một hướng nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc, nếu niềm tin vững vàng, quyết đi như vậy, Phật nói một đời này thôi ta thấy Phật, thành Phật. Tu hành một đời thành đạo không khỏe hơn chạy lòng vòng sao? (Đây là cảnh thứ ba chưa bàn kịp, chờ ý kiến của quý đạo hữu. Xin hẹn với chị ở thư sau).

Ngưỡng cầu A-di-đà Phật gia trì cho Huệ Sanh và tất cả chư đạo hữu pháp hỉ sung mãn. Nguyện hết báo thân này tất cả đều được vãng sanh Tịnh-độ, viên mãn Phật quả.

Diệu Âm kính thư. (Viết xong, Úc châu, ngày 28/3/03).

Nếu muốn học về Giải, thì tất cả pháp từ phàm phu cho tới Phật địa đều nên học. Như muốn học về Hạnh, thì phải lựa một pháp hợp lý hợp cơ, gắng sức tinh chuyên mới mau được thật ích. Chẳng thế, thì dù cho có trải qua nhiều kiếp cũng khó thoát ly. (Thiện Đạo Đại Sư).

- Hết tập hai -

Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đồng sanh nước Cực-lạc.
Sách ấn tống để biếu tặng - (For Free Distribution)

- Không bán - (Not For Sale)

Tác giả không giữ bản quyền. (No Copyright).

(Khuyên Người Niệm Phật, bộ tái bản).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.